NEW YORK TIMES BESTSELLING AUTHOR

Debbie Macomber

International Bestselling Author
100 TRIỆU BẢN SÁCH ĐÃ ĐƯỢC BÁN

Đánh thức trái tim

6 RAINER DRIVE

NHÀ XUẤT BẢN HỘI NHÀ VĂN
IPM

Debbie Macomber, tác giả của những bộ tiểu thuyết lãng mạn dài tập *Trở lại phố Blossom, Khu vườn nhà Susannah, Một câu chuyện hay; Cửa hàng trên phố Blossom, Giữa những người bạn và Chuyện tình vịnh Cedar.* Là một trong những cây bút hàng đầu hiện nay về dòng văn học giành cho phụ nữ. Debbie nổi tiếng nhất với khả năng tạo ra các nhân vật có sức chiến đấu và thổi hơi thở cuộc sống vào những câu chuyện của họ. Rút ra từ những trải nghiệm của bản thân và những người trong gia đình cũng như bạn bè, bà đã chứng minh khả năng nhìn thấu tâm hồn những người phụ nữ và khả năng diễn đạt trạng thái cảm xúc, các giá trị cũng như những lo lắng của họ. Trong bất kỳ cuốn sách nào của bà cũng thể hiện tính hài hước nổi bật.

Thường xuyên xuất hiện trong bảng xếp hạng những cuốn sách bán chạy nhất với hơn 100 triệu bản in, tác giả giành được nhiều giải thưởng này đã ghi một mốc son chói lọi trong sự nghiệp của bà vào tháng 9 năm 2007 khi tập sách mới đây nhất về Chuyện tình vịnh Cedar, 74 SEASIDE AVENUE (bản dịch tiếng Việt: *Vì anh yêu em*), cùng lúc chiếm vị trí số 1 trong bảng xếp hạng những cuốn sách bán chạy nhất của NEW YORK TIMES, USA TODAY, Publishers Weekly, Bookscan. Với những cuốn sách được dịch ra 23 thứ tiếng khác nhau, bà được độc giả trên toàn thế giới yêu mến.

Đánh thức trái tim

6 RAINER DRIVE

Debbie Macomber

Người dịch: Hồng Ngọc

NHÀ XUẤT BẢN HỘI NHÀ VĂN

6 Rainer Drive © 2006 by Debbie Macomber
Vietnamese edition copyright © 2009
by Innovative Publishing and Media Vietnam (IPM Vietnam)
All rights reserved including the right of reproduction
in whole or in part in any form.
This edition is published by arrangement with Harlequin
Enterprises II B.V./S.a.r.l.

This is a work of fiction. Names,
characters, places, and incidents are either the
product of the author's imagination or are used fictitiously,
and any resemblance to
actual persons, living or dead, business establishments,
events, or locales is entirely coincidental.
MIRA and the MIRA star are trademarks owned
by Harlequin Enterprises Limited or
its corporate affiliates and used by others under licence

Bạn đọc thân mến,

Chào mừng đến với vịnh Cedar, Washington. Tôi hy vọng các bạn thích thú khi gặp gỡ những người bạn mới của tôi. Và tôi hy vọng rằng khi gặp họ, các bạn sẽ cảm thấy dễ chịu với Olivia, Grace, Charlotte, Cecilia, Jack, Ian, Seth và tất cả những người khác - như đối với những người hàng xóm nhà bạn. Các bạn thấy đấy, họ là những người bạn của tôi. Vâng, nhưng thật ra cũng không hẳn vậy. Vịnh Cedar nằm ở thị trấn cảng Orchard quê hương tôi, Washington, nhưng các nhân vật và câu chuyện của họ hoàn toàn là hư cấu từ trí tưởng tượng của tôi. Tuy nhiên, nếu ai đã từng bước qua những con phố của cảng Orchard, sẽ đều nhận ra những tòa nhà và những sự kiện tôi đã miêu tả. Thư viện, Tòa thị chính mới, và cả cuộc thi nhại tiếng chim Hải Âu đều là một phần và là hiện thực cuộc sống ở cảng Orchard.

Sau khi viết những câu chuyện liên quan đến Alaska, Texas và Bắc Dakota, tôi đã nhận được hàng chục lá thư với những gợi ý về các cốt truyện ở những thành phố khác. Và trong khi quyết định, tôi chợt nhận ra chẳng có nơi nào tôi có thể yêu thích hơn bang Washington xinh đẹp quê hương tôi. Trong *suốt những năm qua, mọi thị trấn hay thành phố nhỏ tôi từng tạo ra đều là một phần cuộc sống tôi từng biết - cuộc sống chính tôi từng trải nghiệm khi kiếm tiền nuôi cả gia đình tôi ở ngay cảng Orchard này. Với xê-ri truyện về vịnh Cedar, tôi đã chính thức đưa cuộc sống này lên trang giấy.*

Trước khi các bạn kịp hỏi liệu vịnh Cedar là một tác phẩm bộ ba hay là một xê-ri tám tập truyện khác, tôi sẽ chủ động trả lời trước. Câu trả lời là tôi không biết. Bởi tôi không biết phải cần đến bao nhiêu trang giấy để có thể kể hết những câu chuyện. Lúc nào cũng vậy, mục tiêu của tôi là giúp các bạn cầm cuốn sách dù là đầu tiên hay thứ mười lên, thì cũng sẽ ngay lập tức thấy thân thương gần gũi, và thấy mình được chào đón.

Vì vậy, xin hãy nán lại và cùng thưởng thức một chút lãng mạn, một chút huyền bí và một chút từng trải xuyên suốt cả tác phẩm. Hãy nán lại và cùng làm quen với cả cộng đồng những người bạn mới. Tôi biết, tất cả bọn họ đều đang náo nức muốn được tự giới thiệu mình với bạn.

Xin trân trọng giới thiệu

Chuyện tình vịnh Cedar

của Debbie Macomber

1. Đâu phải vì yêu
2. Ngày mai không hẹn trước
3. ... Có anh trong đời
4. Tìm lại tình yêu
5. Vẫn mãi yêu anh
6. Đánh thức trái tim
7. Vì em yêu anh
8. Hơn cả yêu thương

1

Justine Gunderson giật mình thức dậy sau một giấc ngủ sâu với cảm giác mơ hồ hình như có điều gì đó không ổn đã xảy ra. Vài giây sau, cô nhớ lại, và một nỗi buồn nặng trĩu dâng lên lòng. Cô nằm lặng lẽ, mắt đăm đắm nhìn lên mảng trần tối đen. Vậy là Hải Đăng, nhà hàng mà cô và Seth dồn bao tâm huyết gây dựng không còn nữa. Chẳng còn gì. Một tuần trước, nó đã bị cháy rụi trong trận hỏa hoạn mà ánh lửa như thổi bừng cả bầu trời đêm ở vịnh Cedar. Không rõ tung tích kẻ phóng hỏa.

Chẳng cần nhìn, Justine cũng biết chồng mình không nằm trên giường. Chỉ mới một tuần kể từ trận hỏa hoạn, nhưng thời gian trôi qua ngỡ như một tháng, một năm, một đời người. Cô biết Seth không chợp mắt quá 3, 4 giờ một ngày kể từ cuộc điện thoại hôm đó. Gấp chăn lại, Justine chầm chậm bước ra khỏi giường. Màn hình đồng hồ trên đài chỉ

4 giờ sáng. Ánh trăng xuyên qua những khe rèm cửa, tạo nên những vệt sáng dài trên tường. Justine lặng lẽ xỏ tay vào chiếc váy ngủ và đi tìm Seth.

Đúng như cô nghĩ, cô thấy anh trong phòng khách, đang đi đi lại lại. Anh di chuyển liên tục, sải chân giận dữ từ lò sưởi đến cửa sổ và ngược lại. Nhìn thấy cô, anh vẫn tiếp tục bước, đánh mắt sang phía khác như thể không thể đối diện với cô. Justine biết anh không muốn cô ở bên cạnh lúc này. Sau vụ hỏa hoạn, anh đã trở thành người như thế.

“Anh không ngủ được sao?”, cô hỏi, thì thầm vì sợ cậu con trai 4 tuổi thức dậy. Leif rất tỉnh ngủ, và mặc dù còn quá nhỏ để có thể hiểu chuyện gì đã xảy ra, trực giác của một đứa trẻ khiến nó hiểu cha mẹ mình đang bối rối.

“Anh muốn tìm ra kẻ nào đã làm việc này, và tại sao”. Siết chặt hai nắm tay, Seth quay sang vợ như thể cô là người có thể trả lời anh.

Khẽ vén mấy sợi tóc dài ra sau vành tai, Justine ngồi lọt thỏm trong cái ghế bập bênh mà cô từng ngồi ru con trai ngủ. “Em cũng thế”, cô khẽ nói với anh. Cô chưa từng thấy Seth trong trạng thái này bao giờ. Người bạn đời gốc Na Uy với mái tóc vàng ấn tượng, một người đàn ông to lớn với bờ vai rộng cân xứng. Anh từng làm nghề đánh bắt cá nhưng sau khi cưới đã quyết định mở nhà hàng. Hải Đăng là giấc mơ của Seth, cùng với sự trợ giúp kinh tế từ bố mẹ, anh đã đầu tư tất cả mọi thứ vào đây, kỹ năng, cảm xúc, tiền bạc, và Justine ở bên anh trên mỗi bước tạo dựng nên nhà hàng này. Ban đầu, khi Leif còn nhỏ, cô trông coi sổ sách và tiền lương. Khi cậu bé đến tuổi đi mẫu giáo, cô đảm nhận vai trò năng động hơn, như một bà chủ và giám sát mọi việc.

"Kẻ nào đã gây ra chuyện này?", anh nhắc lại.

Không có câu trả lời nào cho anh cũng như cho cô. Thực sự cô không thể hiểu nổi tại sao lại có ai đó muốn làm tổn thương họ. Họ không có kẻ thù cũng chẳng gặp phải sự cạnh tranh ghê gớm nào. Thật khó mà tin được họ lại là mục tiêu của một kẻ đốt nhà ngẫu nhiên nào đấy, nhưng cũng có thể lắm, biết đâu được. Cho tới giờ, chưa có một tiến triển nào trong việc tìm ra kẻ châm lửa.

"Seth," cô âu yếm gọi khẽ, đưa tay về phía anh. "Anh không thể cứ như thế này".

Anh không trả lời, và Justine nhận ra anh không nghe cô nói. Cô nóng lòng muốn trấn an anh, muốn anh được thanh thản. Nhưng có một nỗi sợ hãi dâng lên trong cô rằng đám cháy không chỉ thiêu hủy nhà hàng của họ. Nó còn lấy mất sự yên tĩnh trong tâm hồn anh, mục đích và theo cách nào đó, cả sự vô tư của anh. Anh đã mất đi niềm tin vào sự tử tế của con người và vào khả năng của bản thân.

Sự vô tư của Justine đã bị hủy hoại vào một chiều mùa hè tươi sáng năm 1986 – ngày Jordan, người anh sinh đôi của cô bị chết đuối. Justine ôm chặt lấy cơ thể không còn sự sống của anh mình trong tay cho đến khi nhân viên y tế đến. Cô đã bị khủng hoảng nặng, không chịu đựng nổi ý nghĩ là anh mình đã chết. Anh cô đã bị gãy cổ sau cú nhảy bất cẩn từ một cầu phao.

Thế giới của cô thay đổi mãi mãi từ ngày đó. Không lâu sau, cha mẹ cô ly dị và cha cô nhanh chóng tái hôn. Nhìn bên ngoài, Justine như thể đã thích ứng với biến cố của đời mình. Cô tốt nghiệp trung học, rồi đại học và tìm được công việc tại Ngân hàng quốc gia số Một, được thăng chức trưởng chi nhánh. Mặc dù không có ý định kết hôn, cô cũng hẹn hò với Warren Saget, một chủ thầu bằng tuổi mẹ mình. Rồi cô gặp Seth Gunderson tại buổi Họp trường kỷ niệm 10 năm tốt nghiệp.

Seth là bạn thân nhất của anh trai cô. Cô luôn cảm thấy rằng nếu ngày đó Seth ở bên Jordan, anh ấy sẽ còn sống và cuộc đời cô sẽ khác. Mặc dù không biết chính xác sẽ khác như thế nào, nhưng ... đó là điều cô tin. Cô ít khi nói chuyện với Seth. Anh là người hùng của đội bóng, cây cười của lớp, còn cô chỉ chú tâm vào việc học. Cả hai chẳng bao giờ gặp gỡ cho đến một đêm cách đây khoảng 6 năm, khi cô tình cờ gặp anh tại ngày Họp trường. Seth bỗng dưng thú nhận anh đã để ý đến cô suốt những năm trung học. Mắt anh bảo với cô rằng ngày ấy anh thấy cô đẹp lắm, và bây giờ cô còn tuyệt hơn.

Quan hệ của hai người không diễn ra suôn sẻ. Warren Saget không muốn mất cô và dùng nhiều cách gây áp lực để cô lấy anh ta. Bản năng đàn ông cho anh ta biết Seth là mối đe dọa. Warren mua cho Justine viên kim cương lớn nhất mà cô từng thấy, hứa hẹn một cuộc sống giàu sang và một địa vị xã hội nếu cô đồng ý làm vợ anh ta. Còn Seth, tất cả những gì anh có thể cho cô là chiếc thuyền buồm đã

20 năm rong ruổi ngoài khơi và tình yêu của anh. Lúc ấy, dù si mê anh đến nghẹn thở nhưng cô vẫn cố sức đấu tranh chống lại tiếng nói của con tim. Cho đến một ngày, cô không thể từ chối anh thêm nữa...

"Sáng nay anh sẽ gọi cho Đội trưởng đội cứu hỏa", Seth lẩm bẩm, phá vỡ những hồi tưởng của cô. "Anh muốn có câu trả lời".

"Seth", cô thử gọi anh lần nữa, "Anh yêu, tại sao...".

"Đừng gọi anh là anh yêu", anh gắt lên. Justine khựng lại vì sự thịnh nộ của anh.

"Đã một tuần rồi. Lẽ ra họ phải có được chút thông tin gì đó chứ, chỉ có thể là họ không nói cho chúng ta. Có điều gì đó họ không muốn anh biết và anh sẽ tìm ra nó. Nếu có phải đưa Roy McAfee vào cuộc, anh cũng sẽ làm". Anh nhìn thẳng vào cô, cái nhìn đầu tiên kể từ lúc cô bước vào phòng.

"Seth, em quý mến và tin Roy", cô nói, Roy là thám tử tư duy nhất của thị trấn, "nhưng Đội cứu hỏa đang điều tra. Công ty bảo hiểm cũng vậy. Hãy để họ làm công việc của họ đi anh", Justine nhẹ nhàng nói, "Và để Cảnh sát trưởng làm việc của ông ấy".

Luồn ngón tay vào tóc, anh thở hắt ra, "Anh xin lỗi, anh không có ý trút giận dữ lên em".

"Em hiểu mà". Justine đứng dậy và ngả vào vòng tay anh, áp chặt người vào anh, khẩn khoản bảo anh hãy thư giãn một chút. "Quay lại giường và cố chợp mắt đi anh".

Anh lắc đầu, "Anh không thể. Mỗi lần nhắm mắt lại, tất cả những gì anh nhìn thấy là Hải Đăng đang tan dần trong đám khói".

Seth đến hiện trường vài phút sau khi xe cứu hỏa tới và bất lực đứng nhìn đám lửa liếm sạch tài sản và tâm huyết của mình.

"Em không tin Anson Butler làm điều này," Justine nói ra suy nghĩ của mình. Cô quý cậu bé và tin tưởng cậu ta, và điều này, theo như bạn bè và hàng xóm, là sai lầm của cô.

"Chỉ là em không muốn tin kẻ đó là nó", chồng cô xoay người lại, anh gằn giọng đầy giận dữ.

Anh nói đúng. Seth thuê Anson vài tháng trước. Thiếu niên này đang phải trả án phí cho vụ cháy cậu ta gây ra trong công viên thành phố. Cậu ta không đưa ra một lời giải thích nào về vụ việc. Tất cả những gì Justine biết là vài điều ít ỏi Seth để lộ ra lúc nhận cậu bé vào làm.

Theo hồ sơ, Anson đã ra đầu thú và nhận toàn bô trách nhiệm cho tất cả những hành động của mình. Điều đó gây ấn tượng tốt với Seth, lại thêm sự giới thiệu của viên kế toán nhà hàng và một người bạn, Zachary Cox, người cố vấn và bảo hộ cho Anson, Seth đã đồng ý nhận thằng bé vào làm. Thoạt đầu, Anson dã cố gắng chứng minh sự chăm chỉ của mình. Nó đến sớm trước giờ làm và còn làm thêm giờ, háo hức làm hài lòng ông chủ. Nhưng trong vòng vài tuần sau đó đã có chuyện trục trặc xảy ra. Tony, một nhân viên rửa chén khác, không ưa Anson ra mặt và cả hai lời qua tiếng lại. Theo như cô được biết, cả hai thậm chí đã choảng nhau một hai lần gì đó. Kết quả của sự thù nghịch này là sự căng thẳng trong khu vực bếp tăng lên dữ dội. Seth đã bàn bạc với Justine và cô gợi ý tách hai thằng bé ra. Seth quyết định cho Anson làm đầu bếp dự bị. Tony không thích chuyện Anson được thăng tiến, trong khi nó làm ở nhà hàng lâu hơn mà vẫn chỉ là một người rửa chén bát. Rồi tiền bạc trong văn phòng bị mất cắp, mặc dù mọi người đều có thể đến gần hộp tiền, nhưng cả Tony và Anson đều bị nhìn thấy bước vào phòng.

Khi được hỏi, Anson nói rằng cậu ta đi tìm Seth vì một người cung cấp hàng đang gặp rắc rối. Tony thì khăng khăng bảo mình tìm Seth vì cần nói chuyện về lịch làm việc của mình. Cả hai cậu bé đều bị tình nghi, vì thế Seth cảm thấy rằng mình không có sự lựa chọn nào khác ngoài chuyện cho cả hai cùng nghỉ việc. Số tiền đó không bao giờ được tìm thấy. Seth tự trách mình vì đã để ngỏ két sắt trong lúc vội đi ra ngoài.

Một tuần sau đó, nhà hàng Hải Đăng bị thiêu rụi.

"Chúng ta không có bất kỳ bằng chứng nào cho thấy đó là Anson", Justine nhắc nhở chồng mình.

"Chúng ta sẽ tìm ra bằng chứng. Cho dù nó là thủ phạm hay là một người nào khác. Chúng ta sẽ truy cho ra bất kỳ kẻ nào đã làm chuyện này". Seth nghiến răng, hai quai hàm bạnh ra, cơ thể anh gồng lên.

"Thôi cố ngủ một chút đi anh", cô giục lần nữa.

Bất chấp vẻ miễn cưỡng của Seth, cô đẩy nhẹ anh đi về phòng ngủ.

Cả hai luồn người vào trong chăn, Justine nhích lại gần anh. Seth nằm ngửa, mắt vẫn mở khi cô gác chân mình lên chân anh và vòng tay ôm khuôn ngực vạm vỡ của anh. Anh ôm chặt lấy cô, như thể cô là chỗ dựa duy nhất còn sót lại trên đời sắp sửa vụn vỡ ra. Hôn vào cổ Seth, Justine lần lên tai anh, hy vọng rằng nếu họ giao hoan, sự bồn chồn, lo lắng trong anh sẽ dịu đi và anh sẽ có thể thư giãn đôi chút. Nhưng Seth lắc đầu, từ chối lời gợi ý tinh tế của vợ. Cô nén cảm giác hụt hẫng vào tận đáy lòng và cố không giận dỗi vì sự từ chối của anh. Tất cả rồi sẽ qua thôi, cô tự nhủ; rồi mọi chuyện sẽ trở lại như cũ. Justine *phải* tin vào điều đó. Không có niềm tin đó, sự thất vọng sẽ xâm chiếm, mà nó là điều mà cô cần tránh bằng bất cứ giá nào. Cô không ngừng đấu tranh để duy trì sự lạc quan, vì lợi ích của chồng cô và lợi ích của cuộc hôn nhân này.

Khi Justine tỉnh giấc, trời đã sáng bừng và Lief đang trèo lên giường cô, đòi ăn sáng. Penny, con chó xù giống Tây Ban Nha lai Spaniel, chạy theo sau thằng bé, đưa mắt nhìn lên giường.

"Bố đâu rồi con?", cô hỏi, ngồi thẳng lên, mệt mỏi đưa tay vuốt mặt.

Cậu con trai kéo con gấu nhồi bông lên trên giường, đôi mắt xanh chớp chớp. "Trong phòng làm việc của bố ấy".

Đó không phải là một dấu hiệu tốt.

"Đến giờ chuẩn bị đi học rồi đó con", Justine nói nhanh, dứt khoát, mắt liếc nhìn đồng hồ. Đã tám giờ kém mười lăm phút. Lớp học ở trường mẫu giáo của Leif bắt đầu vào mỗi buổi sáng, và dù thời khóa biểu của họ đã đảo lộn, Justine và Seth vẫn cố gắng hết sức để duy trì giờ giấc sinh hoạt cho con trai.

"Bố lại giận dữ nữa rồi", cậu bé bốn tuổi thì thầm. Justine thở dài. Điều này gần như là chuyện cơm bữa, và cô lo lắng sự căng thẳng này sẽ ảnh hưởng nặng nề đến Leif, nó không thể nào hiểu được *tại sao* bố lại nổi nóng hay thỉnh thoảng mẹ lại khóc.

"Bố có quát con không?". Justine hỏi, rồi rống lên như một con gấu xám Bắc Mỹ, đưa tay ra, giả vờ quặp lại như một bộ móng vuốt. Penny sủa nhặng xị lên vẻ hớn hở, Justine trườn quanh nệm đuổi theo sau lưng Leif, cố làm cho đầu óc con trai mình sao nhãng khỏi sự lo lắng về cơn giận của Seth.

Leif hét lên inh ỏi và bò ra khỏi giường, vụt chạy về phòng mình. Justine đuổi theo và dồn thằng bé vào góc tường, cười vang lên. Mắt Leif lóe lên đầy thích thú khi mẹ cậu lấy quần áo ra khỏi tủ. Gần đây thằng bé năn nỉ mẹ cho mình tự mặc quần áo, vì thế Justine chiều theo ý con. Sau khi chào tạm biệt Seth một cái lấy lệ, Justine chở Leif tới trường. Khi cô chạy xe quay lại nhà, Seth bước ra cửa đón cô. Bầu trời tháng tư tối sầm, u ám, và mưa sẽ kéo đến bất kỳ lúc nào. Thời tiết là sự phản chiếu hoàn hảo cho tâm trạng của họ, Justine nghĩ. Một ngày nắng đẹp dường như không hợp với hoàn cảnh này khi cả hai người đều cảm thấy quá sợ hãi và giận dữ.

"Anh đã nói chuyện với Cảnh sát trưởng", chồng cô thông báo khi cô vừa bước ra khỏi xe.

"Ông ấy có tin tức gì mới không?"

Vẻ mặt đang cau có sẵn của Seth chợt tối sầm lại. "Ông ta không sẵn lòng chia sẻ với anh bất kỳ chuyện gì cả. Thậm chí người phụ trách khâu bảo hiểm cũng tỏ ra chậm chạp như thế".

"Seth à, những chuyện thế này đòi hỏi sự kiên nhẫn". Cô cũng nôn nóng nhận được câu trả lời nhiều như anh vậy, nhưng tất nhiên cô không muốn cảnh sát phải vội vã điều tra để đưa ra một kết luận không chính xác.

"Em đừng có mà nói với anh như thế", Seth nổi cáu. "Mỗi ngày trôi qua là mỗi ngày chúng ta đang dần cạn kiệt. Làm sao chúng ta có thể sống thiếu nhà hàng được chứ?"

"Bảo hiểm...".

"Anh biết về số tiền bảo hiểm", Seth nói, cắt ngang lời vợ. "Nhưng chúng ta sẽ trắng tay, sẽ bị túng thiếu ít nhất là một tháng trời. Mà như thế thì không thể giữ được nhân viên không đi tìm việc làm khác. Chúng ta cũng không có tiền trả lại cho bố mẹ anh. Họ đã đặt hết niềm tin vào anh đấy".

Bố mẹ Seth đã đầu tư một số tiền khá lớn vào việc xây cất, gầy dựng nhà hàng; Seth và Justine trả lại cho họ hàng tháng và cô biết bố mẹ chồng mình sống dựa vào thu nhập đó.

Justine không tìm ra được giải pháp nào cho anh. Cô nhận ra rằng anh bị khủng hoảng về một điều nào đó còn hơn là vấn đề tài chính gây ra bởi cơn hỏa hoạn, nhưng cô lại không có sẵn câu trả lời. "Thế anh muốn em làm gì đây?", cô hỏi. "Nói đi rồi em sẽ làm cho anh".

Anh trừng mắt nhìn cô, ánh mắt giận dữ mà cô chưa từng thấy trước đây bao giờ. "Điều anh muốn", Seth càu nhàu, "là em sẽ thôi hành động như thể đây chỉ là sự phiền muộn tạm thời. Nhà hàng Hải Đăng *đã mất rồi.* Chúng ta đã mất hết, còn em thì tỏ vẻ như thể không có chuyện gì to tát cả". Justine giật mình lùi lại trước sự bất công trong lời nói của chồng. Anh làm như cô là một người hời hợt, không nhận thức được đầy đủ tình cảnh lúc này vậy. "Em không nhận ra kết quả lao động cật lực của ta năm năm qua giờ tan thành mây khói rồi sao?", anh xỉ vả. "Năm năm trời dằng đẵng những ngày phải lao động suốt mười sáu tiếng, vì cái gì chứ?"

"Nhưng chúng ta không phải đã mất hết tất cả", cô phản đối, hy vọng có thể chen một lý do nào đó vào tràng diễn văn không ngớt của Seth. Cô không có ý tranh cãi; cô chỉ đơn giản muốn anh thấy rằng mặc dù thời điểm này hết sức khó khăn, nhưng họ vẫn còn có nhau. Họ có con cái, nhà cửa. Họ sẽ cùng nhau tìm thấy động lực để bắt đầu gây dựng lại, nhưng chỉ khi Seth trút bỏ được những cơn giận này.

"Em lại thế nữa rồi". Anh lắc đầu, không giấu nổi vẻ thất vọng.

"Anh muốn em cũng nóng giận như anh sao?", cô hỏi.

"Đúng thế!", anh hét lên. "Em *nên* nổi giận. Em nên muốn có câu trả lời như anh đây này. Em nên...".

"Hơn tất cả cả mọi thứ", cô khóc, không kiềm chế được tiếng nức nở bật ra thành lời. "Em muốn chồng em trở lại như xưa, cũng như anh, em hết sức đau khổ về những chuyện đã xảy ra. Chúng ta mất nhà hàng, mất công việc làm ăn, và đối với em điều đó hết sức khủng khiếp, không khác gì một tấn bi kịch, nhưng nó không có nghĩa là thế giới của em cũng kết thúc".

Chồng cô nhìn cô chằm chằm đầy nghi hoặc. "Sao em có thể *nói* như thế được kia chứ?"

"Có lẽ anh cũng đang muốn mất luôn cả vợ lẫn con mình", cô thét lên, và trước khi có thể đổi ý, cô nhào trở vào xe, đóng sầm cửa lại. Seth không ngăn cản Justine và điều đó với Justine cũng không hề gì. Cô cần tránh xa khỏi anh. Không đợi anh phản ứng, cô lao xe ra ngoài đường.

Không xác định được nơi dừng chân, Justine lái xe vào thành phố, chỉ cách trường học của Lief vài dãy phố. Con trai cô sẽ còn học khoảng hai tiếng nữa, và cô thì không có gì gấp gáp phải làm, và vì cũng không biết phải gặp ai nên cô thả bộ xuống bến du thuyền.

Cố căng óc tìm hiểu thấu đáo về bất hạnh giáng xuống và làm méo mó cuộc hôn nhân của mình, cô ngồi xuống chiếc ghế gỗ dài trong công viên Waterfront và nhìn chăm chú ra ngoài vịnh. Bầu trời lúc này còn u ám hơn, sóng biển vỗ oàm oạp vào bờ đá gần bãi biển. Cô cần phải suy nghĩ. Mọi chuyện sẽ ổn cả thôi khi cô về đến nhà, cô tự nhủ như thế. Seth sẽ hối hận vì những gì mình đã nói, và cô sẽ...

"Justine, có phải là em không?"

Cô nhìn lên và thấy Warren Saget đang đi về phía mình. Cô nở một nụ cười gượng gạo. Cô không chào đón sự thân thiện của anh ta - không muốn gặp bất kỳ ai vào lúc này, đặc biệt là Warren, người không giấu giếm rằng mình vẫn còn dành tình cảm cho cô. Khi cô từ chối lời cầu hôn của Warren, anh ta không chấp nhận nó một cách đơn giản mà không ngừng làm phiền để mong cô đổi ý, vì thế cô luôn tìm cách lảng tránh.

Không đợi mời, anh ta ngồi xuống cạnh cô. "Anh rất tiếc khi đọc được tin tức về trận hỏa hoạn". Tờ *Bản tin vịnh Cedar* đã đăng tin về trận hỏa hoạn trên trang nhất, và mọi người trong thành phố không ngớt bàn tán về nó suốt một tuần qua.

"Đó là... một cú sốc", cô lầm bầm, bất chợt thấy lạnh.

"Dĩ nhiên là em sẽ xây lại mà, phải không?".

Cô gật đầu. Cô không thể tưởng tượng được việc Seth không muốn gây dựng lại nhà hàng. Vài tháng nữa thôi, tất cả những chuyện này sẽ trở thành quá khứ, cô tự nhủ với mình như thế. Mọi chuyện sẽ ổn cả thôi. Đơn giản là không có sự lựa chọn nào khác.

Một cơn ớn lạnh chạy dọc hai cánh tay Justine khi cô nhớ lại đây chính là điều cô đã từng tin vào cái ngày họ chôn cất Jordan. Rồi tất cả sẽ qua đi, lúc ấy cô đã nghĩ vậy. Bà con họ hàng sẽ trở về nhà, trường học sẽ lại bắt đầu và mọi chuyện sẽ tiếp diễn y như trước kia. Nhưng nó lại không như thế. Cô đã ngây thơ biết bao, một đứa con gái mười ba tuổi, tin tưởng bố mẹ sẽ duy trì cuộc sống ổn định cho nó. Nhưng họ đã không làm thế- họ không thể. Vấn đề riêng của họ đã khiến họ không thể đương đầu với những khó khăn của cô, phá hủy cuộc hôn nhân của họ và xé tan gia đình của họ ra. Còn hơn cả sự kết thúc, nỗi đau khổ khi đó chỉ mới bắt đầu.

"Warren", cô nói, nỗi sợ hãi lập tức dậy lên trong cô. Cô tìm bàn tay anh ta và nắm chặt nó. Cô mắc chứng tăng thông khí; cô không thể thở được. Cô nghe hai tai mình ù đặc, cô hổn hển hít lấy chút không khí. Mọi thứ như quay cuồng trước mắt cô. "Có chuyện gì vậy?". Warren hỏi, giọng anh ta như vọng đến từ một nơi nào xa lắm. "Em bị bệnh à?".

"Em... không biết", tiếng cô thì thầm như bị ai đó bóp nghẹt cổ mình, nỗi sợ hãi lắng dịu xuống. Bỗng nhiên cô cảm thấy mình cần phải đi tìm mẹ.

"Anh nên làm gì đây?", anh ta hỏi, vòng hai cánh tay quanh vai cô. "Anh chở em đến phòng khám nhé? Hay gọi điện cho xe cấp cứu?".

Cô lắc đầu, cảm thấy mình quá nhỏ bé, đầy mất mát và như trẻ con. "Em... em muốn gặp mẹ".

Warren không ngần ngại. Anh ta đứng bật dậy.

"Anh sẽ chở bà ấy đến".

"Thôi đừng". Justine cố ngăn mình không khóc òa lên. Cô đã trưởng thành rồi. Cô nên tự mình đối mặt và giải quyết những sự kiện, biến cố trong cuộc đời mình. Nhìn Warren, cô ép mình phải thở sâu, thở đều. Cô ép trái tim mình phải ngừng dập mạnh.

"Anh nghĩ em đang quá sợ hãi", Warren nói, vén lớp tóc ướt đẫm mồ hôi dính bết trên thái dương Justine ra sau vành tai cô. "Justine tội nghiệp của anh. Seth đâu rồi?".

"Ở nh... nhà". Cô không thể, và sẽ không nói thêm gì nữa.

"Anh có nên gọi điện cho cậu ta không?".

"Không! Em... giờ em khỏe rồi", cô nói một cách run rẩy.

Warren choàng tay qua người cô và áp đầu cô vào vai mình. "Đừng lo lắng gì hết", anh ta thì thầm một cách âu yếm. "Anh sẽ chăm sóc em".

2

Gấp quyển sách lại, Allison Cox hối hả rời khỏi lớp Lịch sử Mỹ trong tiết đầu tiên để đến lớp học tiếng Pháp. Cô bé trượt nhẹ người vào chỗ ngồi và phớt lờ những lời xì xầm bất ngờ rộ lên không ngớt ngay khi cô bước vào phòng.

Không cần ai phải nói cho cô biết chủ đề của cuộc nói chuyện đó. Cô biết hết. Mọi người đang thì thầm bàn tán về Anson. Bạn bè của cô đoán rằng cậu là người đã phóng hỏa đốt cháy nhà hàng Hải Đăng. Nhưng anh không có! Cô bé không tin anh dính dáng gì đến trận hỏa hoạn đó. Anson sẽ không làm bất kỳ chuyện gì dối trá, lừa lọc đối với gia đình Gunderson. Không chỉ vì họ đã quá tốt với cậu, mà vì cậu không phải là loại người như thế. Cậu không phải là loại người nhẫn tâm và thù hằn. Allison không quan tâm những gì người khác nghĩ hay nói, cô bé sẽ giữ vững niềm tin vào Anson, cũng như giữ vững tình yêu mà họ đã cùng nhau vun đắp.

Quay đầu, cô bé liếc nhìn Kaci và Emily qua vai mình. Theo những người được gọi là bạn của

Allison thì cô đang từ chối chấp nhận thực tế. Tốt thôi, họ có thể nghĩ bất cứ điều gì họ muốn; chẳng liên quan gì đến cô hết. Họ có thể lên án, quy kết cho Anson nhưng cô thì không.

Chuông reo vang, cô chầm chậm ngoảnh lại, phớt lờ những lời xì xầm tán chuyện tầm phào. Phải, Anson đã biến mất ngay sau trận hỏa hoạn. Phải, cậu đã đốt nhà kho trong công viên. Nhưng cô không bao giờ tin anh dính líu đến những chuyện xảy ra tại nhà hàng Hải Đăng.

Cô bé tự thuyết phục mình rằng Anson sẽ trở về vịnh Cedar sớm thôi. Cô nhất mực tin anh sẽ trở lại trước lễ tốt nghiệp. Cô níu lấy hy vọng đó, tập trung vào ngày đặc biệt - ngày 4 tháng 6 - và cự tuyệt chuyện nghi ngờ anh.

Buổi chiều dài lê thê. Kể từ khi gặp cậu vào cái đêm xảy ra hỏa hoạn, mỗi ngày với cô đều trôi qua một cách nặng nề. Sau tiết học cuối cùng cô bé không thể lao về nhanh hơn thế. Allison vội vã di chuyển từ trường học đến nơi làm thêm bán thời gian tại công ty kế toán của bố mình. Khi cô bé đi bộ đến tòa nhà thuộc sở hữu của bố cô và các cộng sự của ông, các sự việc lần lượt hiện ra trong trí nhớ cô. Cô vẫn thường làm thế; suy đi nghĩ lại từng chi tiết nhỏ nhặt mà cô có thể nhớ. Cô hiểu tại sao một người nào đó không quen với Anson có thể nghĩ rằng anh là kẻ phóng hỏa. Ừ, đúng, anh từng gây ra sai lầm vào mùa thu vừa rồi khi đốt nhà kho trong công viên. Nhưng anh đã đứng ra nhận lãnh trách nhiệm, chấp nhận hình phạt và cố gắng vượt lên phía trước.

Đã một tuần trôi qua kể từ khi cô bé gặp Anson - một tuần dài nhất trong cuộc đời cô. Cô nhớ cách anh tìm đến tìm cô tối hôm đó. Cô đang ngủ thì anh gõ gõ vào cửa sổ phòng ngủ, đánh thức cô dậy. Đó không phải là lần đầu tiên cậu xuất hiện vào nửa đêm như thế, tuy nhiên anh đã không vào bên trong phòng cô. Anson giải thích lý do duy nhất cậu đến là để chào tạm biệt cô.

Cô bé cãi nhau với Anson, nhưng cậu rất cương quyết, khăng khăng bảo rằng mình phải rời đi. Quá nhiều câu hỏi vẫn chưa được trả lời, kể cả chuyện số tiền bị mất. Anson thề rằng cậu không hề hay biết gì về số tiền đó và cô tin ngay. Ông Gunderson đã sai khi đổ lỗi cho Anson cái tội ăn cắp mà cậu không hề phạm phải. Tệ hơn nữa, theo các điều khoản trong thỏa thuận giữa Anson và tòa án sau vụ phóng hỏa đầu tiên, cậu hứa sẽ tiếp tục theo học tại trường và bồi thường thiệt hại.

Nhưng Anson đã không đi học vào tuần lễ trước trận hỏa hoạn, và Allison lo lắng đến phát ốm, tự hỏi không biết anh đang ở đâu và làm gì. Dường như không ai biết và họ cũng không bận tâm. Thậm chí là mẹ anh ấy.

Anson nói rằng mình sẽ ra đi và không tiết lộ mình sẽ đi đâu và khi nào sẽ trở lại. Cậu ta hôn tạm biệt cô và mặc dù cô bé van cậu ở lại để nói cho rõ, cậu vẫn mất hút vào trong bóng đêm.

Sáng hôm sau, một trong những ngày tồi tệ nhất cuộc đời mình, mẹ của Allison, Rosie, đánh thức cô dậy và báo rằng Cảnh sát trưởng Troy Davis cần hỏi cô bé vài câu hỏi. Đó là khi cô biết được chuyện của nhà hàng Hải Đăng. Cố gắng hết sức có thể, Allison trả lời các câu hỏi của Cảnh sát trưởng - ngoại trừ không kể với ông tất cả mọi chuyện. Cô không thể.

Ngay cả bố mẹ cô bé cũng không biết toàn bộ sự thật. Cô bé không dám nói với bố vì sợ ông sẽ không còn tin ở Anson, và cả mình nữa.

Allison rất biết ơn bố khi nhận được công việc làm thêm tại văn phòng của ông. Mặc dù chỉ là công việc bán thời gian, nhưng nó giúp cô thoát khỏi những rắc rối của mình ít nhất là vài tiếng mỗi ngày. Bố cô đã cố giúp đỡ Anson. Allison cảm kích cách mà ông đã nâng đỡ và bênh vực Anson sau trận hỏa hoạn trong công viên. Mà bố cô cũng là người duy nhất có cái nhìn bao dung với cậu. Chính mẹ ruột của Anson còn quay lưng lại với anh mà. Cherry Butler nói rằng con trai bà đáng nhận những gì nó đã gây ra. Có vẻ như bà cũng không bận tâm lắm chuyện Anson giờ đã biến mất. Theo như Cherry thì cậu ta sẽ quay lại khi nào sẵn sàng, và cho đến khi đó, bà ta sẽ không bao giờ phí thời gian lo lắng cho anh. Allison khó chịu trước thái độ của bà ấy. Nếu Allison phải trốn chạy, cô bé biết bố mẹ mình sẽ không bao giờ ngừng tìm kiếm cô. Và họ cũng sẽ chẳng bao giờ chối bỏ cô, như mẹ Anson đã làm với cậu ấy. Nhưng, đó chính là điều mà Anson nói vào cái đêm anh bỏ đi - rằng Allison rất may mắn. Cô bé có bố mẹ thương yêu và quan tâm hết mực. Anson bảo chẳng ai thèm để tâm đến anh. Nhưng Allison nói rằng anh đã sai rồi. Bởi cô luôn quan tâm đến anh đấy. Và thêm bố mẹ cô nữa, mặc dù dĩ nhiên mục đích chính của họ là bảo vệ Allison.

Một vài người sinh ra đã gặp may mắn, Anson bảo cô như thế, và cô là một trong những số đó. Còn anh thì không. Anh khăng khăng rằng sẽ tự tạo vận may cho mình.

Khi mở cánh cửa trước văn phòng Smith, Cox và Jefferson, Allison thấy khu vực tiếp tân đông nghẹt khách hàng chờ đến phút cuối cùng để điền giấy nộp khai báo thuế. Chi còn bốn ngày nữa là đến ngày 15 tháng 4, cô bé cảm nhận được tình trạng bức bối, khó chịu trong căn phòng này. Chuyện tiếp diễn y như thế vào mỗi năm.

Mary Lou, nhân viên tiếp tân, cười đáp lại Allison. "Có người nào đó muốn gặp em trong nhà bếp", cô ấy nói.

Trong một khoảnh khắc ngắn ngủi, Allison nghĩ có lẽ đó là Anson. Nhưng ...không thể nào. Cậu mà xuất hiện, văn phòng Cảnh sát trưởng sẽ phát hiện ra ngay. Bố cô có nhiệm vụ gọi báo cho họ biết. Vì Cảnh sát trưởng Davis nghi rằng Anson sẽ tìm cách liên lạc với cô bằng cách này hay cách khác, bố mẹ cô bé đã bàn bạc khả năng và hành động mà họ phải thực hiện. Vấn đề này đã vượt khỏi tầm tay cô cũng như là bố mẹ cô. Allison không còn sự lựa chọn nào khác ngoài chuyện chấp nhận nó.

"Là ai vậy?", cô hỏi.

Một nụ cười khác hiện ra trên gương mặt cô nhân viên tiếp tân. "Em phải tự mình kiểm tra thôi".

Allison rất bối rối, vì Mary Lou chưa từng tỏ ra bí ẩn như thế.

Nhà bếp được xây dựng phía sau văn phòng, không phải là một nhà bếp thật sự - nó giống phòng ăn hơn, có một lò vi sóng và một chiếc tủ lạnh nhỏ, cộng thêm một cái bàn và bốn cái ghế ngồi. Hầu như ngày nào đến đây sau giờ tan học, Allison cũng nhét sách vở và túi xách vào cái tủ búp phê ở đó. Bước vào phòng, cô bé thấy một chiếc túi địu em bé, cùng với một đứa trẻ, đang nằm trên bàn.

"Cecilia!", cô bé gọi to, nước mắt tuôn rơi, nhưng đó lại là những giọt nước mắt vui mừng. Người phụ tá của bố Allison là bạn tốt của cô, một người bạn tốt hơn những người bạn mà bố mẹ cô từng biết đến.

Ba năm trước, Zach và Rosie Cox ly hôn. Thời gian đó quả thật hết sức tồi tệ đối với gia đình họ, đặc biệt là Allison. Cô bé tỏ ra chống đối, nổi loạn bằng cách tụ tập với những người bạn xấu. Điểm số học tập tụt giảm một cách trầm trọng và cô bé cũng chẳng thèm bận tâm đến bất cứ điều gì nữa. Khi bố đề nghị sẽ cho cô công việc làm thêm bán thời gian, cô đã không bị mắc lừa. Cô bé biết rõ rằng lý do duy nhất bố bằng lòng thuê mình vào làm là dễ bề để mắt đến cô sau giờ tan trường. Cô bé nhận việc, nhưng bằng một thái độ không mấy tốt đẹp.

Rồi cô phát hiện ra là không phải cô làm việc cho bố mình. Ông giao cô nhiệm vụ phụ tá cho Cecilia Randall, và vợ của viên sĩ quan hải quân trẻ đã giúp Allison hiểu được hành vi của chính mình - về những việc cô làm và tại sao. Bố mẹ Cecilia ly hôn khi cô ấy mười tuổi và cô rất hiểu nỗi đau mà Allison đang phải chịu. Cecilia hướng Allison thoát khỏi con đường tự hủy diệt mà cô từng mắc phải.

Giờ đây, ngay sau khi Cecilia thấy Allison, cô dang rộng vòng tay dón lấy một cái ôm thân thiết. "Cô quyết định cho Aaron ra ngoài tắm nắng một ngày", Cecilia nói, choàng hai cánh tay quanh người Allison và kéo cô bé lại gần hơn. Em bé chỉ mới ba tuần tuổi thôi, vì thế Cecilia cũng nghỉ việc chưa lâu. Tuy vậy, có vẻ như một thời gian rất dài đã trôi qua, bởi rất nhiều chuyện đã xảy đến trong ba tuần đó. Vỗ vai Allison, Cecilia ngửa ra sau một chút và nhìn Allison chăm chú. "Cháu có vẻ...".

"Rất mệt mỏi", Allison lẩm bẩm. Với tất cả những người khác, kể cả bố mẹ, cô bé có thể giả vờ mạnh mẽ, nhưng với Cecilia, cô bé có thể sống thật với cảm xúc của mình. Đã nhiều dêm cô mất ngủ, cô thật sự mệt mỏi vì mang gánh nặng lo lắng và sợ hãi này.

"Anson", Cecilia thì thầm.

Allison gật đầu.

Đứa bé bắt đầu khóc ré lên, đòi hỏi được quan tâm. Nó quẫy đạp, tung cả tấm chăn mà Allison đã đan cho. Mới nhìn cô bé nghĩ Aaron giống bố nó, Ian, nhưng khi nhìn kỹ, Allison nhận ra thằng bé cũng có rất nhiều điểm giống mẹ.

"Cecilia, thằng bé đáng yêu quá", cô bé thì thầm, chìa một ngón tay của mình ra cho Aaron nắm. Cậu nhóc ngay lập tức nắm chặt lấy bằng bàn tay nhỏ xíu của nó, Allison rất đỗi ngạc nhiên trước sức mạnh của cú siết tay này.

"Thằng bé bắt đầu hư rồi đó", Cecilia nói, nhìn con trai và mỉm cười âu yếm. "Thật tệ là mỗi khi nó khóc ré lên, cô không còn cách nào khác là phải lập tức nhào đến, nhưng cháu còn chưa thấy Ian đấy. Lúc ấy cháu sẽ nghĩ mặt trời mọc và lặn cũng vì tên nhóc này".

Bởi đứa con gái đầu lòng của Cecilia và Ian đã mất không lâu sau khi sinh, Allison biết đứa bé này quý giá với người bạn của mình như thế nào. Aaron lại bắt đầu nhặng xị lên, lần này còn ồn ào hơn trước. Cecilia bế thằng bé ra khỏi túi địu và ngồi xuống bên chiếc bàn. "Chị nghĩ mình nên chăm cậu nhóc một chút", cô nói, choàng tấm chăn qua vai mình trong khi mở nút áo rồi thành thục cho thằng bé bú.

"Ngồi đi", cô bảo Allison, gật đầu chỉ về chiếc ghế bên cạnh mình.

Allison sẵn sàng nghe theo. "Cháu muốn nói chuyện với cô quá đi mất", cô bé nói. Rất may là không có ai bước vào phòng tìm cô. Mặc dù các nhân viên rất bận rộn, nhưng họ hiểu rằng Allison cần thời gian riêng tư bên Cecilia, chỉ hai người thôi.

"Cháu có thể gọi cho cô bất cứ khi nào cần", Cecilia cam đoan với Allison. "Cô rất lo lắng khi không nghe được tin tức gì từ cháu".

"Cháu không thể...".

"Cô biết", Cecilia nói khi cô cho con trai bú. Cô chăm chú nhìn Aaron. Một tay ôm con, một tay cô âu yếm vuốt lọn tóc lòa xòa trên thái dương thằng bé.

"Cô có nhớ khi ta mới gặp nhau, cháu đang hẹn hò với Ryan Wilson không?".

"Cậu bé đeo khuyên tai hình chiếc kẹp giấy đó hả?". Cecilia hỏi, cúi xuống nhìn Aaron, lúc đó đang toe toét cười, như thể có điều gì đó gợi ra trong đầu người mẹ trẻ này nỗi sợ hãi mơ hồ về cái ngày mà thằng bé trở thành thiếu niên. "Bố cháu có lẽ đã đề cập đến cậu ấy".

Giờ đây Allison cảm thấy xấu hổ khi nhớ lại hồi đó mình ngu ngốc thế nào. Ryan thật nhiều rắc rối, và việc cặp kè với cậu ta rõ ràng chẳng khác gì đòn trả đũa bố mẹ cô vì sự ích kỷ của họ - mà lúc này đây cô bé thấy rằng nó chỉ là sự điên rồ tức thời của họ mà thôi. Không lâu sau đó, bố mẹ cô làm hòa với nhau, và trước khi mùa hè kết thúc, họ đã cưới lại.

"Anson không giống như Ryan đâu". Cô bé lắc đầu. "Mọi người có thể nghĩ anh ấy chẳng khác gì Ryan, nhưng Anson tốt hơn rất nhiều. Anh ấy thông minh, chung thủy và tốt bụng. Ryan thì không có được một đức tính nào trong số đó cả. Thậm chí cậu ta không còn đi học nữa. Cháu không biết cậu ta hiện đang ở đâu". Nhưng hiện tại, cô bé cũng chẳng biết Anson đang trôi giạt nơi nào.

"Cô biết mà", Cecilia nói một cách điềm tĩnh, "và lý do mà cô biết chính là bố cháu. Ông chẳng bao giờ thèm giúp đỡ nếu nghĩ Anson sẽ làm tổn thương cháu".

"Anh ấy đã làm tổn thương cháu", Allison phản ứng, nắm chặt tay lại. "Cháu không hiểu tại sao anh ấy lại trốn chạy nữa". Cô bé tự hỏi liệu Anson có cân nhắc đến tình cảnh khủng khiếp mà anh đã đặt cô vào không. Anh không hề bận tâm suy nghĩ đến ai khác ngoài chính bản thân mình. Anh phải trốn thoát, phải bỏ chạy. Vậy nhưng, anh đã bỏ Allison lại, đối mặt với những người gièm pha anh, một mình.

"Đôi khi người ta không biết phải đối mặt với đau đớn như thế nào", Cecilia nói, mắt vẫn không rời đứa trẻ. "Cách duy nhất mà họ có thể phản ứng là chạy trốn".

"Điều đó chỉ làm cho mọi việc thêm tệ hại hơn", Allison nói.

"Cháu rất khôn ngoan khi nhận ra được như thế", Cecilia bảo. "Nhưng không may là Anson lại không hiểu được điều đó. Cô đoán cậu ấy cũng đau đớn và bối rối, bỏ trốn là giải pháp tốt nhất và nhanh nhất mà cậu ấy có thể nghĩ ra lúc này, như phản ứng đầu tiên mà chúng ta có khi nỗi đau kéo đến".

"Anh ấy đi đâu cơ chứ?". Như cô biết thì Anson không có ai khác thân thuộc. Mẹ anh là một bà mẹ độc thân, chưa bao giờ bà nói cho anh biết bố anh là ai. Anson chưa từng đề cập đến ông bà hay cô, dì, chú, bác mình. Cô bé lục lọi trong trí nhớ, cố nghĩ xem anh có thể lẩn trốn nơi nào. Cô bé hy vọng anh bình an và có đủ tiền để ăn.

"Bố mẹ nói rằng ngay khi anh ấy liên lạc với cháu, cháu phải gọi liền cho Cảnh sát trưởng Davis".

"Và họ nói đúng đó".

Allison đồng ý, dù cô bé không thích điều đó chút nào.

"Cảnh sát trưởng gọi Anson là người được quan tâm đặc biệt".

Thật chết tiệt, cô bé cũng như thế. Cô bé cũng có những thắc mắc riêng của mình.

Sau khi cho Aaron bú xong, Cecillia gài lại nút áo và bế đứa bé tựa vào vai mình, xoa nhè nhẹ lên lưng nó. "Mọi việc sẽ sớm được giải quyết thôi, Allison ạ. Nếu Anson vô tội...".

"Đúng vậy, anh ấy vô tội mà", cô bé nói một cách dứt khoát.

Cecilia bất ngờ ngẩng đầu lên, nhìn Allison chằm chằm. Đôi mắt đen thẫm của cô như tia lửa phóng thẳng vào Allison.

"Có điều gì đó cháu vẫn còn giấu cô phải không?".

Allison có vẻ ngập ngừng lúng túng.

"Cô có thể đọc được điều đó trong mắt cháu". Cecilia dừng lại và chờ đợi. "Allison? Cháu có nghe được tin tức gì từ cậu ấy không?".

"Không ạ".

"Allison?", cô hỏi lần nữa, giọng bình tĩnh. "Tốt hơn cháu nên kể cho cô nghe đi".

"Cháu... cháu không chắc...".

"Tại sao cháu lại sợ chứ?".

Allison gục đầu xuống, cắn chặt môi. "Không ai khác biết được", cô bé lầm bầm. Tuần trước, khi Cảnh sát trưởng đến nói chuyện với Allison, cô bé trả lời tất cả những câu hỏi của ông - từng từ từng từ một. Nhưng ông không hỏi gì đến chuyện này, nên Allison cũng không tự nguyện cung cấp thông tin.

"Cháu có thể tin ở cô", Cecilia nói thêm. "Cháu biết cô chỉ muốn tốt cho cháu thôi mà".

Allison gật đầu. "Cô sẽ không kể lại chuyện này với ai chứ?". Cecilia cố gắng kìm chế cơn xúc động đang trào lên trong giọng nói.

"Cô sẽ không nói với ai đâu".

"Không kể cho *bất kỳ ai* nhé", cô bé năn nỉ.

"Cô hứa".

"Được rồi". Allison hít một hơi thật sâu. "Nếu cháu nói với cô... có lẽ cô nghĩ - có lẽ cô sẽ tin Anson là người phóng hỏa".

"Cháu không che giấu bằng chứng đó chứ?" Cecilia hỏi dồn dập. "Vì nó sẽ làm thay đổi mọi thứ".

"Không! Cháu không thể làm thế".

Cecilia thở dài. "Tốt, bởi điều đó sẽ biến cháu thành kẻ đồng lõa".

Cảnh sát trưởng Davis và bố mẹ Allison đã giải thích điều này với cô rồi. "Cháu đã thành thật trả lời tất cả các câu hỏi của ông ấy", Allison nói.

Cecilia cau mặt. "Thế thì đây là tội bỏ sót hử?"

Allison chầm chậm thở ra. "Đêm đó... khi Anson gõ cửa sổ phòng cháu".

"Bọn cháu nói chuyện, và... và rồi anh ấy bước vào trong phòng". Mẹ Allison thật sự rất khó chịu khi Allison thú nhận điều này; Cecilia có thể hình dung ra Rosie sẽ nói gì nếu bà biết được toàn bộ sự việc.

"Rồi sao nữa?".

Allison ngần ngại. "Anh ấy... anh ấy vào phòng cháu được vài phút rồi bỏ đi và khi anh ấy rời đi...". Từng tiếng bật ra gần như bị bóp nghẹt lại nơi cổ họng Allison.

Cecilia chồm lại gần hơn.

Allison lo lắng, xúc động đến nghẹn giọng. "Cháu... cháu có thể ngửi được mùi khói". Cổ họng cô bé khô chát, đau rát cả lên.

"Trước đó cháu không ngửi được gì, bởi tất cả những gì cháu có thể tập trung vào lúc đó là không để anh ấy rời đi. Cháu nhận biết có mùi gì đó nhưng không nghĩ là khói. Sau đó cháu nhận ra được thì anh ấy đã đi rồi, cháu khóc đến lả người và ngủ thiếp luôn".

"Trên người Anson có mùi khói ư?". Cecilia thì thầm hỏi.

"Giống như lần trước", Allison nói một cách run rẩy. "Như thể... như thể anh ấy đứng gần một ngọn lửa đốt rác vậy".

Hai vai Cecilia chùng xuống, cô nhắm mắt lại. Không chỉ một mình Allison phải lo sợ và bị dằn vặt nữa. Giờ thì ngay cả Cecilia cũng tin Anson đã ra tay phóng hỏa đốt cháy nhà hàng Hải Đăng.

3

Cong lưng lại, Maryellen Bowman đổi tư thế nằm trên ghế sô-pha, chiếc giường tạm thời của cô. Phòng khách gia đình giống như một nhà giam khi thai kỳ bước vào giai đoạn cuối. Jon đã ra ngoài cùng với Katie, đứa con gái ba tuổi của họ, vì thế căn nhà trở nên vắng vẻ, yên bình đến lạ. Maryellen biết mình nên tranh thủ nghỉ ngơi để dưỡng sức. Nhưng ngặt một nỗi cô không thể ngủ được. Lo lắng bủa vây, tấn công cô từ mọi phía. Cô lo cho đứa con còn nằm trong bụng và thời kỳ mang thai khó khăn này. Cô lo lắng về áp lực mà chồng cô đang chịu đựng khi anh phải vất vả kiếm tiền nuôi sống gia đình, đặc biệt là khi nhà hàng Hải Đăng nơi anh từng làm đầu bếp bị thiêu rụi. Cô lo cho sự nghiệp nhiếp ảnh của anh, cho cuộc hôn nhân của họ và cả những sai lầm mà cô đã gây ra. Trong đó, sai lầm lớn nhất lại xuất phát từ thiện chí tốt đẹp nhất. Maryellen cố hàn gắn vết rạn nứt, bất hòa giữa Jon và bố mẹ anh, và điều đó suýt làm hỏng mối quan hệ vợ chồng giữa họ.

Cô thấy thật khó mà nghỉ ngơi, dù đó là điều bác sĩ buộc cô phải thực hiện - dưỡng sức thật tốt trong giai đoạn cuối của thai kỳ. Cô tuyệt đối không được leo cầu thang hay làm lụng việc gì nặng nhọc. Thế nhưng làm sao cô có thể nghỉ ngơi và thư giãn khi có quá nhiều chuyện đau đầu đang ập đến cuộc sống của gia đình mình? Dựa lưng vào ghế sô-pha, cô nhắm mắt lại và hít thở một cách khó nhọc. Khi mang thai bé Katie, cô không bị mệt mỏi nhiều như thế này. Giai đoạn thai nghén đó hết sức bình thường. Rồi cô bị sảy thai đứa con thứ hai. Dù biết trước lần mang thai này sẽ hết sức khó khăn nhưng cả hai vợ chồng cô đều tha thiết muốn có thêm một đứa con nữa. Maryellen chỉ cần làm theo chỉ dẫn của bác sĩ, là cố *không* lo lắng. Cô thầm cầu mong đứa trẻ này được sinh ra khỏe mạnh và lành lặn.

Vì Maryellen chỉ có thể nghỉ ngơi quanh quẩn bên giường, mọi người phải giúp đỡ cô rất nhiều. Đặc biệt là mẹ cô, bà hết lòng tiếp giúp con gái, ghé qua hai lần mỗi tuần mang theo bữa tối và trông chừng Katie trong khoảng thời gian rảnh rỗi mà cuộc sống bận rộn của bà cho phép. Điều này mang lại cho Jon và Maryellen những phút giây nghỉ ngơi thật sự cần thiết. Cô rất ghét phải làm phiền mẹ mình thế này, vì Grace - mẹ cô và Cliff vừa mới cưới và hiện đang gấp rút xây nhà. Grace cũng có những khó khăn riêng cần phải giải quyết.

Chuông điện thoại reng vang, Maryellen nhấc máy, háo hức vì có việc khiến cô dừng lại những suy nghĩ luẩn quẩn.

"A lô", cô nói, hy vọng giọng mình không khiến người khác nhận ra cô đang gặp rắc rối.

"Ellen Bowman đây. Mọi việc ổn cả chứ?".

Sự quan tâm của mẹ chồng khiến cô gần như bật khóc. Maryellen cảm thấy sợ hãi. Cô ghét cái cảm giác này, nó dã gần như chiếm trọn cuộc sống của cô, cũng như trong suốt cuộc hôn nhân ngắn ngủi đầu tiên. "Con không sao", Maryellen phải cố gắng lắm mới trả lời được như thế.

"Còn Jon?". Ellen hỏi một cách ngần ngại.

"Anh ấy...". Maryellen có thể không sẵn sàng bày tỏ sự thật về tâm trạng và tình trạng sức khỏe của cô, nhưng cô không thể nói dối điều gì về chồng mình. "Không tốt lắm mẹ ạ. Anh ấy không ổn chút nào".

Đầu dây bên kia im bặt. "Bố mẹ cũng nghĩ như thế. Mẹ biết cơn giận của Jon mà. Thái độ của nó rõ ràng cho thấy nó không hề muốn dính líu gì đến bố mẹ cả. Chính điều đó đang giết dần giết mòn ông ấy. Nhưng mẹ biết là con đã thử nói chuyện với nó, và bố mẹ rất cảm kích trước sự cố gắng của con, nhiều hơn những gì mà chúng ta có thể thốt lên thành lời".

Maryellen đã phải trả một giá rất đắt vì trót xen vào giữa mối quan hệ của Jon và bố mẹ anh, cô không dám tái diễn điều đó nữa. Cô và Jon ly thân nhau một thời gian, ngay trước khi cô bị sảy thai, bởi những cố gắng của cô trong việc hòa giải họ không thành. Sau đó, vợ chồng cô đã hàn gắn và trở về bên nhau. Nhưng hồi đầu tháng, không lâu sau khi cô bắt đầu thực hiện chế độ nghỉ ngơi, Jon thừa nhận rằng họ không còn sự lựa chọn nào khác ngoài chuyện nhờ gia đình anh giúp đỡ.

Tuy vậy Maryellen biết anh vẫn chưa gọi điện cho bố mẹ mình, anh cũng không liên lạc với họ bằng cách này hay cách khác. Thay vào đó, họ cố gắng gượng qua ngày cho đến khi cô sợ hãi nhận thấy rằng cuộc sống của họ rệu rã như sắp nổ tung từ bên trong. Cả Jon và Maryellen, không ai có thể tiếp tục sống cùng với sự căng thẳng triền miên như thế này.

"Jon định gọi cho mẹ", Maryellen nói. "Anh ấy bảo thế".

"Thật sao?". Giọng Ellen tràn đầy niềm phấn khởi.

"Nhưng anh ấy vẫn chưa gọi, bởi vì, à, bởi anh ấy ngại, con nghĩ vậy, và sĩ diện nữa. Quá sĩ diện".

Ellen cười nhẹ nhàng. "Nó giống hệt bố mình ở điểm này".

Maryellen mỉm cười và cố thư giãn. Tình trạng căng thẳng, hồi hộp này không tốt cho đứa bé, cho cô, và cho mọi thứ. Trong đợt khám thai cuối, bác sĩ Degroot nhấn mạnh tầm quan trọng của việc giữ bình tĩnh. Khi ông nói rằng cô nên cố gắng tránh xa tình trạng căng thẳng, cô gần như bật cười thành tiếng. Làm sao cô có thể không căng thẳng khi có bao chuyện dồn dập xảy ra như thế chứ?

"Bố mẹ có đặt tờ *Bản tin vịnh Cedar* ở Oregon", Ellen nói, "và có đọc về trận hỏa hoạn ở nhà hàng Hải Đăng. Bố mẹ biết Jon đã từng làm việc ở đó".

"Vâng, chuyện đó thật khủng khiếp". Không còn làm đầu bếp ở đó, Jon chỉ có thể kiếm tiền nuôi gia đình bằng thu nhập từ nghề chụp ảnh. Các bức ảnh của anh được đặt trong một phòng trưng bày ở Seattle và bán rất chạy, nhưng số tiền mà anh kiếm được vẫn không đủ chi trả cho các khoản sinh hoạt phí, đặc biệt giờ đây khi Maryellen không còn bảo hiểm y tế nữa.

"Thế Jon không còn làm việc ở chỗ nào khác à?".

"Các bức hình anh ấy chụp bán cũng chạy lắm", Maryellen cảm thấy mình bắt buộc phải nói thế. "Anh ấy rất có tài". Nhờ những tác phẩm nghệ thuật này mà Maryellen biết đến Jon Bowman. Anh mang những tấm ảnh mình chụp đến trưng bày tại phòng trưng bày trên phố Harbor, nơi Maryellen làm quản lý. Chúng nằm trong số những bức ảnh nổi tiếng nhất được trưng bày ở đây.

Không giống như những người làm nghệ thuật khác, Jon không thích nói nhiều về mình. Mãi đến khi sinh Katie, cô mới biết được người mình yêu từng có thời gian ngồi tù. Để cứu em trai Jon, bố mẹ anh đã nói dối và Jon bị kết án cho cái tội mà mình không hề gây ra.

"Bố mẹ muốn giúp đỡ các con", Ellen nói với giọng cầu khẩn. "Chúng ta có thể làm gì?".

"Con không chắc...". Cô cảm thấy không thoải mái khi nói ra sự thật - rằng cô cần có ai đó ở đây với mình, trong ngôi nhà này, để trông chừng Katie, nấu ăn và dọn dẹp.

"Có chuyện gì đó không ổn với các con", chợt Ellen nói mạnh mẽ. "Có chuyện gì vậy?".

"Con... lần mang thai này gặp nhiều vấn đề khó khăn quá", cô thừa nhận. "Giờ con chỉ có thể nằm nghỉ một chỗ thôi". Đứa bé đạp vào bụng cô một cái thật mạnh như để nhắc nhở mẹ.

"Vậy còn Katie thì sao? Con không thể chăm sóc nó nếu phải nằm trên giường suốt".

"Con không thể lo cho nó được. Nó đã ra ngoài với Jon", Maryellen nói. Jon đang cố hết sức mình để vừa kiếm tiền, vừa chăm sóc con, làm việc nhà và mọi thứ khác.

"Nhưng làm thế nào Jon làm được?", Ellen hỏi, rõ ràng là đang lo lắng.

"Anh ấy không thể". Maryellen không muốn giải thích thêm nữa.

"Bố mẹ sẽ tới đó", Ellen quyết định. "Cá hai con cần sự giúp đỡ của bố mẹ".

Maryellen thở dài, vừa cám thấy nhẹ nhõm, vừa lo lắng về phan ứng của chồng nếu anh biết tin này. "Con không thể nhờ bố mẹ điều đó".

"Con có đòi hỏi gì ở chúng ta đâu", Ellen nói. "Nhưng chúng ta muốn giúp. Con trai của chúng ta chỉ phải gạt bỏ tính sĩ diện ngớ ngẩn ấy đi thôi. Các con đang gặp khó khăn. Như mẹ được biết, đây là cách Chúa mang tất cả chúng ta gần lại với nhau. Giờ Jon không thể phớt lờ bố mẹ được nữa. Nó là con của bố mẹ, Katie và đứa trẻ sắp sinh này là cháu của bố mẹ". Ellen nói một cách hùng hồn.

"Để con nói chuyện với anh ấy trước đã", Maryellen thuyết phục.

"Nếu đó là điều con muốn thì cứ làm, nhưng nó sẽ không thay đổi suy nghĩ của Jon nhiều đâu. Bố mẹ sẽ đến vịnh Cedar, và không gì có thể ngăn cản được ý định đó. Hãy để mẹ lo mọi chuyện, Maryellen ạ", bà nài nỉ bằng giọng quả quyết. "Mẹ sẽ liên lạc lại sau".

Họ kết thúc cuộc nói chuyện và Maryellen cảm thấy dễ chịu hơn đôi chút. Cô không biết mình sẽ nói gì với Jon. Có lẽ cô sẽ không đề cập đến vấn này. Có lẽ cô sẽ để cho bố mẹ chồng mình giải quyết mọi chuyện. Cô quá mệt mỏi khi phải tranh cãi với anh về mối bất hòa giữa anh và bố mẹ. Duy nhất có một lần anh tỏ ra bớt gay gắt và có vẻ nhân nhượng, đồng ý nhờ gia đình giúp đỡ, nhưng rồi anh lại không làm gì cả. Cô không thể đối mặt với trận chiến đó thêm một lần nữa. Trong lúc cô đang mông lung suy nghĩ thì Jon và Katie trở về nhà, cô nghe tiếng xe tiến vào trong sân. Cố tỏ ra thư thái và thoải mái, cô nở một nụ cười, chờ chồng và con gái bước vào nhà.

Nhưng thay vào đó là tiếng chuông cửa.

Khách đến thăm ư? Vào giữa trưa thế này?

Trước khi Maryellen có thể di chuyển ra khỏi ghế sô-pha, cánh cửa bật mở. Rachel Pendergast cùng với Teri Miller bước vào, mang theo không khí mùa xuân ấm áp và những tràng cười tươi tắn, thoải mái. Họ làm việc tại tiệm Get Nailed, nơi Maryellen thường đến làm tóc và móng. Đúng hơn là đã từng đến...

"Rachel? Teri?". Maryellen không thể ngạc nhiên và vui mừng hơn thế. "Mấy cậu làm gì ở đây vậy?"

"Bọn tớ đi làm từ thiện", Rachel nói.

Cô đặt một chiếc túi trắng đựng thức ăn mang về lên bàn trước mặt Maryellen rồi nắm tay Maryellen. Lắc đầu, Rachel thở dài vẻ cám cảnh.

"Nhìn bộ móng tay này xem", cô lẩm bẩm.

"Còn tớ thì nghĩ đã đến lúc cậu nên cắt tóc", Teri nói vui. "Và vì đến thăm cậu, bọn tớ quyết định mang bữa trưa cho cả ba chúng ta luôn".

Maryellen muốn phá lên cười và òa khóc cùng một lúc. "Làm thế nào mà các cậu biết tớ mong mỏi được chăm sóc đặc biệt vậy nhỉ?", cô thì thầm, cố kìm lại để không bật khóc.

"Con chim non bé nhỏ bảo chúng tớ đấy", Rachel nói, mỉm cười toe toét. Rồi cô bước vào nhà bếp lấy ra ba cái dĩa. "Nơi này đẹp thật", Teri nói. Tay chống hông, cô đưa mắt nhìn quanh. "Rachel nói Jon tự mình trang trí mọi thứ. Cậu có một người chồng hết sức tài năng đấy, bạn ạ".

Maryellen hoàn toàn đồng ý với nhận xét này. Cô quý hai người phụ nữ này vô cùng; Rachel làm móng cho cô suốt nhiều năm liền, còn Teri dạo gần đây bắt đầu cắt tóc cho Maryellen. Teri có vẻ gì đó rất đặc biệt, lạ và thú vị. Hơn nữa, cô ấy còn là một người tốt bụng, giàu lòng trắc ẩn - mà cuộc thăm nom ngày hôm nay là một ví dụ điển hình.

Qua nhiều năm, Maryellen đã có dịp tìm hiểu họ khá rõ, và từng có một lần định mai mối Teri cho Jon. Giờ đây cô thấy kinh ngạc với chính bản thân mình khi từng nghĩ ra chuyện như thế. Teri và Jon hoàn toàn không hợp nhau, nhưng lúc đó

Maryellen thậm chí không cân nhắc đến điều đó. Khi ấy cô đấu tranh tư tưởng rất dữ dội, cố gạt bỏ mối thiện cảm dành cho anh đang nhen nhóm trong lòng mình. Cô cũng thuyết phục bản thân mình rằng nếu anh để ý đến người nào khác, anh sẽ quên cô và ngược lại. Tuy nhiên, Jon chỉ chú ý đến cô.

"Bọn tớ mang cho cậu gà rán trộn sốt teriyaki cùng với cơm và một ít rau", Rachel nói khi lôi các hộp đựng thức ăn từ trong túi trắng ra.

Mấy tuần nay gần như Maryellen không còn thèm ăn nữa. Jon phải dỗ dành cô ăn từng bữa. Nhưng đột nhiên lúc này cô lại thấy đói cồn cào.

"Nghe hấp dẫn quá nhỉ".

"Tốt". Rachel đưa cho Maryellen một đĩa đầy thức ăn và một đôi đũa.

Maryellen ngồi xếp bằng trên ghế sô-pha trong khi hai người bạn ngồi trên ghế dài có đệm phía bên kia của chiếc bàn nhỏ đặt ở phòng khách. Cả ba người ăn ngấu nghiến trong lúc Teri giải thích bữa trưa được mua ở một nhà hàng bán thức ăn mang về, nằm ở vùng ngoài ô của vịnh Cedar. Họ đồng ý với nhau là thức ăn rất ngon và đáng để quay lại đó lần nữa. Teri đã rất chu đáo khi mang theo tờ thực đơn cho Maryellen. "Để dành khi các cậu muốn đặt họ mang đến tận nhà".

"Tớ nghĩ cậu nên cắt tóc ngắn". Teri nói tiếp. "Thật ngắn ấy. Cậu có nhiều việc khác đáng quan tâm hơn chuyện phải mệt mỏi với mái tóc của mình".

Maryellen mỉm cười. "Jon sẽ không thích thế đâu".

"Này, anh ấy có phải gội và chải nó hàng ngày đâu", Teri nói. "Rồi anh ấy sẽ quen với nó thôi".

Maryellen có thể tưởng tượng phản ứng của Jon. Lần cô tỉa tóc lại cho gọn là không lâu sau khi sinh Katie. Trước đó, Maryellen để tóc dài, mái tóc đen bóng, thẳng mượt ngang lưng, cỡ như tóc cô hiện giờ. Thật ra Jon chưa bao giờ *nói* anh không thích kiểu tóc mới của cô, nhưng cô cảm nhận rằng anh có vẻ thất vọng. Anh thường bảo cô rằng anh rất yêu mái tóc dài óng mượt của cô, và rằng anh thấy nó rất đẹp.

"Được thôi, ý cậu nói *ngắn* là thế nào?". Maryellen hỏi.

Đôi mắt nâu thẫm của Teri sáng lấp lánh. "Cậu hãy đợi rồi xem".

"Tớ mong các cậu hiểu là tớ không có khả năng chi trả cho chuyện này", cô thấy mình buộc phải nói ra điều đó với các cô bạn.

"Cậu không phải bận tâm", Rachel nói nhanh. "Tất cả đã được thanh toán hết rồi".

"Và", Teri thêm vào, "ngoài tiền công còn có thêm một khoản boa rộng rãi nữa".

"Ai trả vậy?". Maryellen hỏi, dù cô có thể đoán ra người đó.

"Người bố nuôi tốt bụng của cậu", Rachel bảo. "Tớ sẽ chỉ nói thế thôi".

"Cliff ư?". Quả thật Maryellen đang nghĩ người làm việc này là Cliff. Bố dượng của cô - Cliff Harding - đã sắp xếp chuyện này.

"Như tớ đã nói", Rachel nói, dùng hai ngón tay bắt chéo ngang miệng mình, "môi tớ bị kéo khóa rồi nhé".

Hai giờ kế tiếp là những phút giây đầy niềm vui. Teri gội đầu cho Maryellen, và trong lúc cô cắt tóc, sấy khô và chỉnh kiểu, Rachel làm móng cho Maryellen. Chúa phù hộ cho Cliff vì đặc ân này - và vì nhiều sự quan tâm khác của Cliff nữa. Kể từ khi mẹ cô gặp Cliff, cô luôn thấy ấn tượng với người đàn ông chu đáo và hết sức đáng yêu này.

"Tám chuyện gần đây nhất cho tớ nghe đi nào", Maryellen nói khi hai cô bạn tiếp tục việc chăm sóc sắc đẹp cho mình.

"À", Teri nói, thở dài, "tin hấp dẫn nhất là Nate Olsen đã trở lại thành phố".

Nate là anh chàng chuẩn uý trẻ trong lực lượng hải quân mà Rachel đang gặp gỡ. Cô bạn của Maryellen có mối quan hệ nhập nhằng với người đàn ông góa vợ Bruce Peyton, mối quan hệ này đã kéo dài được ba, bốn năm gì đó. Rồi anh lính hải quân này bước vào cuộc đời cô. Maryellen băn khoăn không biết cuối cùng Rachel sẽ chọn người nào.

"Cậu có thôi ngay đi không!". Rachel kêu toáng lên. "Nate và tớ chỉ gặp gỡ nhau hết sức bình thường, chỉ vậy thôi".

Maryellen nghi ngờ chuyện "bình thường" của Rachel nhưng cô không bình luận gì.

"Thế còn Bruce thì sao?", cô hỏi, dù biết rõ Rachel thân thiết với Jolene, con gái của Bruce như thế nào. "Tớ và anh ấy chỉ là bạn". Rachel gạt ngang câu hỏi của bạn mình, giọng điệu có vẻ mất kiên nhẫn, nhưng Maryellen nghi ngờ rằng tình cảm Rachel dành cho Bruce sâu sắc hơn những gì Rachel nhận thấy.

"Cậu biết tớ không hiểu điều gì không?". Teri hỏi, xoay kéo một cách điệu nghệ. "Rachel có *hai* người đàn ông để lựa chọn, còn tớ thì chẳng có ma nào".

"Đáng lẽ ra cậu nên tham gia đấu thầu trong cuộc đấu giá những người đàn ông độc thân ấy", Rachel chọc, ám chỉ sự kiện từ thiện nơi cô đã "mua" - câu được anh chàng Nate.

"Mấy gã đó quá đắt so với túi tiền của tớ", Teri lẩm bẩm, tiếp tục cắt tóc. Từng lọn tóc dài rơi xuống nền nhà.

Cô cúi xuống để gom tóc Maryellen lại. "Cậu có muốn hiến mớ tóc này làm bộ tóc giả cho bệnh nhân ung thư không?", cô hỏi.

"Tất nhiên rồi!". Maryellen cảm thấy hạnh phúc khi giúp được một ai đó - đặc biệt khi bản thân cô đã nhận quá nhiều lòng tốt của mọi người. "Ý này hay đó".

Vài phút sau, Teri bật tivi lên xem bản tin dự báo thời tiết dịp cuối tuần. "Này", cô nói, bước ra xa màn hình khi chương trình thời sự địa phương kết thúc. "Sắp tới sẽ có giải đấu cờ vua lớn tổ chức ở Seattle".

"Cậu có thích chơi cờ không?", Maryellen hỏi.

Teri nhún vai. "Tớ không biết nhiều về bộ môn đó. Nó giống môn cờ đam phải không?"

Rachel và Maryellen đưa mắt nhìn nhau.

"À, không hẳn thế", Rachel trả lời. "Nó phức tạp hơn một chút".

Không lâu sau khi hai cô bạn của Maryellen hoàn thành phần việc của mình, thu xếp mọi vật dụng và rời đi, Jon và Katie về đến nhà. Trông Jon dường như rất mệt mỏi, cả Katie cũng vậy. Khi nhìn thấy Maryellen, Jon chớp chớp mắt.

"Anh có thích kiểu tóc mới này không?", cô ngập ngừng dò hỏi, đặt tay lên đầu. Rồi cô tiếp tục giải thích nó làm thay đổi diện mạo của cô thế nào và bày tỏ sự hài lòng của mình khi hiến tóc cho bệnh nhân bị ung thư.

Jon gật đầu. "Tuyệt lắm", anh nói. "Và anh thích em trong diện mạo mới này. Anh luôn yêu mái tóc dài của em nhưng cái này... cũng đẹp lắm. Đẹp mà", anh lặp lại. "Nó hợp với em và anh thấy rằng nó thiết thực hơn nhiều đấy".

Maryellen rất vui khi nghe chồng trả lời như vậy, điều này với cô thì cực kỳ có ý nghĩa. Katie bò vào lòng cô rồi dựa đầu vào vai cô. Vài phút sau, con bé ngủ thiếp đi. Maryellen đặt Katie nằm xuống ghế sô-pha bên cạnh mình.

Cô không hỏi Jon một ngày của anh trôi qua thế nào. Nét mặt và dáng vẻ của anh đã nói lên tất cả. Anh đã có một ngày vô cùng mệt mỏi - mua thực phẩm, chụp ảnh, đến thư viện.

"Ngồi xuống đây với em một lát đi nào", cô giục anh, ngồi thẳng lên.

"Anh có việc phải làm rồi".

Cô vỗ vỗ xuống chỗ trống kế bên mình. "Jon", cô thì thầm. "Chút xíu thôi mà".

Anh lưỡng lự, và cô biết anh cảm thấy bị giằng xé giữa nhu cầu cần phải làm việc trong lúc Katie chợp mắt và khao khát được ở bên trò chuyện với vợ. Nụ cười của cô ắt hẳn đã làm anh xiêu lòng vì anh quyết định ngồi xuống bên cạnh cô, choàng một tay qua vai cô.

"Em yêu anh lắm", cô nói,

Jon hôn lên trán cô. "Anh cũng yêu em".

"Vài tháng nữa thôi, chuyện này sẽ kết thúc".

"Có vẻ như nó sẽ tiếp diễn thế này mãi", anh lầm bầm.

"Vượt qua những tuần cuối cùng của thai kỳ... sẽ là khoảng thời gian khó khăn nhất. Mọi việc thường có chiều hướng xấu trước khi nó trở nên tốt đẹp hơn".

Anh thở dài, tiếng thở sâu và như bị dồn nén. "Chúng ta sẽ ổn thôi".

"Em cũng nghĩ vậy". Cô quay đầu lại nhìn thẳng vào mắt anh. "Mẹ kế anh gọi điện cho em chiều nay", cô nói mà không cần mào đầu.

Jon im lặng không nói gì. Rồi anh hỏi.

"*Bà ấy* gọi hay là em gọi?".

"Bà ấy gọi", Maryellen khẳng định lại, cô cảm thấy không vui trước câu hỏi của Jon. "Họ đọc được tin tức

về trận hỏa hoạn tại nhà hàng Hải Đăng vì họ có đặt mua tờ Bản tin. Bà gọi để xem chúng ta có ổn không".

Anh không nói năng gì trong một lúc lâu. "Vậy họ biết anh không còn làm việc nữa hả?", cuối cùng anh cũng cất tiếng hỏi. "Ý anh là, làm đầu bếp tại nhà hàng đó?"

"Họ biết", cô nói. "Em có nói với bà về những khó khăn trong lúc mang thai thế này".

Cô biết anh không vui vì cô đã nói với mẹ kế những điều đó, cô có thể đoán biết, nhưng anh không nói ra.

"Em không nhờ bà ấy làm như vậy, em muốn anh hiểu điều đó".

"Làm gì?".

"Đến đây giúp chúng ta. Ellen năn nỉ mãi. Bà nói bọn trẻ là cháu của bà và chúng ta cần sự giúp đỡ".

Jon vẫn không đưa ra lời bình luận nào.

"Nói gì đi chứ anh", cô nói, sợ hãi trước phản ứng của anh. Hơn tất cả những thứ khác, cô không thể chịu đựng được cơn giận của anh. Nó sẽ khiến cô ngã quỵ mất.

"Họ không thể ở lại đây".

Cô gật đầu.

"Anh không muốn họ ở gần khi anh về nhà". Cánh tay anh nặng trĩu trên vai cô.

"Em sẽ giải thích cho họ hiểu điều đó".

Anh thở dài. "Anh không thích chuyện này, nhưng sẽ làm vì em, Katie và vì đứa con sắp chào đời của chúng ta".

"Cảm ơn anh", cô thì thầm.

“Nó không thay đổi được bất kỳ điều gì đâu, Maryellen ạ”.

“Em biết”. Cô dựa đầu vào người anh. Chỉ một lúc sau, cô lại cảm thấy thoải mái.

“Tình yêu khiến người ta làm được như thế phải không?”

"Sao cơ?", cô hỏi nhỏ.

“Làm được những chuyện mà mình không muốn làm và không bao giờ nghĩ là mình sẽ làm, chỉ để người mình yêu hạnh phúc.

Maryellen hiểu ý anh. Jon đã thề rằng anh sẽ không cho phép gia đình bước vào cuộc đời anh thêm một lần nữa sau tất cả những gì họ đã làm với anh. Vậy mà giờ đây, anh đã bỏ qua mối hiềm khích sâu sắc đó bởi tình yêu với vợ. Anh đồng ý để họ bước vào ngưỡng cửa cuộc sống của anh vì lợi ích của Maryellen và Katie. Có lẽ trong tim anh không có sự tha thứ, nhưng anh đã bỏ qua cơn giận mang nặng trong lòng để làm hài lòng vợ mình.

“Tình yêu khiến chúng ta đặt lợi ích của người mình yêu lên hàng đầu”, cô nói. “Ý anh không phải thế sao?”. *Đó không phải là tình yêu sao?*

4

Justine gần như không thể đứng nhìn đống tro tàn trước mặt, nơi từng là nhà hàng Hải Đăng của mình. Hầu hết các khung sườn đều đã đổ sập. Tàn tích của nó chỉ như một vệt mờ chấm trên phông nền xanh thẫm của mặt nước vịnh. Dây rào hiện trường vàng rực căng quanh bãi đỗ xe. Ngay cả lúc này, hai tuần sau đám cháy, mùi hăng hắc của gỗ cháy và khói vẫn lơ lửng bay lên, khiến bầu không khí trở nên hết sức ngột ngạt.

Seth đứng bên cạnh Justine và Robert Beckman, nhân viên phụ trách thanh toán bảo hiểm. Ông ta ghi chú thông tin trên bìa kẹp hồ sơ khi khảo sát hiện trường. Leif, cảm ơn Chúa, đang học trong trường. Justine muốn tránh cho con trai mình khỏi mớ bòng bong này.

Cơn bệnh kinh hoàng hồi tuần trước khiến cô run rẩy. Cô không kể cho Seth về chuyện gặp Warren. Tốt hơn hết là cô không nên kể. Biết cô thân với người đàn ông khác, Seth chỉ buồn phiền hơn mà thôi, mặc dù chồng cô chẳng có gì phải lo lắng hết. Tình yêu cô dành cho Seth và gia đình mình không gì có thể phá vỡ được. Warren rất tử tế với cô, và cô rất biết ơn anh ta về điều đó. Anh ta mời cô đi ăn trưa; nhưng cô đã từ chối và không nói chuyện với anh ta từ dạo đó đến giờ.

"Cuộc điều tra sẽ mất bao lâu nữa?".

Seth hỏi, tiếp tục bước đi cùng với nhân viên bảo hiểm. Justine nắm lấy cánh tay anh thay cho lời khẩn nài. Seth vẫn còn gay gắt và mất kiên nhẫn, anh nói huyên thuyên về chuyện vực dậy sau trận hỏa hoạn và phẫn uất trước mọi sự trì hoãn. Anh đã nói đến chuyện xây dựng lại nhà hàng, anh nôn nóng với công việc làm ăn và mong muốn cuộc đời họ sẽ mau chóng trở lại bình thường. Hơn cả sự nôn nóng, anh bị ám ảnh. Mỗi một trở ngại, mỗi một câu hỏi đều khiến anh thất vọng. Anh không ngủ được, tình trạng căng thẳng bắt đầu ảnh hưởng đến sức khỏe và tinh thần của anh.

"Tôi biết nó có vẻ mất nhiều thời gian", Robert nhẹ nhàng nói. "Nhưng...".

"Đã hơn hai tuần trôi qua rồi", Seth độp lại. "Còn gì phải điều tra nữa chứ?"

"Mong ông hãy bỏ qua cho chồng tôi, ông Beckman ạ", Justine nói nhỏ nhẹ. "Như ông có thể hình dung đấy, trận hỏa hoạn này khiến chúng tôi lâm vào tình cảnh hết sức khó khăn".

"Tôi rất hiểu", người đàn ông lớn tuổi trấn an cô. "Như tôi nói lúc nãy, tôi biết có vẻ mất nhiều thời gian, nhưng tôi xin hứa là chúng tôi sẽ làm việc một cách nhanh chóng nhất có thể".

"Tôi không có ý nạt nộ ông". Seth nhún vai. "Chỉ là mỗi ngày trôi qua, nếu chúng tôi không mở cửa làm ăn thì sẽ mất biết bao nhiêu khách, và nhân viên sẽ bỏ đi".

Sáng nay, có người nói trưởng nhóm phục vụ của họ đã tìm được công việc khác ở Tacoma. Không ai có thể đợi chờ quá lâu mà không được lĩnh lương.

"Công ty chúng tôi hiểu điều đó, nhưng chúng tôi không thể làm bất kỳ điều gì cho đến khi Cảnh sát trưởng phòng cứu hỏa cho chúng tôi cơ hội khảo sát thiệt hại một cách tỉ mỉ. Và bởi vì đây là một vụ điều tra tội phạm, nên lẽ đương nhiên là sẽ mất thêm nhiều thời gian".

Justine biết rằng Seth đã gọi không biết bao nhiêu cuộc điện thoại đến chỗ Cảnh sát trưởng, nhằm thúc đẩy cuộc điều tra nhanh hơn.

"Tôi đã liên lạc vói kiến trúc sư", Seth giải thích, và Justine gần như không thể giấu được vẻ sững sờ trên nét mặt. Cô không hề hay biết gì về chuyện này. "Chúng tôi đã bàn bạc về các bản vẽ thiết kế", anh nói tiếp, "và tôi muốn sắp xếp lịch xây dựng. Tôi không thể làm điều đó cho đến khi Cảnh sát trưóng cho giải phóng hiện trường".

"À... có lẽ anh phải đợi một thời gian thôi".

"Vậy đến khi nào chúng tôi có thể xây dựng lại?". Seth hỏi.

Robert Beckman chầm chậm lắc đầu. "Vì đám cháy này bị tình nghi là do phóng hỏa, công ty chúng tôi muốn đưa một điều tra viên vào tìm hiểu về 'Nguyên nhân và nguồn gốc'. Ông dừng lại. "Tức là anh ta sẽ làm việc biệt lập với bên cảnh sát".

"Anh ta sẽ làm những gì?". Justine hỏi. "Điều tra viên của công ty ông ấy".

"Mục đích đầu tiên của điều tra viên là khẳng định lại bước điều tra sơ bộ về hung thủ phóng hỏa. Các điều tra viên của chúng tôi làm điều đó bằng cách khảo sát đường đi của ngọn lửa để tìm xem nó bắt nguồn từ đâu".

"Người ta có thể nói lên điều gì từ một đống tro tàn chứ?" Sự mất kiên nhẫn lộ rõ trong giọng nói của Seth.

"Đáng ngạc nhiên là thông tin họ thu thập được lại có từ hiện trường. Họ có thể nhận biết chính xác ngọn lửa bắt nguồn từ đâu. Họ có thể xác định chất hóa học phản ứng trong đám cháy. Đôi khi họ có thể thu lượm được các manh mối khác bằng cách sàng, rây những mảnh vỡ còn sót lại. Đã có nhiều cuộc điều tra như vậy dẫn đến kết quả là nhận dạng rồi kết tội những kẻ phóng hỏa. Tôi nhớ có một trường hợp khi mà...".

"Tốt thôi, nhưng tôi phải nói gì với kiến trúc sư đây?". Seth chen ngang. Anh luồn tay vào mái tóc của mình, vẻ bất lực, mệt mỏi.

Justine cảm thấy sợ khi biết Seth đã bàn bạc với kiến trúc sư và tự hỏi không biết anh làm điều này từ khi nào. Anh ra ngoài hai lần vào buổi chiều nhưng không hề đề cập đến chuyện đi đâu hoặc đi với ai. Mà Justine cũng không hỏi anh. Thành thật mà nói, việc anh ra khỏi nhà giúp cô dễ thở hơn một chút. Seth cảm thấy bứt rứt không yên khi chỉ ở một chỗ. Lúc ở nhà, anh xồng xộc chạy đi chạy lại hết phòng này tới phòng khác, anh không thể làm được bất kỳ chuyện gì hoặc thậm chí đọc cái gì đó trong vài phút. Dĩ nhiên là anh không thể có được những giây phút nghỉ ngơi hay thư giãn.

"Các điều khoản bao gồm tổn thất thu nhập trong một năm", Robert Beckman nói tiếp, lật giở một trang trên bìa kẹp hồ sơ. "Nếu thời gian xây dựng vượt mốc đó, chúng ta có thể xin gia hạn".

"Vậy là chúng ta bắt đầu sớm chừng nào tốt chừng đó, ông có đồng ý không?". Seth hỏi. "Tốt cho cả công ty của ông *và* cả cho chúng tôi".

Robert ân cần trả lời, nhưng ông ta có vẻ muốn kết thúc không muốn nghe thêm nữa. Justine bước qua bãi đỗ xe để đứng ở một góc xa nhất, nơi có thể nhìn xuống vịnh. Trong một ngày tiết trời u ám như thế này, gió mang hơi nước mằn mặn bao phủ mùi hăng hắc của khói.

Mỗi lần nhìn ra vịnh, lòng cô đều thấy ấm áp và dịu lại. Cô lặng lẽ bước đi, phong cảnh tĩnh lặng của vùng nước trước mặt xoa dịu con tim đang đập liên hồi trong cô. Seth tự mình nhúng tay vào giải quyết mọi vấn đề mà không hề nói với cô một tiếng nào, anh ấy đã bàn bạc với kiến trúc sư cả rồi. Ngày xưa, khi họ có ý tưởng mở nhà hàng Hải Đăng, Justine đều tham gia vào từng bước của dự án. Giờ thì Seth cho cô ra rìa.

Trận hỏa hoạn xảy ra, và hậu quả của nó tệ hơn rất nhiều so với những gì cô có thể tưởng tượng. Chồng cô đã biến thành một người xa lạ, một người mà Justine chưa từng biết, chưa từng cảm mến. Ý nghĩ bỏ đi, cuốn quần áo vào vali rồi biến mất càng ngày càng lớn trong cô, như một cám dỗ khó cưỡng lại. Warren đã đề nghị cô dọn đến căn nhà nghỉ dưỡng của anh ta ở kênh đào Hood. Ở đó rất yên bình với bờ biển trải rộng, khoáng đạt đến vô cùng. Leif sẽ rất thích đi dọc theo bãi biển, khám phá, đùa nghịch trong làn nước mát. Lúc này đây cô có thể mường tượng ra cảnh ấy, rằng con trai mình sẽ đào cát tìm sò bằng chiếc xẻng nhỏ, tiếng cười của thằng bé sẽ hòa vào trong gió. Kể từ lúc Leif chào đời đến giờ, gia đình họ chưa từng đi nghỉ mát lần nào. Nhà hàng Hải Đăng đã chiếm trọn quỹ thời gian của họ. Chỉ khi nhà hàng không còn nữa, cô mới bắt đầu nhận thấy nó đã thâu tóm cuộc sống của họ thế nào.

"Justine". Seth đặt tay lên vai cô khi bước đến từ phía sau. "Mọi việc sẽ ổn thỏa thôi, em yêu ạ", anh nói, giọng êm dịu như muốn hòa giải.

"Em biết". Trận hỏa hoạn, sự sụp đổ nhà hàng... tất cả không còn là mối bận tâm lớn của cô nữa. Điều khiến cô lo lắng chính là sự tác động, ảnh hưởng của nó lên chồng cô.

"Anh nhận ra dạo gần đây anh gàn dở và hay cáu giận vô lý quá".

Cô mỉm cười và đặt tay mình lên mu bàn tay anh. Thú nhận mình gàn dở chỉ là một cách nói giảm, nói tránh thôi. Sự thật thì Seth đã xử sự tồi tệ hơn thế nhiều.

"Mọi việc rồi sẽ ổn", anh lặp lại, "một khi chúng ta tìm ra kẻ đã làm chuyện này".

"Có thật thế không?", cô hỏi, nhưng dường như Seth không nghe thấy vì anh không trả lời.

Justine nghiêng đầu qua một bên để kề má mình lên tay anh. "Anh đã nói về chuyện xây dựng lại", cô lẩm bẩm.

"Dĩ nhiên rồi. Anh muốn bắt tay làm lại từ đầu càng sớm càng tốt. Em không muốn sao?"

Cô nhún vai. "Em cũng chẳng biết nữa".

"Ý em là sao mà nói là mình không biết?" Anh cười phá lên và dường như chỉ nghĩ cô đang đùa anh. "Chúng ta kinh doanh nhà hàng. Đó là cách ta kiếm sống. Nếu chúng ta không xây dựng lại thì sẽ không kiếm được khoản thu nhập nào đâu".

"Vâng, nhưng...".

Chồng cô im lặng một lúc. "Anh không thể quay lại nghề đánh cá được, Justine ạ".

Một người thợ đánh cá chuyên nghiệp luôn phải sống một cuộc sống vô cùng khó khăn, nguy hiểm, và họ đã thống nhất với nhau rằng tốt hơn hết Seth nên bỏ nghề. Bố anh đã động viên anh đi đến quyết định đó.

"Em không muốn anh trở lại nghề đánh bắt cá", cô nói, xoay người để có thể ôm ngang người chồng. "Em chỉ không chắc mình có muốn làm chủ nhà hàng nữa không".

Seth ghì chặt hai vai cô, mấy ngón tay bấu chặt vào thịt cô. "Ý em không phải như vậy phải không? Em không biết mình đang nói gì đâu".

"Em... em biết", cô phản ứng. "Ít ra thì em nghĩ ý em là thế. Chúng ta bước vào con đường kinh doanh mà hoàn toàn không biết chúng ta đặt hết tâm sức, trí óc vào đó để làm gì. Chúng ta hoàn toàn ngây thơ và mờ mịt, chúng ta đã không lường trước được việc làm chủ nhà hàng sẽ lấy đi những gì ở chúng ta".

Theo thống kê, tám trong số mười cơ sở kinh doanh mới đều làm ăn thua lỗ dẫn tới đóng cửa, mà kinh doanh nhà hàng đứng đầu danh sách đó. Lý do duy nhất dẫn đến thành công của họ là những nỗ lực đạt hiệu quả tuyệt đối kết hợp với một mức độ may mắn.

"Chúng ta mắc vài lỗi", Seth nói, rồi thêm vào bằng nụ cười nhăn nhó, "được rồi, chúng ta mắc *nhiều* sai lầm trong giai đoạn đầu, nhưng chúng ta đã nhanh chóng rút ra bài học kinh nghiệm và đã vượt qua được một chặng đường dài rồi đấy thôi".

"Chúng ta hầu như không còn thời gian để dành cho nhau, như một gia đình đúng nghĩa nữa".

Đây chính là điều khiến Justine buồn bã và lo lắng nhất.

Seth không đồng ý cũng không phản đối.

"Anh ở nhà hàng cả ngày lẫn đêm, cả em cũng vậy". Cô cho rằng giờ không phải là lúc thích hợp để đề cập đến những mối lo ngại buồn phiền của mình, trong lúc Seth vẫn còn quá đau buồn.

"Anh *phải* ở đó. Em biết mà".

"Em không hề trách cứ anh về điều này", Justine bảo, nhìn vào đôi mắt xanh hằn lên sự căng thẳng của Seth. Anh cau mày, và cô đọc được trong đôi mắt anh sự bối rối và đau đớn.

"Ý em nói anh không phải là một người chồng tốt?", anh hỏi.

"Không! Ý em không phải thế. Em yêu anh và anh yêu em. Em chưa bao giờ nghi ngờ điều đó". Rồi, cô nói một cách miễn cưỡng. "Em lo sợ, Seth ạ".

"Lo sợ ư? Lo sợ chuyện gì?"

"Em không chắc nữa. Tuần rồi em bị bệnh gì đó khủng khiếp lắm, nó khiến em xây xẩm mặt mày. Lúc đầu em không biết mình bị làm sao. Em cảm thấy như mình không có đủ dưỡng khí và sắp bị xỉu đến nơi".

Sự lo lắng làm mắt anh tối sầm lại. "Khi nào vậy? Sao em không nói sớm?".

"Làm sao em có thể chứ? Anh chưa nguôi cơn giận và cứ bồn chồn mãi. Em không muốn anh phải lo lắng thêm".

Anh vòng tay ôm lấy cô, kéo cô lại gần.

"Anh xin lỗi, em yêu. Xin lỗi em".

"Em cũng xin lỗi. Về mọi thứ".

Anh ngẩng đầu lên. "Sao em lại xin lỗi?".

"Vì em không nghĩ mình có thể quay trở lại cuộc sống trước kia, khi anh phải ra ngoài suốt. Khi em phải đến nhà hàng gần như mỗi ngày. Em không muốn con trai chúng ta phải ở nhà suốt đêm bên người giữ trẻ. Em không muốn quay lại chuỗi ngày lo lắng về chuyện tiền bạc và đến kỳ trả lương. Lúc nào cũng có chuyện gì đó, phải vậy không?". Khi cô bắt đầu liệt kê những điều mình lo lắng, dường như cô không thể dừng lại. "Điều này chưa từng là kế hoạch của chúng ta, anh nhớ không? Lúc đầu ta định là em sẽ làm sổ sách và thỉnh thoảng đến trông coi giúp anh, nhưng rồi cái "thỉnh thoảng" ấy lại trở thành việc thường xuyên mỗi ngày. Leif được nuôi dạy bởi những người lạ, còn anh thì càng lúc càng ít có thời gian dành cho chúng ta".

Seth nhìn cô cau có. "Trước đây em chưa từng nói bất cứ điều gì như thế cả".

"Đó là bởi hiếm khi em được gặp anh, mà khi gặp được, chúng ta thường chỉ nói về nhà hàng. Chúng ta đã muốn có thêm một đứa con, vậy mà cứ lần lựa mãi".

"Nhưng…".

"Thực tế chúng ta không có thời gian để vun đắp gia đình chúng ta thành một gia đình đúng nghĩa. Sẽ không hợp lý chút nào khi chúng ta cố sinh thêm một đứa con". Cô nhìn anh chằm chằm. "Em biết anh đang nghĩ gì".

"Thật sao?".

"Anh đang nghĩ sẽ không đời nào để công sức khó nhọc của mình phải uổng phí. Rằng anh không phải cày như trâu trong suốt năm năm qua để rồi kết thúc trắng tay như thế này".

Anh có vẻ giật mình, như thể nhận xét của cô khiến anh ngạc nhiên.

"Cả hai chúng ta cần phải cùng nhau xem xét việc gì là thật sự quan trọng", cô nói, giọng gần như nghẹn lại. "Làm việc một ngày mười ba, mười bốn tiếng đồng hồ có đáng với những gì nó tác động đến chúng ta, con trai chúng ta và cuộc hôn nhân của chúng ta không?".

"Nó đáng đó", anh khẳng định không một chút lưỡng lự. "Em đang thổi phồng sự việc quá đấy, Justine ạ. Đâu phải tất cả mọi chuyện đều xấu".

"Em đồng ý, nhưng đối với em, mặt xấu nhiều hơn mặt tốt, nó lấn lướt mặt tốt. Giờ đây em không còn chắc mình hy sinh như thế có đáng không nữa. Em yêu anh nhiều lắm", cô thì thầm, đặt hai tay lên mặt anh, cố kìm lại những giọt nước mắt sắp trào ra khỏi khóe mi. "Em muốn chồng em trở lại như trước - như người đàn ông em đã cưới. Người đàn ông đã chứng minh cho em thấy mình có thể yêu và được yêu. Em muốn tìm lại những gì mà chúng ta từng cùng nhau chia sẻ và em lo sợ bây giờ mới tính đến chuyện đó thì có lẽ đã quá muộn".

Seth nhanh tay kéo cô về phía anh rồi ôm cô thật chặt. Cô cảm thấy người anh rung lên, và anh im lặng trong một lúc lâu.

"Anh không hề biết em cảm thấy như thế này", cuối cùng anh cất tiếng.

"Chính em cũng không biết cho đến khi nhà hàng bị cháy", cô thừa nhận.

"Vậy em thực sự muốn gì?".

"Điều đó cũng là ẩn số đối với em đấy", cô nói, cố gượng cười, một giọng cười run rẩy. "Em đoán là em muốn cả hai chúng ta phải suy nghĩ cho thật kỹ trước khi quyết định có nên xây dựng lại nhà hàng Hải Đăng hay không".

Từ trạng thái căng thẳng bất ngờ của anh, cô đoán rằng anh không muốn phải cân nhắc gì nữa, mà anh muốn bắt đầu tiến hành kế hoạch xây dựng lại nhà hàng càng nhanh càng tốt. Justine cố kìm nén cảm giác thất vọng, cô ngập ngừng vài giây và tự hỏi liệu những gì mà mình vừa nói có khiến anh lay động một chút nào không.

"Anh không hứa bất cứ chuyện gì hết", Seth bảo cô.

"Nhưng chúng ta có thể nói chuyện, bàn bạc với nhau được không?", cô hỏi.

"Dược thôi", chồng cô đồng ý.

5

Gập tờ báo *Bản tin vịnh Cedar* lại ngay mục đăng tin nhà cho thuê, Cecilla đọc lướt qua danh sách đó thêm một lần nữa. Những cặp đôi khác làm trong lực lượng hái quân dã cảnh báo vợ chồng Cecilia rằng họ gần như không thể thuê nhà ở khu vực trung lưu nếu không tính thêm thu nhập của người vợ. Cecilia và Ian không muốn như vậy. Họ sẽ không bao giờ có dủ tiền để mua nhà nếu phần lớn số tiền kiếm được hàng tháng dùng để trả tiền thuê nhà. Họ muốn có một ngôi nhà cho riêng mình, đặc biệt khi giờ đây họ đã có thêm Aaron.

"Căn nhà nằm tại dịa chỉ 204 đường Rosewood", Cecilia nói trong khi Ian lái xe. Cô quay sang nhìn Aaron, thằng bé ngủ ngon lành trong chiếc túi địu ở băng ghế sau.

"Em cũng dừng hy vọng nhiều quá dấy", Ian dặn trước.

"Quá muộn rồi - vì giờ đây em dã tràn trề hy vọng". Cecilia cực kỳ muốn chuyện này nhanh chóng trở thành hiện thực. Bố mẹ cô ly hôn khi cô còn nhỏ và kể từ lúc đó, Cecilia và mẹ mình phải sống trong các căn hộ chung cư. Cô luôn mơ ước một ngày nào đó sẽ có một căn nhà với một khoảnh sân và một khu vườn cùng những người hàng xóm thực sự.

Ian lớn lên dưới một mái ấm theo đúng nghĩa, nên chuyện sống trong một ngôi nhà thêm lần nữa không gây nhiều háo hức cho anh như cho Cecilia. Anh sẵn lòng đợi cho đến khi họ có thể mua được một căn cho riêng mình, nhưng Cecilia thì không. Cô đã gọi điện cho một vài nơi. Căn nhà trên đường Rosewood được đại diện bởi một công ty môi giới nhà đất. Judy Flint, làm việc cho công ty Bất động sản vịnh Cedar, sẽ gặp họ tại căn nhà cho thuê.

Ian lái xe vào đường Rosewood và Cecilia lập tức thích khu vực này. Những hàng cây du thẳng tắp hai bên đường, lá trổ xanh, sum suê. Trước mỗi sân nhà, hoa uất kim hương và thủy tiên bông vàng chen nhau khoe sắc. Khu vực này rất thích hợp cho trẻ em đạp xe trên phố, vỉa hè rộng rãi có thể dành cho chúng chơi nhảy dây hay những trò trẻ con khác. Cô thấy một hàng rào cọc trắng, cô nín thở, hy vọng số 204 chính căn nhà đó.

Và đúng là nó!

"Ôi Ian ơi, nhìn kìa!", cô kêu toáng lên, gần như không thở được vì phấn khích.

"Nó thật hoàn hảo". Thành thật mà nói, nó thậm chí còn tuyệt hơn những gì cô mơ ước. Đó là một căn nhà hai tầng màu trắng, có một phòng nhỏ xây trồi lên cao hơn mái nhà, gắn cửa sổ lớn nằm hướng mặt ra hiên trước. Dù đây có là một ngôi nhà cũ kỹ thì nó cũng không khiến Cecilia bận tâm, thậm chí điều đó chỉ càng làm cho sự hấp dẫn của nó tăng thêm mà thôi. Cô đặc biệt thích khoảng hiên rộng và những chiếc cột bằng gạch.

"Nó cũng được đấy, anh đoán thế", Ian nói khi cho xe đậu bên lề đường.

Cecilia đùa Ian bằng cách vỗ vào cánh tay anh. "Anh cũng thích nó mà".

"Ừ". Anh nhún vai. "Trông có vẻ như nhà của một gia đình tử tế".

Anh vừa mới cho xe đỗ lại thì Cecillia tháo dây an toàn và trèo ra ngoài. Judy Flint, nhân viên nhà đất, đang đứng đợi họ ở cửa trước, còn chủ nhà sẽ đến sau, nếu như thỏa thuận xong. Dường như điều này hơi bất thường, nhưng chủ nhà yêu cầu được gặp gỡ khách hàng sẽ thuê ngôi nhà của họ.

Ian bồng em bé ra khỏi túi địu trên băng ghế sau và bế cậu bé Aaron còn đang say ngủ tiến vào hiên nhà cùng mình.

"Chà, nhóc dễ thương quá!". Cô nhân viên cười với Aaron. "Tôi thấy anh chị đúng giờ thật", cô nói với Ian và Cecilia bằng một giọng hết sức thân thiện, hòa nhã, mắt vẫn không rời thằng bé, miệng mỉm cười. Thật ra Cecilia đã sẵn sàng từ một giờ trước đó, và việc chờ đợi đối với cô dường như kéo dài đến vô tận.

"Tôi nghĩ vợ tôi muốn thuê nhà mà không cần tận mắt xem xét, nhưng tôi thì muốn xem qua", Ian nói, chọc Cecilia.

"Bước vào trong này đi", Judy mời, cô mở và vịn cánh cửa trước mặt.

Đưa mắt nhìn quanh, Cecilia bước vào bên trong căn nhà. Ngay cả khi chưa có vật dụng trang trí, phòng khách vẫn phả ra hơi ấm từ lò sưởi bằng gạch, sàn nhà bằng gỗ sồi bóng nhẵn và các bức tường trắng toát. Rất dễ để tưởng tượng nơi này trông sẽ như thế nào sau khi họ sắp đặt đồ đạc của mình. Trong khi cô vẫn còn đang xem xét phòng khách thì Ian gọi to từ nhà bếp.

"Ở đây hơi nhỏ một chút".

"Lát nữa em sẽ ra đó xem", Cecilia đáp lại. Cô nhìn ngắm tỉ mỉ lò sưởi và từng góc cạnh của những giá sách đóng liền vào trong tường nối với lò sưởi. Nơi này thật hoàn hảo để đặt một chiếc ghế đu, nơi cô có thể cho Aaron bú, đọc sách, hay tranh thủ chợp mắt vào ban ngày...

Ian bước ra phòng khách. "Hãy nhớ đây chỉ mới là căn nhà đầu tiên chúng ta xem qua thôi. Còn nhiều căn khác trong danh sách nhà ta muốn thuê lắm".

"Em nhớ mà", cô hứa, nhưng Cecilia đã quyết định rồi. Đây chính là căn nhà mà cô mong muốn. Giờ cô chỉ phải thuyết phục chồng mình nữa thôi. Nếu họ trì hoãn, người khác sẽ nhanh chóng giành lấy nó từ tay họ.

Ian biến mất, vài phút sau cô nghe anh nói. "Anh sẽ kiểm tra ga-ra". Hình như anh đã xem qua hết tầng trệt, còn cô vẫn chưa rời khỏi phòng khách. Xem xét tỉ mỉ mọi thứ, cô tiến đến nhà bếp. Ian nói đúng, khu vực này nhỏ hơn so với ý muốn của cô, nhưng điều đó cũng không phải là cản trở lớn. Cô để ý thấy cửa sau có một lỗ ra vào cho chó. Có lẽ sau này họ có thể nuôi một con chó, cô mơ màng nghĩ. Phòng giặt nối với nhà bếp dẫn ra ngoài hành lang. Cô men theo lối nó và nó dẫn đến một không gian rộng hơn có hai phòng ngủ. Phòng ngủ lớn được sơn màu vàng nhạt, mềm mại và tươi mới. Tủ quần áo nhỏ nhưng rất vừa mắt.

"Có hai phòng ngủ nữa ở trên lầu", Judy bảo Cecilia. "Tổng cộng là bốn phòng ngủ".

"Bốn phòng", Cecilia lặp lại. Nghe cứ như là một biệt thự vậy.

"Tầng hầm vẫn chưa được sửa sang xong".

"Có cả tầng hầm nữa à?".

"Chủ nhà không sử dụng nó vì đã có nhà kho rồi".

Ian vụt trở vào trong nhà và Cecilia nhận thấy anh rất vui. "Ga-ra tuyệt lắm! Em muốn xem không?".

"Tất nhiên rồi". Cecilia và Judy Flint nhìn nhau cười. Đàn ông và ga-ra cũng giống như phụ nữ với thời trang vậy. Cô theo anh ra ngoài và bước vào ga-ra nằm tách biệt với ngôi nhà. Judy cùng đi với họ và tô đậm một vài số liệu hay thông tin nào đó. Có nhiều khoảng trống cho Ian thử, sửa xe, thậm chí vẫn còn chỗ cho họ để đồ đạc.

"Anh muốn nhắc em rằng đây chỉ là căn nhà đầu tiên chúng ta xem qua thôi", Cecilia chọc, nói lại y những lời anh đã bảo cô lúc nãy. "Vậy nên đừng có phấn khích quá nhé".

"Đây là căn nhà tốt nhất mà tôi có theo mức giá anh chị đưa ra", Judy nói xen vào.

Ian đưa mắt nhìn Cecilia. "Ý em thế nào?", anh hỏi.

"Em nghĩ sẽ rất ngốc nếu chúng ta để cơ hội này tuột khỏi tay".

Ian nắm lấy tay vợ và bóp nhè nhẹ.

"Anh chị có muốn tôi liên lạc với chủ nhà ngay không?". Judy Flint hỏi.

Ian trả lời bằng cách gật đầu lia lịa.

Cô nhân viên nhà đất bước ra bên ngoài, và Cecilia nhìn chăm chú khi cô ấy mở điện thoại di động ra.

"Nó là tất cả những gì em mơ ước", Cecilia thì thầm. "Tất cả".

"Bốn phòng ngủ thì quá thừa cho ba người chúng ta".

"Sẽ có những đứa con khác", Cecilia nói. "Chúng ta có thể lấp đầy mấy phòng ngủ này rất nhanh mà".

Ian nhướng mắt lên còn Cecilia cười rúc rích. Cô vui quá đến nỗi gần như không kìm lại được, và cô có thể thấy Ian cũng mừng không kém. Cô nghĩ anh có lẽ đã hôn cô ngay rồi ấy chứ, nếu như Judy không quay trở lại đúng vào lúc đó. "Ông bà chủ nhà đang trong thành phố và họ sẽ đến trong mười phút nữa".

Khi Cecilia và Ian đã xem nhà xong, kể cả hai phòng ngủ trên lầu, cô nhìn thấy một chiếc xe hơi khác vừa đỗ lại ngay trước nhà. Một quý ông lớn tuổi, đội chiếc mũ cao bồi to và mang ủng, một phụ nữ trung niên đang sải bước trên lối đi dẫn vào nhà.

Judy Flint mở cánh cửa trước cho họ và giới thiệu họ là Grace và Cliff Harding. Cecilia mỉm cười một cách ngượng ngập. Khi Aaron bắt đầu quấy khóc, cô nhấc bé ra khỏi túi địu và bế nó dựa vào vai mình.

"Tôi biết thật bất thường khi chủ nhà đòi gặp người thuê trước khi thỏa thuận hợp đồng", Grace nói.

"Chúng cháu không ngại đâu ạ", Cecilia đáp lời, trấn an bà chủ nhà. Cô nhận ra Grace, người cô đã gặp trong thư viện. Trước khi có máy vi tính riêng, Cecilia từng đến thư viện vài lần để sử dụng máy tính khi Ian đang ở ngoài biển, vì thế cô nhớ Grace, bà ấy đã rất thân thiện và hết lòng giúp đỡ cô.

"Bọn cháu rất thích nhà của cô chú và sẽ giữ gìn nó cẩn thận".

Cliff vòng tay ôm lấy vợ mình.

"Grace và gia đình cô ấy đã sống ở đây suốt hơn ba mươi năm và cô ấy muốn chắc rằng nó được giao cho những người cẩn thận, biết giữ gìn ngôi nhà".

"Sẽ thế mà", Cecilia hứa. Bây giờ thì cô hiểu tại sao Grace muốn gặp gỡ, trò chuyện với người sẽ thuê nhà mình. Ắt hẳn không dễ dàng gì cho người lạ chuyển vào nơi mà mình đã từng sống phần lớn cuộc đời. Tuy vậy Cecilia vẫn không hiểu tại sao Grace lại rời khỏi căn nhà nơi đã gắn bó với mình suốt ba mươi năm qua. Cliff Harding rất dỗi dịu dàng với vợ. Cecilia nhận ra điều đó qua cách anh chạm vào vợ mình và qua cách anh nhìn Grace âu yếm.

"Cậu phục vụ trong lực lượng hải quân à?". Cliff Harding hỏi Ian.

Ian gật đầu. "Vâng, thưa chú".

"Thế thì cậu có thể bị thuyên chuyển", Grace nói, liếc nhìn chồng mình. Chị có vẻ lưỡng lự một chút.

"Bọn cháu có thể sẽ phải dời đi". Cecilia sẽ rất buồn nếu họ phải rời khỏi vịnh Cedar nhưng cô sẽ theo Ian đến bất kỳ nơi nào anh được điều đến.

"Cô Harding đây đòi hợp đồng thuê một năm", Judy giải thích.

Ian ngập ngừng. "Vậy thì rắc rối đây", anh nói. "Có thể tàu hàng không mẫu hạm *George Washington* sẽ chuyển đến San Diego. Điều đó vẫn chưa chắc chắn, nhưng cũng có khả năng xảy ra". Lúc trước anh đã đề cập chuyện này với Cecilia, nhưng cô hy vọng tin đồn sẽ chỉ là tin đồn mà thôi.

"Cô chú có xem xét hợp đồng thuê nhà không bó buộc thời gian không?" Cecilia hỏi. Đáng lẽ ra cô nên bàn kỹ chuyện này với Ian trước và cô ước gì mình đã làm thế, nhưng nếu đó là một hợp đồng thuê không bó buộc thời gian, cô muốn biết cách thức thuê nhà là như thế nào.

Một lần nữa Grace nhìn Cliff. "Tôi... không biết. Tôi muốn có thêm thời gian để nghĩ đã".

"Được ạ... Ian và cháu cũng không chắc mình có thể thuê nổi căn nhà to như thế này không nữa".

"Chúng ta sẽ bàn về những thứ đó sau nhé", Ian nhìn quanh. "Như vợ cháu đã nói, bọn cháu sẽ giữ gìn nhà của cô chú như là nhà của bọn cháu vậy", anh bảo Grace. "Nhưng nếu cô chú muốn làm hợp đồng cho thuê một năm trở lên, bọn cháu không thể thuê được".

Cecilia nín thở chờ đợi Grace trả lời.

"Liệu chúng ta có nên tìm thêm nơi khác không?". Ian nhấn mạnh.

Sau một chút lưỡng lự, Cliff Harding nhún vai và dường như để ngỏ vấn đề này cho Grace. Cecilia không biết nói gì thêm nữa, nên cô hỏi. "Có chỗ trống để làm vườn không ạ?".

"Ồ, có chứ, lúc nào tôi cũng dành đất trồng cây. Tôi trồng hoa hồng cùng với hoa hành và những cây lâu năm. Còn nhiều loại khác nữa, nhưng chắc chắn vẫn còn chỗ để trồng thêm. Còn sân nhà ngập tràn ánh nắng ban chiều".

"Cháu luôn mong ước có một mảnh vườn", Cecilia thú nhận. Cô vỗ nhè nhẹ vào lưng Aaron và thằng bé nhanh chóng ngủ êm trên vai cô. Cả bốn người họ cùng nhau dạo quanh căn nhà, trong khi Judy đợi bên trong. Ian và Harding nói chuyện say sưa, còn Cecilia cũng có nhiều câu để hỏi Grace.

"Cháu rất hy vọng cô chú sẽ đồng ý cho bọn cháu thuê mà không cần hợp đồng dài hạn", Cecilia nói khi họ xem quanh nhà xong.

Grace mỉm cười với chồng và gật đầu. "Tôi mong muốn ngôi nhà này sẽ được những người như vợ chồng cháu đến thuê. Khu vực này rất tốt cho cuộc sống gia đình và các cháu sẽ hòa nhập tốt thôi".

Cecilia tướng chừng như mình sắp khóc đến nơi sau khi nghe Grace nói thế.

"Cảm ơn hai cô chú nhiều lắm".

"Này", Harding nói, đưa hai bàn tay lên. "Đây hoàn toàn là quyết định của Grace đó".

Rồi Judy Flint bước đến chỗ bốn người họ. "Tôi sẽ thảo giấy tờ ngay", cô thông báo. "Anh chị sẵn sàng viết séc cho tôi vào chiều nay chứ?"

"Chắc rồi". Ian lôi tập chi phiếu ra khỏi túi quần mình.

"Khi nào bọn cháu có thể dọn đến đây?". Cecilia hỏi, không giấu nổi vẻ phấn khích trong giọng nói.

Cô nhân viên nhà đất quay sang Grace, chị đang mỉm cười. "Như tôi được biết thì một khi giấy tờ được ký xong, các cháu có thể dọn vào".

"Cảm ơn cô", Cecilia nói, lặp đi lặp lại. "Rất cảm ơn cô". Cô không thể ngừng lại được nụ cười vui sướng trên môi.

6

Linnette McAfee mong được ở bên Cal suốt cả tuần nay. Công việc của cô là phụ tá bác sĩ tại Trung tâm y tế vịnh Cedar nên cô chỉ được nghỉ luân phiên. May mắn là công việc của Cal với Cliff Harding cho phép anh cân bằng thời khóa biểu của mình với thời khóa biểu của cô. Nếu không có một ông chủ đầy cảm thông như thế, Cal và Linnette có lẽ chẳng bao giờ có cơ hội được ở bên nhau.

Mẹ của Linnette, Corrie, đã mua được một buổi hẹn hò cho cô với Cal tại cuộc bán đấu giá Chó và những người đàn ông độc thân, một sự kiện từ thiện nhằm tìm nơi nương náu cho các con vật ở địa phương. Trả một số tiền nhiều hơn những gì Linnette hình dung, mẹ cô đã sắp đặt cô với Cal Washburn và cùng lúc đó tìm mua được một con chó chăn cừu Úc cho Mack, em trai cô. Cả hai món quà đều rất tuyệt. Lucky ngay lập tức trở thành người bạn trung thành của Mack, còn cô, cũng đã phải lòng Cal. Tuy nhiên cô không phải lòng anh ngay từ phút đầu gặp gỡ.

Những gì cô biết về Cal Washburn không gì khác hơn ngoài việc anh là một người huấn luyện ngựa. Ngoài ra, thời gian đó cô đang để ý bác sĩ Chad Timmons. Thế nhưng, Chad không mấy hứng thú trước Linnette - bất chấp những cố gắng không ngừng nghỉ của cô nhằm thu hút sự chú ý của anh.

Mẹ Linnette khiến cô bực mình khi thúc ép cô ra ngoài gặp gỡ Cal, nhưng cuối cùng cô cũng phải đầu hàng trước sự kiên quyết của mẹ. Ngạc nhiên làm sao, cô thấy rất thích thú với buổi hẹn hò đầu tiên đó. Khi anh mời cô đi chơi lần nữa và hôn cô, Linnette càng kinh ngạc hơn. Cô đã không nghĩ mình sẽ thấy thoải mái và vui vẻ như thế khi ở bên anh, cô càng không nghĩ anh sẽ hôn mình.

Và thế là giai đoạn tìm hiểu của họ bắt đầu. *Giai đoạn tìm hiểu* là một từ lỗi thời, nhưng nó hợp với Linnette, vì cô luôn cho rằng mình là một người cố hủ. Cal dường như đánh giá cao điều đó ở cô. Mối quan hệ của họ tiến triển chậm rãi, mà theo như cô thừa nhận, cô bắt đầu thấy có *một chút* thất vọng, nhưng cô nhận ra rằng anh cũng thuộc tuýp người như thế. Tật nói lắp của Cal khiến anh khá mắc cỡ với người đối diện, kể cả khi đứng trước cô.

Cal đang chờ Linnette khi cô cho xe chạy tới trại nuôi ngựa của Cliff Harding ở Olalla, cách vịnh Cedar hai mươi phút về phía nam. Nụ cười ấm áp chào đón của anh khiến cô bật cười theo. Linnette thích thú trước tình cảm họ dành cho nhau, nhưng cô cũng cảm thấy sợ đôi chút bởi lực hút giới tính giữa họ. Mới ngoài hai mươi, cô nỗ lực phấn đấu cho ngành y mình đang theo đuổi, thế nên cô chưa thực sự có bất kỳ mối quan hệ nghiêm túc nào. Cal là người đầu tiên.

"Chào anh", cô nói khi trèo ra khỏi xe. Cal cao và gầy, đôi mắt sâu, xanh biếc. Màu mắt anh sắc đến nỗi cô có cảm giác mình chưa bao giờ thấy thứ gì xanh hơn thế.

"Ch... chào em". Anh không cần phải nói thêm gì nữa để chứng tỏ cho cô thấy anh vui như thế nào khi được gặp cô. Anh không cần phải lên tiếng để cho cô biết anh đang cảm thấy thế nào. Cả trước khi cô sẵn sàng, anh vòng hai tay quanh eo cô và sau khi kiểm tra xung quanh để chắc rằng không ai để ý đến họ, anh kéo cô lại gần và hôn cô với tất cả sự khao khát mãnh liệt, khiến tâm trí cô bay bổng.

Khi màn khóa môi kết thúc, cô dựa trán mình vào ngực Cal và hít một hơi thật sâu. "Anh nhớ em lắm phải không?"

"Ừ, nh-nhớ lắm".

"Cal", cô nói. Vì những nụ hôn của anh tác động mạnh đến cô nên cô phải hắng giọng. "Cal", cô gọi lại lần nữa. "Em nhận được tin nhắn của anh và đã chuẩn bị cho chúng ta một bữa trưa dã ngoại. Anh định làm gì nào?"

"E-em sẽ b-b-biết thôi". Anh cầm tay cô và dẫn cô vào trong chuồng ngựa, nơi anh đã thắng dây cương cho hai con ngựa và sẵn sàng cưỡi chúng.

Linnette ngần ngại. "À... Em đã nói với anh là em chưa bao giờ cưỡi ngựa chưa nhỉ?"

"Rồi. Đ-đ-đừng lo".

"Nhưng em lo lắm", cô đáp. "Được rồi, trước đây em đã từng cưỡi ngựa. Giờ thì em nhớ ra rồi. Lúc năm tuổi, bố em đã cho em cưỡi một con pony[1] ở hội chợ Puyallup. Em sợ chết khiếp và ông phải đi bộ quanh vòng quay đó với em".

Cal cười. "Em sẽ ô-ổn thôi. Sheba", anh chỉ vào con ngựa màu nâu, "là một con ngựa cái trưởng thành hơn. R-rất hiền".

"Anh hứa chứ?". Hai con ngựa mà Cal chọn lớn hơn rất nhiều so với con ngựa pony mà cô cưỡi hồi còn bé. Mặc cho Linnette đang đánh vật với nỗi sợ hãi, con ngựa dường như liếc mắt nhìn cô và nhanh chóng dò xét, rồi khịt khịt mũi như nói rằng cô sẽ hối tiếc ngay khi vừa leo lên lưng nó.

"Anh hứa", Cal trấn an cô.

Cô đoán Cal đã lên kế hoạch thực hiện khoảng thời gian giải lao đầy lãng mạn này, và sự hồi hộp trong cô sắp làm tiêu tan mọi thứ. Trong một nỗ lực câu giờ, cô chầm chậm quay lại xe mình và lấy ra hai gói dựng thức ăn trưa từ trên chiếc ghế kế tay lái. Cal cùng đi với cô và đưa tay lên vuốt gáy. "Đ-đừ-đừng có sợ".

"Sợ ư? Em đâu có sợ", cô nói dối. Cô nghĩ mình nói dối quá tài tình.

Cal có vẻ tin cô - hoặc anh giỏi giả vờ cũng nên.

"Vậy Sheba là của em hả?", cô hỏi khi anh đón

---

[1] Một loại ngựa nhỏ.

lấy túi thức ăn từ tay cô và đặt chúng vào túi yên của con ngựa to hơn trong số hai con.

"Đúng vậy". Anh chỉ bằng cách hất đầu về phía con ngựa. "N-như anh nói lúc nãy, Sh-Sh-Shaba rất hiền".

"Hiền thì tốt", Linnettle lẩm bẩm khi bước vòng qua và đứng trước Sheba, cho phép con ngựa cái có dịp nhìn cô. Sheba gật đầu hai lần, dường như nhận thức được sự có mặt của Linnette. Có lẽ trong suy nghĩ của Sheba, Cal đã cam đoan với nó rằng cô là một tay rất cừ, Linnette nghĩ. Cô ngập ngừng đưa tay lên, thử vuốt ve chiếc rọ buộc mõm sẫm màu của nó.

Cô leo lên lưng Sheba với sự giúp sức của Cal. Ngay khi Linnette ngồi lên yên, Cal cân bằng bàn đạp ngựa dùng để chân và trao dây cương cho cô. Cô cảm thấy mình chênh vênh và rất dễ gặp nguy hiểm. Một cú ngã từ trên lưng con ngựa này xuống đất có thể khiến cô bị chấn thương nghiêm trọng. Tuy vậy cô vẫn không dám cho Cal biết cô thực sự sợ hãi thế nào.

Sau khi hỏi Linnette liệu như thế có thoải mái chưa, mà dĩ nhiên là cô sẽ gật đầu xác nhận, Cal trèo lên lưng một con khác, con ngựa thiến màu hạt dẻ. Anh dẫn đường ra khỏi khu trang trại rộng lớn. Không cần bất kỳ hiệu lệnh nào từ Linnette, Sheba ngoan ngoãn theo sau Webster, con ngựa của Cal.

Mặc dù chưa vào trưa nhưng mặt trời đã hiện lên thật rực rỡ, hứa hẹn một ngày nắng đẹp. Cal đã chỉ dẫn Linnette vài điều căn bản, nhưng với người mới cưỡi ngựa như Linnette thì cô cảm thấy thật lúng túng. Linnette giật nảy người lên và hai hàm răng cô cắn chặt lại cho đến khi cô học được cách thả lỏng cơ thể. Cal giữ cho ngựa đi chậm và nhẹ nhàng. Khi cô cảm thấy đủ tự tin để ngẩng đầu lên, cô mê mẩn ngắm nhìn Cal ngồi trên lưng ngựa, gương mặt ấy mới đẹp trai, mới mộc mạc tự nhiên làm sao. Cô nhớ có lần nghe Cliff nói rằng Cal sinh ra để làm kỵ sỹ.

"Gloria?". Cal thường hỏi tắt như thế. Anh đang hỏi về chị gái của cô, người cô chỉ mới gặp gần đây. Bố mẹ cô phải lòng nhau khi cả hai còn học trung học. Khi mang thai Gloria, mẹ cô vẫn còn nằm trong độ tuổi thiếu niên - và rồi chuyện tình cảm tan vỡ. Vừa xấu hổ, vừa lo sợ, Corrie chuyển về nhà ở cùng gia đình mình. Vài tháng sau, bà sinh ra một bé gái và cho người khác nhận làm con nuôi. Sau đó bà quay lại trường học. Không hề hay biết gì về đứa trẻ, Roy tìm kiếm Corrie và họ tái hợp. Chỉ đến sau khi họ đính hôn với nhau, Corrie mới kể với Roy về chuyện mình đã có với ông một đứa con. Họ thống nhất với nhau sẽ không bao giờ nhắc lại chuyện đó nữa, và thật sự họ đã không đả động gì đến nó, cho đến khi Gloria tìm ra họ.

Không cần phải nói, đó là một cú sốc khi Linnette phát hiện ra mình có một người chị. Linnette sững sờ, hoang mang, ngơ ngác nhưng đồng thời cũng rất phấn khích. Cô luôn muốn có một người chị. Cô không hề hay biết người phụ nữ sống cùng khu chung cư với mình, người đã trở thành bạn cô hóa ra lại là chị gái cô. Mối quan hệ giữa họ ngày càng thêm bền chặt và đằm thắm.

"Gloria khỏe ạ", Linnette bảo Cal. "Bọn em cùng đi ăn tối sau giờ làm việc vào thứ Hai vừa rồi. Cả gia đình sẽ tụ họp vào ngày Lễ Phục sinh, và Gloria sẽ đến tham dự với cả nhà". Đây sẽ là một thử nghiệm thật sự cho gia đình họ, Linnette nghĩ thế. Cô biết bố mẹ cô rất thương Gloria và luôn chào đón chị ấy về với gia đình. Tuy vậy, dĩ nhiên mọi việc không được suôn sẻ, cả Linnette và Gloria đều nhận ra điều đó. Bố mẹ nuôi của chị ấy đã mất trong một tai nạn máy bay và chị ấy không còn ai thân thuộc hết. Và chị bỏ công tìm kiếm bố mẹ đẻ của mình vì lý do đó. Bố mẹ Linnette, Roy và Corrie đã hết sức cố gắng bù đắp cho khoảng thời gian đã bỏ mất, họ cố gắng lấp đầy những lỗ hổng tình cảm bị mất, trao đổi thông tin với Gloria về lai lịch của chị ấy cũng như là của họ.

Cal nhìn Linnette chăm chú khi cô nói. "Không phải là gia đình em không muốn chị ấy hay không yêu chị ấy", Linnette giải thích tiếp. "Gia đình em rất thương chị. Chỉ có điều mọi người không được ở cùng bên nhau suốt một thời gian dài. Chị có một người bố và một người mẹ khác nuôi dưỡng, yêu thương và ủng hộ chị, họ là gia đình thật sự của chị, bố mẹ thật sự của chị". Thế nhưng, mọi người - kể cả Gloria - đều nhất mực cố gắng để củng cố mối quan hệ mới giữa họ. Dịp Lễ Phục sinh này sẽ là kỳ nghỉ đầu tiên của họ, họ sẽ ở bên nhau như một gia đình thực thụ.

Hai con ngựa đi nước kiệu theo một hàng khi tiến vào rừng. Linnette theo sau Cal trên con đường hẹp, khiến cho cuộc đối thoại trở nên khó khăn. Mùi hương của cây linh sam và sương mù giăng trên biển lan tỏa, hòa quyện vào không khí của buổi sớm. Linnette nhận thấy rằng họ không thể tiếp tục nói chuyện được. Cô có chuyện quan trọng muốn bàn với Cal và phải tìm ra cách tốt nhất để tiếp cận nó. Cô đã suy nghĩ rất nhiều về tật nói lắp của Cal và muốn nói với anh về nghiên cứu cô đã thực hiện về việc điều trị khả năng nói. Tuy nhiên, cô cũng muốn chắc rằng anh hiểu cô yêu anh vì chính con người anh. Khoảng mười phút sau, họ ra khỏi khu rừng và tiến đến một bờ biển. Những đợt sóng gợn lăn tăn vỗ vào bãi biển đầy đá cuội; thủy triều đang lên, sáng lấp lánh trong ánh mặt trời.

"Ôi, Chúa ơi", Linnette gần như bật khóc vì xúc động và kinh ngạc trước sự tách biệt tuyệt đẹp của bãi biển. Núi Rainier phủ đầy tuyết trắng nằm thấp thoáng phía chân trời xa. Vùng Puget Sound trải rộng trước mắt cô như một tấm chăn màu ngọc lục bảo, với đảo Vashon ở kề bên, gần đến nỗi cô có cảm giác như mình có thể dễ dàng bơi qua đó vậy.

"E-em thích không?". Cal hỏi, đôi mắt xanh trong vắt và sinh động.

"Em thích lắm".

Cal trèo khỏi lưng ngựa và giúp Linnette leo xuống. Anh thả cho hai con ngựa đi lang thang trong lúc trải một tấm chăn trên bãi biển và mang thức ăn ra. Dựa lưng vào miếng gỗ cũ kỹ vừa nhặt được, họ ngồi bên nhau cùng thưởng thức bữa trưa.

Đó có thể là buổi hẹn hò lãng mạn nhất của họ. Ăn trưa xong, họ vẫn ngồi yên tại chỗ, nhìn ngắm phong cảnh tuyệt đẹp trước mặt. Cal thả tay ôm quanh người Linnette rồi thỉnh thoảng họ hôn nhau say đắm. Những nụ hôn của Cal mềm mại, ngọt ngào, môi anh nấn ná không muốn rời môi cô.

Linnette nghĩ về những điều mình muốn nói và suýt chút nữa thì mất hết dũng khí. Cô lưỡng lự, ngần ngại không muốn đề cập đến bất kỳ điều gì có thể phá hủy sự yên tĩnh, thanh bình của giây phút này.

"Em có thể hỏi anh điều này được không?", cô cất tiếng sau vài phút suy nghĩ. "Một điều mà trước giờ em chưa từng hỏi anh".

"Đ-được mà".

"Anh bị nói lắp từ nhỏ đến giờ hả?"

Đúng như cô nghĩ, Cal chợt trở nên căng thẳng.

"Cal", cô nói, bò vòng qua người anh. Cô quỳ gối trước mặt anh và áp hai bàn tay mình lên má anh. "Em có lý do để hỏi. Mong anh đừng mặc cảm hay bực mình nhé".

Anh nhìn sâu vào mắt cô, như thể đánh giá xem anh có thể tin tưởng cô nhiều đến mức nào. Cô không chớp mắt, cũng không nhìn xuống mà nhìn thẳng vào Cal, để tình yêu trong cô rọi sáng qua mắt anh.

"Đúng vậy", anh nói. "Từ nhỏ đ-đến gi-giờ".

Cô thưởng cho anh bằng những nụ hôn nhẹ nhàng, chậm rãi.

"Anh có biết rằng khi chúng ta hôn nhau và âu yếm nhau, anh không bị lắp không?".

Anh khẽ cau mày. "Anh không bị thế sao?".

"Không hề. Khi anh nói chuyện với các con thú, anh cũng không nói lắp". Trước đây cô đã quan sát và hết sức ngạc nhiên khi phát hiện ra điều này.

Thêm một lần nữa anh có vẻ không chắc chắn có nên tin lời cô hay không.

"Anh đã bao giờ đến gặp bác sĩ chữa trị tật nói lắp chưa?", cô hỏi.

Vẻ mặt anh toát lên sự phản kháng và anh liếc nhìn sang chỗ khác. "Ch-chưa".

Cô xoay mặt anh lại để anh không thể lảng tránh ánh mắt của cô nữa. "Em cũng nghĩ vậy".

Cô hít một hơi thật sâu. "Có một bác sĩ rất giỏi ở hạt Kitsap này". Cô đã điều tra các bác sĩ trị liệu trong vùng và tìm hiểu cặn kẽ khả năng của họ.

"E-e-em m-m-m-muốn anh đ-đi b-bác s-sỹ hả?".

"Hoàn toàn tùy thuộc ở anh thôi", cô bảo, phớt lờ tật nói lắp của anh bỗng trở nên rõ ràng hơn bao giờ hết, mà điều này luôn xảy ra như một phản ứng khi anh gặp tình trạng căng thẳng. Lớp sỏi trên bãi biển nằm lổn nhổn, đâm vào đầu gối Linnette; nhưng mặc kệ, cô vẫn giữ nguyên tư thế. "Em chỉ muốn cho anh biết rằng anh luôn có sự giúp - đỡ nếu như anh muốn". Cô nhấn mạnh với anh. Điều này tùy ở Cal, và cho dù anh quyết định thế nào đi nữa, cô cũng ủng hộ anh.

Khi anh không trả lời ngay, Linnette ngồi xuống bên cạnh anh lại lần nữa. Cal choàng tay cánh mình lên vai cô và kéo cô vào ngồi sát bên mình. Cô thấy thật bình yên và ấm áp trong vòng tay anh.

"E-em s-sẽ đi với a-anh chứ?".

"Trong lần khám đầu tiên - nếu anh muốn thế".

Nhổm người lên, Cal hôn vào đỉnh đầu cô.

"Thôi e-em l-leo lên lưng Sheba đi".

Anh nói với cô rằng mặc dù sợ cưỡi ngựa, cô vẫn leo lên lưng nó - vậy thì anh cũng bằng lòng đón lấy rủi ro, thử thách. Anh sẽ đến gặp bác sĩ điều trị tật nói lắp - trở ngại trong khả năng nói của anh - dù anh rất muốn bảo vệ sự riêng tư của chính mình.

"Em nợ mẹ mình ngàn lời cảm tạ", Linnette thì thầm cho chính cô nghe hơn là với Cal.

"Sao cơ?".

"Bà đã trả rất nhiều tiền trong buổi đấu giá đó để em có thể gặp được anh, và giờ khi đã có anh, em nghĩ bà đã tậu được một món hời kỷ lục của thế kỷ". Cô toét miệng cười. "À, không. Thật ra ý em là em đã có được món hời đó".

7

Khi Rachel Pendergast đang cho đống đồ sạch vào máy sấy thì có chuông điện thoại. Cô nhấc máy trước khi chuông đổ tiếng thứ năm, đó là khi hộp thư thoại bắt đầu hoạt động.

Cô mong tin tức từ Nate suốt cả ngày nay và như nín thở khi cầm ống nghe. "A lô".

"Cô Rachel ạ?".

Đó là giọng nói của một bé gái, ngay lập tức Racheal nhân ra đó là cô bé Jolene Peyton chín tuổi. Họ đã là bạn tốt của nhau trong suốt bốn năm qua. Không lâu sau khi Bruce Peyton dẫn con gái mình đến tiệm Get Nailed để cắt tóc, Jolene đã mong muốn Rachel sẽ là mẹ kế của mình. Lúc đó, việc này tạo ra tình thế thật khó xử. Bruce vẫn còn đau buồn, thương nhớ người vợ quá cố đã chết trong một tai nạn xe hơi khi đang trên đường đến đón Jolene từ trường mẫu giáo. Anh rất cứng rắn và không có hứng thú tìm hiểu hay vướng vào chuyện tình cảm với bất kỳ ai, kể cả Rachel. Cô tôn trọng suy nghĩ của anh, và trong suốt những năm sau đó khi Jolene và Rachel tiếp tục gặp nhau, Bruce và Rachel đã trở thành bạn. Thỉnh thoảng họ ra ngoài ăn tối, chủ yếu là nói về Jolene. Bruce thường tìm lời khuyên từ Rachel, bởi cô cũng mất mẹ từ rất sớm nên hiểu được tâm trạng của đứa trẻ.

Nói cách khác, chẳng có gì lãng mạn giữa cô và Bruce cả. Rachel gặp gỡ, hẹn hò với Nate Olsen, mặc dù thời gian họ thật sự bên nhau rất ít và hạn chế, vì anh luôn phải tuân thủ một cách nghiêm ngặt mệnh lệnh của hải quân.

"Cháu muốn có người dẫn cháu đi mua sắm", Jolene nói, giọng nhỏ và không chắc lắm. "Bố nói cháu có thể mua một chiếc áo đầm để mặc trong Lễ Phục sinh".

"Cô sẽ rất vui được cùng đi với cháu", Rachel trấn an đứa trẻ.

"Bố cháu muốn nói chuyện với cô", giọng của cô bé trở nên phấn khích hơn.

"Rachel", Bruce nói. "Như thế có phiền cô lắm không?"

"Không đâu. Tôi muốn đi với con bé mà".

"Lúc nào thuận tiện cho cô?"

Vì Lễ Phục sinh diễn ra vào cuối tuần tới, Rachel nghĩ cần phải đi sớm. "Chiều nay có được không?", cô đề nghị. Cô hiếm khi rảnh rỗi vào ngày thứ bảy, nhưng cô đã sắp xếp nghỉ vào hôm nay vì hy vọng Nate cũng sẽ được rảnh. Nhưng đã vào giữa chiều rồi mà cô vẫn chưa nghe tin tức gì từ anh, vì thế cô đoán anh sẽ không gọi cho mình.

"Chiều nay mà đi thì hay quá", Bruce nói.

Rachel nghe Jolene hét vang vui sướng ở đầu dây bên kia.

"Tôi sẽ chở con bé đến trong một tiếng nữa nếu tiện cho cô". Bruce nói. "Sẽ rất tuyệt đấy".

Họ bàn bạc về giá cả cho bộ quần áo mới và cúp điện thoại sau vài lời tạm biệt. Rachel luôn thích khoảng thời gian ở bên Jolene, họ giống như hai cô bạn gái thân thiết của nhau vậy. Khi Jolene bắt đầu học lớp bốn, con bé nhờ cô đến trường tham dự buổi họp phụ huynh cho mình, và được sự đồng ý của Bruce, Rachel đã đến. Sau đó Jolene viết cho cô một bức thư cảm ơn rất dễ thương mà Rachel xem như báu vật. Cô có một xấp giấy mà Jolene đã vẽ hoặc tô màu tặng cô. Chúng là những thứ mà một bé gái thường tặng mẹ mình, và Rachel cảm thấy rất tự hào khi đóng vai trò đó - một bà mẹ thay thế bán thời gian trong cuộc sống của Jolene.

Khi Rachel chải đầu xong, chuông điện thoại reo lên lần nữa. Ngay cả trước khi nhấc máy, cô đã có linh cảm đó chính là Nate

Thật vậy.

"Em rảnh không?", anh hỏi.

"Tới tối em mới rảnh", cô bảo anh. Nate đang thực hiện một dự án quan trọng nào đó trên tàu hàng không mẫu hạm. Cũng vì lẽ đó mà họ đã không ở bên nhau hơn một tuần nay rồi.

"Anh tưởng em xin nghỉ một ngày chứ", anh phàn nàn.

"Đúng là em có xin nghỉ làm". Cô không đề cập đến chuyện phải gọi điện cho biết bao người nhờ họ đổi ca với mình để sắp xếp nghỉ ngày thứ bảy. "Khi không thấy anh nói năng gì, em đoán là anh vẫn còn bận túi bụi với dự án đang dở dang".

Nate rền rĩ. "Em có thể hủy bỏ kế hoạch gì đó của mình không?".

Rachel không muốn làm thế với Jolene. "Không được. Là Jolene. Em sẽ dẫn con bé đi sắm áo đầm cho Lễ Phục sinh".

Đầu dây bên kia im thin thít. "Được rồi", anh nói một cách miễn cưỡng, rõ ràng là anh đang thất vọng. "Anh có thể đã gọi điện sớm hơn nếu như ngơi tay được một tí".

"Em biết". Rachel cũng thất vọng. "Vậy muộn muộn một chút được không anh?"

"Mấy giờ?"

"Em không chắc nữa". Cô không biết được điều đó cho tới khi vào đến trung tâm mua sắm. "Khoảng sáu giờ gì đó".

"Thế thì trễ quá", anh lẩm bẩm. "Anh có một buổi chuyển giao vào tối nay - một buổi tiệc dành riêng cho cánh đàn ông mà anh phải tham dự. Ăn tối và, à, giải trí. Đã lên lịch, thống nhất cả rồi".

"Uhm... vậy thôi chúng ta gặp nhau sau nhé", cô trấn an anh.

Đó là lời đề nghị tốt nhất mà cô có thể đưa ra.

"Để sau vậy", Nate đồng ý kèm theo tiếng thở dài.

Họ nói chuyện cho đến khi có chuông. Đoán đó là Bruce và Jolene, Rachel tạm biệt Nate, gác máy và ra mở cửa thì nhìn thấy Teri Miller đang đợi bên ngoài. "Mở tivi nhà cậu lên xem nào", Teri nài nỉ, lao vào căn nhà thuê của Rachel như một cơn lốc.

"Tivi hả?". Rachel hỏi. "Để làm gì?".

"Cậu nhớ lúc bọn mình ở nhà Maryellen vào tuần rồi không?". Teri đến trước tivi và chộp lấy chiếc điều khiển. Không cho Rachel cơ hội trả lời, cô bật tivi lên và bấm chuyển từ kênh này sang kênh khác đến khi tìm thấy thứ mình muốn. Rachel nhìn chằm chằm vào màn hình, không thể nghĩ ra là chương trình gì, hình như nó là... sự kiện thể thao nào đó? Rồi cô nhanh chóng hiểu rằng nó chẳng có liên quan gì đến thể thao cả. Một nhóm đa số là đàn ông tập trung lại quanh những bàn game, mọi người có vẻ chăm chú và cực kỳ căng thẳng.

"Họ đang chơi cờ", Rachel nói. Cô không thể hình dung tại sao chuyện này lại quá quan trọng với bạn mình.

"Nó là một trong những giải đấu cờ vua lớn nhất thế giới, năm nay tổ chức ở Seattle".

"Seattle", Rachel lặp lại. "Đúng rồi. Tớ nhớ rồi. Chúng ta đã nghe thông báo lúc ở nhà Maryellen".

"Bobby Polgar đang chơi đấy", Teri nói đầy phấn khích, đứng chết trân trước màn hình tivi. Cô chỉ một người đàn ông ngồi gập xuống bàn cờ vừa lúc máy quay quay cận cảnh nhắm thẳng vào anh ta.

"Là ai vậy?". Cái tên nghe ngờ ngợ, có vẻ quen thuộc nhưng Rachel không quan tâm lắm về môn cờ vua. Cô biết vài điều căn bản, hay có chơi một lần gì đó, nhưng chỉ có thế.

"Bobby Polgar là một cờ thủ hàng đầu ở Mỹ", Teri giải thích. Điều này một lần nữa lại khiến Rachel thắc mắc, tự hỏi tại sao nó lại quan trọng với bạn mình đến thế. "Anh ấy đang đấu với một gã nào đó, tên gì tớ không thể phát âm được. Đến từ Ukaraina".

"Và điều này thu hút cậu?". Rachel hỏi.

"Đúng vậy. Ít ra thì Bobby hấp dẫn tớ. Tớ nghĩ anh ấy thật có duyên". Thình lình, cô nhún vai. "Tớ hiểu tại sao Bobby sẽ thua trận này".

"Cậu biết sao?". Rachel cau mày nhìn Teri vẻ bối rối. "Tớ không hiểu, thôi thì giải thích cho tớ rõ đi", Rachel nói. "Như tớ nhớ thì cậu hầu như chẳng biết gì về môn cờ này cả". Cô nhớ rằng Teri nghĩ cờ vua cũng không khác cờ đam là mấy, dĩ nhiên là hai thứ này khác xa nhau.

"Tớ chẳng biết chơi thế nào", Teri nói. Cô liếc nhìn chiếc đồng hồ đeo tay rồi lập tức trở nên phấn khích. "Nhưng điều đó không quan trọng, chỉ là thứ vặt vãnh của vấn đề chính thôi. Nghe này, tớ phải bắt kịp chuyến phà tới. Tớ sẽ đi Seattle để giúp Bobby".

Rachel nhìn Teri chằm chằm. Teri - một cô gái mê tiệc tùng - sẽ đi "giúp đỡ" một bậc đại kiện tướng cừ khôi? Một người cô chỉ mới gặp trên tivi? Một người xuất chúng trong một môn cờ mà cô không hề biết chút gì về nó? "Teri, cậu có sao không?"

Đôi mắt Teri mở to ra. "*Dĩ nhiên* là tớ không sao. Đây là một nhiệm vụ từ thiện. Nhân tiện, cho tớ mượn hai chục đô được không?".

"Để tớ lấy ví đã". Họ thường giúp đỡ nhau khi một trong hai người thiếu tiền. Rachel mở ví, lấy tiền ra. Thật không giống Teri chút nào. Rachel biết bạn mình rất bốc đồng và hăng hái, nhưng điều này thật sự là quá sức tưởng tượng.

"Tớ nhận ra rằng cậu đang rất gấp, nhưng hãy bắt đầu kể trình tự từ đầu đi. Nói nhanh là được".

Teri hít một hơi thật sâu và nói như máy xả. "Lúc ấy tớ đang cắt tóc cho bà Giáo sư đại học kiêu kỳ đó vào sáng nay. Bà Uptight".

"Upright", Rachel chỉnh lại.

"Gì cũng được. Vấn đề là, trong lúc tớ đang cắt tóc cho bà ấy, bà ấy nghe điện thoại suốt để cập nhật về giải đấu cờ. Bà ấy không thể tin được là Bobby bị tụt lại đằng sau. Tớ rất tò mò, thế là sau khi cắt tóc cho bà ấy xong, tớ bật tivi trong tiệm lên xem và tớ thấy anh ấy đang đấu ván đầu tiên, ván cờ mà anh ta thua ấy". Teri nói tất cả những điều này mà không thèm dừng lại để thở.

"Rồi sao nữa?". Rachel giục.

"Anh ấy cần được cắt tóc".

"Bobby Polgar cần được cắt tóc?". Chuyện đó thì có liên quan gì với chuyện thua cờ chứ?".

"Đúng vậy", Teri nói. "Anh ấy liên tục phủi tóc ra khỏi mắt. Tóc làm anh ấy mất tập trung. Anh ấy để tóc dài quá mà chưa chịu cắt, và tớ sẽ làm gì đó để giúp anh ấy. Tớ sẽ đến chỗ thi đấu và sẽ đề nghị cắt tóc cho anh ấy".

Rachel có thể liệt kê hàng tá trở ngại mà cô bạn mình sẽ chạm trán trước khi gặp được Bobby

Polgar, nếu cô có cơ hội làm được điều đó. Tuy nhiên, không dễ gì can ngăn được Teri một khi cô ấy đã quyết.

"Tớ sẽ làm điều này vì đất nước mình", cô thông báo với vẻ vui mừng gần như quá khích.

"Tốt cho cậu thôi". Rachel cười toe toét, vỗ vào vai Teri. "Hãy kể cho tớ biết diễn biến của nó nhé".

"Ừ, tớ sẽ kể cho cậu nghe", Teri hứa, chạy một mạch ra cửa đến bên xe mình.

Teri chưa rời đi hẳn thì Bruce và Jolene đã đến. Rachel vẫn còn vẫy tay chào Teri thì cô bé con chín tuổi lao lên vỉa hè hướng về phía Rachel, ôm lấy eo cô. Bruce chầm chậm theo sau. "Tôi nên đến đón con bé vào khoảng mấy giờ?", anh hỏi.

"Tôi sẽ chở Jolene về nhà anh", Rachel bảo. Nhà Bruce cũng không xa nơi ở của Rachel, mà cô cũng không có kế hoạch gì khác.

"Tôi có ý này hay lắm", Bruce nói. "Sao ta không gặp nhau ở đâu đó rồi ba người cùng đi ăn tối?"

"Được không cô Rachel?". Jolene hỏi, mái tóc đuôi gà buộc nhổng đung đưa khi con bé nhảy tưng tưng. "Được không? Được không cô?".

"Chà, nghe có vẻ vui đấy nhỉ".

Ba giờ sau, Rachel và Jolene tiến đến bãi đỗ xe ở nhà hàng Pancake Palace, họ hẹn nhau ăn tối tại đây. Thức ăn ở nhà hàng này rất phong phú, giá lại rẻ, và là nơi yêu thích của Jolene ở vịnh Cedar khi muốn ra ngoài ăn tối. Con bé thích chấm khoai tây chiên vào sô cô la nóng có phủ kem - một sáng kiến ăn uống khiến Rachel phải nhăn mặt.

Bruce đang chờ họ trong một quán gần phía trước. Khi Rachel và Jolene vừa bước vào cửa, anh ra hiệu cho họ đến chỗ mình. Jolene chạy ào tới bên anh như thể đã hàng tuần chưa được gặp bố. Rachel cũng nhanh chóng ngồi xuống.

"Mua sắm thế nào rồi con?". Bruce hỏi, nhích qua một bên để cô con gái có thể ngồi xuống bên cạnh.

Rachel quay mặt sang chỗ khác, cười thầm khi Jolene chọn chỗ ngồi cạnh cô thay vì ngồi cạnh Bruce.

"Bố ạ, cô và con đi chơi vui lắm ạ. Mua sắm thật là tuyệt! Cô và con mua giảm giá cái áo đầm màu hồng cho con này, vậy là còn thừa tiền để mua quần bó *và* một cái ví nữa".

"Đàn ông thường không đánh giá cao chuyện mua được hàng khuyến mại năm mươi phần trăm, trừ phi nó dính dáng đến máy móc hay dụng cụ nào đó", Rachel bảo. Cô với tay lấy thực đơn và đọc lướt qua, quyết định chọn món trứng tráng pho mát và thịt giăm bông.

Cô phục vụ bàn đến chờ họ gọi món rồi lặng lẽ rời đi. Jolene líu lo một lát rồi chọn một cây bút chì màu trong cái cốc đựng đầy bút màu trên bàn và bắt đầu tô màu tờ giấy lót ly dĩa trước mặt, tờ giấy vẽ hình con thỏ viền bằng những đường gạch nối.

Rachel và Bruce bắt đầu trò chuyện. Dường như họ luôn có nhiều chuyện để nói với nhau, dù cô không thường xuyên gặp Bruce. Qua nhiều năm, họ trở nên cởi mở, thoải mái hơn. Đôi lúc họ hôn nhau, nhưng không hề có ảo tưởng tình cảm lãng mạn nào xen vào mối quan hệ này. Dù sao, Bruce vẫn còn yêu vợ mình, và Rachel thì đang hẹn hò với Nate. Thật ra, Bruce là người đầu tiên cô giãi bày tâm sự khi biết được bố của Nate là một đại biểu quốc hội Hoa Kỳ.

"Tôi đã không nghĩ cô sẽ rỗi vào tối thứ bảy", Bruce nói hết sức tự nhiên, thoải mái. “Cô và Nate thường không đi chơi sao?".

"Tôi ước gì bọn tôi được như thế. Hải quân được đưa lên hàng đầu, và hiện tại anh ấy đang thực hiện một dự án gấp rút nào đó, nó khiến anh ấy bận tối mặt tối mũi suốt mấy tuần nay". Cô không nói thêm là mặc dù họ đều tranh thủ nói chuyện với nhau hàng ngày, nhưng cũng chỉ là vào lúc tối muộn, khi cả hai đều mệt rã rời.

Cô và Bruce vẫn còn chưa uống xong cà phê của mình thì Jolene đã có thêm một cốc sô cô la nóng thứ hai. Khi Rachel về đến nhà thì đã hơn 8h tối. Cô thích thú với bữa ăn tối, cũng giống như khoảng thời gian đi mua sắm - sự vui vẻ khiến cô sập bẫy, sắm thêm hai cái áo len dài tay liền một lúc. Sau đó, cả ba người xuống bến tàu vịnh Cedar đi dạo và ăn kem ốc quế. Cô kể lại cuộc gặp gỡ kỳ lạ của mình với Teri lúc chiều khiến Bruce cười vang.

"Nếu một ai đó có thể vượt qua hàng rào bảo vệ để gặp Bobby Polgar, đó chính là Teri", Bruce nói.

"Anh nghĩ vậy ư?"

"Tôi biết là vậy". Bruce tự tin gật đầu. "Cô ấy không phải là người để cho một chuyện nhỏ như đám người bảo vệ hay máy quay phim ngăn cản mình".

Rachel cho là anh nói đúng. Nếu một người nào đó có thể thuyết phục người khác cho vào gặp nhà vô địch cờ vua xuất chúng của Mỹ, đó sẽ là Teri.

Cô vừa mở khóa cửa trước thì điện thoại đổ chuông. Chạy vào bắt máy, cô thả mấy chiếc túi dựng mớ đồ mới mua xuống đất. Như cô hy vọng, đó chính là Nate. Anh bảo cô là anh dang trong bữa tiệc, và cô nghe được tiếng la hét và cười đùa ầm ĩ sau lưng anh. Nate dường như không được vui.

"Lúc nãy em ở đâu vậy?", anh tra hỏi, giọng mệt mỏi và muốn gây sự.

"Em nói với anh là sẽ dẫn Jolene đi mua sắm mà".

"Đến hơn tám giờ tối ư? Em nói là sẽ về trước sáu giờ".

"Vâng, nhưng...". Nhưng anh đã không đề nghị gặp cô hay là gì sau đó cả, vì anh đã có kế hoạch riêng rồi. "Bọn em mua sắm xong vào khoảng sáu giờ rồi gặp Bruce và cùng ăn tối ở Pancake Palace".

Nate im lặng một lúc lâu. "Em đã không nói gì về chuyện em và Bruce cùng ăn tối", anh lầm bầm mỉa mai.

"À, em đã không nói", cô đồng ý, "chuyện ăn tối không nằm trong kế hoạch. Đừng nói với em là anh ghen nhé".

"Phải", Nate thẳng thắn thừa nhận, "Anh ghen, rất ghen. Anh không gặp em cả tuần nay rồi".

"Em biết, và em nhớ anh phát điên. Bữa ăn tối này không có ý nghĩa gì đặc biệt cả, Nate ạ. Anh biết mà. Đó chỉ là cách Bruce cảm ơn em đã dẫn Jolene đi mua sắm thôi".

"Được rồi", anh nói, giọng miễn cưỡng.

"Bữa ăn tối không có ý gì hết, và nó cũng không phải là sự sắp đặt từ trước, em hứa với anh đấy".

"Được rồi", anh lặp lại. "Nghe này, chiều mai anh rảnh. Em có thể sắp xếp chút thời gian dành cho anh được không?"

"Để xem em có thể làm được gì nhé".

"Tốt".

Họ hẹn gặp nhau ở bến tàu, và sau lời chúc ngủ ngon, Rachel gác máy. Cô đứng tắm dưới vòi sen thật lâu, rồi mặc chiếc áo ngủ cũ bằng vải flanen và ngồi trước tivi, hy vọng bản tin thời sự lúc mười giờ sẽ đăng tin về giải đấu cờ vua. Cô hồi hộp, hi vọng sẽ được thấy bản tin về vụ đột nhập của Teri và việc cô nàng bị các bảo vệ có trang bị vũ khí lôi ra ngoài.

Khi bản tin bắt đầu phát trên tivi, tâm trí cô quay ngược về bữa tối với Bruce. Cô cảm thấy mối quan hệ của họ dường như có sự thay đổi nào đó trong những tháng vừa qua. Cô không chắc nó xảy ra thế nào hay nó có ý nghĩa gì. Cô không đánh lừa hay gạt gẫm gì Nate; bữa ăn tối không phải một buổi hẹn hò lãng mạn. Không hề. Tuy vậy dường như có điều gì đó khác lạ lắm đã xảy ra giữa họ. Rachel chỉ có thể tự hỏi tại sao lại thế?

Khi phát thanh viên đưa tin về giải vô địch cờ vua, cô ta chỉ đề cập đến vài chi tiết - ứng cử viên sáng giá Bobby Polgar sau cú bật trả đầu tiên đầy kinh ngạc, đã vượt qua ván đấu thứ hai rồi thứ ba, trở thành nhà vô địch.

8

Sau khi bước ra hành lang bên ngoài văn phòng Cảnh sát trưởng, Seth Gunderson ngồi xuống chiếc ghế dài bên cạnh, vẻ bồn chồn không yên. Hình như Troy Davis có tin tức gì đó về trận hỏa hoạn. Gần một tháng sau khi sự cố xảy ra, Seth vẫn còn thấy khó khăn trong việc cân bằng lại tâm lý trước những mất mát của anh và Justine. Anh có cảm giác mình như nằm dưới lớp kính vạn hoa đồ chơi của Leif, những mảnh ghép cuộc đời anh bị xé toạc ra một cách phũ phàng, tạo thành những hình dạng méo mó ngẫu nhiên mà anh không hề mong muốn. Dù đã hết sức cố gắng kiềm chế, Seth vẫn nhận thấy mình luôn nói chuyện như tát nước vào mặt những người xung quanh. Anh cảm thấy hối hận trước cách ứng xử tệ hại của mình và rất biết ơn sự kiên nhẫn của Justine, dù họ vừa mới cãi nhau vào sáng hôm đó.

Hai tuần trước đây, việc cô đưa ra ý kiến rằng có lẽ cô không muốn xây dựng lại nhà hàng đã khiến Seth bị sốc. Anh cho rằng vợ mình đã không suy nghĩ tỉnh táo. Anh không đời nào để kẻ phóng hỏa giấu mặt nào đó quyết định thay mình. Vợ anh càng cố thuyết phục anh xem xét những lựa chọn khác ngoài việc xây dựng lại nhà hàng thì anh càng lờ đi. Seth biết một điều chắc chắn rằng mình không thể ngồi nhà như thế này mãi được. Anh sắp điên lên mất, tâm trạng của anh lúc nào cũng cáu kỉnh, bực dọc. Kể từ khi nghe Justine nói hết suy nghĩ và ý tưởng của cô, anh thậm chí không thấy hứng thú trong việc cân nhắc các mẫu thiết kế mới cho quán trà tương lai thay cho nhà hàng cũ. Cánh cửa văn phòng bật mở, và Troy bước ra hành lang. "Xin lỗi đã để anh đợi lâu", Cảnh sát trưởng nói, chìa tay ra.

Seth đứng dậy và hai người bắt tay nhau. Troy hất hàm chỉ vào văn phòng của mình, rồi bước trở vào trong và ngồi bên bàn làm việc. Seth lấy ghế ngồi đối diện Troy.

"Tôi đang nói chuyện điện thoại với đội trưởng đội cứu hỏa thì anh đến", Troy giải thích.

Lo lắng khi nghe tin mới cập nhật, Seth chồm lên. "Vậy có tin tức gì không?"

Troy đẩy nhẹ ghế ngồi về phía sau, hay tay đan chéo đặt sau đầu. "Có một chi tiết có lẽ rất quan trọng, nhưng tôi sẽ nói về chuyện đó sau. Điều tra viên được công ty bảo hiểm thuê khẳng định lại những gì chúng ta đã biết - rằng ngọn lửa là do có ai đó cố ý châm. Hắn sử dụng hóa chất nào đó, có lẽ là xăng. Ngọn lửa bắt đầu gần nhà bếp rồi bùng phát đến văn phòng của anh và nhanh chóng nhấn chìm phòng ăn chính".

"Ông có nghi ngờ ai không?".

"Như anh biết, tôi đã phỏng vấn các nhân viên làm việc ở nhà hàng", Troy bảo anh, buông thõng tay xuống và cầm lấy một tập tài liệu trên bàn. "Kể cả các nhân viên cũ", ông nói thêm.

Seth cau mày. "Tony Phipott ư?".

Davis chầm chậm gật đầu. "Gần đây nó bị sa thải, đúng không?".

Seth ấn mạnh tay mình xuống thành ghế. "Tôi buộc phải cho cả Tony và Anson Butler thôi việc vì văn phòng tôi xảy ra vụ mất trộm tiền. Cả hai đứa đã vào đó và cả hai đều đáng nghi. Nói riêng với ông, tôi nghĩ Tony là đứa ra tay ăn cắp, nhưng tôi không dám chắc. Chúng tôi chưa bao giờ tìm lại được số tiền đó, và tôi cũng không có bất kỳ bằng chứng nào để tìm lại. Đó là chuyện rủi ro, và đáng lẽ ra tôi nên xử lý khéo léo hơn".

Seth ước gì anh giải quyết chuyện lộn xộn đó bằng cách khác hay hơn. Giờ đây, anh mới hiểu được cơn giận của Anson. Tuy nhiên thằng bé từng làm điều xấu, bị ghi vào hồ sơ cá nhân; và bất chấp nỗ lực chứng tỏ bản thân của Anson, Seth vẫn không thể nào hoàn toàn tin tưởng cậu bé.

"Philpott đã rời khỏi thành phố vào thời điểm xảy ra vụ hỏa hoạn", Troy nói. "Chứng cứ ngoại phạm của nó đang được tra xét".

Seth thở dài. Anh không muốn nghĩ Anson có dính líu gì đến vụ phóng hỏa, thế nhưng anh phải tin vào điều gì nữa đây? Thằng bé đã từng phải đứng ra chịu trách nhiệm cho một vụ cháy trong thành phố, và nhà hàng Hải Đăng rừng rực trong biển lửa ngay sau khi nó bị sa thải. Tất cả mọi chuyện dường như đều ăn khớp với nhau, và bắt đầu lộ rõ chân tướng.

"Anh đã từng nhìn thấy cái này chưa?". Troy hỏi khiến Seth ngạc nhiên. "Nó là thứ mà tôi đề cập lúc nãy". Ông đưa ra bức ảnh của một mặt dây chuyền hình thánh giá bằng thiếc to rồi đẩy qua cho Seth.

Seth nhìn kỹ bức ảnh và lắc đầu. Anh không thể nhớ ra được mình đã thấy nó trước đây hay chưa, nhưng điều đó cũng không nói lên gì nhiều. Anh chưa bao giờ để ý lắm đến những món trang sức.

"Các ông tìm thấy nó ở đâu?". Mặt dây chuyền trông như bị nóng chảy một phần, vì thế ắt hẳn nó đã nằm trong đám cháy hoặc ở gần đó.

"Các nhân viên điều tra hỏa hoạn tình cờ phát hiện ra nó trong đống gạch vụn gần văn phòng. Nó có lẽ chẳng có ý nghĩa gì cả, nhưng biết đâu...". Ông nhún vai. "Ngay thời điểm này chúng ta chưa biết được. Tôi sẽ cung cấp cho anh bất kỳ thông tin mới nào mà chúng tôi nhận được".

Seth đứng dậy. "Cám ơn, Cảnh sát trưởng. Tôi rất cảm kích trước những gì ông đã làm cho gia đình chúng tôi".

Trên đường ra khỏi văn phòng của Troy, Seth nhìn đồng hồ. Mười giờ. Cả một ngày dài chờ anh phía trước, nhưng nó lại trống rỗng như một chai bia đã cạn sạch. Tháng vừa qua là thời gian đầu tiên anh không có việc gì để làm từ ngày anh mua lại nhà hàng Galley từ vị chủ cũ và tu sửa nó.

Trước đó, thời gian dường như không bao giờ đủ đối với anh. Lịch làm việc của anh kín mít; anh liên tục hội họp, lên kế hoạch và đưa ra ý tưởng mới. Cuộc sống thiếu mục đích giết dần giết mòn anh. Dĩ nhiên anh có thể quay về nhà, nhưng mối quan hệ của anh với Justine đang rất căng thẳng. Anh yêu vợ, nhưng anh không còn hiểu cô nữa. Giờ đây, anh cần một căn phòng tĩnh lặng, nơi anh có thể góp nhặt những suy nghĩ để tìm ra hướng đi tiếp theo. Seth luôn có được những suy nghĩ tốt nhất lúc bồng bềnh trên sóng nước, và dường như thả bộ xuống bến du thuyền là một việc hợp lý nhất đối với Seth lúc này. Anh đã bỏ neo chiếc thuyền buồm của mình ở đó, nhưng anh không thể nhớ lần cuối cùng mình đi thuyền là khi nào. Không khí khô, lạnh và trong lành, anh hít thở thật sâu khi tản bộ đến bến tàu. Thuyền buồm và xuồng máy với đủ kích cỡ đang neo đậu lại, chúng khẽ tròng trành trông thật thanh bình trong làn nước xanh thẫm.

"Seth".

Nghe gọi tên mình, anh quay lại thì thấy bố đang đi tới. Seth mỉm cười. Anh luôn gần gũi với gia đình. Anh và bố từng làm việc chung trong một xí nghiệp đánh cá, nơi mỗi năm họ bắt buộc phải đến Alaska vài tháng. Tiền lương rất khá, nhưng công việc lại nguy hiểm, và khi Justine bước vào cuộc đời anh, Seth biết rằng đã đến lúc nên đổi nghề. Khi ấy, bố anh đã giúp anh mở nhà hàng.

"Con nói chuyện với Cảnh sát trưởng rồi à?". Leif Gunderson hỏi khi vừa đến bên con trai.

Seth gật đầu. Anh chưa đề cập chuyện này với bố mình, điều này có nghĩa Leif đã nói chuyện với Justine. "Chẳng có phát hiện gì mới về chuyện ngọn lửa bắt đầu như thế nào - chúng ta đã biết chuyện đó rồi - chúng ta cũng đoán được là do ai gây ra. Điều tra viên tìm thấy một mặt dây chuyền hình thánh giá bằng thiếc trong đống gạch vụn. Đó là tin quan trọng nhất. Nhưng con chẳng biết nó là của ai và chúng ta không dám chắc rằng liệu nó có liên quan gì đến kẻ phóng hỏa không".

Leif cau mày, như thể trầm tư nghĩ về tin tức mới nhận được này. Họ ngồi trên một băng đá công viên phía ngoài bến tàu. "Mọi chuyện ở nhà thế nào rồi?", bố anh hỏi.

Seth đoán vợ mình dã kể hết cho bố nghe rồi. Tuy nhiên Seth chợt nhớ ra rằng Justine không phải là người thích kể lể những vấn đề cá nhân của mình với người khác. "Điều gì khiến bố hỏi vậy?", Seth lẩm bẩm. Anh thò tay xuống nhặt lên một viên sỏi và ném nó xuống nước.

Bố anh cũng nhặt lên một viên và ném nó ra vịnh nước trước mặt. "Bố không có ý soi mói chuyện của con. Nhưng bố thấy hình như con có nhiều tâm sự cần được giãi bày thôi".

Ngay lập tức Seth nhận ra rằng anh thực sự cần phải trút lòng mình ra với ai đó. Một người biết rõ về anh, tuy nhiên cũng phải là người có thể nhìn bao quát toàn bộ vấn đề và những người có liên quan. Một người mà lời khuyên của họ được anh tin cậy. Còn ai khác nữa ngoài bố anh? Thở dài, Seth chống hai khuỷu tay lên đầu gối. "Justine và con vừa cãi nhau sáng nay. Cũng chẳng có gì quan trọng cả. Những ngày này bọn con đều rất bực mình, khó chịu trước trận hỏa hoạn và những thứ linh tinh khác".

Bố anh không trả lời trong một lúc lâu. "Nghe có vẻ không hay đâu".

"Vấn đề là lúc này con không biết làm gì với chính mình nữa. Con muốn xây dựng lại nhà hàng càng sớm càng tốt. Thế rồi hai tuần trước, Justine dội xuống đầu con một gáo nước lạnh khi nói rằng cô ấy không chắc chuyện xây dựng lại nhà hàng có phải là một ý hay không nữa. Có vẻ như cô ấy muốn rằng chúng con nên quên chuyện nhà hàng đi". Seth hạ giọng.

Anh thở gấp gáp và đợi phản ứng từ bố. Anh đoán bố sẽ phản ứng hệt như anh lúc trước - sửng sốt và không tin vào tai mình. Nhưng sự thật là ông đã không nói gì ngay mà chỉ im lặng, điều đó khiến anh ngạc nhiên. "Vậy, bố nghĩ sao?". Seth nhấn mạnh.

Bố anh ngả lưng ra sau, nhắm mắt lại. "Cô ấy có cho con biết lý do không?".

Seth quá sững sờ đến độ không ngẫm nghĩ kỹ những gì vợ mình nói. Lúc đó, anh nghĩ đơn giản đó chỉ là cách cô ấy ứng phó với hậu quả của trận hỏa hoạn. "Vợ con nói những chuyện thật vô lý", anh nói. "Chúng con cần nhà hàng. Đó là cách bọn con kiếm sống. Được rồi, cô ấy nói đúng - con đã dành quá nhiều thời gian cho nhà hàng. Tuy nhiên công việc đòi hỏi phải thế. Lợi nhuận không nhiều như những gì chúng con hy vọng, nhưng chúng con đã sống rất thoải mái".

Anh nhìn bố, nhưng Leif vẫn không biểu lộ ra ngoài những gì ông đang nghĩ trong đầu.

"Điều đó vô cùng phi lý", Seth khăng khăng khẳng định lại lần thứ hai. "Dĩ nhiên là chúng con nên xây dựng lại nhà hàng!"

"Con dự định làm gì trong khi chờ mọi việc được giải quyết?", ông hỏi, thay vì đưa ra lời nhận xét.

Nếu có được câu trả lời, Seth đã không phải lang thang quanh bến tàu như thế này. "Con không biết". Chính vì không biết phải làm thế nào, nên chuyện xây lại nhà hàng trở thành mối ưu tiên hàng đầu trong tâm trí anh. Vượt qua những ngày dài bằng dự án xây dựng sẽ làm nỗi bực dọc trong anh dịu lại. Seth được nuôi dạy và lớn lên cùng với ham mê lao động mạnh mẽ; anh làm việc khi nghỉ hè và sau giờ học kể từ lúc mười ba tuổi. Anh không biết làm gì với chính mình nếu như không được làm việc. Ngoài nghĩa vụ của một người chồng, một người cha, thì con người và nhân cách anh được định hình từ những việc anh làm. Không làm việc, cuộc sống của anh chẳng còn mục đích nào cả. Leif nhướng một bên chân mày lên, hỏi. "Con có yêu Justine không?"

Câu hỏi đó dội đến như một cú sốc. "Hơn chính bản thân con, hơn cả cuộc đời con". Seth yêu Justine từ khi họ còn học trung học và anh vẫn thầm yêu cô đến mãi những năm sau đó. Khi cô xa nhà để vào đại học, anh đã mong là cô sẽ cưới một gã giàu có nào đó ở nơi ấy. Nhưng cô lại trở về vịnh Cedar, bắt đầu làm việc trong ngân hàng. Anh chưa bao giờ tin cô sẽ yêu anh, thậm chí anh còn không dám nghĩ là điều đó có thể xảy ra.

"Thế thì con nên lắng nghe vợ mình đi", bố anh khuyên.

"Con nghe cô ấy chứ, nhưng cô ấy nói nhiều chuyện ngu ngốc quá".

"Có lẽ con có nghe nhưng con lại không chấp nhận".

Và Seth quay lại nhìn bố mình chằm chằm. "Bố đang nói là con nên để những năm tháng làm lụng cực nhọc như thế đổ xuống sông xuống biển ư?"

"Không, bố đang nói con cần *lắng nghe* vợ mình".

"Vậy thì con phải làm gì đây?". Seth nổi cáu.

Dường như ai cũng đưa ra ý kiến nhưng không ai cho anh giải pháp.

Bố anh không trả lời. Lát sau, ông tiếp tục cuộc trò chuyện như bình thường. "Hôm trước bố có nói chuyện với Larry Boone", Leif lên tiếng khi ném một viên sỏi nữa xuống nước. "Con nhớ Larry chứ?".

Seth gật đầu. Bố anh mua một con tàu đánh cá chính từ Larry. Seth có hùn một nửa tiền và khi họ bán nó, họ đã đầu tư vào nhà hàng Hải Đăng.

"Larry đang tìm kiếm một nhân viên kinh doanh và hỏi liệu bố có hứng thú đến làm cho đỡ buồn khi nghỉ hưu không. Ông ta biết bố rành về chuyện đánh bắt cá và tàu thuyền. Ông ta cũng bán các loại tàu dành cho việc du ngoạn, và đề nghị chia hoa hồng cho bố, một số tiền nhiều đến khó tin".

Seth nghĩ bố có lẽ rất vui vì có lý do đi làm trở lại. Cân bằng bản thân thời kỳ nghỉ hưu không dễ như những gì ông tưởng.

"Bố sẽ nhận lời chứ?", Seth hỏi.

"Bố đã cân nhắc đến chuyện đó", ông nói, miệng cười toe toét. "Nhưng rồi bố nói chuyện với mẹ con, và bà ấy phản đối dữ dội". Leif lấy tay chà chà lên phần mặt sát tai mình. "Bà ấy mong được đi du lịch với bố suốt bao nhiêu năm nay. Bà đã quyết định mua một chiếc RV và lái xe xuyên quốc gia. Bà ấy sẽ không để bố nhận thêm bất cứ việc gì trong giai đoạn này".

Seth cười khúc khích, anh hiểu lời khuyên của bố. "Vậy đó là lý do bố bảo con nên nghe theo vợ mình. Bố đang nghe theo vợ bố thì có".

Bố anh cũng cười khúc khích. "Con biết mẹ con mà. Khi bà ấy muốn thứ gì đó, bà luôn chắc chắn rằng bố sẽ lắng nghe".

Seth rất hiểu và yêu mẹ, và anh phải đồng ý rằng bà thường tìm ra cách đạt được thứ mình muốn. Anh yêu cách bố mẹ mình cho và nhận lẫn nhau trong cuộc hôn nhân của họ, và anh yêu cả khả năng dàn xếp, thỏa hiệp mọi việc của bố mẹ.

"Bố không thích phải lái một chiếc xe như chiến hạm đó lắm", Leif thừa nhận, "nhưng bố sẽ làm, vào

lúc bố mẹ quay về, bố tin mình sẽ có thể đỗ chiếc xe đó lại một cách tài tình như bất kỳ chiếc thuyền nào bố đã từng lái".

Seth không hề nghi ngờ điều ông vừa nói.

"Bố gọi điện cho Larry hồi sáng", ông nói tiếp, "và bảo ông ấy rằng bố phải khước từ lời đề nghị của ông ấy".

"Ông ấy có thất vọng không?".

"Có chứ", Leif nói, "vì thế bố cho ông ấy số điện thoại của con và gợi ý ông ấy gọi cho con".

"Con hả?". Seth hỏi. "Bố nghĩ con có thể bán tàu thuyền sao?".

"Sao lại không? Con biết về đánh bắt cá nhiều như bố, còn những gì về tàu du ngoạn mà con chưa biết, con có thể học. Tiền kiếm được rất khá, và nó sẽ giúp con vượt qua thời gian này cho đến khi con có quyết định chính thức về nhà hàng".

Seth cần nói chuyện với Justine. Ý tưởng này dường như rất ổn, nhưng anh muốn dành vài ngày suy nghĩ kỹ về nó. Anh ngồi với bố mình thêm một lúc lâu, tán gẫu về bạn bè và những người hàng xóm, rồi trở về nhà. Justine đang làm sạch nhà bằng máy hút bụi thì Seth bước vào, nhưng cô không biết anh về. Anh dừng lại, ngắm vợ mình làm việc. Mái tóc dài thả tự nhiên xuống lưng và cơ thể mềm mại của cô uyển chuyển duyên dáng khi cô đẩy chiếc máy hút bụi. Justine luôn tập trung mọi sức lực để hoàn thành công việc của mình, và đó là một trong nhiều đặc điểm ở cô mà anh rất yêu.

Anh ân hận vì cãi nhau với cô và hối tiếc về những điều mình đã nói.

Khi Justine quay sang và nhìn thấy chồng đứng bên trong cánh cửa tự bao giờ, cô giật mình. “Ôi Seth!”. Cô tắt máy hút bụi. “Anh về đến nhà lúc nào vậy?”.

“Anh mới về thôi”. Anh bước về phía cô. “Leif đâu rồi?”

“Đang ở trường. Em phải đi đón con trong vòng nửa tiếng nữa”.

Ánh mắt cô không chạm tới ánh mắt anh vì những lọn tóc dầy xõa xuống che mất tầm nhìn. “Ngài Cảnh sát trưởng có tin tức gì mới không?”

Anh lắc đầu. “Ông ấy cho anh xem bức ảnh chụp một mặt dây chuyền hình thánh giá bằng thiếc. Em có lẽ cũng nên nhìn qua và xem liệu có nhận ra nó không, dù chúng ta không chắc chắn nó có liên quan đến kẻ phóng hỏa”. Anh dừng lại. “Nếu Cảnh sát trưởng không điều tra thêm được gì từ nó, anh nghĩ lúc ấy ta nên liên lạc với Roy McAfee”.

Justine không đưa ra lời bình luận nào cho bất kỳ điều gì Seth vừa nói.

“Em xin lỗi chuyện sáng”, thay vào đó cô lẩm bẩm.

“Anh cũng xin lỗi em”. Seth bước về phía vợ, và cô bước vào vòng tay anh. “Chúng ta cần nói chuyện”, anh bảo, ôm cô lại gần hơn.

“Được thôi”.

“Hay là anh đưa em và Leif ra ngoài ăn trưa nhé", anh nói. "Anh tình cờ gặp bố, và bố đưa ra một lời đề nghị mà anh muốn bàn bạc với em". Anh vẫn ôm chặt vợ. Lần đầu tiên, anh nhận thức được rằng sự nóng giận của anh suýt nữa đã đặt cuộc hôn nhân của họ bên bờ vực thẳm. Anh yêu Justine và con trai mình. Và thề có Chúa, anh sẽ không bao giờ để mất họ.

9

Olivia Lockhart-Griffin tự hỏi liệu làm công việc hướng nghiệp có phải là một ý hay hay không. Phòng hướng nghiệp trường cấp ba đã liên lạc với chị hai tuần trước để sắp xếp công việc, và trong lúc mềm lòng, chị đã đồng ý. Cô nữ sinh cấp ba ngồi trước mặt chị trông non choẹt, nhưng đôi mắt ngời sáng vẻ thành thật và sắc sảo. Olivia từng tin vào hệ thống công lý khi ở vào tuổi của cô bé đó, và đến giờ chị vẫn vậy. Điều khác biệt là sau nhiều năm đúc kết kinh nghiệm, chị đã nhận thức được rõ những điểm yếu cũng như điểm mạnh của hệ thống luật pháp.

"Vậy cháu muốn làm luật sư hả?". Olivia liếc nhìn tên cô gái trên tờ giấy. "Allison?", chị thêm vào. Allison Cox. Cox. Cái họ nghe quen quá.

"Vâng, thưa thẩm phán, cháu rất muốn", Allison nói, ngồi thẳng lưng lên.

"Có bất kỳ lý do gì đặc biệt không?". Olivia hỏi.

Cô gái hồi hộp vén tóc ra sau vành tai. "Cháu hy vọng học được cách dùng luật để giúp đỡ những người không có nhiều sự lựa chọn".

Olivia gật đầu. Có vẻ như cô bé này đang có tâm sự riêng; tuy nhiên, Olivia không có thời gian để đào sâu vấn đề đó ngay lúc này. Chị phải đến tòa án. "Bác sẽ đến làm việc ở tòa vào buổi sáng để lắng nghe và xử lý rất nhiều vụ. Cháu có thể ngồi ở dãy bàn dành cho ban hội thẩm gần thư ký tòa. Chúng ta sẽ có buổi giải lao ngắn vào khoảng mười giờ, rồi nghỉ để ăn trưa lúc mười hai giờ. Bác có hẹn ăn trưa với mẹ bác. Cháu được chào đón tham gia với chúng tôi nếu muốn, và rồi chúng ta sẽ quay lại tòa khoảng một giờ ba mươi". Chị mỉm cười với Allison, cô bé gật đầu. "Tùy theo từng vụ án, nhưng bác thường kết thúc một ngày làm việc vào lúc bốn giờ. Bác ở lại để đọc hồ sơ vụ án cho ngày kế tiếp, nhưng khi đó cháu có thể về trước".

Allison viết một ký hiệu trên bìa giấy vàng. "Cảm ơn bác đã cho cháu cơ hội".

"Không có gì. Có điều gì cháu muốn hỏi trước khi chúng ta bước vào phòng xử án không?"

Cô bé mỉm cười, vẻ thăm dò. "Cháu... cháu đã hỏi tư vấn viên xem cháu có được đặc cách làm việc với bác không. Có lẽ bác không nhớ điều này, nhưng khoảng ba năm trước bố mẹ cháu đã đến phiên xử của bác. Lúc ấy họ xin ly hôn".

Thì ra đấy là lý do tại sao cái họ nghe rất quen với Olivia. Bây giờ thì chị đã thật sự nhớ lại cặp đôi đó và trường hợp xin ly hôn của họ.

"Bố mẹ quyết định chia nhau chăm sóc chị em cháu. Bác nói bác không thích Eddie và cháu cứ cách vài ngày lại phải di chuyển giữa nhà bố và nhà mẹ, vì thế bác trao nhà cho chúng cháu và buộc bố mẹ phải luân phiên đến thăm".

Olivia mỉm cười. "Bác nhớ rồi. Nhưng những quy tắc nghề nghiệp không cho phép bác bàn luận về bất kỳ vụ nào, vì có khả năng các bên lại kéo nhau ra tòa đứng trước mặt bác lần nữa".

Allison gật đầu. "Họ đã cưới lại rồi, bác biết không".

Olivia không biết, nhưng chị rất vui khi nghe tin này. "Thật tuyệt". Nhìn đồng hồ, chị đứng dậy với tay lấy chiếc áo choàng đen. Mặc áo vào, chị rời khỏi chiếc ghế bành. Allison theo sau chị và Olivia giới thiệu cô bé với thư ký tòa, người sau đó hộ tống cô bé đến chiếc ghế gần ghế của quan tòa.

Các vụ án diễn ra theo lịch trình buổi sáng hôm đó có lẽ đã giúp Allison mở mang rất nhiều điều, hơn hẳn những gì cô bé từng đọc hoặc thấy trên tivi. Những vụ về phân chia việc nuôi dưỡng, chăm sóc con cái luôn khiến trái tim Olivia tan nát. Theo luật lệ của bang, họ phải giao con cho người nào gần gũi với con cái nhiều nhất, miễn là đứa con được an toàn và chăm sóc tốt. Hầu hết mọi trường hợp, người mẹ luôn được quyền nuôi con. Nhiều lần Olivia không ngại thừa nhận rằng chị muốn nhắc nhở những ông bố, bà mẹ trẻ và bắt họ ngẫm nghĩ kỹ về những gì họ đã gây ra cho bản thân mình và cho con cái. Thường thì tâm trí họ bị ma túy hoặc rượu làm cho hỏng bét, thối nát. Và đáng buồn thay, chị nhận thấy những gì mình nói chẳng lọt được vào tai họ. Dĩ nhiên là chị cũng xử những vụ khác, nhưng chỉ khi chúng là những vụ thực sự khó khăn.

Olivia để ý thấy Allison ghi chú rất nhiều thứ và chị có thể mường tượng ra những gì cô nữ sinh lớp 12 đang suy nghĩ khi nhìn vào cuộc sống tệ hại, bệ rạc của những người đang đứng trước mặt cô.

Không lâu sau khi phiên tòa diễn ra, Charlotte Jefferson-Rhodes nghiêng người ngồi vào chiếc ghế dài phía sau khán phòng. Bà nhanh chóng lôi ra đồ đan len của mình. Olivia mỉm cười. Charlotte là một thợ đan len lâu năm. Bà là một người rất khác biệt, nổi bật trong từng phương diện, và sự ngưỡng mộ của Olivia dành cho bà càng lúc càng tăng.

Olivia nhớ lại chuyện mẹ mình và bạn bè của bà đứng lên chịu trách nhiệm về mặt pháp lý cho một trung tâm y tế mới trong thành phố. Chỉ đến khi dân cư lâu năm của thành phố biểu tình và xảy ra vụ bắt giữ hội đồng thành phố mới trả lời. Chuyện bắt giữ Charlotte truyền nhanh hơn bệnh thủy đậu trong cộng đồng bé nhỏ của họ. Không lâu sau đó, hội đồng đã ban bố nhân nhượng cho phép thành lập cơ sở y tế trong thành phố.

Điều đáng nói là chính trung tâm y tế đó đã cứu sống sinh mạng của Jack. Chồng của Olivia chịu nhiều đau đớn vì một cơn đau tim vào năm trước, và các nhân viên cấp cứu y tế nói rằng nếu họ phải chuyển anh suốt một đoạn đường dài đến Bremerton, ắt hẳn Jack đã không còn sống sót.

Vào thời gian diễn ra cuộc biểu tình, Olivia đã rất xấu hổ vì mẹ. Giờ thì chị mãi mãi ghi nhớ công ơn của Charlotte cùng với bố dượng mình là Ben và bạn bè của họ, vì họ đã dám đứng lên đấu tranh để có được một trung tâm y tế ở vịnh Cedar.

Olivia đã quen nhìn thấy mẹ mình đến ngồi trong phòng xử án, dù bà không còn ghé qua thường xuyên như trước nữa. Kể từ khi Ben Rhodes bước vào cuộc đời Charlotte, bà có nhiều việc để làm thay vì đến ngồi và lắng nghe Olivia phán quyết.

Đồng hồ điểm mười hai giờ, phiên tòa giải lao ăn trưa. Allison và Charlotte đến gặp Olivia - lúc ấy vẫn còn ngồi trên ghế thẩm phán, và Olivia giới thiệu họ với nhau.

"Cháu không ngại đi ăn trưa với chúng tôi chứ?". Olivia hỏi cô gái trẻ. Chị không nghĩ Allison sẽ đồng ý, và đúng là như thế. Họ hẹn gặp lại nhau lúc một giờ ba mươi.

"Con bé đáng yêu làm sao", Charlotte nói sau khi Allison xin phép rời đi.

"Dạ, phải", Olivia nói. "Mẹ muốn ăn trưa ở đâu?". Nơi yêu thích của chị luôn là nhà hàng Hải Đăng. Olivia nhớ nơi đó nhiều hơn mình tưởng.

"Nhà hàng Work - Roll thì thế nào?". Charlotte nói. "Grace nói với mẹ rằng Maryellen thích mì gà với nước sốt nóng, mẹ nóng lòng muốn thử quá".

"Nghe ngon miệng nhỉ", Olivia vừa thầm cảm ơn mẹ mình đã không đề nghị đi nhà hàng Taco Shack, nhà hàng ruột của Jack. Chị đã ăn nhiều lần món taco và enchiladas đến phát ngán.

"Nhắc tới Grace, gần đây con có gặp cô ấy không?". Charlotte hỏi khi họ bước ra khỏi trụ sở tòa án để đến bãi đỗ xe nằm phía sau.

"Cô ấy bận lắm, con và cô ấy cả tuần nay chưa nói chuyện với nhau lần nào. Cô ấy tạm thời phải bỏ lớp thể dục nhịp điệu vào tối thứ tư nữa".

"Trời, cả hai đã cùng nhau học lớp đó nhiều năm rồi", Charlotte nói. "Chuyện gì xảy ra vậy? Cliff giữ rịt cô ấy bên mình sao?".

"Không phải đâu mẹ". Dùng điều khiển, Olivia mở khóa cửa xe và mở cửa phía phải xe cho mẹ mình.

"Không phải thế đâu. Cô ấy phụ giúp Jon và Maryellen nhiều lắm. Kelly cũng đang mang thai nữa, mẹ biết mà". Olivia trượt vào ngồi sau vô lăng. Grace cho người khác thuê ngôi nhà của mình trên đường Rosewood và mẹ sẽ không tin người thuê là ai đâu. Là gia đình Randalls đó! Mẹ có nhớ họ không?"

Thấy Charlotte không biểu lộ thái độ gì, Olivia nói thêm. "Mẹ có đến tòa án vào cái ngày con từ chối một vụ ly hôn đấy, mẹ nhớ không? Đó là một cặp vợ chồng, anh chồng làm bên hải quân. Hình như giờ họ đã có một đứa con và khi đi tìm nhà thuê thì Grace gặp họ. Grace vẫn còn nhớ vụ xin ly hôn đó. Rồi trong lúc đang nói chuyện với cô vợ, thình lình họ nhắc đến tên con. Đó là khi Grace nhận ra cặp vợ chồng ấy. Thế giới thật nhỏ bé phải không? Grace chỉ muốn con biết rằng mọi chuyện giữa vợ chồng họ đã xuôi chèo mát mái".

"Tin tốt lành đấy. Maryellen thế nào rồi?".

Charlotte hỏi, hướng sự quan tâm đến con gái lớn của Grace.

"Con bé khỏe, dặc biệt tuần vừa rồi bố mẹ Jon dã đến nhà Maryellen và như Grace bảo với con, thì điều đó tạo nên sự đổi thay rất lớn".

"Trước dó gia dình của Jon ở dâu?". Charlotte hỏi. "À mà thôi, giờ họ cũng ở dây rồi, và mẹ biết Maryellen và Jon chắc rất biết ơn sự giúp dỡ dó. Vài dứa trẻ gặp rắc rối khi đến với thế giới này. Dó là lý do tại sao Chúa tạo ra ông bà cho chúng trước".

Olivia mỉm cười nhìn mẹ. Chị cho xe ra khỏi bãi dỗ xe và phóng thẳng xuống dường Harbor hướng về nhà hàng Trung Hoa.

"Còn Jack sao rồi? Có khỏe không? Mẹ hy vọng là nó không làm việc quá sức để dẫn đến bị đau tim lần nữa", Charlotte nói tiếp.

Dề cập đến chồng mình, Olivia phải cười. "Anh ấy ương bướng lắm. Anh ấy dã quay lại làm việc toàn thời gian rồi".

Chân mày Charlotte nhướng lên. "Mẹ tưởng con sẽ không để chuyện dó xảy ra nữa chứ".

Giá mà Olivia có thể diều khiển được Jack. "Con không thể ngăn anh ấy dược. Giờ thì anh ấy có phụ tá biên tập rồi, và anh ấy đã luôn về nhà mỗi tối lúc gần năm giờ - nếu sắp xếp được thời gian. Anh ấy sụt mất gần mười bốn ký, nhưng con thề là anh ấy phải đánh vật một thời gian dài mới giảm được từng ấy cân dấy".

"Mẹ nghĩ thỉnh thoảng nó cũng lén lút qua mặt con dấy", Charlotte thì thầm.

Đó chỉ là lời nói giảm, nói tránh. Thật sự Jack qua mặt Olivia rất nhiều lần - nhưng không còn thường xuyên như trước nữa. Cám ơn Chúa, cơn đau tim đã khiến anh sợ chết khiếp và tránh xa những món ăn như thịt băm lẫn pho mát. Tuy vậy, thỉnh thoảng Jack cũng ăn một tô kem và vài cái bánh ngọt, nhưng nói chung, Olivia cũng phải thầm phục khả năng tự kiềm soát của Jack rất đáng nể và ấn tượng.

"Chuyện của mẹ và dượng Ben thế nào rồi?". Olivia hỏi khi họ đã tới bãi đỗ xe của nhà hàng Work - Roll.

"Mẹ vừa hay tin về David, con trai của Ben", Charlotte nói khi bà bước xuống xe. "Con nhớ nó chứ?"

Olivia làm sao quên được David Rhodes. Đứa con trai út của Ben đã nhờ chị ra tay giải quyết vụ anh ta lái xe ẩu và bị phạt khi đến vịnh Cedar. Sự từ chối của chị đã khiến anh ta khó chịu.

Cuộc trò chuyện tạm dừng trước khi họ bước vào nhà hàng. Khi đã ổn định chỗ ngồi và nhấm nháp trà, họ tiếp tục câu chuyện dở dang. Món mì gà với nước sốt nóng mà họ gọi đang được chế biến trong bếp.

"Lúc nãy mẹ đề cập đến David Rhodes", Olivia nói.

"Ừ, phải". Charlotte với tay cầm chiếc ví và lấy ra một chiếc khăn ăn bằng vải lanh, chấm chấm nhè nhẹ vào khóe miệng bà. "Nói ra thì buồn, chứ con trai của Ben khiến ông ấy thật xấu hổ. Ông ấy cảm thấy như lên cơn đau tim khi biết David tiếp cận con vì chuyện bị phạt lái xe ẩu. Ông ấy xấu hổ lắm".

Theo quan điểm của Olivia, đó là lỗi nhỏ nhất trong số những điều tệ hại mà David đã gây ra. Chị sẽ không bao giờ quên và tha thứ cho chuyện anh ta đã cố lừa gạt mẹ mình hàng ngàn đô la. Nếu không nhờ Justine tinh ý, hắn đã lấy được tiền và chuồn êm. Sau vài phút nói chuyện, mẹ chị đã xuôi tai mà viết cho anh ta tấm séc. Họ hẹn gặp nhau và ăn trưa ở nhà hàng Hải Đăng, chỉ hai người họ thôi, nhưng thật may mắn là Justine đã rất cảnh giác. David thật sự thất vọng vì Justine đã cướp lấy tấm séc đó ra khỏi tay anh ta. Đó cũng là buổi chiều mà anh ta phải nhận vé phạt cho tội lái xe ẩu. Đáng lẽ ra anh ta nên bị phạt phải chịu sự giám sát dài hạn khi lái xe ấy chứ, Olivia nghĩ.

"David thật sự có nhiều vấn đề đấy", Charlotte nói, "nhưng mẹ cảm thấy nó đang cố gắng thay đổi".

Olivia chỉ tin khi nào chị tận mắt nhìn thấy sự thay đổi đó.

" Tuần rồi Ben nhận được tấm séc từ David, nó trả lại bố mình một ngàn đô đã mượn mấy năm trước".

Tin này nghe có vẻ khá quan đây. Có lẽ David Rhodes đã *rút ra* được bài học kinh nghiệm. Dù vậy Olivia vẫn còn khá nhiều thành kiến với hắn.

"Ben không nói gì nhiều, nhưng mẹ có thể thấy rằng ông ấy đã rất vui". Charlotte tươi cười. "Mẹ rất đau buồn khi thấy Ben buộc phải xa lánh con trai mình. Mẹ biết điều đó làm ông ấy khó chịu và nghĩ ngợi nhiều lắm, dù ông ấy không nói ra điều ấy với mẹ”.

“David là người trưởng thành rồi mà mẹ. Anh ta sẽ không thay đổi được đâu. Giang sơn dễ đổi, bản tính khó dời, trừ phi có chuyện gì dữ dội lắm thì mới mong anh ta thay đổi được”.

Charlotte nhấp một ngụm trà. Rồi tình cờ, như thể bàn luận về thời tiết, bà nói. “Anh trai con cũng là người như thế, nó cũng sẽ không thay đổi”.

Một cơn ớn lạnh chạy dọc sống lưng Olivia. Vậy là mẹ chị đã biết. Will sống ở Atlanta cùng với vợ. Họ không có con, và nếu nhìn từ bên ngoài, cuộc hôn nhân của họ có vẻ bền vững và hạnh phúc, nhưng Olivia biết rằng họ cũng gặp nhiều vấn đề như bao cặp vợ chồng khác. Trong đó có vấn đề mà chị nghi ngờ có liên quan đến bản tính của anh trai mình. Chị chưa bao giờ nói với mẹ chuyện mà chị mới biết được gần đây thôi. Làm sao chị có thể nói cho bà Charlotte biết được chứ? Nhưng dường như Charlotte biết rất rõ nhược điểm của con trai mình.

Olivia thất vọng vì Will không biết bao nhiêu lần. Không lâu sau khi Grace phát hiện ra Dan, người chồng đầu tiên của mình tự vẫn chết, Will đã liên lạc với Grace. Và rồi Grace và Will đã dính vào mối quan hệ không chính đáng qua thư điện tử. Will đã làm Grace mê muội, anh nói dối Grace rằng mình sắp ly hôn. Hoàn toàn không thể trách được Grace. Chị đã không cưỡng lại được vẻ lịch lãm của Will và hết sức ngây thơ trước những nguyên do "tại, bị, vì, bởi" mà Will đưa ra. Grace nhất mực tin tưởng Will - và suýt đánh mất Cliff cũng vì những lời dối trá ích kỷ của Will.

"Will không phải là một ông chồng tốt", Charlotte lẩm bẩm. "Mẹ rất buồn khi phải nói thế. Georgia viết thư cho mẹ và nói rằng nó chịu đựng đủ rồi. Will lại lén lút quan hệ với một đồng nghiệp. Georgia quyết định viết đơn ly hôn".

Chuyện anh trai mình ngoại tình không khiến Olivia sửng sốt. "Con rất tiếc khi nghe những chuyện như thế này".

"Mẹ đã gọi điện nói chuyện với Will", Charlotte nói tiếp. "Georgia đã dọn ra ngoài, nhưng dường như nó vẫn nghĩ rằng vợ mình sẽ đổi ý và quay về. Hình như lúc trước Georgia đã từng một lần bỏ ra ngoài rồi".

Cô phục vụ bàn mang thức ăn và hai cái chén ra. Khói bốc lên nghi ngút từ đĩa mì ngập trong nước sốt cay nồng, trên mặt là bông cải xanh và mấy miếng thịt gà xắt mỏng. Dù món ăn thơm phức, Olivia cũng không còn lòng dạ nào mà thưởng thức nữa, cơn thèm ăn đã biến đi tự lúc nào.

"Lần này Georgia sẽ không thay đổi quyết định nữa", Charlotte nói điềm tĩnh. "Mẹ cũng đã trò chuyện với nó, và nhận thấy sự quyết tâm trong giọng nói của nó. Mọi thứ đã kết thúc và thẳng thắn mà nói, mẹ không hề trách nó".

Olivia rất buồn khi biết rằng anh trai mình đã tự tay phá hủy cuộc hôn nhân với Georgia. Chị cũng còn rất giận anh mình vì những chuyện đã gây ra cho Grace. Hình như anh ấy nghĩ Olivia sẽ không bao giờ biết được những việc làm dối trá của mình nhưng sự thật thì chị biết hết, và chị sẽ cho anh trai biết chị giận đến mức nào. Anh ấy gạt bỏ lời khuyên của Olivia, với hàm ý chị đi quá giới hạn được phép. Theo quan điểm của Will, việc này không liên quan gì đến Olivia cả. Nhưng có đấy, và Olivia không bao giờ quên những chuyện anh ấy đã gây ra cho người bạn tốt nhất của mình.

Khi họ không còn bàn về chủ đề những ông con trai chứng nào tật nấy - David và Will - Charlotte và Olivia lên kế hoạch cho lễ Phục sinh. Mọi người sẽ đến nhà Olivia ăn tối, nhưng Charlotte đã lập kế hoạch ăn kết hợp bữa sáng và trưa vào buổi sáng ngày Lễ phục sinh, theo những buổi lễ ở nhà thờ. Bà sẽ nướng bánh quế cuộn, món yêu thích của Ben và Jack.

Charlotte và Olivia tán gẫu về vài bà bạn cũng thích đan len của Charlotte khi họ ăn trưa xong. Sau đó Olivia trả tiền và họ quay trở về trụ sở tòa án.

10

Allison thuyết phục bản thân mình phải tin vào hai điều: Anson sẽ quay về trước lễ tốt nghiệp và cô bé sẽ nhận được tin tức từ cậu trước lễ Phục Sinh. Càng nghĩ, cô càng thấy vững tin. Anson sẽ gọi điện cho cô ngay trước lễ Phục Sinh. Cô bé biết chắc là như vậy. Cô cảm nhận được điều đó và sống với niềm hy vọng đó.

Một ngày ở tòa án với thẩm phán Lockhart-Griffin đã giúp Allison mở mang được nhiều điều. Người ta hay làm những chuyện ngu xuẩn và rồi dường như bị sốc khi phải đứng lãnh trách nhiệm trước tòa.

Anson không giống những người từng đứng đối diện với thẩm phán. Anh đã không ngừng cố gắng hết mình để hoàn thiện bản thân. Nhưng đổi lại, mọi chuyện lại như một cú đấm giáng vào mặt anh ấy. Không ai tin anh ấy vô tội. Phải, anh ấy rất giận và thất vọng với gia đình Gunderson - vì họ đã sa thải anh - nhưng điều đó không có nghĩa là anh ấy châm lửa đốt nhà hàng của họ.

Allison ngồi trên giường và xem xét tỉ mỉ những dòng chú thích ngắn gọn mà cô bé đã ghi lại khi ngồi trong phòng xử án. Có tiếng chuông điện thoại, cô để cho Eddie nghe máy vì cậu bé luôn cho rằng nhiệm vụ của mình là kiểm tra các cuộc gọi đến. Thằng em này khá là dễ thương, nhưng đôi khi nó thật sự là một đứa rắc rối.

"Allison!", nó hét lên như thể chị mình bị điếc. "Có người gọi cho chị đó".

"Ai vậy?".

"Anh nào ấy. Không cho em biết tên".

Ngập ngừng, Allison nhấc ống nghe trong phòng mình lên. Cô bé nói qua ống nghe với em trai. "Dập ống nghe của em xuống ngay, Eddie".

Khi tiếng cách vang lên, cô bé mới bắt đầu nói, "A lô", bằng một giọng lãnh đạm, hờ hững.

"Allison. "

Trái tim cô bé như ngừng đập. Anson đang gọi cho cô.

"Anh ở đâu vậy?", cô bé hỏi, hai tay cầm chặt ống nghe.

"Anh không thể nói được".

"Anh ổn cả chứ?".

"Ừ, cũng được".

Cô bé không chắc cậu ấy có ổn như cậu đang nói không.

"Anh muốn được nghe tiếng em", cậu ta nói. "Anh biết chuyện đã xảy ra ở nhà hàng Hải Đăng. Mọi người đều nghĩ là do anh làm phải không?".

Cô bé không thể nói dối. "Phải".

Anson lặng người đi một lúc lâu. "Anh thề với em đấy, Allison, không phải anh làm đâu".

"Em tin anh". Thật khó mà nói chuyện với cục nghẹn ở ngay cổ họng. Vui mừng vì nhận được điện thoại từ Anson, cô bé gần như nhảy bật ra khỏi giường. "Làm thế nào mà anh qua mặt được Eddie vậy?". Câu hỏi này thật điên rồ khi còn nhiều điều khác quan trọng hơn gấp bội.

"Anh nhờ một người bạn gọi trước. Anh dùng điện thoại di động dùng một lần rồi bỏ. Không ai có thể lần ra được đâu. Anh không muốn em gặp rắc rối".

"Anh có cần gì không?"

"Không... Chỉ cần nghe được giọng em thôi. Anh biết nếu được nghe tiếng em, anh sẽ ổn ngay ấy mà".

"Em cũng vậy", cô bé nói không kịp thở. Cô nóng lòng muốn nói với anh rằng cô nhớ anh nhiều như thế nào và phải đến trường mỗi ngày và bảo vệ anh trước dư luận khó khăn ra sao. Tuy nhiên, cô bé hiểu Anson không cần nghe chuyện như thế. Rắc rối của anh còn nặng nề hơn của cô nhiều.

"Khó cho em lắm phải không?", cậu ta hỏi. "Cảnh sát trưởng có thẩm vấn em không?".

"Có. Em... kể với họ về chuyện anh đến cửa sổ phòng em tối hôm đó".

"Không sao đâu - em phải kể ra sự thật mà".

"Anh... người anh có mùi khói. Lúc đó em buồn quá nên không nhận ra ngay... Em... em đã không khai báo chuyện đó với Cảnh sát trưởng".

Anson không hề bình luận hay giải thích về điều cô vừa tiết lộ. Thay vào đó, anh hỏi. "Có lệnh bắt giữ anh không?".

"Không". Cô bé hạ thấp giọng để phòng trường hợp Eddie nghe lén. "Nhưng Cảnh sát trưởng nói rằng anh... anh là người bị tình nghi".

Cậu ta có vẻ nhẹ nhõm khi nghe thế. "Cho dù ai đó có nói gì với em, Allison ạ, anh thề anh không phải là kẻ phóng hỏa".

"Em biết". Cô bé nhắm mắt và nín thở, như thể điều đó sẽ giữ anh lại gần mình hơn. Rồi cô tự hỏi liệu anh có lý do đặc biệt gì khi liên lạc lại với cô, rằng anh có cần cô giúp đỡ gì không. "Em gửi một ít tiền cho anh nhé?".

"Không cần đâu, anh ổn mà".

Tim cô bé đập mạnh đến nỗi tiếng đập của nó dội cả vào trong tai. Thùng tiền bị lấy đi từ văn phòng vào đêm xảy ra đám cháy. Allison đã được nghe ngài Cảnh sát trưởng đề cập chuyện đó với bố mình.

Anson không thể dành dụm được đồng nào, số tiền cậu kiếm được từ công việc rửa bát và sau đó là phụ bếp đều phải bù vào khoản bồi thường cho trận hỏa hoạn mà cậu gây ra trong công viên. Nếu Anson rời khỏi vịnh Cedar cùng với tiền, thì đó không phải là do lao động mà có. Cô bé muốn hỏi Anson hiện cậu sống bằng gì, nhưng cô sợ câu trả lời, sợ sự thật sẽ giống như tiếng sét bên tai.

"Trở về đi Anson", cô bé khẩn khoản nhẹ nhàng. "Bố em sẽ giúp anh".

"Ông ấy không thể", cậu ta đáp, "không phải là lần này. Anh rất biết ơn và cảm kích về mọi chuyện ông ấy đã làm cho anh, nhưng lần này rắc rối hơn nhiều. Giờ anh đã mười tám tuổi rồi, Allison ạ. Chuyện này sẽ không được giải quyết nếu có người đứng ra bảo lãnh nữa. Anh sẽ bị xét xử như một người trưởng thành và anh không thể liều lĩnh như thế".

"Anh, làm ơn hãy trở về đi". Cô bé không muốn van xin. "Em không thể chịu được khi không biết anh ở đâu hay đang làm gì".

"Quá muộn rồi, Allison ạ. Anh xin lỗi - xin lỗi em nhiều lắm".

"Chưa quá muộn đâu anh. Không thể quá muộn được". Anson dường như không hiểu rằng họ sẽ không bao giờ được ở bên nhau nữa nếu anh không chứng minh được mình trong sạch.

"Nơi anh đang ở", cậu bắt đầu, rồi đột ngột dừng lại.

"Sao anh?", cô bé thúc giục.

"Sẽ chẳng còn đường cho anh quay lại. Đáng lẽ ra anh không nên gọi điện cho em".

"Không, em vui vì anh đã gọi cho em mà".

"Giờ anh phải đi rồi".

Vẻ miễn cưỡng trong giọng nói của Anson làm Allison muốn khóc. Cô muốn hét lên, van xin anh hãy nói chuyện với cô thêm một chút nữa. Nhưng theo bản năng, cô biết làm thế cũng sẽ không thay đổi được gì.

"Anh sẽ gọi lại cho em chứ?".

"Anh không biết".

"Em xin anh đấy". Tất cả tình yêu của cô gói gọn trong bốn chữ đó.

"Anh sẽ cố gắng. Hãy tin anh, Allison. Em là điều tốt đẹp nhất từng đến với cuộc đời anh".

"Em tin ở anh. Em tin anh bằng cả trái tim mình. Em tin ở chúng ta".

Điện thoại mất liên lạc.

Sau đó một lúc lâu, Allison chỉ ngồi bất động trên giường, tay nắm chặt ống nghe. Muốn khóc nhưng Allison kìm lại, không để nước mắt trào ra. Một lát sau, cô bé nghe tiếng cửa ga-ra đóng lại khi mẹ cô đi làm về. Năm học này, Rosie Cox dạy lớp năm tại một trường tiểu học ở vịnh Cedar.

"Allison", mẹ cô nói vọng vào khi đi ngang qua phòng cô. Rosie gõ cửa. "Con gọt vỏ năm củ khoai tây để làm bữa tối nhé?"

"Dạ". Allison cố tỏ ra bình thường, như thể mọi thứ trong thế giới của mình vẫn yên ổn như mọi khi. Nhưng có lẽ cô bé thất bại, vì mẹ cô đã mở cửa phòng ra và liếc nhìn vào, gương mặt lộ rõ vẻ lo lắng.

"Mọi chuyện ổn cả chứ con?", cô nhẹ nhàng hỏi.

Allison nhún vai. "Dạ, sao lại không?"

Mẹ cô bước hẳn vào trong phòng và ngồi ngay mép giường. "Mẹ nhớ khi con ba tuổi, con khăng khăng cho rằng hoàn toàn có thể đổ ngũ cốc ra tô của mình". Rosie mỉm cười. "Đó là vào một buổi sáng thứ bảy, con ngồi giữa sàn nhà bếp, đổ nguyên hộp ngũ cốc vào một cái tô không sót miếng nào.

Mẹ bước vào, và con ngước lên nhìn mẹ, vẻ mặt như muốn nói 'làm thế nào mà chuyện này có thể xảy ra với con kia chứ'. Vẻ mặt của con lúc này cũng như thế đấy".

Allison đã nghe câu chuyện về món ngũ cốc đó hàng tá lần rồi.

"Con có làm gì đâu", cô bé khăng khăng, và thật sự là thế.

Rosie vỗ vỗ vào tay con gái. "Vậy điều này có liên quan gì đến Anson không?"

Allison muốn phủ nhận tất cả, muốn xả ra cơn giận dữ đang bùng phát từ sự sợ hãi và thất vọng. Mấy năm về trước, phòng thủ là cách cô bé phản ứng trước mọi việc xảy ra. Nhưng cô biết mánh khóe đó không phát huy tác dụng nữa.

Cúi đầu xuống, cô bé thì thầm. "Anh ấy gọi điện cho con".

Đúng như Allison nghĩ, mẹ cô nhảy dựng lên. "Khi nào? Mới đây hả?".

Vẫn không ngẩng lên, Allison gật đầu.

"Chúng ta phải báo với Cảnh sát trưởng", mẹ cô nói. "Con biết điều đó mà, phải không?"

"Mẹ", cô bé khóc. "Không thể được! Anson thề với con rằng anh ấy vô tội. Anh ấy bảo mình không hề phóng hỏa và con tin anh ấy".

Mẹ cô choàng tay qua vai Allison.

"Nếu đúng là như vậy thì chúng ta không có gì phải lo lắng. Chúng ta muốn Cảnh sát trưởng Davis phá vụ án này để Anson có thể trở về nhà mà, đúng không con?"

Allison mong muốn điều đó hơn bất kỳ thứ nào khác trên đời này.

Mẹ cô gọi điện cho Cảnh sát trưởng, ông đến vừa lúc bố cô về tới nhà. Mọi người tập trung quanh bàn ăn trong bếp, và Cảnh sát trưởng Davis hỏi đi hỏi lại Allison nhiều vấn đề. Ông xem xét kỹ lưỡng từng chi tiết trong đoạn hội thoại ngắn giữa cô và Anson. Được nửa chừng thì điện thoại di động của ông đổ chuông. Ông xin phép ra ngoài nghe điện thoại rồi quay lại nhà bếp sau vài phút.

Không thể lần ra dấu vết từ chiếc điện thoại đó", ông thông báo. "Chúng tôi không biết thằng bé đang ở đâu".

Đó là điều Anson đã nói với Allison, nhưng dù sao đi nữa thì cô bé cũng thấy nhẹ nhõm khi nghe Davis như vậy.

"Cháu có nghĩ nó sẽ gọi lại cho cháu không?". Cảnh sát trưởng Davis hỏi, nhìn thẳng vào cô bé.

"Cháu... cháu không biết". Nhưng Allison cầu mong Anson sẽ gọi.

"Cháu có biết thằng bé hiện sống như thế nào không?".

"Không ạ".

"Vậy còn tiền thì sao?".

"Anh ấy nói là không cần".

Bố mẹ cô khẽ liếc nhìn nhau, họ biết rằng con gái mình đã đề nghị giúp đỡ bạn trai với tất cả những gì nó có. Allison cố làm dịu không khí căng thẳng nên nói. "Cháu bảo anh ấy hãy trở về, nhưng anh ấy nói rằng không thể".

"Ắt hẳn có nguyên do cho chuyện đó, Allison ạ". Cảnh sát trưởng Davis nói. "Một người vô tội không cần phải lẩn trốn. Nếu nó gọi lại cho cháu, cháu hãy nói với nó là bác bảo thế, được chứ?"

Allison nhìn thẳng vào mắt ông và gật đầu. "Cháu sẽ nói lại ạ", cô bé hứa.

11

Một ngày trước lễ Phục sinh luôn là khoảng thời gian bận rộn tại tiệm Get Nailed. Nhiều khách hàng của tiệm đến nhà thờ làm lễ và họ muốn vẻ ngoài của mình phải tuyệt hơn ngày thường. Teri biết lễ Phục sinh là một ngày lễ hội tôn giáo quan trọng, nhưng cô không hứng thú nhiều lắm chuyện đi nhà thờ. Đó không phải là truyền thống của gia đình cô. Mẹ cô là một bà mẹ đơn thân có ba đứa con, phải làm lụng rất vất vả để kiếm sống và nuôi lũ trẻ. Bà chỉ có thể lo cho chúng đủ ăn, đủ mặc, nên chẳng còn thời gian đâu mà dạy chúng về nhà thờ. Teri, đứa lớn nhất, rời trường trung học khi mới mười sáu tuổi rồi xin học ở trường thẩm mỹ và lấy được tấm bằng vào năm mười tám tuổi.

Teri rất khéo tay, lành nghề nhưng đó không phải là việc cô thật sự muốn. Teri muốn dành thời gian quanh quẩn bên các loại sách. Cô rất thích làm thủ thư hay làm việc trong một hiệu sách hoặc đại loại vậy. Cô đọc không ngừng nghỉ. Nhà cô có hàng đống sách bìa mềm, phòng nào cũng có - tiểu thuyết diễm tình, trinh thám và tiểu sử các nhân vật nổi tiếng. Cô mua bất kỳ tựa đề nào bắt mắt. Hầu hết số tiền cô kiếm được tiêu tốn vào sách. Cuộc sống hướng nội, ít giao tiếp khiến sách trở thành bạn đồng hành tuyệt vời của Teri.

Tuy nhiên, nghề tạo mẫu tóc cũng khá hợp với cô, và nó giúp cô kiếm đủ tiền chi trả cuộc sống. May mắn là cô có tài và luôn nhanh nhạy, theo kịp các kiểu tóc thịnh hành; đồng thời cô cũng có một lượng khách hàng quen thuộc kha khá. Khách hàng đầu tiên trong ngày hôm nay là Justine Gunderson, đến tỉa tóc.

"Tôi đã nghe về chuyện của chị rồi", Justine trêu Teri khi ngồi vào ghế. Tin tức lan truyền trong cộng đồng. Mọi người bàn tán, và tất nhiên là gặng hỏi cô đủ điều về cuộc gặp gỡ với Bobby Polgar.

Teri đứng trầm ngâm, chăm chú nhìn mái tóc thẳng, dày, thả xuống tới lưng Justine - loại tóc thường thấy trong các mẫu quảng cáo dầu gội đầu, chắc khỏe và bóng mượt. Tóc của Teri được nhuộm, cắt và uốn quăn thường xuyên đến nỗi cô quên luôn màu nguyên thủy của nó. Vàng hoe như nước rửa chén, Teri đoán vậy. Giờ thì nó đã được nhuộm nâu, điểm xuyết vài sợi đỏ, ngắn cũn cỡn và có vuốt gel. Teri nghĩ, tuần tới cô sẽ nhuộm nó đen trở lại khi nào lịch làm việc tạm lắng xuống một chút. Cô sẽ xem có thể nhờ Jane làm cho mình được không.

"Tôi khá bất ngờ và ấn tượng đấy nhé", Justine nói. "Chị cắt tóc cho Bobby Polgar".

Mọi người vẫn còn bàn tán về chuyện làm thế nào cô có thể xuất hiện tại trận đấu cờ được tường thuật trên truyền hình và len lỏi vào gặp kiện tướng cờ vua nổi tiếng thế giới. Vì lòng kiêu hãnh, cô làm ra vẻ như điều đó khá dễ dàng, dù thật sự cô đã mất rất nhiều công sức.

Việc cô đột nhiên xuất hiện khiến nhóm bảo vệ không mấy hài lòng. Khi tìm thấy kéo của Teri, họ hành động như thể cô là kẻ mất trí nguy hiểm nào vậy. Sự việc này gây náo loạn đến nỗi đích thân Bobby phải ra xem cô muốn gì, và đó là cơ may duy nhất mà cô có được. Anh lắng nghe lời đánh giá của Teri, rằng anh cần được cắt tóc và anh đã đồng ý.

Vài vệ sĩ theo sau hộ tống cô vào phòng Bobby Polgar. Khi bước vào, cô thấy nhiều người mồ hôi túa ra, họ đang tranh cãi gay gắt về chuyện gợi ý nào là tốt nhất cho Bobby trong ván cờ kế tiếp với đấu thủ người Nga. Lúc Teri bước vào cuộc đấu khẩu đang đến hồi gây cấn đó, Bobby giơ tay lên, lập tức cả phòng im phăng phắc. Anh nhìn cô chằm chằm, và cô cũng chằm chằm nhìn lại anh. Cô bảo anh ngồi xuống, rồi choàng chiếc khăn bao quanh vai anh và lấy lại kéo của mình từ một vệ sĩ.

"Như tôi đã nói, tóc anh chính là thứ làm anh mất tập trung nhất", Teri nói. "Anh không cần lời khuyên từ những người khác. Anh biết mình đang làm gì tốt hơn bất kỳ ai". Bây giờ nghĩ lại, cô mới nhận thấy đó là một lời tuyên bố thật buồn cười và Teri không thể hiểu tại sao cô lại quan tâm đến người đàn ông này và trận đấu cờ ngớ ngẩn của anh ta nữa. Những gì cô biết chỉ là cô bị thôi thúc phải tìm gặp và cắt tóc cho anh. Đi thử xem thế nào ấy mà. Cô hơi bốc đồng và... chà, thế mà lại thành công. Giờ thì chuyện cô không thể giải thích được vì sao mình lại làm vậy, không quan trọng nữa, bởi cô đã thực sự làm được điều mà bao người mơ ước.

Hầu hết mọi người muốn biết Bobby đã nói gì với cô. Chuyện này khiến cô bối rối. Vài phút sau khi cô xuất hiện, Bobby bảo mọi người lui ra, và rồi chỉ còn hai người họ. Cô ước gì mình có vài chuyện hay ho nào đó để kể, nhưng thật ra là không. Cô chỉ đơn giản cắt tóc cho anh ta rồi rời đi. Trong suốt thời gian cô ở đó, Bobby hầu như không nói gì nhiều. Mãi cho đến khi trở về vịnh Cedar, cô mới biết anh thắng trận kế tiếp và cả trận tiếp theo đó.

"Rồi từ đó đến nay chị có nghe tin tức gì từ Bobby không?". Justine hỏi.

Teri quàng áo choàng quanh vai Justine và gài nó lại. "Tôi ấy hả? Không. Thậm chí tôi còn không nói tên mình với anh ta".

"Anh ấy không nói chuyện với chị sao?".

"Không hẳn vậy. Dù sao đi nữa, tôi cũng không gọi đó là một cuộc đàm thoại". Thật ra, Bobby Polgar thậm chí không hề trả tiền cho cô, điều này thật xấu hổ vì cô phải mượn hai mươi đô la để đi tới Seattle. Nhưng mà nghĩ lại, mọi thứ cũng rất sòng phẳng vì Teri không hề đòi hỏi chuyện tiền nong.

"Bobby trông như thế nào?".

Teri ngừng lại, giơ chiếc lược lên khi nghĩ đến câu hỏi của Justine. Cả tuần nay mọi người không ngừng hỏi cô câu đó và cô chưa bao giờ dám chắc về những điều mình nói với họ. "Khó nói lắm, anh ta không được cởi mở, không thích trò chuyện. Anh ta căng thẳng và...". Cô muốn nói là "lập dị" nhưng điều đó dường như không đúng lắm. "Kỳ lạ", cô chốt hạ. "Chỉ là anh ta kỳ lạ thôi".

"Mọi người nói anh ta là một trong những đại kiện tướng cờ vua xuất sắc nhất của thời đại chúng ta đấy".

"Anh ấy *là* đại kiện tướng cờ vua xuất sắc nhất của thời đại chúng ta", Teri chỉnh lại. Những thông tin đó cô biết được từ chính Bobby, chưa kể cô còn biết kha khá chuyện từ những người quản lý của anh.

"Vậy ra chị cũng là một người hâm mộ anh ta nhỉ?"

"Không phải hâm mộ Bobby, cũng không hâm mộ môn cờ vua ấy. Họ đâu có dạy về lý thuyết cờ vua trong trường thẩm mỹ, cô biết mà".

"Vậy điều gì khiến chị thấy hứng thú ở Bobby?". Justine hỏi khi họ bước đến ghế nằm gội đầu.

"Tôi cũng chẳng biết nữa", Teri chầm chậm nói. "Một buổi sáng nọ, tôi thấy anh ta trên tivi và nghĩ trông anh ta thú vị thật. Rồi anh ta thua ván cờ đó. Tôi biết đã có chuyện gì đó không ổn và tôi nghĩ rằng mình có thể giúp anh ta. Tôi là vậy đấy. Khi ai đó cần giúp đỡ, thì tôi sẽ giúp bằng tất cả khả năng của mình. Mẹ tôi cũng vậy, Chúa phù hộ cho bà". Mẹ Teri cũng có xu hướng phải lòng những người không dành cho bà, một đặc điểm mà Teri sợ mình được thừa hưởng từ mẹ. Ít ra thì Teri nhận thấy mình không có lý do gì cưới họ. Cô trải qua ba hay bốn mối tình mệt mỏi như thế rồi, không mối quan hệ nào trong số đó kéo dài hơn sáu tháng. Tất cả đều kết thúc bằng việc cô muốn tự đá mình vì đã quá ngu ngốc. Teri thích nghĩ mình là một người có hiểu biết và thông minh; tuy vậy, cuộc đời luôn có cách chứng minh điều ngược lại. Teri đỡ đầu Justine thấp xuống bồn gội đầu. Mắt họ chạm nhau, Teri cười nhanh một cái khi cô vặn nước lên.

"Cảm ơn Teri", Justine bất ngờ nói khiến Teri ngạc nhiên.

"Vì chuyện gì?".

"Vì đã không hỏi về trận hỏa hoạn. Đó là điều mà tất cả mọi người đều hỏi tôi. Tôi không ra khỏi nhà trong nhiều tuần liền, trừ khi thật sự cần thiết, vì mỗi khi tôi bước chân ra đường, mọi người đều dội xuống tôi hàng loạt câu hỏi như thế".

Thật ra thì Teri đã quên bẵng đi chuyện về trận hỏa hoạn đó. Thế giới nhỏ bé quanh cô đang quay cuồng với tai tiếng nhất thời mà cô gây ra, vì vậy mà chuyện nhà hàng Hải Đăng trượt ra khỏi tâm trí cô từ lúc nào không hay nữa.

"Cô ổn cả chứ?". Teri hỏi. Ai nhìn vào Justine đều nói rằng cô ấy không ổn chút nào.

Dường như Justine không nghe thấy, cô ấy nhắm mắt lại. Teri khám phá ra rằng khi phụ nữ được gội đầu cắt tóc, sự thư giãn tác động lên họ một cách tích cực và dẫn dắt họ đến trạng thái thoải mái, bộc lộ, giãi bày chuyện riêng tư mà họ có lẽ không bao giờ tiết lộ ở những thời điểm khác. Những trở ngại dường như được tháo gỡ, và họ nói chuyện về cuộc sống cũng như những khó khăn của họ bằng sự cởi mở đáng kinh ngạc. Teri tin rằng phải có gì đó liên quan đến chuyện cô được họ mời vào không gian riêng tư của họ, cũng như sự tập trung hoàn toàn của cô vào khách hàng khi làm việc, cộng với không khí thoải mái, dễ chịu tại tiệm tóc. Thỉnh thoảng Teri nói mình nên đặt một tấm biển quảng cáo bên hông tiệm rằng cô làm tóc và tư vấn miễn phí cho khách. Cô chắc chắn có đủ kinh nghiệm để biết mình *không* nên làm gì khi đứng trước các mối quan hệ không lành mạnh.

"Seth và tôi đang gặp vài chuyện rắc rối", Justine thú nhận, nghe buồn và xa xăm. Giọng cô quá nhỏ đến độ Teri phải căng tai lên mà nghe. "Bọn tôi sẽ ổn thôi... Chỉ là lúc này mọi chuyện khó khăn quá".

"Sự cố đáng buồn nào cũng kéo theo những việc như thế mà", Teri trấn an cô. Một lần nữa, mắt họ lại chạm nhau.

"Chúng tôi không ân ái suốt mấy tuần nay rồi", Justine thì thầm. "Kể từ trận hỏa hoạn đó. Seth nóng giận lắm. Anh ấy không biết làm sao để đương đầu với sự khủng hoảng này". Rồi cô nhắm mắt lại, Teri bóp nhè nhẹ vai Justine.

"Cô đừng lo", Teri nói. "Mọi chuyện sẽ tốt đẹp thôi, cô chờ mà xem". Cô không có ý nói cho qua chuyện, mỗi lời cô thốt ra đều rất chân thật. Teri đã thấy nhiều lần rồi. Chấn động nào đó khiến một gia đình rơi vào cảnh phiền muộn và chính cuộc hôn nhân sẽ gánh phần nặng nề nhất của tình trạng căng thẳng - nhưng nếu mối quan hệ đó vững mạnh, hai vợ chồng sẽ cùng nhau vượt qua sóng gió.

"Tôi bắt đầu cắt tóc cho cô từ khi nào ấy nhỉ?". Teri hỏi. Câu hỏi đó không khoa trương một chút nào.

"Tôi không biết", Justine trả lời. "Nhưng chắc là sáu, bảy năm gì đấy".

"Tôi cũng nghĩ vậy. Tôi nhớ khi cô hẹn hò với Warren Saget. Lúc đó tôi chưa bao giờ hiểu được cô thấy gì hấp dẫn ở ông già đó nữa, nhưng hẹn hò với ai là chuyện riêng của cô. Rồi Seth đến bên cô và - ôi Chúa tôi - cô như chết lặng đi. Tôi tình cờ gặp cô ở bến du thuyền vào một ngày thứ bảy, và nhìn thấy cách hai người nhìn nhau. Cả hai yêu nhau điên cuồng, say đắm, không nhầm lẫn đi đâu được".

Mắt Justine vẫn nhắm chặt khi Teri gội đầu cho cô, nhưng cô mỉm cười. "Tôi cũng nhớ về những ngày đó. Chúng tôi đã không thể rời tay nhau ra".

Teri cười toe toét. "Lúc ấy cô vờ như Seth chẳng khiến cô bận tâm lắm. Tôi nói nhầm tên anh ấy một lần thôi, và cô suýt chút nữa là vặt đầu tôi ra khỏi cổ".

"Tôi chắc chắn là mình đã không như thế", Justine phản kháng.

"Có mà", Teri vặn lại, đôi tay thoăn thoắt đánh bọt dầu gội tung lên trên mái tóc dài và dày của Justine. "Tôi cá là Seth vẫn nhìn cô y như cách anh đã từng nhìn cô khi ấy. Không chối cãi được chuyện anh ấy yêu cô và cô yêu anh ấy. Chỉ cần giữ như thế nhé, được chứ?".

Justine mở mắt ra, chớp chớp nhìn lên Teri. "Tôi hy vọng chị nói đúng".

Denise, nhân viên tiếp tân bán thời gian, tiến đến gần Teri ngay khi cô xả tóc cho Justine xong. "Có ai đó đến gặp cô đấy", Denise nói.

Teri choàng một chiếc khăn quanh đầu Justine. "Cô có hỏi tên không?"

"Anh ta chẳng chịu nói tên".

"Là đàn ông ư?". Joan, Jean và mấy cô gái khác đều ngừng tay và nhìn chằm chằm vào Teri.

"Ra tìm hiểu xem", Rachel đề nghị khi đang ngồi làm móng cho vợ của ngài Thị trưởng.

Teri dẫn Justine lại ghế ngồi khi nãy rồi lau khô tay. "Tôi sẽ quay lại ngay", cô nói.

Một người đàn ông cao dong dỏng, gầy nhẳng đang đi tới đi lui bên trong tiệm tóc. Anh ta hồi hộp liếc nhìn xung quanh, như thể lo sợ một trong số thợ ở đây sẽ chặn anh ta lại, cột anh ta vào ghế và nhuộm hồng mái tóc của anh ta.

"Tôi là Teri Miller", cô nói, tay chống hông. Cô không quan tâm và cũng không có thời gian để tán gẫu.

"Bobby Polgar muốn được nói chuyện với cô", anh ta thông báo, rõ ràng là trông chờ cô dừng lại những việc đang làm. "Anh ấy đang đợi trong xe hơi đậu bên ngoài".

"Ồ". Phản ứng đầu tiên của cô là sự kinh ngạc.

"Cô Miller", anh chàng cao gầy nói thêm. "Ông Polgar không thích phải chờ đợi lâu".

"Có đúng vậy không?". Teri lầm bầm, khẽ cau mày. Giờ thì cô nhớ lại cô đã nhìn thấy anh chàng này tại trận đấu cờ với Bobby và đoán anh ta là bạn hay nhân viên gì đó của Bobby. "À, hiện giờ tôi rất bận và nguyên ngày nay sẽ bận như thế. Xin nhắn lại với ông Polgar rằng nếu ông ấy muốn gặp tôi, ông ấy nên hẹn trước như những người khác".

"Teri", Joan hét lên, giọng cáu tiết. "Đừng có ngốc quá. Có lẽ anh ấy muốn cám ơn cô".

"Anh ta nên làm thế", Teri nhắc nhở mấy cô bạn. Anh chàng Bobby thiếu nợ cô, và những gì mà cô nhận được cho bản thân chính là sự hộ tống ra khỏi cửa của trận thư hùng đó. Không những Bobby Polgar không trả tiền cắt tóc cho cô, mà anh ta còn không thèm cám ơn cô một tiếng.

"Thưa cô", anh chàng đó lại lên tiếng.

Mọi người đang có mặt trong tiệm dường như đều nhìn Teri, chờ cô quyết định.

Trong một giây, cô đã rất muốn bước tới cái xe đó và lắng nghe một cách lịch sự trong khi Bobby Polgar vĩ đại hạ cố chấp nhận yết kiến cô. Nhưng thẳng thắn mà nói, cô đâu phải kiệt quệ đến thế. Cô cũng không muốn cho... gã cờ thủ này nghĩ rằng cô sẵn sang lao tới khi hắn gọi.

"Làm ơn gửi lời cảm ơn của tôi đến ông Polgar vì đã tới đây", Teri nhẹ nhàng nói, "nhưng giải thích rằng hôm nay lịch làm việc của tôi đã kín rồi và tôi không được nghỉ cho đến sau sáu giờ tối".

Chỉ nói thế rồi cô quay vào, bạn bè và khách hàng nhìn cô chằm chằm.

"Tôi nghĩ ông Polgar sẽ không được vui", anh nhân viên nói.

Teri lắc đầu. Theo ý cô, có quá nhiều người phục vụ cho những thứ Bobby Polgar thích và không thích rồi. Đã đến lúc ai đó đứng lên từ chối yêu cầu của anh ta.

Khi cô quay lại chỗ Justine, dường như cả tiệm rơi vào im lặng. "Cái gì vậy?". Teri gắt lên. Mọi người như sực tỉnh, cắm cúi làm việc tiếp, và Teri thở dài nhẹ nhõm. Vài phút sau, Denise xuất hiện. "Anh chàng gẫy nhẳng đó nhờ tôi đưa cho cô cái này". Cô đưa cho Teri tờ một trăm đô la. Teri nhún vai và nhét nó vào trong túi quần mình. Hình như chơi cờ được nhiều tiền hơn cô tưởng. Một trăm đô la tiền thù lao cắt tóc cao gấp bốn lần so với chi phí cô lấy thường ngày. Một điều duy nhất cô nhận xét tốt về Bobby Polgar - anh ta là một người boa sộp. Khi Teri cắt tóc cho Justine xong, Grace Harding đến uốn tóc. Grace thường đặt lịch uốn tóc vào dịp cuối tuần vì chị làm việc ở thư viện suốt năm ngày còn lại.

Thật ra thì Grace mới là người đầu tiên trong số ba khách hàng đến tiệm cho Teri uốn tóc theo lịch hẹn.

Chưa tới sáu giờ tối, hai chân Teri đã mỏi nhừ và cô không thể ngơi tay để ăn trưa. Cô đói, mệt mỏi và cảm thấy bực bội cái gã cờ thủ được nuông chiều kia, người lúc nào cũng quen với chuyện luôn làm mọi thứ theo ý mình. Tuy vậy, Teri thấy hài lòng khi Bobby Polgar đã cố công tìm hiểu xem cô là ai và làm việc ở đâu.

Thật ra thì đó là một kỳ công dáng ghi nhớ. Cô không hề nói tên mình cho ai biết, nhưng giờ thì cô nhớ lại, mấy tay vệ sĩ huênh hoang đó đã kiểm tra chứng minh thư của cô.

Teri là người cuối cùng rời khỏi tiệm tóc vào tối hôm đó. Cô cho loạt khăn sau cùng vào máy sấy, tắt hết đèn và bước ra ngoài, khóa cửa cẩn thận trước khi rời đi. Hai chân cô đau nhức, và cô mong về đến nhà, ngâm mình trong bồn tắm, hâm nóng bánh pizza trong lò vi sóng, sau đó quăng mình lên giường cùng với một cuốn sách hay.

Chiếc xe limousine dài ngoẵng đậu sau bãi đỗ xe của khu thương mại ngay lập tức khiến Teri chú ý. Ngay khi cô xuất hiện, chiếc xe bắt đầu di chuyển về phía cô.

Teri như đông cứng lại.

Rồi chiếc xe nhả ga, chầm chậm bò theo Teri và dừng lại ngay bên cạnh cô. Cánh cửa mở ra. Rõ ràng là người ta chờ đợi cô sẽ bước vào trong xe. Cô cúi người xuống và nhìn vào bên trong.

Đúng như dự đoán, Bobby Polgar đang ngồi trong đó. Chiếc xe này dễ dàng chứa được mười người nhỏ bé hoặc có lẽ cũng là tám người cỡ cô. Tuy nhiên, người duy nhất ngồi đây là vị kiện tướng cờ vua.

"Sao cô không chịu gặp tôi?", anh hỏi.

"Tôi đã bảo tài xế anh là tôi có hẹn làm tóc cho khách cả ngày rồi. Lúc đó tôi bận lắm".

"Giờ cô có thời gian không?". Anh hất đầu chỉ về chỗ ngồi kế bên mình. Cô dò xét anh từ đầu đến chân - chiều cao, vóc dáng trung bình, đeo mắt kính viền đen. Thật sự thì trông rất ổn. Anh chàng không được thời trang cho lắm... không có gì đặc biệt ngoài vẻ nghiêm trang, khô khan của một cờ thủ.

"Sao nào?", cô hỏi, cực kỳ tò mò.

Câu hỏi của cô dường như khiến Bobby ngạc nhiên. "Để chúng ta có thể trò chuyện".

"Chúng ta phải nói về những chuyện gì?", cô gặng hỏi.

"Lúc nào cô cũng rắc rối thế này sao?"

"Không", cô thành thật nói. "Nhưng hôm nay tôi bận tối mắt tối mũi và giờ mệt mỏi lắm".

Anh cau mày như thể nhận thấy lời nói của cô khiến anh bối rối. "Nhưng thứ bảy tuần trước cô đâu có bận?"

"Khi đó lịch làm việc của tôi thưa hơn. Tôi đã dời hai cuộc hẹn của khách lại để đi Seattle". Cô không đề cập đến số tiền mình đã mượn.

"Lời chẩn đoán của cô thật đúng", anh nhắc cô nhớ lại. Anh ngả người về trước và đưa tay ra phía cô. "Tôi đã thắng ván cờ đó".

Chịu thua anh ta, Teri trèo vào trong với vẻ lưỡng lự, chiếc Limousine này là chiếc xe lớn nhất mà cô từng nhìn thấy. Cô chà chà tay mình vào lớp vải nhung bọc ghế và ngước mắt nhìn lên. Trần xe gắn đèn, cứ sau vài giây lại chớp tắt đổi màu, những gam màu nhạt huyền ảo, cho người ngồi trong xe cảm giác thật ấm áp, dễ chịu.

"Cô muốn uống chút gì không?". Bobby hỏi.

"Anh có thức uống nào?"

"Cô muốn loại nào?", trả lời cô bằng một câu hỏi khác.

"Một lon bia nghe có vẻ hay đấy".

"Một lon bia", anh lặp lại như thể chưa từng nghe ai đó nói thế bao giờ.

"Tốt nhất là một lon bia lạnh".

Bobby nhấn nút và nói vào một bộ đàm. "Một lon bia lạnh cho quý cô đây nhé James".

Teri gần như cười phá lên. "Tài xế của anh tên James hả?"

"Điều đó khiến cô buồn cười sao?". Mặt anh bối rối y như lúc nãy.

Cô không tài nào giấu được vẻ thích thú đang chiếm trọn tâm trí cô. "Chỉ là, câu nói đó nghe... cổ quá".

"Phải vậy không?", anh hỏi, vẻ mặt vẫn còn ngơ ngác.

Chiếc xe lao đi.

"Này, đợi một chút", Teri nói, nhìn quanh, đột nhiên cảm thấy bất an. "Chúng ta đi đâu đây?".

Bobby nhìn cô chằm chằm. "Đi lấy bia lạnh cho cô. Đừng lo. James đáng tin cậy lắm".

"Tôi tin James. Chỉ có anh là người khiến tôi lo lắng".

Bobby Polgar gần như bật cười. "Tôi thích cô. Cô kỳ lạ một chút nhưng...".

"Còn anh thì hơi bất lịch sự", cô cắt ngang. "Giờ thì chở tôi về chỗ tôi đỗ xe đi".

"Một lát nữa thôi". Anh không có vẻ gì là hối hả, gấp gáp. Cô khoanh tay lại. Cô chưa bao giờ mơ tưởng có ngày mình lại được đi trên chiếc xe to thế này. "Tôi tướng giờ này anh đã rời khỏi đây rồi chứ".

"Cô không vui khi gặp tôi sao?"

Cô nhún vai. "Cũng không có gì đặc biệt lắm".

Anh cau mày.

Teri đoán là ngài Bobby kênh kiệu này không quen với việc một ai đó không sẵn lòng thỏa mãn cái tôi to đùng của anh ta. "Anh biết không, thứ bảy vừa rồi anh đâu có trả tiền cho tôi. Cũng không hề gì, dù trả tiền vào lúc đó *là* chuyện đương nhiên rồi. Tôi không có ý định lấy tiền của anh - nhưng sẽ rất có ý nghĩa nếu anh đề nghị được thanh toán khoản thù lao ấy".

"Cô nhận tiền chưa?"

"Rồi, cảm ơn anh. Khoản tiền boa đó sộp đấy".

"Cô xứng đáng mà".

"Anh cũng không hề cảm ơn tôi một tiếng nào".

"Ừ", anh đồng ý, "tôi đã không cảm ơn cô. Tôi không nghĩ gì nhiều về bất cứ chuyện gì ngoài cờ vua".

Anh nói cứ như là cô chưa biết điều đó vậy.

Chiếc xe dừng lại. Khoảng ba phút sau, cánh cửa mở ra và James, người đã đến tiệm tóc gặp Teri lúc nãy, đưa cho cô một lon bia.

"Cảm ơn, James", cô nói lí nhí, cố kìm để không bật cười ra thành tiếng.

Anh tài xế bắt đầu đóng cửa xe lại.

"James", Bobby cất tiếng, "tôi cũng muốn một lon".

James sựng lại, ngây người trong giây lát, rõ ràng là đang tự hỏi liệu mình có nghe nhầm không. "*Cho ông hả,* thưa ông?".

"Ừ, cho tôi".

"Có ngay, thưa ông".

Cửa đóng lại. "Anh thích mấy người nịnh bợ, phục tùng mình lắm phải không?".

Bobby giương mắt nhìn cô chăm chú và một lần nữa suýt bật cười. "Khi cô giàu có và nổi tiếng như tôi, hầu như ai cũng nịnh cô hết".

Cô bật khoen khui lon bia và tu ực một hơi. "Không có tôi trong đó đâu".

"Vì thế nên tôi chú ý".

Cánh cửa bật mở lần nữa, và James đưa cho ông chủ mình lon bia thứ hai. Bobby cầm lấy và nhìn săm soi nắp lon. Anh luồn ngón tay xuống cái khoen, nhưng hình như không thể cho ngón tay trỏ vào đó.

"Trời, nhìn anh kìa", Teri lầm bầm. Cô chộp lấy lon bia, kẹp lon mình đang uống dở vào giữa hai đầu gối. "Anh tệ thật đấy".

Bobby nhìn thẳng vào mặt Teri và rồi lần này anh mỉm cười. "Cô là người đầu tiên thật sự nhận thấy điều đó đấy, cô Teri Miller ạ. Tôi khá là dở".

12

"Cal đến rồi đây", Linnette nói to, ngó ra cửa sổ phòng khách vào buổi chiều lễ Phục Sinh. Cô phụ giúp mẹ trong bếp, chuẩn bị bữa tối và bắt đầu sắp đặt bàn ăn. Thả rèm cửa xuống, Linnette hối hả chạy vội ra cửa nhà, nhưng rồi cô cảm thấy mình cần phải nhắc nhở gia đình một chuyện. "Bố mẹ, đừng làm anh ấy mắc cỡ nhé", cô báo trước.

Bố cô ngước mắt lên khỏi tờ báo Seattle, tờ báo anh đọc từ đầu chí cuối vào mỗi chủ nhật.

"Về chuyện gì?".

"Dạo này anh ấy thường đến gặp bác sĩ ở Silverdale để chữa tật nói lắp và anh ấy khá nhút nhát. Đôi lúc anh ấy ngập ngừng khi phát âm, nhưng bố mẹ đừng để ý nhiều đến nó nhé".

"Không thành vấn đề". Bố cô tiếp tục cúi xuống đọc báo.

"Đừng lo, con yêu", mẹ cô nói vọng ra từ cửa bếp.

Chuông cửa vang lên và Linnette mở cửa đón

Cal, trông anh đẹp trai hơn bao giờ hết. Anh mặc một chiếc áo veston bằng da màu nâu vàng nhạt, đôi giày ống bóng loáng cùng chiếc quần jeans bó. Đôi mắt xanh tuyệt đẹp của Cal tìm kiếm ánh mắt của Linnette, và cô đáp lại anh bằng một nụ cười tươi rói. Chìa tay ra, cô kéo anh vào trong nhà.

"Chào Cal", bố cô nói, nhanh chóng bỏ tờ báo xuống.

"Chào mừng cháu đến chơi", mẹ cô gọi vọng lên từ nhà bếp.

"Trong này thơm quá", Cal nói mà không vấp váp một chữ nào.

Tim Linnette như phồng lên cùng với niềm tự hào trước sự trôi chảy của Cal. "Thịt giăm bông đấy. Mẹ tẩm đường nâu và sirô trong đó rồi phủ đinh hương lên. Em chưa bao giờ nếm bất kỳ món thịt giăm bông nào ngon hơn món mẹ làm. Nó tuyệt lắm, và hãy cho bà lời khen nhé".

"Được thôi".

"Cô sẽ gói phần thức ăn còn lại cho cháu mang về. Cô nấu nhiều lắm".

"Này, đừng cho đi hết thịt giăm bông của anh đấy nhé", bố cô phản đối bằng giọng trêu đùa.

Cal nhìn quanh căn phòng và Linnette biết anh đang nghĩ gì. Cô trả lời câu hỏi đang vướng mắc trong đầu Cal mà anh vẫn chưa kịp thốt ra. "Mack đang trên đường tới", cô nói. "Nó có gọi điện rồi. Hình như giao thông trên cầu đang bị kẹt cứng".

"Còn Gloria thì sao?".

"Khoảng bốn giờ chị ấy sẽ tới".

"Nó đang làm việc. Tân binh đó", Roy giải thích. "Trong trường hợp này là nữ tân binh với cấp bậc thấp nhất".

Chị gái mới được thừa nhận của Linnette là một cảnh sát viên ở Bremerton. Trước khi chuyển đến vịnh Cedar, Roy từng làm việc cho Sở cảnh sát Seattle. Linnette thấy điều này rất thú vị - và trùng hợp nữa - rằng Gloria đã chọn cùng một nghề với bố mình.

Ban đầu Gloria tìm cách liên lạc với bố mẹ đẻ bằng cách bí mật gửi những tấm bưu thiếp, lẵng hoa giấu tên và cả những tin nhắn tốt lành nhưng gây khó hiểu. Cuối cùng, Roy cũng khám phá ra bí ẩn này và Gloria được chào đón về với gia đình. Tuy nhiên, họ vẫn đang trong quá trình tìm hiểu để hòa hợp với nhau, từng bước đi thận trọng, tạo một động lực mới. Buổi chiều ngày hôm nay sẽ là một kiểm nghiệm đáng nhớ.

"Gloria nói rằng chúng ta nên ăn trước, đừng chờ chị ấy", Linnette thì thầm, "nhưng con bảo chị ấy là mọi người sẽ đợi".

"Nó sẽ gọi nếu bận việc đột xuất", Roy tự tin nói. Anh dành khá nhiều thời gian bên Gloria, và thoạt đầu Linnette sợ rằng chia sẻ bố với chị mình sẽ khó khăn vì cô và bố rất gắn bó. Nhưng cuối cùng thì việc đó không hề khiến cô phiền muộn chút nào - cái chính là vì Linnette đã có Cal. Thường thì giờ làm việc của họ lệch nhau nên họ không thể gặp nhau nhiều như mong muốn. Nếu được, Linnette muốn gặp Cal mỗi ngày. Nhưng cô phải bằng lòng với việc hai người chỉ nói chuyện qua điện thoại và gặp nhau hai lần mỗi tuần. Gần đây Cal vào thành phố thường xuyên hơn vì phải đến gặp bác sĩ điều trị tật nói lắp. Anh hay ghé thăm cô trên đường tới chỗ khám bệnh hoặc sau khi mọi việc đã xong. Chỉ một thời gian ngắn mà việc điều trị của anh tiến triển rất tốt, thật sự rất ấn tượng.

"Em sẽ dọn những món chuẩn bị xong lên bàn", Linnette nói. "Anh muốn phụ em một tay không?".

"Linnette". Giọng bố cô cất lên vẻ mất kiên nhẫn. "Cal là khách mà con. Bố nghĩ thật không phải phép khi con nhờ bạn trai sắp bàn ăn cho mình".

"Vâng, thưa bố", cô lí nhí, mỉm cười với Cal. Cal cười toe toét và ngồi xuống ghế sô-pha. Bố cô đưa cho anh mấy trang báo và anh đón lấy.

Linnette trở vào nhà bếp. "Chí ít thì bố cũng có thể nói chuyện với Cal", cô bảo với mẹ. Corrie lắc đầu. "Con biết bố con mà".

"Đây là người mà có lẽ con sẽ kết hôn đấy ạ". Cô thật sự hy vọng là thế. Cal vẫn chưa đề cập đến chuyện cưới xin,.nhưng như Linnette linh cảm, họ đang hướng đến mục tiêu đó. Chuông cửa reo thêm lần nữa, và trước khi mọi người kịp lên tiếng, Mack bước vào nhà mang theo một chùm hoa loa kèn ba bông nở rộ. Em trai cô đã tỉa tóc ngắn lại và thật sự trông rất gọn gàng, lịch sự. À... lịch sự phân nửa thôi. Đây là một nỗ lực lấy lòng bố, Linnette đoán thế. Mack mặc quần jeans, áo sơ mi in hoa sặc sỡ khiến Linnette rùng cả mình và đi một đôi dép xăng-đan. Cậu chàng cần một người phụ nữ để giúp mình ăn mặc chỉnh tề và có gu hơn một chút, nhưng cô sẽ không xung phong làm việc này đâu. Lucky theo Mack vào nhà và yên vị bên lò sưởi.

"Chúc mọi người lễ Phục sinh thật hạnh phúc nhé", anh nói. "Khi nào sẽ bắt đầu cuộc săn tìm trứng Phục sinh nhỉ?".

"Con quá già để nhận những con thỏ sô cô la rồi", Corrie cười phá lên, bước ra khỏi nhà bếp. Chị hôn vào má con trai và xuýt xoa trước mấy bông loa kèn, rồi đặt nó lên giữa bàn ăn. Cal đứng lên và bắt tay Mack.

Ngay lập tức Linnette thấy lo lắng. Cô vẫn chưa đề cập với em trai mình là Cal đang phải điều trị tật nói lắp và sợ rằng Mack sẽ vô tình nói điều gì đó khiến Cal lúng túng, ngượng ngập.

"Tối nay ăn gì thế mẹ?" Mack chà hai lòng bàn tay vào nhau, như thể sẵn sàng nhào lên bàn ăn mà đánh chén ngay. "Con đói quá".

"Tốt lắm. Chúng ta sẽ bắt đầu ngay khi Gloria đến".

"Ý mẹ là mẹ không làm món pho mát cuộn đó hả?" Mack hỏi, rõ ràng rất thất vọng.

"Ừ", Roy nói, đặt tờ báo qua một bên.

"Vậy còn mấy món khai vị giúp mọi người dằn bụng trong khi chờ đợi thì sao?".

"Có ngay đây", Corrie nói. "Roy, anh xem giúp em mọi người muốn uống gì nhé".

"Mẹ nướng mấy cái bánh qui nhỏ bọc pho mát này đấy, Mack rất thích chúng", Linnette giải thích cho Cal hiểu. "Anh sẽ muốn nếm thử, nhưng đừng ăn nhiều quá nếu không sẽ không thưởng thức bữa tối được đâu".

"Anh sẽ không ăn nhiều đâu", anh hứa.

"Bất kể dịp lễ nào, Mack đều muốn mẹ nướng mấy cái bánh qui pho mát này. Lễ Phục Sinh, lễ Tạ ơn, lễ Giáng sinh...".

"Ngày lễ Con chuột chũi nữa", em trai cô thêm vào khi bố họ đứng lên lấy thức uống cho mọi người.

"Nghe hấp dẫn nhỉ", Cal tán thành.

"Cho con bia nhé, bố".

"Cháu cũng thế, thưa chú McAfee", Cal đề nghị.

Đột nhiên Mack quay sang Cal. "Cal này...".

Linnette đá vào mắt cá chân của Mack.

"Ui da. Gì vậy?". Mack gắt lên.

Linnette đỏ mặt. "Ôi xin lỗi, chị đá em hả?".

"Ừ, đau muốn chết". Mack chà chà mắt cá chân.

"Em vào bếp giúp chị chứ?" cô nói và nửa như kéo em trai mình ra khỏi phòng khách. Ngay khi họ vừa khuất tầm nghe của mọi người, cô thì thầm nhưng hai hàm răng nghiến chặt lại vẻ ra lệnh, "Đừng làm Cal xấu hổ đấy nhé! Anh ấy đi gặp bác sĩ để chữa tật nói lắp. Anh ấy sẽ xấu hổ và lại nói lắp nếu bị hỏi han quá nhiều".

"Người duy nhất làm Cal xấu hổ", em trai cô thì thầm, "chính là chị đó. Cứ để anh ấy tự nhiên, thoải mái đi".

"Em đang nói cái gì vậy?".

"Chị đang làm bạn trai mình thấy nghẹt thở đó", Mack khăng khăng. "Và nếu chị cứ tiếp tục như thế, chị sẽ mất anh ấy".

Linnette chưa kịp bảo em trai mình thật lố bịch thì chuông cửa reo lên lần thứ ba. Gloria đến. Cô vẫn còn mặc đồng phục cảnh sát. "Con không kịp thay đồ", cô nói, "Hy vọng mọi người không ngại".

"Chad đâu chị?". Linnette hỏi. Cô biết Chad Timmons, vị bác sĩ làm việc cùng cô tại trung tâm y tế, đang để ý Gloria.

"Chị không mời anh ấy đến", Gloria nói khi cởi áo khoác ra; Roy đón lấy và treo nó vào chiếc tủ ngoài hành lang.

Linnette thất vọng thay cho Chad, anh chàng đã mong nhận được lời mời từ Gloria.

"Giờ chúng ta ăn được chưa?". Mack nôn nóng đề nghị.

"Con làm chậm bữa tối ạ?". Gloria hỏi.

"Đâu có", Corrie trấn an con gái. "Mẹ tưởng con muốn mấy món khai vị trước chứ", chị nhắc con trai.

"Dạ, đúng vậy mà".

"Ừ, sắp có rồi".

Tất cả mọi người ngồi trong phòng khách chờ Corrie. Linnette ngồi bên cạnh Cal và cầm tay anh, đan các ngón tay họ vào nhau. Corrie đã mang ra một đĩa bánh quy pho mát yêu thích của Mack, cùng với một khay rau củ các loại và nước chấm. Roy chuyên thức uống cho mọi người - bia cho cánh đàn ông va rượu trắng cho phụ nữ.

"Anh cũng sẽ rất thích thứ nước chấm mà mẹ làm cho mà xem", Linnette nói, chấm một miếng cà rốt xắt dày vào hỗn hợp nước chấm nhiều kem và đưa cho Cal.

"Hồi đầu tuần con có đến vịnh Cedar ", Mack nói khi cầm cái đĩa nhỏ đựng món khai vị lên. Bánh qui pho mát vẫn còn nóng làm bỏng mấy ngón tay anh chàng. "Ui cha, nóng quá".

"Vậy mà con không ghé qua đây", Corrie lẩm bẩm.

"Lúc con xong việc thì chỉ muốn về thẳng nhà và tắm nước nóng cho khỏe thôi".

"Xong việc gì?". Linnette hỏi em trai mình.

Mack ngồi thẳng lên và nhìn quanh phòng. "Con xin vào làm trong đội cứu hỏa của vịnh Cedar", anh thông báo.

"Vậy họ yêu cầu mình điều kiện gì?". Gloria chồm lên, nhón tay lấy một chiếc bánh nhỏ.

Mack ực một ngụm bia. "Em phải hoàn thành phần kiểm tra sức khỏe, mà không phải là cho bác sĩ đưa ống nghe lên đo nhịp tim đâu nhé. Em phải chạy lên cầu thang và những việc tương tự thế".

"Con làm tốt không?", ông bố hỏi.

Nhìn đôi mắt lấp lánh của Mack, Linnette biết em trai mình đã đỗ. "Cũng được thôi, con đoán thế. Lần sau con sẽ làm bài kiểm tra viết".

"Bố nghĩ con thích loại công việc như thế này vì con là một anh lính cứu hỏa tình nguyện mà", Roy nói. "Ít ra thì con biết chính xác năng lực của mình". Mack và bố không phải lúc nào cũng hợp nhau, nhưng Linnette có thể thấy cả hai đang hết sức nỗ lực để cải thiện tình hình. Roy không nói thêm rằng anh thích con trai mình làm lính cứu hỏa hơn là làm việc trong bưu điện, mặc dù đó cũng chẳng phải bí mật gì ghê gớm lắm.

"Con thích chứ", Mack đáp lời. "Con mong họ sẽ nhận con - và thực ra thì con không ngại chuyển về vịnh Cedar để ở gần mọi người hơn. Nếu con thật sự có được công việc này, con sẽ tham gia học cách chữa cháy trong mười tuần. Có một trường không xa North Bend lắm".

"Cả nhà luôn muốn con được sống gần gia đình hơn", Corrie bảo, mặt chị ngời lên vẻ hạnh phúc. "Và mười tuần trôi qua nhanh lắm".

"Cháu cũng sẽ đi xa một thời gian", Cal nói.

"Anh ư?" Linnette kêu lên. Sao cô chưa từng nghe anh nói về chuyện này nhỉ? Anh đề cập đến nó trong buổi họp mặt gia đình khiến cô thấy buồn da diết. "Khi nào anh đi và tại sao lại đi? Em hy vọng anh sẽ không đi lâu".

"Ng-ngựa thảo nguyên", anh nói, lần đầu tiên bị lắp bắp từ khi bước vào nhà bố mẹ Linnette.

"Bọn ngựa thảo nguyên thế nào?", cô hỏi, hối thúc anh. Khi chỉ còn hai người với nhau, cô sẽ hỏi rõ thêm, nhưng cô đã không thích chuyện này chút nào.

"Bọn ngựa thảo nguyên hoang dã ấy - đang được Cục quản lý đất đai gom lại. Rồi chúng sẽ được bán đi. Cliff và anh ..".

"Cliff sẽ cử anh đi sao? Khi nào?".

Cal phớt lờ câu hỏi của cô. "Mấy con ngựa hoang dã đó, vài con trong số chúng, đang bị tàn sát dã man. Cục quản lý đất đai đang kêu gọi mọi người nhận nuôi, và vài tổ chức cứu trợ...".

"Cliff muốn thêm số ngựa này vào trang trại của ông ấy hả?".

Linnette hỏi, buồn bã đến mức không để cho Cal nói hết. "Ông ấy có thể cử bất kỳ người nào mà. Ông ấy đâu cần phải cử *anh* chứ".

"Linnette", Gloria nhẹ nhàng bảo, "hãy để cho Cal nói".

"Anh sẽ đến gặp người của Cục quản lý đất đai và t-tình nguyện giúp họ gom đàn ngựa thảo nguyên này rồi lùa chúng đến các trung tâm nhận vật nuôi". Dường như anh nói mà không hề dừng lại để thở. "Anh muốn thấy chúng được b-bảo vệ. Nhiều con được bán đi trong buổi đấu giá và, như anh đã nói, vài con trong số đó cuối cùng bị giết rất dã man. Anh hy vọng được làm việc với một trong những nhóm cứu trợ nhằm ngăn chặn việc đó lại".

"Vậy anh sẽ đi trong bao lâu?", cô hỏi.

Cal nhún vai. "Một tháng, có lẽ hơn".

"Một tháng ư?". Thật hết sức vô lý. Không phải điều này là sự thử thách cho Cliff sao? Hơn nữa, nó cũng rất khó cho một cặp đôi như họ. Chắc chắn người đàn ông sẽ không bước ra khỏi mối quan hệ vững chắc đến dường này mà không bàn bạc gì với người phụ nữ trong cuộc đời anh ta. Cô không hiểu tại sao từ trước tới nay Cal không hề để cập gì đến việc anh muốn làm tình nguyện. Cô càng không thấy thoải mái khi anh nói ra chuyện này trước gia đình cô mà không trao đổi riêng với cô một tiếng. Có lẽ Linnette phản ứng hơi quá, nhưng tật nói lắp của Cal dã có chuyển biến tốt và mối quan hệ của họ trở nên rất quan trọng với cô. Cô không thể chịu đựng được nếu anh ra đi - dù chỉ trong một thời gian ngắn.

"Cô nghĩ cháu mà làm việc đó thì tuyệt lắm", Corrie nói. *Cảm ơn mẹ nhé,* Linnette bực mình nghĩ.

"Em cũng cho là vậy", Mack đồng tình. "Emcó đọc tin tức về mấy con ngựa hoang dã đó, thật đáng tiếc hết sức".

Thật đáng tiếc hết sức ư? Được thôi, Linnette trầm ngâm. Nhưng điều duy nhất mà cô cảm thấy hối tiếc là tiếc cho bản thân cô. Cô không muốn Cal rời khỏi vịnh Cedar, nhưng có vẻ như anh lại rất muốn điều đó.

13

Thứ Hai sau Lễ Phục sinh, Maryellen thức dậy, tinh thần vô cùng sảng khoái - mặc dù phải trải qua thêm một đêm trên ghế sô-pha. Cô nhớ những lúc được ngủ cùng chồng, nhớ những cử chỉ yêu thương, âu yếm mà họ dành cho nhau. Một khi đứa bé ra đời, cô thề sẽ không bao giờ ngủ trên ghế sô-pha thêm một lần nào nữa. Lễ Phục Sinh ngày chủ nhật thật tuyệt vời. Sau khi dự lễ ở nhà thờ xong, Joseph và Ellen - bố mẹ chồng cô - đã dẫn Katie đến hội trại săn tìm trứng Phục sinh. Katie vui sướng thu nhặt một giỏ đầy các quả trứng màu bằng nhựa. Con bé tự hào khoe kho báu của mình với Maryellen và sau đó là Jon. Chồng cô biến mất khi ông bà Bowman trở về nhà cùng với Katie.

Katie phải mất khoảng một tuần mới quen dần với bố mẹ Jon, nhưng ngay từ đầu, con bé đã nhận ra có tận hai người luôn đi hai bên nắm chặt ngón tay nhỏ xíu của nó. Joseph và Ellen quan tâm chăm sóc và yêu thương cô cháu gái hết mực. Katie đang phát triển tốt, và Maryellen sẽ mãi nhớ ơn sự có mặt kịp thời của họ.

Việc bố mẹ chồng đến thăm nom, giúp đỡ đã mang lại cho Maryellen sự bình ổn trong thời kỳ mang thai đầy rắc rối này. Mẹ cô và bố dượng Cliff cũng tương trợ cô rất nhiều, họ quyết định hoãn tiệc cưới lại đến sau khi em bé được sinh ra. Grace đến thăm Maryellen ít nhất ba lần một tuần và mang cho con gái nhiều sách từ thư viện, giúp cô đỡ buồn chán hơn.

Charlotte và vài bà bạn từ Trung tâm y tế Senior cũng ghé thăm Maryellen. Charlotte dạy cho Maryellen cách đan và cô nắm bắt một cách nhanh chóng. Dưới sự chỉ dẫn của Charlotte, cô đã bắt đầu đan được chiếc chăn em bé. Thế nhưng, không điều gì khiến đầu óc Maryellen thoát khỏi sự lo lắng về tình hình tài chính khó khăn khi mà giờ đây cô không thể làm việc kiếm tiền. Mà Jon không thể vừa làm việc vừa chăm sóc Katie và cô được. Giờ thì ít ra anh cũng có thể dành cả ngày chụp ảnh và bán vài tấm cho báo *Bản tin thời sự* và mấy tờ báo khác trong thành phố, cũng như rửa ảnh ra lắp vào khung cung cấp cho các cửa tiệm tranh ảnh. Thậm chí anh còn xin việc ở vài nơi khác, nhưng vẫn chưa có tiến triển gì

Sự có mặt của Joseph và Ellen đã tạo nên sự khác biệt rõ ràng như ngày và đêm. Jon không thể chối bỏ rằng hành động độ lượng của họ đã thay đổi mọi thứ; tuy vậy, anh vẫn tránh tất cả sự liên hệ với bố mẹ mình. Sáng anh đi sớm và gọi cho Maryellen mỗi tối trước khi về nhà. Cú điện thoại là tín hiệu báo cho bố mẹ anh biết rằng họ nên rút lui.

Maryellen rất buồn khi Jon quá lạnh nhạt với gia đình anh. Buồn và lo sợ. Nếu anh có thể chối bỏ và bất cần tình thương từ bố mẹ anh như vậy thì anh cũng có thể sẽ làm thế với cô và con gái họ.

Cô biết rất rõ lý do duy nhất Jon cho phép gia đình anh bước vào cuộc sống của anh, đó là vì lợi ích của cô và Katie. Anh không muốn thừa nhận sự giúp đỡ từ bố mẹ hoặc tỏ ra cảm kích họ. Ngay khi anh thông báo với Maryellen là anh đang trên dường về, họ liền thu dọn và rời đi. Anh phớt lờ sự tồn tại của họ. Maryellen cảm thấy lo sợ cho bố và mẹ kế anh.

Nghe tiếng bước chân Jon trên bậc thang đi xuống lầu khi bình minh vừa ló rạng, Maryellen mỉm cười. Khoảng thời gian riêng tư bên nhau của họ hôm chủ nhật lễ Phục Sinh thật đặc biệt và cô không muốn phá hỏng ngày hôm nay bằng bất kỳ sự hiểu lầm hay cãi cọ nào.

"Em thức rồi hả?", anh thì thầm.

Cô gật đầu và chìa hai cánh tay ra trước anh. Jon bước đến, nằm xuống bên cạnh cô. Anh đặt hai tay lên bụng bầu căng tròn của vợ. Họ cười khúc khích và âu yếm, vuốt ve nhau.

"Sau khi em sinh con xong, anh sẽ không bao giờ ngủ mà thiếu em bên cạnh nữa", anh nói, thả những nụ hôn ấm nóng lên cổ vợ cho đến khi môi anh lướt lên môi cô. Họ đắm say, quyện vào nhau trong những nụ hôn sâu và mãnh liệt. Rồi anh kéo dài giây phút nồng nàn này bằng cách dụi đầu mình xuống cổ Maryellen. Một lúc sau, anh thì thầm, "Anh nhớ khi em ngủ cùng anh quá".

"Em cũng vậy". Cơ thể anh quá thân thuộc và tràn ngập thương yêu với cô. Cô thích thú, đam mê khi anh áp vào người cô. Nếu cô không thấy khó khăn, nặng nề thì có lẽ giờ họ sẽ ân ái. Mà cũng không còn bao lâu nữa, tất cả những chuyện này rồi sẽ qua đi và họ sẽ lại có những phút giây thăng hoa tuyệt vời, Maryellen tự nhắc nhở mình như thế. Cô phải lặp lại suy nghĩ đó suốt ngày dài, đêm thâu.

"Katie vẫn còn ngủ", Jon bảo vợ.

"Ngày hôm qua con bé bận bịu lắm. Ôi Jon ơi, em không thể nào diễn tả được sự thân thiết và hòa hợp giữa Ellen với con bé".

Chồng cô chợt khựng người lại, hệt như mọi lần khi cô đề cập đến bố mẹ anh. Maryellen chà chà lưng anh. "Anh có thấy giỏ trứng Phục sinh to đùng mà ông bà mua cho con bé chưa? Có cả một con thỏ bằng vải nhung và...".

"Anh không muốn họ làm hư con bé".

"Mình à, ông bà nào cũng thế mà". Cô dừng lại. "Họ thương Katie lắm", cô thì thầm. Không nói một lời, Jon nhoài ra khỏi ghế sô-pha, đi vào gian bếp kế bên phòng khách và chuẩn bị pha cà phê. Cô nhìn anh xay cà phê rồi cho nước vào.

Lát sau anh nói vọng lên từ ngưỡng cửa, "Anh biết chuyện này sẽ xảy ra", giọng anh đầy oán giận.

"Cái gì cơ?", cô hỏi, bật ngồi thẳng lên. "Anh sợ em sẽ tình cờ nhắc đến bố mẹ anh khi chúng mình trò chuyện với nhau sao? *Đó* là điều anh sợ hả? Anh có biết rằng điều này nghe lố bịch lắm không?".

"Ngay cái giây phút họ đặt chân đến đây thì em bắt đầu ra sức bảo vệ, bênh vực họ rồi. Vô ích thôi, Maryellen ạ. Trước đây anh đã nói với em và giờ anh lặp lại cho em rõ nhé. Chẳng có gì thay đổi giữa anh và họ đâu. Không một chút nào cả".

Cô nao núng trước sự cứng rắn hiện rõ trong từng lời anh nói. "Nhưng Jon...".

"Anh sẽ không bao giờ nói về chuyện này nữa. Anh để họ đến đây vì em muốn thế, chứ không phải bất kỳ lý do nào khác".

"Nhưng họ là những vị cứu tinh cho chúng ta đấy. Làm sao anh có thể phủ nhận những gì bố mẹ đã làm cho chúng ta chứ? Jon à, họ bỏ nhà cửa để đến đây. Giờ họ phải ngủ trong một khách sạn tít ngoài xa lộ, tất cả là vì họ muốn ở gần chúng ta trong suốt thời gian này. Điều ít nhất mà chúng ta có thể làm là thể hiện lòng cảm kích".

"Trước đây họ đâu có giúp đỡ *anh*", Jon hét lên bằng cơn giận dữ không kiềm chế nổi. "Thay vào đó, họ lại nói dối. Họ nên thấy diễm phúc vì anh đã không tố cáo họ tội khai man để rồi họ phải ngồi tù như anh đã từng phải chịu vậy".

Maryellen cố nén mình, cố giữ bình tĩnh. "Đúng, họ đã nói dối, và cũng vì thế mà anh phải khổ sở đủ đường. Họ đã trả giá rồi đấy Jon ạ, họ trả một cái giá rất đắt".

"Không đâu Maryellen", chồng cô quát, "Anh mới là người phải trả giá. Anh mới chính là người phải ngồi sau song sắt nhà tù. Em có biết anh trải qua những năm tháng đó như thế nào không? Em có thật sự muốn biết không? Anh căm ghét họ đấy. Anh đã thề sẽ không bao giờ dính líu gì đến ai trong họ nữa".

Tim cô đau nhói trước sự gay gắt trong giọng nói của Jon. Anh là một người nồng nhiệt, luôn cảm nhận mọi vật một cách sâu sắc. Bất kỳ ai ngắm những bức ảnh anh chụp đều có thể nhận biết cảm xúc của anh mãnh liệt đến thế nào.

Một bức ảnh đơn giản chụp một con thuyền trống không, gác mái chèo nằm yên nơi bến thuyền cũng là một sự khơi gợi sắc bén. Một nhà phê bình đã từng nói con thuyền gác mái nằm chơ vơ dường như là một vật thể chứa đựng sự trọn vẹn, tuy nhiên nó cũng tượng trưng cho những giấc mơ đã mất, không tìm lại được. Maryellen thích lời nhận xét đó, và cô đã kẹp, giữ nó lại trong một tập báo đặc biệt. Cô tán thành từng lời, từng lời một. Nhiều năm trước đây, cô đã phải lòng những tác phẩm nghệ thuật của anh, cả trước khi cô biết và gặp gỡ anh.

Vậy nên không ngạc nhiên khi cảm xúc vừa tích cực vừa tiêu cực của Jon lại đầy sức thuyết phục như thế. Sự căm hờn bố mẹ trong anh không thể nào thỏa hiệp được. Anh cũng yêu với cường độ cảm xúc mạnh mẽ đó. Maryellen chưa bao giờ nghi ngờ tình thương yêu sâu sắc anh dành cho cô và con cái họ. Anh hy sinh vì cô; anh thậm chí sẵn sàng từ bỏ mảnh đất này, và ngôi nhà mà anh tự tay xây nên, vì cô, vì Katie và đứa con sắp chào đời.

Sự im lặng bao trùm giữa họ như một vết thương mới, nhức buốt. Âm thanh duy nhất phát ra vào lúc này là tiếng máy pha cà phê tự động. Jon quay lại nhà bếp rót cho mình một tách cà phê và đun nước pha trà bạc hà trong lò vi sóng.

"Cảm ơn anh", cô nói khi anh mang trà đến cho cô. Anh ngồi xuống, đối diện cô. "Anh không muốn cãi nhau, Maryellen ạ".

"Em cũng vậy". Cô mỉm cười nhìn anh.

"Anh yêu em", Jon nói. "Anh không cho phép bố mẹ anh chen vào giữa chúng ta. Anh không thể. Họ đã lấy đi của anh nhiều thứ, và anh sẽ không để họ cướp nốt em và Katie từ tay anh đâu".

Cô nhấp một chút trà và thử đặt mình vào hoàn cảnh anh để suy xét cách nhìn nhận của anh. "Em chỉ nghĩ việc này bất thường thế nào ấy. Điều này trái ngược với lẽ thường, rằng người vợ không hòa hợp với bên nhà chồng".

Gật đầu, Jon bao tay mình quanh miệng tách. "Anh thích gia đình em", anh nói. "Chỉ là chính gia đình của anh thì anh không quan tâm thôi". Anh nhìn đồng hồ và đứng dậy, kết thúc cuộc nói chuyện giữa họ. "Anh phải chuẩn bị đi phỏng vấn đây".

Lời nói của Jon đột nhiên khiến cô chú ý. Jon đã không nói gì đến chuyện xin một công việc khác. Anh chụp ảnh và bán cho mấy phòng trưng bày, và cô hy vọng sẽ bắt đầu chuyên nghiệp hóa nghề nghiệp của anh vào cuối năm nay, tìm cách quảng cáo và xin giấy phép cho anh. Maryellen tra cứu và đọc được trên mạng internet bằng cách sử dụng chiếc máy tính xách tay mà Cliff cho cô mượn.

"Phỏng vấn hả?", cô lặp lại. "Anh không hề nói gì với em hết".

"Cũng chẳng phải chuyện lớn", anh nói khi tiến thẳng lên cầu thang.

"Nhưng... anh luôn nói với em khi sắp đi phỏng vấn xin việc". Gần đây, có vài cơ hội đến với anh nhưng không cái nào đạt kết quả. Jon thường trò chuyện với cô rất lâu trước và sau mỗi buổi phỏng vấn. Một lần là xin vào làm trong công trường xây dựng của công ty do Warren Saget làm chủ. Tuy nhiên, Jon phát hiện ra Warren sử dụng nguyên vật liệu kém chất lượng và bỏ qua nhiều công đoạn quan trọng cần thiết. Lúc đó anh ta đang xây một khu chung cư phức hợp và có tin đồn là đã xuất hiện nhiều sự cố và lỗi nghiêm trọng. Mặc dù Jon nắm vững nhiều kỹ năng làm mộc xuất sắc, điêu luyện và họ sẽ rất vui nếu được đảm nhận một dự án xây dựng, nhưng Jon và Maryellen đã thống nhất với nhau rằng anh không nên làm việc cho Warren vì những lý do thuộc phạm trù đạo đức. Seth Gunderson muốn anh trở lại nhà hàng Hải Đăng mới - mặc dù chưa xây - nhưng Jon không thể chờ đợi lâu đến thế. Anh cũng từng xin việc ở một vài nhà hàng khác.

"Anh chắc là mình có đề cập đến nó rồi", Jon nhún vai khi anh lao lên cầu thang đi vào phòng ngủ.

Không, anh ấy chưa hề nói gì với cô hết, Maryellen sẽ nhớ nếu anh từng đề cập đến nó. Cô có linh cảm anh đang giấu cô điều gì đó. Chỉ là cô không thể nghĩ ra nó là chuyện gì và tại sao thôi. Khi trở xuống lầu, anh đã ăn mặc gọn gàng, chỉnh tề và cạo râu sạch sẽ. Maryellen đã sẵn sàng. Cô chầm chậm đi xuống nhà bếp, ngồi vào bàn.

"Cho em biết về buổi phỏng vấn này đi", cô nói khi anh ném một lát bánh mì vào lò nướng. Anh đặt một tô cháo bột yến mạch ăn liền vào lò vi sóng và xắt mỏng một quả chuối cho bữa sáng của vợ.

Anh liếc nhìn lên. "Không có gì đặc biệt cả", anh đáp lại.

"Có phải việc nấu ăn không?"

"Không", anh nói cộc lốc.

"Hình như có điều gì đó anh không muốn cho em biết. Một điều mà anh nghĩ tốt hơn hết không nên đề cập tới". Cô lắc đầu. "Trước giờ anh chưa từng giấu em chuyện gì", cô nói nhẹ nhàng, không che đậy được nỗi thất vọng, buồn bã. "Làm ơn đừng như thế".

Anh buông một tiếng thở dài như đã dồn nén bấy lâu nay. "Được rồi, nếu em *cần phải* biết. Anh đến phỏng vấn xin việc tại phòng chụp chân dung ở Tacoma".

"Nhưng Jon ạ, điều đó cũng tuyệt mà!". Có lẽ đó là sự phung phí tài năng của anh, nhưng cô sẽ không nói ra.

"Anh sẽ chụp ảnh mấy đứa học sinh và...".

Maryellen dằn lòng, cố giấu đi sự bất nhẫn. Công việc này không tương xứng với khả năng của Jon. Nó sẽ dập tắt sự sáng tạo trong anh, giết chết niềm đam mê anh dành cho nhiếp ảnh. Không ngạc nhiên lắm chuyện anh tỏ ra miễn cưỡng khi kể cho vợ về buổi phỏng vấn này.

Không kìm được cảm xúc, Maryellen bật khóc nức nở, hai bàn tay ôm lấy mặt.

"Maryellen, đừng như thế". Anh đến quỳ trước mặt cô. "Em à, đây là công việc duy nhất anh kiếm được vào lúc này. Nó sẽ giúp chúng ta chi trả các khoản chi phí, dù không mang đến phúc lợi nào khác". Anh vòng hai tay ôm lấy cô.

"Anh sẽ ghét nó lắm". Anh sẵn sàng phí hoài tài năng hiếm có của mình vào công việc tẻ ngắt này, tất cả cũng vì vợ. Hôn lên đầu vợ, anh nói. "Anh từng làm nhiều việc còn chán hơn, anh sẽ không làm việc này lâu đâu, anh hứa đấy. Anh sẽ không ở nhà nhiều, nhưng...".

"Anh *muốn* như thế mà. Anh muốn ra khỏi nhà vì... vì anh không thể chịu đựng được việc bố mẹ anh ở đây, và đó cũng là lỗi của em nữa. Đôi lúc em nghĩ đứa con này sớm muộn gì cũng sẽ hủy diệt chúng ta thôi".

"Đừng mà Maryellen", anh nhẹ nhàng khuyên can. "Em không thể nghĩ như vậy được. Đứa con này là một món quà dành cho gia đình ta".

"Em không thể để anh làm công việc này được. Jon, xin anh đấy. Em không chịu đựng nổi".

"Em yêu, đừng em". Anh áp hai bàn tay lên má cô và hôn cô trìu mến. "Anh yêu em. Anh làm điều này vì chúng ta. Ngay sau khi đứa trẻ chào đời, mọi việc sẽ khác đi. Anh xin hứa".

"Jon ơi!"

"Không sao đâu", anh dịu dàng trấn an vợ. "Mọi việc sẽ ổn cả thôi".

Maryellen muốn tin anh lắm. Cô mím cười lơ đãng khi anh mang bữa sáng đặt lên bàn cho cô, mặc dù cô gần như không thể ăn được.

Lát sau Jon rời đi, Maryellen cố tỏ vẻ bình thường, điềm tĩnh như không có gì khi Ellen và Joseph đến. Ellen ngay lập tức lên lầu thay quần áo cho Katie trong khi Joseph rửa chén đĩa bẩn chất trong chậu rửa và sắp xếp đống sách nằm tứ tung quanh phòng khách.

Khoảng chín giờ sáng, ông dắt Katie ra ngoài đi dạo trong ánh nắng rực rỡ, Ellen mang cho Maryellen một tách trà.

"Mẹ nghĩ mình sẽ làm món bánh gà nướng cho bữa tối", bà nói. "Nó từng là món mà Jon rất thích".

"Con chắc là anh ấy sẽ rất cảm kích", Maryellen nói, nhưng lòng vẫn tự hỏi liệu Jon có để ý đến điều đó không.

14

Justine rất phấn khích khi mẹ gọi điện cho cô và càng hạnh phúc hơn khi gặp mẹ. Buổi chiều muộn hôm thứ tư, họ gặp nhau uống trà ở số 16 đường Lighthouse, căn nhà nơi cô đã lớn lên và hiện giờ vẫn là nơi mẹ cô ở. Trong tâm tưởng, lúc nào Justine cũng nghĩ đó là tổ ấm của mình. Leif đến nhà một cậu bạn học cùng lớp chơi, thế là cô đến trò chuyện với mẹ, chỉ hai người với nhau.

"Dượng Jack đã ra ngoài gặp Pastor Flemming phỏng vấn cho công việc cứu trợ bão của nhà thờ", mẹ cô giải thích khi mang ra một ấm trà và một đĩa bánh yến mạch nướng đặt lên bàn ăn nhà bếp. Đây là cách Olivia chứng tỏ cuộc hẹn này có chủ đích từ trước - một dịp để hai người riêng tư với nhau. Chỉ cách đây vài năm thôi, Justine không tưởng tượng ra được mình có thể chia sẻ rắc rối với mẹ. Họ hiếm khi trò chuyện hay bàn luận điều gì quan trọng với nhau. Giờ thì cô thấy chuyện này hết sức tự nhiên.

"Mẹ muốn nói chuyện gì với con thế?". Justine hỏi. Nếu mẹ cô có ý sắp xếp gặp cô trong lúc này để bảo đảm họ không bị cắt ngang, không bị làm phiền thì ắt hẳn phải có lý do.

Olivia liếc nhìn lên khi đang rót trà vào tách. “Mẹ đoán là mình không được tế nhị lắm phải không?”.

“Không sao đâu mẹ. Con là con gái của mẹ mà - mẹ không cần phải rào đón đâu”.

“Sao con không cho mẹ biết tình hình của con trước nhỉ?”. Olivia đặt ấm trà lên giữa bàn rồi ngồi xuống.

Justine với tay lấy tách trà cho mình và thêm vào một muỗng đường rồi chầm chậm khuấy cho đường tan ra. “Con định sẽ quay lại làm việc bán thời gian cho Ngân hàng Quốc gia số một”. Cô tình cờ buột miệng như thể nó chỉ là chuyện nhỏ. Nhưng chuyện đó không nhỏ chút nào. “Mỗi ngày con đều ra ngoài vài tiếng”. Rồi cô im lặng trong giây lát, tự hỏi liệu mình có nên thổ lộ lý do thật sự không. “Lánh xa Seth giúp con vượt qua tình trạng căng thẳng”, cô thú nhận. Một là cô phải tránh xa chồng mình vài tiếng mỗi ngày trong khi Leif đến trường, hai là cô sẽ hóa điên mất. Cô thấy nhẹ nhõm vì Seth đã đến nói chuyện với Larry Boone về việc đến làm tại xưởng đóng tàu, tuy nhiên vẫn chưa có gì tiến triển. Cô không biết sự chần chừ này là do Seth hay do Larry. Seth hay thay đổi đến mức Justine không dám hỏi vì sợ lại gây ra rắc rối. Mấy tuần nay, sống với Seth cô có cảm giác như bị kìm kẹp. Những suy nghĩ và nỗ lực của anh dường như chỉ tập trung vào việc tìm ra kẻ phóng hỏa. Bất chấp sự cố gắng nới lỏng tình trạng căng thẳng ngắn ngủi giữa họ, Seth vẫn dễ nổi điên như thường. Ngọn lửa đã phá hủy nhiều hơn những gì từng là nhà hàng của họ, nó cũng phá hủy chồng cô. Người đàn ông hay nóng giận, vô lý này không phải là người cô đã đồng ý kết hôn và Justine cảm thấy cô không hiểu gì về anh nữa.

"Seth cảm thấy thế nào khi con nhận công việc này?", mẹ cô hỏi.

Đường đã tan hết nhưng Justine vẫn tiếp tục khuấy. "Con... vẫn chưa nói với anh ấy, nhưng con không nghĩ anh ấy sẽ để tâm lắm đâu". Cô đoán anh thậm chí còn không nhận ra là cô đã rời khỏi nhà.

"Ôi Justine". Mẹ cô đọc được nỗi đau trong câu trả lời của con gái. Olivia chồm lên bàn, đặt một tay lên tay Justine.

"Buồn cười ở chỗ, ngày hôm kia con quên bẵng chuyện phải đến hiệu thuốc mua thuốc tránh thai rồi con nghĩ, sao phải nhọc công như thế? Seth thậm chí còn không đến gần con kể từ khi trận hỏa hoạn xảy ra".

"Nó buồn mà con".

Cảm giác, tâm trạng của Seth còn nặng nề hơn sự buồn bã rất nhiều, và chuyện ân ái không tài nào canh tranh được với nhu cầu phải nổi giận luôn hừng hực trong anh. Dường như tính cách nhẹ nhàng, mềm mỏng ở người đàn ông này đã tan biến tự lúc nào. Tất cả những gì còn sót lại chỉ là cảm giác bất công và cuồng nộ đè nặng tâm hồn anh.

"Nói rằng anh ấy buồn không che đậy được tình trạng này dâu mẹ ạ. Seth rất nôn nóng, luôn cáu kỉnh và quyết tâm tìm ra ai đã phóng hỏa. Nó đã trở thành nỗi ám ảnh đến rợn người. Anh ấy muốn con cũng phải giận dữ, và không chịu hiểu tại sao con không nổi nóng như anh ấy".

Olivia hớp một ngụm trà và ngồi dựa lưng vào ghế. "Con rất giận khi bị mất nhà hàng", mẹ cô nói, "phải không?".

"Dạ, dĩ nhiên là con giận chứ. Nhưng con muốn cho nó qua đi. Con dang cố không để nó ảnh hưởng xấu đến tâm trạng và gia đình mình. Con chọn cách nhìn nhận và đối mặt với nó như với bất kỳ sự việc đau buồn nào khác. Chúng ta cần phải tiến lên phía trước".

"Còn Seth thì chưa sẵn sàng để làm thế?".

"Phải ạ. Và chuyện con không nổi điên lên như anh ấy khiến tình hình càng rối rắm, phức tạp thêm", Justine nói tiếp, mặt hơi nhăn lại. Cô thôi không tranh luận với Seth nữa. Bất kỳ sự nhún nhường, khuyên nhủ anh chờ đợi kết quả điều tra, hoặc mong muốn đưa ra ý kiến gì mới từ Justine chỉ làm anh giận dữ thêm.

"Gần dây nó có nói chuyện với Jack", mẹ cô thận trọng bảo.

Diều này khiến cô khá bất ngờ, nhưng rồi cô lờ mờ doán biết Seth dã làm gì trong những ngày qua.

"Nó tiếp cận Jack và đề nghị cho dăng bức ảnh mặt dây chuyền thánh giá lên báo. Hình như đó là ý kiến của Roy. Ông ấy và Seth nghĩ rằng ai đó có lẽ sẽ nhận ra nó và cung cấp thông tin cho Cảnh sát trưởng. Trong thời điểm này, cuộc điều tra đang bị trì hoãn".

"Dượng Jack sẽ giúp Seth chứ?".

Mẹ cô bốc một cái bánh lên khỏi đĩa. "Mẹ tin là ông ấy bảo rằng sẽ nói chuyện với Cảnh sát trưởng trước và xem liệu điều đó sẽ giúp ích hay cản trở cuộc điều tra".

Vì Seth muốn thông qua Jack bàn bạc vấn đề này với Cảnh sát trưởng, Justine đoán là Troy Davis ngần ngại không muốn để thông tin lan rộng trong cộng đồng. Nhưng nhiều khả năng Seth đã lén lút sắp đặt nhiều chuyện sau lưng Cảnh sát trưởng, nhằm cố gắng giữ lửa cho cuộc điều tra.

"Con cần phải cho Seth biết việc con sẽ đi làm trở lại", mẹ cô khuyên.

"Dạ". Nhưng cô không chút vội vã. Họ ít khi nói chuyện với nhau. Vì Leif, mỗi người đều cố gắng tỏ ra tình cảm trước mặt con. Tuy vậy, đối với Justine, họ có lẽ không khác gì đôi bạn cùng phòng. Hay hai người xa lạ.

"Đó có phải là lý do con đi ăn trưa với Warren Saget không?", mẹ cô hỏi, nhìn thẳng vào cô. Justine sửng sốt, hai mắt mở to. Warren mời cô đi ăn trưa vào tuần rồi, nhưng anh ta đã cẩn thận sắp xếp để họ không bị nhìn thấy. Họ gặp nhau tại một nhà hàng nhỏ, hẻo lánh ở cảng Gig. Nó chỉ xảy ra một lần duy nhất và Justine cảm thấy hối hận suốt từ dạo đó. Làm thế nào mà mẹ cô biết được thì cô không rõ, nhưng nó giải thích cho lời mời uống trà trong không gian riêng tư thế này.

"Mẹ nghe được chuyện đó, phải không?", cô hỏi, mong rằng có thể làm nhẹ đi vấn đề.

"Mẹ có nghe, và có lẽ mẹ không phải là người duy nhất. Mẹ không biết Warren đã trở lại len lỏi vào cuộc sống của con".

Sự thật không phải như vậy, nhưng nếu nói ra sẽ chỉ làm mẹ cô thắc mắc thêm những điều mà cô không muốn trả lời. "Warren là bạn con", cô nói cụt ngủn.

"Bạn con hả Justine?", mẹ cô hỏi thẳng. Dường như một lời giải thích lúc này là cần thiết, nó sẽ hóa giải tất cả những hiểu lầm. "Không lâu sau khi nhà hàng bị cháy, Seth và con cãi nhau. Con muốn ra ngoài cho khuây khỏa vì vậy mà đã đi xuống bến tàu. Lúc con ở đó, Warren tình cờ gặp con. Bỗng nhiên con bị xây xẩm mặt mày. Trước đây con chưa từng bị như vậy và Warren đã rất tử tế với con".

"Ôi Justine! Đáng sợ thật. Con không sao chứ?".

Cô gật đầu. "Khi đó con không biết chuyện gì đang xảy ra nữa, nhưng anh ấy đã trấn an và vỗ về con. Rồi tuần trước anh ấy mời con đi ăn trưa và dường như việc này rất có ý nghĩa với anh ấy, vì thế con không thể từ chối". Cô thở dài. "Lẽ ra con không nên đi. Giờ con hối hận quá".

"Con có nghĩ đến việc Seth sẽ nói gì nếu nó biết chuyện này không?".

Justine đã ngây thơ tin rằng sẽ không ai phát hiện được. Kể cả chồng mình. Nhiều giả định xảy ra lắm. Nếu đã đến tai mẹ cô thì sớm muộn gì nó cũng lọt đến tai Seth.

"Ai kể với mẹ vậy?", cô hỏi.

"Một người bạn luật sư. Cũng không phải Sharon chạy đến mách với mẹ đâu. Cô ấy không biết nhiều về con, nên cô ấy nói rằng đã nhìn thấy con ở cảng Gig cùng vói bố. Mẹ biết đó không thể là bố Stan của con được và đoán chắc chắn con đã đi cùng với Warren".

"Sẽ không có chuyện như thế xảy ra nữa đâu mẹ ạ".

"Chẳng dính dáng gì đến mẹ. Đây là vấn đề riêng tư của con, nhưng mẹ rất ghét nhìn thấy con làm chuyện ngu ngốc khiến con khổ sở và làm tổn thương cuộc hôn nhân của con".

Mẹ cô nói đúng. Cô phải nói chuyện với chồng mình, nói cho anh biết những hành động của anh nguy hại thế nào. Đối đầu chưa bao giờ là một việc dễ dàng nhưng họ cần phải kết nối lại với nhau trước khi quá muộn.

Lát sau Justine trở về nhà. Cô không phải đến đón Leif cho đến tận giờ ăn tối, và cô hy vọng sẽ gặp được Seth.

Nhưng cô thất vọng vì anh đã ra ngoài. Có lẽ cô sẽ lái xe đến nhà bà ngoại. Ngay khi cô chuẩn bị quay ra xe và lái đi thì cửa trước bật mở, Seth bước vào. Penny, con chó nhỏ họ nuôi, chạy ào đến mừng anh.

Cô đứng cách Seth vài mét, hai người nhìn nhau không chớp mắt như thể họ chưa từng thấy nhau bao giờ. Họ cứ đứng yên như thế, hai mắt cứ đăm đắm như thế trong một lúc lâu. Không ai bước đi, cũng không ai nói năng gì.

Sự căng thẳng bóp nghẹt cổ họng Justine, đột nhiên mắt cô ầng ậng nước, cổ họng nghẹn lại. Cô không thể tiếp tục sống như thế này được nữa, không thể cứ giả vờ mọi chuyện đều ổn thỏa khi mà rõ ràng không ổn chút nào.

Justine yêu Seth bằng cả trái tim mình, và cô không thể chịu được ý nghĩ sẽ mất anh. Nếu giờ đây cô không hành động, cô *sẽ* mất anh. Họ sẽ mất nhau. Vì sự cấp thiết và vì sợ hãi, cô mạnh dạn tiến một bước về phía chồng mình. Anh cũng bước lên. Hơn cả sự mong đợi, Seth ôm Justine trong vòng tay và hôn cô thắm thiết, như thể hai người vừa gặp lại sau một thời gian dài xa cách. Anh luồn tay vào tóc cô và môi anh lần tìm môi cô. Mặt cô giàn giụa nước mắt. Cô nức nở, đáp trả nụ hôn của anh trong khi anh kéo áo ra khỏi cạp quần mình. Cô cần chồng, cô muốn anh tha thiết.

Justine không nhớ rõ họ vào đến giường ngủ bằng cách nào. Cả hai khao khát quấn lấy nhau như người ta chộp thức ăn lúc bụng đói cồn cào. Thậm chí họ không thể cởi hết quần áo trước khi ngã lên giường, hơi thở sau dồn đuổi hơi thở trước, hổn hển.

Lúc họ chìm đắm, mê say trong cuộc giao hoan, Seth nửa nằm trên giường, hai chân chống đất, ghìm chặt Justine nơi mép giường. Họ vỡ òa trong niềm phấn khích tột cùng, tiếng cười giòn tan chứa chan men tình ngây ngất.

"Ôi Seth ơi", cô thì thầm, "em nhớ anh quá đi mất".

Anh đứng thẳng dậy rồi cả hai bò lên giường, nằm nghiêng đối diện nhau. Anh hôn cằm vợ và dùng tay mân mê gò má cô. "Anh là thằng đàn ông ngu nhất trên đời này", Seth bảo vợ. "Chúng ta mất nhà hàng, điều đó thật bi thảm nhưng anh vẫn còn có thứ quan trọng nhất trong cuộc đời mình. Em và Leif".

Nước mắt tràn trên khóe mi, Justine cố nở một nụ cười. Seth tiếp tục vỗ nhè nhẹ lên mặt cô. "Chiều nay anh đã đến gặp Larry Boone".

Justine cắn môi, hồi hộp chờ nghe anh nói.

"Anh đã có việc làm rồi Justine ạ, bán thuyền".

Cô oà khóc, những giọt nước mắt hạnh phúc lăn dài trên má khi cô vòng tay quanh cổ Seth và ôm siết lấy anh.

"Em vui quá", cô nói, tiếng nức nở rõ hơn khi nãy. "Mọi việc rồi sẽ tốt đẹp thôi". Đó là khi cô kể cho Seth nghe về chuyện mình đi ăn trưa với Warren. Nhìn miệng anh mím chặt và đôi mắt nhíu lại, cô biết anh không được vui. Nhưng sau khi thành thật thú nhận với chồng, Justine cảm thấy như thể gánh nặng trĩu trịt trên vai đã được trút bỏ.

"Em sẽ không gặp anh ta nữa", cô nói và nhích đến gần hôn anh thật sâu.

"Em hứa chứ?". Seth hỏi.

"Em hứa".

Rồi cô kể cho anh nghe về công việc ở ngân hàng mà cô sẽ bắt đầu vào thứ hai tuần sau. Mắt anh lộ rõ sự kinh ngạc. "Em sắp xếp việc này từ khi nào vậy?", anh hỏi, mặt vẫn còn nhăn nhó.

"Một tuần trước".

"Em *muốn* làm việc hả?".

Cô muốn chứ, vì hàng tá lý do khác nhau. Cô cần phải ẩn mình vào một thế giới khác. Cô cần một việc gì đó để làm; giống như anh, cô thấy mình đang trở nên thừa thãi. Khi còn nhà hàng, cô gần như làm việc mỗi ngày. Giờ rảnh rỗi quá, cô thấy thật trống trải. Vả lại, đi làm cũng đồng nghĩa với việc tiền chảy về túi. "Chỉ vài tiếng mỗi ngày thôi. Anh không phản đối chứ?". Nếu anh không đồng ý, cô sẽ nói với ngân hàng rằng mình không thể làm được.

"Không - hoàn toàn tùy ở em".

Dù rất ghét đề cập đến chuyện nhà hàng, nhưng Justine cảm thấy cần thiết. "Vậy còn nhà hàng Hải Đăng của chúng ta thì sao?"

Vẻ đau đớn phủ lên mặt Seth, như thể chỉ nói về nó thôi cũng khiến anh khổ sở. "Anh không biết. Anh không biết như thế nào nữa". Họ nhìn nhau không chớp mắt, anh đưa ngón tay trỏ lên vẽ quanh viền môi cô. Anh nhẹ nhàng chạm vào cô, đôi mắt anh ngập tràn sự âu yếm. "Dù chúng ta quyết định thế nào đi nữa, cũng không cần phải là ngay lúc này. Chuyện gì tới sẽ tới, ta sẽ đón nhận và xử lý từng việc một".

"Được rồi". Justine thở dài và chà bàn chân mình dọc theo cẳng chân anh. "Em đã rất lo sợ sẽ mất anh".

"Không bao giờ đâu", anh thì thầm. "Anh sẽ không bao giờ để chuyện đó xảy ra nữa".

Tuy Seth nói vậy, nhưng Justine vẫn rùng mình vì suýt chút nữa nó đã thành hiện thực.

15

Allison Cox kiểm tra lại địa chỉ và số đến lần thứ hai, không chắc là mình đã tìm đúng dãy nhà toa moóc hay chưa. Anson chưa bao giờ cho cô bé biết cậu và mẹ cậu sống ở căn nào. Khi cô hỏi người quản lý, một phụ nữ chỉ ra phía sau công viên, và nói, "Cherry ở căn cuối đó. Số 15. Khi nào gặp bà ấy, nói giúp cô là tiền nhà của bà ấy đã quá hạn rồi nhé?".

"À...".

Người phụ nữ cau mày. "Thôi bỏ đi, nhóc. Ta sẽ tự mình giải quyết với bà ấy sau".

Hồi hộp pha lẫn lo lắng, Allison bước lên các bậc thang lung lay của căn nhà số 15. Ý nghĩ Anson sống trong điều kiện nghèo nàn như thế này khiến tim cô quặn thắt. Sau một thoáng ngập ngừng, cô bé gõ gõ vào cánh cửa mỏng.

"Ai đó?", người phụ nữ bên trong hét lên.

"Allison Cox". Cô bé nói to hết mức có thể mà không phải thét lên.

Cánh cửa chầm chậm mở ra. Mặc bộ quần áo xộc xệch, mẹ Anson đứng phía bên kia của cánh cửa kính, tay cầm điếu thuốc. Tóc bà ấy rũ xuống và cáu bẩn, như thể bà ấy đã không ra ngoài trong một thời gian dài.

"Cô là ai và cô muốn gì?", bà ta tra hỏi. Một tay chống hông; tàn thuốc rơi xuống nền nhà khi bà ta búng điếu xì gà tanh tách.

"Cháu là một người bạn của Anson", Allison giải thích. "Cháu...". Cô bé hạ giọng để phòng có ai đó nghe thấy họ đang nói chuyện. "Anh ấy gọi điện cho cháu và cháu nghĩ có lẽ bác muốn biết anh ấy hiện ra sao".

Mẹ Anson cười ngặt nghẽo như thể lời Allison nói khiến bà ta buồn cười. "Chắc rồi", bà nói, mở khóa cánh cửa kính. "Vào trong này và nói cho ta nghe cô biết gì về thằng con hoang khốn kiếp đó".

Allison thấy nóng mặt trước những lời Cherry thốt ra. Cô bé phải cưỡng lại sự thôi thúc trả đũa bà ta bằng câu gì đấy. Nếu Anson là một đứa con hoang khốn kiếp, thì người đàn bà này phải là người chịu trách nhiệm chứ. Nhẫn nhịn, Allison bước vào bên trong. Căn nhà là một mớ lộn xộn không thể tả nổi. Bồn rửa chén trong bếp đầy chén đĩa dơ và rác bẩn vương vãi khắp kệ bếp. Phòng khách thì rõ ràng là không được dọn dẹp suốt nhiều tháng trời.

Một mùi ẩm mốc, ôi thiu bốc lên nồng nặc - chai rượu uýt-ky làm từ lúa mạch đen nằm lăn lóc, đổ cả ra ngoài, quyện với khói thuốc tạo thành một mùi dơ bẩn không chịu nổi. "Cảm phiền nhé, chỗ này hơi lộn xộn một tí", Cherry nói và hất hàm. "Hôm nay người giúp việc nghỉ làm".

Allison mỉm cười ngượng ngịu trước lời nói đùa chống chế của mẹ Anson.

Bà ta dọn đống tạp chí mua sắm vớ vẩn ra khỏi ghế, ngụ ý Allison nên ngồi xuống đó. "Nó đang ở đâu?", bà ta tra vấn trước khi Allison kịp yên vị.

"Anh ấy... uhm... không nói".

"Cô có nói cho nó biết là Cảnh sát trưởng đang tìm kiếm nó không?".

"À, không... Dường như anh ấy đã biết chuyện đó rồi".

"Lần này thì nó sẽ vào tù thôi".

"Thưa bà Butler, Anson không ra tay phóng hỏa".

Người đàn bà cười khẩy. "Thứ nhất, tôi chưa bao giờ làm bà này bà nọ gì cả, thứ hai cô và tôi đều biết chính Anson đã gây họa mà. Cô không cần phải vì tôi mà giả vờ nữa, nhóc ạ. Con trai tôi thích lửa. Lúc mới lên sáu, nó chơi diêm quẹt và suýt chút nữa là thiêu trụi căn nhà này rồi. Và khi mười tuổi, nó và đám bạn châm lửa đốt một bụi cây khiến tôi va vào một đống rắc rối.. Việc kế tiếp mà tôi biết là Tổ chức bảo trợ trẻ em quần tôi nát nước cứ như tôi là kẻ đốt que diêm đó vậy". Bà ta dừng lại và rít một hơi thuốc dài, rồi dụi nó vào cái gạt tàn thủy tinh đầy tàn và đầu lọc thuốc lá nằm ép lên nhau, tràn cả ra ngoài. "Năm ngoái tự nó đẩy mình vào rắc rối vì đốt cháy cái nhà kho trong công viên. Theo tôi thì nó càng ngày càng gây ra những dám cháy lớn hơn. Bắt đầu từ lúc nó còn bé và việc này chưa bao giờ dừng lại cả". Khi nói xong, bà bước đến mở cửa tủ lạnh. "Muốn uống bia không?".

Allison chầm chậm trả lời. "Không, cháu cảm ơn ạ".

Mẹ Anson chộp lấy một chai, mở nắp và nốc một hơi. "Vấn đề là", bà ta nói mà không buồn nhìn Allison, "tôi chưa bao giờ là một người mẹ tốt".

Allision không nói gì, mặc dù cô bé đồng ý với lời tự nhận xét của Cherry.

"Cô nói nó gọi cho cô hả?".

"Dạ".

"Nó muốn gì?"

Allison ghét khi phải nói ra điều này quá. "Anh ấy không muốn gì hết. Anh ấy nói anh ấy gọi vì muốn nghe giọng cháu. Anson bảo anh ấy không hề phóng hỏa".

"Và cô tin nó?".

"Cháu tin anh ấy".

"Cô nói với Cảnh sát trường là nó gọi điện cho cô?".

"Không". Chính xác thì không phải cô. Là mẹ cô đã liên lạc với Cảnh sát trưởng Davis.

"Tốt", bà ta nói và gật đầu đồng tình. "Nếu nó có gọi cho cô nữa, dừng báo cảnh sát nhé?".

Allsion không thể hứa trước điều gì, vì thế cô không trả lời.

"Nó viết thư cho tôi", Cherry nói, lắc lắc bao thuốc lấy ra một điếu khác.

Allison nhổm lên. "Bác có địa chỉ không ạ?", cô bé hỏi đầy phấn khích.

"Ước gì tôi có. Thằng khốn đó nợ tôi tiền".

"Cháu đọc lá thư được không ạ?". Allison nài nỉ.

Mẹ Anson nhún vai. "Nó quanh quẩn đâu đây thôi".

Bà ta bước đến lò nướng, lục lọi trong đống hóa đơn và tờ bướm cao ngất cho đến khi tìm thấy thứ cần tìm. Bà ta đưa phong bì cho Allison. Allison đứng dậy, nhưng trước khi kịp cầm lấy, Cherry giật nó ra khỏi tầm tay cô. "Cô sẽ không đề cập chuyện này với bọn cớm chứ?"

"Không đâu ạ", Allison hứa, tim cô đập thình thịch. Cherry đưa cho cô lá thư.

Ngồi xuống, Allison bóc tờ giấy chiếc ra khỏi bì thư và đọc.

Mẹ thương yêu.

Con nhờ một người bạn gửi thư này cho mẹ. Đừng tốn công tìm kiếm con làm gì vì con không ở gần bưu điện đóng dấu bức thư này đâu.

Allison dừng lại và xem xét kỹ bì thư, đóng dấu ở Louisiana. Cô rất ghét khi hiện tại anh ở cách xa cô quá, nhưng lòng thì hy vọng những gì anh nói là thật.

Con biết có lẽ mẹ giận lắm vì con đã lấy tiền của mẹ. Cũng gần năm trăm đô la. Con đã đếm kỹ số tiền đó và con sẽ trả lại từng xu cho mẹ ngay khi có thể. Con biết mẹ đang để dành tiền sửa bộ truyền động xe hơi. Con sẽ không lấy nó đâu nếu như con còn sự lựa chọn khác. Nếu *mẹ đã hết giận, thì có chuyện này con muốn nói với mẹ. Con không hề phóng hỏa đốt nhà hàng Hải Đăng.*

Câu này được gạch dưới nhiều lần.

Trong đời con từng làm nhiều chuyện ngu ngốc nhưng con không làm chuyện này. Tin con hay không... thì tùy ở mẹ. Con không biết liệu mình có thể viết thư cho mẹ nữa không, vì vậy mẹ hãy coi như đây là giấy xác nhận mượn nợ nhé - số tiền 497 đô 36 xu. Mẹ giữ gìn sức khỏe nhé, và nếu mẹ đủ thông minh thì hãy rời bỏ cái gã mà mẹ nghĩ là giống Tobey Maguire ấy đi. Hắn chỉ là một phiên bản xấu xa và không hoàn chỉnh mà thôi.

Anson.

Allison nhét lá thư vào trong phong bì. "Anson mượn bác gần năm trăm đô à?", cô bé hỏi nhỏ. *Điều đó* giải thích tại sao anh không cần cô giúp đỡ tiền bạc. Tuy vậy đã nhiều tuần qua cô chưa gặp lại anh. Số tiền đó không thể đủ cho Anson tiêu xài lâu như thế.

"Nó không mượn gì hết. Nó *ăn cắp* thì có", Cherry nói, rít một hơi từ điếu thuốc mới châm. "Tôi sẽ không bao giờ thấy số tiền đó nữa. Nó đã biến mất rồi và Donald cũng vậy luôn". Bà lôi từ túi áo ra một tờ khăn giấy nhàu nát và xỉ mũi một cái rõ to. "Và thật sự thì anh ấy trông rất giống Tobey Maguire". Dường như bà ấy đau buồn về chuyện Donald bỏ đi hơn việc con trai mình chạy trốn, Allison ngẫm nghĩ.

"Anson không mang điều gì tốt đẹp đến cho tôi ngoài rắc rối kể từ khi nó chào đời", Cherry nói, đột nhiên giận dữ. "Sẽ tốt hơn nhiều nếu nó là con gái.

Ngay cái lúc y tá bảo tôi vừa sinh con trai thì tôi đã biết rồi đây mọi chuyện sẽ chẳng hay ho gì. Nhưng vừa nhìn thấy nó, tôi biết mình sẽ giữ nó lại". Bà ta nhún vai và rít một hơi thuốc nữa. "Thằng bé sẽ ngoan và sống sung sướng hơn nếu tôi giao nó cho người phụ nữ làm việc trong bang nuôi dưỡng. Bà ấy bảo mình có nhà cửa đàng hoàng và sẵn sàng chờ đón nó. Nhưng tôi đã không nghe bà ấy. Ôi trời ơi! Tôi nghĩ đứa con này do mình sinh ra và nó sẽ thương yêu mình".

"Anson rất thương bác".

"Ừ, đúng rồi", bà lẩm bẩm. "Đó là lý do tại sao nó làm chuyện mà bất kỳ người đàn ông nào ta từng yêu đều làm. Nó bỏ đi và lấy đi từ ta một thứ gì đó. Mà trong trường hợp này là năm trăm đô. Lẽ ra thì nó nên mang chiếc xe vỡ bộ truyền động này đi luôn với nó cho rồi". Bà dụi điếu thuốc hút dở xuống đất. "Mà năm trăm đô đó cũng không đủ thay cái mới".

"Trừ chuyện đó ra thì Anson là một người tuyệt vời", Allison buộc phải nói thế. "Anh ấy cũng rất thông minh. Anh ấy giỏi môn ngôn ngữ học và khoa học. Anh ấy có thể đạt được điểm số cao nhất lớp".

Mẹ Anson chớp chớp mắt như thể đây là một điều kinh ngạc, rồi lắc đầu quầy quậy. "Vấn đề nằm ở chỗ, nó là một thằng đàn ông. Tôi chưa bao giờ có thể giữ chân một ai cả. Bố đẻ của nó đá đít tôi ngay khi tôi mang thai và rồi biến mất. Dù sao đi nữa thì sau đó tôi cũng phát hiện ra ông ta có gia đình rồi".

"Cháu rất tiếc".

"Ừ, mà ông ta cũng không phải là sai lầm đầu tiên hay cuối cùng của tôi đâu". Bà nốc thêm một hơi bia. "Cô cứ tự nhiên mà tin Anson nếu muốn", bà ta nói, nhìn Allison và cười run rẩy "Nó cần một người tin tưởng mình. Tôi không còn tin vào chính bản thân mình nữa, vì thế tôi chẳng có gì để mà tin nó".

"Cháu yêu anh Anson", Allison thú nhận.

Cherry nhìn ra chỗ khác trong một lúc, và Allison nghĩ cô bé thấy mắt bà ta ầng ậng nước. Khi quay lại, bà chìa cái chai về phía cô.

"Đến lúc cô phải đi rồi đó".

Allison gật đầu. "Vâng". Trong cơn thôi thúc, Allison mở ví và lấy ra một tập giấy nhỏ. Xé một tờ, cô bé viết số điện thoại của mình lên giấy.

"Khi nào nhận được thêm tin tức từ Anson, bác gọi điện cho cháu chứ?".

Cherry không trả lời.

"Cháu sẽ cho bác biết nếu anh ấy gọi cho cháu".

Khi Cherry quay lưng đi, Allison đặt tờ giấy lên bàn và lặng lẽ rời khỏi nhà Anson.

16

Khi rời khỏi cuộc họp mặt Câu lạc bộ làm vườn, Charlotte ghé qua nhà bà Helen bạn mình trên đường Poppy Lane. Ben đang chơi bài bridge với mấy ông bạn già và lát nữa họ sẽ gặp nhau để ăn món súp tại cửa hàng Pot Belly, một trong những nơi yêu thích của bà. Họ sẽ không bỏ lỡ món súp ngon lành đó. Tuy nhiên, Charlotte đã hứa với Helen Shelton sẽ tạt qua thăm bà ấy một lát trước bữa trưa. Helen đang đan một chiếc áo len dài tay hoa văn nổi cho đứa cháu gái duy nhất, bà ấy muốn Charlotte xem qua. Charlotte gần như có kinh nghiệm trong việc đan móc tất cả các mẫu mã, chủng loại, và kiểu hoa văn nổi không phải là ngoại lệ. Helen thấy đan cái áo dài tay này khó quá; còn Charlotte thì ngưỡng mộ bạn mình vì đã không chịu bó tay, mặc dù Charlotte phải hơn một lần tháo tung áo ra trước khi nghĩ được cách xử lý nó.

Cả Charlotte và Helen đều là góa phụ. Họ tình cờ quen nhau, nhưng tình bạn giữa họ ngày một gắn bó nhờ mối quan hệ với Trung tâm y tế Senior. Giờ thì Charlotte xem Helen là một trong số những người bạn tốt và thân thiết nhất của mình. Bà biết Helen đã ở Pháp trong suốt Chiến tranh Thế giới thứ hai, nhưng gần đây bà mới được biết Helen nằm trong lực lượng kháng chiến Pháp. Thông tin này đến với bà thật tình cờ, khi Charlotte vô tình nhìn thấy một bức hình đã ngả màu lúc đến thăm bạn mình. Bà hỏi Helen về chuyện đó, và với vẻ miễn cưỡng, như thể từng lời nói ra là do bị ép buộc, Helen giải thích rằng khi còn là sinh viên đại học, bà bị kẹt lại ở Pháp sau cuộc xâm chiếm của quân Đức. Quyết ủng hộ các nước đồng minh, bà gia nhập lực lượng kháng chiến Pháp, giúp các phi công Anh - Mỹ tìm đường về Anh quốc. Mặc dù Charlotte cố khai thác, dò hỏi thêm thông tin nhưng Helen lảng tránh. Theo bản năng, Charlotte nhận ra bạn mình không muốn nhiều người biết chuyện này. Người duy nhất mà Charlotte kể cho nghe là Ben. Tình bạn giữa Helen và Charlotte càng thêm khắng khít kể từ ngày đó.

Helen đón Charlotte tại cửa ngôi nhà xây dành cho hai hộ ở và lập tức dẫn bà vào bên trong để tránh cơn mưa phùn đang rào xuống. Không có ai dùng ô ở vùng tây bắc Thái Bình Dương này - các cư dân ở đây cũng không là ngoại lệ. Vì thế chiếc ô là dấu hiệu cho thấy đó chắc chắn là một du khách vừa lui tới.

Lúc này Charlotte đang ngồi uống trà trong phòng khách nhà Helen, bà xem xét kỹ lưỡng thân của chiếc áo len tay dài được đan vòng theo đường tròn. Đây là cách mà Charlotte đã gợi ý và dường như nó rất hữu hiệu.

"Các mũi đan khít với nhau rồi đấy", Charlotte nói, nhìn sát vào chiếc áo. Bà gật đầu. "Làm tốt lắm". Việc hai tay luồn hai sợi chỉ để đan là một kỹ năng phải qua rèn luyện, nhưng người đan sẽ nhanh chóng quen với thao tác này thôi. "Ruth sẽ sướng run lên khi thấy chiếc áo cho mà xem".

"Tôi cũng mong như vậy", Helen nói, lắc đầu. "Tôi không thể kể hết với bà số hàng chỉ đan mà tôi phải tháo ra đâu".

"Bà làm tốt mà".

Helen đặt tách trà qua một bên. "Ruth đính hôn rồi, tôi kể với bà chưa nhỉ? Tôi định đan tặng cháu mình cái gì đó đặc biệt cho đám cưới của nó".

Vì Helen đã rất khó khăn mới đan xong chiếc áo len tay dài này, Charlotte lưỡng lự không muốn gợi ý một chiếc áo choàng để mặc ngoài áo cưới trong buổi làm lễ. Bà từng đan một mẫu của những năm 1970 và rất thích nó. Có lẽ bà phải tìm lý do để tự mình đan giúp cho Helen món quà này.

"Để tôi xem qua mấy kiểu của mình thử coi có thể chọn được mẫu nào", Charlotte nói.

Helen mỉm cười cảm ơn bà bạn thân. "Tôi cảm kích quá. Bất kỳ gợi ý nào cũng được".

Charlotte uống hết tách trà và chào tạm biệt Helen ra về, hẹn sẽ sớm đến thăm bà lần nữa. Charlotte mặc áo mưa vào, cầm chiếc túi xách to và bước ra ngoài cơn mưa phùn lất phất của trời tháng

Năm. Vì giá xăng tăng cao, Charlotte chọn cách đi bộ. May mắn là phòng họp Câu lạc bộ làm vườn, nhà của Helen và cửa hàng bán thức ăn chỉ nằm cách nhau vài dãy phố.

Lúc bà đến cửa hàng Pot Belly, Ben đã yên vị bên bàn và đang đọc thực đơn. Ngay khi thấy Charlotte bước vào, ông đứng dậy kín đáo hôn lên má và giúp bà cởi áo khoác. Phong thái lịch thiệp, đúng mực của Ben khiến Charlotte quý mến ông ngay từ lúc đầu tiên hai người gặp gỡ. Cung cách nhã nhặn như thế này không còn đóng một vai trò quan trọng trong các mối quan hệ xã hội ngày nay nữa, vì thế khi chúng còn tồn tại, bà nhìn nhận đó chính là biểu hiện của sự tôn trọng thật sự. Mà trong trường hợp của Ben, điều đó hoàn toàn đúng. Những cử chỉ quan tâm đó - như việc mở cửa, dìu bà lên xe, đi bộ trên vỉa hè - khiến bà cảm động. Bà và Ben đối xử với nhau lịch sự và chu đáo, vợ chồng tương kính như tân. Cuộc hôn nhân đầu tiên của bà với Clyde, cũng được đánh dấu bằng những cử chỉ yêu thương nhỏ mà sâu sắc như thế.

"Buổi họp mặt thế nào?". Ben hỏi sau khi dìu bà ngồi xuống ghế và trở về chỗ ngồi của ông.

Charlotte e ngại là trước sau gì ông cũng sẽ hỏi. "Em lại được bầu làm Chủ tịch", bà nói, mặt hơi nhăn lại. "Dạo này mọi người bận lắm, và không ai muốn nhận vị trí này"

Câu lạc bộ làm vườn không đòi hỏi nhiều thời gian ở bà, nhưng buộc bà phải xa ông hàng tháng trời.

Thái độ im lặng của ông khiến bà bối rối. "Anh có buồn không Ben?".

Ben hạ thấp cuốn thực đơn xuống, hai mắt ông mở to trước câu hỏi của vợ. "Sao anh lại buồn chứ. Nếu anh là thành viên của Câu lạc bộ làm vườn, anh cũng sẽ bầu em làm Chủ tịch. Em là sự lựa chọn hoàn hảo. Em có óc tổ chức, thực tế, đáng tin cậy - và là người phụ nữ đặc biệt nhất mà anh từng gặp".

Những điều ông vừa nói làm tim bà đập rộn rã những nhịp hân hoan. "Ôi Ben, em yêu anh quá!". Mỉm cười, ông đặt cuốn thực đơn qua một bên. "Anh biết, và tự cho mình là người đàn ông may mắn nhất vì được em yêu".

Cả hai cùng gọi món súp gà nấu với gạo mọc tự nhiên, cùng với hai khoanh to bánh mì nướng làm từ bột chua. Ông chủ nhà hàng có lần nói với Charlotte là món bánh mì khai vị này có nguồn gốc từ Alaska, xuất hiện cách đây hơn một trăm năm. Dù câu chuyện có thật hay không, thì bánh mì bột chua này vẫn có hương vị thơm ngon không loại nào sánh nổi.

"Anh đã ghé ngang nhà trước khi đến đây", Ben báo khi hai người sửa soạn ra về. "Justine gọi điện và hỏi xem liệu chúng ta có thể đến gặp nó tại ngân hàng trước một giờ được không".

Charlotte chỉ mới được biết chuyện cháu ngoại mình trở lại làm việc bán thời gian cho Ngân hàng Quốc gia số một vài ngày trước đây. Trước đó Justine làm quản lý chi nhánh cho đến một thời gian ngắn sau khi cưới Seth. Bà thật sự hy vọng đôi vợ chồng trẻ này không gặp khó khăn tài chính, mặc dù bà nghĩ là cháu mình đang gặp rắc rối. Olivia kể với bà rằng Justine và Seth tạm thời đang nhận đền bù bảo hiểm. Bà linh cảm cháu ngoại mình trở về làm việc trong ngân hàng là chỉ để sắp xếp lại thời gian hơn là những lý do tài chính. Justine chưa bao giờ là một cô gái thích ngồi ì một chỗ.

Sau khi thanh toán tiền ăn, Ben giúp Charlotte mặc áo khoác vào và cả hai rời khỏi quán ăn. Dù thức ăn ở đây rất ngon, bà vẫn tiếc nhớ nhà hàng Hải Đăng. Nó đã trở thành một nơi thưởng thức ẩm thực nổi tiếng trong thành phố và bà rất tự hào về những điều mà Justine và Seth đã làm được. Bất kỳ bữa ăn nào của nhà hàng này cũng mang đến một trải nghiệm thú vị và đáng nhớ. Bà không thể hiểu tại sao ai đó lại nhẫn tâm thiêu trụi nó. Bà buộc phải tin rằng đó là một hành động bạo lực ngẫu nhiên. Chắc chắn chẳng có ai mong ước cháu ngoại bà và Seth bị tổn hại nhiều như vậy.

Có lẽ vì hôm nay là thứ hai nên ngân hàng dường như không đông lắm. Justine ngồi sau bàn làm việc kê sát góc tường đằng xa và đứng bật dậy khi thấy ông bà bước vào.

"Chào ngoại", cô nói, mỉm cười rạng rỡ. "Chào ông, Ben". Cô bước đến hôn lên má Charlotte, dẫn họ lại bàn làm việc của mình. "Ông bà ngồi xuống đi".

Charlotte nhớ cháu ngoại chưa bao giờ phải gọi mình đến ngân hàng một lần nào cả. Chắc hẳn Justine gặp khó khăn gì về tài chính đây. Justine dường như lảng tránh ánh nhìn của bà, như thể cô đang ngượng về chuyện gì đó.

"Có chuyện gì hả cháu?", Charlotte hỏi, hai tay vịn chiếc túi đặt trên đùi bà, người chồm về phía trước.

"Ông ơi", Justine nói, nhìn thẳng vào Ben. "Cách đây không lâu, ông có ký gửi một ngàn đô từ một tấm chi phiếu".

"Đó là từ David, con trai của ông", Charlotte giải thích trước khi Ben kịp mở miệng. Dù Ben không nói gì, nhưng Charlotte biết ông rất hài lòng trước thiện ý của David khi cố gắng trả cho bố mình một phần tiền đã mượn. Bố và con trai ghẻ lạnh nhau, Charlotte đã làm hết sức mình để họ xích lại gần nhau. Ben không ngăn cản những nỗ lực của bà, tuy nhiên bà vẫn cảm thấy ông nghĩ chuyện đó chỉ phí thời gian thôi. Rõ ràng David là một đứa con ngỗ ngược.

"Tờ chi phiếu đã bị gửi trả lại - tài khoản không đủ với số tiền ghi trong tấm séc", Justine nói, giọng nhỏ xíu. "Cháu xin lỗi. Ngay khi nhìn thấy tên, cháu đã chộp lấy tờ séc và tự mình xử lý".

Ben vẫn giữ thái độ bình thản. "Thật sự thì ta không thấy ngạc nhiên lắm. Ta có thể xin lại nó được không?".

Justine đưa cho Ben, ông không thèm nhìn mà xé rẹt nó ra làm hai.

"Ben!". Charlotte sững sờ trước hành động của chồng. "Em chắc là phải có lời giải thích hợp lý cho chuyện này".

"Vô ích thôi", Ben nói, giọng trống rỗng, không cảm xúc. "Đáng lẽ ra anh nên nhận biết được bản chất của nó ngay từ lúc đầu. David liên tục gặp khó khăn về tiền bạc từ khi nó còn trẻ. Nó không bao giờ có thể trả cho anh những gì nó mượn, dù chỉ một xu. Đó là lý do tại sao anh từ chối cho nó mượn tiền thêm nữa".

"Ôi trời", Charlotte kêu nhỏ, buồn lòng thấy rõ khi mọi việc tự nhiên lại quay ngoắt một trăm tám mươi độ thế này.

"Tình trạng thường xuyên thiếu hụt là lý do nó tìm đến Charlotte mượn tiền, điều này khiến ta căm tức hơn bất kỳ điều gì mà nó từng làm trong đời", Ben nói tiếp.

"Anh không thể để tiền bạc chen vào tình cảm được", Charlotte khuyên nhủ. Bà giữ cho giọng mình không nặng tính chỉ trích khiến Ben phải phật lòng.

"Đừng hiểu lầm anh", Ben nói, từng lời trĩu nặng u buồn. "Anh yêu mấy đứa con trai mình, cả hai chúng nó. Tuy vậy, David chưa bao giờ chịu trưởng thành và học cách chịu trách nhiệm. Lúc nào nó cũng cho rằng lỗi là của một ai đó, nó luôn luôn viện có đó chỉ là tình thế tạm thời, rằng mọi chuyện rồi sẽ tốt đẹp hơn. Và thay vì đối mặt với thực tế, nó lại tìm cách thoái thác hay chữa cháy sai lầm của mình một cách cẩu thả. Sự thiếu chín chắn khiến nó càng ngày càng bế tắc, và mớ lý do nó đưa ra chỉ làm nó lún sâu vào đống nợ mà thôi".

Charlotte đặt tay mình lên tay Ben. "Không phải lỗi của anh mà".

"Cháu có gọi điện cho chú David", Justine nói, cắt ngang cuộc đối thoại của ông bà.

Charlotte ngay lập tức hướng sự chú ý sang cháu ngoại mình.

Justine dường như không được thoải mái. "David hỏi liệu cháu có thể giữ tấm séc lại, chờ cho đến đầu tháng được không, và cháu đã làm thế".

"Và khi cháu tra cứu dữ liệu lại thì mọi thứ vẫn y như thế. Nó bị trả về vì tài khoản ghi nợ không đủ một ngàn đô", Ben kết thúc thay cho Justine.

Justine xác nhận điều Ben nói bằng cách gật đầu. "Cháu không thể chờ lâu hơn".

"Dĩ nhiên là không rồi", Ben trấn an cô bằng vẻ ngoài điềm tĩnh thậm chí gần như lừa được cả Charlotte. Tuy vậy, bà hiểu chồng mình quá rõ - và biết rằng Ben vừa buồn vừa xấu hổ.

"Nếu có bất kỳ điều gì như thế này xảy ra trong thời gian tới, đừng giúp nó nữa".

"Cháu rất tiếc, thưa ông", Justine nói, đầy cảm thông.

"Không, chính ta mới là người phải xin lỗi". Ben đứng dậy.

"Cám ơn cháu, Justine, vì đã cho ông bà hay", Charlotte nói. Gật đầu chào lịch sự, Ben vịn nhẹ cánh tay Justine.

"Chúng ta nên gọi điện cho David", Charlotte đề nghị khi họ rời khỏi ngân hàng. Bà vẫn cảm thấy ắt hẳn phải có lý do nào đó. Bà buộc phải tin như thế hoặc phải từ bỏ con trai Ben giống như ông ấy, mà điều này chính là chuyện bà muốn tránh. Đối với Charlotte, việc xây dựng mối quan hệ tốt dẹp với con của Ben rất quan trọng.

Khi họ về đến nhà, Ben xin lỗi vợ và bỏ vào phòng ngủ. Sự thôi thúc phải đi theo ông quặn lên trong lòng Charlotte. Bà biết ông cảm thấy khó chịu thế nào và ước gì mình có thể làm dịu đi nỗi thất vọng dang đè nặng tâm tư ông. Nhưng đồng thời, bà nhận ra rằng ông cần dược yên tĩnh một mình.

Khi Charlotte bước vào bếp, đèn báo trên hộp thư thoại nháy sáng. Bà ấn nút tin nhắn và nghe tiếng David Rhodes, nói rõ ràng, rành mạch. "Bố, gọi diện ngay cho con khi bố về đến nhà nhé". Ngay sau khi tin nhắn kết thúc, Ben cũng theo vào nhà bếp.

"Anh có nghe không?", bà hỏi.

Ben gật đầu.

"Anh sẽ gọi cho nó chứ?".

Ben lắc dầu quầy quậy. "Không ích gì dâu. Anh đã biết nó muốn gì rồi".

Charlotte cũng thế. Chắc chắn rằng David gọi dể xin lỗi. Anh ta sẽ không ngu đến nỗi hỏi mượn tiền thêm nữa. Tình cảnh này hẳn phải xấu hổ cho anh ta cũng như cho Ben lắm.

Điện thoại reng và Ben trùng mắt nhìn nó.

"Em nhấc máy nhé?". Charlotte hỏi.

"Không", Ben quát lên. "Là David đó". Rồi, như nhận ra mình nói năng cộc lốc quá, ông ôm Charlotte vào lòng. "Con trai anh không thể nói mãi một diều mà anh dã nghe hàng trăm lần rồi. Nó hối hận - anh tin là thế - nhưng nó không bao giờ thay dổi đâu".

"Ôi, Ben!". Charlotte hiểu; bà thật sự rất hiểu. Cứ như là Ben đang nói về Will, con trai bà. David sơ suất trong chuyện tiền bạc, còn Will thì lơ đãng trong chuyện tình cảm. Tình cảm với *phụ nữ*. Charlotte biết kiểu người đó, tuy nhiên bà chọn cách nhìn nhận khác và bỏ qua lỗi lầm của con mình. Bất cứ một bà mẹ nào cũng sẽ làm thế. Bà không rõ mình phải làm điều gì để cứu vãn, vì giờ đây thậm chí cuộc hôn nhân của Will cũng đã tan vỡ rồi. Bà cảm thấy mình không nên xen vào giữa con trai và con dâu. Thế nhưng Charlotte biết con trai bà không chỉ không chung thủy mà còn lợi dụng Grace, một phụ nữ gần gũi, thân thiết với bà như chính con gái ruột của bà. Phải, bà thừa nhận Grace cũng có trách nhiệm trong chuyện này, nhưng bà trách con trai mình nhiều hơn là trách Grace. Không ai kể với bà chuyện xảy ra giữa họ, mà bà chẳng cần ai kể hết. Bà phát hiện Will chính là người mà Grace hẹn hò qua mạng. Cậu con trai đã kết hôn của bà làm Grace mê muội bằng những lời hứa hão huyền mà anh ta không hề có ý định thực hiện, và Grace đã nghe theo. Giờ thì cuộc hôn nhân của Will kết thúc và hắn ta đổ lỗi cho Georgia, người phụ nữ đã cận kề bên hắn suốt những tháng năm qua. Không, Charlotte thấm thía sự thất vọng mà con cái gây ra cho bậc làm cha mẹ hơn cả những gì Ben hiểu được.

17

Kể từ lễ Phục sinh cách đây gần hai tuần, Linnette hiếm khi nói chuyện với Cal. Anh đến nhà dùng bữa với cô và gia đình cô, ngồi với họ, trò chuyện cùng họ và rồi tình cờ thông báo rằng anh sẽ đến Wyoming để thu gom lũ ngỗng hoang - mà nói cho đúng - là đàn ngựa hoang dã.

Dường như anh không để ý đến vẻ buồn bã của cô. Thật ra thì lúc ấy Linnette quá bực mình đến mức không thể làm gì hơn ngoài việc phản kháng. Tuy nhiên, sau đó cô không ngừng suy nghĩ về điều này. Phải mất một thời gian khá lâu cô mới chuẩn bị đủ dũng khí để đối mặt trực tiếp với Cal và cho anh biết suy nghĩ của mình. Nếu anh nghiêm túc trong mối quan hệ này như Linnette, thì điều chí ít mà anh có thể làm là bàn bạc với cô trước.

Lịch làm việc của cô dày đặc và kín mít vì phải làm thay cho đồng nghiệp đi nghỉ mát. Cô để lại trong hộp thư thoại của Cal hai lời nhắn, vậy mà đến giờ anh vẫn chưa trả lời cái nào. Dĩ nhiên là anh rất bận, cô cũng vậy mà. Phải, cô biết vài con ngựa cái đang mang bầu và anh cũng đang huấn luyện cho hai con ngựa nhỏ. Vậy còn sự tận tâm trong công việc của cô thì sao? Sao cô vẫn có thể dành chút thời gian liên lạc với anh mà anh thì không chứ?

Dù không biết rõ về trang trại ngựa nhưng cô nhớ Cliff nuôi ngựa thuần chủng, đâu phải ngựa hoang. Cô không hiểu hứng thú bất ngờ của ông ấy và Cal vào giống ngựa hoàn toàn khác lạ này là thế nào nữa. Sự lựa chọn duy nhất của Linnette là nói chuyện trực tiếp với Cal, mặt đối mặt. Cô sẽ giải thích quan điểm, cảm nhận của mình và xin anh hãy từ bỏ ý nghĩ điên rồ đó.

Trên đoạn đường dài lái xe đến Olalla, cô mỉm cười khi nhớ lại cách Gloria, chị gái mình, trêu cô bằng cách kêu lên "Ố là la" khi nhìn thấy Cal. Linnette đã tâm sự với chị về chuyện này, và Gloria đồng ý với quyết định của em gái, nhưng cô khuyên em nên thật bình tĩnh. Điều đó khiến Linnette khó chịu một chút, vì cô tự thấy mình là một người điềm tĩnh và nhạy bén. Nhưng cô cũng rất biết ơn Gloria vì sự thẳng thắn đó.

Linnette không hề báo trước với Cal là cô sẽ đến thăm.

Chỉ nghĩ tới chuyện anh sẽ một mình lái xe đến Wyoming, đặc biệt là trong lúc anh đang điều trị rất tốt tật nói lắp của mình, khiến cô thấy tức tối không chịu nổi. Cô cũng không muốn anh có cơ hội nghĩ ra những lời giải thích và các lý do. Điều chí ít mà Cal có thể làm là trình bày kế hoạch của mình cho cô biết, để họ có thể bàn bạc về nó kỹ lưỡng trước khi anh đưa ra quyết định. Anh không hề nghĩ đến cảm nhận của cô chút nào, điều đó thật sự làm cô tổn thương. Cuối cùng cô cũng hiểu ra tại sao chuyện này lại khiến cô muộn phiền nhiều đến thế. Rốt cuộc, sự thật đau lòng dần hiện rõ trước mắt Linnette rằng cô không đóng vai trò gì trong quyết định của anh cả.

Khi đến trang trại, cô không nhìn thấy Cal ngay. Một đàn ngựa đủ chủng loại đang nhẩn nha nhai cỏ trên bãi cỏ được rào lại. Cô không chắc hiện giờ Cliff nuôi bao nhiêu con, chắc tầm vài chục. Trong lần ghé thăm trước, Linnette đã biết tên của vài con. Con ngựa giống của Cliff được gọi là “Nửa đêm”, và con ngựa cái màu nâu trắng đang nhảy lên, hí vang vì vui sướng quanh bãi cỏ gần hàng rào tên là “Mặt vui vẻ”. Dĩ nhiên là có cả Sheba, con ngựa cái mà cô đã cưỡi cách đây vài tuần. Khi cô đỗ xe lại và bước ra, Cliff từ chuồng ngựa đi tới. Ông là một người điển trai, có lẽ lớn tuổi hơn bố mẹ cô, với vẻ ngoài ấn tượng và năng động. Linnette nghĩ trông Cliff phong độ hơn bao giờ hết, nói cho lãng mạn một chút, cô chắc chắn sự khác biệt này có được từ cuộc hôn nhân với Grace.

“Chào Linnette”, Cliff nói khi đến gần. Cliff dắt một con ngựa nâu sẫm to, nó dậm những bước chân huỳnh huỵch xuống đất, mũi khịt khịt khiến cô hồi hộp. Cô thấy con ngựa đã được thắng yên sẵn sàng. “Cal không có nói là cháu sẽ ghé qua”.

“Anh ấy không biết ạ”. Cô quay sang bãi quây ngựa và thấy Cal đứng đó, hai tay cầm dây thừng. Con vật dường như nhận ra ý định của anh nên quay vòng vòng tránh anh.

Linnette ngắm nhìn say mê khi Cal xoay tròn cái thòng lọng một cách điệu nghệ, rồi chầm chậm quay sang con ngựa. Bằng một động tác dường như hoàn toàn tự nhiên, anh quăng sợi dây thừng. Đích nhắm của anh chính xác, và thòng lòng lọt qua cổ con ngựa. Con ngựa giống bất chợt lồng lên, hai vó cào cào điên loan trong không khí. Linnette há hốc miệng, dùng hai tay bịt mắt lại.

Cliff đặt tay lên vai cô vẻ trấn an, và Linnette cố gắng bước qua một bên một cách điềm tĩnh khi con ngựa đen chúi mạnh cổ nó về phía cô. "Sẽ ổn thôi. Cal đang huấn luyện con ngựa giống mới mà chú vừa mua. Cậu ấy sẽ không làm gì hai con ngựa hay chính mình đâu".

Khi cô bình tĩnh trở lại và nhìn thẳng, cô thấy Cal đứng trong bãi quây ngựa, con ngựa giống giờ đây đã được chế ngự sau lưng anh. Nó đá tung đất và lồng lên lần nữa.

Âm thanh phản kháng vô tình vọt khỏi miệng Linnette khi cô chạy nhanh đến hàng rào. Cô nhìn chằm chằm đầy sợ hãi khi Cal đi xuống. Cliff cũng đứng đó quan sát và cô tự hỏi tại sao ông ấy không tỏ vẻ gì là lo lắng khi Cal quỳ trên nền đất, gập cong người như đang bị đau.

"Cậu ấy không sao đâu", Cliff lại trấn an cô. Khi nhìn kỹ, cô thấy Cal đứng dậy, tay vẫn cầm sợi dây thừng. Tim cô đập thình thịch khi anh tiến lại gần con ngựa hơn, thì thầm gì đó với nó. Linnette sững sờ nhìn không chớp mắt khi anh áp sát con vật, và chỉ vài phút sau, anh vuốt nhẹ nhàng lên chiếc cổ bóng mượt, mướt mồ hôi của nó. Cô không thể tin bằng cách nào mà anh làm được điều đó - hay con ngựa lại để yên cho anh làm thế.

Linnette không hiểu chuyện gì vừa xảy ra. Cô ấy chỉ biết rằng mình phải đến chỗ Cal - nói chuyện với anh. Cô nhìn lại một lần nữa để chắc chắn rằng anh không sao. Chuyện anh thuần phục con ngựa giống một cách nhanh chóng thật sự rất ấn tượng.

Cô trèo lên hàng rào, vắt chân mình qua thanh chắn ngang trên cùng phía bên trong hàng rào thì Cliff ngăn cô lại.

"Cháu hãy ở yên đây", ông ra lệnh. "Cal sẽ trở ra trong vài phút nữa".

Đúng thế thật, ngay khi trượt thòng lọng vào cổ con ngựa giống và dắt nó vào bãi quây ngựa thì anh đến bên Linnette và Cliff. Anh khẽ cau mày. "Em làm gì ở đây vậy?", anh hỏi. Cô để ý thấy anh không hề chào đón cô hay biểu lộ cảm xúc vui mừng khi thấy cô.

"Em đến để nói chuyện", cô nói. Tim cô vẫn còn đập loạn xạ. Thế giới của Cal rất khác so với thế giới của cô, cô tự nhắc mình như vậy. Rủi ro và hiểm nguy chỉ là chuyện nhỏ với anh, nhưng nó hoàn toàn xa lạ với cô.

Vì anh không trả lời, cô không thể không hỏi tiếp.

"Anh *không sao* chứ?"

"Ừ", anh đáp cộc lốc. Rồi dường như anh dịu lại một chút. "Anh hoàn toàn ổn", anh nói bằng giọng thân thiện hơn.

"Nhưng... anh suýt chút nữa là bị thương rồi! Sẽ thế nào nếu con ngựa đó đá anh? Hay dậm lên người anh? Hay là... hay là...".

"Nó đâu có làm thế, phải không?"

Cô tinh ý nhận ra là anh không bị nói lắp hay ngập ngừng chút nào. "Sao anh lại chịu được những chuyện rủi ro này chứ?"

Dường như anh không nhận ra cô run rẩy thế nào khi thấy anh gặp nguy hiểm. Hai dầu gối cô gần như không trụ vững.

"Thôi nào", Cal nói, phớt lờ câu hỏi của cô. Anh quàng một cánh tay ôm ngang eo cô khi kéo cô ra xa Cliff. "Ừ thì nói chuyện, vì đó là lý do tại sao em tới đây".

"Em không muốn anh đi", cô buột miệng. "Em biết anh cảm thấy mình đang làm một chuyện đáng khâm phục và tốt đẹp nhưng nó có thật sự *cần thiết* không? Và nó có thích hợp vào lúc này không?". Cô lo ngại rằng anh không suy tính kỹ đến những hậu quả của việc bỏ đi. "Quá trình diều trị của anh đang tiến triển rất tốt... và... và tự anh nói rằng có mấy con ngựa sắp dẻ. Chắc chắn chú Cliff sẽ rất cần anh". Cô quay sang tìm kiếm sự xác nhận của Cliff, nhưng Cliff đã leo lên lưng con ngựa nâu và phi đi mất, để cho cô và Cal được riêng tư với nhau. "Vậy còn em thì sao?", cô thêm vào.

"Chú Cliff khuyến khích anh đi", anh nói một cách kiên nhẫn. "Bác sĩ cũng nghĩ chuyện đó không thành vấn đề". Anh nhún vai. "Anh cần phải làm điều này".

"Nhưng...".

"Đây là cuộc sống của anh, L-Linnette ạ", anh nói và lần đầu tiên giọng anh có vẻ ấp úng. "Anh có quyền tự mình quyết định".

"Tất nhiên là thế rồi". Cô kinh ngạc và sợ hãi - bởi sự dữ dội trong lời anh vừa tuyên bố.

"L-lẽ ra anh n-nên nói trước với em. Thật ra, công việc thỉnh th-thoảng phải vậy".

"Vậy tại sao anh không hề nói gì với em?".

Anh giở nón ra và dùng cẳng tay chùi ngang trán mình. "Vì anh biết em sẽ phản đối, vì thế anh c-cứ lần lữa mãi. Em nói đúng - đáng lẽ ra anh nên nói với em sớm hơn, nhưng giờ anh nói đây. Nh-như anh đã nói, chuyện này rất quan trọng với anh, và anh vẫn sẽ đi dù em có chấp nhận hay không".

"Được rồi", cô lầm bầm, chịu thua bằng tiếng thở dài hắt ra. Lúc này đây, dù cô có nói thế nào đi nữa cũng không thể thay đổi được gì.

"Tốt. Vậy chúng ta đã nói rõ rồi nhé". Giọng anh trống rỗng, không chút cảm xúc.

"Có lẽ anh có thể giải thích *tại sao* điều này lại quan trọng với anh đến thế", cô gợi ý.

Họ không nắm tay nhau khi bước về phía hàng rào. Dựa vào nó, Cal gác một chân mang ủng lên nấc cuối cùng nằm sát đất. "Bầy ngựa hoang bị Cục quản lý đất đai đặt bẫy bắt lại và nói chính xác là vì theo luật, một khi chúng được bán, nhiều con trong số đó có thể sẽ bị giết hại dã man".

Anh có đề cập đến vài điều như thế này khi đến ăn tối với gia đình cô hôm Chủ nhật ngày lễ Phục sinh. Tuy vậy, lúc ấy cô lại không chú ý kỹ từng chi tiết.

"Tại sao?", cô hỏi. "Sao họ lại làm thế được?".

"Luật pháp Hoa Kỳ cho phép ngựa hoang trên mười tuổi được dem bán 'không giới hạn'", anh giải thích.

"Nói cách khác", cô lên tiếng, "bọn chúng bị bẫy rồi dem bán, và bất kỳ người nào mua chúng đều có thể xử lý chúng tùy ý".

"Ch-chuyện là vậy đấy".

"Nhưng không hoàn toàn có nghĩa là chúng bị giết", Linnette cãi lại.

"Anh ước những gì em nói là đúng. Bất hạnh thay là không phải như vậy. Mấy con ngựa đẹp đẽ dó bị giết thịt để chế biến thành thức ăn cho chó ở nước Mỹ này và bán sang Châu Âu làm thuốc chữa bệnh lao phổi cho người".

Chuyện này không thể là thật được. Không thể nào. Dù chỉ biết một chút về ngựa, cô khó mà chấp nhận việc chính phủ cho phép giết chóc một cách vô lý như thế.

Vài phút trôi qua trong im lặng trước khi Cal quay sang nhìn cô. "Em có thể hiểu vì sao điều này lại rất quan trọng với anh không?", anh hỏi.

Linnette hiểu chứ, rất hiểu là đằng khác. Nhưng điều cô không thấu suốt là tại sao *Cal* phải đi. Anh chỉ là người duy nhất và một mình anh thì không thể làm được gì nhiều. Cô ấn ngón tay lên môi Cal. Mắt cô ngân ngấn nước và cô không thể trông rõ mặt anh. "Bao lâu anh?", cô hỏi, giọng nghẹn lại. "Anh sẽ đi trong bao lâu?". Cô muốn anh ôm cô, vỗ về cô, nhưng anh vẫn bất động.

"Một tháng, nhiều nhất là sáu tuần".

"Anh định làm gì với bầy ngựa hoang đó?". Cô chùi nước mắt bằng tay áo.

"Có nhiều tổ chức sẽ nhận nuôi chúng. Như anh đã nói với gia đình em hôm lễ Phục sinh, anh sẽ đăng ký tình nguyện với Cục quản lý đất đai và làm việc cùng một trong số các tổ chức đó. Một khi bầy ngựa được gom lại và kiểm tra sức khỏe, chúng sẵn sàng cho người ta nhận nuôi hoặc mang ra bán đấu giá. Anh sẽ mua vài con cho anh và chú Cliff, và sẽ giúp nhóm cứu trợ ngựa hoang bất kỳ điều gì họ cần". Một nụ cười chầm chậm nở trên môi anh. "Anh sẽ làm mọi điều có thể nhằm ngăn chặn chuyện chúng bị đem bán để giết lấy thịt, dù chỉ là cứu được vài con".

Không thể đợi lâu hơn, Linnette choàng hai tay quanh cổ anh, dụi đầu mình vào vai anh. "Vậy còn chúng ta thì sao?", cô hỏi. Cô nghe được tiếng xe từ xa vọng lại, gầm to hơn khi đến gần.

Cal nhẹ nhàng vén tóc cô. Dù cử chỉ này hết sức dịu dàng, cảm giác khó chịu vẫn không rời bỏ cô. Giữa họ có gì đó đã thay đổi, mà cô không biết nó là gì. Hay tại sao.

Rồi khi ấy chiếc xe trờ vào trong sân. Cal bỏ tay xuống và bước xa cô ra.

"Ai vậy?", cô hỏi.

"Bác sĩ thú y".

Vicki Newman trèo ra khỏi xe và tiến về phía họ, sải chân như một cao bồi trong phim. Linnette chưa từng gặp người phụ nữ này, dù tên cô ấy thường xuất hiện trong những lần trò chuyện. Cô ấy thường ghé qua trang trại vì lý do này hoặc lý do khác. Bầy ngựa dường như cần được thường xuyên kiểm tra sức khỏe, Linnette nghĩ, không thể kiềm chế sự nghi ngờ đang dâng cao trong đầu.

Đặt nhẹ tay lên vai Linnette, Cal giới thiệu hai người với nhau.

Vicki gật đầu chào Linnette. Cô ấy không có vẻ gì là hấp dẫn, thậm chí còn có vẻ không nữ tính chút nào. Linnette thầm khinh thường. Tóc Vicki dài, ánh màu nâu nhạt, buộc giản dị ra sau, càng làm diện mạo thiếu mềm mại của cô thêm rõ nét. Cô ấy mặc quần jeans và chiếc áo sơ mi bạc màu.

"Rất hân hạnh vì cuối cùng cũng được gặp cô", Vicki nói.

"Tôi cũng vậy", Linnette đáp lời. Sau giây phút vụng về, lóng ngóng đó, cô nhận ra đến lúc mình phải đi. Dù họ bàn chuyện gì đi nữa, rõ ràng rằng sự có mặt của cô là không cần thiết. "À, em... em nghĩ tốt hơn mình nên về nhà".

Cal tiễn cô ra xe và hôn lên má cô. Khi lái xe đi, Linnette liếc nhìn ra sau, thấy Cal và Vicki chụm đầu vào nhau, nói chuyện gì đó. Nó khuấy động nỗi lo lắng càng lúc càng dâng cao trong lòng cô.

18

"Nhanh lên Olivia", Jack ngoảnh lại, gọi to khi chạy bộ vài bước chậm trước mặt vợ trên đường Lighthouse. May mắn là giao thông chiều thứ Bảy khá thông thoáng.

"Jack", Olivia thở hổn hển, gắng sức chạy theo. "Chậm lại đi". Chị chưa bao giờ nghĩ rằng sẽ có ngày Jack Griffin có thể chạy vượt qua mình. Nhưng giờ anh đã giảm được gần mười bốn ký và do tập luyện đều đặn, anh trở nên nghiện tập thể dục. Bệnh đau tim là động lực và là lời cảnh báo giúp anh duy trì thói quen này.

Cố gắng đuổi kịp Jack, Olivia bước nhanh hơn, thở hổn hển khi đến bên cạnh chồng. "Còn bao xa nữa?", chị hỏi, giọng hụt hơi.

"Quanh góc đường kế tiếp là chẵn ba dặm".

Ngay khi họ ôm cua con đường, Olivia dừng lại, giảm tốc độ, mệt mỏi. Chị ngả người ra phía trước để bắt nhịp thở. "Em không thể theo kịp tốc độ của anh nữa rồi", chị nói, hít lấy hít để không khí vào phổi mình.

Chạy dậm chân tại chỗ, trông Jack đầy vẻ tự hào. "Có lẽ em cần giảm vài cân đấy".

"Jack!". Olivia thẳng người, lừ mắt nhìn chồng, hai tay chống hông.

"Đùa thôi mà", anh nói, cười khúc khích.

"Xí, anh đâu có đùa" Vấn đề là, cô có lẽ *có thể* tập để giảm ba ký. Chỉ có điều vào tuổi của cô, điều này không dễ như trước đây nữa. Bất chấp những nỗ lực hết mình, mấy ký lô thừa bướng bỉnh này không chịu nhích xuống. Sẽ dễ đốt bỏ chúng đi bằng đèn hàn, như chị đã nói với Grace dạo gần đây. Grace và Olivia đã cùng nhau trở lại học lớp thể dục nhịp điệu vào tối thứ tư hàng tuần. Sau đó họ đi ăn bánh nướng, uống cà phê tại quán Pancake Palace. Tuy nhiên, Olivia bắt đầu bỏ món tráng miệng từ cách đây vài tuần. Nhưng có lẽ chị nên cho phép mình thưởng thức món kem dừa, tận hưởng chút cảm giác khoan khoái mà nó mang đến.

"Anh nghĩ ta nên tắm thật lâu dưới vòi nước nóng khi về đến nhà", Jack đề nghị, chạy bộ chầm chậm vòng quanh Olivia. Anh nhướng mày lên đầy ngụ ý.

"Jack Griffin, anh hư quá đấy".

"Ừ, nhưng em thích thế mà".

Anh nói đúng; Olivia yêu mọi thứ về người đàn ông này. Sống đời độc thân gần hai mươi năm, chị phải làm một cuộc tổng cân bằng thật sự khi trở lại đời sống hôn nhân. Jack cũng ly hôn trong ngần ấy năm, và anh cũng phải tạo ra những thỏa hiệp cho riêng mình.

Phải đến lúc Jack bị lên cơn đau tim, Olivia mới nhận ra điều gì thật sự quan trọng trong cuộc sống và trong cuộc hôn nhân của mình. Cô yêu chồng. Mọi chuyện có thể đổi thay, nhưng tình yêu của họ thì sẽ mãi tồn tại.

Cô chỉ hy vọng rằng cuộc hôn nhân của con gái mình vững chắc và có khả năng vượt qua sóng gió, khủng hoảng.

Họ bắt đầu đi bộ ba dặm về nhà, bước chân đã thoải mái hơn lúc nãy.

"À, à", một lúc sau Jack lên tiếng. "Nhìn em kìa. Tốt hơn hết, em hãy cho anh biết là em đang nghĩ gì".

Olivia thở dài và nghĩ mình nên đi thẳng vào vấn đề. "Justine kể với em là Warren Saget hay ghé qua ngân hàng lắm".

"Điều đó không làm anh ngạc nhiên chút nào", Jack nói. Cũng như vợ, anh không ưa gì Warren.

Trước đây, mối quan hệ của Justine với Warren luôn khiến Olivia thấy khó chịu, việc cô không tán thành con gái cặp kè với Warren tạo một hố sâu ngăn cách giữa hai mẹ con trong một thời gian dài. Thật đáng buồn làm sao! Warren ở vào tầm tuổi Olivia, đủ tuổi để làm bố của Justine. Thật ra thì Olivia lo ngại con gái mình tìm kiếm bóng dáng một người cha bên trong Warren. Stan đã từng là một người chồng, người cha tốt cho đến khi con trai họ qua đời. Rồi sau đó, Stan hầu như hoàn toàn rũ bỏ trách nhiệm của mình Bây giờ thì, Olivia tin rằng đó là cách Stan đối phó với nỗi mất con. Stan tái hôn gần như ngay sau khi họ vừa ly hôn, và ngoài việc tiếp tục trợ cấp nuôi con, thực tế thì anh không màng đến chuyện quan tâm, hỏi han Justine và James, cậu con trai nhỏ nữa.

"Nó có nói với em Warren muốn gì không?". Jack hỏi, cau mặt lại.

"Không hẳn. Nó chỉ nói là anh ta thường ghé qua ngân hàng thăm hỏi nhiều quá mức cần thiết. Em không nghĩ nó đã kể cho Seth nghe chuyện này".

"Có lẽ nó nên tâm sự với chồng - để tránh những hiểu lầm đáng tiếc".

Olivia đồng ý với lời Jack vừa nói, nhưng đó không phải là quyết định của chị.

"Warren biết là Justine không hứng thú gì với anh ta, phải không?". Jack hỏi.

Justine không ngừng trấn an Olivia rằng cô thể hiện rõ điều đó với Warren rất nhiều lần. "Nó rất yêu chồng và yêu gia đình".

"Anh không tin tưởng Warren Saget", Jack nói, bước nhanh hơn. Olivia cũng tăng tốc theo. "Tốt hơn hết thì Justine nên tránh xa cái gã đó ra", anh nói.

"Em đồng ý".

"Em có nghĩ rằng hắn đang tìm cách tiếp cận để lấy lòng con bé không? Vì hắn muốn giành được hợp đồng xây dựng lại nhà hàng Hải Đăng?"

"Cũng có thể", Olivia nói, nhưng chị không nghĩ vậy. Công ty của Warren đang ăn nên làm ra, bất chấp nhiều lời phàn nàn, thậm chí kiện cáo suốt mấy năm qua. Olivia chưa bao giờ hiểu làm sao anh ta còn trụ được lâu như thế. Warren thua vài vụ kiện, thắng vài vụ, và vẫn còn rất giàu có. Điều khiến Olivia bực mình nhất là cách hắn tiếp tục xuất hiện, quấn quanh cuộc sống của con gái mình, như đồng xu ta cầm trong tay, nhìn hoài đến phát ngán. Olivia biết sự kiêu hãnh trong Warren bị tổn thương khi Justine rời bỏ hắn và kết hôn với Seth. Năm năm đã trôi qua. Chắc hẳn giờ đây hắn cũng không còn vương vấn con gái chị nữa.

"Em có nghe tin về Sandy Davis chưa?". Đột nhiên Jack hỏi.

Olivia lắc đầu. Sandy là vợ của Cảnh sát trưởng, chị và Troy Davis cưới nhau đã gần ba mươi năm. Sandy được chẩn đoán bị bệnh da xơ cứng từ khi còn trẻ. Hai năm qua chị phải nằm viện suốt.

"Chị ấy mất hôm qua rồi".

"Thật đáng thương", Olivia lẩm bẩm. Chị luôn ngưỡng mộ Troy và cách anh yêu thương, quan tâm vợ mình. Anh hiếm khi nói về Sandy và tình trạng của vợ, thỉnh thoảng anh mới bộc bạch những khó khăn của riêng mình.

"Đám tang sẽ được tổ chức đơn giản nhưng trang trọng", Jack nói.

"Troy và con gái anh ấy đã nói với anh như thế khi mang bản cáo phó đến. Pastor Flemming đứng ra tổ chức".

"Tội nghiệp Troy", Olivia nói, ước gì chị có thể nghĩ ra cách nào đó để giúp Troy. "Chắc chắn chúng ta sẽ đến dự đám tang".

"Em nhớ báo cho mẹ em biết nhé", Jack nói. "Charlotte và mấy bà bạn ở Trung tâm y tế Senior sẽ sắp xếp người thức canh trong đám tang. Hầu hết mọi người đều quen biết Sandy".

Một nụ cười nở ra trên môi Olivia. "Về mấy chuyện sắp xếp người này, mẹ em buồn cười lắm. Bà bảo đó là nơi bà tìm ra phương pháp làm việc tốt nhất cho mình. Cả sự kiện trở thành nơi trao đổi cách thức làm việc".

Olivia trông đợi Jack cũng sẽ thấy buồn cười như mình. Chị liếc nhìn anh để xem phản ứng thì không hề thấy anh mỉm cười.

"Đó là cách bà vượt qua nỗi buồn mất bạn", Jack nói. "Nếu bà có thể tập trung vào một việc gì đó hơn là chăm chăm vào sự thật rằng bà mất đi một người bạn, thì bà sẽ không cảm thấy quá tuyệt vọng nữa".

Sự sâu sắc của Jack không khiến Olivia ngạc nhiên. Anh xuất sắc trong việc nhận biết động cơ bên trong hành động của con người. "Từ khi nào mà anh trở nên thông minh quá vậy?", Olivia trêu chồng.

Jack cười khúc khích. "Vào lúc anh cưới em đấy".

"Trả lời hay lắm. Anh vẫn còn hứng thú tắm như đã nói lúc nãy không?". Olivia hỏi, giọng đầy ẩn ý và sự gợi mở. Họ đã về gần đến nhà mình.

"Chắc chắn là thế rồi". Câu hỏi của chị khiến bước chân Jack bỗng bật lên.

Olivia bắt đầu tăng tốc. "Có muốn đua không?"

Jack từ chối. "Anh nghĩ tốt hơn hết mình nên dành sức lực... cho lát nữa".

"Ý hay đó. Nếu không em sẽ cho anh hết hơi, mà em thì không muốn thế".

Jack quăng cho vợ một cái nhìn trêu chọc, thách thức và rất gợi tình. "Ồ, vậy mà anh đã hy vọng chí ít thì em cũng nên thử".

Olivia không thể ngừng cười rúc rích như một nữ sinh trung học. Một trong những món quà hôn nhân tuyệt nhất của chị là tiếng cười. Jack có thiên hướng luôn nhìn thấy sự hài hước trong bất kỳ tình huống nào, kể cả những tình huống khó khăn, và anh là một người bắt chước tài ba. "Em không biết mình sẽ như thế nào nếu không có anh, Jack Griffin ạ". Anh trêu vợ.

"Anh cũng vậy". Olivia trêu lại chồng.

"Chúng ta không có kế hoạch gì cho tối nay phải không?", Jack hỏi.

"À...". Olivia ghét phải làm chồng cụt hứng thế này. "Thật ra thì có đấy".

"Thật sao?". Jack rên rỉ.

"Grace và Cliff mời vợ chồng mình đến ăn tối như một bữa tiệc tiễn Cal đến Wyoming".

"Anh ấy cần *chúng ta* đến tiễn Cal ư?"

Olivia cũng muốn ở nhà hơn, nhưng chị đã hứa với bạn mình. "Em đã nói với Grace là chúng ta sẽ tới đó".

Jack thở dài. "Grace sẽ nấu món gì vậy?"

"Em không hỏi".

"Anh cần nhiều sự khích lệ đấy. Chẳng hạn món thịt sườn nướng và khoai tây nghiền mà cô ấy làm".

Họ đến nhà và Olivia nháy chầm chậm lên các bậc thang, Jack chạy ào đi trước. "Jack", chị gọi to khi anh vào bên trong nhà. Jack cũng chẳng thèm chờ vợ. "Anh đi đâu vậy?"

Anh ngoái ra sau nhìn Olivia, chân mày nhướng lên. "Dĩ nhiên là đi bật nước nóng rồi".

"Dĩ nhiên ư", Olivia nhại lại. "Em đang ở ngay sau lưng anh này".

19

Kể từ khi nhận được cú điện thoại của Anson, Allison không ngừng chờ đợi, chờ đợi cậu liên lạc lại với cô. Đã gần ba tuần trôi qua, và cô bé e là mình sẽ không được nghe tin tức gì từ anh nữa. Lễ tốt nghiệp đang đến gần, cô bé hy vọng các nhân viên điều tra sẽ khám phá ra điều gì đó, bất kỳ điều gì cũng được, để chứng minh rằng Anson vô tội.

"Ăn tối thôi", mẹ cô gọi to lên từ nhà bếp. Allison miễn cưỡng rời khỏi phòng ngủ. Sau khi bố mẹ cô tái hôn, họ yêu cầu duy trì bữa ăn tối như cách tụ họp gia đình hằng ngày. Đôi khi, như tối nay, Allison cho rằng nó như một nỗi đau âm ỉ, khó chịu, nhưng nói chung bình thường cô bé thích giây phút đầm ấm này. Nghe có vẻ ngớ ngẩn, khi bố mẹ cô cho rằng ăn tối mang họ đến gần nhau hơn. Vì thời khóa biểu của mọi người kín mít và bận rộn, thông lệ này đôi khi không giữ được, và Allison đã không nghĩ là cô thực sự nhớ bữa cơm gia đình nhiều đến vậy. Nhưng nếu ngồi xuống ăn tối cùng cả nhà là cách giúp duy trì cuộc hôn nhân của bố mẹ, cô sẽ làm.

Tối nay mẹ cô nấu món Eddie thích nhất, mì Ý và thịt bò viên. Nó sẽ khiến cậu em trai cô hạnh phúc, vì thức ăn, trò chơi máy tính và bóng rổ là ba thứ nó đam mê nhất. Cô bé nhớ Anson mến Eddie nhiều như thế nào, thậm chí hai người còn chơi bóng rổ cùng nhau vài lần.

Không đợi nhờ, Allison đặt món xà lách lên bàn và mang ra hai chai nước sốt trộn xà lách đặt trong cửa tủ lạnh. Mẹ cô cảm ơn bằng cách mỉm cười.

Bố cô xắt lát bánh mì Pháp trong lúc Eddie đã ngồi sẵn vào bàn, chờ đợi. Đúng là thái độ điển hình của tụi con trai. Như thể nó có quyền bắt mọi người phục vụ mình vậy.

Sau khi cầu nguyện, họ chuyền thức ăn cho nhau, Allison chỉ lấy một ít xà lách trộn và lượng mì Ý đủ để mọi người không phê bình hay thắc mắc điều gì. Cô bé không còn thèm ăn kể từ khi Anson biến mất và đã sụt đi vài ký. Cô nghĩ kỹ về cuộc trò chuyện ngắn ngủi qua điện thoại của họ hết lần này tới lần khác. Anh không nói nhiều với cô vì sợ sẽ đặt mình vào rủi ro. Cô càng biết ít chừng nào thì càng tốt chừng đó. Allison hiểu rất rõ. Tuy vậy, cô không thể không lo lắng cho anh.

“Hôm nay đi học thế nào con?”, mẹ cô hỏi.

Eddie nhún vai, cắm cúi ăn không ngừng. Nó đã cao hơn Allison và vẫn còn phát triển. “Ch-án lắm ạ”. Nó kéo dài giọng.

“Allison thì sao?”, mẹ quay sang cô.

"Cũng ổn ạ, con đoán thế. Con được nhận vào trường Đại học Washington rồi". Thư thông báo được đưa đến lúc chiều. Bố cô đặt nĩa xuống và nhìn con gái chằm chằm.

"Con đợi đến *giờ này* mới đề cập tới nó sao?"

Cô gật đầu. "Vì con biết mình sẽ được nhận".

"Tự tin nhỉ", mẹ cô nói, nhìn Zach và mỉm cười.

"Chúc mừng con, Allison". Bố cô nâng cốc nước lên, và ba người còn lại hướng ứng.

Thật sự Allison không thể hiểu sự quan trọng hóa này là vì cái gì nữa. Bố mẹ cô ai cũng học và tốt nghiệp từ trường Đại học Washington và họ mong muốn cô cũng sẽ như thế. Cô khuyến khích Anson nộp đơn xin học bổng ở đó, và nếu anh đi học đều đặn, nếu anh quyết tâm theo đuổi nó, cô bé chắc rằng anh cũng sẽ thành công.

Dường như không ai nhận ra Anson thông minh đến thế nào đâu. Anh nắm bắt môn ngôn ngữ học rất dễ dàng như cô đã có lần đề cập với mẹ anh; đồng thời anh giúp Allison vượt qua môn hóa học. Nếu không có anh chắc cô không qua được. Trong khi với chúng, anh không cần phải nỗ lực nhiều.

"Vậy còn anh thì sao, ông xã?", mẹ cô hỏi, lái sang Zach.

"Anh tham dự cuộc họp của Rotary chiều hôm nay và ngồi chung với Seth Gunderson".

Tai Allison dỏng lên. Cô bé lập một hồ sơ và lưu lại bất kỳ điều gì tìm ra về gia đình Gunderson, về nhà hàng và trận hỏa hoạn. Rõ ràng là cô bé không thể nắm giữ nguồn gốc hoặc chi tiết cặn kẽ những tài liệu dùng làm bằng chứng đáng tin cậy, nhưng cô góp nhặt từng thông tin mà mình có thể.

"Seth và gia đình cậu ta giờ thế nào rồi?", mẹ cô hỏi.

"Có vẻ cũng ổn. Cậu ấy đang bán thuyền".

"Thuyền ư?", Eddie lặp lại, cầm dính một ít sốt cà. "Chú ấy đổi nghề ạ?"

"Không hẳn vậy. Hồi trước chú ấy làm trong hãng đánh cá trước khi kinh doanh nhà hàng", Zach giải thích.

"Ồ". Cụt hứng, Eddie cúi xuống tiếp tục ăn.

"Hình như các điều tra viên tìm thấy một mặt dây chuyền hình thánh giá trong đống tro", bố cô thêm vào. "Báo đêm hôm qua có đăng một bức hình của nó. Seth hy vọng ai đó có thể nhận ra và đến trình báo".

Allison đông cứng người. Cô bé vẫn chưa đọc báo ra ngày hôm qua.

"Thật là một bước ngoặt thú vị". Mẹ Allison nhìn thẳng vào cô, và cô không dám quay đi chỗ khác.

"Có ai đến trình báo chưa ạ?", cô bé hỏi, tim đập thình thịch. Trước đây Anson có đeo mặt dây chuyền hình thánh giá bằng thiếc. Điều đó không có nghĩa gì cả, cô nhanh chóng tự trấn an mình. "Nhưng dù người nào đeo nó đi nữa, cũng đâu thể phải chịu trách nhiệm cho vụ phóng hỏa", cô bé nói. "Nó có thể thuộc về bất kỳ ai mà, phải không?"

Cả bố mẹ và Eddie đều nhìn chằm chằm vào cô.

"Điều gì khiến con hỏi vậy?", bố cô hỏi, nhìn cô chăm chú.

Allison cúi đầu, cố tỏ ra bình thản.

"Chẳng có lý do gì hết", cô bé làu bàu. Ngay khi có thể, cô sẽ kín đáo tìm tờ báo đó và ngó qua.

Không ai ở trường bàn tán gì về bài viết này, không một ai cả, và Allison biết tại sao. Họ sợ; sợ cô sẽ nổi giận và xù lông nhím lên bênh vực Anson, cô luôn giận dữ khi ai đó dám nói Anson dính líu đến trận hỏa hoạn.

Sau khi ăn tối xong, Allison rút về phòng ngủ, trốn vào cõi riêng tư của mình. Mẹ cô, người có khả năng đọc tâm trạng siêu phàm, đến gặp cô không lâu sau đó, trong tay là tờ báo địa phương. Allison giả vờ không chú ý đến nó.

"Con không muốn nhìn thấy bức hình sao?", mẹ cô hỏi, ngồi xuống giường, bên cạnh cô.

Allison nghĩ đến chuyện nói dối và tỏ vẻ như nó không hề quan trọng chút nào. Nhưng thay vào đó, cô nhún vai. "Con cho là thế", cô bé nói, giọng thản nhiên.

"Anson đeo mặt dây chuyền thánh giá lớn phải không?", mẹ cô nhẹ nhàng hỏi.

"Không phải của anh ấy đâu", cô bé nói cả trước khi liếc nhìn vào bức hình trên báo. "Và cho dù là của anh ấy, điều đó cũng không có nghĩa gì hết".

Mẹ cô chầm chậm đáp lời. "Có lẽ là không. Nhưng mà, cũng có thể lắm chứ".

"Anh ấy sẽ không làm vậy đâu mẹ", Allison khẳng định chắc nịch và mặc dù mẹ cô không phản đối, Allison tự hỏi mình phải cố gắng hết sức để thuyết phục ai nữa - gia đình cô hay là chính bản thân cô.

Mẹ Allison đưa cho cô bé tờ báo, giở ngay chỗ đăng bức ảnh. Nhìn thoáng qua một cái, Allison nhắm mắt lại, tim thắt lại, không thể nào đọc nổi đầu đề hay bài viết bên dưới tấm ảnh.

"Anson đeo một mặt dây chuyền như thế này sao?", mẹ cô hỏi.

Allison cắn chặt môi và gật đầu.

"Con cần phải báo cho Cảnh sát trưởng biết rằng con nhận ra đây là mặt dây chuyền của Anson, con yêu ạ".

Tiếng nức nở như muốn bật ra khỏi lồng ngực Allison, nhưng cô bé kìm lại được. "Con sẽ báo lại ạ".

Rosie quàng tay qua vai Allison. "Mẹ rất tiếc", cô thì thầm.

Không thể nói được lời nào, Allison chỉ gật đầu. "Không phải là anh ấy", cô bé nói. "Không phải Anson đâu ạ". Anh sẽ không nói dối cô. Anh bảo cô rằng anh không ra tay phóng hỏa và cô tin anh.

Một lát sau, mẹ cô đứng lên và rời khỏi phòng. Allison vẫn còn ngồi thẫn thờ nơi mép giường. Cô bé phải suy nghĩ, phải tìm cách giải quyết vấn đề này. Mỗi khi cô muốn quên đi vụ phóng hoá thì cuộc trò chuyện với mẹ Anson lại lẩn quẩn trong tâm trí.

Chơi với diêm lửa. Theo mẹ Anson thì anh gần như đốt rụi căn nhà khi còn nhỏ. Sau đó anh cùng một nhóm bạn đốt một bụi cây rồi đến nhà kho trong công viên. Lửa mê hoặc anh; mẹ anh không ngại nói cho cô biết. Theo lời Cherry thì giờ đây anh càng ngày càng gây ra những đám cháy to hơn, nghiêm trọng hơn.

Ngay cả mẹ ruột Anson cũng nghĩ anh phải chịu trách nhiệm vì đã đốt cháy nhà hàng Hải Đăng. Người duy nhất vẫn còn tin tưởng anh là Allison. Tuy vậy, mỗi một manh mối, bằng chứng mà cô thu lượm được đều nhắm thẳng vào anh.

Lần đầu tiên, niềm tin cô bé dành cho Anson bị lung lay. Cô *muốn* tin, và cầu mong rằng anh vô tội. Nhưng làm sao cô có thể giữ vững niềm tin đó khi đối mặt với những điều mà mình dần khám phá được?

Điện thoại reo vang, trong cơ may nhỏ nhoi rằng đó có lẽ là Anson, Allison chộp ngay lấy trước khi Eddie kịp phản ứng.

"A lô", cô bé nói, hy vọng giọng mình không hổn hển như mình cảm thấy.

"Allison hả, là Kaci đây. Cậu đã nhận được thư chấp nhận của trường Đại học Washington chưa?"

"Ừ, có rồi".

"Tớ cũng vậy. Có muốn ra ngoài ăn mừng không?"

Allison không muốn ăn mừng chút nào. "Chắc là không đâu".

"Có chuyện gì vậy? Giọng cậu nghe có vẻ buồn".

Kaci là cô bạn thân nhất của Allison. "Anson", cô bé thì thầm.

"Thôi nào, Allie, cậu phải thôi bênh vực cho anh ta đi. Anh ta là người rời bỏ cậu mà. Nhớ không?"

Allison không nói gì, *không thể* nói gì.

"Ý tớ không phải vậy", Kaci nói đầy hối lỗi.

"Tớ biết", Allison trấn an bạn và rồi, vì mọi thứ dường như quá khó không thể kìm lại được, cô bé oà khóc nức nở. "Kaci ơi, tớ nghĩ có lẽ anh ấy đã làm điều đó".

"Không đời nào đâu! Hãy chờ ở đó, tớ tới liền".

Trước khi Allison kịp phản kháng, điện thoại bị ngắt. Mười phút sau, chuông cửa reo vang. Allison không ra ngoài đón bạn mình. Nếu bố mẹ thấy cô khóc, họ sẽ hỏi dồn dập và lúc này cô không thể nào đối mặt được với họ. Kaci tự mình vào phòng Allison và ngay lập tức sà xuống giường. "Được rồi, cậu nói đi".

Thay vì cất lời, Allison đưa cho bạn mình tờ báo. Đến giờ thì Allison đã đọc bài viết ngắn đó hai hay ba lần rồi. Mặt dây chuyền được tìm thấy ở hành lang bên ngoài văn phòng nhà hàng, gần gian bếp. Hình như nó rơi vào khe nứt của sàn gỗ nên được bảo vệ an toàn khỏi ngọn lửa. Kaci đọc bài báo rồi đặt nó qua một bên. "Có phải nó là của Anson không? Cậu ta đeo một cái như vậy mà".

"Tớ đã kể với cậu là anh ấy đến tìm tớ vào cái đêm nhà hàng bị cháy", Allison nói, giữ giọng thật nhỏ.

Kaci nhích lại gần.

"Nhưng chuyện mà tớ không kể cho cậu nghe là người Anson có mùi khói".

Như thể hoảng sợ, Kaci ấn hai tay che lấy miệng mình. Allison đã không tin tưởng ai khác ngoài Cecilia, vì chị ấy rất đáng tin cậy và biết giữ bí mật. "Tớ... tớ chưa từng thấy Anson giống như đêm đó. Tớ hỏi anh ấy đã làm gì - tớ chắc là anh ấy có làm chuyện gì đó. Anh ấy nói...", cô ngừng trong giây lát để lấy lại bình tĩnh. "...Anson nói tốt hơn hết tớ không nên biết".

Vai Kaci chùn xuống. "Cậu ta đã làm thế, phải không?"

"Tớ... tớ không biết. Tớ hỏi thẳng và anh ấy thề là mình không làm. Anson mong muốn tớ tin tưởng anh ấy. Và thật sự thì tớ tin, tin lắm".

"Nếu bây giờ cậu ta nhờ cậu giúp đỡ, cậu có giúp không?". Kaci hỏi.

Allison ngẩn người ra, không trả lời được. Tình cảm mà cô bé có với Anson còn quý giá hơn bất kỳ mối quan hệ nào khác trong đời cô, ngoài gia đình cô ra. Cô yêu anh, nhưng cô phải thôi tự lừa dối mình. Cô không thể tiếp tục tin anh được nữa chỉ vì cô mong muốn thế. Đã đến lúc chấp nhận sự thật rằng Anson có lẽ có dính líu đến vụ phóng hỏa nhà hàng Hải Đăng.

20

“Đến đây nào, cháu gái của bà”, Ellen Bowman gọi, đuổi theo Katie quanh nhà bếp. Mấy tuần trôi qua, sự trang trọng, dè dặt quá mức đã không còn cần thiết nữa. Joseph trở thành ông nội Joe và Ellen trở thành bà nội Ellen.

Kêu ré lên vui sướng, Katie bắt bà nội chạy theo mình, giả vờ chơi trò đuổi bắt như bọn trẻ con thường mê mẩn. Mẹ kế của Jon cực kỳ kiên nhẫn với cô cháu gái bé nhỏ. Maryellen thấy biết ơn sâu sắc và hết sức cảm động khi bố mẹ Jon yêu con gái mình như thế.

Nhưng Jon vẫn giữ khoảng cách với họ. Dường như chẳng có điều gì Maryellen nói hoặc làm lay chuyển được anh, vì thế tình trạng căng thẳng này vẫn y nguyên như trước.

“Đến giờ ngủ trưa rồi đấy, quý cô nương ạ”, Maryellen nhắc nhở Katie. Cô bé không hứng thú đi ngủ nếu ông bà nội không dỗ dành bé - như họ luôn luôn làm, ít nhất cũng phải đến năm ngày trong tuần. Katie dần trở nên gần gũi với ông bà. Joe cũng như vợ mình, say mê con bé đến mức không thể rời ra, họ dành nhiều thời gian vui đùa với con bé; như thế nó đã trở thành trung tâm cuộc sống của họ.

"Tôi sẽ dẫn con bé lên lầu", Joe đề nghị.

"Thôi để tôi", Ellen nói.

Bố chồng Maryellen cười ngất. "Vậy hai chúng ta cùng dắt Katie lên lầu được không?"

Cả ba người khuất dạng sau mấy bậc thang, Maryellen đoán phải mất ít nhất một tiếng Katie mới thiếp vào giấc ngủ. Katie sẽ nằn nì bà đọc truyện cho con bé nghe trước rồi hát ru và còn gì nữa thì có trời mới biết. Chỉ sau khi được thỏa mãn các yêu cầu đó, con bé mới chịu ngủ.

Maryellen yêu lắm sự thanh bình và yên tĩnh này. Kể từ khi Joe và Ellen đến đây, thời kỳ mang thai trở nên dễ thở hơn rất nhiều. Tình trạng căng thẳng trước kia khiến cô luôn muốn nổ tung giờ đã biến mất, cô thầm cảm ơn bố mẹ chồng. Cô nhớ Jon, anh vẫn còn đảm nhiệm việc chụp ảnh cho các học sinh ở mấy trường bên Tacoma. Anh chưa từng một lần phàn nàn điều gì, nhưng Maryellen biết anh rất ghét nó. Cô cũng ghét công việc mà anh phải làm.

Nhưng có vài điều khá hay ho từ nguồn thông tin mà cô tra được trên mạng. Một trong những cơ quan đại diện cấp giấy phép lớn nhất trong nghề đã đồng ý xem qua tác phẩm của Jon. Đây không phải là thành công nhỏ; nếu Jon được chấp nhận như một khách hàng, mọi thứ sẽ đổi khác. Hình ảnh chụp sẽ được cấp phép cho in vào sách, vào lịch, quảng cáo hay đại loại thế. Tuy nhiên, Jon sẽ không biết các tác phẩm của anh xuất hiện ở đâu và khi nào, điều này hơi thất vọng một chút; tuy nhiên, số tiền nhuận ảnh trước mắt sẽ rất tuyệt và đủ đền bù cho cảm giác thất vọng thoáng qua đó.

Maryellen thấy hồi hộp khi tưởng tượng ra cảnh một ngày nào đó, họ bước chân ra đường, nhìn lên một tấm bảng dán thông báo và thấy tác phẩm của Jon được trưng ra đầy kiêu hãnh.

Cô vẫn chưa cho anh biết vì không muốn làm anh hy vọng quá nhiều. Vào lúc này, nó là bí mật của cô và cô giữ kín nó trong lòng. Một điều chắc chắn là nếu anh được chấp nhận và tác phẩm của anh trở nên phổ biến, những khó khăn tài chính hiện tại của họ sẽ không còn nữa.

Tình hình sức khỏe chung của Maryellen khả quan hơn hẳn, và bác sĩ tỏ vẻ hài lòng khi thời kỳ mang thai của cô tiến triển rất tốt. Theo dõi và phán đoán các hoạt động của thai nhi, bác sĩ nhận định em bé trong bụng phát triển hoàn toàn bình thường.

Âu yếm vuốt ve đứa con trong bụng, Maryellen cảm thấy may mắn khi mình vẫn còn giữ được đứa trẻ đến giờ này. Chỉ ba tuần nữa thôi - mà cũng có thể là hai tuần, theo như lời bác sĩ DeGroot nói trong lần khám thai trước - cô sẽ được gặp mặt đứa con này. Cũng như với Katie, Maryellen và Jon quyết định không siêu âm để biết giới tính thai nhi trước khi đứa con chào đời.

Chuông điện thoại reo vang và Maryellen bắt máy thật nhanh. Kể từ khi Jon được phòng chụp ảnh chân dung thuê, thỉnh thoảng anh gọi điện về để xem vợ có ổn không. Anh không gọi thường xuyên và cô biết lý do là vì anh không muốn bất đắc dĩ phải nói chuyện với bố mẹ mình lỡ như họ bắt máy.

"A lô", cô nói.

"Maryellen hả, tớ Rachel đây. Tớ gọi để xem cậu thế nào rồi".

"Chào Rachel". Maryellen trả lời, cô rất vui vì bạn mình gọi hỏi thăm. "Tớ có cảm giác... đang mang bầu".

Rachel cười nắc nẻ. "Chú Cliff đến hỏi tớ là liệu cậu có sẵn sàng cho một cuộc chăm sóc sắc đẹp nữa không".

Bố dượng cô vừa tử tế lại rộng rãi và ông ấy, cũng như mẹ cô, còn hơn cả một ân huệ lớn. Grace nói đùa rằng họ sẽ tổ chức tiệc cưới, lễ rửa tội và đón mừng em bé cùng một lúc trong mùa hè này. Em gái Maryellen, Kelly, sẽ sinh đứa con thứ hai sau Maryellen vài tuần. Cả nhà sẽ ăn mừng thật linh đình.

"Thật sự thì tớ rất ổn", Maryellen nói. "Tóc tớ trông vẫn còn đẹp lắm". Thật ra cô định để nó dài lại. "Tớ sẽ gọi điện cho dượng và cám ơn ông ấy".

"Vậy còn bộ móng tay chân thì sao?"

Maryellen săm soi hai bàn tay mình và thở dài sườn sượt.

"Bạn tôi ạ, đó là chuyện hoàn toàn khác".

"Tớ cũng nghĩ vậy. Để tớ xếp lịch cho cậu".

"Thôi xa lắm, mất công cậu", Maryellen phản đối, mặc dù rất muốn gặp bạn.

"Đừng lo. Tớ sẽ đến chỗ cậu lúc một giờ thứ tư nhé".

"Cảm ơn - khi nào cậu tới, chuẩn bị sẵn để cập nhật cho tớ những chuyện xảy ra ở bên ngoài đấy nhé".

"Chắc chắn rồi", Rachel hứa. Đổi giọng nhỏ xuống, cô thêm vào. "Cậu đã nghe chuyện về Teri và tay cờ thủ đó rồi, phải không?"

"Ý cậu là chuyện cô ấy bỏ cả công việc để đến Seattle và cắt tóc cho Bobby Polgar đó hả?"

"Ồ, còn nhiều chuyện nữa kìa, nhiều lắm".

Maryellen ngồi thẳng dậy. "Thôi kể cho tớ nghe ngay đi. Tớ không muốn chờ đến tận thứ tư đâu".

Rachel cười khúc khích. "Anh ta đến vịnh Cedar này không lâu sau khi giải đấu cờ kết thúc, mà anh ta giành chức vô địch đấy, tớ kể luôn phòng trường hợp cậu chưa biết".

Maryellen có biết chuyện này. "Tới vịnh Cedar hả? Bobby Polgar đến vịnh Cedar?".

"Không chỉ một lần đâu, mà là hai đấy".

"Hai lần". Điều này vượt ngoài sức tưởng tượng của Maryellen. "Cậu kể tiếp đi".

"Bobby ở đâu tận miền đông ấy. Tớ không thể nhớ được dù Teri đã nói rồi".

"New York", Maryellen đáp. Không phải cô là người hâm mộ hay quan tâm theo dõi các cờ thủ - hay bộ môn cờ vua, nhưng cô có đọc một bài báo dài viết về Bobby trên tạp chí *Smithsonian* cách đây vài năm, và vì lý do nào đó, cô vẫn còn nhớ được nhiều chi tiết. Bobby bắt đầu chơi cờ từ khi biết đi. Khoảng năm ba tuổi, anh đã đánh bại những người lớn trong câu lạc bộ cờ địa phương. Anh nhanh chóng được thừa nhận. Cô nhớ lại tạp chí có đăng bức ảnh cậu bé đang ngồi, bàn tay bé nhỏ chìa qua phía bên kia bàn cờ bắt tay đối thủ, gương mặt ánh lên vẻ tự hào vì đã vinh quang giành chiến thắng.

"Dù sao đi nữa", Rachel tiếp tục, "lần đầu tiên anh ta đến vịnh Cedar là để trả tiền cho Teri, một việc anh đã không làm khi cô ấy đến Seattle".

"Tớ hy vọng cô ấy sẽ nhận tiền". Theo quan điểm của Maryellen, đó là tiền Teri đáng được nhận.

"Cô ấy nhận chứ, và họ còn uống bia cùng nhau nữa kìa".

Uống bia ư? Sao cô không thể tưởng tượng ra được cảnh Bobby Polgar uống bia với Teri Miller nhỉ. "Vậy còn lần thứ hai thì sao?".

"Một tuần sau đó anh ta quay lại. Chắc là họ đã cùng nhau ăn tối nhưng tớ không dám chắc vì kể từ đó đến giờ Teri rất lạ, kín đáo, không ồn ã như trước nữa".

"Teri sao? Kín tiếng sao?".

Rachel càng nói nhỏ hơn đến mức Maryellen phải căng tai lên nghe. "Thật ra tớ nghĩ cô ấy đã đổ trước Bobby mất rồi".

Tin này không tốt chút nào. Bobby là người đàn ông cuối cùng trên trái đất này Maryellen tin rằng có thể cặp kè với một phụ nữ như Teri - tự nhiên, táo tợn và hết sức khôi hài. Cô ấy có óc hài hước tinh quái và một trái tim bằng vàng. Nhưng Teri và Bobby Polgar, một trong những thiên tài trí tuệ của thế giới ư? Điều đó sẽ không bao giờ thành hiện thực và bền vững.

"Nhắc tới chuyện tình cảm, chuyện cậu và Nate thế nào rồi?". Maryellen hỏi.

"Tốt. Khi nào đến, tớ sẽ kể cho mà nghe". Rachel nói.

"Tớ không muốn đợi chút nào". Nhiều năm trôi qua, Maryellen quan sát các cô gái làm ở tiệm Get Nailed than thở chuyện thiếu sự lãng mạn trong đời sống của họ. Rồi trong một năm gì đó chẳng hạn, dường như tất cả bọn họ đều tìm thấy tình yêu, cũng theo những cách không ngờ nhất. Rachel say mê Nate Olsen sau cuộc hẹn đầu tiên. Nhưng rồi Nate thông báo rằng anh đã có một cô gái tận quê nhà; thất vọng, Rachel cố quên anh ta đi, chú tâm vào cuộc sống của mình. Bất ngờ Nate quay về và lần này cô không cưỡng lại được cảm giác yêu đương choán hết tâm trí mình.

Sau cuộc trò chuyện với Rachel, buổi chiều nhanh chóng lướt qua. Khi Ellen dẫn Katie xuống lầu sau giấc ngủ trưa, bà nướng bánh sô cô la hạnh nhân, để cháu nội "giúp sức" trong lúc Joe làm vài việc vặt trong vườn.

"Bánh này là thứ Jon thích nhất đấy", Ellen nói, cắt bánh ra và đặt vào chiếc đĩa trên kệ bếp.

Nhận ra đã đến giờ, hai vợ chồng già gói ghém đồ đạc và rời đi trước khi đồng hồ điểm năm giờ. Nửa tiếng sau khi họ về đến khách sạn, Jon về nhà.

Vì những tia nắng vẫn còn bừng sáng và khu vườn thơm mùi tử đinh hương, Maryellen chầm chậm ra ngồi ngoài hiên. Cô muốn hít thở luồng không khí trong lành, tươi mát, đắm chìm trong hương xuân đang lan tỏa quanh mình. Khoảng sân này cũng là nơi Katie chơi đùa thỏa thích và Maryellen có thể trông chừng con gái.

"Này!". Jon hân hoan gọi khi tìm thấy hai mẹ con ngoài sân. "Mấy cô gái của anh thế nào rồi?", anh hỏi, lùa Katie vào trong vòng tay.

Maryellen mỉm cười khi Katie choàng hai cánh tay bé nhỏ quanh cổ bố và hôn anh chụt một cái. Con bé líu lo kể chuyện, và Jon giả vờ hiểu hết từng lời.

"Con bé có món quà bất ngờ dành cho anh trong bếp đấy", Maryellen bảo.

Sau khi ôm và xoa nhè nhẹ lên bụng vợ, Jon dắt tay Katie đi vào bếp. "Ôi, bánh sô-cô-la hạnh nhân", anh gọi vọng ra. "Món ruột của anh".

Lát sau anh quay trở ra, tay cầm theo đĩa bánh. "Em định nói là mấy cô gái của anh nướng bánh cho anh đó hả?".

Katie rất tự hào khi thấy bố ăn ngon lành mấy miếng bánh mà con bé làm - với sự trợ giúp đắc lực của bà nội - Maryellen để anh nghĩ là cô tự mình vào bếp. Jon bẻ một góc chia cho con gái. Katie bỏ ngay vào miệng và lập tức muốn ăn thêm.

"Con gái tham ăn quá nhỉ?".

Maryellen bật cười. "Vậy ai đang cầm nguyên đĩa bánh kia?".

Jon cười khùng khục. "Chà, đối đáp hay đấy". Anh ngồi xuống, thư giãn trên chiếc ghế gỗ, hướng mắt nhìn cảnh vật trước mặt. Đảo Vashon thấp thoáng đằng xa, đâu đó nhấp nhô dáng hình đặc trưng của ngọn núi Rainier. Duỗi thẳng hai chân, Jon choàng tay qua vai vợ. Maryellen cảm nhận hơi ấm và cảm giác thoải mái truyền sang người cô từ cái ôm siết của Jon.

"Anh biết lần mang thai này rất vất vả với em", anh nói. "Anh thấy vui vì nó sắp qua rồi".

"Có vài điều bất tiện, khó khăn, nhưng có những thứ lại rất... tuyệt vời".

Jon có vẻ bất ngờ như bị đánh thức bởi lời nhận xét của cô. "Tuyệt vời ư? Như thế nào?".

"Nó mang chúng ta lại với nhau".

"Đúng vậy", anh tán đồng. "Anh không biết liệu mình có bao giờ có động lực rời bỏ phòng triển lãm hay không. Mọi người đều trông cậy nơi anh, không dễ gì nói bỏ là bỏ được. Vậy mà cuối cùng anh đã không có sự lựa chọn nào khác".

"Em muốn anh ở nhà với các con. Đó là điều em mong mỏi - và được ở cùng anh nữa". Tình yêu cô dành cho Jon quá mãnh liệt, đắm say.

Jon đưa tay bốc cái bánh thứ hai khi Katie ngồi lên chân anh. "Có một lần năm anh học cấp hai, một mình anh ăn hết một đĩa như thế này".

"Em biết. Ellen có nói với em". Cô vô tình đề cập đến mẹ kế của Jon mà không suy nghĩ gì. Cô thấy người anh như đông cứng lại. Jon nhìn chằm chằm vào đĩa bánh trên tay mình đầy nghi hoặc.

"Không phải bánh này bà ấy làm đấy chứ?"

Maryellen miễn cưỡng gật đầu.

Jon quăng miếng bánh vào đĩa như thể nó không còn chút mùi vị nào. "Anh ước gì em đừng làm thế", anh nói.

"Làm gì?".

"Gài bẫy anh như thế này. Em và Ellen đã làm gì, ngồi với nhau suốt cả buổi chiều, lập kế hoạch lay chuyển anh ư? Đường đến trái tim người đàn ông thông qua dạ dày, đúng vậy không?"

"Jon, thôi đi", cô độp lại. Anh đã phá hỏng khoảnh khắc đầm ấm hiếm hoi mà họ có được. "Mẹ và em không hề làm chuyện gì như anh nghĩ đâu".

Cô đoán biết anh không tin cô, vì anh im lặng không thèm nói một tiếng nào. Lát sau, anh lầm bầm, "anh lên gác thay đồ đây", rồi cầm đĩa bánh, bước vào nhà bếp. Maryellen buồn bã nghĩ, thế là không còn hy vọng gì nữa rồi. Anh không muốn nhún nhường trong chuyện này, không muốn tha thứ cho bố mẹ anh và chấp nhận sự ăn năn của họ.

Vài phút sau, Jon trở ra, mặc quần jeans và áo thun. "Anh nghĩ mình sẽ đi cắt cỏ", anh nói như thể không có chuyện gì xảy ra.

Maryellen hy vọng lao động tay chân sẽ khiến tâm trạng anh thoải mái hơn. "Ý hay đó", cô nói xẵng.

Đột nhiên Katie khóc ré lên và Jon hối hả lao vào nhà bếp, Maryellen ì ạch đi theo. Cô nhìn thấy con gái lôi đống bánh sô cô la hạnh nhân ra khỏi thùng rác nơi Jon đã quăng chúng vào..

"Không sao đâu con yêu", Jon cố trấn an Katie.

"Bà ơi", Katie khóc, giậm chân bình bịch xuống sàn nhà, miệng hét inh ỏi. "Con ghét bố. Con chỉ muốn bà nội thôi".

Jon nhìn Maryellen cầu cứu, nhưng cô không biết mình phải nói gì với anh nữa. Hành động tùy tiện, thiếu suy nghĩ của anh đã bóp nát trái tim đứa con gái bé bỏng.

21

Vì đứng suốt từ sáng đến giờ, Teri khoan khoái đón nhận khoảnh khắc giải lao ngắn ngủi trước khi khách hàng kế tiếp ghé qua tiệm. Ngồi trên chiếc ghế dựa, đấu lưng với chiếc gương gắn trên tường, cô ăn khoai tây chiên nóng giòn rắc nhiều muối và nhấp một ngụm sô đa dành cho những người ăn kiêng. Một cô nhân viên khác vừa di mua bữa trưa mang về, và Teri gọi món cho mình sau cùng. Thức uống mà cô chọn là loại dành để giảm lượng ca-lo đưa vào cơ thể.

Rachel vừa làm móng cho khách xong liền đến ngồi kế bên Teri. "Từ sáng đến giờ cậu im lặng suốt", cô nói. "Không giống cậu chút nào".

Teri nhún vai. Mấy ngày gần đây cô cảm thấy hết sức phiền muộn, chán nản và không muốn nói về nó. Cô không thể ngừng suy nghĩ về Bobby Polgar kể từ khi anh như cơn gió ào đến vịnh Cedar này trên chiếc ô tô limousine dài ngoẵng cùng với James, tài xế của mình. Hình như Bobby chưa bao giờ học lái xe. Anh đến gặp cô lần thứ hai, rồi sau đó, ngày nào anh cũng gọi điện cho cô.

“Có phải vì Bobby Polgar không?”. Rachel hỏi, giữ giọng thật khẽ để không đánh động sự chú ý của mấy cô gái khác và những vị khách trong tiệm.

Suýt chút nữa là Teri đánh rơi lon nước ngọt. “Làm sao cậu biết?”

Nụ cười của Rachel thật tinh ranh. “Chúng ta làm việc cùng nhau bao lâu rồi?”. Không đợi Teri trả lời, cô bồi tiếp. “Trong suốt thời gian đó, tớ chưa bao giờ nhìn thấy cậu... thẫn thờ như thế này”.

“Anh ta gọi điện thoại cho tớ hằng đêm”. Chuyện điên tiết nhất là Bobby gọi cho cô đúng bảy giờ, theo giờ ban ngày ở khu vực Thái Bình Dương, bất kể là anh ta đang ở đâu. Không sớm, không muộn dù chỉ một phút, luôn luôn chính xác lúc bảy giờ tối. Anh ta cũng di chuyển khắp nơi. Chỉ mới tuần vừa rồi thôi, anh ta đi Trung Quốc và tuần lễ trước nữa, anh ta chu du đâu đó ở Châu Âu, nếu cô nhớ không sai. Nhà anh ta ở tận New York, nhưng cô nghi là anh ta chỉ ở đấy có lẽ không đến một phần năm cuộc đời mình. Dường như anh ta luôn ở ngoài đường. Teri không đoán được anh ta làm gì ở mấy quốc gia xa xôi đó một khi trận đấu đã kết thúc. Khi gọi điện cho Teri, Bobby thường hỏi mấy câu quen thuộc về một ngày của cô. Công bằng mà nói thì cô cũng hỏi anh mấy câu tương tự thế. Chủ yếu cô muốn biết anh đang gọi cô từ đâu. Nếu anh đang ở khách sạn, anh sẽ miêu tả bất kỳ thứ gì nhìn thấy từ cửa sổ phòng mình. Anh kể cho cô nghe về những trận đấu cờ vua bằng những thuật ngữ mà Teri không tài nào hiểu nổi. Cô thì kể về khách hàng, bao nhiêu lần phải nhuộm, uốn và cắt tóc cho khách, trò chuyện vì khách hàng ra sao và giờ cô đang đọc quyển sách gì.

"Cậu thích anh ta, phải không?". Rachel hỏi, bóc một trái chuối và cắn một miếng.

"Không!". Teri thẳng thừng tuyên bố.

"Không ư?".

"Tớ đã chờ đợi cả đời để yêu một ai đó", Teri lẩm bẩm, và đó là sự thật. Rachel biết về tất cả những gã khốn nạn mà Teri hẹn hò suốt mấy năm qua. Sau khi tốt nghiệp trường thẩm mỹ, Teri không biết gì nhiều cả. Dường như cô ấy phải nếm trải đau thương mới rút ra được bài học kinh nghiệm. Một lần, gã bạn trai rút sạch tiền trong tài khoản của cô, và cô không biết trách ai ngoài chính bản thân mình. Thật ra thì cô đã đưa thẻ ATM và mật mã của mình cho hắn. Đưa cho hắn vì hắn cần hai mươi đô và lúc ấy cô đang bận uốn tóc cho khách, không thể đi rút tiền được. Và sự cả tin của Teri đã bị trả giá, gã đó không chỉ ra đi với hai mươi đô la hắn hỏi mượn. Thay vào đó hắn vét sạch tiền trong tài khoản, không chừa một xu. Rồi đến Ray. Cô sai lầm khi cho hắn dọn đến ở cùng. Hắn nói rằng đến khi nào giải quyết xong xuôi chuyện tiền nong, hắn sẽ cưới Teri. Thât nực cười. Trong vòng một tuần lễ hắn "mất" việc, và cô phải nai lưng ra làm để lo cho hắn. Phải mất sáu tháng trời và sự áp tải của Cảnh sát trưởng mới tống cổ được hắn ra khỏi nhà cô. Tình sử của

Teri chán ngán không bút nào tả xiết. Cũng như mẹ mình, cô không có khả năng phán đoán đàn ông. Teri không còn tin vào chính mình nữa khi dính dáng đến đàn ông, và cô không hiểu tại sao Bobby lại mê cô như vậy.

"Tớ bảo anh ta đừng gọi điện cho tớ nữa", cô nói. Cô trở nên hồi hộp, nhấp nhỏm chờ nghe mấy cuộc điện thoại của Bobby mà cô cho là buồn cười, nhưng cô hoàn toàn *không có điểm gì* chung với anh cả.

"Rồi sau đó anh ta có gọi cho cậu không?"

"Không". Hai đêm liền Teri ngồi thẫn thờ bên điên thoại, chờ đợi. Hy vọng anh sẽ gọi cho dù cô đã yêu cầu anh ngừng lại. Ước gì anh gọi.

"Ôi Teri", Rachel nói, thở dài đánh sượt. "Cậu đang lo ngại phải không?".

"Chết tiệt ở chỗ đó đấy!".

"Ừ, vậy mà cậu là người đầu tiên bảo tớ không nên chùn bước, không nên từ chối tình yêu của Nate vì bố anh ấy là đại biểu quốc hội".

"Trường hợp của cậu khác", Teri cãi. "Cậu thông minh hơn tớ nhiều. Cậu chưa bao giờ để thằng khốn nạn nào chuyển vào ở với cậu và rút kiệt sức cậu".

"Điều đó đâu có làm tớ thông minh".

Teri khịt mũi nhè nhẹ "Trong sách tớ đọc người ta nói thế". Cô không đề cập đến mẹ Rachel. Bà mất khi Rachel còn nhỏ và cô được dì nuôi dạy. Còn mẹ Teri kết hôn bốn, năm lần gì đó. Có lẽ là sáu; Teri không đếm hết. Cô có hai người em cùng mẹ khác cha mà cô giúp nuôi nấng. Em gái cô, Christie, cưới phải một gã nát rượu và đã ly hôn. Em trai cô, Johnny, nhỏ hơn cô bảy tuổi, đang học đại học. Cô cho tiền em mình đóng học phí và thường xuyên kiểm tra để đảm bảo em mình chăm học và được điểm cao. Thằng bé sẽ phải tốt nghiệp và làm việc gì đó có ích, tốt đẹp cho bản thân, cho cuộc đời nó. Nếu cần, cô sẵn sàng dần cho nó một trận để thực hiện nguyện vọng của mình.

"Dù sao đi nữa, tớ không biết Bobby thấy gì ở tớ nữa", Teri nói, cho một miếng khoai tây chiên vào miệng. Cô khá chật vật với chương trình phổ thông. Ừ phải rồi, cô đạt được một GED, bằng cấp công nhận một người vượt qua bài kiểm tra các kỹ năng học thuật dù không hoàn thành hết chương trình cấp ba. Nhưng cô lại đứng đầu lớp ở trường thẩm mỹ. Nói về ngoại hình, cô nghĩ mình cũng tạm được. Mức độ hấp dẫn trung bình. Màu tóc cô thay đổi tùy tâm trạng. Hiện tại nó có màu đen và cắt ngắn, nhưng cô đang tính tẩy nó đi.

"Tớ biết tại sao Bobby thích cậu", Rachel nói. "Cậu là hơi thở, làn gió tươi mát thổi vào cuộc đời anh ta, và cậu khác biệt hoàn toàn so với những người mà anh ta biết". Rachel cười toe toét. "Có lẽ trước giờ anh ta chưa bao giờ gặp một người như cậu".

"Ngay cả việc tớ không biết chơi cờ", Teri lầm bầm.

"Điều đó càng làm cậu hấp dẫn hơn với anh ta. Cuộc sống của anh ta chỉ xoay quanh bàn cờ vua. Đó là tất cả những gì anh ta biết. Cậu mở ra trước mắt anh ta một thế giới hoàn toàn mới mẻ. Chưa kể cậu rất khôi hài và tươi tắn, và anh ấy không thể nào dọa được cậu như vẫn làm với những người khác, vì cậu không vâng lời và phục tùng anh ta".

Teri lần lượt nhớ lại từng chi tiết nhỏ của ngày thứ bảy ở Seattle, khi cô làm nhặng xị lên để gặp Bobby và cắt tóc cho anh. Từ trước tới giờ cô vẫn làm nhiều chuyện điên rồ, nhưng lần này thì ngoài sức tưởng tượng. Sau nhiều lần phân tích, Teri cũng không tài nào giải thích được điều gì đã xui khiến cô làm vậy. Giờ đây cô phải trả giá, và cũng như bất kỳ mối quan hệ tình cảm nào trong đời mình, cái giá này quá đắt. Cô đã phải lòng anh chàng lập dị này và cô biết chuyện của họ sẽ không đi đến đâu. Không đời nào.

"Bất cứ khi nào cậu muốn tâm sự", Rachel nói, đứng dậy, "tớ đều sẵn lòng. Chỉ cần nhớ lời khuyên cậu đã đưa ra cho tớ về chuyện của tớ với Nate".

Chia sẻ khó khăn không phải là điều Teri thường làm. Cô thân thiết với Rachel hơn với bất kỳ ai, nhưng kể về Bobby, thậm chí với người bạn mà cô nghĩ là tốt nhất, cũng rất khó.

"Cảm ơn", cô nói, quăng mớ khoai tây chiên còn lại vào sọt rác. Dù sao đi nữa thì cũng không có gì để kể thêm về Bobby, vì hai ngày nay cô chẳng nghe được tin tức gì từ anh. Buồn bã, cô tự nhủ anh sẽ không gọi điện cho mình nữa.

Tuy nghĩ thế, nhưng Teri vẫn ngồi lì bó gối bên điện thoại vào tối hôm đó, phòng trường hợp Bobby đổi ý. Đúng chính xác bảy giờ, chuông cửa nhà cô reo. Bực bội, cô chộp lấy điện thoại di động và mang nó ra cửa.

Và ở đó, đứng trước mặt cô, cầm một bình hoa hồng đỏ rực, là anh chàng James lúc nào trông cũng bảnh bao, lịch sự. Bình hoa có lẽ còn nặng hơn cả anh ta. "Chúc một buổi tối tốt lành, thưa cô Teri", anh ta lên tiếng.

"Anh làm cái gì ở đây vậy?", cô hỏi.

"Cô không phiền nếu mở rộng cửa ra một chút để tôi có thể mang hoa vào được chứ?", James hỏi không kịp thở.

Teri rút chốt lớp cửa ngoài nhưng vẫn không cho James vào bên trong. Không đời nào. "Tôi sẽ tự mình mang vào nhà", cô khăng khăng, đặt điện thoại lên chiếc bàn nhỏ đặt ngoài hành lang. Cô đưa tay nhận món quà anh ta mang tới và hối hận ngay lập tức. Bình hoa nặng dễ chừng hai mươi hai ký. Cô khiêng nó qua khỏi bàn uống trà trong phòng khách và đặt nó xuống, làm nước sóng sánh văng ra khỏi bình. "Bao nhiêu hoa hồng ở trong này?", cô hỏi, không khỏi kinh ngạc.

"Bảy mươi hai".

Teri kêu trời. Ắt hẳn là tốn một đống tiền. *Bảy mươi hai* bông hồng ư? Chưa có người đàn ông nào tặng cô hơn một bông cả.

"Tôi hy vọng cô thích sô cô la", anh nói tiếp. "Tôi có năm ký mua từ sáu công ty bánh kẹo hàng đầu thế giới. Bobby không biết cô thích nhất loại nào, vì thế anh ấy mua hết tất cả các loại".

"*Năm* ký sô cô la ư?". Chưa có người đàn ông nào mua sô cô la cho cô, dù chỉ một thanh. Nói chung đàn ông biết không nên cho cô bạn gái thừa cân của mình kẹo hay thức ăn ngọt.

"Chúng ở trong xe, cùng với nước hoa".

"Nước hoa nữa ư?" Hai tay chống hông, Teri săm soi anh tài xế của Bobby. "Chuyện này là sao đây?"

"À, cô Teri này...". James cởi chiếc mũ tài xế ra và giải thích. "Bobby hỏi một đồng nghiệp là phụ nữ thích gì, và bạn anh ấy trả lời rằng hoa, kẹo, nước hoa và những tấm thiệp tình cảm".

"Bobby đâu?"

"Ở trong xe", James bảo. "Tôi cho xe đậu cạnh chiếc xe khác ngoài kia. Bobby ngồi bên trong ký tên vào mấy tấm thiệp".

"Thiệp ư?"

"Mấy tấm thiệp tình cảm đó mà. Anh ấy mua mười mấy cái".

Nhìn ra, Teri thấy chiếc limousine dài ngoẵng đang đậu trong ô đỗ xe của một cư dân sống cùng dãy nhà với cô. Vài người hàng xóm bước ra ngoài trố mắt nhìn nó. Hàng xóm của cô không quen việc nhìn thấy chiếc xe hơi nào mà lại đòi hỏi các tài xế phải mặc đồng phục.

Teri đi qua mấy người hàng xóm và mở cửa xe. Không đợi mời, cô chui ngay vào bên trong. Đúng vậy, Bobby Polgar đang ngồi bên trong, tay cầm bút. Hộp sô cô la chất thành đống bên cạnh anh, một xấp phong bì đã được dán kín và một bao đựng đầy những lọ nước hoa đắt tiền.

"*Sao* anh lại tới đây?", cô hỏi, ngồi đối diện anh. Cô cố tỏ vẻ nghiêm nghị, tuy nhiên không thể nào chối bỏ cảm giác hạnh phúc đang dậy lên như sóng.

"Em bảo anh đừng gọi điện thoại cho em nữa", anh trả lời, mắt mở to ra sau lớp kính cận. "Vì thế nên anh không gọi".

"Nhưng...".

"Đáng lẽ ra anh có thể đến gặp em hai ngày trước, nhưng lúc đó anh đang mắc kẹt trong giải đấu".

"Bobby". Anh khiến cô thấy khó mà giận được.

"Sao anh lại đến đây?", cô lặp lại, hoàn toàn không hiểu người đàn ông này chút nào.

Anh chẳng nói năng gì trong một lúc lâu, rồi anh buột miệng. "Anh muốn cắt tóc".

"Bất kỳ thợ cắt tóc nào cũng có thể làm được điều đó. Anh không cần phải bay nửa vòng trái đất đến đây tìm tôi cắt tóc cho anh".

"Anh không muốn người nào khác cắt tóc cho mình".

"Vậy thì tạo sao có hoa hồng và sô cô la - rồi còn mọi thứ khác nữa?" cô hất hàm chỉ về mớ nước hoa. Theo lời James thì Bobby đã xin lời khuyên về những món quà mà phụ nữ ưa thích, và nhận được những lời gợi ý chung chung. Vấn đề là tại sao anh ta lại cảm thấy mình cần phải tặng cô tất cả những món quà này.

Anh nhấp nhổm không yên khi liếc mắt khắp chiếc xe. Dường như anh nhìn đủ thứ, chỉ không nhìn cô. "Anh không biết mình đã làm gì khiến em không muốn anh gọi điện cho em nữa. Anh thích trò chuyện cùng em. Anh luôn mong chờ những giây phút đó".

"Tôi cũng vậy", cô miễn cưỡng thừa nhận.

"Em có ư?". Anh nhăn nhăn trán. "Thế tại sao em bắt anh dừng lại?"

Nếu anh ta không tự hiểu được, cô không thể giải thích.

"Các chuyên gia tính toán rằng não anh ghi nhớ hơn một trăm ngàn khả năng biến đổi nước cờ", anh nói. "Anh nhìn lên bàn cờ và không đầy một giây, anh có thể đoán được đối thủ mình sắp tung ra chiêu gì. Anh biết rõ về cờ vua, nhưng anh không biết gì về phụ nữ. Anh muốn biết về em. Anh thích em".

"Em cũng thích anh. Thật ra, em rất thích anh và điều dó khiến em sợ hãi".

"Tại sao?"

Tốt hơn hết cô nên kể sự thật với anh. "Em không thông minh như anh đâu".

Anh nhún vai, hình như không bận tâm chút nào. "Anh không nghĩ thế. Nhưng dù là thật di nữa thì trí thông minh của anh dủ cho hai chúng ta rồi. Em có thích hoa hồng anh tặng không?".

"Chúng dẹp lắm".

"Giờ anh có thể hôn em không?".

Teri cười phá lên và rồi nhận ra rằng Bobby nói nghiêm túc. Anh nhìn cô chăm chú, đón chờ nụ hôn của cô. Anh nhìn vào mắt cô và chìa tay ra cho cô.

Cúi thấp người, cô nhích về phía anh.

Vì kẹo và nước hoa chất đống bên cạnh Bobby, nên cô phải ngồi vào lòng anh. Cô choàng hai tay quanh cổ anh, rồi gỡ cặp kính của anh ra, gập lại và thả vào túi áo anh. Xong xuôi, cô ban cho anh một nụ cười khích lệ và ngả về trước để môi họ có thể chạm nhau.

Họ hôn nhau, một nụ hôn... nhạt nhẽo. Bobby có lẽ biết nhiều về những thế cờ, nhưng đó là cử động duy nhất mà anh biết. Anh chàng không biết nhiều về mánh khóe, chiêu thức trong quan hệ nam nữ. Ái chà... có lẽ anh sở hữu bộ não thông minh đủ cho hai người họ, nhưng cô thì có đủ kinh nghiệm.

Bobby hắng giọng sau hai cái hôn liên tiếp, cái sau dài hơn và mãnh liệt hơn cái trước.

"Thật là tuyệt", Bobby thì thầm. Dường như anh gặp khó khăn khi nói chuyện thì phải.

"Ừ, tuyệt thật. Anh đã sẵn sàng để được cắt tóc chưa?"

Anh đằng hắng lần thứ hai và gật đầu.

Gần như hết thảy mấy người hàng xóm đã trở vào nhà sau khi Teri leo lên chiếc limousine. Cảm ơn trời vì Bobby đã cho kính xe phủ màu tối! Nếu có bất kỳ người nào đi ngang qua và nhận ra Bobby, họ không biết phải nói thế nào đây. Bobby ra lệnh cho tài xế quay lại trong hai tiếng nữa và theo Teri vào căn hộ nhỏ xíu của cô.

Nếu biết trước sẽ có khách tới nhà, cô sẽ dọn dẹp sạch sẽ một chút. Bobby dường như không nhận ra rằng cô sẽ không cạnh tranh với Martha Stewart[1]. Thật ra thì anh không chú ý đến điều gì khác ngoài cô.

"Gì thế?", cô lầu bầu, không thoải mái với cách anh dõi mắt theo mọi chuyển động của cô.

"Em có vẻ gì đó rất khác lạ", anh nhận xét.

"Em nhuộm tóc đen". Cô mang từ nhà bếp ra một cái ghế và ra hiệu cho anh ngồi xuống. Cô cất một cái áo choàng không tay dưới đáy tủ; giờ cô lôi nó ra và quấn quanh người anh, gài ngay sau cổ.

"Sao em lại thay đổi màu tóc của mình?", anh hỏi. "Anh thích màu tóc vừa rồi của em".

"Lúc đó tâm trạng em không được vui", cô nói và lỉnh nhanh vào phòng mình để lấy kéo và một cây lược. Cô vừa bắt đầu tỉa tóc cho anh thì anh lên tiếng. "Anh muốn cưới em".

Teri chùng tay, nổi giận đùng đùng. "Thôi ngay đi".

"Anh nói thật đấy".

"Em sẽ cắt tóc cho anh, nhưng em không lấy anh đâu".

"Tại sao không?".

"Anh có biết gì về em đâu!".

"Điều đó có quan trọng không?".

"Quan trọng chứ", cô nói, sững sờ khi anh hỏi cô một câu khờ khạo như thế. "Tình yêu cũng rất quan trọng".

---

[1] Martha Stewart là một phụ nữ Mỹ rất thành đạt trong các vai trò giám đốc, dẫn chương trình tivi, xuất bản tạp chí – ND.

Bobby cau mày. "Anh không rành mấy chuyện cảm xúc cho lắm".

Thật không ngạc nhiên chút nào. "Anh đi mà tìm hiểu đi", cô trêu.

Bobby khẽ nhếch miệng cười. "Em sẽ cho anh hôn lần nữa chứ?".

Cô tiếp tục cắt hai bên tóc Bobby.

"Có thể".

"Tối nay chứ?".

"Anh mang đến bao nhiêu sô cô la vậy?".

"Năm ký. Có dủ không?".

"Nhiều quá dó", cô nói. Dể cho anh thấy cô cảm kích trước tấm lòng của anh nhiều như thế nào, cô dạng chân ngồi lên dùi anh. Tay vẫn cầm kéo, cô bọc hai tay quanh cổ anh. Với niềm hân hoan trào dâng trong lòng, Teri không buồn chờ đợi hay hỏi thêm diều gì, cô đặt lên môi Bobby Polgar, nhà vô địch cờ vua thế giới, môt nu hôn say đắm mà cô biết mình sẽ giành được chiến thắng trong cuộc thi khóa môi.

22

"Có người đến gặp cô", Frank Chesterfield, Giám đốc ngân hàng nói với Justine vào một buổi chiều muộn ngày thứ sáu. Thường thì cô làm việc vào buổi sáng, nhưng Frank nhờ cô giải quyết vài hồ sơ xin vay tiền còn đang nằm chờ, vì thế cô đồng ý ở lại. Cô giật cả mình, và trước khi kịp hỏi là ai, Frank đã lỉnh đi mất. Chắc lại là Warren Saget ghé qua tán gẫu. Anh ta vẫn tiếp tục đeo bám dù Justine đã tỏ ý không nồng nhiệt đón chào. Anh ta chọn cách phớt lờ thái độ đó của cô và cứ dai dẳng đến thăm cô thường xuyên hơn. Không phải Justine ghét bỏ gì Warren. Anh ta là bạn cô và điều đó được chứng minh vào cái ngày cô bị xây xẩm mặt mày trong công viên.

Ngay lúc này cô không thể không ra gặp anh ta. Mấy ngày nay Seth rất phiền muộn vì đoạn kết của cuộc điều tra về trận hỏa hoạn ở nhà hàng Hải Đăng. Nhà hàng, hay đống đổ nát còn sót lại, được chuyển giao cho họ và nhanh chóng bị san bằng. Seth quan sát tất cả, từ đầu chí cuối, thẫn thờ nhìn xe tải chở những mảnh vỡ ước mơ của hai vợ chồng anh đi xa. Justine lo lắng cho anh và bực bội trước những lần thăm viếng ngày càng thường xuyên hơn của Warren.

Cô đã kết hôn và hết mực yêu chồng, không một tình bạn nào đáng để cô phải mạo hiểm đánh đổi với cuộc hôn nhân của mình cả. Seth tỏ thái độ không hài lòng và không hoan nghênh Warren chút nào. Anh không muốn cô gặp Warren, cho dù mối quan hệ bạn bè đó trong sáng như thế nào đi nữa. Justine nghĩ bụng sẽ nghe theo lời chồng, thể hiện sự tôn trọng mong muốn của anh. Cô cũng đâu muốn anh đi ăn trưa với bạn gái cũ. Thế nhưng, không phải là Warren đang đợi cô ngoài bàn tiếp khách mà là chồng cô. Cô cảm thấy vô cùng phấn khích, cô gọi to. "Seth!"

Anh đứng dậy khi cô tiến đến gần. "Chào em". Nụ cười tươi rói của anh mách bảo cô mọi chuyện đều tốt đẹp. "Anh đến để gửi tiền vào ngân hàng".

Justine chớp chớp mắt. "Được ạ", cô thì thầm, "em sẽ mang nó đến quầy thu ngân".

"Em không hứng thú tìm hiểu về thứ anh sắp gửi vào tài khoản của chúng ta sao?", anh hỏi, mắt ánh lên niềm hân hoan.

"Dĩ nhiên rồi".

"Đó là số tiền hoa hồng đầu tiên anh kiếm được". Hai tuần trước, Seth bán được chiếc thuyền đầu tiên; anh không tỏ vẻ gì là quan trọng nhưng Justine rất tự hào về chồng mình. Dẫn Seth đến quầy thu ngân, cô giả bộ khách sáo. "Xin chúc mừng anh, Seth", cô nói.

"Cảm ơn em". Anh có vẻ thực sự mãn nguyện. Anh móc ví ra khỏi túi quần, lấy tờ séc ra và đưa cho vợ, dáng vẻ bộc lộ sự kiểu cách.

Justine nhìn vào số tiền ghi trong tấm séc và phải ngồi thụp xuống. "Đây là tiền hoa hồng của anh đó sao?", cô hỏi, khó phát âm tròn chữ.

"Đúng vậy".

"Vì bán được *một* chiếc tàu?".

"Ừ".

Rồi cô nhìn lại tờ séc lần nữa. "Anh bán chiếc nào vậy, *Nữ hoàng Mary* ư?"

Tiếng cười của Seth dội vào bốn bức tường nhà băng, sảng khoái.

"Không phải đâu, vợ yêu của anh ạ, đó chỉ là tàu đánh cá thôi, không giống như chiếc mà bố và anh từng sử dụng ở Alaska đâu".

"Chỗ này nhiều tiền quá". Mặc dù lúc trước kinh doanh ăn uống cũng khá, nhưng số tiền Seth vừa kiếm được còn cao hơn tiền lãi nhà hàng Hải Đăng thu được trong suốt ba tháng trời. Anh mỉm cười trước sự ngạc nhiên của Justine. "Larry nói anh rành rẽ, nắm bắt nhanh vì anh đã từng rất thân thiết với nghề đánh cá. Anh sống nhờ nó, anh bươn chải với nó, à, và anh vừa bán được thêm hai chiếc tàu nữa".

"Ôi Seth ơi!", cô nói mà như hụt hơi "Em hạnh phúc và mừng cho anh quá". Đối với Justine thì tiền chỉ là thứ yếu. Chắc chắn là họ có thể tận dụng nó, nhưng điều quan trọng nhất là vẻ hài lòng, mãn nguyện ánh lên trong mắt chồng cô. Lòng cô lâng

lâng vui sướng, kẻ phóng hỏa đã không thể phá hủy được cuộc hôn nhân của cô như đã phá huỷ nhà hàng Hải Đăng.

"Anh đã đón Leif rồi và tối nay con sẽ ở chơi và ngủ lại nhà bố mẹ anh", Seth bảo. Con trai họ đi dự tiệc sinh nhật một người bạn hồi chiều nay. Justine hé môi cười. "Thật vậy sao?".

"Ừ, thật mà".

"Vậy thì chúng ta sẽ ở đâu?", cô hỏi.

"Chúng ta sẽ đi ăn mừng".

Nụ cười hạnh phúc lại bừng sáng trên gương mặt Seth.

"Nghe thật tuyệt anh nhỉ?", cô nói.

"Jay và Lana sẽ đến ăn tối cùng chúng ta ở Silverdale".

Jay và Lana là bạn học cũ, cả bốn người họ rất thân thiết với nhau. Trước đây vì nhà hàng chiếm quá nhiều thời gian của họ, nên Seth và Justine hiếm khi có cơ hội gặp bất kỳ người bạn nào trong suốt mấy năm qua.

"Sau khi ăn tối", Seth nói tiếp, cắt ngang dòng suy nghĩ của Justine. "Anh có một bất ngờ nhỏ dành cho em".

"Còn tuyệt hơn chuyện bắt cóc em đi ăn mừng cùng với bạn bè nữa ư?". Đây là điều họ không thường làm, vì sau khi khai trương nhà hàng Hải Đăng, họ không bao giờ có thời gian rỗi.

"Tuyệt hơn nhiều", Seth hứa, giọng thì thầm.

"Em sẽ giải quyết xong công việc ở đây", cô nói, liếc nhìn đồng hồ treo tường. Thứ sáu ngân hàng đóng cửa muộn hơn mọi ngày; tuy nhiên, cô định sẽ ra về lúc sáu giờ. "Rồi em sẽ về nhà thay quần áo".

"Không cần đâu", Seth bảo vợ.

"Nhưng...".

"Ừ mà thật ra, sao em không đi luôn với anh bây giờ nhỉ?".

Sếp Justine bước đến bàn làm việc của cô. Ông nháy mắt với Seth, và Justine tự hỏi Frank có biết gì về món quà bất ngờ của chồng cô không.

"Vậy em sẽ lái xe ra gặp anh ở Silverdale nhé!", cô đề nghị, thò tay vào ngăn kéo dưới cùng để lấy chiếc xắc tay ra".

"Cũng không cần đâu em", Seth nói, cặp tay vợ vào tay mình.

"Nhưng xe của em...".

"Đang ở nhà".

Justine há hốc mồm. "Ủa, khi nào vậy?".

Sáng nay cô lái xe đến ngân hàng và đậu nó ở cuối bãi, chỗ dành riêng cho nhân viên đỗ xe.

"Lúc nãy anh và Jay ghé qua đây", Seth giải thích. "Anh lái xe em về nhà rồi quay trở lại đây bằng xe của anh".

"Em muốn thay quần áo khác". Nếu họ ra ngoài ăn tối, cô muốn mặc thứ gì đó thoải mái, đẹp mắt hơn trang phục công sở một chút.

"Anh cũng đã đoán trước, nên đã mang cho em bộ đồ khác". Anh vừa nói vừa mở cửa ra và họ đi bộ về chỗ đậu xe gần cổng ra vào.

"Hay thật đấy Seth, nhưng em phải thay quần áo ở đâu đây? Nhà vệ sinh của trạm xăng ư? Em không cho là thế". Cô dựa vào xe anh. "Em định vào nhà tắm dành cho nhân viên, nhưng...".

"Hmm, ý này cũng hay đó", anh thì thầm, mắt sáng rực ngọn lửa tình yêu. "Anh đoán là mình sẽ phải dẫn em đến khách sạn sớm hơn dự định thôi".

"Sao cơ?

"Đêm nay chúng ta sẽ ngủ ở khách sạn, có cả rượu sâm panh".

"Ôi trời". Justine lấy tay che miệng. "Cấu em một cái đi, vì chắc hẳn là em đang mơ".

Seth choàng tay ôm lấy cô vợ và cười phá lên. "Tại sao anh lại không hôn em một cái thay vì cấu em nhỉ?".

Đây là lời đề nghị mà cô không thể chối từ. "Quyết định vậy đi".

Buổi tối ấm cúng là điều mà Justine mong muốn đã nhiều năm nay. Sau bữa tối kéo dài cùng với rượu ngon, cả bốn người lái xe về khách sạn, ngồi nhâm nhi tiếp chút rượu trên chiếc đi-văng tuyệt đẹp, mềm mại và sang trọng trong lúc ban nhạc sống đang tấu lên những khúc nhạc du dương. Justine cần vài ly cốc-tai để vực dậy tinh thần trước khi đồng ý bước ra sàn nhảy. Cô rất vui vì mình đã ra đó. Seth ôm gọn cô trong vòng tay, dìu cô đi trong tiếng nhạc, cô chẳng còn thấy ngượng ngùng chút nào cả.

Jay và Lana phải về nhà cho người giữ trẻ nghỉ ngơi và họ cáo từ lúc nửa đêm. Chỉ một lúc sau, Seth giả đò ngáp một cái.

"Được rồi, được rồi", Justine trêu. "Em hiểu ý anh rồi".

Mỉm cười, Seth chìa tay ra nắm tay Justine. Trong thang máy, anh đứng sau lưng cô, ôm ngang eo cô và hôn nhẹ lên cổ cô. "Anh sẵn sàng đón nhận tất cả những hứa hẹn em đã nói trong suốt buổi tối nay".

"Vậy còn điều bất ngờ mà anh hứa với em thì sao?"

"Em sẽ thấy khi vào đến phòng".

"Ôi Seth, em yêu anh quá đi mất". Cô quay người lại và ôm chặt lấy anh. Có cảm giác như cuối cùng cô cũng tìm lại được chồng mình - như thể gánh nặng từ trận hỏa hoạn mấy tháng trước đã trôi xa mất rồi.

"Em chỉ phải đợi đến khi nhìn thấy thứ anh mua cho em mặc đi ngủ", anh thì thầm, khẽ rên rỉ bên tai cô - rõ ràng là đang mường tượng cảnh cô mặc nó.

"Anh có thật sự muốn em dành thời gian mặc nó vào không?", cô hỏi nhỏ.

"Tất nhiên rồi", Seth nói. "Thôi không cần đâu. Bởi vì ngay khi em vừa mặc vào, thì anh sẽ lập tức cởi nó ra liền".

Justine nhắm mắt lại và mỉm cười. "Em cũng nghĩ vậy".

Cửa thang máy mở ra, Seth dang tay nâng bổng Justine lên như thể người cô nhẹ bỗng vậy. Anh sải bước trên dãy hành lang dài tiến về phòng của họ. Khi anh vừa giữ cô trong tay vừa cố mở cửa bằng cách đút tấm thẻ vào một cái khe nhỏ bên ngoài, Justine không thể nhịn nổi, cô cười rúc rích khiến Seth cũng bật cười theo. Anh phải đặt cô xuống mới mở được cửa.

Seth không buồn bật đèn lên. Anh đóng sập cửa lại và áp chặt cô vào đó, hôn lấy hôn để người phụ nữ anh yêu như thể cô là miếng mồi ngon dành cho anh sau cơn đói triền miên, dai dẳng.

"Seth ơi", cô thở mạnh, đầu óc bắt đầu quay cuồng. "Em đã rất sợ sẽ mất anh".

"Không bao giờ có chuyện đó đâu". Tay anh tháo vội mấy cái nút nhỏ xíu trên chiếc áo lụa của cô. "Anh nghĩ tốt hơn hết em nên giúp anh cởi nó ra nhanh trước khi anh xé toạc nó ra mất".

Cô rúc rích cười và giành việc cởi nút áo với Seth.

Đêm đó họ chìm đắm trong cơn say ái ân và tận hưởng lạc thú thêm lần nữa vào buổi sáng hôm sau. Nằm trên giường, mặc cho thời gian chầm chậm trôi qua, Justine thấy khoan khoái trong vòng tay Seth, cô cảm thấy vô cùng yên ả, thanh bình.

Seth", cô thì thầm, "em có chuyện này muốn hỏi anh".

"Bất kỳ điều gì cũng được". Anh vuốt ve tấm lưng trần của vợ, để bàn tay mình tự do lang thang từ xương bả vai xuống tới chỗ eo thon thon.

"Sau một đêm cùng nhau tận hưởng niềm vui - đêm đầu tiên sau hơn một năm - anh có thật sự muốn xây lại nhà hàng không?"

Tay anh chững lại, và cô lo sợ mình vừa phá hủy khoảnh khắc nồng nàn, ấm áp này.

"Anh không biết nữa Justine ạ. Anh không biết phải làm như thế nào đây".

23

T*rưa ngày chủ nhật,* Nate lái xe đến nhà Rachel mang theo bữa trưa dành để đi dã ngoại. Cô gặp anh nơi vỉa hè bên ngoài cửa trước vì không thể chờ lâu hơn. Nhào đến vòng tay anh đang dang ra chào đón, cô thở phào nhẹ nhõm đầy mãn nguyện khi anh ôm và hôn cô. Đã mấy tuần trôi qua kể từ lần hai người họ đươc ở bên nhau trong hai tiếng đồng hồ.

Lịch làm việc của anh kín mít, và công việc của cô cũng bận rộn không kém. Cô thường được nghỉ vào chủ nhật và thứ hai, nhưng dạo gần đây cô cũng làm thêm cả ngày thứ hai. Ngay khi mấy bà vợ của nhóm lính hải quân biết chuyện cô vừa làm tóc vừa làm móng, lịch hẹn của cô bắt đầu dày lên, cái này chồng qua cái kia, làm không xuể. Tiền kiếm được rất khá, nhưng cô cũng cần phải nghỉ ngơi, thư giãn.

"Em muốn di đâu?". Nate hỏi, cúi nhìn cô và mỉm cười.

"Di công viên Point Defiance nhé!", cô đề xuất.

Công viên ở Tacoma luôn đẹp, đặc biệt vào thời gian này trong năm, hoa đỗ quyên và loại hoa khô thuộc họ đỗ quyên bắt đầu nở rực cả một góc trời.

"Tuyệt lắm". Nate hôn lên đỉnh đầu Rachel. "Anh có thể có được em trọn ngày hôm nay không?"

"Dĩ nhiên rồi". Rachel biết câu hỏi ám chỉ đến lần cô dẫn Jolene đi mua sắm. Nate không than phiền gì nhiều, nhưng anh không được vui - và cô nhận ra mối quan hệ của cô với Bruce khiến anh khó chịu, chứ anh không hề khó chịu vì tình bạn giữa cô và đứa bé gái.

"Tốt lắm".

Một ngày mới bắt đầu không thể hoàn hảo hơn cho cuộc dã ngoại của họ. Mặt trời lên cao, rọi sáng cả một bầu trời xanh thẳm, trong vắt, một cơn gió nhẹ từ vịnh thổi tới mơn man trên làn da. Rachel chộp lấy chiếc áo len dài tay, rồi trượt vào băng ghế trước của chiếc xe có thể bỏ mui, chiếc xe anh vừa mua cách đây không lâu. Nate chọn màu đỏ táo trông rất ngọt mắt và cô mê nó ngay khi anh lái nó đến gặp cô lần đầu tiên.

Tóc cô rối tung lên trong gió, nhưng Rachel không bận tâm. Cô đang ở bên Nate, và họ có cả ngày bên nhau. Thời tiết như một phần thưởng làm tăng thêm niềm hạnh phúc họ đang cảm nhận, nhưng cũng sẽ không thành vấn đề nếu trời đổ mưa như trút. Trong trường hợp đó, họ sẽ tổ chức tiệc picnic trên nền phòng khách nhà cô.

Họ lang thang qua công viên, cuối cùng chọn một chỗ tách biệt. Nate trải tấm chăn ra. Giỏ thức ăn gồm có gà rán, xà lách khoai tây, bánh nướng cuộn và xà lách trộn, mấy món này Nate ghé mua ở một cửa hàng thức ăn nhanh trước khi đến đón cô. Anh cũng mang theo một ít rượu trắng đắt tiền hơn những loại rượu cô đã từng uống. Sau khi ăn xong, Nate nằm ườn ra, gối đầu lên đùi Rachel. Cô chầm chậm, nhẹ nhàng vuốt tóc anh và cả hai tận hưởng buổi chiều êm ả bên nhau. Mắt Nate khép chặt và Rachel nhận ra rằng mình cũng cảm thấy cơn buồn ngủ kéo đến không cưỡng nổi. Ánh mặt trời ấm áp, rượu và thức ăn, cộng với việc được ở bên Nate tạo cho cô cảm giác sảng khoái, hân hoan khó tả.

Khoảnh khắc thanh bình này bị đánh bật bởi tiếng chuông điện thoại di động của Nate réo ầm lên.

Bật ngay dậy, Nate cay mày và lôi chiếc điện thoại được kẹp phía bên hông ra. "A lô", anh trả lời cộc lốc. Nhưng rồi thái độ của anh nhanh chóng dịu lại và anh duỗi người ra thoải mái, thư giãn. Sau khoảng một hai phút trò chuyện, Rachel nhận ra đó là mẹ Nate ở đầu dây bên kia.

"Đại hội chính trị cho bố", anh lặp lại. Anh nhìn Rachel và mỉm cười trấn an. "Vào tháng Mười. Con có thể yêu cầu được nghỉ, nhưng mẹ à, không có gì bảo đảm cả. Dạ, dạ, dĩ nhiên rồi, con hiểu điều này rất quan trọng. Con sẽ làm hết mình những gì con có thể làm nhé". Anh đưa ngón tay trỏ lên môi và hôn nó, xong rồi ấn nó lên môi Rachel. Cô mỉm cười và đưa ngón tay anh vào miệng cô rồi nhẹ nhàng mút nó.

Nate liếc nhìn cô cảnh báo trước khi anh rụt tay ra.

"Con đang ở bên Rachel", bất ngờ anh nói. "Đây là thời điểm thích hợp cho mẹ tự giới thiệu đấy".

Một cảm giác sợ hãi như gáo nước lạnh dội thẳng vào cô. Gia đình giàu có, quyền lực của Nate cho cô cảm giác không an toàn. Điều duy nhất cô không đồng ý với anh trong lúc anh lênh đênh trên biển khơi suốt sáu tháng trời là sự khác biệt quá lớn về địa vị xã hội giữa hai người. Không nghe lời bố, Nate gia nhập lực lượng hải quân và bằng những kỹ năng vốn có của mình, anh được thăng lên chức chuẩn uý, cấp bậc cao nhất của bất kỳ một hạ sĩ quan nào. Hình như Nate còn có diều gì đó cần chứng minh với bố mình, và cô e ngại *điều gì đó* chính là mối quan hệ của anh với cô. Nỗi sợ hãi lớn nhất của Rachel chính là việc anh hẹn hò với cô như một hành động nhằm chống lại bố mình, mặc dù Nate nhất mực trấn an cô. Tuy vậy, Rachel vẫn cảm thấy lo lo dù bề ngoài cô cố gắng tỏ ra như không. Sự e ngại của cô cũng là điều dễ hiểu. Thế nhưng cô vẫn say mê anh - bất chấp tất cả. Cô trân trọng từng khoảnh khắc, từng giờ phút họ bên nhau và trông đợi được trò chuyện cùng anh, dù là qua điện thoại. Ngay cả khi anh không lênh đênh trên biển, họ cũng thường xuyên gửi email cho nhau. Thỉnh thoảng Rachel dùng máy tính ở tiệm trong những giờ giải lao, tuy sự riêng tư không được bảo đảm cho lắm.

"Đây, sao mẹ không trò chuyện với Rachel một lát nào", Nate nói tiếp, không báo trước mà đưa điện thoại cho cô. Cô trừng mắt nhìn anh và lắc đầu từ chối. Tuy nhiên, Nate dùng mắt nài nỉ và không còn sự lựa chọn nào khác, cô đành cầm lấy điện thoại.

"Xin chào bác Olsen, cháu là Rachel Pendergast", cô nói, nhăn mặt nhìn anh.

Nate mỉm cười và đưa bàn tay phải của Rachel lên miệng mình, mút mấy ngón tay cô. Cô quẫy ra và quay đi để có thể tập trung nói chuyện với mẹ anh.

"Xin chào Rachel", mẹ anh nói, giọng ấm áp. "Rất vui vì cuối cùng cũng được nói chuyện với cháu, dù phải thông qua điện thoại của con trai bác. À, cháu đừng ngại, hãy gọi ta là Patrice".

"Được ạ, bác Patrice", cô nói, chút nữa thì líu cả lưỡi. "Cháu cũng rất vui được trò chuyện với bác".

Tim cô đập thình thịch như sắp vỡ tung ra khỏi lồng ngực khi cô cố vắt óc nghĩ ra lời đáp lại cho thích hợp.

"Chắc hẳn con trai chúng tôi đang rất say mê cháu".

Rachel liếc ra sau vai và mỉm cười với Nate. "Anh ấy tuyệt lắm ạ".

"Ta chắc là cháu biết nó đã cắt đứt mối quan hệ lâu dài với con gái của một trong số những người bạn thân thiết nhất của ta vì cháu".

Nate có nói rõ trong lần hẹn hò đầu tiên của họ là anh có một cô bạn gái ở quê nhà.

"Dạ, anh ấy có đề cập đến điều này. Cháu hy vọng nó không khiến bác gặp bất kỳ rắc rối nào với bạn của bác". Nate cũng có nói với cô rằng anh rất vui vì thoát ra khỏi mối quan hệ với cô gái đó - Rachel không nhớ tên cô ấy - giờ thì cô ấy đã đính hôn với người khác.

Giọng cười của Patrice nghe có vẻ gượng ép.

"Không sao đâu. Cháu đừng bận tâm suy nghĩ gì hết nhé. Mọi chuyện đều tốt đẹp. Ta, à, có nghe nói là cháu lớn tuổi hơn Nate một chút".

Chính điều này đã từng dẫn đến một cuộc tranh cãi khá căng thẳng giữa Nate và Rachel. "Năm tuổi ạ", cô lẩm bẩm. "Cháu lớn hơn anh Nate năm tuổi". Trong lần gặp gỡ đầu tiên, Nate trông quá trẻ, còn cô thì đã ba mươi tuổi, Rachel cảm giác cả thế giới quanh cô như già hơn.

Nhưng cuối cùng Nate cũng đã thuyết phục được cô rằng mấy tuổi chênh lệch đó chẳng có ý nghĩa gì cả. Tuy nhiên đôi khi, cô vẫn tự nhắc nhở mình là khi cô tốt nghiệp phổ thông, Nate vẫn còn học lớp bảy.

"Năm năm không phải là sự cách biệt lớn", Patrice trấn an Rachel. "Ta không biết phải nghĩ gì khi Nate báo cháu lớn tuổi hơn nó. Giống như thể nó mang một phụ nữ bốn mươi tuổi đã ly hôn về nhà mình vậy. Nó thường làm những chuyện như thế, cháu biết mà. Ta thề đấy, đó chỉ là cách nó chống đối bố mình và chống đối ta thôi. Nó cũng đã làm thế khi còn nhỏ". Bà cười nhẹ, như thể có chút bối rối.

"Nate có kể với bác rằng cháu là nhân viên chăm sóc móng tay không?". Rachel cảm thấy cô cần phải đề cập đến nghề nghiệp của mình. Có lẽ tốt hơn hết nói luôn ở đây.

"Cháu cũng phục vụ trong lực lượng hải quân chứ?". Patrice hỏi, giọng ngạc nhiên.

"Không, cháu làm trong tiệm thẩm mỹ, cháu làm tóc và làm móng. Chỉ vậy thôi ạ".

Đầu dây bên kia im bặt. Rồi tiếng "ồ" cất lên.

Phản ứng của Patrice mách bảo Rachel rằng Nate đã không nói gì về chuyện này.

Patrice lấp liếm nhanh chóng. "Không, nhưng đó là Nate, con trai ta đấy. Nó thích mang đến những bất ngờ nho nhỏ. Ta chắc là cháu rất giỏi, rất lành nghề với công việc làm tóc và, à, móng tay".

"Cảm ơn bác", Rachel tỏ ra bình tĩnh. "Có lẽ cháu nên chuyển điện thoại lại cho Nate".

"Ừ, phiền cháu nhé".

Rachel vui sướng trả điện thoại cho Nate, và trong khi anh kết thúc cuộc điện đàm, cô bắt đầu rảo bước. Cô muốn bình tâm suy nghĩ về những điều mẹ anh vừa nói trong lần nói chuyện ngắn ngủi đầu tiên, về những cảm xúc quấn lấy cô từ khi buông máy ra. Cô e ngại mình đã gây ấn tượng xấu. Thái độ của mẹ anh quá rõ và không thể nhầm lẫn được: thậm chí chưa từng gặp gỡ cô, Patrice Olsen đã thẳng thắn nhận xét Rachel không phải là sự lựa chọn đúng đắn cho cậu con trai duy nhất của bà.

Vài phút sau Nate đuổi kịp Rachel và cô thầm cảm ơn khi thấy anh không còn nói chuyện trên điện thoại nữa.

"Rachel, đợi một chút", anh nói, nắm lấy vai cô. "Mẹ anh đã nói gì vậy?"

Cô lắc đầu. "Không có gì. Bác ấy rất thân thiện, đáng mến". Dù nói ra như thế nhưng lòng cô quặn thắt lại. "Em không thể tin được mình lại để chuyện này xảy ra", cô thì thầm, đưa hai tay lên che mặt. Bất chấp tiếng nói trong đầu đã từng nhắc nhở cô về sự nguy hiểm mà mối quan hệ này mang lại, cô vẫn mặc kệ. Gần như từ buổi đầu tiên, cô biết rằng hẹn hò viên sĩ quan trẻ này sẽ không mang lại kết quả tốt đẹp nào cho cả hai người. Bố anh là một đại biểu quốc hội, ôi Chúa ơi!

"Rachel, nói cho anh biết đi", anh nài nỉ.

"Bác ấy không hề hay biết gì về chuyện em chỉ là một thợ làm móng. Bác nghĩ chắc hẳn em phục vụ ở một bộ phận nào đó trong lực lượng hải quân".

Cô cười nấc lên trước lời nhận định ngớ ngẩn đó. Mẹ anh phải biết về công việc của thợ làm móng chứ, nhưng Rachel không muốn đánh giá lời nhận xét bà đưa ra thật thiếu thận trọng. Cô cũng không muốn suy nghĩ về những lời bà nói khi đề cập đến tuổi tác của cô và cô bạn gái cũ của Nate, nó ẩn chứa sự ác ý thâm hiểm, sâu xa.

"Anh sẽ gọi điện lại cho mẹ, yêu cầu bà xin lỗi em", Nate nói, với tay lấy chiếc điện thoại cài bên thắt lưng.

"Không, xin anh đấy, dừng làm thế". Bàn tay cô ngăn anh lại. "Không có gì đâu".

"Vậy thì tại sao em buồn chứ?"

"Em... em không thuộc về thế giới của anh".

"Sai", anh nhấn mạnh. "Chúng ta thuộc về nhau. Anh biết rõ ngay từ buổi ban đầu". Anh bước đi, dáng vẻ bồn chồn, như thể anh không thể chịu đựng được việc phải đứng yên vậy.

"Đây không phải là lần đầu tiên bố mẹ anh làm những chuyện như thế này. Họ cảm thấy mình cần phải điều khiển cuộc đời anh, và anh sẽ không để chuyện đó xảy ra đâu. Anh yêu em, Rachel ạ. Em có nghe anh nói không?"

Cô nhìn anh chằm chằm, không dám tin điều anh đang nói.

"Anh yêu em", Nate lặp lại, "và hơn nữa, anh không bận tâm bố mẹ anh nghĩ gì về nó. Bố mẹ anh cũng sẽ yêu quý em ngay khi gặp được em thôi, bằng không thì đó là thiệt hại của họ. Anh sẽ không bao giờ để bố mẹ mình xen vào giữa chúng ta đâu".

Cô muốn tin vào tình cảm sâu nặng của họ, nhưng có lẽ ngay bây giờ anh nên thận trọng suy nghĩ cho chắc chắn, vì lúc nào đó tất cả những điều này đều có thể thay đổi.

"Nate, xin anh đấy. Sẽ tốt hơn cho cả hai nếu chúng ta kết thúc tại đây".

"Không đời nào! Em đừng làm thế với anh nữa được không Em *phải tin tưởng* vào chúng ta, Rachel ạ".

Cô tin tưởng vào tình yêu của hai người, nhưng cô vẫn còn lo ngại.

Anh kéo cô vào lòng, ôm cô thật chặt trong khi cô đang đau đầu tìm giải pháp. "Em không thể để những trở ngại nho nhỏ ảnh hưởng tới chuyện của chúng mình được", anh thì thầm.

Điều đó hoàn toàn đúng, nhưng...

"Em sẵn sàng từ bỏ vậy sao? Anh không có chút ý nghĩa nào với em sao?"

Ngay lúc đó Rachel cảm thấy như mình mềm oặt, tan chảy ra. Nate nói đúng; cô cần phải vững tâm, đặc biệt vào thời điểm gia đình anh đang quan tâm nhiều đến thế. Cô phải chấp nhận và tin tưởng vào sức mạnh tình yêu của hai người. Cô phải tin.

24

Vào ngày thứ Bảy cuối cùng của tháng Năm, Charlotte và Ben quyết định đi tham quan Hội chợ nông dân tại bến tàu vịnh Cedar. Bà rất thích gian hàng trưng bày hoa và các loại bánh nướng, cộng thêm những ngành nghề thủ công đa dạng khác. Dù đi đâu trong phiên chợ, bà cũng phải đến tham quan gian hàng thú nuôi cho bằng được, nơi Grace thường làm tình nguyện viên. Vẫn còn quá sớm để đưa ra kết luận cho một mùa làm ăn phát đạt, nhưng hội chợ đã bắt đầu đông đúc dần, việc buôn bán cũng tấp nập hơn.

Mặc dù hôm nay trời u ám, nhưng Charlotte lại khá lạc quan và đề nghị đi bộ. Vì đây là một môn thể thao không tốn nhiều nhiều công sức mà tốt cho sức khỏe, Ben đồng ý

"Nhìn kìa!" Charlotte nói ngay khi họ bước vào chợ. "Tuần này có cả cây đại hoàng tươi nữa đấy". - Đây là loại cây có cuống lá màu đỏ nhạt, dày, nấu lên ăn như trái cây. Khu vườn nhà bà trước đây cũng cung cấp nhiều loại rau quả dồi dào, phong phú chủng loại, nhưng vẫn chưa có loại cây này. Bà hối hả bước tới mua liền một lúc sáu cây.

"Anh không nghĩ mình đã từng nói rằng bánh nướng đại hoàng là món ruột của mình", Ben nói khi đón lấy chiếc túi đựng từ người bán hàng.

"Em tưởng bánh nướng nhân đào là món ruột của anh đó chứ", Charlotte trêu chồng.

Chồng bà vội lấp liếm. "Bánh nướng nhân đào quả thực là món ruột của anh - nhưng chỉ vào khoảng tháng Tám thôi. Mấy món anh thích thay đổi theo mùa, giống như mấy lá cờ em treo ngoài hiên trước và bắt anh đổi theo từng quý vậy đó". Lá cờ hiện tại họ treo là mừng mùa xuân.

"À, vậy thì em hiểu rồi", Charlotte nói, kìm lại nụ cười khi choàng một cánh tay qua người Ben. Điều bà cảm kích về ông nhất là lòng biết ơn ông bộc lộ trước những điều nho nhỏ mà bà làm cho ông - và dĩ nhiên, bà rất cảm kích về mọi điều ông làm cho bà. Dường như ông thật sự rất trân trọng và thích thú với mỗi giây phút được ở bên bà, và vì cả hai rất gần gũi, gắn bó như đôi vợ chồng trẻ, ông thường tháp tùng mỗi khi bà ra ngoài. Đi mua tạp hóa là một ví dụ điển hình.

Dường như Ben rất thích lái xe đưa bà đi vòng quanh thành phố, và bà biết ơn ông đã không để bà tự làm điều đó. Ông thương con và cháu ngoại bà như những người ruột thịt của mình. Gần đây ông thường xuyên giữ liên lạc với cô con dâu cũ, vợ trước của David và là mẹ của cháu gái của Ben. Ben không muốn mất đi mối quan hệ tình thâm máu mủ với cháu nội và thế là tuần nào ông cũng gọi điện hỏi thăm.

"Em định sẽ mua ít sò tươi về làm bữa tối", Charlotte nói. "Ý anh thế nào?"

"Bất kỳ món nào em nấu với sò cũng sẽ rất ngon", Ben nhận xét.

Khi họ chờ đến lượt mình tại quầy bán cá, Cliff Harding đến bên cạnh họ.

"Ồ, Cliff", Charlotte nói, nét mặt vui tươi. Bà gặp Cliff năm năm trước đây qua ông nội của Cliff là Tom Harding - người nổi tiếng trong một bộ phim về thời hoàng kim của cao bồi những năm 1930 cho đến 1940. Giờ thì bà xem Cliff như người trong gia đình. Cộng thêm việc anh kết hôn với Grace, bạn thân thiết của Olivia, Charlotte có cảm giác gần gũi đặc biệt với Cliff.

"Trông cháu phong độ, đĩnh đạc thế này", Charlotte nói, đón nhận cái ôm chào hỏi của Cliff. "Đời sống hôn nhân dường như hậu thuẫn cho cháu nhỉ".

Cliff mỉm cười, vẻ ngượng ngùng. "Một người đàn ông có thể dễ dàng quen với việc có một người vợ bên cạnh mà".

"Chỉ mình ta thôi thì không thể nói hết được ý đó", Ben góp lời.

"Grace có còn ở quầy thú nuôi không?". Charlotte hỏi, liếc nhìn xung quanh.

Cliff gật đầu chỉ về góc xa của khu chợ.

"Vẫn còn ạ. Cô ấy đang tìm cách thuyết phục mọi người nhận nuôi thêm hai con mèo nữa".

"Cháu có nghe được tin tức gì từ Cal không?". Ben hỏi.

Charlotte cũng tò mò. Cliff và Grace có làm một buổi tiệc nhỏ đưa tiễn Cal trước khi anh ta đến Wyoming. Buổi tối hôm đó thật vui vẻ, ấm cúng với tiệc búp phê và thịt nướng. Charlotte rất tức giận trước việc người ta tàn nhẫn giết hại bầy ngựa hoang, bà biết ơn Cliff và Cal đã quan tâm mà hành động kịp thời. Bà đóng góp bằng cách cung cấp dịch vụ chăm sóc sức khỏe cho một trong số những hội trại vật nuôi thế này. Nhờ có Grace mà trung tâm thú nuôi địa phương hay được thông tin về tình trạng khó khăn của bầy ngựa hoang, và đã quyên góp được vài trăm đô la tiền cứu trợ.

"Cal giữ liên lạc nhiều hết mức có thể. Cậu ta liên kết với một trang trại trong vùng và nhận được nhiều sự quan tâm của người dân ở vịnh Cedar. Vicki Newman, bác sĩ thú y, cũng đã quyết định tham gia tình nguyện. Vài con ngựa hoang trong số đó thật sự cần giúp đỡ về y tế. Grace có một cộng sự mới, cũng tán thành chuyện Vicki nên đi, vì vậy cô ấy sẽ gặp Cal ở đó".

"Thật tuyệt. Cháu dự định khi nào Cal sẽ quay về?"

Charlotte biết Linnette McAfee chắc là nhớ Cal đến điên mất. Corrie, mẹ của Linnette, đã đề cập với Charlotte chuyện này khi bà gặp Corrie và Peggy Belden ăn trưa cùng nhau dạo gần đây.

"Cháu cũng không chắc nữa", Cliff bảo. "Cậu ấy gọi về báo cáo bất cứ khi nào có thể, nhưng hình như khu vực ấy sóng yếu lắm, nói chuyện khi thì được, khi thì không. Đôi khi cháu không nghe tin tức gì từ cậu ta suốt ba, bốn ngày liền".

"Ừ, ta thì nghĩ cháu đang làm một việc thật sự ý nghĩa", Ben nói chân thành.

Charlotte gật đầu. "Ta biết Cal mới là người thật sự dấn thân ra chốn miền tây hoang dã đó, nhưng cháu cũng đóng một vai trò quan trọng, Cliff ạ, vì cháu trả tiền cho Cal và cậu ấy sẽ sử dụng chuồng ngựa của cậu, còn cháu sẽ cho người khác nhận nuôi vài con trong số bầy ngựa hoang đó. Ta rất tự hào về cháu, Cliff ạ".

Vào lúc họ kết thúc buổi tán gẫu và mua mớ sò tươi xong thì trời bắt đầu mưa. "Tốt nhất ta nên về thẳng nhà trước khi bị ướt như chuột lột", Ben bảo Charlotte khi Cliff phải vội đi.

Cuộc đi bộ lên đồi từ bến tàu khiến Charlotte hụt hơi một chút. "Em nghĩ mình sẽ hâm nóng ít súp cà cho bữa trưa", bà nói khi họ về gần đến nhà.

"Cả bánh mì xăng-uýt kẹp pho mát nướng nữa nhé?". Ben đề nghị.

"Nếu anh thích".

Cánh tay ông quàng nhẹ quanh eo bà cho thấy chính xác đó là điều ông muốn. Ông già này thích ăn ngon và bà cũng vậy.

Harry, con mèo giữ nhà của bà, đang nôn nóng chờ đợi họ về đến nơi. Nó phóng ra khỏi điểm an toàn của mình, chạy đến ngưỡng cửa để nhìn ngó hai người rồi nhanh chóng chạy về chỗ của mình trên ghế sô-pha, cuộn tròn lại và tiếp tục giấc ngủ dở dang.

Sau khi bỏ đồ vừa mua ra và lau khô mình mẩy, Charlotte đặt ít súp còn thừa lại lên bếp và lấy bánh mì ra làm xăng-uýt. Khi chuông cửa reo lên, bà để Ben ra xem. Tò mò, một lát sau bà thò đầu ra khỏi cửa nhà bếp để xem ai đến thăm mình ngay giờ ăn trưa thế này.

Con trai của Ben, David, đang đứng trước hiên nhà.

"David!", bà gọi to lên trước khi kịp ngăn mình lại. Chồng bà chần chừ, rồi mời con trai vào.

"Thật bất ngờ", Ben nói, và nếu như David không chú ý đến vẻ thiếu nhiệt tình của Ben thì Charlotte nhận ra ngay.

"Con đến vừa đúng bữa trưa đấy". Charlotte cảm thấy mình buộc phải tính luôn phần ăn cho David. Ta có làm món súp cà nấu với húng quế và bánh mì xăng-uýt nướng kẹp pho mát dày dây này".

"Tôi chắc là con trai mình đã có kế hoạch khác rồi", Ben nói, giọng lãnh đạm.

David, ăn diện bảnh bao như mọi khi, có vẻ ngập ngừng, thăm dò.

"Con có thể ở lại", anh ta nói, "nhưng con không muốn làm phiền bố và dì".

"Con có làm phiền gì đâu! Ngọn gió nào mang con đến vịnh Cedar vậy?". Charlotte hỏi, bước đến bên chồng mình.

David có vẻ ngạc nhiên trước câu hỏi của

Charlotte. "Con đến thăm bố và dì. Con đi Seattle công tác, và đã mấy tháng rồi chúng ta chưa gặp nhau. Con cảm thấy ít nhất thì mình cũng nên dành chút thời gian thăm hỏi bố".

"Thật là tốt", Charlotte nói, dẫn David vào ghế sô-pha. "Bữa trưa sẽ xong trong vòng vài phút nữa".

"Cảm ơn dì, Charlotte". Anh ta mỉm cười với bà.

David Rhodes là một người đàn ông hấp dẫn, nhưng không may bà phát hiện ra rằng anh ta không đáng tin cậy. Thật đáng buồn khi họ phải chấp nhận điều này. Tuy vậy, anh ta là con trai của Ben và vì thế, anh ta luôn được chào đón ở nhà bà.

Vẫn giữ thái độ lạnh lùng và dửng dưng, Ben ngồi xuống đối diện với David. "Ta rất cảm kích về việc con gửi tấm chi phiếu đó cho ta, David ạ", ông bắt đầu lên tiếng sau khoảng thời gian im lặng. Ông ngồi dựa lưng vào ghế, khoanh tay trước ngực. "Tuy nhiên, nó bị trả về rồi".

Hai mắt David mở to ra như thể bị sốc. "Ôi trời, bố, con thật sự xin lỗi. Con không hề hay biết gì cả. Sao bố không nói gì với con hết vậy?"

Charlotte muốn ngồi lại và lắng nghe, nhưng không dám vì sợ bữa trưa sẽ bị hỏng. Bà nhanh chóng múc súp vào ba cái bát và cắt bánh xăng-uýt ra, rồi xếp bánh bơ đậu phộng lên một cái dĩa.

"Bữa trưa xong rồi đây", bà thông báo, mang hai bát súp vào phòng ăn.

Ben vào giúp bà, còn David thì không, anh ta chỉ háo hức ngồi vào bàn chờ đợi. Charlotte trở ra cùng với một đĩa to bánh xăng-uýt, và Ben theo sau, một tay bưng bát súp thứ ba, tay kia bưng đĩa bánh.

Lập tức David cầm muỗng lên định chén phần ăn của mình thì bị Ben ngăn lại "Chúng ta phải cầu nguyện trước khi ăn".

Dường như mắc cỡ, David đặt muỗng qua một bên và cúi đầu xuống trong khi Ben nói vài lời tạ ơn đơn giản. Rồi David tỏ vẻ kiên nhẫn, chờ đợi tới lúc Charlotte đưa tay lấy muỗng của bà rồi anh ta mới bắt đầu cầm muỗng mình lên. Bà thật sự muốn nghĩ tốt về con trai của Ben và nhận thấy anh ta đang cố gắng.

"Con sẽ viết cho bố một tờ séc khác", David khăng khăng nài nỉ bố mình sau khi ăn súp xong, món mà anh ta khen lấy khen để.

Ben không khuyến khích, cũng không từ chối lời đề nghị của con trai.

"Con đang ở Seattle hả David?". Charlotte hỏi, tìm cách gợi chuyện.

Anh ta gật đầu. "Con đang trú tại một khách sạn trong thành phố".

"Con sẽ ở đó trong bao lâu?". Charlotte hỏi thêm, muốn phá tan sự im lặng ngột ngạt đang bao trùm quanh bà.

"Ngày mai con đi rồi. À", David nói, "trên đường lái xe đến đây, con có đi ngang qua bến tàu. Chuyện gì xảy ra với nhà hàng Hải Đăng vậy? Nó đã biến mất tiêu".

"Nó bị một trận hỏa hoạn thiêu rụi mất", Ben trả lời, "dường như bị kẻ nào đó ra tay phóng hỏa".

Chân mày David nhướng lên, anh ta chồm người tới trước.

"Ở vịnh Cedar này đó hả? Thật khó tin".

"Đúng là một cú sốc khủng khiếp", Charlotte đồng ý. "Tội nghiệp Justine và Seth. Trong khi chờ mọi việc ổn thỏa, Justine đi làm bán thời gian ở nhà băng còn Seth nhận công việc bán tàu thuyền".

"Vậy còn trận hỏa hoạn thì sao? Có kẻ tình nghi nào không?"

Ben chầm chậm thở dài, như thể miễn cưỡng bàn về chủ đề này vậy. "Một thằng bé học cấp ba đang bị tình nghi. Cảnh sát trưởng gọi Anson Butler là 'người được quan tâm đặc biệt'. Không ai nhìn thấy thằng bé kể từ trận hỏa hoạn và hình như Seth đuổi việc nó cách đó không lâu".

"Mọi người trong thành phố rất thương tiếc cho mất mát của Seth và Justine", Charlotte nói. "Nhưng ta chắc là chúng nó sẽ sớm xây lại nhà hàng thôi".

"Con cũng thấy tiếc cho họ", David nói, nghe có vẻ thành thật. "Con hy vọng mọi việc sẽ tốt đẹp cho cháu ngoại của dì, Charlotte ạ".

Bà cảm động trước lời nói của David và cảm ơn anh ta.

"Ăn một cái bánh nhé!", bà đề nghị rồi chuyền cả đĩa qua cho David. Anh ta lấy hai cái một lượt.

Trước khi đi, David viết cho bố mình một tờ séc khác.

"Con thật sự không thể xấu hổ hơn, bố ạ", anh ta nói. "Chắc chắn bố sẽ không gặp rắc rối với tấm chi phiếu này nữa đâu". Anh ta hướng mắt mình từ

Ben qua Charlotte, rồi nhìn chằm chằm xuống sàn nhà. "Tuy vậy, có lẽ bố nên chờ đến đầu tháng, nếu điều đó không làm bố cảm thấy bất tiện".

Ben vẫn không nói năng hay bình luận gì. Ông nhận tờ séc, gật đầu trước yêu cầu của David và tiễn con trai mình ra cửa.

"Lần tới, hãy báo trước khi con định ghé qua đây nhé", Charlotte nhẹ nhàng đề nghị. "Để ta có thể nấu cho con bữa ăn ngon lành hơn một chút".

"Cảm ơn dì, Charlotte", David nói, hôn lên má bà. "Lần sau có đến thăm, con sẽ báo trước ạ".

Charlotte và Ben đứng ngoài hiên tiễn David. Trời thật mát, mưa phùn vẫn tiếp tục lắc rắc. Ben đặt tay lên vai bà.

"Đến thăm chúng ta sớm nhé", bà nói khi David chạy đến xe mình. Bà đợi đến khi anh ta nổ máy xe và lái đi mất rồi mới trở vào trong nhà, Ben theo sau lưng bà.

"Thật tốt khi David ghé qua đây", bà lên tiếng, nhìn Ben chăm chú.

"Như em nói lúc nãy, đáng lẽ ra David nên báo trước cho ta biết là nó sẽ tới", Ben lẩm bẩm. Ông giúp bà dọn bàn. "Thẳng thắn mà nói, sẽ tốt hơn nếu như lúc nãy nó đừng đến làm phiền".

"Ben! Thật khủng khiếp khi nói về con trai mình như vậy".

Chồng bà lắc đầu. "Anh quá rõ David mà".

Nói tới đó, ông thò tay lấy ra tờ séc mà hắn đưa ông lúc nãy và xé rẹt nó thành mấy mảnh. "Tờ séc này cũng vô dụng như cái nó viết cho anh lần trước thôi". Nỗi đau tràn đầy trong mắt Ben khi ông vò nát từng mảnh vụn và thả chúng vào sọt rác.

Charlotte bước đến bên ông và quàng hai cánh tay quanh cổ ông. "Em rất lấy làm tiếc, Ben ạ", bà thì thầm, ước gì có thể làm dịu đi nỗi đau đang đè nặng trong tim ông.

"Anh cũng vậy", Ben nói, ôm chặt bà. "Anh cũng vậy Charlotte".

25

Buổi sáng trước đêm lễ hội khiêu vũ của học sinh cuối cấp, Allison lái xe đến Silverdale để lấy áo đầm về. Cô bé mơ thấy Anson sẽ là bạn nhảy của mình trong đêm vũ hội ấy. Điều đó là không tưởng, nhưng còn tốt hơn là chỉ ngồi nhà để buồn chán, vì vậy cô sẽ tham gia cùng với bạn mình là Kaci. Bố mẹ cô bé không hiểu tại sao con gái mình lại từ chối lời mời của ba cậu bạn trai và Allison biết mẹ cô rất thất vọng.

Điện thoại di động của Allison reo vang khi cô bé bước ra khỏi khu trung tâm thương mại để ra bãi đậu xe, chiếc áo đầm vắt gọn trên cánh tay. Cô dùng tiền để dành mua chiếc điện thoại này, thầm mong có được số điện thoại của Anson để họ có thể nói chuyện riêng tư với nhau. Cho đến giờ thì vẫn chưa có cơ hội nào cả. Cậu vẫn chưa gọi lại cho cô và mẹ cậu cũng không có cách gì liên lạc được với cậu hết.

"A lô", cô nói khi bước đến xe hơi của mẹ mình, ngỡ là sẽ nghe được giọng của Kaci.

"Allison phải không?"

Cô bé sững người, bất động, toàn thân chợt lạnh toát. Là Anson đang gọi cho cô.

"Em có thể nói chuyện được không vậy?".

"Được", cô bé nói, không thể tin đây là sự thật. Dù lo sợ, tim cô vẫn rung lên những nhịp đập hạnh phúc. Cô có nhiều chuyện để nói với anh, nhiều điều muốn hỏi anh lắm.

"Em đang ở một mình đó chứ?".

"Dạ", cô nói. "Em đang ở bãi đậu xe bên ngoài Trung tâm thương mại Silverdale".

"Tốt quá".

Không để cậu kịp nói thêm điều gì khác, cô dặn dò trước. "Đừng cho em biết anh đang ở đâu? Được chứ? Em sẽ phải báo lại với Cảnh sát trưởng, vì vậy tốt hơn hết là em không biết. Anh không dùng điện thoại mà người ta có thể truy ra dấu vết đấy chứ?"

"Không".

"Cảm ơn Chúa". Cô bé thở ra nhẹ nhàng hơn. "Sao anh có được số của em vậy?", cô hỏi. Cú điện thoại của anh giống như thể câu trả lời cho những điều cô bé đã cầu xin với Chúa, một đặc ân được bề trên ban tặng, nhưng cô không nghĩ nó là kết quả của sự can thiệp từ thần thánh hay phép thuật của các bà tiên.

"Anh sẽ giải thích sau. Có một điều anh phải nói với em".

"Chuyện gì vậy?".

"Có lẽ tối mai em sẽ đến buổi vũ hội", cậu nói, "và anh muốn em đến đó. Với anh, việc em đi dự vũ hội quan trọng biết bao. Anh không muốn em chỉ ngồi nhà buồn bã vì anh. Nếu em nghĩ mình chung thủy với anh bằng cách không đi dự vũ hội, thì đó không phải là điều em chứng minh sự chung thủy của mình".

Cổ họng cô bé đau rát khi cố kìm lại tiếng nấc và những giọt nước mắt chỉ chực trào ra, cô thấy thật khó để thốt nên lời. Cô thật sự cảm động trước những lời anh nói, chứa đựng sự quan tâm anh dành cho cô... rằng anh nhớ về buổi vũ hội. "Em sẽ cùng đi với Kaci", cuối cùng cô bé cất giọng. Vì những âm thanh ồn ã mà xe cộ bên ngoài Trung tâm thương mại tạo ra, Allison ngồi vào xe và khóa cửa lại. Cô quăng chiếc áo đầm lên chiếc ghế trống bên cạnh mình.

"Nhưng Allison...".

"Anh là người em hẹn hò, Anson ạ. Em không thể tưởng tượng ra cảnh mình khiêu vũ với ai đó mà không phải là anh". Nhắm mắt lại, cô bé gần như có thể cảm nhận vòng tay anh đang ôm choàng lấy cô.

"Anh sẽ đánh đổi bất kỳ điều gì để được khiêu vũ cùng em ở đó", cậu thì thầm.

Cô bé có cảm giác tim mình như sắp vỡ ra. "Làm thế nào anh có được số điện thoại của em?", cô hỏi lại, cố gắng duy trì sự điềm tĩnh.

"Eddie. Anh nhờ một người bạn gọi điện đến nhà em giả làm một bạn học ở trường. Eddie bắt máy và cho bạn anh số di động của em".

"Giờ em đã có điện thoại riêng rồi, anh có thể gọi cho em thường xuyên không?". Trong đầu cô bé chất chứa nhiều điều thắc mắc. Dù cô mong muốn nhận được câu trả lời từ anh về mặt dây chuyền thánh giá bằng thiếc tìm thấy trong đống tro, nhưng cô cũng lo ngại những điều anh sắp kể với cô về nó. Cô bé tự nhủ, tất cả những gì mình cần lúc này là nghe được giọng nói của anh thôi. Những thắc mắc, những câu hỏi quẩn quanh trong đầu cô có thể chờ sau.

"Anh không chắc liệu gọi thường xuyên cho em có phải là một chuyện nên làm không nữa", cậu nói.

"Xin anh đấy! Em cần phải biết rằng anh không sao".

"Anh ổn mà. Chẳng có gì phải lo lắng cả đâu".

"Em thật sự lo lắng đấy, Anson ạ". Cô bé muốn anh trở về vịnh Cedar, dù cô vẫn sợ điều sẽ xảy đến khi anh trở về. Một phần trong cô muốn bảo anh lẩn trốn, nếu không có lẽ anh sẽ bị tống vào nhà giam. Nhưng đồng thời cô cũng mong ước anh được minh oan.

"Chuyện gì về nhà hàng Hải Đăng mà em có thể kể cho anh nghe?", cậu hỏi. "Có tin tức gì mới không? Có ai bị bắt chưa?".

Allison nhắm mắt lại, sợ hãi khi nhắc tới chuyện này. Cô ngần ngại không muốn nói.

"Allison?".

"Mặt dây chuyền của anh được tìm thấy trong đống tro tàn. Nó bị biến dạng một phần và hình của nó được đăng trên báo *Bản tin vịnh Cedar*".

Cậu lầm bầm gì đó mà cô không nghe rõ.

"Anh đã ở đó vào đêm xảy ra hỏa hoạn phải không?" Hỏi được anh câu này, cô phải tập trung tất cả các dây thần kinh can đảm. Tay cô bé run run và mướt mồ hôi hột khi giữ chặt chiếc điện thoại.

"Phải", cậu nói, "nhưng anh xin thề với em đấy Allison, anh không hề phóng hỏa. Anh đã làm mọi cách để dập tắt nó. Anh nhận ra mình đánh rơi mặt dây chuyền nhưng không biết ở đâu. Bảo với Cảnh sát trưởng kiểm tra bình chữa cháy đi. Vân tay anh in dấu đầy trên đó đấy".

"Em sẽ nói lại với ông ấy", cô bé nói, háo hức làm bất kỳ điều gì đó có thể chứng minh sự trong sạch cho anh.

"Em có mất niềm tin ở anh không Allison?". Trước khi cô kịp trả lời, cậu nói tiếp. "Anh xin thề với em anh không dính líu gì đến ngọn lửa đó cả".

"Vậy thì ai khác có thể làm chuyện này chứ?", cô hỏi thay vì thừa nhận niềm tin cô dành cho anh đã bị lung lay.

"Anh đã nhìn thấy hắn". Giọng Anson nhỏ xíu, cô bé không sao nghe rõ được.

"Cái gì cơ?" cô hỏi hổn hển. "Là ai?".

"Anh không thể cho em biết được".

"Tại sao chứ?", cô bé gần như hét lên. Cô đâu có ngốc và cô cũng sẽ không để anh dối gạt cô đâu.

"Anh không biết tên hắn", Anson rên rỉ, rõ ràng là rất thất vọng. "Trước đây anh có nhìn thấy hắn, nhưng anh không biết hắn là ai. Hắn có đến dùng bữa tại nhà hàng. Nhưng anh chỉ gặp hắn một lần và lần thứ hai là cái đêm xảy ra hỏa hoạn. Anh thề đó là sự thật. Đáng lẽ ra anh không nên kể với em nhiều như thế này... Anh không muốn kéo em vào mớ rắc rối mà anh đã gây ra cho em".

"Nhưng Anson, em…".

"Tất cả những gì anh mong muốn", cậu nói, ngắt lời Allison, "tất cả những gì anh mong muốn từ em là hãy tin ở anh. Nếu em không thể làm được, thì anh chẳng còn gì để nói nữa...".

"Đừng cúp máy", cô bé hét lên.

Cô nghe được tiếng è è ở đầu dây bên kia và nước mắt không biết từ đâu thi nhau rơi lã chã.

"Anson?".

"Anh đây. Anh nên cúp máy thôi", cậu nói.

"Không, đừng mà anh". Cô cảm thấy như mình sắp gục ngã đến nơi rồi.

"Anh không thể nói chuyện với em thêm nữa".

"Em đã đến gặp mẹ anh", cô bé nói nhanh. "Giờ thì em đã hiểu ý anh khi anh đến gặp em vào tối hôm đó. Anh nói tốt hơn hết em không nên biết những gì anh đã làm. Ý anh là số tiền mà anh lấy cắp trên tủ lạnh phải không?" Cô chỉ có thể hy vọng đó là tất cả những gì anh muốn nói.

"Anh lấy tiền của mẹ mình", Anson thừa nhận. "Anh không hề tự hào vì đã làm chuyện đó và anh sẽ trả lại cho bà ấy từng xu một. Anh đã hứa trả thì sẽ trả".

"Bà cho em đọc lá thư anh gửi", Allison bảo, "và em nói với bà ấy anh gọi điện cho em".

"Vậy mẹ anh có kể với em về mấy đám cháy anh gây ra khi anh còn trẻ không?". Anson hỏi.

Allison nghe được mấy giọng nói cộc lốc vọng đến điện thoại. Cô không thể đoán được bọn họ đang nói gì, nhưng rõ ràng rằng Anson phải cúp máy.

"Có, bà có kể với em".

"Không ngạc nhiên tại sao em không còn tin anh nữa", anh nói. "Nghe đây. Anh không phải suýt chút nữa là thiêu rụi căn nhà khi còn nhỏ đâu. Lúc đó mẹ anh uống rượu say và bà để điếu thuốc cháy dở lan ra thành đám cháy. Bà ấy đổ lỗi cho anh, nhưng thật ra là do bà ấy. Còn chuyện ngoài ý muốn kia cũng không phải tại anh. Là một đứa hàng xóm. Anh biết điều này nghe thật tệ, Allison ạ, nhưng anh xin thề anh không dính dáng gì đến đám cháy ở nhà hàng Hải Đăng đâu".

"Em *muốn* tin anh. Bằng tất cả trái tim mình, Anson ạ".

"Cảm ơn em", cậu thì thầm và rồi trước khi cô bé kịp nói thêm câu nào khác, cậu cúp máy.

Tay Allison nắm chặt điện thoại và cô cầm nó như thế trong một lúc lâu, cố giữ lại chút cảm giác ấm áp, sẻ chia mà họ vừa có.

Anson kể cho cô nghe nhiều điều hơn lần gọi trước hay vào cái đêm xảy ra hỏa hoạn, và điều đó dấy lên trong cô một tia hy vọng rằng anh nói sự thật.

Khi lái xe về lại vịnh Cedar, ý nghĩ của Allison quay cuồng theo hàng trăm hướng khác nhau. Không biết trời xui đất khiến thế nào, cô dừng lại Ngân hàng Quốc gia số một. Lần trước vào đây gửi tiền, cô bé đã thấy Justine Gunderson.

Justine đang trò chuyện với một khách hàng tại bàn làm việc khi Allison bước vào nhà băng. Allison ngồi ở khu vực chờ cho đến khi Justine rảnh rang đôi chút. Suốt thời gian đó, Allison thay đổi ý định những hai lần trước khi đủ dũng khí tiến đến gần bà chủ của nhà hàng bị cháy.

"Cô có thể giúp gì được cho cháu?". Justine hỏi lịch sự khi Allison bước về phía mình.

Hai đầu gối Allison run rẩy, cô ngồi xuống chiếc ghế đối diện Justine. "Cháu là Allison Cox", cô nói.

Vì cảm thấy cần phải duy trì tác phong lịch sự, Allison chìa tay ra trước mặt Justine. Justine bắt tay và có vẻ nghiêm túc, Allison thấy vững lòng. "Cháu không biết cô có còn nhớ cháu không", cô bé nói. Họ đã gặp nhau ở nhà hàng Hải Đăng và tại bữa tiệc mà bố mẹ cô tổ chức mừng Giáng sinh cách đây hai năm.

Cô bé chờ đợi, nhưng Justine không có biểu hiện gì là nhớ ra cả.

"Cháu là con gái của Zach Cox - và là bạn gái của Anson Butler", cô bé giới thiệu một cách thẳng thắn nhất có thể.

Justine chớp chớp mắt, có vẻ đã nhận ra được Allison.

"Hôm nay cháu có nói chuyện với Anson. Cách đây không đầy ba mươi phút".

Justine nhổm người tới trước, hai khuỷu tay đặt lên bàn. Khi nói, giọng cô nhỏ và căng thẳng. "Anson có biết rằng Cảnh sát trưởng muốn nói chuyện với cậu ấy về chuyện đám cháy không?", cô hỏi, giọng thì thầm bí mật.

"Anson biết ạ". Allison trả lời.

"Có lý do gì mà cậu ấy không chịu nói chuyện với người giám hộ không?"

Allison không biết phải trả lời làm sao. "Cháu muốn anh ấy trở về đây hơn bất kỳ điều gì khác trên đời này".

"Hai vợ chồng cô nhận ra cậu ấy rất buồn sau khi bọn cô cho cậu ấy nghỉ việc".

Allison chưa bao giờ nhìn thấy Anson đau khổ như vậy vào cái ngày anh đến Trung tâm thương mại tìm cô mùa thu vừa rồi. Anh rất bi quan, cho rằng cả thế giới đang quay lưng lại với mình. Anh khăng khăng bảo rằng cho dù anh nói gì hay làm gì cũng không thể khiến mọi người chấp nhận anh nữa.

"Anh ấy rất đau buồn và giận dữ khi bị mất việc. Anh ấy không hề lấy cắp món tiền đó, cô Justine ạ. Cháu biết rõ mà. Anh ấy cố gắng không ngừng để làm điều đúng đắn - và rồi bị buộc tội oan... Cô không thể tưởng tượng nó ảnh hưởng đến anh ấy như thế nào đâu".

Justine thở dài. "Chồng cô cảm thấy rất hối hận về cách giải quyết vấn đề đó. Bọn cô chưa từng gặp chuyện như thế trước đây bao giờ. Seth đã rất quý Anson. Thật ra, dạo đó anh ấy đã nâng Anson lên làm phụ bếp".

Allison gật đầu lia lịa. "Anson nghĩ anh ấy đã làm rất tốt, có tiến triển và rằng anh ấy sẽ có thể trả hết tiền bồi thường nhà kho và...".

"Nhà kho ư?". Justine hỏi.

Allison cụp mắt xuống. "Lúc đó anh ấy làm việc để kiếm tiền bồi thường cho đám cháy trong công viên thành phố".

Justine chợt im bặt. "Cô đã quên bẵng chuyện đó", một lúc sau cô cất tiếng. Cô ấn mấy đầu ngón tay lên trán mình. "Cô cố quên đi những gì đã xảy ra, cố không nghĩ nhiều về nó nữa. Chắc cháu cũng đoán được, chuyện khủng khiếp này tàn phá Seth và cô hết sức nặng nề".

"Chồng cô đã biết về quá khứ của Anson. Bố cháu có kể với chú Seth và chú ấy đồng ý nhận Anson vào làm".

"Cháu tin tưởng bạn mình lắm phải không?". Justine nhẹ nhàng hỏi.

"Dạ phải!". Allison muốn bảo vệ Anson, muốn giải thích rằng anh là một người tốt, thành thật, và anh thông minh như thế nào. Tuy vậy, điều đó cũng chẳng thay đổi được gì, trừ phi có bằng chứng minh oan cho anh.

"Nếu cậu ấy thật sự trong sạch, thì cậu ấy nên quay về và đường đường chính chính đến gặp Cảnh sát trưởng, trả lời các câu hỏi chất vấn của ông ấy".

"Cháu sẽ nói lại với anh ấy", Allison nói. Lần sau Anson có gọi cho cô, cô bảo đảm mình sẽ giải thích cho anh hiểu việc liên lạc với người bảo lãnh quan trọng như thế nào nếu như anh còn hy vọng rửa oan cho mình. Nếu không, đám cháy đó sẽ treo lơ lửng trên đầu anh, đeo bám anh suốt cả cuộc đời. Và cả thành phố sẽ không ngừng đổ tội và trách móc anh. Tiếng xấu đã phủ trùm lên người anh, và việc anh mất tích chỉ khiến mọi người thêm nghi ngờ. Không dám dấn thân, đối đầu với biến cố, không muốn bước ra ánh sáng chắc chắn sẽ tước đi cơ hội của anh. Nghiêm trọng hơn, nó còn tước đi cơ hội *của họ* nữa.

26

Linnette đang đợi chị gái mình ở đường đua của trường cấp ba. Cuối cùng Gloria cũng thuyết phục được Linnette thử chạy bộ, mà cô bảo rằng giúp mình giữ vóc dáng và vượt qua bài kiểm tra thể lực thường kỳ của Sở cảnh sát.

Gloria định sẽ đến chạy cùng với Linnette khi ca làm việc của mình kết thúc. Hôm nay họ sẽ cùng nhau đi dạo một dặm nhẹ nhàng thôi, cô bảo em gái mình như vậy. Rồi vài tuần nữa, sau khi sức bền của Linnette đã ổn định, họ sẽ chạy xa hơn Gloria làm cho việc tập thể dục thế này nghe rất thú vị. Là một trợ lý bác sĩ, Linnette thường khuyên bệnh nhân tập thể dục để mang lại nhiều lợi ích tốt cho sức khỏe. Chí ít thì cô cũng nên thực hành những gì mình đã thuyết giảng. Ngoài ra, nhìn thấy cô chắc khỏe và gọn người sẽ là một bất ngờ đáng yêu cho Cal khi anh trở về.

Gloria chỉ đến sau cô vài phút; cô trờ tới bãi đỗ xe và đậu xe bên cạnh xe Linnette.

"Này, trông em thật tuyệt", Gloria nói khi bước ra khỏi xe.

Linnette xoay một vòng để chị gái mình có thể nhìn toàn diện bộ quần áo thể dục cô mặc trên người. "Dĩ nhiên là nhìn em tuyệt rồi. Bộ quần áo này ngốn của em hơn một trăm đô đó".

Gloria đảo mắt, kinh ngạc. "Em đâu cần bộ quần áo được thiết kế đặc biệt để chạy bộ đâu - một cái quần jeans cũ và áo thun thoải mái là được rồi".

"Thôi không chịu đâu. Em muốn nếu đổ mồ hôi, mình trông vẫn xinh như thường".

Lắc đầu ngao ngán, Gloria dẫn đường. Giờ này các em học sinh đã tập chạy xong, nên nó được mở cửa cho mọi người tự do vào tập. Vài người chạy vòng quanh đường đua, vài người thong thả đi bộ.

"Chad nhờ em gửi lời hỏi thăm chị", Linnette nói, chăm chú nhìn xem chị gái mình phản ứng thế nào. Gloria không tỏ vẻ gì là quan tâm. "Này, chị giỏi giấu cảm xúc quá nhỉ?". Linnette ghẹo.

"Sao hả?"

"Em đề cập đến Chad, vậy mà chị thậm chí không hề nhướng cả lông mày. Khi nào thì chị mới thừa nhận mình để ý anh ta như anh ta để ý chị đây?"

"Em có muốn chạy bộ hay không nào?". Gloria hỏi, phớt lờ câu hỏi của cô em.

"Chạy chứ sao không". Cô trông đợi được rèn luyện một môn thể thao linh động nào đó, đồng thời được dành thời gian ở bên, trò chuyện cùng chị gái mình. Dường như khi nào gặp nhau họ cũng ra ngoài đi ăn, mà điều này dập tan mục tiêu giữ dáng của Linnette. Gloria chính là người đã đề nghị họ nên bắt đầu chạy bộ và Linnette vui vẻ đồng ý.

Gloria chỉ cho Linnette vài động tác làm nóng cơ thể, và Linnette cẩn thận làm theo hướng dẫn. "Này, tuyệt thật đó. Em đã thấy khoan khoái cả người".

"Chúng ta còn chưa bắt đầu chạy nữa mà".

Linnette nhảy lên nhảy xuống vài cái, cho chị mình thấy là cô đang tràn đầy năng lượng. "Chị dẫn đường đi và đừng có chững lại vì em đó nhé", cô nói, hất hàm chỉ về phía đường đua.

"Chúng ta sẽ bắt đầu nhẹ nhàng và đơn giản thôi", Gloria bảo. "Chị không muốn làm hại em gái mình, chuyên gia chăm sóc sức khỏe".

"Có chị gái thật tốt ấy nhỉ!". Linnette lẩm bẩm, mỉm cười hạnh phúc khi nhớ lại trước đây cô gặp một người bạn và rồi khám phá ra rằng người ấy còn là chị gái mình.

"Chị đồng ý - có em gái là một điều tốt", Gloria vừa nói vừa mỉm cười.

Họ bước vào đường đua và bắt đầu chạy, Linnette ngạc nhiên là nó không tệ như cô nghĩ. Cô có thể thở gần như bình thường. Nhưng rồi đến khi kết thúc vòng chạy đầu tiên, cô thở mạnh hơn và tốc độ chậm lại.

"Mấy vòng mới được một dặm vậy chị?".

"Bốn".

Chắc hẳn Gloria đang đùa thôi. Linnette cảm thấy mỗi vòng xa lắm mà. "Chị chỉ đùa em thôi đúng không?"

"Em vừa hoàn thành một phần tư dặm rồi đấy". Gloria dưa mắt nhìn Linnette.

Tin tức này không được hoan nghênh chút nào. Phổi cô căng ra, đau nhức còn hai chân cô không muốn hợp tác nữa. Bỗng nhiên cô thấy chán ngán khi nhận ra mình còn tận ba vòng chạy nữa trước khi kết thúc buổi tập. Ngoài các cơn đau nhức, mồ hôi còn tuôn xuống đầm đìa mặt cô. "Có lẽ chị nói đúng về việc chúng ta nên bắt đầu chậm rãi và nhẹ nhàng thôi", Linnette vừa thở hổn hển vừa nói, dù nó dụng chạm tự ái khi cô thừa nhận mình không vượt qua nổi thử thách này.

"Thực tế thì bây giờ ta chỉ đang đi bộ đó thôi", Gloria nói. "Sao chị em ta không trò chuyện nhỉ - nó sẽ làm em sao nhãng, không thấy quá mệt mỏi nữa".

"Chị muốn nói về chuyện gì, nói về Chad hả?". Linnette hỏi.

Gloria lại một lần nữa phớt lờ đề tài này. "Em nghe được tin gì về Cal rồi?"

"Cũng không nhiều. Em vừa nói chuyện với anh ấy cuối tuần này. Khi ấy Cal ở trong một quán rượu rẻ tiền, nếu nhạc nền em nghe được đúng thì đó chính là thứ dành cho loại quán đó". Linnette khẽ nhăn mặt khi nhớ lại. Có lẽ cô không biết nhiều về bầy ngựa hoang, nhưng thậm chí là người không có kinh nghiệm, cô cũng đủ thông minh để nhận ra rằng trong mấy quán rượu cũng đâu có nhiều ngựa hoang như thế. Nghĩ về cuộc trò chuyện với Cal, cô nhớ lại hàng đống chuyện khiến cô bực mình.

"Trong lúc bọn em đang nói chuyện thì Cal bắt đầu nói lắp. Điều đó mách bảo em rằng anh ấy căng thẳng hay lo lắng về chuyện gì đó".

"Có lẽ cậu ấy chỉ cần quay lại chỗ bác sĩ chữa tật đó thôi".

"Có lẽ vậy". Tuy miệng nói thế, Linnette vẫn không nghĩ vấn đề nằm ở đó. Trong đầu anh có điều gì đấy mà anh không chịu nói với cô. Sau đó họ cũng ít nói chuyện với nhau. Mỗi khi anh gọi điện, cô có cảm giác như anh bắt buộc phải gọi chứ không phải mong mỏi được trò chuyện cùng cô. Một bài viết gần đây đăng trên báo *Bản tin vịnh Cedar* có đăng tin bác sĩ thú y địa phương Vicki Newman đã đến hỗ trợ Cal. Cô nhớ lại lần họ gặp nhau ở trang trại của Cliff và một linh cảm kỳ lạ xâm chiếm lấy Linnette khi cô thấy Cal nói chuyện với Vicki. Cô cảm thấy nghi ngờ, lo lắng mà không thể hiểu chính xác tại sao. Vicki trông rất đỗi... bình thường. Linnette ghét phải nói thế, nhưng vị bác sĩ thú y, với những đường nét gương mặt không có gì đặc sắc, mái tóc thẳng rũ xuống và vóc dáng như đàn ông, rõ ràng là không hấp dẫn một chút nào. Cô ấy có vẻ dáng mến, Linnette thầm nghĩ. Nhưng Cal cũng không kể với cô chuyện Vicki sẽ tới Wyoming, chính điều đó khiến cô lo lắng. Trong suốt cuộc điện thoại vừa rồi, Linnette bảo anh rằng nó làm cô bồn chồn, mất tinh thần thế nào nhưng Cal không trả lời. Thay vào đó, anh lảng tránh sang chủ đề khác.

Họ chưa bao giờ cãi nhau. Cal sẽ bỏ đi khi họ bất đồng chuyện gì đó hơn là ngồi lại tranh luận gay gắt về nó. Chẳng ích gì, cô tự nhủ, bởi anh có khoảng thời gian khó khăn khi cố kiềm chế từng câu chữ mỗi lần buồn bực, điều này chỉ càng khiến anh không muốn bàn bạc về những vấn đề rắc rối mà thôi.

"Vậy còn chuyện của chị và Chad sao rồi?". Linnette hỏi lại, cô không muốn phải suy nghĩ quá nhiều về mối quan hệ của mình.

"Chị nói chuyện về Chad và em sẽ trao đổi về Cal".

"Chẳng có gì để nói cả".

"Sao chị không đi chơi với anh ấy?". Linnette không hiểu.

Gloria nhún vai. "Chị nên đi sao?"

"Không, em đoán là không", Linnette miễn cưỡng trả lời. Vậy nhưng khi hai người họ bên nhau, họ chẳng nhìn thấy ai khác cả.

"Nếu có ai *không* hứng thú với Chad, thì đó chính là em". Linnette nói đón đầu phòng trường hợp Gloria chối bỏ tình cảm của mình vì sợ làm em gái buồn, dù sao trước đây Linnette cũng từng để ý Chad.

"Vậy thì tại sao ta lại bàn về anh ta chứ?"

"Vì em biết tình cảm anh ấy dành cho chị".

Gloria tăng tốc, và Linnette phải rất vất vả mới theo kịp. "Này, chậm lại đi, chị".

"Không, nếu như em muốn nói về Chad".

Linnette nhăn mặt, chớp chớp mắt khi mồ hôi tươm ra đầy mặt. "Em bỏ lỡ cái gì sao?"

"Không". Câu trả lời của Gloria nhanh đến không ngờ.

Linnette gần như thở hồng hộc để giữ nhịp độ với chị mình, dường như chị ấy muốn phá kỷ lục thế giới hay sao ấy. "Có lẽ tốt nhất ta đừng nói chuyện", cô đề nghị, thở mạnh.

"Có lẽ vậy", Gloria đồng ý và ngay lập tức giảm vận tốc xuống thật chậm.

"Lần này đáng lẽ là buổi đi bộ chậm rãi mà", Linnette nhắc chị mình.

Vòng thứ hai đã hoàn thành, vẫn còn hai vòng nữa. Sẽ là một kỳ tích nếu cô có thể hoàn tất trọn bốn vòng chạy.

"Một dặm đi bộ không có nghĩa là chúng ta sẽ bò", Gloria đáp trả.

"Chị thực hành chạy bộ nhiều hơn em mà". Linnette cố không tỏ ra hối tiếc.

"Chị tưởng là chúng ta sẽ không nói chuyện nữa".

"Em *phải* nói chuyện". Linnette không thể dừng lại như cô mong muốn. Nếu dừng lại, cô sẽ tạo điều kiện cho cơ thể mình lên tiếng phản đối. Bắp chân cô sắp rã ra rồi. Mặt cô nóng bừng bừng, còn bụng thì bắt đầu muốn nôn hết thức ăn ra. "Chị đến đây có thường xuyên không?", cô hỏi Gloria.

"Mỗi ngày. Chị chạy khoảng ba đến năm dặm".

Linnette rên rĩ. "Chị nói vậy chỉ cốt để em thấy xấu hổ thôi đúng không?"

Gloria cười phá lên, chạy nhanh về trước rồi quay lại, chạy giật lùi, đối mặt với Linnette. "Này, chúng ta đang chạm phải bất đồng đầu tiên giữa chị em gái đó hà?"

Nếu còn sức thì Linnette cũng sẽ phá ra cười. "Vâng, em nghĩ vậy đấy". Thấy mình đang giữ chân Gloria, cô ra hiệu cho chị ấy cứ chạy trước. "Thôi không cần đợi em đâu", cô thở hổn hển. "Em sẽ đi bộ hai vòng còn lại".

"Em chắc chứ?".

"Đi đi, trước khi em đổi ý".

Gloria cười toe toét, chạy ào đi bằng một vận tốc có thể khiến Linnette đau tim. Như đã hứa, cô tiếp tục thả bộ, kinh ngạc nhìn Gloria chạy vòng quanh cô. Thật ra, khi rảo bước nhẹ nhàng, chậm rãi, Linnette nhận ra mình không cảm thấy tập thể dục khó chịu nữa.

Tuy nhiên, khi không có Gloria ở bên làm mình xao lãng, tâm trí cô tự do rong chơi. Nhưng đề tài lởn vởn trước mắt cô không thoải mái chút nào.

Lại là chuyện về Cal.

Nhiệm vụ của anh rõ ràng là mang một ý nghĩa cao quý không thể phủ nhận, nhưng dường như anh rất háo hức rời khỏi vịnh Cedar - rời khỏi cô. Em trai Linnette, Mack, đã cảnh báo rằng cô đang khiến Cal nghẹt thở. Lúc đó, Linnette không sẵn lòng lắng nghe, nhưng giờ cô cảm thấy mình cần phải lưu ý đến điều em trai nói.

Khi vòng qua khúc cua cuối cùng, Linnette ngạc nhiên khi thấy Chad đứng bên ngoài hàng rào, nhìn họ chăm chú. Khi anh nhìn về hướng cô, cô vẫy tay chào anh. Anh chào lại nhưng ngay lập tức hướng ánh mắt sang Gloria. Trong khoảnh khắc ngắn ngủi đó, Linnette thấy rõ sự khát khao hiện lên trong mắt anh khiến cô thụt lùi trở lại.

Cô không biết phải nghĩ sao nữa. Có khi nào họ đã hẹn hò nhau rồi không? Tuy vậy nó không hợp lý. Nếu có, Chad sẽ đề cập đến chuyện này, Linnette chắc là thế, vì họ làm việc cùng nhau hằng ngày mà.

Gloria vẫn lặng thinh, nhưng Linnette quyết định từ nay sẽ không can thiệp vào chuyện của họ nữa. Cô không thể đoán được chuyện gì đang xảy ra với mối quan hệ của chính mình, vì vậy cô cảm thấy mình đâu có đủ tư cách để phán đoán những rắc rối giữa Chad và Gloria.

*

*   *

Sau bữa tối tại trang trại Wyoming của Lonny Ellison, nơi họ tham dự với tư cách khách mời, Cal tìm thấy Vicki đang tha thẩn bên ngoài, đứng ở bãi quây thú. Anh ngần ngại trước khi đến gần bên cô. Họ cùng nhau làm việc mười hai, mười lăm tiếng mỗi ngày suốt hai tuần nay. Những cảm xúc mới mẻ xâm chiếm tâm tư anh từ lúc nào không rõ. Cô đến chăm sóc y tế cho bầy ngựa ở trang trại của Cliff kể từ khi anh được thuê vào làm, lúc nào họ cũng thân thiện với nhau, và chỉ có vậy. Anh không chắc nó xảy đến khi nào, nhưng Vicki dần trở thành người quan trọng với anh. Có lẽ nó bắt đầu vào cái tuần anh rời đi, khi họ gặp nhau bàn bạc các kế hoạch về chuyến đi này...

Vicki cố tình lờ anh đi và gác hai cánh tay lên thanh chắn trên cùng. Cô nhìn chằm chằm về phía trước khi vài con ngựa xoay đầu vòng vòng bên trong bãi quây, khịt khịt mũi vào lớp hàng rào lạ hoắc, đá tung bụi lên và tỏ vẻ khó chịu.

"Thật là một sai lầm khi tôi đến vùng Wyoming này", cô nói mà không hề nhìn anh.

Cal không thể để cô suy nghĩ như vậy được. "Không. Cô thật sự giúp ích rất nhiều". Anh bắt đầu nhắc cô nhớ về tất cả những điều cô đã làm cho bầy ngựa hoang, nhưng cô ngăn anh lại. "Là một sai lầm vì những lý do khác", cô nói. "Tôi rất tiếc, Cal ạ".

Cô vẫn không nhìn anh.

Cal dằn lòng, cố kìm nén cảm xúc của mình. Anh không muốn tin khi cô nói cô không nên đến đây - hay chuyện cô thấy hối tiếc. Mặc dù anh cẩn thận tránh đụng chạm cô, nhưng giờ anh không thể kiềm chế được nữa. Anh đặt tay lên vai cô và nhìn chăm chú khi mắt cô nhắm chặt lại, như thể cô cũng đang đấu tranh, dằn vặt trước sự hấp dẫn giới tính mạnh mẽ đang dậy lên như sóng trong lòng họ. "Anh không có ý để chuyện này xảy ra", anh thì thầm.

"Tôi chuẩn bị đi ngủ đây", cô nói.

"Dừng", anh nài nỉ. "Khoan đã". Anh tiến lại gần hơn, nhẹ nhàng vuốt tóc cô bằng bàn tay còn lại.

"Anh không hiểu sao!", cô nói, vùng thoát khỏi anh.

"Hiểu điều gì?". Dù rất mong muốn kéo cô trở vào vòng tay mình, anh vẫn để cô bước đi.

"Gì vậy?", anh nhấn mạnh.

Cô nhìn anh không rời đến khi mắt cô ầng ậc nước. "Anh thật sự không biết sao?".

Anh nhăn mặt. "Biết gì chứ?".

"Ôi Cal, sao anh lại có thể vô tâm đến như vậy. Em yêu anh suốt hai năm trời nay đấy, anh không nhận ra ư?".

Cô không thể làm anh sửng sốt hơn nếu chọc anh bằng cây chích điện mà họ vẫn thường dùng để điều khiển thú. Anh há hốc miệng, nhưng anh không thể thốt nên lời. Anh chỉ trố mắt ra nhìn cô.

"Em chưa bao giờ để lộ ra cả", anh nói, lặng cả người.

"Làm sao em có thể chứ?", cô hỏi, đưa tay lên mặt chùi nước mắt. "Em... em không biết làm cách nào nữa, rồi anh bắt đầu gặp gỡ Linnette và cô ấy đáng yêu quá và em thì... không có gì hấp dẫn. Anh biết tại sao lúc đầu em không muốn thực hiện chuyến đi này không?".

Cal ghét mình vì cái tội chậm hiểu, nhưng hình như thực sự anh rất kém nhanh nhạy trong khoản này thì phải. "Anh tưởng có gì đó liên quan đến công việc ở văn phòng em".

"Em chỉ nói thế vì em sợ mình sẽ không thể che giấu được cảm xúc của mình, và giờ thì nhìn chuyện gì đã xảy ra cho em đây này".

"Chuyện đã xảy ra", Cal nói, mạnh dạn, dứt khoát, "là anh cũng phải lòng em".

Anh không hề biết Vicki sẽ phản ứng với lời anh vừa nói như thế nào; tuy nhiên, anh không ngờ cô tung ra một cú đấm giộng thẳng vào ngực anh. "Sao anh dám nói thế với em hả, Cal Washburn? Sao anh dám chứ?". Cô nói một từ và đồng thời thoi anh một cái.

"Ui da". Cal lùi lại va xoa xoa ngực, ngạc nhiên, lúng túng trước sự tấn công dữ dội của cô. "Ối, đau quá. Sao em đánh anh?".

"Anh cũng đừng có đụng vào em nữa".

"Anh tưởng - anh hy vọng em chia sẻ cảm xúc với anh".

"Em có", cô lẩm bẩm, "nhưng điều đó không thể thay đổi dược sự thật rằng Linnette dang kiên nhẫn đợi chờ anh trở về vịnh Cedar. Vậy còn *cô ấy* thì sao? Cô ấy cũng yêu anh không kém".

Cal sững người. Vicki nói đúng. Anh không có quyền lên tiếng khẳng định tình cảm dành cho cô hay hôn cô cho đến khi tìm ra giải pháp cho mối quan hệ của anh với Linnette. Vấn đề là, anh không biết mình phải làm như thế nào.

27

Vào ngày Lễ liệt sĩ (Memorial Day), Cecilia dậy sớm, thậm chí trước khi Aaron thức giấc đòi cô cho bú. Không muốn đánh động Ian, cô nhẹ nhàng trượt ra khỏi giường và mặc áo choàng vào. Rồi cô đi chân không vào bếp pha một bình cà phê. Đồng hồ trên lò vi sóng chỉ gần năm giờ sáng. Vậy mà cô đã tỉnh ngủ hẳn. Cô ngó nhanh qua để chắc rằng Aaron đang ngủ ngon lành. Tận hưởng những khoảnh khắc yên tĩnh này, Cecilia rót ra một tách cà phê và ngồi vào chiếc ghế mình thích nhất trong phòng khách. Ngày liệt sĩ năm nay ít buồn hơn một chút, chủ yếu là nhờ có Aaron. Suốt sáu năm qua, cô rất sợ ngày này vì nó gợi cô nhớ đến mất mát to lớn nhất và nặng nề nhất trong đời cô - cái chết của con gái cô, Allison. Sáu năm, vòng tay cô, con tim cô đau đớn quặn thắt trước đứa con mình chỉ được ôm vào lòng trong khoảnh khắc ngắn ngủi. Con trai cô sẽ không bao giờ *thay thế* được Allison, nhưng cô yêu nó cũng nhiều không kém. Nỗi buồn này dường như không còn chất chồng và cứa vào da thịt cô nữa.

Ngày này cách đây một năm, khi Cecilia vẫn còn mang thai Aaron, và Ian lúc đó đang lênh đênh trên biển, cô một mình lái xe ra nghĩa trang và đặt hoa lên mộ Allison. Cảm giác mất đi đứa con gái bé bỏng vẫn còn bám lấy cô và cả Ian, mặc dù anh không sẵn lòng nói về nó như cô được. Thi thoảng lúc nửa đêm, anh ôm lấy cô và họ cùng nhau nói về con gái. Cô không bao giờ nghi ngờ tình yêu thương anh dành cho Allison, đứa con anh chưa từng được bế trên tay.

"Cecilia?". Ian nói, dáng hơi lảo đảo. Anh đứng nơi ngưỡng cửa phòng khách, vẫn mặc trên người bộ quần áo ngủ dài tay. "Em làm gì mà sớm thế?"

"Em giật mình tỉnh giấc và thấy sáng nay thật dễ chịu nên thức dậy luôn". Cô định lát nữa sẽ ra làm vài việc vặt nào đó trong vườn, sau khi đi nghĩa trang viếng mộ con gái. Cô bắt đầu yêu thích công việc vườn tược và hy vọng sẽ làm cho mấy bụi hồng nở hoa và mấy cây lâu năm sống vững vàng trở lại. Cô nôn nóng cho gia đình Harding thấy cô và Ian chăm sóc tốt nhà cửa và khu vườn của họ như thế nào.

"Chi mới khoảng năm giờ thôi mà", Ian nói.

"Em biết. Sao anh không trở lại giường ngủ thêm đi?". Cô đã có kế hoạch dành cho anh và không muốn anh bảo cô rằng mình mệt mỏi.

"Em ổn cả chứ?", anh hỏi, giọng lo lắng.

"Dạ, em ổn mà", cô bảo anh.

Anh có vẻ không tin cô.

"Ian", cô nói, mỉm cười dịu dàng. "Em không thể hạnh phúc hơn. Em yêu anh và các con nhiều lắm, Aaron đang khỏe mạnh và chóng lớn. Chúng ta sống trong một ngôi nhà đáng yêu. Cuộc đời em chưa bao giờ tốt hơn như thế này cả".

"Các con", Ian lặp lại một cách cẩn trọng.

"Phải, các con". Allison sẽ luôn ở mãi trong tim Cecilia, sẽ luôn là con gái của cô.

"Vậy chúng ta sẽ đến nghĩa trang hôm nay", anh nói.

Cecilia đã mua một bó hoa nhỏ. Cô gật đầu. "Hàng năm em đều đến đó mà. Em không thể hình dung ra cảnh mình không đến viếng con vào ngày này".

"Anh cũng vậy", Ian buồn bã góp lời. Trước sự ngạc nhiên của cô, anh ngồi xuống chiếc ghế đệm dài gần đó, hai vai chùng xuống.

Cecilia ngã người về trước và đặt tay lên lưng anh, ấn một nụ hôn lên vai anh. Anh im lặng trong một lúc lâu. Đủ lâu để cô nhận ra anh đang trầm ngâm nghĩ ngợi gì đó trong đầu. Một điều gì đó đè nặng tâm can anh.

"Ian?", cô gọi. "Có chuyện gì vậy anh?".

Anh không trả lời, thay vào đó, anh nhìn chằm chằm xuống sàn nhà.

"Ian?".

"Anh sắp bị chuyển đi".

Lời anh nói lơ lửng trong không khí. Ian *bị thuyên chuyển* ư?

Cổ họng Cecilia như nghẹn lại, cô cố xâu chuỗi và suy ngẫm về những điều anh vừa thông báo. Ian đã đóng trú tại một căn cứ gần sáu năm rồi, thừa hai năm so với thời hạn bốn năm thường dành cho một nhiệm vụ. Hai năm đó có thể là do anh chuyển từ tàu ngầm sang làm việc trên hàng không mẫu hạm.

Sau cái chết của Allison, hải quân giao cho anh một nhiệm vụ mới. Vì trước đó Ian nhận nhiệm vụ tận đầu cực địa trong lúc Cecilia sinh con, nên anh thậm chí không biết rằng con gái mình đã chào đời, chết đi và đã được chôn cất cho đến khi anh trở về. Anh đau đớn tưởng như đứt từng đoạn ruột, một nỗi đau như vết thương khó lành miệng trong một sớm một chiều.

"Chúng ta phải dời đi sao?". Cecilia hỏi, vô thức thốt ra lời nhận xét cho tình thế trước mắt này. Cái ngày họ đến xem nhà, Ian nói rằng họ không thể ký hợp đồng thuê dài hạn được. Anh nói rằng có tin đồn là họ sẽ bị thuyên chuyển. Lúc đó Cecilia biết cũng có khả năng ấy, nhưng cô tự huyễn hoặc mình rằng nó thật sự sẽ không xảy ra đâu.

Ian nói với cô khi họ vừa mới cưới nhau là hải quân có thể yêu cầu họ di chuyển thường xuyên. Nhưng vịnh Cedar là *quê hương, là mái ấm* của họ. Đó là nơi họ gặp nhau, yêu nhau và cưới nhau, nó còn là nơi mà họ...

Không. Cổ họng cô đắng chát. Con gái họ được chôn cất tại đây. Chuyển chỗ ở có nghĩa họ sẽ bỏ lại Allison sau lưng mình.

"Anh cứ chần chừ, lần lữa mãi không dám nói với em", anh lầm bầm. "Và anh sợ vợ của một trong số đồng nghiệp sẽ hé lộ thông tin này trước anh, mà anh thì không muốn em nghe được chuyện này từ bất kỳ ai khác. Tàu hàng không mẫu hạm *George Washington* sẽ đóng tại căn cứ mới ở San Diego".

"Chúng ta sẽ phải thu xếp, gói ghém đồ đạc và rời đi sao?", cô hỏi, giọng nhỏ xíu.

Anh gật đầu. "Anh xin lỗi, Cecilia". Anh nhún vai, tỏ vẻ bất lực. "Anh không thể cứu vãn hay quyết định được chuyện này".

"Vậy còn Allison thì sao? Ai sẽ viếng mộ con? Ai sẽ bảo đảm nó được chăm sóc tốt nếu chúng ta không còn ở đây?". Nỗi sợ hãi và khước từ lấp đầy tâm trí Cecillia nhưng cô nhanh chóng nén chặt chúng lại. Điều này cũng khiến Ian đau đầu, khó xử, và những giọt nước mắt lăn dài trên má Cecilia cũng không sao thay đổi được sự thật.

"Anh không biết phải nói gì với em đây. Tất cả những gì anh có thể nói là hải quân sẽ gửi bọn anh đi làm nhiệm vụ ở căn cứ khác. Khi ký tên vào thỏa thuận đồng ý phục vụ quân đội, anh đã biết sớm muộn gì chuyện này cũng xảy ra thôi. Em cũng biết là thế mà".

Đúng là Cecilia đã biết trước. Cách đây hai tuần, Cathy Lackey, bạn thân nhất của cô, đã kể với Cecilia rằng chồng cô ấy vừa nhận giấy chuyển công tác, điều đó có nghĩa cả gia đình nhỏ của họ sẽ theo hải quân đến tận Xcốt-len. Cecilia và Cathy đã khóc nức nở, nhưng họ hứa với nhau sẽ giữ liên lạc qua thư tay và thư điện tử. Cecilia quyết tâm giữ vững tình bạn quý giá đó.

"Vậy còn ngôi nhà thì sao?". Cecilia hỏi tiếp. Họ vừa mới dọn vào không lâu, hộp chứa đồ vẫn còn ngổn ngang trong ga-ra. Cecilia yêu ngôi nhà này, cả Ian cũng vậy.

"Em đã nghĩ đến chuyện sẽ sở hữu nó vào một ngày nào đó".

"Anh biết". Giọng Ian nghe buồn không kém gì Cecilia. "Chúng ta chỉ làm hợp đồng thuê nhà theo từng tháng. Anh đã nói chuyện với cô Harding rồi. Cô ấy cũng thất vọng, nhưng cô ấy hiểu".

Cecilia thật không biết phải nói gì hơn. Cô sẽ ra đi, rời khói những người bạn thân thiết, rời khỏi chốn yên nghỉ của đứa con gái đầu lòng, rời bỏ công việc cô yêu thích và cô bạn gái Allison dễ mến. Mọi thứ - cả cuộc đời cô - là đây, ở vịnh Cedar này.

"Em sẽ thích San Diego", Ian nói đại.

"Em chắc rằng mình sẽ thích nó", cô lẩm bẩm, không có vẻ gì là hăng hái.

Ian cất lời, giọng anh không chút cảm xúc. "Anh đã suy nghĩ rất nhiều, và anh biết em yêu nơi này biết bao". Anh ngập ngừng. "Nếu muốn, em có thể ở lại", anh đề nghị bằng sự lưỡng lự, do dự rõ ràng. "Anh có thể đi đi về về khoảng một thời gian. Anh sẽ ra biển trong sáu tháng - và, vợ yêu ạ, luôn có cách khác nếu em nghĩ mình không thể rời bỏ nơi chôn nhau cắt rốn và rời bỏ Allison".

"Ôi, Ian". Đó thật sự là nỗi bất hạnh cho hôn nhân của họ. Cô cần phải sát cánh bên chồng mình, bất kể anh được bổ nhiệm đi đâu. Họ là một gia đình mà.

"Nó có phải là điều em muốn làm không?", anh hỏi, hai mắt căng lên, buồn bã khi nhìn cô chăm chú.

"Em ghét khi phải rời bỏ vịnh Cedar", cô nhẹ nhàng nói, xoa tay lên lưng anh. "Nhưng Ian à, anh không hiểu gì sao? Em chưa bao giờ có thể sống xa anh cả". Cô kiềm chế tiếng cười bật ra run rẩy. "Chí ít thì không như những lần trước nữa".

Anh kéo cô vào lòng mình và họ ôm chặt lấy nhau. Trong khoảnh khắc này, lời nói không cần phải được thốt ra. Anh muốn có cô và Aaron bên mình, tuy nhiên anh cũng sẵn lòng hy sinh, làm những điều mà anh cảm thấy nó khiến cô hạnh phúc.

"Anh yêu em nhiều biết bao nhiêu", anh thì thầm. "Em không biết anh lo sợ đến mức nào khi thổ lộ công tác lần này với em đâu".

Cecilia nhận ra điều đó không dễ dàng gì. Mỗi ngày trôi qua, trong cô luôn ngập tràn niềm vui về căn nhà mà mình may mắn tìm thuê được và làm việc chăm chỉ để biến nó trở nên thoải mái và ấm cúng hơn.

"Chúng ta có thể bắt đầu gói ghém đồ đạc vào chiều nay", cô nói, mắt ngân ngấn nước.

"Chúng ta sẽ đi viếng Allison trước".

Ừ, đúng rồi, khi đến đó, Cecilia sẽ nói lời tạm biệt đứa con gái nhỏ mãi nằm yên dưới lớp đất sâu lạnh lẽo, âm u.

28

Justine liếc nhìn đồng hồ đeo tay, ngạc nhiên là đã gần mười hai giờ trưa. Cả buổi sáng loay hoay tiếp khách hàng và tham dự cuộc họp của các nhân viên, thời gian lướt qua Justine như những chuyến xe lao vun vút trên đường cao tốc.

Cô chộp lấy túi xách và bước vội ra khỏi bàn làm việc. Đáng lẽ cô nên rời đi mười phút trước. Cô sẽ đến gặp Seth và nhân viên bảo hiểm tại nhà hàng Hải Đăng, hay đúng hơn là nơi nhà hàng Hải Đăng từng ở đó. Giờ thì nơi này đã được dọn dẹp sạch sẽ, họ cần phải đưa ra quyết định của mình.

Khi hối hả lao ra cửa, suýt chút nữa là Justine va vào người Warren Saget, anh ta cũng vừa bước vào ngân hàng.

"Justine", anh ta gọi, vịn vai cô. "Anh suýt đánh bật em rồi đấy".

"Warren", cô nói, thở hổn hển. "Ôi trời, em xin lỗi. Em đang vội quá. Em phải đi gặp Seth và nhân viên bảo hiểm đây".

"Ồ", Mặt anh ta ỉu xìu, thất vọng thấy rõ. "Anh đã hy vọng mình có thể mời được em đi ăn trưa".

"Em không thể", cô bảo. "Em phải chạy đi ngay. Em trễ rồi".

"Cuộc gặp gỡ có kéo dài không? Anh có thể đợi".

Cô không muốn làm anh ta tổn thương, nhưng Seth đề nghị cô không gặp gỡ Warren nữa. Mẹ cô cũng nghiêm khắc phê bình cô vì lần gặp gỡ, ăn trưa cùng với Warren dạo trước. Olivia không biết bản chất thật sự trong mối quan hệ của cô với Warren, nhưng Seth, dĩ nhiên là hiểu rõ. Warren không thể làm được gì, họ chỉ là bạn giúp đỡ lẫn nhau, như mối quan hệ xã giao thông thường hay trong công việc làm ăn.

"Anh sẽ đến nhà hàng D.D trên đường Cove", Warren bảo khi cô bắt đầu dợm bước. "Họ làm món bánh càng cua ngon tuyệt, nó là món tráng miệng yêu thích của em phải không?"

"Anh cứ đi trước đi", cô bảo, nôn nóng muốn đi nhanh. Cô nhận ra mình chưa dứt khoát với Warren.

"Hãy đến gặp anh nếu em có thể", anh ta nói.

Justine gật đầu và bởi đã trễ, cô quyết định lái xe thay vì đi bộ. Cô hối hả băng qua bãi đậu xe. Gần đây, Seth rất bận việc ở bến tàu nên họ không có cơ hội bàn bạc những kế hoạch về nhà hàng. Cô vẫn còn phân vân về chuyện xây lại nhà hàng Hải Đăng. Nó đòi hỏi quá nhiều thứ; nó lấy đi những khoảnh khắc quý giá của đời sống gia đình.

Dù đau xót và buồn bã trước những gì đã mất, Justine cũng yêu quý và trân trọng sự tự do mà cô có được vài tháng qua. Công việc buôn bán tàu thuyền của Seth đang rất tốt, và số tiền hoa hồng mà anh kiếm được mỗi lần bán thành công một chiếc thuyền còn nhiều hơn tiền lãi thu vào từ nhà hàng trong suốt một tháng. Trong thâm tâm, Justine thầm mong Seth sẽ nhận ra việc xây lại nhà hàng Hải Đăng khó khăn cho họ biết bao. Đồng thời, cô hiểu quyết tâm của anh khi tuyên bố rằng sẽ không phí phạm công sức của mình suốt năm năm qua. Ngoài ra, cô cũng nhận thức được một điều, nó bất chợt nảy ra trong đầu cô sau buổi đến thăm mẹ mình và lần nói chuyện với Seth dạo gần đây. Anh có vẻ lắng nghe nhưng cô không tin rằng anh thật sự thấu hiểu ý nghĩ sâu xa ẩn chứa bên trong lời cô nói.

Seth và Robert Beckman, nhân viên bảo hiểm, đã đợi sẵn ở khu đất trống. Justine đậu xe lại và hối hả băng qua đường đến chỗ họ. Phong cảnh của vịnh thật đẹp và quyến rũ lòng người, cũng là một lý do mà khoảnh đất này có giá như vậy.

Khi Justine đến gần Seth và Robert, họ đang say sưa bàn tán gì đó, họ chỉ tạm dừng lại để mỉm cười với cô. Rồi họ lại tiếp tục trò chuyện, Seth choàng cánh tay ngang eo cô và kéo cô lại gần mình hơn.

"Robert đang nói ông ấy vừa xem xét bản vẽ thiết kế của kiến trúc sư", Seth bảo Justine. "Bằng việc xây dựng mới hoàn toàn, chúng ta có thể điều chỉnh những chỗ cần thiết và nâng cấp nền nhà cũ".

Justine không thể giấu được vẻ kinh ngạc. Kế hoạch xây dựng ư? Không ai đề cập chuyện này với cô cả.

"Em có vài ý riêng", cô chen vào.

"Nhờ trận hỏa hoạn", Seth nói, phớt lờ lời nhận xét cô vừa thốt ra, "chúng ta có được cơ hội ngàn năm một thuở". Anh cười nhăn nhó. "Thật mỉa mai nhỉ?"

Cô hiểu ý anh. Họ mua lại nhà hàng Bếp Thuyền Trưởng cũ từ Galley và sửa chữa, nâng cấp nó một cách toàn diện trước khi khai trương và đặt tên mới cho nó là Hải Đăng. Dù tung một đống tiền vào nhà hàng này, họ vẫn không thể điều chỉnh nền nhà và gian bếp, phải giữ nó y nguyên như trước. Xây dựng lại mọi thứ từ một nền đất trống cho họ cơ hội thay đổi mọi thứ theo ý mình muốn.

"Vậy còn ý tưởng của em thì sao?", cô hỏi. "Ý tưởng về phòng trà mà có lần em đã nói với anh đó?"

Seth cau mày và cứ thế nói tiếp. "Robert nói rằng trong quá trình xây dựng lại, chúng ta có thể thêm vào phòng dạ tiệc, và anh đã bàn bạc với kiến trúc sư cả rồi. Chúng ta có thể thực hiện những điều mình mơ ước. Em cũng có thể biến phòng dạ tiệc thành phòng trà, nếu em muốn thế", anh nói, rõ ràng là đang nhượng bộ, vỗ về cô.

Càng nói, anh càng trở nên phấn khởi.

"Nó chẳng hề giống nhà hàng chúng ta từng có", cô nói, không muốn từ bỏ chính kiến kiến của mình. "Nhưng em muốn có phòng trà để cánh phụ nữ tụ họp với nhau. Điều này không liên quan gì đến chuyện ta xây thêm một phòng dạ tiệc", cô nói một cách từ tốn.

"Cho cánh phụ nữ ư?". Seth lặp lại. "Sẽ không thu được nhiều kết quả đâu. Khi xây dựng lại, nó sẽ là nhà hàng Hải Đăng hoàn toàn mới. Em không hiểu sao?", anh hỏi, cúi nhìn cô mỉm cười. "Chúng ta sẽ có phòng dạ tiệc như mình từng muốn".

Rồi Seth không ngừng than thở chuyện nhà hàng không có một không gian đủ rộng để tổ chức những bữa dạ tiệc riêng tư. Anh dành một khoảng lớn để xây phòng tiệc. Nhưng nhà hàng thiếu tiện nghi cho tiệc cưới và khi họ tổ chức những sự kiện lớn - như đấu giá từ thiện và đám cưới bà ngoại cô, Charlotte - họ buộc phải đóng cửa nhà hàng.

"Em có biết chúng ta cần một phòng tiệc nhiều như thế nào không", chồng cô nhắc lại, khiến cô vô cùng bối rối.

Justine không trả lời. Bằng chuyện bàn bạc với Robert về việc xây dựng lại nhà hàng - và đây rõ ràng không phải là lần thảo luận đầu tiên - Seth cho thấy anh không hề quan tâm đến bất kỳ điều gì Justine đã nói với anh hai tháng rưỡi qua.

"Justine?". Seth nhìn vợ chăm chú, khẽ nhăn mặt. Cô nhìn sang chỗ khác. "Thành thật mà nói em có thể nhận thấy mình không cần phải ở đây. Hình như hai người đã dàn xếp mọi chuyện xong xuôi hết rồi. Em được mời đi ăn trưa, vì vậy cáo lỗi hai người, em đi gặp bạn mình đây".

Trước khi Seth kịp hỏi hay phản đối, cô bỏ đi. Nếu không quá giận dữ, Justine sẽ vỡ òa trong nước mắt; nhưng cô kìm lại, cố giữ bình tĩnh. Khi ra đến xe, cô nghe tiếng bước chân thình thịch chạy theo sau lưng mình. Cô quay lại thì thấy Seth.

"Có chuyện gì vậy?", anh hỏi.

"Anh đâu có lắng nghe những gì em nói", cô bảo, không giấu được nỗi buồn đang trào dâng trong lòng. "Em thật sự nghĩ ý tưởng của mình sẽ thành công, Seth ạ".

"Anh sẽ không để công sức năm năm qua trôi tuột đi chỉ vì em muốn xây một *phòng trà* cho nhóm phụ nữ rỗi hơi, buồn chán đến tụ tập than thở. Nếu ta xây dựng lại nhà hàng, nó phải là một cái gì đó dính dáng đến anh chút xíu. Anh muốn biến Hải Đăng trở thành nơi mình luôn mong ước, là nơi ước mơ của mình thành hiện thực".

"Vậy thì anh cứ tự nhiên mà làm". Giọng cô vẫn còn bình tĩnh, cơn giận được nén lại.

"Em nghĩ phòng trà sẽ thực sự là sự nâng cấp, cải tiến ư?"

"Phải. Anh không hiểu sao Seth? Trong mấy tháng qua, em hiểu rõ anh hơn quãng thời gian ta tìm hiểu và về chung sống dưới một mái nhà. Leif đang lớn dần. Nó tha thiết mong có cả bố mẹ bên cạnh mình nhiều hơn là một tiếng mỗi ngày".

"Em đang thổi phồng mọi chuyện lên đấy".

"Thật vậy sao, Seth?".

Anh lắc đầu, như thể không hiểu được những gì cô vừa nói. "Đây là một cơ hội vàng cho chúng ta. Không phải là lúc cân nhắc làm chuyện gì khác. Chúng ta có cơ hội làm lại từ đầu...".

"Vậy thì làm đi", cô cắt ngang, trừng mắt nhìn anh. "Cứ làm đi. Nếu anh muốn xây lại Hải Đăng nhiều đến vậy, thì hãy xây lại đi". Cô gần như nghẹn giọng khi xoay người lại và mở cửa xe.

Trông Seth hoàn toàn bối rối khi Justine ngồi vào trong xe, cắm chìa khóa vào ổ khởi động và lao đi. Nhìn vào gương chiếu hậu, cô thấy anh đứng bên đường, dõi mắt theo cô.

Tay cô run rẩy, cô cắn chặt môi. Cô buồn bã, giận dữ và muốn trút vào anh. Anh phản đối chuyện cô gặp gỡ Warren ư? Quên đi. Warren là bạn cô và ngay lúc này, anh ấy dường như là một người bạn tốt hơn cả chồng cô.

Cô bước vào tiền sảnh nhà hàng D.D nằm trên đường Cove và quét mắt nhìn khắp căn phòng. Warren đang ngồi ở chiếc bàn cạnh cửa sổ, đối diện hướng cửa ra vào. Khi thấy cô, mặt anh ta rạng rỡ hẳn lên. Anh ta đứng dậy, và hăm hở bước về phía cô.

"Justine", anh ta gọi khi gặp cô ngay cửa. "Anh đã hy vọng là em sẽ tới". Anh hôn nhẹ lên má cô và hướng dẫn cô đến bên bàn mình. Mọi ánh mắt trong phòng đều đổ dồn về họ.

Đó không phải là một quán ăn nhỏ, khuất tầm mắt như cái nơi họ gặp nhau lần trước. Chẳng bao lâu nữa mọi người trong thành phố sẽ bàn tán về chuyện của cô và Warren. Thì cứ như vậy đi, Justine mặc kệ.

Họ vừa đến nơi thì Warren lập tức kéo ghế mời cô ngồi, cử chỉ ồn ào gây chú ý. Kế đó anh ta ra hiệu cho người phục vụ mang thực đơn tới.

Justine hơi sửng sốt khi nhận ra Diana, người từng làm hầu bàn ở nhà hàng Hải Đăng. Họ thăm hỏi nhau vài câu xã giao khách sáo, và Justine hy vọng Diana sẽ không đề cập việc cô có mặt ở đây - cùng Warren - với bất kỳ người nào quen biết mẹ cô. Nghe thật điên rồ, nhưng cô lo lắng Olivia phát hiện ra chuyện này hơn cả Seth. Chồng cô đã biểu hiện quá rõ ràng rằng anh không còn quan tâm đến cảm xúc *của cô*, vì vậy cô không nhận thấy mình phải bận tâm đến cảm xúc của anh.

"Em có muốn uống một chút rượu không?". Warren hỏi khi cô nhìn lướt qua cuốn thực đơn.

"Theo như tâm trạng của em lúc này, anh có thể gọi ra cả chai rượu".

Tràng cười của Warren khiến cô thấy nhẹ lòng. “Vậy thì anh sẽ gọi”.

Anh ta làm thật, và không bận tâm đến giá cả chút nào, chọn ngay chai sáu mươi đô. Dù không thèm ăn, Justine cũng gọi đĩa bánh càng cua và một dĩa xà lách trộn.

“Được rồi”, Warren nói, ngả người về phía trước. “Kể cho anh nghe, chuyện gì đã xảy ra nào”.

Cô đợi đến khi ly rượu của mình được rót đầy lên.

"Warren ơi, em buồn chán quá".

“Anh cũng đoán được”, anh ta nói, ngay lập tức tỏ vẻ quan tâm.

"Là Seth đó. Anh ấy muốn xây lại nhà hàng. Em bàn bạc với anh ấy về một ý tưởng khác và anh ấy hoàn toàn lờ tịt ý kiến của em đi".

Warren dường như hơi kinh ngạc đôi chút. "Em không muốn xây lại nhà hàng ư?"

"Không phải Hải Đăng. Không hoàn toàn giống như nó trước đây nữa". Nếu những gì mẹ cô nói là thật, rằng Warren đang tìm cách lấy lòng cô, hy vọng ký được hợp đồng xây dựng, thì anh ta nên ở bên chồng cô lúc này. "Lần đầu tiên kể từ khi khai trương Hải Đăng", cô giải thích, "Seth và em mới có thời gian bên nhau như một cặp vợ chồng bình thường. Leif thì ngày một lớn. Nhà hàng đã vắt cạn sức lực của bọn em, và giờ khi không còn nó nữa, em mới thấy mình không muốn quay trở lại cuộc sống đó".

"Nhưng nhà hàng là kế sinh nhai của gia đình em mà", Warren nói, thình lình ủng hộ Seth. "Lẽ đương nhiên Seth không muốn từ bỏ nguồn thu nhập duy nhất của mình".

Vậy thì, có lẽ Olivia nói đúng, Warren đích thực có chủ ý. "Nó *từng* là sinh kế của gia đình em, nhưng Seth đã đến làm việc cho Larry Boone và kiếm được nhiều tiền hơn khi chúng em còn kinh doanh nhà hàng".

"Anh hiểu", Warren thận trọng nói. "Em đã nói cho Seth biết những điều mình chất chứa trong lòng chưa?"

"Em đã nói rất rõ ràng với anh ấy". Chẳng phải dường như Seth đã quên mất những giờ làm việc kéo dài bất tận và những vất vả triền miên để thanh toán các khoản chi phí để thu được chút lợi nhuận rồi sao?

Điều đáng buồn nhất là cách chồng cô gạt cô qua một bên. Tất cả những gì hiện ra trước mắt anh chỉ là cơ hội xây thêm một phòng dạ tiệc để thiết kế lại nhà hàng. Thậm chí anh sẵn sàng đặt họ vào tình cảnh phải gánh thêm nợ nần.

"Anh ước gì mọi chuyện khác đi", Warren nói, ánh nhìn ấm áp, đầy cảm thông.

Mà có lẽ Olivia đã đoán sai về ý định của Warren rồi cũng nên. Sự cảm thông chia sẻ của anh ta dường như rất thật; thật tốt khi ở bên một người hiểu được nỗi thất vọng trong cô.

Chỉ khi bắt đầu làm tại bến tàu, Seth mới tỏ ra hài lòng sau chuỗi ngày dài chán chường, lúc nào cũng gay gắt vì vụ hỏa hoạn. Không chỉ vậy, công việc buôn bán của anh tiến triển rất tốt. Justine đã thực sự hy vọng rằng cuộc sống của họ cuối cùng cũng sẽ ổn định như bao gia đình khác. Rồi, gần như không được báo trước, cô sững sờ khi biết Seth vẫn để chuyện nhà hàng ám ảnh mình.

"Em phải làm gì đây?", cô hỏi, nhấp một chút rượu.

"Nói chuyện với cậu ấy đi", Warren khuyên.

"Em đã thử rồi, nhưng Seth không nghe em". Mắt cô ngân ngấn nước, cô nhanh chóng chớp chớp mắt cho nó trôi đi.

"Vậy thì hãy làm gì đó khiến cậu ấy giật mình chú ý". Warren cười ý nhị. "Em luôn có thể chuyển đến ở với anh. Điều đó sẽ khiến Seth lưu tâm và suy nghĩ lại".

Cô sặc trong hớp rượu vừa uống. Vừa ho khùng khục vừa thổi phù phù, cô nói. “Anh đang đùa đó hả!”.

Warren mỉm cười và nắm lấy tay cô. “Anh ước gì mình chỉ đang đùa thôi. Anh không làm sao nói hết được đã nhớ em nhiều như thế nào, Justine ạ. Mọi chuyện đều thay đổi, đảo lộn kể từ khi em không còn ở bên anh. Chúng ta đã từng có nhau, em và anh. Anh nhận ra rằng mình thật ngốc khi để em ra đi”.

Warren nghiêm túc đến nỗi khiến cô khó chịu. Không biết trả lời anh ta thế nào, Justine quay đi chỗ khác.

“Anh có thể thấy rằng anh làm cho cả hai ta bối rối”, Warren bảo, buông tay cô ra. “Quên điều anh vừa nói đi”.

Cô mỉm cười, như thầm trấn an anh ta rằng cô không chấp nhất hay để bụng chuyện lúc nãy. May thay cô không cần phải nói gì cả, vì Diana đã mang xà lách đến cho cô. Diana khẽ cau mày nhìn Justine, rõ ràng là không tán thành. Justine giả vờ không thấy. Dù Warren nài nỉ thế nào, cô cũng chỉ uống một ly rượu. Trong suốt thời gian còn lại của bữa ăn, Warren tỏ ra ân cần, chu đáo và hài hước, cố gắng làm cô khuây khỏa nỗi buồn. Khi Warren trả tiền xong, cô cảm ơn anh ta và rời khỏi nhà hàng trước để đến đón con trai sớm hơn dự định. Cô đã thỏa thuận xong với người giữ trẻ vào sáng hôm đó, hy vọng sẽ bàn bạc với Seth về những ý tưởng của mình vào bữa trưa - nhưng điều đó, dĩ nhiên là đã không xảy ra. Leif mệt mỏi, cáu kỉnh và ngủ thiếp đi trong xe trên đoạn đường về nhà. Khi về đến số 6 đường Rainier Drive, Justine thấy xe của Seth đậu sẵn ở đó. Thật ra thì cô rất vui vì anh có ở nhà; cô sẽ có cơ hội nói chuyện cùng anh.

Bế cậu con trai đang ngủ say ra khỏi xe, Justine ẵm thằng bé vào nhà.

Justine còn chưa bước qua ngưỡng cửa thì Seth đã lù lù hiện ra trước mặt cô. "Chính xác thì em đã biến đi đâu hả?". Seth tra hỏi.

Cô phớt lờ anh, như cách anh đã làm với cô vậy, và tiến thẳng đến phòng ngủ của thằng bé, con chó Penny lẩn quẩn theo sau. Cô đặt Leif lên giường và đắp chăn cho con. Rồi cô nhẹ nhàng bước ra ngoài, đóng cửa lại.

Seth đứng im, chờ đợi. "Em đã nói với anh là sẽ đi gặp một người bạn và cùng ăn trưa", cô kiên nhẫn giải thích. Mắt Seth nhíu lại, vẻ nghi ngờ. "Anh không mong người bạn đó là Warren Saget".

"Nếu là anh ấy thì sao?", cô nói, bỏ vào nhà bếp, phân loại thư từ để trên kệ bếp.

"Em đã hứa với anh là sẽ không gặp ông ta nữa mà".

Cô quăng các hoá đơn vào thành một chồng và mấy tờ bướm quảng cáo vào chồng khác. "Warren là một người bạn, không hơn không kém".

Seth giận dữ lao vào nhà bếp. Anh đột ngột dừng lại và hình như định nói điều gì đó, nhưng rồi lại thôi. Cơn giận dữ nhanh chóng biến mất, thay vào đó là sự thất vọng và nỗi buồn dâng tràn trong ánh mắt, phủ đầy gương mặt anh. "Nói cách khác, em cảm thấy Warren Saget là một người bạn tốt hơn cả anh".

Đó chính xác là điều mà Justine thầm nhủ lúc nãy. Cô nhún vai. "Warren lắng nghe em". Cô ngước mắt lên, nhìn thẳng vào chồng. "Còn anh thì không".

29

Thư giãn trên chiếc ghế nệm dài, đắm mình trong ánh mặt trời tháng Sáu - đó là cách hoàn hảo để tận hưởng một buổi chiều thứ bảy. Thềm nhà trở thành nơi yêu thích của Maryellen, và cô khoan khoái, say mê từng khoảnh khắc ngắn ngủi này.

Jon đang chụp ảnh trong rừng Olympic, một trong những địa điểm mà anh rất thích. Những bức ảnh chụp tại khu rừng đó cũng nằm trong số những bức ảnh nổi tiếng nhất của Jon. Nỗi sợ lớn nhất luôn dè nặng tâm tư Maryellen là công việc tại phòng chụp chân dung sẽ giết dần giết mòn tình yêu Jon dành cho nhiếp ảnh. Đây là ngày thứ Bảy đầu tiên anh ra ngoài chụp ảnh trong suốt nhiều tuần qua. Bố mẹ anh dã giúp anh thực hiện điều này, dù anh chưa bao giờ thừa nhận nó.

Dụng cụ đan len nằm trên đùi cô - tấm chăn em bé không hoàn thành nhanh như cô mong mỏi - Maryellen ngắm nhìn Katie cùng ông nội đuổi theo một con bướm, ông trông chừng con bé rất kỹ. Ellen đang ở trong bếp pha nước chanh tươi.

"Của con này", bà nói, mang ra cho Maryellen một ly nước chanh đầy, có đá và một lát chanh mỏng, còn có cả một lá bạc hà tươi. Maryellen cảm kích trước những cử chỉ chăm sóc đơn giản mà cực kỳ đáng yêu từ mẹ chồng, điều đó khiến cô thật sự xúc động.

"Ồ, cảm ơn mẹ", cô nói, lập tức đặt đồ đan qua một bên. Ellen mang ghế ra ngồi cạnh con dâu.

"Ta muốn nói cho con biết Katie đã mang niềm vui đến với Joe và ta như thế nào", bà nói, mỉm cười nhìn cô cháu gái bé nhỏ và Joe đang say sưa đuổi theo con bướm. "Con bé giúp chúng ta tìm lại niềm vui sống khi tuổi đã xế chiều. Bố mẹ luôn nghe người ta nói rằng những đứa cháu thật đáng yêu nhưng bố mẹ chưa hề tưởng tượng nó lại tuyệt vời như thế này".

Maryellen chia sẻ cảm xúc. "Katie kính yêu ông bà mình hết mực".

"Bố mẹ yêu con bé", Ellen nói một cách đơn giản. "Ngay lúc bố mẹ nhận được mấy tấm ảnh con gửi... Thật khó mà giải thích. Thế giới của bố mẹ thay đổi chỉ sau một đêm. Bố mẹ có một cô cháu gái, và giờ sắp có thêm một đứa nữa. Mẹ không sao diễn tả hết được sự thay đổi lớn lao trong đời mà Katie đã tạo cho bố mẹ".

Maryellen cũng không biết nói gì. Họ chưa bao giờ nói về bố của Katie. Thật sự thì họ có thể nói gì đây? Đến giờ này, cả Joseph và Ellen vẫn còn tôn trọng ý muốn của Jon và không liên lạc gì với con trai mình. Như Maryellen biết thì anh không nói một lời nào với ai trong hai người họ. Không một lời nào.

"Ôi Joe, nhìn kìa!". Ellen gọi to, chỉ vào Katie. "Con bé muốn chơi trốn tìm kìa".

Katie nấp sau một bụi hoa đỗ quyên và kín đáo liếc trộm xung quanh, chờ được ai đó tìm ra mình.

Hình như bất kỳ điều gì con gái cô nói và làm đều khiến ông bà nội nó thích thú. Họ hoàn toàn say mê con bé, nó phát triển tốt dưới tình yêu thương, sự quan tâm, chăm sóc của ông bà nội.

Chắc chắn Jon nhận thấy điều này. Maryellen không nghĩ anh có thể chịu đựng được những chuyển biến xấu từ con gái họ. Katie từ chỗ hay khóc lóc và khó chịu một lần nữa trở thành đứa bé ba tuổi ngoan ngoãn, dễ thương. Như thể con gái họ hấp thu tình trạng căng thẳng và tính khí thất thường của Maryellen trong lúc mang thai và phản chiếu lại bằng hành vi của nó. Tâm tính Katie đã trở lại bình thường không lâu sau khi bố mẹ Jon đến giúp đỡ.

Dù vậy Jon vẫn chưa một lần bình luận gì về nó cả.

"Joe, Joe", Ellen gọi to, nhập cuộc với hai ông cháu.

"Katie đâu rồi nhỉ?".

Joeseph giả vờ không thể tìm thấy Katie ở đâu hết, điều đó càng khiến con bé thích chí cười rúc rích. Đứa con trong bụng chòi đạp Maryellen nên cô xoa xoa bụng mình. *Sớm thôi.* Cô cảm thấy mình không thể chịu dựng thêm một phút nào nữa, dù bác sĩ DeGroot bảo rằng cô cần phải kiên nhẫn và làm mọi thứ có thể để ngăn các cơn co dạ con trong quá trình sinh em bé. Mỗi ngày trôi qua là cơ hội cho đứa bé chào đời càng nhiều thêm.

Nghỉ ngơi trên giường là yêu cầu bắt buộc đầu tiên, thì nó cũng là một điều Maryellen khó mà thực hiện được. Cô đã từng sảy thai một lần. Dù không ai nói thẳng với cô, nhưng cô cảm thấy dây là cơ hội cuối cùng để có đứa con thứ hai. Jon không nhận ra những gì bố mẹ anh dang làm cho họ sao? Họ mang yên bình đến cho Maryellen, họ yêu thương Katie hết mực - họ để Jon rảnh rang làm những việc anh cần làm. Cô không biết làm sao anh có thể phớt lờ những điều rõ ràng, rành rành ngay trước mắt anh như thế.

Cô muốn nhiếc móc anh vì cách anh đối xử với bố mẹ. Thế nhưng, cô không thể. Jon phải tự mình thật lòng tha thứ cho họ. Anh khăng khăng giữ lòng thù hận, và cô vẫn không hiểu sao anh có thể như vậy.

"Cháu gái Katie của ta đâu rồi?". Joseph hỏi, một lần nữa giả vờ không thể tìm thấy con bé. Ông rất giỏi khi làm ra vẻ tìm kiếm khắp nơi. Katie thích chí nghĩ rằng nó vượt trội ông nội mình. Nó cười khúc khích, rinh rích, và Joseph đóng kịch hết sức tài tình.

Cả Ellen và Maryellen cùng cười vang trước trò hề của hai ông cháu.

Khi đã chán, không muốn trốn nữa, Katie chạy vòng quanh bụi cây và lộ diện với mọi người. Tìm kiếm phần thưởng, con bé chạy ào đến bên ông nội, hai tay dang rộng ra. Joseph đón lấy Katie, bế thốc nó lên và xoay con bé vòng vòng.

Maryellen quá chú tâm vào Katie và ông bà nội của bé mà không nhận ra rằng xe Jon đã trờ tới đường dẫn vào nhà. Anh đậu xe lại, trèo ra và đứng ngay mũi xe trước khi Maryellen giật mình nhìn sang. Hơi thở của cô như bị giữ chặt trong phổi khi Jon nhìn chằm chằm vào Katie và bố mình.

Joseph tiếp tục xoay tròn con bé cho đến lúc nhìn thấy Jon. Ông đột ngột dừng lại. Katie choàng hai cánh tay quanh cổ Joseph và hôn vào má ông đánh chụt. Rồi con bé nhìn thấy bố mình và ngay lập tức muốn tuột xuống.

"Bố! Bố!", con bé hét vang.

Joseph đặt con bé xuống bãi cỏ, Katie hăm hở chạy ào về phía Jon.

Cúi thấp người, Jon dang rộng hai tay đón lấy cô con gái bé bỏng. Cười nói líu lo, Katie ngã vào lòng bố. Jon liếc nhìn Maryellen, nhưng khi nhìn thấy mẹ kế đang ngồi bên cạnh vợ, anh quay mặt đi.

"Ta nghĩ đã đến lúc rời khỏi đây rồi", Ellen nói, không giấu được nỗi buồn trong ánh mắt. Bà đứng dậy, cầm lấy cái ly không và mang nó trở vào bếp.

Maryellen chăm chú quan sát Jon chầm chậm đứng thẳng người lên, tay vẫn bồng Katie. Joseph đối mặt với con trai mình, cả hai nhìn nhau trong im lặng.

"Katie là một đứa bé tươi vui, thú vị". Joseph lên tiếng sau những giây phút căng thẳng kéo dài.

Jon không trả lời.

"Bố biết con không muốn bố mẹ ở đây". Joseph xoa xoa hay bàn tay vào nhau, vẻ hồi hộp, bối rối. "Ellen và bố đã làm hết sức mình để làm đúng và tôn trọng ý muốn của con, vì chúng ta biết rằng đó là cách duy nhất con thấy thoải mái với việc chúng ta ở gần gia đình con".

Katie cựa quậy và Jon đặt con bé xuống đất. Không hiểu sao, con bé quay sang ông nội và đưa hai tay lên, đòi ông bế.

Như thể xin phép con trai, Joseph liếc nhìn Jon.

Maryellen cắn môi khi Jon khẽ gật đầu đồng ý.

Joseph bế Katie lên. "Ta biết con đặt tên con bé theo tên mẹ con. Bà ấy ắt hẳn rất tự hào. Và bố - bố cũng rất tự hào về con, Jon ạ, tự hào hơn những gì ta có thể nói". Ông phải dừng lại vì nước mắt bắt đầu lăn dài xuống đôi má gầy gò, dãi dầu sương gió của ông.

Dường như Jon định nói gì đó rồi lại thôi.

"Bố hiểu tại sao con không thể tha thứ cho bố", Joseph nói tiếp. "Bố thật sự rất hiểu... và bố phải thừa nhận mình không thể trách con được. Những điều bố đã làm thật hèn hạ, đáng khinh bỉ. Bố không bào chữa, biện hộ gì cho mình hết. Bố... bố đáng bị con ghét bỏ”.

Ellen bước ra hiên và đứng bất động khi thấy Joseph nói chuyện với con trai. Bà đưa tay lên che ngang miệng, như thể lo sợ mình gây ra tiếng động nào đó và nó sẽ phá tan khoảnh khắc mong manh này.

“Thế nhưng bố muốn cảm ơn con”, Joseph nói. Từng lời thốt ra khỏi miệng ông nghẹn ngào, xúc động, thật khó mà nghe được trọn vẹn. “Lần này được ở bên Maryellen và Katie là phúc lành mà bố chưa bao giờ nghĩ mình sẽ được nhận”. Bố anh đặt Katie trở xuống bãi cỏ. Bối rối, con bé hết nhìn bố rồi nhìn ông. Jon đưa mắt hướng về phía Maryellen. Cô mỉm cười gượng gạo và nhặt đồ đan len lên, như thể các ngón tay cô đột nhiên không hợp tác nữa. Cứ như là tình cảnh bối rối trước mắt cô không hứng thú bằng mớ kim chỉ đan móc cô cầm trong tay.

“Cảm ơn con, con trai”, Joseph nói. “Vì đã cho ta và Ellen đến đây. Giờ bố giao gia đình con lại cho con”.

“Joe”.

Anh không gọi ông là bố, điều này bất ngờ hơn Maryellen tưởng.

Joseph dừng lại, đợi chờ.

“Maryellen và con cảm kích trước những gì mà hai người đã làm”. Giọng anh cộc lốc, thô lỗ, không giống anh chút nào. Anh bế Katie và tiến vào nhà.

Gần như không chịu đựng nổi, Ellen ào đến bên Joseph, hai ông bà ôm chầm lấy nhau, khóc ròng trước khi lái xe đi mất.

Jon không ra ngoài hiên ngồi bên vợ như anh vẫn thường làm. Thay vào đó, anh lập tức chui vào căn buồng tối chuyên để rửa ảnh của mình, anh dẫn Katie theo. Anh muốn yên tĩnh một mình. Maryellen hiểu rõ điều đó.

Đó là những lời đầu tiên Jon nói với bố mình sau hơn mười lăm năm. Tim cô mách bảo sự khởi đầu mới cho tất cả họ là đây.

30

Hôm nay là ngày lễ tốt nghiệp.

Lúc Anson vừa biến mất, Allison chắc rằng cậu sẽ trở về trước thời điểm này. Cô bé nhận ra rằng chính mình đã đẩy bản thân vào chỗ tuyệt vọng, nhưng cô không thể ngừng tin là anh sẽ tìm cách để họ lại có nhau.

Cô đã hai lần nói chuyện với anh, và anh thậm chí không hề đề cập đến khả năng sẽ trở về. Đặc biệt giờ đây khi mặt dây chuyền của anh được tìm thấy, chuyện quay lại vịnh Cedar để minh oan cho mình dường như càng không thể xảy ra. Bất chấp việc anh tuyên bố đã nhìn thấy kẻ phóng hỏa, và khăng khăng khẳng định mình không gây ra những đám cháy trong suốt thời thơ ấu thì tất cả bằng chứng đều chĩa thẳng vào anh.

Lúc này, khi đứng cùng bạn bè mình, mặc áo và đội mũ tốt nghiệp, cô bé buộc phải chấp nhận rằng Anson sẽ không xuất hiện vào phút cuối theo như những gì cô đã mơ ước.

Ngày lễ tốt nghiệp là một sự kiện quan trọng, ngày của sự chiến thắng, thế nhưng cô vẫn cảm thấy có gì đó mất mát và như bị phản bội. Cô muốn có Anson bên cạnh để họ cùng nhau nhận bằng tốt nghiệp. Nếu anh còn đi học thì mọi chuyện sẽ khác đi nhiều. Cô chắc rằng anh sẽ được nhận học bổng. Họ đã bàn bạc sẽ cùng nhau học cùng một trường đại học. Họ đã trò chuyện về rất nhiều điều. Mỗi ước mơ anh từng sẻ chia với cô đã tan biến vào ánh lửa cùng với nhà hàng Hải Đăng.

Mấy cô bạn thân của Allison đã tụ họp trong khu vực chờ, chuyện trò râm ran, cười rúc rích nhưng cũng không giấu được sự hồi hộp, lo lắng; họ thảo luận về các kế hoạch và tán gẫu giết thời gian. Khán đài đầy ắp người thân trong gia đình và bạn bè của những cô cậu tú tương lai đến tham dự sự kiện trọng đại này. Tiếng cười nói và tất cả những âm thanh ồn ã khiến cô muốn bịt tai lại. 'Các nghi thức long trọng' sẽ diễn ra trong chốc lát nữa thôi, và Allison, cùng với tất cả những bạn học, sẽ nối đuôi nhau đi vào mái vòm Tacoma, nơi gia đình họ đang tập trung ở đó.

"Allison".

Nghe gọi tên mình, cô quay sang nhìn thấy Shaw Wilson xen vào giữa hai người bạn khác. Cậu ta khăng khăng bắt người khác gọi mình là Shaw - không hiểu được tại sao - mặc dù tên thật là Phillip. Cậu ta từng là người bạn lập dị của Anson. Hình như cậu ta không đủ điểm tốt nghiệp hoặc bị buộc phải mặc đồ tốt nghiệp hay sao ấy. Như thường lệ, cậu ta mặc toàn một màu đen, từ trên xuống dưới. Dêm tháng Sáu tiết trời dịu mát, nhưng cậu ta mặc chiếc áo khoác sẫm màu bằng da dài qua mắt cá chân, lệt bệt trên nền đất. Gương mặt cậu ta được trang điểm lòe loẹt bằng đường kẻ mắt đậm đen.

Allison nhớ Shaw và Anson từng chơi cùng nhau vào đầu năm học. Cô không gặp Shaw đi chung với Anson nhiều nữa sau khi bạn trai cô vào làm cho nhà hàng Hải Dăng. Shaw là người đầu tiên cô tìm đến sau khi Anson biến mất, chắc rằng cậu ta biết Anson đang ở đâu và chuyện đã xảy ra với bạn mình. Shaw đã thề là không biết và Allison tin cậu.

"Chào Shaw", cô nói, cố giấu nỗi buồn vào trong.

Anh bạn học tiến gần đến cô một cách không thoải mái và nhìn cô chằm chằm. Lập tức Allison nhận biết ngay. "Cậu có tin từ anh ấy hả?". Cô nói thật nhỏ và không dám nói tên Anson ra.

Shaw khẽ gật đầu.

"Anh ấy ổn cả chứ?", cô hỏi thêm.

Shaw nhún một bên vai. "Không ổn chút nào. Cậu ấy bảo thế".

Allison cắn chặt môi vì sợ mình sẽ bật khóc. "Anh ấy gọi điện cho cậu ư?"

Shaw gật đầu tiếp, trừng mắt nhìn cô như thế cô là kẻ phản bội. "Cậu ấy muốn trò chuyện và kể thêm nhiều điều nhưng không thể vì biết rằng cậu sẽ nói lại với Cảnh sát trưởng. Tớ bảo cậu ấy rằng không thể tin tưởng một đứa con gái được. Ít ra thì cậu ấy cũng nghe tớ trong khoản này".

"Anh ấy có cần gì không?" Sau khi được thông báo tốt nghiệp, Allison nhận khá nhiều tiền thay cho quà thưởng từ bạn bè của bố mẹ và những người bà con mà cô ít khi nào gặp. Nếu anh cần, Allison sẽ gửi cho anh từng đồng cô có.

"Cậu ta bảo không cần".

"Anh ấy không điện thoại cho tớ". Allison cũng biết tại sao. Cô đã mất niềm tin vào anh. Dù vậy, cô vẫn chờ đợi anh từng ngày, không ngừng lo lắng về chuyện anh đang ở đâu và sống như thế nào. Anh không có một người bà con nào có thể giúp đỡ, thậm chí mẹ anh còn không biết anh đi đâu.

Shaw đưa tay lên ngăn cô lại. "Đừng hỏi tớ bất kỳ điều gì hết, vì tớ không thể cho cậu biết được".

"Vậy tớ có thể giúp được gì?". Đó là tất cả những gì cô thật sự muốn làm. Dù Anson trong sạch hay có tội, cô vẫn yêu anh.

"Cậu thật sự đâu có quan tâm tới những gì xảy đến với cậu ấy". Hai mắt Shaw xoáy sâu vào mắt Allison, rực lên sự căm giận.

"Tớ có!". Cô muốn hét lên cho thỏa lòng. Cô quan tâm nhiều đến độ nước mắt sắp trào ra.

Liếc nhìn xung quanh, rõ ràng là e ngại mọi người có thể đang nhìn họ, Shaw thì thầm điều gì đó vào tai cô.

Cau mày, cô bé ngước nhìn Shaw. "Cái gì?".

"GCS", cậu ta nói. "Đó là ba chữ đầu tiên trên biển số xe của cái gã mà cậu ấy nhìn thấy vào tối hôm đó". Shaw cúi đầu xuống, nói thật nhỏ, cô bé phải căng tai ra mới nghe được. "Cậu ấy không nhìn kỹ chiếc xe, nhưng từ phía sau, dường như đó là chiếc xe sẫm màu. Kích cỡ trung bình. Một chiếc ô tô mui kín. Nói cách khác là khá phổ biến".

Hy vọng, niềm tin, tình yêu, cả ba dường như dội vào cô như một tia chớp chói lòa. Có lẽ *có* một người khác đã đến nhà hàng Hải Đăng vào đêm đó - và hắn phải chịu trách nhiệm cho việc phóng hỏa. Gần như ngay lập tức cảm giác hy vọng thoáng qua này bị nỗi nghi ngờ dập tắt.

"Sao anh ấy lại không cho tớ biết điều này sớm hơn?", cô bé hỏi. Nếu Anson có thể tin tưởng một ai đó, thì người đó nên là cô. Chứ không phải Shaw. *Cô* mới là người đứng lên bảo vệ anh, bênh vực anh trước những lời xì xầm đổ tội của những người bạn học và bất kỳ người nào nghe chuyện. *Cô* mới là người tin tưởng anh.

Shaw thở dài rõ to. "Anson không muốn kéo cậu vào mớ bòng bong rắc rối này. Tớ có dò la xung quanh nhưng không tìm được gì. Cậu ấy bảo tớ giờ là lúc nên nói với cậu".

"Cảm ơn cậu", Allison nói, vẻ cảm kích. Cô ôm Shaw, đột nhiên cậu ta quay đi.

Hy vọng tràn trề, cô hỏi, "Anh ấy có trở lại không?". Giọng cô đầy phấn khích. "Anh ấy đã về đến đây rồi, phải không?".

Thái độ của Shaw quay ngoắt một trăm tám mươi độ khi cậu lắc đầu quầy quậy.

"Không đời nào. Cậu ấy đâu có ngu mà làm thế, thậm chí cậu ấy còn không dám mạo hiểm mò về vì cậu. Hãy nhớ lấy - gặp cậu sau".

"Gặp cậu sau", cô lặp lại.

"Đó là cách tớ ghi nhớ ba chữ cái mà Anson đã nói".

Nhạc bắt đầu nổi lên và mọi người nhanh chóng ổn định chỗ ngồi. Trước khi Shaw kịp lỉnh đi mất, Allison chộp lấy tay cậu ta. "Còn có điều gì cậu có thể kể với tớ không?".

"Không". Shaw lắc đầu còn dứt khoát hơn lúc nãy.

"Còn điều gì cậu *không* kể với tớ không?".

Mắt Shaw nhíu lại, rồi cậu ta chầm chậm gật đầu. "Cậu ấy bắt tớ thề phải giữ bí mật. Tớ không thể cho cậu biết được, vì vậy đừng hỏi. Không lâu nữa cậu sẽ nhận được một thứ từ cậu ấy. Khi đó, hãy chắc rằng Cảnh sát trưởng biết tớ là người sắp đặt cho Anson. Tớ đó. Cậu hiểu không?".

Và như thế Shaw bỏ đi, mất hút trong đám đông học sinh đang chen nhau chật ních.

Allison không hiểu Shaw định nói gì và cũng không có thời gian dò hỏi thêm. Các hàng dài học sinh đã bắt đầu di chuyển và Allison, hoàn toàn run rẩy, hối hả tìm kiếm chiếc mũ đội vào trước khi cùng bạn bè mình nối đuôi nhau tiến ra rạp. Buổi lễ diễn ra suôn sẻ. Khi tên cô bé được xướng lên, Allison Rose Cox bước ra giữa sân khấu nhận bằng tốt nghiệp. Cầm tấm bằng trong tay, cô bước xuống mấy bậc thang và về lại ghế của mình. Ngồi lọt thỏm giữa những lời phát biểu, giữa những phần thưởng được trao tặng, nhưng tâm trí Allison lại rong ruổi tận dâu đâu. Cô dang nghĩ về Anson. Anh nhờ Shaw đến như một sự cố gắng chứng minh mình vô tội. Anh cần cô đặt niềm tin nơi anh và cô đã từng dao động, nhưng cô sẽ không làm anh thất vọng nữa. Sau buổi lễ, Allison lang thang trong đám đông đến khi tìm thấy gia đình. Mẹ cô cầm cái khăn giấy ướt, nhàu nát trong tay. "Thật khó tin rằng con đã mười tám tuổi. Dã là người lớn". Rosie Cox nói, mắt chớp chớp. Chị ôm Allison và chồng chị cũng vậy. Đầu lắc lư, đá chân này lên, đặt xuống chạm đất rồi đá tiếp chân kia, Eddie trông có vẻ dang chán. Cũng sắp đến lượt em trai cô rồi; năm tới nó sẽ vào trung học.

Allison được bố mẹ đưa về nhà, nơi ông bà, cô, dì, chú, bác tập hợp lại cho một buổi tiệc gia đình lớn. Mọi người có vẻ mừng và phấn khích cho Allison. Có quá nhiều điều để nói về tương lai, đặc biệt là chuyện cô sẽ rời nhà đến trường dại học vào tháng chín tới. Đó thực sự là một sự thay đổi lớn trong cuộc đời cô.

Ngay khi có thể, Allison thoát ra khỏi nhóm người bà con và tìm bố mình. "Con cần phải nói chuyện với Cảnh sát trưởng Davis", cô bảo bố. Cô tin tưởng bố hơn bất kỳ một ai khác. Dĩ nhiên cô cũng có mẹ, nhưng bố cô dễ tiếp cận hơn, ít ra thì về một điều gì đó như thế này.

Zach nhẹ nhàng kéo cô vào phòng làm việc riêng của mình. "Con nghe được tin tức từ Anson nữa hả?"

"Chỉ gián tiếp thôi ạ. Tuy nhiên nó có liên quan đến trận hỏa hoạn ở nhà hàng Hải Đăng. Bố à, nó rất quan trọng. Con có thông tin có lẽ giúp nhận dạng hung thủ".

"Được rồi". Zach gật đầu một cách nghiêm nghị. "Bố sẽ liên lạc với Cảnh sát trưởng ngay khi vừa thức dậy. Hai bố con ta sẽ cùng đến văn phòng gặp ông ấy nhé".

"Cám ơn bố". Cô thấy vui vì ông chấp nhận những lời cô nói mà không ép cô phải kể chi tiết. Đặt hai tay lên vai bố, cô hôn má ông. Đã lâu rồi cô không làm điều này và cô không hiểu sao giờ mình lại làm thế. Có lẽ đó là cách cô chứng tỏ lòng biết ơn. Không chỉ vì yêu cầu lần này mà còn vì mọi thứ khác.

"Vậy còn bữa tiệc tốt nghiệp thì sao?", bố cô hỏi. Cô đoán ông có chủ đích lái cuộc trò chuyện ra khỏi bất kỳ điều gì gây xúc động.

"Lát nữa con sẽ đến đó. Sáng mai bố đánh thức con dậy nhé?". Bữa tiệc tốt nghiệp được lên lịch vào tối ngày hôm đó, gần như có đủ mặt tất cả các bạn trong lớp cô. Nó sẽ là lần cuối cùng lớp mười hai của cô tụ họp bên nhau. Rồi từ đây, họ sẽ tỏa ra khắp bốn phương, rẽ sang những con đường riêng của mình.

"Ừ, tốt lắm". Bố cô rời khỏi phòng làm việc để ra tiếp khách.

Allison trở về phòng ngủ để được yên tĩnh một mình trong giây lát - và hy vọng cô đã làm điều đúng.

"Allison", mẹ cô gọi to từ hành lang dẫn đến các phòng trong nhà.

"Con ở đây, thưa mẹ", cô nói, cố nở một nụ cười. "Con cần phải thay giày khác", cô nói, bịa ra một lý do hợp lý.

"Đây này", Rosie đưa cho cô một cành bông hồng đỏ trong chiếc chậu thủy tinh. "Nó được gửi đến cho con đó. Vừa mới tới, có cả tấm thiệp đính kèm nữa. Ai mà làm điều dễ thương thế nhỉ?"

Allison không cần phải đoán; cô biết ngay khi nhìn thấy nó. Là Anson. Cậu không tự mình đến, nhưng đã gửi bất ngờ này đến cho cô. Nhận hoa và thiệp, cô ngước nhìn mẹ mình, và nét biểu cảm trong mắt cô chắc hẳn đã hàm chứa sự thật.

"Anson hả?", mẹ cô thì thầm.

"Con nghĩ là vậy".

"Rosie ơi, chúng ta hết rượu punch rồi", Zach thông báo từ ngoài phòng khách.

Allison buồn vui lẫn lộn. Mẹ cô quay ra nói nhanh điều gì đó với bố cô khi ông đi ngang qua.

"Cái đó từ Anson phải không?", bố cô hỏi.

Allison nhún vai. "Con nghĩ vậy", cô lặp lại. Ông lưỡng lự đôi chút trước khi rời đi để con gái tự mình mở tấm thiệp ra. Bên trong chỉ là một tin nhắn đơn giản. *Anh sẽ mãi yêu em. Anson.*

Allison nhắm mắt lại, dựa lưng vào tường, thì thầm. "Em cũng sẽ mãi yêu anh. Mãi mãi. Mãi mãi. Mãi mãi".

31

Người duy nhất mà Teri có thể tâm sự chuyện này là Rachel Pengergast. Không muốn trút bỏ gánh nặng lòng mình qua điện thoại, Teri lái xe đến nhà bạn mình. Lúc gần tới nhà Rachel thì hai mắt Teri đã long lanh nước, cô hoàn toàn suy sụp, run rẩy từ đầu đến chân. Cô tưởng suýt chút nữa là mình đã bị nhận vé phạt vì lái xe quá tốc độ trên đường đi.

Rachel ra mở cửa, và ngay lập tức nắm lấy tay Teri, kéo cô vào trong. "Có chuyện gì vậy cậu?"

Quăng mình đánh phịch xuống ghế sô-pha nhà bạn, Teri đưa tay lên che mặt và oà khóc nức nở. Cô cúi gập người, tì trán mình lên hai đầu gối. Rachel sà xuống ngồi cạnh, choàng cánh tay qua vai Teri, nhè nhẹ vỗ về cô bạn mình.

"Tớ làm một chuyện hết sức ngu ngốc", Teri khóc rống lên giữa những tiếng nức nở. Thình lình cô giận dữ đến mức không thể kìm lại được.

"Cậu nói ra cho tớ nghe xem nào", Rachel dịu dàng bảo khi tiếp tục xoa xoa lưng Teri.

Teri nện chân bình bịch lên thảm trải sàn. "Tớ *ngốc* quá, tớ không thể tin được. Không thể tin được!".

"Teri". Rachel bắt đầu có vẻ mất kiên nhẫn.

"Là lỗi của anh ta", cô hét lên. "Tất cả đều là lỗi của Bobby".

"Lỗi gì?". Rachel hỏi.

Teri xòe tay ra. Đúng như cô nghĩ, Rachel há hốc mồm kinh ngạc khi nhìn thấy chiếc nhẫn đính hôn gắn viên kim cương thật to.

"Tớ yêu rồi", Teri hét. "Tớ đã nói là sẽ cưới anh ấy". Cô khóc to hơn. "Sẽ không bao giờ có kết quả đâu. Bobby chỉ là... Bobby thôi". Teri càng dậm chân mạnh hơn. "Anh ấy yêu tớ! Lúc đầu tớ không nghĩ có khả năng đó được. Anh ấy thậm chí còn không biết tớ, biết về bản tính thật sự của tớ, nhưng anh ấy bảo điều đó không quan trọng".

"Anh ta gọi điện cho cậu hàng ngày mà phải không?".

"Mỗi ngày ba lần". Cho dù đang ở bất kỳ nơi nào trên thế giới, anh cũng liên lạc với cô, và điều đáng buồn là Teri sống nhờ những cú điện thoại đó. Tuy chúng chưa bao giờ quá dài, nhưng anh luôn khiến cô thích thú cười phá lên mà không thể kìm lại được. Và những biểu hiện tình yêu ngô nghê của anh làm Teri bật khóc. Anh nói rằng anh không sâu lắng, lãng mạn, nhưng cô lại thấy anh là người đàn ông lãng mạn nhất mà cô từng gặp. Anh yêu cô. Cô không hiểu tại sao, thế nhưng thật sự anh rất say mê cô. Chưa có người đàn ông nào quan tâm đến cô như cách của Bobby Polgar. Anh không ngừng chứng minh điều đó. Thậm chí khi cô nói vu vơ, đưa ra một lời nhận xét ngớ ngẩn nào đó chẳng hạn như mình thích dưa chua, thế là anh cho người gửi cả một thùng đến tận ngưỡng cửa nhà cô. Anh tặng quà cho cô tới tấp, phân nửa trong số đó cô từ chối không nhận. Điều duy nhất anh đòi hỏi ở cô là kết hôn với anh. Anh cầu hôn cô hết lần này tới lần khác, và trong một phút yếu lòng cô đã đồng ý. Nhưng một thiên tài cờ vua không nên cưới một người như cô. Bobby cần một người vợ cũng thông minh xứng tầm anh ấy. Mà cô thì còn lâu mới với tới tiêu chuẩn đó. Cô phải rút lui khỏi việc đính hôn ngớ ngẩn và lố bịch này.

"Anh ta gọi điện ba lần một ngày ư?". Rachel lặp lại.

Teri khịt khịt mũi. "Buổi sáng trước khi tớ đi làm, vào mười hai giờ trưa và rồi trước khi tớ đi ngủ". Việc chơi cờ của Bobby chưa bao giờ tốt hơn thế, và anh tin rằng tất cả là nhờ cô. Anh cũng không nói năng gì đến những lần cô cắt tóc cho anh.

"Vậy sao cậu lại khóc?". Rachel hỏi. "Cậu nên mừng và hạnh phúc vì Bobby yêu mình mới phải chứ".

"Vì...". Teri nghẹn ngào, không thốt nên lời. "Anh ấy muốn cưới tớ. Và điều này thì không thể nào... và... và tớ phải nói rõ điều đó với anh ấy".

"*Tại sao* không thể được hả?". Rachel gặng hỏi. "Bobby nói cậu là người dành cho anh ấy, và tớ biết anh ấy cũng là người được Chúa xếp đặt đã mang lại hạnh phúc cho cậu. Tớ chưa từng thấy cậu hạnh phúc hơn bây giờ. Anh ấy nghĩ cậu ngộ nghĩnh và đáng yêu, và sự thật là thế".

"Anh ta thậm chí còn không biết rõ về tớ", Teri quát lên. "Ai đó cần phải kể với Bobby về tất cả những gã khốn nạn tớ từng gặp trong đời, những kẻ khiến tớ bao phen lao đao".

"Anh ấy muốn có *cậu*". Rachel cãi lại. "Anh ấy không quan tâm đến những chuyện trong quá khứ".

Teri thấy bực bội vì cô bạn thân thiết nhất của mình sao lại chậm hiểu thế này. "Bobby chỉ *nghĩ* là anh ấy yêu tớ thôi. Tại sao lại là tớ trong số hàng tá những cô gái khác? Tớ không quan tâm cậu nói gì, Rachel à, tớ sẽ từ chối Bobby".

Để chứng minh cho điều vừa nói, Teri cởi tuột chiếc nhẫn kim cương ra và đặt nó lên bàn. Rồi như sợ làm mất nó, cô chộp lấy và luồn nó lại vào ngón tay mình. Số tiền mua viên kim cương có lẽ còn nhiều hơn khoản mà cô kiếm được suốt cả một đời làm người tạo mẫu tóc.

"Tớ sẽ trả nó lại cho anh ấy", Teri thông báo. "Tớ *phải* trả lại thôi".

"Teri", Rachel nói, "dừng làm thế".

"Không. Ý tớ đã quyết. Tối nay anh ấy sẽ lên máy bay và đó sẽ là đoạn cuối của cuộc tình ngắn ngủi này. Tớ sẽ trả nhẫn lại cho Bobby và nói với anh ấy rằng tớ không muốn nghe hay gặp anh ấy thêm lần nào nữa". Cô đã thử thuyết phục anh một lần rồi, nhưng không thành công. Lần này cô phải đảm bảo là anh hiểu rõ ý cô muốn.

"Đừng lố bịch quá! Cậu yêu anh ấy mà".

Teri lắc đầu quầy quậy. "Tớ không phải mẫu người dành cho Bobby đâu".

Rachel thở dài bất nhẫn. "Anh ấy dường như không nghĩ vậy, và thật sự tớ cũng không nghĩ vậy. Cả hai chính xác là dành cho nhau".

"Làm sao cậu có thể *nói* được như thế hả?". Teri gào lên. "Cậu không hiểu chuyện gì sẽ xảy ra nếu có một phóng viên truyền hình đến phỏng vấn tớ ư? Tớ mà nói điều ngu ngốc nào đó sẽ khiến Bobby trở thành trò cười cho thế giới cờ vua thôi. Không, tớ sẽ không làm vậy đâu".

"Nếu cậu rời bỏ anh ấy, cậu sẽ hối tiếc cả đời đấy".

Đây không phải là điều Teri hối hả lao xe đến để nghe. Cô cần lý lẽ của mình được chống lưng, cần sức mạnh để xua đuổi Bobby, một lần dứt khoát. "Cậu không giúp tớ gì cả", Teri hét lên và chạy ào ra cửa. Khóc lóc hay cáu kỉnh cũng chẳng ích gì, Teri tự nhủ trên đường về nhà. Chiếc nhẫn phản chiếu ánh sáng, lấp lánh muôn màu, và đó là tất cả những gì cô có thể làm để không nhìn chằm chằm vào nó. Nếu không chú ý, cô đã lao xe lên lề đường. Đúng như cô lo sợ, chiếc limousine dài ngoẵng đậu hiên ngang trước khu nhà cô.

Ngay khi đậu xe vào khoảng trống dành cho mình, James đến bên mở cửa xe cho cô.

Teri trừng mắt nhìn anh chàng cao, gầy trơ xương và khịt khịt mũi rõ to.

"Cô không được khỏe hả, cô Teri?", anh hỏi.

Bobby gửi James đến đón cô. Đây là cơ hội để cô tỏ rõ quan điểm. Cô nhờ anh chuyển lời lại cho Bobby. "Tôi không đi đâu".

James lắc đầu, vẻ không bằng lòng.

"Bobby đang mong gặp cô". Điều này dễ hiểu và ngầm hiểu là không ai bắt Bobby Polgar chờ đợi. Dù sao đi nữa, từ chối đến gặp anh ta cũng chẳng được gì. James sẽ quay lại gặp cô và lần sau Bobby sẽ cùng đi.

Hai tay vẫn vịn vô-lăng, Teri dựa đầu vào nó và bắt đầu hét lên inh ỏi. Thật tội nghiệp cho James. "Tôi gọi điện cho bác sĩ nhé?", anh lo lắng hỏi.

"Không", cô nức nở, đầu hàng. Nếu cô không đi gặp Bobby, thì chỉ khiến mọi chuyện tệ hơn mà thôi. Bobby sẽ tự mình đến nhà cô. Chắc chắn anh sẽ làm như thế. Trước đó, cả dãy nhà dài dã nhòm ngó, mọi người hỏi han và xì xầm bàn tán. Teri có thể đoán được mọi chuyện sẽ xảy ra như vậy. Dù rất muốn tránh đối đầu với Bobby, nhưng cô không còn sự lựa chọn nào khác.

"Tôi sẽ đi", cô vùng vằng bảo.

"Va-li của cô đâu?". James hỏi.

"Tôi chẳng có cái nào hết". Nếu điều đó khiến James sững sờ, anh ta sẽ bộc lộ ra trên nét mặt. Cô không cần phải có va-li vì cô sẽ không đi đâu với Bobby hết. Cô sẽ không kết hôn với Bobby Polgar, đơn giản là như thế.

Miễn cưỡng trèo ra khỏi xe, cô cầm xắc tay lên và để James hộ tống đến bên chiếc limousine đen có cửa kính phủ màu. Anh mở cửa cho Teri, cô bò vào trong và bắt đầu hét lên inh ỏi.

Vì chiếc xe này dài như đường trượt bowling, cô không thể biết James đang làm gì, nhưng cô đoán anh đang gọi điện thoại ngay khi vừa lao ra khỏi bãi đậu xe. Cô có thể mường tượng anh ta đang nói gì với Bobby.

"Vững vàng lên", Teri nói to khi cố trấn tĩnh mình. Vuốt mặt, cô nhận ra họ dang tiến thẳng ra sân bay Bremerton; Bobby chắc đã thuê riêng một máy bay phản lực. Người đàn ông này không chỉ là nhà vô địch cờ vua thế giới, số tiền mà anh ta có còn nhiều hơn ngân khố Hoa Kỳ. Anh ta bay di khắp thế giới. Việc di chuyển qua lại giữa Luân Đôn nước Anh và Bremerton, Washington, đối với Bobby chỉ như di chợ.

Ngay khi James rẽ vào phi trường nhỏ, Teri thấy chuyên cơ Learjet đang nằm chờ sẵn trên đường băng. Tim cô bắt đầu đập thình thịch. Cô cố gắng lau khô nước mắt nhưng điều dó trở nên vô nghĩa. Vì giờ đây một cơn mưa nước mắt lại dội xuống và cô không thể nào kìm lại được. Trước lúc James lái xe đến bên máy bay và mở cửa cho cô, Teri đã khóc bù lu bù loa cả lên. Bobby đang đợi cô bên trong máy bay, và ngay khi cô xuất hiện, anh khoát tay ra hiệu cho mọi người rời đi. Anh dứng ở ngưỡng cửa, hai tay giấu ra sau lưng.

Khóc nức nở, hai vai run lên, Teri trèo lên bậc thang và ngay khi vừa chạm tới bậc trên cùng, cô tháo chiếc nhẫn kim cương ra và đưa cho Bobby.

Bobby cẩn thận cất nó vào túi áo rồi nhấn nút bên trong máy bay, ngay lập tức cầu thang gập lại và cửa máy bay cũng khép vào.

"Em sẽ không ở lại đây và em cũng sẽ không kết hôn với anh đâu".

Đó, cô đã nói xong. Cô mạnh dạn nói thẳng.

Bobby phớt lờ tất cả. "Ngồi đi". Anh chỉ vào chiếc ghế xoay bọc da trắng tinh. Anh đưa khăn giấy cho Teri, cô liền nhận lấy. Cô xì mũi và nghĩ âm thanh đó không khác gì tiếng thổi kèn. Cô không phải là một phụ nữ điệu đàng dù là đang khóc.

"Sao em không chịu cưới anh?", anh hỏi. Trông anh thật sự bối rối, như thể anh nghĩ mình đã làm sai điều gì.

"Anh không hiểu sao?", cô hét lên. "Em không muốn yêu anh, nhưng lại yêu anh".

"Anh biết".

"Là lỗi của anh đó", Teri vừa khóc, vừa nói.

"Có lẽ vậy", anh nói. "Anh đã hết sức cố gắng để khiến em yêu anh. Em vui tươi, khôn ngoan và xinh đẹp nữa".

"Anh không nghĩ là em mập ư?", cô hỏi anh.

"À... chút chút. Tuy nhiên, điều đó không quan trọng. Anh thích em vì chính con người em. Giờ chúng ta có thể cưới nhau được không?".

"Bobby", cô sực tỉnh. "*Không*. Em xin lỗi. Không được".

Anh khẽ cau mày, rồi khuỵu một chân, quỳ trước mặt cô. "Anh đã nói với em anh không giỏi trong chuyện tình cảm, không giỏi biểu lộ cảm xúc.

Anh suy nghĩ rất nhiều, nhưng khi ở bên em, anh không muốn suy nghĩ điều gì cả, anh chỉ muốn *cảm nhận* và anh thích thế. Điều này chưa từng xảy ra trước đây bao giờ. Khi ở bên em, anh muốn làm... nhiều chuyện không dính dáng gì đến cờ vua hết".

"Là những chuyện gì?", cô hỏi, vẻ nghi ngờ. Ánh mắt anh quá chân thành, ngập tràn tình yêu đến nỗi cô không thể nhìn đi nơi khác. Anh hôn cô. Cô thích nụ hôn của Bobby vì nó hoàn toàn khác với những nụ hôn cô từng nhận. Với những người bạn trai cũ, luôn có sự thúc ép nóng bỏng. Nhưng Bobby hôn rất nhẹ nhàng và kéo dài, như thể nâng niu, nhấm nháp cô vậy. Cô khát khao đón nhận những đụng chạm từ anh. Những nụ hôn không vị kỷ khiến cô có cảm giác như mình chưa từng được hôn một lần nào trước đây. Thật mỉa mai, cô mới là người có nhiều kinh nghiệm trong quan hệ nam nữ, chứ không phải là Bobby.

Cô cần tập trung từng gam sức mạnh mình có để vùng vẫy thoát khỏi nụ hôn của anh.

"Giờ thì em sẽ cưới anh chứ?", anh hỏi, bằng vẻ ngây thơ như trẻ con, mắt anh lấp đầy vẻ khẩn khoản, van nài cô đồng ý.

Teri cố nuốt nước mắt và lắc đầu. Những điều anh chưa nghe về cô - rất nhiều - sẽ nhanh chóng thay đổi ý định của anh, và sớm muộn gì anh cũng sẽ phát hiện ra. "Anh không hiểu em đâu".

Thay vì tranh cãi, môi anh lướt trên cổ Teri. Teri nghĩ cô sẽ tan chảy thành nước dưới chân anh mất. Cách duy nhất chắc chắn có thể chấm dứt chuyện này là khai sáng anh bằng sự thật về cô. "Em... em từng ngủ với nhiều người khác".

"Ừ, anh biết. Từ giờ trở đi sẽ chỉ có duy nhất mình anh thôi".

Cô chộp lấy hai vai anh và đẩy anh ra xa.

"Anh *biết* ư?".

Anh gật đầu.

Cô nuốt nước bọt đánh ực và hỏi nhỏ, "mọi điều ư?"

Một lần nữa anh lại gật đầu.

Nghĩ đến việc Bobby đã biết hết về những mối quan hệ ngu ngốc, ngớ ngẩn, điên rồ mà cô vướng vào trước đây khiến cô xấu hổ.

"Bằng cách nào?". Mắt cô nhíu lại.

"Anh có thể hôn em lần nữa không?".

"Không. Trả lời câu hỏi của em đi".

"Nếu anh trả lời, anh có thể hôn em không?".

Cô thở dài và gật đầu. Cô không có sức mạnh hay quyết tâm nào từ chối anh cả.

Ý cô là anh có thể hôn cô *sau khi* trả lời, nhưng anh không chờ đợi. Anh đặt lên môi cô một nụ hôn dài, say đắm khiến tâm trí cô mềm nhũn ra.

"Được rồi", cô nói, mắt vẫn nhắm khi anh buông cô ra. "Anh biết gì về em?".

"Dwight Connell". Cái gã khốn nạn vét sạch tiền trong tài khoản của cô. "Ray Hawkins". Người mà cô phải tống cổ khỏi nhà nhờ sự giúp đỡ của Cảnh sát trưởng. "Carl Jackson". Bạn trai đầu tiên của cô, giờ đang ở trong tù. "Randy...".

"Được rồi, được rồi. Làm cách nào anh biết được tất cả những điều này chứ?".

"Cũng đâu có gì khó". Anh ngừng lại. "Nghề của anh là chơi cờ và của em là cắt tóc. Còn có những người mà nghề của họ là tìm hiểu và thu thập thông tin, và anh nhờ một trong số họ".

"Ồ". Cô không còn sức lực để cảm thấy bị xúc phạm nữa. Dù sao đi nữa, cô cũng định sẽ kể với anh tất cả những chuyện đó.

Anh lấy chiếc nhẫn ra khỏi túi và cầm tay cô. Chiếc nhẫn kim cương trôi tuột vào tay cô như thể nó được làm ra để dành cho cô vậy.

Cô không thể thôi nhìn Bobby chằm chằm khi anh nhấn cái nút lúc nãy. Cánh cửa mở ra và cầu thang lại đổ dốc xuống. Hai người đàn ông mặc đồng phục bước lên máy bay, James theo sau, đi ngang mặt Teri để vào trong buồng lái, họ đều cất tiếng chào cô hết sức lịch sự.

Chỉ mấy phút sau, máy bay đã chạy đến cuối đường băng. "Chúng ta đi đâu vậy?" cô hỏi Bobby. Anh có vẻ ngạc nhiên trước câu hỏi của cô. "Las Vegas".

Teri im bặt. Làm sao chuyện này xảy ra được chứ? Ba mươi phút trước, cô còn quyết tâm từ chối gặp lại người đàn ông này. Mười phút trước, cô vẫn còn khăng khăng giữ nguyên ý định đó - và giờ bất thình lình cô lại bay đến Vegas để cưới Bobby Polgar, người cô chỉ mới gặp gỡ có mấy lần. Cô thậm chí còn chưa ngủ với anh, và cô sắp cưới anh.

"Em đã đồng ý với chuyện này chưa nhỉ?", cô ngập ngừng dò hỏi.

"Em muốn cưới anh và anh muốn cưới em".

Hình như đối với anh đây là một sự thật không thể chối cãi được, vì vậy anh tiến thêm một bước nữa - và giờ họ đang trên đường đến Vegas.

"Em... em không mang đồ đạc gì theo hết".

Bobby mỉm cười. "Em sẽ không cần quần áo đâu".

Teri cười khúc khích, niềm hạnh phúc quá bất ngờ khiến cô muốn hát vang lên - và phải công nhận giọng cô hát nghe thật tệ. Mỗi khi cô cất giọng oanh vàng, lũ chó hàng xóm lại sủa nhặng xị hoà âm với cô. Dùng chiếc điện thoại đặc biệt mà Bobby đưa cho, cô gọi Rachel và nhờ cô ấy làm thay mình vài ngày rồi hứa sẽ giữ liên lạc. Khi dập ống nghe xuống, cô lập tức nghĩ đến một chuyện khác. "Em cũng không có bất kỳ loại thuốc tránh thai nào cả".

Nụ cười trên môi Bobby chợt tắt ngấm, vẻ mặt anh tha thiết đến xiêu lòng. "Anh muốn em có thai", anh thỏ thẻ. "Vì có hông rộng, em sẽ sinh con rất dễ dàng".

Người đàn ông trước mặt cô vừa thốt ra những điều hết sức tự nhiên! "Được thôi. Vậy, anh có thể thay em trải qua các cơn co bóp dạ con khi sinh nhé".

"Anh sẵn sàng chấp nhận nếu được như thế. Anh không nghĩ mình có thể chịu đựng nổi khi nhìn em đau đớn".

Không ngạc nhiên khi tại sao cô lại yêu cái anh chàng này? "Được rồi, nhưng có một chuyện nhỏ này mà anh nên biết. Sẽ không có đứa con nào của em đủ thông minh để trở thành nhà vô địch cờ vua đâu đấy".

Anh chấp nhận mà không cần tranh cãi gì với cô. "Tốt. Anh muốn con mình sống một cuộc sống bình thường hơn cuộc sống của bố nó".

Gần ba giờ sau, khi đáp xuống Vegas, họ được dẫn vào chiếc limousine khác và chở đến Strip. Teri mở cửa mái ra và đứng dậy, thò đầu và đưa hai tay lên khỏi nóc xe, dùng hết sức hét to vào đám đông. *"Tôi sắp kết hôn rồi!"*, cô hét và vẫy tay điên cuồng, khoe ra chiếc nhẫn kim cương.

Một vị mục sư đang đợi họ trong gian sảnh lớn của khách sạn kết hợp sòng bài sang trọng vào loại bậc nhất. Căn phòng ngập trong sắc trắng của hoa tươi. Mọi thứ đã sẵn sàng. Tất cả những gì Teri phải làm là ký tên vào giấy tờ và trình chứng minh thư.

Rồi cô và Bobby trao nhau lời thề nguyện ước. James là người làm chứng. Hai phút sau khi buổi lễ được tiến hành xong, mọi người rút lui để hai người lại riêng tư với nhau. Bobby hôn Teri. "Giờ anh có thể ngủ với em được không?", anh hỏi.

Anh quá chân thành, quá đáng yêu. Cô gật đầu. "Rất vui lòng". Bobby dẫn cô vào phòng ngủ, trông có vẻ ngượng ngập, e dè đôi chút. Anh tắt đèn.

Bỗng nhiên, Teri thấy hồi hộp. Cô sẽ thành trò hề trên giường mất thôi. Một trong số những gã bạn trai cũ khốn kiếp đã từng nói, cô quá sành sỏi trong chuyện ái ân. Cô không vui với quá khứ của mình, cô cũng chẳng thấy xấu hổ. Nhưng rồi giờ đây, cô ước giá như mình có thể từ bỏ mọi thứ trên đời để trở thành một cô gái trinh nguyên trước chồng.

Dù là nỗi sợ hãi hay điều hối tiếc gì cũng đều tan biến đi ngay cái giây phút Bobby ôm cô trong vòng tay.

Anh rất nhẹ nhàng, như cô đã biết từ trước, và tế nhị, âu yếm. Đối với cô, nó không khác gì lần đầu tiên, bởi cách xử sự của anh khiến cô có cảm giác ấy. Nằm trong vòng tay anh, cô lặng lẽ khóc. Anh hôn những giọt nước mắt đó và khám phá dọc cơ thể cô bằng tay và bằng môi mình giữa những cái hôn ngọt ngào và tinh tế nhất.

"Em yêu anh", cô thì thầm.

"Em nghĩ là anh đã làm em mang thai hả?", anh hỏi.

Teri suy ngẫm về câu hỏi của anh. "Em không chắc. Có lẽ chúng ta nên thử lại lần nữa".

Bobby cười phá lên và cô nghĩ cô chưa bao giờ nghe anh cười hạnh phúc thế này. Điều đó khiến cô hồi hộp, vì biết rằng mình có khả năng làm anh hài lòng.

Vài giờ sau, cô giật mình tỉnh giấc, thấy Bobby nằm nghiêng một bên, dùng khuỷu tay nâng đầu mình lên, và cứ như thế nhìn ngắm cô không chớp mắt. Dùng ngón tay trỏ, anh vẽ nhẹ theo đường chân mày của cô. Teri ngẩng lên, mỉm cười với anh.

"Chúng ta có thể... nữa không?", anh ngại ngùng hỏi.

Cô cười ngoác miệng, choàng hai tay qua cổ anh để anh biết rằng cô hoàn toàn không phản đối.

Họ ngủ thiếp đi khi trời đã vào khuya, chỉ bị đánh thức khi James gõ cửa, báo rằng Bobby cần xuống dưới lầu.

Nghe tiếng ồn, Bobby tuột khỏi giường, liếc nhìn đồng hồ và gấp gáp tìm kiếm quần dài. “Anh trễ giờ mất rồi”.

“Sáng nay anh có trận đấu hả?”. Vì e lệ, Teri kéo chăn lên che ngang cặp ngực trần. Rồi cô bỏ xuống. Chẳng có lý do gì để mắc cỡ với Bobby cả. Chồng cô đã dành nhiều thời gian nựng nịu, vuốt ve và hôn ngực cô suốt cả đêm qua.

"Anh có giải đấu ở đây". Anh mặc quần dài vào và sục sạo xung quanh để tìm giày và tất.

"Vào sáng nay ư?".

“Ừ. Lúc chín giờ". Anh tìm thấy áo và gài nút một cách vội vã, khiến nó không được thẳng thớm cho lắm. Cô bò sang mép giường bên kia và gài lại cho anh. "Anh không muốn đi chút nào. Anh xin lỗi", anh bảo cô.

“Em cũng vậy. Thời khắc ân ái yêu thích của em là vào buổi sáng".

Mắt anh mở to ra. “Em ở yên đây", anh nói, giọng khàn đặc. Anh hắng giọng và nói tiếp. “Anh sẽ quay lại. Nhanh thôi".

"Nhưng...".

Anh chỉ vào cô và chỉ vào giường, lắp bắp, “Ngoan nào. Gọi bữa sáng đi, rồi... rồi tắm rửa, nhưng... đừng ra khỏi phòng".

"Em sẽ không bỏ đi đâu", cô hứa. "Trận đấu có được trực tiếp trên tivi không?".

"Ừ có". Anh hít thở một hơi thật sâu.

"Lại đây với em", cô nói, quỳ xuống chân giường.

James gõ cửa hối thúc nhưng Bobby mặc kệ, tiến về phía vợ. Vòng hai tay qua cổ chồng mình, cô đặt lên môi anh một nụ hôn nồng nàn, nụ hôn giống như một sự bảo dám rằng anh sẽ trở lại.

Bobby thở nhẹ, và đi lùi ra khỏi phòng.

Teri gọi cà phê. Họ được mang đến khi cô vừa tắm xong. Cô tìm thấy chiếc điều khiển tivi và bấm qua nhiều kênh, đến khi tìm thấy kênh dang phát sóng trực tiếp trận đấu cờ vua. Bình luận viên đang nói về Bobby, và Teri ngồi thẳng lưng trên giường, nhấp nháp cà phê và lắng nghe những cột mốc nổi bật trong sự nghiệp lừng lẫy của chồng mình. *Chồng* - ồ, từ đó nghe mới tuyệt làm sao.

Cô chăm chú nhìn khi Bobby đối mặt với địch thủ, một tay cờ nổi tiếng người Nga, theo như lời bình luận viên. Teri chưa bao giờ nghe đến tên anh ta nhưng điều đó cũng không quan trọng.

Chỉ sau hai mươi nước, ván đấu đã kết thúc. Khán giả vỡ òa trong những tràng vỗ tay. Khi Bobby đứng dậy để rời đi, bình luận viên của trận đấu tìm cách phỏng vấn anh. Lắc đầu, Bobby bước đi thẳng. Anh chỉ đơn gián ào nhanh ra khỏi phòng. Năm phút sau, Teri nghe tiếng cánh cửa căn phòng của mình đang ở mở ra.

Bobby đã cởi áo ra xong ngay khi vào đến phòng ngu. Anh đứng ở cuối giường, mắt anh lấp lánh niềm vui, và tràn ngập hơi ấm khi mỉm cười với cô. Cô lặp lại lời bình luận viên mới vừa nói. "Bobby Polgar vừa lập nên lịch sử cờ vua".

"Anh vội quá".

Teri dang rộng vòng tay. "Còn bao lâu nữa là đến ván đấu kế tiếp?".

"Một tiếng nữa", anh nói, khẽ cau mày.

"Thế cũng đủ rồi", cô trấn an Bobby.

Nụ cười lại nở bừng trên gương mặt anh.

Bobby Polgar, chồng của Teri Miller Polger, tiếp tục làm nên lịch sử cờ vua suốt tuần đó. Không một lời giải thích, anh biến mất ngay khi kết thúc mỗi ván đấu và đến muộn vài lần. Từ chối tất cả các cuộc phỏng vấn, anh càng thu hẹp mình và ẩn dật hơn so với ngày anh mới bước vào vũ đài cờ vua thế giới. Nhiều tin đồn bắt đầu lan truyền với tốc độ chóng mặt.

Teri không rời khỏi căn hộ này suốt năm ngày trời. Cô có mọi thứ mình muốn chỉ cần đưa tay ra hiệu. Thật ra, cô có hơn những gì mình từng mơ ước trong đời.

32

"Anh muốn nói chuyện với em một chút", Seth lên tiếng sau bữa ăn tối lặng lẽ. Hôm nay là thứ Tư, và họ không đề cập gì đến chủ đề nhà hàng kể từ thứ Sáu tuần trước, mặc dù nó vẫn hiện hữu bằng sự căng thẳng giữa họ. Seth không nói năng gì tới ý tưởng xây phòng trà của cô, và Justine cũng không nhắc lại nữa. Cô thất vọng về chồng mình đến nỗi khó mà nhìn mặt anh được. Anh hành động như thể ý tưởng và gợi ý của cô không có nghĩa lý gì cả. Điều đáng buồn hơn nữa là Seth cũng không hề bàn bạc với cô về ý tưởng của mình. Anh chỉ tiến hành thảo luận với kiến trúc sư mà không màng đến cô.

"Được thôi", cô lầm bầm, quay mặt ra khỏi bồn rửa chén. Suốt năm ngày qua họ rất ít nói chuyện với nhau, chỉ trao đổi về những nhu cầu của Leif. Họ vẫn ngủ chung giường, nhưng tránh đụng chạm nhau, và họ không bao giờ lên lầu cùng một lúc.

Seth lảng tránh cô. Anh mải miết làm việc ngoài bến tàu. Cô đoán anh dành hầu hết thời gian trong ngày của mình ở đó. Nhưng cô biết, anh có thể gặp gỡ một nhà thầu xây dựng nào đó và bàn tính chuyện xây nhà hàng. Nói ra điều này thật đáng buồn, nhưng cô không còn là người chia sẻ các kế hoạch của chồng mình nữa.

Chùi tay vào chiếc khăn lau chén, cô liếc ra phòng khách và thấy Leif đang chơi trò ghép hình, con chó Penny cuộn tròn nằm bên cạnh thằng bé. Thằng bé sẽ ở yên đó trong vài phút nữa. Justine kéo ghế ra, ngồi xuống trong lúc Seth rót cho mình một tách cà phê. Thay vì ngồi vào bàn cùng cô, anh lại đứng, dựa vào kệ bếp. Justine cảm thấy anh có vẻ thiệt thòi khi cô ngồi còn anh phải đứng, nhưng cô không đủ sức lực để đứng dậy.

"Anh nợ em một lời xin lỗi", Seth thừa nhận, khiến cô kinh ngạc. "Anh đã không đón nhận ý tưởng xây thêm phòng trà của em một cách nghiêm túc. Đáng lẽ ra anh nên cân nhắc nó kỹ lưỡng hơn nhưng anh đã không làm. Thay vào đó, anh hăng hái với kế hoạch xây dựng lại nhà hàng của mình - mà không bàn bạc với em trước".

Justine cụp mắt xuống. "Em thậm chí còn không biết anh đã lên bất kỳ một kế hoạch nào cả, Seth ạ. Đó thật sự là một cú sốc đấy".

"Nhưng cũng không sốc bằng việc em gặp gỡ Warren sau lưng anh", Seth trả miếng.

Cô mở miệng định biện hộ cho mình nhưng rồi lại thôi. Tranh cãi cũng không giúp được gì, và cô không muốn to tiếng trước mặt cậu con trai nhỏ. Leif đã nghe nhiều trận cãi vã của họ lắm rồi.

"Quên điều anh vừa nói đi", Seth lẩm bẩm, vuốt ngược mái tóc vàng lòa xòa trên mặt anh. Dù lời anh thốt ra như thế, nhưng miệng anh vẫn nghiến chặt, nét mặt không tán thành.

"Được rồi, em sẽ không nghĩ ngợi nữa".

Chồng cô thở dài, anh nói một tràng như thể khó mà kiềm chế được sự thất vọng. "Anh muốn em biết rằng anh đã suy nghĩ rất nhiều về những gì chúng ta nên làm".

Justine không ngước mắt lên, gần như e ngại không dám hy vọng Seth sẽ sẵn sàng nghe cô trình bày ý kiến.

"Anh yêu em, Justine", anh nói, nhìn thẳng vào mắt cô. "Em và Leif quan trọng với anh hơn bất kỳ điều gì trên đời này. Anh không thể mạo hiểm để mất em và con được".

Justine cảm thấy cổ họng mình nghẹn đắng.

"Anh sẽ không phá vỡ cuộc hôn nhân của chúng ta chỉ vì muốn bảo vệ ý tưởng của mình".

Justine chớp chớp mắt thật nhanh để kìm những giọt nước mắt. "Em cũng yêu anh", cô nói.

"Hơn cả Warren Saget?".

"Phải", cô hét lên. "Một ngàn lần hơn!".

Seth kéo ra một cái ghế khác và ngồi đối diện với cô. Anh chìa tay ra nắm lấy tay cô. Justine cố hết sức để trấn tĩnh, cô dặn lòng mình không được khóc; mấy ngày nay cô ăn ngủ không yên, cô cũng nghi ngờ Seth. Thiếu ngủ khiến tính khí của cô thất thường, còn nghiêm trọng hơn cả trước đây nữa.

"Anh nghĩ điều tốt nhất nên làm, vì chúng ta không thể thống nhất với nhau, là bán tài sản này đi. Anh đã liên lạc với công ty bất động sản và anh đã quyết...". Seth ngập ngừng, "... nếu em tán thành, thì chúng ta sẽ tung tài sản này ra thị trường".

Justine không biết chắc là mình có nghe rõ chồng đang nói không.

"Anh sẵn sàng bán khoảnh đất đó ư?" Nó không phải là điều cô muốn, mặc dù có lúc cô đã nghĩ đến điều này.

Anh nhún vai. "Với giá nhà đất tăng chóng mặt suốt năm năm qua", anh nói tiếp, "cộng thêm khoản tiền ta sẽ nhận được từ công ty bảo hiểm, chúng ta sẽ có thể hoàn toàn thoát nợ".

Họ có thể thanh toán hết những gì mình thiếu, nhưng...

"Nói cách khác, chúng ta sẽ không còn gì để chứng minh cho công sức và tâm huyết đã đổ vào nhà hàng Hải Đăng ư?". Justine nhận ra cô đang nhắc lại lý lẽ mà Seth đã nói dạo trước. Cô thấy sự chán nản trong mắt anh và gương mặt bạnh lại cương nghị bạnh ra của Seth. Cô và Seth đã chấp nhận mạo hiểm khi mở nhà hàng. Từ cái ngày đầu tiên khai trương buôn bán, Seth đã quyết tâm phải thành công.

Anh làm việc hết sức vất vả. Cả Justine cũng vậy. Thế nhưng, sau năm năm, họ vẫn chưa được gì. Ngọn lửa đó đã tước đi tất cả.

"Ý em thế nào?", anh hỏi.

"Nhưng...". Bán tài sản ư? Thậm chí vào lúc này, anh cũng không lắng nghe ý kiến của cô. Cô sẽ không ép buộc anh nữa. "Em có thể suy nghĩ đến ngày mai rồi trả lời anh được không?".

Anh cúi đầu. "Dĩ nhiên rồi". Anh chồm người lên, nhưng không nhìn cô. "Chỉ là... anh đã bỏ vào đây quá nhiều thứ".

Vậy còn em thì sao? Cô bực bội nghĩ. Nhà hàng đã từng là mơ ước của họ, là dự án mà họ cùng nhau làm. Justine cảm thấy như bị ra rìa, không còn được Seth coi trọng. Thêm một lần nữa, Seth khiến cô cảm thấy sự đóng góp một cách tận tâm của cô không đáng giá bao nhiêu.

Phản ứng của cô hôm thứ Sáu tuần rồi quả thật quá trẻ con, và cô hối hận vì đã gặp gỡ Warren. Việc cô bằng lòng ăn trưa cùng anh ta hôm ấy chỉ khuyến khích anh ta đeo bám cô mà thôi. Kể từ đó, mỗi ngày anh ta đều tìm cớ đến ngân hàng gặp cô. Cô từ chối lời mời đi ăn, đi uống từ Warren nhưng dường như chẳng có điều gì cô nói thuyết phục được ông ta cả. Như anh ta đã từng nói đi nói lại với Justine nhiều lần rằng anh ta thành công là nhờ kiên trì, những lời từ chối lịch sự của cô chỉ làm anh ta cố gắng gấp bội. Thật ra, anh ta đã gửi hoa đến ngân hàng hai lần rồi. Sự có mặt của anh ta đã trở nên đáng chú ý - và nó khiến cô xấu hổ.

Có lẽ tốt hơn hết họ nên bán khoảnh đất đó. Justine vén tóc ra sau vành tai khi nghĩ ngợi, cân nhắc. "Anh vẫn còn thích công việc buôn bán tàu đó chứ?", cô hỏi.

Seth cười vui vẻ. "Hình như anh đã trở nên lão luyện trong chuyện đó rồi thì phải".

Điều đó cũng đúng thôi; chỉ sau vài tuần, Seth đã dẫn đầu danh sách nhân viên kinh doanh thành công nhất của công ty.

"Trước khi em đưa ra quyết định, có điều này em nên biết", Seth nói. "Nếu chúng ta rao bán, chắc chắn sẽ có người mua ngay lập tức".

"Anh không thể khẳng định như thế được".

"Có đó em ạ. Theo thông tin anh tìm hiểu được, chuỗi cửa hàng thức ăn nhanh đang tìm địa điểm tốt ở vịnh Cedar này".

"Nhưng...".

"Chúng ta sẽ bán được giá cao và việc thương lượng sẽ được thực hiện xong xuôi trong vòng một tháng".

"Nhân viên nhà đất bảo anh như vậy ư?". Justine hỏi.

Seth gật đầu.

"Anh sẽ không hối hận chứ?", cô hỏi, nhìn anh dò xét.

"Không", anh nói, vẻ chân thành. "Không còn nữa đâu. Anh rất ghét khi nghĩ đến cảnh một người khác bán ham-bơ-gơ và khoai tây chiên tại bến tàu, nơi nhà hàng của chúng ta từng kinh doanh trên mảnh đất đó, nhưng anh sẽ quen dần với nó thôi".

Có lẽ Seth làm được, nhưng Justine tự hỏi liệu cô có dễ dàng vượt qua được hay không.

"Chúng ta hãy gác nó lại, và suy nghĩ kỹ càng hơn", cô bảo. "Cả hai chúng ta nhé".

Seth dỗ Leif ngủ khi Justine dẫn chó đi dạo.

Khi cô trở về, anh vẫn còn đọc truyện cho con trai nghe. Cuối cùng Leif cũng ngủ thiếp đi khi đang nghe dở chuyện *Ngủ ngon nhé, trăng ơi*, câu chuyện mà cả cô và Seth đều có thể đọc thuộc lòng. Justine ngâm mình thật lâu trong bồn, đắm mình trong hương thơm ngào ngạt của hoa dành dành từ chai sữa tắm. Đây là mùi Seth thích nhất. Cơ thể cô bóng lên khi trèo ra khỏi làn nước ấm.

Seth dừng lại nơi cửa nhà tắm, ngắm nhìn cô mặc đồ ngủ. Anh chậm rãi hé môi cười. "Em đang nghĩ những điều anh nghĩ phải không?", anh hỏi, giọng khàn khàn, đầy gợi ý.

Justine mỉm cười. "Em hy vọng thế".

Đèn đường vẫn còn sáng khi hai vợ chồng lên giường ngủ. Seth chạm tay vào vợ, và Justine quay sang ngã vào vòng tay anh. Cuộc giao hoan của họ đầy những tiếng thở háo hức, rạo rực và những lời thì thầm khàn đặc.

Sau màn mây mưa, Seth ôm chặt lấy vợ. Nép vào vòng tay chồng, lần đầu tiên trong mấy tuần qua Justine cảm thấy lòng mình nhẹ bẫng.

"Em có thể sẽ có thai đấy, anh biết không". Cô không buồn tiếp tục dùng lại thuốc tránh thai - với sự đồng ý của Seth. Gần đây việc uống thuốc không còn quan trọng nhiều nữa.

"Tốt thôi".

Cô mỉm cười, hai mắt lờ đờ. "Anh muốn vậy, phải không nào?".

"Thành thật mà nói thì anh muốn có thêm con. Đã đến lúc rồi". Anh hôn lên tóc cô. "Em nghĩ xem có khi nào mình sẽ có hai đứa con sinh đôi không?".

Mắt cô nhướng mở to ra khi nghĩ về điều chồng nói. Cô cũng có một người anh sinh đôi. "Cũng có khả năng lắm. Điều gì khiến anh hỏi như vậy?".

Seth luồn hai ngón tay vào trong tóc cô. "Nếu em có hai đứa con nữa, em sẽ quá bận rộn để không nghĩ đến Warren Saget nữa".

"Seth", cô thì thầm, nâng đầu mình lên nhìn vào mắt anh, "đừng nói với em là anh thật sự đang ghen đấy nhé".

Anh vuốt nhẹ dọc sống lưng cô, và cô cong lưng lại. "Phòng trường hợp em không để ý", anh nói. "Anh rất ghen đấy".

"Anh hoàn toàn không cần phải thế. Em hứa với anh đấy".

"Anh rất vui khi nghe em nói thế".

Cô hôn cằm anh. "Nếu anh không phản đối, em sẽ báo cho ngân hàng".

Cô cảm thấy nụ cười anh nở ra trên thái dương cô. "Không có phản đối nào ở đây đâu".

Cô thích cảm giác da thịt anh cọ vào da thịt mình. Justine đưa tay vuốt dọc đôi vai trần và khuôn ngực anh. "Em không nghĩ là anh thấy khó chịu". Bất chợt thấy mệt mỏi, cô ngáp dài. "Em thích ngủ thiếp đi trong vòng tay anh", cô thì thầm. Trước kia khi còn nhà hàng Hải Đăng, Seth phải làm việc nhiều tiếng đồng hồ, họ có ít cơ hội ngủ cùng nhau.

Và gần đây - kể từ tuần trước - họ giận nhau nên không vào giường ngủ cùng một lúc nữa.

"Em yêu anh", cô thì thầm, lại ngáp thêm cái nữa.

"Thôi ngủ đi em", Seth giục, và cô ngủ thiếp đi, một giấc ngủ sâu nhất, sảng khoái nhất kể từ khi ngọn lửa thiêu trụi ước mơ của hai vợ chồng cô.

Justine giật mình tỉnh giấc vào khoảng năm giờ sáng, cô cảm thấy tràn đầy sinh lực và tỉnh táo. Cô lùa chăn qua một bên, ra khỏi giường và nhanh chóng mặc áo choàng vào. Rồi cô hối hả lao xuống nhà bếp, và trước khi bắt đầu pha cà phê, cô chộp ngay một cây bút và tờ giấy. Cô không khéo tay vẽ vời, nhưng quang cảnh của phòng trà vẫn không rời khỏi cô mà nó luôn luẩn quẩn trong đầu. Cô đã cố xua đuổi nó vì lo sợ rằng việc nói về nó chỉ làm Seth buồn bực thêm mà thôi. Nhưng giờ thì cô quyết tâm sẽ bắt anh nghe theo, yêu cầu anh chia sẻ. Seth tìm thấy cô đứng bên bàn, nhấm nháp cà phê. Anh vòng tay ôm ngang eo cô và ôm chặt cô từ đằng sau, ấn má mình lên lưng cô.

"Em thức dậy sớm quá". Lần tay mò vào bên trong áo choàng, anh mân mê hai bầu ngực vợ.

Thật khó mà cưỡng lại hành động mơn trớn, vuốt ve của anh. "Seth", cô thở hổn hển, hai đầu vú cô cứng lên, se gọn trong lòng bàn tay anh. "Em không muốn rao bán mảnh đất đó cho đến khi anh nghe em nói hết".

Dường như anh ngừng thở. "Em vẫn còn nghĩ về phòng trà dành cho cánh phụ nữ sao?". Anh buông tay ra và bước khỏi cô. "Justine, chúng ta không thể cứ như thế này mãi được. Chúng ta phải đưa ra quyết định rõ ràng và tiếp tục cuộc sống của mình. Đó không phải là điều em luôn nói đó sao?".

"Phải, nhưng anh có thật sự muốn nhìn thấy cửa hàng thức ăn nhanh nằm ngay bến tàu trông ra vịnh không?". Theo ý cô đó sẽ là sự phí phạm, lạm dụng đất sai mục đích.

"Được rồi. Vậy hãy thuyết phục anh một phòng trà sẽ tạo nên thành công đi".

"Đây", cô nói, đẩy xấp giấy về phía anh. Tài vẽ vời của cô chỉ có giới hạn, nhưng cô cũng hoàn thành khá tốt bản vẽ một kiến trúc thời Victoria với một tháp nhỏ và hai đầu hồi.

Seth liếc nhìn xuống bản vẽ phác thảo của Justine và nhìn cô.

"Trông nó giống như một ngôi nhà kiểu Victoria vậy. Em muốn xây một ngôi nhà phục vụ trà ở nơi chúng ta từng có nhà hàng ư? Anh không có ý làm em nản lòng, Justine ạ, nhưng anh không nghĩ thành phố sẽ thông qua giấy phép cho ta đặt cư dân vào trong một khu vực thương mại như vậy đâu".

"Nó chỉ trong giống như một ngôi nhà thôi sao Seth? Nó là phòng trà kiểu Victoria đấy".

"Một phòng trà kiểu Victoria", anh lặp lại. "Nó khác xa một phòng trà thông thường".

"Mà, cũng có lẽ là không, nhưng vấn đề không nằm ở chỗ đó. Lúc đầu, ta chỉ mở cửa để bán điểm tâm và bữa trưa, và em sẽ ở nhà vào buổi tối. Em nghĩ chúng ta cũng có thể thêm vào một quầy hàng lưu niệm. Chúng ta sẽ phục vụ trà ngon, cao cấp mỗi tháng một lần, và sau này sẽ phục vụ trà thường xuyên hơn nếu được yêu cầu".

"Ở vịnh Cedar này à?".

"Nó sẽ là nơi đặc biệt để các quý cô, quý bà gặp nhau. Chúng ta có thể đặt một quầy tiếp tân nhỏ, và một khoảnh sân nhỏ bên ngoài cho những dịp dặc biệt và...". Cô dừng lại vì những ý tưởng mới cứ dồn dập trong đầu cô. "Em nhận thấy chúng ta đang phí hoài những bài học quý giá thu lượm được từ nhà hàng Hải Đăng".

"Sao lại thế được?", anh hỏi, chăm chú nhìn bản vẽ của cô. "Về sổ sách thì anh đồng ý. Nhưng anh muốn nghe những điều em nghĩ".

Câu nói này khiến cô mỉm cười. "Lúc trước chúng ta mở cửa phục vụ bữa trưa và bữa tối, giờ làm việc của chúng ta quá dài và chúng ta đã quá mệt mỏi. Em cũng không muốn xin giấy phép bán rượu".

Vì phục vụ những bữa ăn tối, nên chuyện bán rượu rất cần thiết và là chỗ họ kiếm được nhiều lợi nhuận nhất.

"Anh có thể hiểu được điều đó", Seth lẩm bẩm. "Anh phải thừa nhận em nghĩ ra được một thỏa hiệp thật thú vị...".

"Chỉ phục vụ mọi người hai bữa ăn thôi, em sẽ về nhà kịp lúc ăn tối với anh và Leif".

"Được rồi", anh nói, và dường như dần dần thẩm thấu với đề xuất của cô. "Anh có thêm một câu hỏi nữa - anh sẽ góp mặt vào dự án này của em chứ?".

"Chỉ khi anh muốn thôi. Và chỉ đến một mức độ, phạm vi mà anh muốn. Vấn đề ở chỗ, Seth à, anh buôn bán quá giỏi. Anh vui vẻ, phấn khởi, số tiền kiếm được đến giờ phút này thật không thể tuyệt vời hơn. Chúng ta sẽ không cần phải lệ thuộc vào khoản thu nhập từ phòng trà đâu".

Anh cau mày. "Nói cách khác, em muốn làm việc này... một mình sao?".

"Hoàn toàn không phải vậy! Em sẽ cần anh. Anh không nhất thiết phải làm việc trong nhà hàng - trừ khi anh muốn thế - nhưng em sẽ cần anh tư vấn và gợi ý cũng như nhập dữ liệu vào máy và dĩ nhiên là ủng hộ em. Quan trọng hơn cả, đó là tình yêu của anh".

"Anh có thể cho em tất cả những thứ đó", anh nói. "Rất sẵn lòng".

"Chúng ta có thể làm được điều này, Seth ạ, em biết chúng ta có thể".

Anh đặt tách cà phê qua một bên và kéo cô vào vòng tay mình. Justine đón nhận nụ hôn từ bờ môi ấm áp của anh. Đây là giải pháp hoàn hảo - cho cả hai vợ chồng họ.

33

L*innette không biết* mối quan hệ của mình đang đi đến đâu. Cô đã không nhận được điện thoại của Cal từ một tuần nay rồi. Lúc đầu, cách vài ngày Cal gọi cho cô một lần, rồi những cú điện thoại cứ thưa dần. Giờ thì không còn nữa.

Linnette hiểu những lý do tại sao anh rời khỏi vịnh Cedar. Hay ít ra thì cô phải cố hiểu như vậy. Mọi người bảo cứu vớt bầy ngựa hoang là một việc làm đáng quý, và cô cũng biết thế. Cô cũng hiểu sóng điện thoại di động ở vùng xa xôi héo lánh Wyoming rất yếu, đôi lúc không có. Nhưng bất kỳ khi nào họ định nói chuyện nhiều với nhau, dường như anh đều tìm cách kết thúc càng nhanh càng tốt.

Linnette không cần ai nói cho cô biết có chuyện gì đó không ổn, cô linh cảm thấy điều đó. Bởi cô không biết phải làm gì và tin tưởng ai, nên cô đi gặp Grace Harding, vợ của Cliff. Grace có lẽ cũng hoàn toàn mù tịt như cô, nhưng cô hy vọng vị thủ thư này có thể cung cấp cho cô *một ít* thông tin. Linnette không thể chịu đựng như thế này mãi được, khi cô yêu Cal nhiều đến vậy.

Cô đến tìm Grace vào thứ Năm trong buổi nghỉ trưa. Đây là lần đầu tiên cô thật sự đặt chân vào thư viện. Cô không còn đọc sách nhiều nữa kể từ khi chuyển đến vịnh Cedar - nếu có đọc thì chỉ là các bài báo về y tế để nắm bắt thông tin. Những cuốn tiểu thuyết cô thích đọc nhất đã được chuyển cho mẹ cô rồi. Phải thừa nhận là, dù đã sống ở vịnh Cedar hơn một năm, cô vẫn không buồn làm cho mình một cái thẻ thư viện.

Thư viện là một nơi thật thú vị. Sàn nhà được lót thảm để hạn chế tiếng ồn và khu vực đọc mời gọi bất kỳ ai bước vào bên trong bằng những chiếc ghế bọc nệm dày và những hàng sách đẹp mắt.

Linnette lập tức nhìn thấy Grace ngay. Chị đứng phía sau kệ sách, tán gẫu với một phụ nữ đang đăng ký mượn một chồng sách. Ngước nhìn lên, chị vẫy tay chào Linnette.

Linnette bước đến kệ sách và đợi đến khi Grace làm xong phần việc của chị.

"Chào Linnette", Grace nói, nở một nụ cười thân thiện. "Gặp cháu thật vui quá".

"Cháu cũng vậy". Cổ họng cô bắt đầu nghẹn lại, trong một thoáng, cô sợ mình sẽ khóc, cô sẽ tự làm mình xấu hổ mất thôi. Điều này chứng minh cô thất vọng về Cal như thế nào.

"Ta có thể giúp gì cho cháu?". Grace hỏi.

Linnette luôn luôn yêu mến vợ của Cliff. Mẹ cô cũng rất khen ngợi Grace. Từ lời nhận xét ngắn gọn mà bố cô đề cập, Linnette khá chắc Grace cũng từng một lần là khách hàng của ông.

"Cháu chưa có thẻ thư viện", cô lí nhí, cảm thấy mệt mỏi đôi chút.

"Vậy thì cháu làm ngay đi", Grace nói vui vẻ. Chị đưa cho Linnette một bìa kẹp hồ sơ. "Nếu cháu điền vào lá đơn này, ta sẽ tự mình lo hết phần còn lại".

"Cảm ơn cô". Tay Linnette run run khi cầm tờ giấy, nhưng Grace không nhận thấy.

"Thật ra", Linnette nói, hắng giọng. Cô ôm bìa kẹp hồ sơ trước ngực, như thể bảo vệ lấy mình. "Đến làm thẻ thư viện chỉ là cái cớ để cháu có thể nói chuyện với cô thôi".

"Nói chuyện với cô ư?". Grace hỏi, vẻ kinh ngạc. "Bất kỳ lúc nào muốn, cháu cũng có thể đến trò chuyện cùng cô, Linnette ạ, có thẻ thư viện hay không chẳng thành vấn đề đâu".

"Về Cal đấy cô ạ".

"Ồ". Vẻ mặt của Grace đã tố cáo chị. Hình như Cal là một chủ đề mà Grace biết rằng tốt nhất là chị nên tránh.

Chính xác thì Linnette lo sợ điều này nhất.

"Có lẽ chúng ta nên nói chuyện ở đâu đó riêng tư hơn một chút", Grace đề nghị. Chị xin lỗi và trao đổi nhanh với một trong số những nhân viên khác. Rồi chị cầm xắc tay lên. "Hôm nay cô sẽ ra ngoài ăn trưa sớm", chị bảo Linnette, bước ra khỏi thư viện.

"Cảm ơn cô", Linnette thì thầm và ngoan ngoãn theo sau. Cô bỏ bìa kẹp hồ sơ lại trên kệ sách.

Khu vực bến tàu được trang trí những giỏ hoa treo lủng lẳng trên những cột đèn. Linnette luôn thích tản bộ quanh bến du thuyền. Cô đã cùng Cal đến đây nhiều lần như thế, hai người sánh bước bên nhau, tay trong tay, trò chuyện. Ừ thì hầu như chỉ mình cô nói nhiều, nhưng Cal thích như vậy. Thậm chí khi tật nói lắp của anh đã được chữa dứt, cô cũng không nghĩ anh sẽ nói nhiều hơn.

Như thể suy nghĩ mông lung, Grace không nói một lời nào từ lúc rời khỏi thư viện. Bước chân của chị cũng chậm rãi.

"Gần đây cô chú có nghe tin tức gì từ Cal không?". Linnette hỏi khi cô không thể chịu đựng được sự im lặng đáng sợ này nữa. Cô bước song hành cùng Grace, dù bình thường cô đi nhanh hơn.

"Cậu ấy mới gọi điện cho Cliff vào ngày hôm kia".

Thế nhưng anh không hề gọi cho cô. "Mọi chuyện vẫn ổn cả hả cô?".

Grace gật đầu. Chị định nói gì đó nhưng hình như nghĩ lại, nên thôi.

Linnette có thể đoán được có nhiều điều trong cuộc trò chuyện giữa Cal và Cliff, nhưng dù đó là chuyện gì đi nữa, Grace dường như rất lưỡng lự, không muốn kể cho cô.

"Cal không bị đau ở đâu chứ ạ?", cô lo lắng hỏi.

"Không, không, không phải như vậy đâu". Grace bước đến bên cửa hàng bán cà phê lưu động và gọi một ly cà phê kem không đường mùi vani. Sau đó, chị quay sang Linnette. "Cháu muốn uống gì không?".

"Không, cảm ơn ạ. Bữa trưa của cô chỉ có như thế thôi sao?". Linnette hỏi. Cô vẫn chưa ăn gì và không nghĩ mình sẽ nuốt trôi thức ăn.

"Thường thì cô ăn một miếng bánh mì xăng-uýt với ly cà phê kem này hoặc là súp vào bữa trưa", Grace giải thích khi trả tiền cho ly nước của mình. "Có lẽ cô nên xem xét, theo dõi cân nặng của mình thường xuyên hơn", chị càu nhàu. "Dường như cô gặp một chút rắc rối với nó, chứ không được như những người khác, kể cả mẹ cháu và Olivia", chị nói, cười rõ tươi. "Cô sẽ ăn thứ gì đó sau vậy".

Khi nhận lấy phần thức uống, Grace và Linnette bước đến ban công gần công viên bến tàu. Grace ngồi xuống chiếc ghế đá hướng mặt ra vịnh, Linnette ngồi xuống bên cạnh chị.

"Cháu sẽ rất cảm kích nếu như cô cho cháu biết chuyện bất ổn gì đang diễn ra", Linnette nói.

Grace hớp một ngụm nước rồi thở dài. "Cháu biết Cal đang ở Wyoming cùng với Vicki Newman chứ?".

"Cô ấy đến tham gia cùng Cal sau đó, phải không?".

Grace gật đầu. "Vicki Newman là một bác sĩ thú y giỏi".

"Cháu chắc là vậy".

"Vấn đề là có quá nhiều ngựa hoang cần được chăm sóc sức khỏe".

"Cháu chắc đó là sự thật", Linnette thì thầm. Cô đã biết được Grace đang cố nói với cô điều gì rồi. Cal đã phải lòng Vicki. Điều đó dường như không thể, nhưng bằng trực giác cô cảm thấy chắc chắn là chuyện đó.

Grace lại im lặng, như thể cân nhắc từng lời thốt ra. "Cal cảm Vicki rồi phải không?". Linnette hỏi thẳng.

"Cô... không trực tiếp nói chuyện với cậu ấy, cháu hiểu mà", Grace lẩm bẩm. "Nhưng từ những gì Cliff nói, dường như Cal thật sự có tình cảm với cô ấy".

"Cháu hiểu". Một cảm giác lạnh toát lướt qua người Linnette. Cal cũng có tình cảm với cô mà. Hình như sự xa cách đã khiến anh chuyển tình cảm sang Vicki.

Grace lắc đầu. "Cô biết Vicki, và cô không muốn cháu nghĩ cô ấy cố tình chiếm đoạt tình yêu của người khác. Bởi vì cô ấy sẽ không bao giờ làm thế".

Đây không hẳn là lời giải thích thỏa đáng, nhưng chuyện Cal chú ý và dành tình cảm cho cô ta đã quá rõ ràng rồi.

Grace nhún vai. "Dường như cô ấy thậm chí còn không để tâm nhiều đến chuyện trai gái". Chị hớp thêm một ngụm thức uống nữa. "Cô không giỏi diễn đạt và thậm chí không chắc phải giải thích về Vicki như thế nào nữa".

"Cô cứ thử đi", Linnette nói, hai hàm răng nghiến chặt.

"Trước hết, hai cô cháu ta đều biết rằng dáng vẻ của Vicki... không nữ tính chút nào. Cô không có ý chê bai, nhưng đó là sự thật. Cô ấy chỉ thả tóc dài ngang lưng và không làm kiểu gì với nó hết. Cô chưa bao giờ thấy cô ấy trang điểm hay mặc quần áo đẹp. Cô và chú Cliff chưa bao giờ nghe nói cô ấy có bạn trai hay thậm chí có một cuộc sống hướng ngoại. Nói thật nhé, tất cả những chuyện này đến với Cliff và cô như một cú sốc".

Tất cả những chuyện này ư. "Cô nói tiếp đi", Linnette hối thúc, cô cần phải biết, bất chấp nó khiến cô đau đớn thế nào. Không biết thì càng kinh khủng hơn.

"Cả hai người họ cùng làm việc bên nhau, ngày qua ngày...".

Nhưng Cal đã nói là anh yêu cô. Nếu anh có chút tình cảm nào dành cho người phụ nữ khác, thì đó chỉ là sự hấp dẫn ngắn ngủi, không hơn. Ngay khi anh quay về vịnh Cedar, mọi việc sẽ trở về như cũ. Mối quan tâm của anh và tình cảm của anh dành cho cô sẽ vẹn nguyên như trước.

"Đó là tất cả những gì ta có thể kể với cháu, Linnette ạ".

Linnette có thể nghĩ ra hàng ngàn điều cô muốn nghe. "Đây chỉ là những cảm xúc thoáng qua, là sự say mê tạm thời thôi", cô nói, cố gắng tạo ra vẻ tự tin, phán xét sự việc vừa được kể bằng lý trí.

Người thủ thư không trả lời.

"Cháu cần phải nói chuyện với anh ấy", Linnette quả quyết, sự thôi thúc đang tăng lên trong cô. "Không bao lâu nữa Cal sẽ trở về, vì thế chúng cháu nên giải quyết chuyện này cho nhanh chóng". Linnette có thể hiểu được sự cảm nắng tạm thời là như thế nào, có lẽ là do lửa gần rơm thôi. Làm việc gần gũi bên nhau ở một nơi hoang vắng. Chia sẻ công việc. Phải, cô hiểu *tất cả những chuyện này* bắt nguồn từ đâu. Nhưng một khi Cal trở về, anh sẽ quên đi tình cảm vừa dành cho người phụ nữ khác. Cal không phải là mình nữa rồi. Anh ấy đang bị lạc lối.

"Cô chắc cháu sẽ sớm có cơ hội nói chuyện với cậu ấy", Grace thì thầm.

"Dĩ nhiên rồi ạ", Linnette nói.

Cơ hội đến sớm hơn cô tưởng. Khi Linnette trở ra xe, cô nhận được tin nhắn từ Cal trên hộp thư điện thoại di động. Ngồi ở bãi dậu xe của thư viện, cô gọi lại cho anh.

Cal không bắt máy, vì vậy cô để lại tin nhắn cho anh. Vì sợ họ lại lỡ cơ hội nói chuyện với nhau nên cô gọi lại lần nữa và bảo anh là mình sẽ về nhà tối đó và sẽ đợi anh gọi điện lại.

Cô chờ, lòng như lửa đốt, cơn đau đầu lại kéo đến dày vò cô. Ấn đầu ngón tay day day hai bên thái dương, cô đi tới đi lui trên tấm thảm trải sàn, không màng đến cảnh đẹp mê hồn của vịnh hay bến tàu Bremerton đầy tàu hàng không mẫu hạm siêu trọng và tàu ngầm đã quá đát đang thả neo chen chúc bên nhau. Những tia nắng của buổi chiều muộn níu kéo không muốn rời, ánh vàng vương lại trên thềm nhà, nhưng cô chẳng buồn để ý đến.

Mãi đến gần tám giờ, anh mới gọi cho cô. Trước đó, Linnette gần như không hy vọng anh nhận được tin nhắn của cô.

"Linnette", anh bắt đầu.

"Tốt hơn hết anh nên cho em biết chuyện xảy ra giữa anh và Vicki Newman đi", cô quát lên, không cho anh cơ hội chào cô một tiếng. Đến lúc này, Linnette không cần phải rào đón nữa.

"E-em biết rồi ư?".

"Về Vicki, ý anh có phải vậy không?". Cô không để anh trả lời. "Em tưởng anh sẽ... Em đã hy vọng chúng ta có thể thành thật với nhau. Em nghĩ chúng ta nợ nhau điều đó, anh có nghĩ thế không?".

"A-a-anh x-xin l-lỗi".

"Anh nên thế".

"Linnette, thôi ngay đi". Giọng anh dữ dội và dứt khoát khiến cô giật mình.

"Thôi ư?".

"Anh xin lỗi".

Cô thở dài. "Thôi được rồi, em tha lỗi cho anh đó".

Có lẽ cô đã trút giận đủ rồi. Grace không trực tiếp nói chuyện với Cal và dường như anh ấy đã lấy lại được sự sáng suốt. Linnette cảm thấy nhẹ nhõm hơn, đầu không bốc khói nữa. Cơn nhức đầu cũng đã giảm đi rất nhiều.

"Anh yêu Vicki".

Linnette há hốc miệng vì kinh ngạc. Cô không muốn tin. Cal mất trí rồi thì phải. "Anh vừa mới nói xin lỗi. Anh...".

"Anh tình nguyện đến Wyoming để cứu giúp bầy ngựa hoang vì nó quan trọng với anh, phải, anh thừa nhận thế, nhưng đồng thời anh cần phải đi xa và tĩnh tâm suy nghĩ. Anh cần phải rời xa em một thời gian".

Anh đang nói mình cố tình rời khỏi vịnh Cedar để trốn tránh cô. "*Cái gì?*".

"Anh cảm kích trước mọi điều em dành cho anh, anh thật sự rất biết ơn em". Anh dừng lại như thế để kiềm chế xu hướng nói lắp của mình. "Trước đó anh muốn nói chuyện với em. Anh đã thử, nhưng anh không thể".

"Sao lại không chứ?".

"Anh không giỏi nói chuyện. Anh đã nghĩ khi đến đây, anh sẽ viết thư cho em. Nhưng khi anh tới nơi, anh nghĩ một lá thư dường như quá... nhẫn tâm".

"Vậy nói chuyện điện thoại như thế này không nhẫn tâm sao?".

"Anh ước mình có thể làm bất kỳ điều gì khác để em không bị tổn thương", giọng anh nhỏ xíu.

Đã quá muộn rồi. Đau đớn đã xoáy vào tim cô, vào óc cô mất rồi, nó khiến cô như ngừng thở, đất như sụp đổ dưới chân, cô không sao đứng vững được nữa. Ngồi thụp xuống ghế, một tay cô cầm điện thoại, tay kia ấn chặt vào trán.

"Chẳng có dụng chạm gì giữa Vicki và anh cả", anh nói. "Anh thậm chí còn chưa hôn cô ấy".

"Và anh tin rằng mình đang yêu cô ấy?".

"Anh biết mình đang yêu Vicki".

"Được rồi, được rồi", Linnette nói, nghĩ nhanh. "Anh cần phải suy ngẫm và xem xét thật kỹ mọi chuyện, Cal ạ. Cảm xúc của anh và phản ứng của anh. Hai người cô đơn ngoài kia, chuyện anh bị cô ấy thu hút không có gì khó hiểu cả, nhưng tất cả những điều đó sẽ thay đổi khi anh quay về nhà".

"Không đâu", Cal tuyên bố dứt khoát. "Sẽ không thay đổi đâu".

Cô nhận thấy giọng anh kiên quyết và cứng rắn thế nào, như thể anh biết chính xác mình định nói gì và tập dượt trước nhiều lần rồi vậy.

"Anh sẽ trở về vịnh Cedar. Anh sẽ khởi hành vào sáng sớm mai".

"Cảm ơn Chúa", Linnette thở phào. Khi về đến nhà, anh sẽ nhận ra mình đã làm một chuyện hết sức sai lầm.

"Tình cảm của anh dành cho Vicki sẽ không thay đổi đâu, Linnette ạ", anh quả quyết. "Anh sẽ hỏi cưới cô ấy".

34

Grace đến quán Pancake Palace trước giờ hẹn với Olivia ba phút để thưởng thức món bánh nướng và cà phê quen thuộc của họ. Cả hai người tới đây sau một giờ đồng hồ tập thể dục thẩm mỹ. Nếu cho Grace tự quyết, chị sẽ bỏ qua buổi tập và ghé thẳng vào đây luôn. Tuy vậy, Olivia không nghe theo, chị bắt Grace phải tham gia lớp học với mình. Dù có phàn nàn đôi chút nhưng Grace thật sự mong đợi được tập thể dục với người bạn thân của mình. Thêm nữa, mỗi tối thứ Tư cũng là lúc họ cập nhật tin tức cho nhau.

Grace chọn chỗ ngồi gần cửa sổ và Goldie, bà phục vụ già hay cáu gắt đã đến tuổi nghỉ hưu ngay lập tức mang ra một bình cà phê đã được lọc hết chất cafêin. Grace xoay xoay tách cà phê làm bằng gốm - một phong cách của Pancake Palace.

"Olivia sẽ đến ngay thôi", Grace nói. Với tay lấy tách cà phê cho Olivia, chị lật ngửa nó lên.

"Hai người muốn dùng món như mọi khi chứ?" Goldie hỏi khi rót cà phê vào hai cái tách.

Grace gật đầu. Chị làm bạn với Olivia lâu đến nỗi cảm thấy mình có thể nói thay cho bạn. Họ gặp nhau khi bắt đầu học chung lớp một và là bạn tốt của nhau suốt những năm cắp sách đến trường. Mặc dù giờ đã vào tuổi năm mươi, và mỗi người đều sống với người chồng thứ hai, Grace và Olivia vẫn thân thiết như hồi còn con gái. Họ đến đây, cùng một nhà hàng quen để hàn huyên tâm sự sau buổi tập thể dục. Pancake Palace là một nơi rất được yêu thích ở vịnh Cedar, và bà Goldie làm việc ở đó từ khi Grace và Olivia còn là thiếu nữ.

"Sao cô không ăn thêm một chút gì nhỉ?", Goldie đề nghị. "Tôi có bánh táo áp chảo trong bếp đấy".

Grace gần như muốn sặc. "Bánh táo áp chảo với bánh nướng kem dừa ư? Tôi không cho là thế".

"Vậy còn bánh nướng kem sô cô la thì sao?". Goldie hỏi tiếp, một tay chống hông.

Grace cân nhắc đến món đó, nhưng rồi nói nhanh. "Tôi không hứng thú lắm. Xin lỗi nhé".

"Dâu tằm?".

"Kem dừa thôi". Grace nói.

Goldie lắc đầu, như thể vô cùng thất vọng.

"Thẩm phán cũng không ăn gì hả?".

Grace gật đầu. Olivia và Grace vẫn trung thành với kem dừa - cũng như luôn trung thành với nhau. Vẫn lắc đầu, Goldie biến vào bếp.

Nhấm nháp cà phê, Grace nhớ lại một buổi chiều không lâu sau khi họ tốt nghiệp trung học, Grace bảo Olivia rằng chị đang mang bầu. Lúc đó họ cũng ngồi trong quán Pancake Palace này. Mấy tuần sau đó, chị mới có can đảm kể cho anh bạn trai tuổi teen của mình về đứa con của hai người. Chị kết hôn với Dan và không lâu sau, anh gia nhập quân đội và được gửi đến Việt Nam. Grace thở dài; chị không biết tại sao tâm trí mình lại quay cuồng như chong chóng. Chị nhìn lên thì thấy Olivia đang bước vào nhà hàng, và mặc dù họ vừa mới hoàn thành bài thể dục cật lực bở cả hơi tai, tóc Olivia vẫn gọn gàng, không bị rối. Olivia luôn như thế; trái ngược hẳn với Jack Griffin, điều này làm cho cuộc hôn nhân của họ quả thật rất thú vị. Olivia chỉn chu và Jack thì... hơi xuềnh xoàng. Bất chấp điều đó, hoặc có lẽ là vì điều đó, họ là một cặp đôi quấn quýt không rời.

"Tớ đã gọi bánh nướng rồi", Grace nói khi Olivia ngồi xuống đối diện chị.

"Tuyệt quá". Olivia cầm tách cà phê lên và sau ngụm đầu tiên, chị thở ra khoan khoái. "Một tuần lại trôi qua, có gì thú vị không?".

Grace nhún vai. "Tớ đoán là cũng tạm được".

"Cậu *đoán* ư?".

Chị chưa bao giờ muốn giấu bất kỳ chuyện gì với bạn mình hết, chị tự nhủ và mỉm cười. "Cliff vừa nói chuyện với Cal, cậu ấy đang trên đường trở về mang theo hai con ngựa hoang".

Olivia nhìn bạn mình chăm chú và sau khi ngừng một lát, chị nói. "Tin này đáng lẽ là tin tốt lành mà, phải không?".

Grace cúi đầu. "Thường thì là vậy".

Khi Cal ở tận mãi Wyoming, Cliff đã kiêm luôn phần việc của Cal cũng như của mình. Grace cảm thấy mình không làm gì được nhiều, nhưng chị luôn cố gắng hết sức để phụ chồng khi Cal đi vắng.

"Có chuyện gì vậy?". Olivia hỏi.

Cho đến giờ, Grace vẫn giữ bí mật chuyện tình cảm mới nảy nở giữa Cal và Vicki Newman. Chị tin mình không có quyền nói ra bất cứ điều gì hết, đặc biệt khi Cal quá đỗi gần gũi, thân mật với Linnette McAfee. Rồi thứ Năm vừa qua, Linnette tìm đến chị vì cô ấy linh cảm có chuyện gì đó không ổn. Grace muốn quất Cal một cái vì đã không thẳng thắn, dứt khoát và giải thích rõ ràng hơn với Linnette.

"Grace", Olivia nói, cắt ngang dòng suy nghĩ của Grace.

"Trông cậu thẫn thờ thế nào ấy".

"Ồ, tớ xin lỗi. Vì chuyện của Cal đó mà".

"Cậu nói Cal đang trên đường về".

"Ừ, đúng vậy, nhưng tối qua cậu ta báo một tin chấn động khi nói chuyện điện thoại với Cliff". Grace khum tay quanh miệng tách cà phê còn ấm, để hơi nóng lan tỏa trong lòng bàn tay mình. "Cậu ta nói sẽ cưới Vicki Newman".

"Cô bác sĩ thú y ư?". Hai mắt Olivia mở to ra. "Không phải cậu ta đang hẹn hò với Linnette McAfee sao?".

"Đúng vậy, đang... mà không, đã từng".

Olivia há hốc miệng, rồi nhanh chóng ngậm lại. Tất cả những gì chị thốt ra chỉ là một tiếng "Ôi trời" nhỏ xíu.

"Tớ biết". Grace đồng cảm với bạn.

"Vậy Linnette đã hay biết gì chưa?".

"Cliff không đề cập chuyện đó, nhưng tớ đoán Cal ít nhất cũng đã phần nào tiết lộ điều này với Linnette rồi. Tuần rồi con bé ghé qua thư viện và hỏi thẳng tớ là Cliff và tớ có nhận được tin tức từ Cal không".

"Rồi cậu kể với con bé?".

Giờ thì Grace cảm thấy sợ hãi. Chị gật đầu.

"Cliff kể tớ nghe về những chuyện anh ấy nghi ngờ đã xảy ra giữa Cal và Vicki. Tớ cảm thấy mình phải cho Linnette biết. Tớ đã cố nhẹ nhàng hết mức có thể".

"Không phải lỗi của cậu đâu".

Cũng không liên quan gì đến Grace, nhưng chị không thể để cô bé tội nghiệp đó phải băn khoăn mãi. Giờ thì chị cảm thấy mình phải chịu trách nhiệm cho việc làm tan nát trái tim Linnette.

Tay Olivia vẫn vịn chặt tách cà phê. "Không phải cậu muốn vặn cổ Cal ra ư?"

"Tớ luôn nghĩ Cal đáng lẽ nên xử lý tình huống này tốt hơn. Linnette đau khổ lắm. Theo như lời Corrie kể lại thì đây là mối quan hệ thật sự nghiêm túc đầu tiên của con bé".

"Tội nghiệp con bé", Olivia nói, giọng cảm thông.

Grace đã nghi ngờ, tại bữa tiệc chia tay, rằng có chuyện gì đó không suôn sẻ giữa Cal và Linnette. Sau đó khi chị trao đổi với Cliff, chồng chị nói rằng Cal háo hức muốn đến Wyoming và rất hăm hở rời khỏi vịnh Cedar. Phải, cậu ấy lo lắng cho số phận của bầy ngựa hoang, nhưng rõ ràng là bên trong còn ẩn chứa một nguyên nhân khác. Lúc đó Cliff thật sự không hiểu, nhưng giờ mọi chuyện dường như đang dần sáng tỏ.

"Cậu biết gì về Vicki Newman?". Olivia hỏi.

Grace đã ẵm Buttercup, con chó tha mồi vàng óng của mình đến gặp bác sĩ thú y khi nó bị ung thư, và chị ấn tượng với tình yêu Vicki dành cho thú vật. Sherlock, con mèo của Grace, vừa được đi kiểm tra và chích thuốc định kỳ. Vicki mở phòng khám riêng gần trang trại ngựa, và thỉnh thoảng cũng đi uống cà phê cùng chị và Cliff. Những lần nói chuyện giữa chị và Vicki thường có xu hướng cứng nhắc, không tự nhiên.

"Cô ấy có vẻ tử tế, đáng mến, nhưng...".

"Nhưng sao?".

Grace ghét phải nói điều này ra. "Tớ thấy cô ấy khá là... khác biệt. Đừng hiểu lầm ý tớ. Tớ thích cô ấy, và cô ấy là một bác sĩ thú y giỏi. Cô ấy luôn luôn thân mật vừa đủ, không chút vồn vã. Chỉ là cô ấy... giao tiếp với thú giỏi hơn với người".

"Cal cũng như vậy, phải không?".

Grace phải tán thành. "Đặc biệt trước khi cậu ta bắt đầu đến gặp bác sĩ điều trị chứng nói lắp của mình", bà nhớ lại. "Thật là một chuyện kỳ quặc".

"Cái gì kỳ quặc?".

"Cứ khi nào ở bên bầy ngựa, cậu ta không bao giờ bị nói lắp". Chị cau mày. "Mặc dù cậu ta nói chuyện đã trôi chảy hơn, nhưng phải mất rất nhiều công sức để nâng cao các kỹ năng giao tiếp. Nếu cách cậu ta giải quyết chuyện với Linnette là dấu hiệu...". Grace không thể hình dung Cal từng là người nói nhiều được. Chị nghĩ Cal luôn gặp khó khăn khi chia sẻ suy nghĩ và tình cảm với người khác.

Goldie mang bánh ra và rót đầy cà phê cho Olivia và Grace, rồi lui đi.

"Tớ thấy tiếc cho Linnette quá".

"Tớ cũng vậy". Grace xẻ bánh, lòng dâng lên một cảm giác buồn man mác khó tả. "Tớ chỉ hy vọng là Cal đã quyết định đúng".

"Tớ cũng thế".

"Thế bên cậu có tin gì mới không?". Grace hỏi, háo hức nghe chuyện của Olivia suốt một tuần qua.

"Thật ra là có hai tin đấy", Olivia nói.

"Tớ sẵn sàng nghe đây".

"Đầu tiên là", Olivia nói, "mẹ tớ bảo dượng Ben nhận được tin tức từ Steven, cậu con trai lớn của dượng".

"Người sống ở Califoria đó hả?".

"Không, là David. Steven sống ở đảo Saint Simons, bang Georgia".

"À đúng rồi". Giờ thì Grace đã nhớ ra. Will Jefferson, anh trai của Olivia, cũng sống ở bang đó; anh ta dứt khoát là người mà Grace không muốn bàn tới.

"Hình như David đang gặp rắc rối về tài chính và có hỏi vay tiền anh trai mình. Steven gọi điện để kể với bố".

Grace ngả người ra sau. "Khó khăn tài chính của David khiến cậu ngạc nhiên sao?"

"Không hề. Tớ còn nhớ hắn từng tìm cách lừa mẹ tớ năm ngàn đô". Hai mắt Olivia nhíu lại. "Tớ phát điên mỗi khi nghĩ đến việc hắn bịa ra câu chuyện lố bịch để lừa mẹ tớ là hắn cần phải phẫu thuật gấp".

"Ôi trời".

"Hình như hắn đã tuyên bố phá sản vài năm trước và giờ không có giải pháp nào cứu vãn được nữa".

"Hắn bị chủ nợ săn lùng ư?". Grace hỏi. Chị đã trải qua những ngày tháng đó không lâu sau khi Dan mất tích. Đó là quãng thời gian tối tăm trong cuộc đời chị. Chị không mong bất kỳ ai phải lâm vào hoàn cảnh như thế, kể cả David Rhodes. "Theo tớ nhớ thì hắn đã nhờ cậu nhúng tay giải quyết chuyện hắn nhận vé phạt vì đã vi phạm luật giao thông phải không?"

"Cứ như là tớ phải *cân nhắc* đến việc vẩn vơ ấy vậy".

Grace nuốt một khoanh bánh khác. "Cậu nói mình có tận hai tin mới cơ mà".

Olivia đặt nĩa qua một bên, chị dường như suy nghĩ và chọn lựa từng lời rất cẩn thận. "Tớ nghĩ chẳng có gì đáng phải để tâm cả", chị bắt đầu.

"Cái gì vậy?". Grace gặng hỏi. "Để tâm đến chuyện gì?"

"Có liên quan đến Will, anh trai tớ", Olivia nói.

Grace cố hết sức để tỏ vẻ hoàn toàn dửng dưng, lãnh đạm.

"Chuyện gì về anh ta?". Anh ta không còn liên quan gì đến chị nữa, nói đến anh ta chẳng khác gì nhắc lại một sự hổ thẹn sâu sắc.

"Tớ biết có lẽ mình đã đề cập với cậu việc anh mình và Georgia sắp ly hôn. Họ đã bán nhà và tài sản đã được chia đều cho cả hai người".

"Ồ". Grace đáp lại tin đó bằng nỗi buồn - không phải cho Will mà cho người vợ đã chịu dựng mỏi mòn của anh ta.

Thật tội nghiệp Georgia. Grace dễ dàng hình dung ra được những gì cô ta phải trải qua suốt những năm tháng sống chung với Will. Nhắm mắt lại, Grace cảm thấy mình cũng có một phần lỗi trong chuyện này, và hối hận vì đã gián tiếp gây ra nỗi đau cho người phụ nữ khác. Chị đã quá ngu ngốc khi dính líu tình cảm với Will. Quá ngốc... Grace biết anh ta đã có vợ, điều này càng khiến chị thấy có lỗi hơn. Chị nghi ngờ chuyện Will ngoại tình với mình không phải là lần đầu và chắc chắn cũng không phải là lần cuối. Thành thật mà nói thì chị chưa ngủ với anh ta lần nào, nhưng có lẽ họ sẽ làm thế nếu còn tiếp tục mối quan hệ đó. Theo như lời Olivia thì Will còn có thêm nhiều bồ bịch khác nữa.

Dường như Olivia dang chăm chú nhìn Grace. Grace thở dài ngao ngán. "Còn chuyện gì khác nữa phải không?" Chị linh cảm chuyện không chỉ dừng lại ở đó.

Olivia gật đầu. "Will nói với mẹ là anh ấy sẽ chuyển về vịnh Cedar".

Grace nhìn Olivia chằm chằm trong sự im lặng đến rợn người. "Cậu đang đùa thôi phải không? Vậy còn công việc của anh ta thì sao?".

"Giờ anh ấy đã nghỉ hưu rồi nên đâu có gì quan trọng nữa".

Grace nhắm mắt lại. Lần trước Will đến đây như một quả bom tấn, nó quá sức chịu đựng của chị. Đó là khoảng thời gian không lâu sau khi chị rút lui khỏi mối quan hệ với anh ta. Anh ta khăng khăng bảo rằng chị không biết mình đang làm gì và rằng anh ta yêu chị. Vào lúc đó, Cliff xuất hiện và, bằng sự giận dữ, ghen tuông, Will đã tung cho Cliff một cú đấm. Cảnh tượng đó thật đáng sợ, trước mặt đông người, Will đe dọa sẽ kiện Cliff vì tội đánh mình. May mắn làm sao, Olivia đã chứng kiến từ đầu đến cuối nên Will không có cơ hội đổ tội cho Cliff.

"Tớ đang lo đây", Olivia nói.

"Lo cho tớ và Cliff hả?". Grace hỏi và khoát nhẹ bàn tay. "Đừng lo".

"Không", Olivia bảo. "Tớ lo lắng cho Will. Mẹ tớ cũng vậy. Bà gợi ý anh ấy nên nghĩ lại về việc chuyển đi. Quyết định này quá tùy tiện và vội vã, đặc biệt là quá sớm sau khi ly hôn. Anh ta cần ở lại nơi anh ấy đang ở. Và...".

Olivia ngần ngại và hít một hơi thật sâu. "Điều khiến tớ thấy khó chịu nhất là anh tớ, một người hết sức vô lý và không biết điều, có lẽ vẫn còn nghĩ rằng cậu chưa tái hôn với ai".

"Will *biết* tớ kết hôn rồi". Chị nhớ Olivia đã từng kể rõ ràng với anh ta điều này.

"Anh ấy biết thì được", Olivia nói. "Nhưng cho dù từ một chuyện quan trọng như đám cưới, hay kể cả thứ nhỏ như chiếc nhẫn cưới trên ngón tay anh ta, cũng không thể ngăn được anh ta làm bậy. Có lẽ anh ta hiểu lầm là cậu cũng giống như mình vậy".

Grace cứng họng. "Vậy thì tớ sẽ phải nói rõ với anh ta". Cliff cũng sẽ vui khi được giúp một tay; tuy nhiên, chị có ý định tách hai người đàn ông này ra xa nhau, càng xa càng tốt.

35

Lần đầu tiên Anson Butler hôn Allison Cox là vào tháng Mười năm ngoái, sau một trận bóng tối thứ Sáu. Thay vì tham gia vào vũ hội Hồi hương, họ ngồi lại khán đài sân vận động và nói chuyện với nhau sau khi mọi người đã về hết. Allison nhớ rõ nụ hôn đó như thể nó vừa xảy ra mới đây thôi. Trước đây cô bé cũng có bạn trai và hẹn hò với một anh chàng hài hước khi còn học cấp hai. Clay thật sự là một người đáng mến, nổi bật và vui tính, nhưng sở thích của cậu ấy rất ít và hạn chế nên giữa họ không có nhiều điểm chung. Họ chia tay nhau không lâu sau buổi vũ hội.

Anson thì khác. Hai người từng học chung vài lớp, nhưng cô bé thật sự không để ý tới cậu lắm cho đến năm nay, khi họ ngồi đối diện nhau trong lớp tiếng Pháp. Kỹ năng ngôn ngữ của cậu thật ấn tượng, và dường như cậu nắm bắt nhanh hơn bất kỳ một người nào khác. Allison rất ghét cách cậu hạ thấp khả năng và trí thông minh của mình. Giờ nghĩ lại, cô cho rằng đó là tính khôi hài của anh, là sự hài hước bất ngờ nơi anh, và điều đó thật sự thu hút cô.

Ngồi trên khán đài sân vận động, ngay hàng ghế nơi cô từng nhận nụ hôn đầu tiên của Anson, Allison nhắm mắt lại và cố mường tượng ra cảm giác thích thú mà cô trải qua vào đêm đó.

Cô nhớ lại, đêm ấy trời rất lạnh, các ngọn đèn trên sân đã tắt cả rồi. Các đám mây kéo qua bầu trời che khuất mặt trăng tròn giữa tháng; bóng tối cho họ cảm giác tách biệt, riêng tư. Anson mặc chiếc áo khoác đen dài, đội mũ lưỡi trai kéo sụp qua vành tai. Anh không mang găng và hai tay anh lạnh cóng. Không giống như Anson, Allison ủ ấm từ đầu đến chân trong áo khoác, khăn choàng, mũ, găng tay hở ngón và ủng cùng với tất len đỏ.

Họ ngồi nép vào nhau giữa cơn gió lạnh buốt da thịt. Tiếng nhạc từ phòng tập thể hình phát ra nhỏ xíu, mọi người đang khiêu vũ bên trong. Anh bó rơi bạn mình còn Allison bỏ rơi bạn cô. Đêm đó Anson chọc cô cười ngất bằng cách xổ ra một tràng tiếng Pháp từ những từ bịa được. Cô cười phá lên khi anh nói điều gì đó và rồi, chẳng hiểu vì sao, hai người thôi không cười nữa. Anson ngả tới hôn Allison, ngập ngừng, như thể muốn Allison ngăn anh lại. Nhưng tất cả những gì Allison mong muốn, đó là Anson *sẽ không* dừng lại. Khi họ chạm môi nhau, môi Anson lạnh và khô, nứt nẻ. Môi cô lại ấm và ẩm ướt, cô nhẹ nhàng quyện chúng vào nhau, để anh biết rằng cô vui thế nào khi nhận nụ hôn của anh.

Khoảnh khắc đó thật hoàn hảo. Sau đó, cả hai nhìn nhau không chớp mắt trong một lúc lâu, và rồi Anson nói rằng hôn cô còn tuyệt hơn những gì anh tưởng tượng. Cô dáp lại rằng mình cũng có cảm nhận giống như vậy.

Điện thoại reo vang, kéo Allison ra khỏi những hồi tưởng ngọt ngào ấy. Cô bật mở điện thoại và thấy anh gọi rất đúng giờ. "Anson hả?", cô thì thầm.

"Anh đây. Em có nhận được tin nhắn từ Shaw không?".

Cô gật đầu. Bạn anh gọi cho cô đêm hôm qua và bảo rằng Anson sẽ gọi cho cô lúc chín giờ tối nay. Cậu ấy chỉ nói thế, rồi dập điện thoại ngay.

"Cậu ấy hình như rất thích làm người đưa tin".

"Shaw là một người bạn tốt", Anson nói.

"Em biết", cô nói. "Anson ơi, em nhớ anh quá". Cô cố giữ giọng mình không quá xúc động, nhưng cô vừa nhận một tin rất xấu và không thể giấu được. Điều Anson không muốn nhất là cô khóc nức lên vì một chuyện không liên quan gì đến anh. Anh chẳng thể làm gì được cả.

"Buổi lễ tốt nghiệp của em thế nào?", anh hỏi.

"Cũng ổn. Em ước gì anh đã đến đó. Hoa hồng dẹp lắm. Cám ơn anh đã tặng hoa cho em, và cả lời nhắn nữa". Niềm tin cô dành cho anh có lẽ đã lung lay, nhưng Anson vẫn rất yêu cô.

"Em đã nói chuyện với Cảnh sát trưởng chưa?", anh hỏi, di thẳng vào vấn đề. "Về thông tin mà Shaw cho em biết đó".

"Rồi ạ. Em kể với bố và hai bố con em đến gặp Cảnh sát trưởng hôm thứ Hai". Phần kế tiếp này không có gì ngạc nhiên, vì thế cô hít thở thật sâu trước khi nói. "Cảnh sát trưởng Davis muốn nói chuyện với anh".

Anson cười thầm. "Chắc chắn rồi".

"Anson, anh không thể trốn tránh cả đời như thế được!".

Sự im lặng kéo đến bao trùm lấy họ.

"Anh đã cố", cuối cùng Anson lên tiếng.

"Anh đã cố ư?", cô lặp lại. "Ý anh là sao?".

"Anh đã gọi điện cho ông ấy".

"Anh đã nói chuyện với Cảnh sát trưởng Davis?". Tin tức này mới tuyệt làm sao, nhưng không ai nói cho cô biết cả. "Em không biết, em tưởng...".

"Không, anh đã không nói chuyện với ông ấy", Anson nói. "Anh định thử nói chuyện với ông ấy nhưng ông ấy không có ở đó. Anh hỏi khi nào ông ấy rảnh và nhận được sự trì hoãn này. Dường như không ai có thể cho anh biết được chuyện gì đang xảy ra hết".

Allison thấy thật khó tin, đến khi cô nhớ ra có nghe qua cuộc trao đổi của bố mẹ mình. "Ồ, là thế này. Vợ ông ấy mới mất. Chắc là anh đã điện thoại vào lúc đó".

"Chuyện gì xảy ra với vợ ông ấy?".

"Em không biết chính xác, nhưng mẹ nói rằng bà ấy bị bệnh đã nhiều năm rồi". Mọi thứ giờ đã rõ.

"Ông ấy xin nghỉ một thời gian sau đám tang vợ". Cô thấy phấn khích trước sự cố gắng của Anson. "Anh thử lại lần nữa nhé".

Dường như Anson đang cân nhắc đề xuất của cô.

"Có lẽ anh sẽ liên lạc lại với ông ấy".

"Anh không nói cho các nhân viên trong văn phòng Cảnh sát trưởng mình là ai phải không?". Cô chắc rằng anh đã nhận được nhiều sự hợp tác hơn nếu tiết lộ danh tính của mình.

"Không... Người duy nhất anh muốn nói chuyện là Cảnh sát trưởng thôi".

"À, em biết giờ thì ông ấy đã đi làm lại. Tối qua bố nói với cả nhà thế".

"Được rồi".

Bỗng nhiên giữa họ dường như chẳng còn gì để nói nữa. "Cảm ơn anh vì những bông hồng đó", cô nói lại lần nữa. Allison đã ép nó vào trong một quyển sách dày, muốn để dành nó mãi. Cả tấm thiệp cũng vậy.

"Anh muốn làm tất cả để được bên em".

"Em biết".

Có tiếng ồn nào đó không nhận biết được sau lưng Anson, và cô tự hỏi anh đang ở đâu. "Anh nên đi thôi", Anson lẩm bẩm.

"Anh có chăm sóc tốt cho mình không?", cô hỏi.

"Anh ổn cả mà. Còn em thì sao?".

"Em cũng tàm tạm".

"Chỉ tàm tạm thôi ư?", cậu hỏi.

Cô im lặng trong giây lát. "Anh có biết em đang ở đâu không, Anson?". Dĩ nhiên là cậu không biết. "Sân bóng đá", cô bảo.

"Trên khán đài đó hả?".

Cô mỉm cười, áp sát chiếc điện thoại di động vào tai mình. "Và anh có biết tại sao chỗ này lại quá đặc biệt với em không?".

"Đó là nơi lần đầu tiên anh hôn em".

Thì ra anh cũng nhớ. "Những gì mà anh có thể nghĩ đến vào đêm đó chỉ là hôn em thôi. Lúc đó em đẹp quá. Má em ửng hồng lên vì lạnh và em mặc chiếc áo đỏ rực đó... Anh nghĩ em có thể hẹn hò với bất kỳ chàng trai nào mình muốn, vậy mà em lại chọn anh".

"Đừng anh", cô bé nói, cổ nghẹn lại.

"Đừng gì?".

"Nếu anh cứ tiếp tục nói như thế, có lẽ em sẽ khóc mất". Cố nghĩ ra một câu hài hước nào đấy, cô thêm vào. "Lúc khóc trông em rất xấu xí".

"Anh ước gì có thể hôn em ngay lúc này".

"Em cũng vậy". Đã đến lúc cô không còn giữ bình tĩnh được nữa. "Anson ơi, em không thể kéo dài cuộc sống như thế này được nữa".

Anh không trả lời ngay; và khi cất tiếng, giọng anh nhỏ và khàn khàn. "Lúc nào em cũng nằm trong suy nghĩ của anh. Đó là thứ giúp anh sống qua từng ngày. Anh không biết giờ này sẽ ra sao nếu không có em. Hãy nhớ lấy điều đó nhé! Cho dù có chuyện gì xảy ra về trận hỏa hoạn hay bất kỳ chuyện gì khác, hãy nhớ rằng em là điều tốt đẹp nhất trong cuộc đời anh".

"Em sẽ nhớ", cô bé thì thầm.

"Anh nhận ra em đang băn khoăn, rằng không biết liệu có nên tin anh không", cậu nói. "Nhưng vì anh, xin em hãy tin anh, Allison, hãy tin anh".

"Em tin anh".

"Có điều gì đó khiến em buồn lòng thì phải".

Cô ngạc nhiên là anh nhận ra được. "Đừng lo cho em".

"Có chuyện gì vậy?", anh hỏi.

"Không có liên quan gì đến anh hay về đám cháy cả".

"Kể anh nghe đi", anh nài nỉ.

Cô không thể kìm lại được nữa, khóc nấc lên. "Anh nhớ cô Cecilia bạn em không?".

"Cô làm việc cho bố em đó hả?".

"Đã từng thôi", cô bé chỉnh lại, đưa tay quệt những dòng nước mắt lăn dài trên má. "Cô ấy sắp đi rồi. Chồng cô ấy phục vụ trong hải quân, chú ấy bị chuyển công tác và họ sẽ dời đến San Diego".

"Anh rất tiếc".

"Tại sao tất cả những người em yêu quý nhất lại bỏ đi hết thế này?".

"Allison...".

"Không, em mới là người phải xin lỗi. Anh đã lo lắng quá nhiều rồi - anh không cần phải nghe chuyện đó nữa".

"Anh yêu em".

Giờ thì nước mắt đã tuôn tràn trên mặt Allison. "Em biết".

"Kể cho anh nghe về Cecilia đi", cậu nói. Dường như anh hiểu cô muốn chia sẻ với ai đó về mất mát này nhiều như thế nào.

"Cô ấy luôn là một người bạn tốt của em. Cô ấy như một người chị lớn mà em chưa từng có. Có lẽ anh không nhớ em như thế nào khi bố mẹ em ly hôn đâu, nhưng em đã trải qua một thời kỳ hết sức đen tối".

Cô bé lại nức nở. Không ai khác biết được chuyện cô sắp nói ra. Không một ai, kể cả Cecilia.

"Nói tiếp đi", Anson nhẹ nhàng.

"Cô ấy kể với em rằng mình đã ra sao khi bố mẹ cô ấy chia tay nhau. Lúc đầu em không muốn nghe gì hết và cố gạt bỏ những lời cô ấy nói. Em tìm mọi cách khiến cô ấy khốn đốn. Rồi một buổi chiều em bước vào phòng giải lao và nhìn thấy cô ấy đang ngồi khóc một mình. Cô ấy không muốn em nhìn thấy, nhưng em có thể đoán là cô đang nhìn một tấm ảnh nào đấy. Khi có cơ hội, em lục ví cô ấy và lấy tấm ảnh ra". Nếu có ai bắt gặp hành động đó, Allison đã gặp rắc rối to. "Đó là bức ảnh đứa con gái nhỏ đã chết của Cecilia. Sau đó em biết được cô ấy đặt tên con mình là Allison, và đó là một trong những lý do cô ấy cảm thấy rất gần gũi với em".

Nước mắt tuôn rơi không ngăn lại được, làm lớp son phấn của Allison lem nhem ra.

"Em luôn trò chuyện, chia sẻ với Cecilia, và

Anson ơi, em không biết mình có thể chịu đựng nổi khi không có cả hai người bên cạnh".

"Em vẫn có thể giữ liên lạc với cô ấy mà".

"Cecilia cũng nói vậy, và bọn em đã hứa là sẽ luôn như thế".

"Anh sẽ trở về bên em, Allison ạ", cậu hứa. "Bằng mọi cách, anh sẽ biến lời nói này thành hiện thực".

Đây chính là hy vọng giúp Allison bám víu qua ngày. Chỉ những kỷ niệm, ký ức về cô thôi cũng là điều khiến Anson sống tốt.

36

Thứ Bảy, khi gần kết thúc một ngày làm việc dài đằng đẵng, Rachel kiểm tra tin nhắn điện thoại thì thấy một mảnh giấy để tên Nate trong đó. Thay vì gọi lại cho anh, cô cất nó vào túi tạp dề, cùng với hai tờ khác đã có sẵn từ trước. Cô biết anh muốn gì. Bố mẹ anh đã đến đây. Ý nghĩ ra mắt bố mẹ Nate khiến cô giật bắn mình, run rẩy như giẫm phải gai nhọn. Rất may là Teri đã cho cô một lý do tuyệt vời để từ chối chuyện đó. Việc Teri chạy trốn cùng Bobby Polgar có nghĩa là mọi người trong tiệm phải làm việc gấp đôi. Theo lịch làm việc của Rachel thì cô đã nhận luôn việc chăm sóc cho khách hàng của Teri. Giờ thì cô và Jane là hai nhân viên duy nhất còn ở lại sau một ngày thứ Bảy dài thăm thẳm, mệt mỏi rã rời.

Rồi, như thể chỉ ra ngoài có vài phút, Teri Miller Polgar thản nhiên rảo bước vào tiệm. Vừa thấy bạn mình, Rachel mừng rối rít. "Nhìn cậu kìa", Rachel hét lên và chạy ào đến ôm lấy cô bạn Teri. Teri rạng ngời hạnh phúc, niềm vui bừng lên trong nét mặt, nụ cười.

"Đã đến lúc cô trở về rồi đấy", Jane đang đếm tiền ở bàn tiếp tân nói vọng lên. Cô cũng vòng ra ngoài ôm lấy Teri, rồi chộp tay Teri để săm soi chiếc nhẫn đính hôn và nhẫn cưới. "Chà! Nhìn kích cỡ của viên đá này xem".

"Đó không phải là thứ duy nhất to đâu". Teri rất thích nói đùa tiếu lâm.

"Teri", Rachel vỗ vỗ vào tay cô bạn. "Này, nhắc đến mới nhớ, ngài Polgar to lớn của cậu đâu rồi?". Jane hỏi.

Teri nhún vai. "Tớ làm anh ấy sao lãng nhiều quá", cô nói, hai mắt chớp chớp. "Anh ấy đến Nga để tham dự giải cờ vua hoành tráng nào đấy".

"Cậu không đi cùng sao?".

"Trông tớ giống người có hộ chiếu lắm há?". Teri quát, tay chống hông. "James chở tớ về nhà, nhưng tớ đã thấy buồn chết đi được khi không ở cùng Bobby. Tớ cá là anh ấy cũng cảm thấy y như tớ".

"James tài xế đó hả?". Jane hỏi giọng chế giễu bằng âm ngữ Anh quốc giả tạo.

"Là anh ấy. James cũng đang đợi tớ bên ngoài".

Mỉm cười, Teri nhìn bao quát cửa tiệm. "Tin hay không thì tùy các cậu, nhưng tớ rất nhớ nơi này. Tớ nhờ James chở tới đến đây trước khi ghé qua nhà nữa đấy".

"Kể cho tớ biết", Rachel nói, vẻ háo hức, tò mò. "Cảm giác kết hôn với người nổi tiếng như thế nào há?".

Teri ngả đầu sang một bên. "Tớ thật sự không thấy Bobby ra vẻ là người nổi tiếng, cậu hiểu không? Anh ấy chỉ là Bobby thôi. Anh ấy hầu như lúc nào cũng nghĩ về cờ vua và nói huyên thuyên về nó". Teri cười toe toét. "Chỉ trừ khi bọn tớ lên giường". Cô cười rúc rích và rồi vẻ mặt nghiêm lại. "Tớ yêu anh ấy quá. Tớ và Bobby Polgar - ai mà nghĩ rằng bọn tớ sẽ thành đôi chứ?".

"Cậu sẽ đi làm lại chứ?". Jane muốn biết.

"Dĩ nhiên rồi", Teri nói, như thể đó là điều tất yếu. "Tớ bảo Bobby là tớ cần phải làm việc. Anh ấy có thể làm việc của mình, nhưng tớ có công việc của tớ".

"Cậu *cần* phải làm việc ư?". Rachel hỏi. Bất kỳ người nào tiêu xài nhiều tiền như Bobby ắt hẳn rất giàu có.

"Vì sự minh mẫn của mình, tớ cần phải làm việc", Teri nói. "Tớ có thể theo Bobby đi từ thành phố này sang thành phố khác, từ trận đấu này đến trận đấu khác, nhưng tớ ghét di chuyển nhiều như thế lắm. Tớ sẽ ít được gặp anh ấy và tớ sẽ ở một mình nhiều hơn. Như vậy, anh ấy sẽ bay đến đây ở với tớ bất cứ khi nào có thể, và thỉnh thoảng tớ có thể đến gặp anh ở New York. Tớ cũng phải để mắt đến cậu em trai của tớ nữa, cậu biết mà. Và em gái tớ, Christie, cần có tớ - cuối cùng nó cũng đã đá đít thằng chồng khốn nạn của nó".

"New York ư?". Jane lặp lại, vẻ ganh tị, trở về bàn tiếp tân. Hình như đó là tất cả những gì cô ta nghe được.

"Bobby có một ngôi nhà đâu đó ở Manhattan. Một căn penhouse[1], tớ nghĩ vậy. Tớ vẫn chưa nhìn thấy nó, nhưng sẽ không lâu đâu".

"Anh ấy có một căn nhà to đùng, hoành tráng như thế ở Manhattan và cậu có một căn hộ nhỏ xíu ở vịnh Cedar này ư", Jane lẩm bẩm. "Hmm. Nghe hoàn hảo nhỉ". Cô ta lắc đầu. "Hai người thật không xứng với nhau chút nào hết".

"Jane", Rachel lên tiếng, "họ yêu nhau, và đó mới là điều quan trọng".

"Nhìn xem ai đang nói chuyện này". Jane ngước lên, rời mắt khỏi mớ hóa đơn nằm ngổn ngang trước mặt. "Cậu cứ phớt lờ các cuộc điện thoại của Nate. Tại sao vậy, tớ có thể hỏi được không?".

"Chuyện đó hoàn toàn khác! Nate không liên quan gì đến chuyện của Teri cả".

"Nó hoàn toàn giống nhau đấy. Tình yêu chế ngự tất cả, nhớ không? Cậu ngại không dám gặp bố mẹ Nate, vì vậy cậu không trả lời điện thoại của anh ấy. Sẽ không ngạc nhiên chút nào nếu anh ấy bất ngờ xuất hiện ở đây một tối nào đó và làm đảo lộn quyết định của cậu".

"Cuối tuần này tớ có hẹn với Jolene. Nate biết mà".

"Và cậu cũng bảo đảm điều đó chứ hả?". Jane thách thức. "Cậu cố tình sắp xếp chuyện này".

---

[1] Penthouse là khái niệm dùng để chỉ những căn hộ nằm trên tầng cao nhất của một tòa cao ốc, hay còn gọi là căn hộ thông tầng-ND

Đúng là thế, nhưng Rachel không thừa nhận. "Đừng có lố bịch như thế". Quay lưng lại với Jane, cô đối mặt với Teri. "Tớ muốn nghe về hành trình đến Vegas của cậu".

Mắt Teri sáng lên. "Bọn tớ ít khi rời khỏi phòng ngủ. Thế là tớ ở Vegas và không được chơi trò chơi trên máy điện tử bỏ thẻ qua khe nữa. Cậu có muốn biết Bobby giữ tớ khỏi buồn chán bằng cách nào không?".

"Tớ nghĩ bọn mình đã biết rồi". Có một vài chuyện tế nhị mà tốt nhất là không nên chia sẻ.

Trước sự ngạc nhiên của Rachel, Teri ôm chầm lấy cô. "Cảm ơn cậu nhiều lắm", Teri thì thầm. "Đời tớ chưa bao giờ được hạnh phúc như thế này. Cậu chính là người thuyết phục tớ đi cùng anh ấy. Tớ rất vui vì mình đã làm thế. Bobby rất tuyệt". Hai mắt Teri long lanh nước. "Tớ biết thật khó tin, nhưng anh ấy cần tớ. Và anh ấy yêu tớ".

Rachel không thấy điều đó khó tin chút nào.

Điện thoại lại reo vang. Jane với tay ra, rồi dừng lại, nhìn qua Rachel. "Cậu muốn tớ bắt máy hay lại để hộp thư thoại trả lời thay?".

"Hộp thư thoại", Rachel nói.

Jane nhăn mặt. "Đồ nhát gan".

Cũng đúng, Rachel sợ bố mẹ Nate, đặc biệt là mẹ anh ấy. Cô không thể chịu được. Cuộc trao đổi ngắn trên điện thoại với Patrice Olsen dạo trước đã khẳng định lại nỗi sợ hãi trong lòng Rachel. Họ thậm chí còn chưa gặp mặt nhau, vậy mà mẹ anh ấy đã không thích cô rồi. Không chỉ vậy, bà Olsen còn ngụ ý rõ rằng Rachel không thuộc về thế giới của họ

- và Rachel cũng không chắc mình có muốn len vào đó không.

"Rachel!". Teri nhìn cô một cách ngờ vực.

"Thôi quên mấy chuyện đó đi", Rachel nói, không sẵn lòng nói về mối quan hệ của mình với Nate. "Tớ muốn nghe chuyện của cậu và Bobby".

Teri lại háo hức kể cho Rachel nghe. "Anh ấy muốn mua nhà cho tớ. Tớ vẫn chưa nói với anh ấy, nhưng tớ đã quyết định học đánh cờ vua. Tớ đã đọc, tìm hiểu về nó. Các cậu có biết cờ vua bắt đầu từ một trò xúc xắc bốn người chơi ở Ấn Độ cách đây khoảng một ngàn bốn trăm năm không?".

Cả Rachel và Jane đều lắc đầu.

"Tớ cũng vậy. Những người thật sự thú vị cũng chơi cờ vua. Charles Dickens và Tolstoy, có cả ngài Walter Scott. Humphrey Bogart cũng là một cờ thủ, John Wayne nữa. Nó thật sự rất cuốn hút. Mặc dù", cô vừa nói vừa nháy mắt. "Tớ đã không đọc nhiều".

Muốn thay đổi chủ đề, Rachel hỏi. "Vậy còn hợp đồng thuê nhà của cậu thì sao?".

"À, Bobby đã lo chuyện đó cả rồi. Anh ấy nhờ người của mình làm giúp. Cậu biết điều gì rất... rất tuyệt vời không?". Teri thì thầm. "Anh ấy khiến tớ cảm thấy như mình là người đàn bà duy nhất trong vũ trụ ấy".

"Teri, tớ rất mừng cho hạnh phúc của cậu".

"Tớ cũng thế", Teri nói, hai mắt mơ màng. "Quá hạnh phúc đến nỗi không thể tin được. Tớ không biết mình đã từng làm điều gì để xứng đáng với hạnh phúc này...".

"Cậu đã cắt tóc cho anh ấy", Jane nói, cột sợi dây thun vào một chồng hoá đơn. "Một lần miễn phí, và cậu được đáp đền. Tự mà tìm hiểu lấy".

Vì không phải là người dễ giận, nên Teri chỉ cười rúc rích. "Hai cậu có muốn đến chỗ tớ ăn tối không?"

"Rất tiếc, tối nay tớ không đi được", Jane nói. "Tớ phải về bên gia đình chồng".

"Tớ cũng không thể đi được", Rachel nói.

"Thứ ba cậu đi làm lại hả?". Jane hỏi Teri.

"Ừ, tớ sẽ đến".

"Tốt. Mọi người sẽ rất vui khi gặp cậu".

"Cậu định đi đâu vậy?". Teri hỏi khi Rachel vừa dọn sạch khu vực của mình.

"Về nhà. Bruce sẽ chở Jolene đến và...".

"Cô ấy đang tránh gặp một người mà ai cũng biết rồi đấy", Jane chen vào.

Rachel với tay lấy túi xách và sau khi chào tạm biệt Jane, cô và Teri rời khỏi tiệm. "Cậu có muốn ghé qua chỗ tớ một lát không?". Rachel mời. "Mấy người hàng xóm sẽ phát sốt lên khi thấy James và chiếc limousine dài ngoẵng đó".

Teri lắc đầu. "Tớ không thể. Bobby sẽ gọi điện cho tớ ngay khi máy bay hạ cánh"..

"Cậu có thể nhận điện thoại của anh ấy ở nhà tớ", Rachel bảo.

Bằng cái cười toét miệng ngớ ngẩn, Teri nói. "Thôi không được đâu. Tớ không muốn Jolene nghe thấy những điều mình nói với Bobby".

Rachel cười phá lên. "Ừ, cậu nói đúng".

Teri bước ra bãi đậu xe với Rachel.

James đứng bên ngoài chiếc xe, chờ Teri.

Teri dừng lại và nhìn Rachel dò xét. "Cậu vẫn còn quan tâm đến Nate mà, phải không?".

Rachel thở dài. Cô say mê anh chàng này, nhưng không đủ dũng khí đối mặt với mẹ anh ấy. Cô đoán một ngày nào đó mình sẽ phải gặp quý bà sắc sảo này, nhưng bây giờ cô chưa sẵn sàng.

Họ ôm nhau rồi mỗi người tỏa ra một hướng. Rachel vừa về đến nhà vài phút thì Bruce và Jolene tới.

"Anh có mang bữa tối đến", anh nói khi cô con gái nhảy vào nhà, cẩn thận cầm hộp bánh pizza. Bruce theo sau, xách túi đựng quần áo cho con gái mặc qua đêm rồi đặt nó trong phòng khách.

"Giờ bố có thể đi được rồi đó", Jolene nói, xua anh đi. Rachel cười phá lên trước nét mặt sững sờ của Bruce. "Em đoán là anh vừa nhận được lệnh xuất phát".

Anh có vẻ lúng túng như gà mắc tóc. "Bố không được ăn tối sao con gái? Bố trả tiền bánh mà, con nhớ chứ?".

Jolene liếc mắt nhìn Rachel dò hỏi. "Thôi cho bố ở lại đi", Rachel nói, mỉm cười.

"Được rồi", Jolene miễn cưỡng đồng ý. "Nhưng bố phải đi sau khi ăn đấy nhé. Bố không thể xem phim với cô và con được".

"Phim gì?".

"*Công chúa cô dâu*", Rachel thì thầm. "Bộ phim yêu thích của con bé".

"Con có nghe rồi", Jolene nói. "Cũng là bộ phim cô thích nhất mà".

"Được rồi, cũng là bộ phim cô thích nhất".

Bruce trợn tròn mắt. "Còn anh thì thích sơn phòng khách hơn - đó chính xác là điều anh sẽ làm".

Rachel bước vào gian bếp nhỏ, lấy ra ba cái đĩa, đặt lên bàn.

"Em có ớt đỏ khô xắt nhuyễn không?". Bruce hỏi.

"Kệ trên cùng, phía bên phải ấy", cô chỉ dẫn, thò đầu vào tủ lạnh lấy ra ba lon nước ngọt.

Chuông cửa reo lên, ngay lập tức Jolene hét lên. "Để con mở cửa cho!".

Một cảm giác bồn chồn khó giải thích quấn lấy Rachel cả trước khi cô quay ra để nhìn vị khách ghé thăm. Trời ạ, Nate Olsen đang đứng nơi ngưỡng cửa, cùng với bố mẹ mình.

37

Justine vừa mới bàn bạc với một kiến trúc sư được hai giờ đồng hồ, và mọi chuyện hết sức trôi chảy, suôn sẻ như cô mong muốn. Quá vui và phấn khích, cô gọi điện ngay cho mẹ mình, và Olivia đã gợi ý con gái ghé qua thăm mình trên đường về nhà. Tòa án đóng cửa nhân ngày kỷ niệm thiết lập quốc kỳ, và trong khi giới kinh doanh vẫn làm việc bình thường thì tất cả các công nhân viên của bang và liên bang được hưởng một ngày nghỉ.

Justine luôn yêu quý căn nhà số 16 đường Lighthouse; mỗi lần nhìn thấy ngôi nhà này, cô lại cảm thấy ấm áp và yên bình. Hiên trước có tầm nhìn khoáng đạt giống như một lời mời gọi bước vào, níu kéo bước chân những người thân và bạn bè của gia chủ.

Lên đến bậc thềm, Justine có thể nghe tiếng chạy của máy hút bụi. Đây là cách mẹ cô chọn để giết thời gian. Olivia đang dọn dẹp nhà cửa. Chuyện này cũng bình thường thôi; mẹ cô là một người rất ngăn nắp, sạch sẽ. Theo như lời mẹ và bà ngoại cô, những người tôn sùng sự sạch sẽ luôn rất tôn sùng Chúa, và tỉ lệ sự thật là một trăm phần trăm. Justine đồng ý với giả thuyết này, nhưng cô có những mối ưu tiên khác và phải không ngừng cố gắng để theo kịp con trai, chồng mình, bạn bè mình, ngôi nhà, và kể cả công việc của cô. Thứ Sáu tuần rồi Justine đã nộp đơn xin thôi việc; Giám đốc không muốn để cô nghỉ và đề nghị được thăng chức cho cô, thực sự rất hấp dẫn. Tuy nhiên, Justine đã có kế hoạch khác.

Sau khi gõ cửa, cô lách mình vào bên trong. Không phải là mẹ cô đang dùng máy hút bụi như cô đoán. Jack Griffin đứng giữa phòng khách, đeo tai nghe, quấn ngang eo một trong những chiếc tạp dề màu trắng của mẹ cô. Mắt ông mở to ra sửng sốt khi nhìn thấy Justine.

"Chà, chà, chà", Justine nói, không thể kìm lại nụ cười rộng đến mang tai.

Jack trừng mắt nhìn cô và tháo tai nghe ra.

"Ái chà, tin này có vẻ mới đấy", cô lẩm bẩm. "Con có nên gọi điện cho một phóng viên của báo *Bản tin vịnh Cedar* không nhỉ?".

"Con cứ thử làm đi, rồi con sẽ bị nhừ tử với ta", Jack đe dọa, quắc mắt nhìn Olivia đang trong nhà bếp.

"Này con", mẹ cô gọi khi bước ra phòng khách, chùi tay vào chiếc khăn lau chén.

Jack nhìn Justine. "Mẹ con báo việc hút bụi tốt cho sức khỏe còn hơn cả việc chạy bộ nữa đấy", ông càu nhàu. "Mẹ con đã quả quyết như thế. Có vẻ như nó cũng là một cách tập thể dục hằng ngày".

"Vậy còn cái tạp dề thì sao?". Justine hỏi.

Jack hướng ánh mắt nhìn về Olivia. "Đó cũng là ý kiến của mẹ con đó. Đại loại như là làm sạch bụi cho kệ sách...". Anh nhanh chóng tháo tạp dề ra và quăng nó lên ghế sô-pha. "Con sẽ không nói lại với người khác chứ? Đây là bí mật nho nhỏ của chúng ta phải không nào?".

Justine giơ một tay lên như thể tuyên thệ.

"Miệng con được dán lại rồi".

Olivia lắc đầu, bước đến và ôm lấy Justine. "Gặp con thật tốt quá, con gái ạ. Cuộc bàn bạc giữa con và kiến trúc sư trôi chảy phải không?".

Justine mỉm cười rạng rỡ. "Mẹ, con thật sự nghĩ rằng ý tưởng của mẹ sẽ thành công".

"Dĩ nhiên là nó sẽ thành công rồi", Olivia nói như thể chị chưa bao giờ nghi ngờ điều đó một phút nào. "Mà nó thật ra cũng không phải là ý tưởng *của mẹ*. Nếu con nhớ lại thì hai mẹ con ta cùng nghĩ đến nó ấy chứ. Mẹ chỉ vô tình buột miệng nói rằng sẽ rất tuyệt nếu như có một nơi đặc biệt dành để thưởng thức trà. Điều kế tiếp mà mẹ biết, là con đã lên kế hoạch để thực hiện ý tưởng đó".

"Dượng không phải ăn tại phòng trà đó chứ?". Jack hỏi khi rút dây cắm ra khỏi ổ điện và đẩy máy hút bụi đến chiếc tủ đặt ở góc phòng. Anh ngoắc ngón tay út và làm động tác hớp một ngụm nước trà.

"Dượng không được uống trà trừ phi mang tạp dề như lúc nãy", Justine trêu, chào Jack bằng cách ngoắc ngoắc ngón tay út của mình.

Lời nói đùa của cô nhận được cái lừ mắt từ Jack. "Vui quá nhỉ".

"Lần sau em sẽ khóa cửa trước lại", Olivia hứa.

"Sẽ không có lần sau đâu".

"Vâng, anh yêu".

Jack nhìn đồng hồ. "Tốt hơn hết anh nên đến văn phòng đây. Vài người trong số chúng ta phải làm việc, em biết mà". Anh hôn Olivia đủ lâu để khiến chị đỏ mặt cả lên. Jack gật đầu nhẹ chào tạm biệt hai mẹ con Justine rồi dợm bước. Nhưng trước khi ra khỏi cửa, anh nhìn Justine và nháy mắt. Cô cũng nháy mắt lại với bố dượng.

Justine yêu lắm những thay đổi cô nhìn thấy ở mẹ mình kể từ khi bà kết hôn với Jack. Lần đầu tiên sau cái chết của Jordan, cô cảm thấy mẹ cô thật sự hạnh phúc. Nghĩ đến chuyện đó, *cô* cũng hạnh phúc lây. Ngọn lửa đốt cháy nhà hàng Hải Đăng đã thay đổi mọi thứ trong một thời gian và cô đã nản lòng, thoái chí; cả Seth cũng vậy. Nhưng rồi cuối cùng họ cũng thoát ra khỏi tình trạng căng thẳng đó và tìm lại chính mình.

Justine và mẹ vừa uống trà, vừa trò chuyện, trao đổi ý kiến với nhau. Olivia gợi ý một loại trà mà chị đặc biệt yêu thích. Họ bàn về các món ăn cho phòng trà và Justine quyết định sẽ mua một loạt ấm trà cùng chất liệu, chỉ khác kiểu dáng và màu sắc.

Justine tự hỏi liệu bà ngoại mình có chia sẻ bí quyết làm bánh dừa - loại bánh yêu thích của cả gia đình cho cháu gái không. Olivia chắc là mẹ mình sẽ sẵn lòng. Bữa trưa sẽ có các món súp, sà lách trộn, bánh mì xăng-uýt, mỗi ngày đều có một món đặc biệt riêng. Họ liệt kê danh sách các món ăn này ra trong đầu mình và bàn bạc cách trang trí.

Justine đến trường mẫu giáo đón Leif lúc mười hai giờ trưa. Tranh thủ lúc thằng bé ngủ, cô bày các bản vẽ phác thảo của kiến trúc sư ra bàn ăn trong bếp, dùng bút chì ghi chú lại, kết hợp vài ý tưởng mà cô và mẹ đã nghĩ ra.

Trước khi Leif thức giấc, mọi thứ đã được hoàn tất. Bữa tối đang được làm nóng trong lò nướng, xà lách trộn cũng đã chuẩn bị xong, một chai rượu ngâm trong đá. Tất cả đã sẵn sàng, cô chờ Seth trở về nhà. Cô có nhiều chuyện để nói với anh, nhiều điều cần chia sẻ.

Chuông cửa reo vang khiến cô ngạc nhiên. Con chó Penny đang chơi trong sân được rào lại, sủa ầm lên một cách điên cuồng. Trước khi Justine có thể ngăn nó lại thì Leif đã chạy ào ra và vui mừng mở tung cánh cửa. Thằng bé ngẩn ngơ nhìn chằm chằm vào người đàn ông đang đứng trước mặt.

"Warren", Justine nói, cố không để lộ vẻ khó chịu.

"Chào Justine", anh ta nói. Khi cô còn lưỡng lự, chưa muốn mời Warren vào trong thì anh ta đã hỏi. "Anh có thể vào trong nhà không?".

Seth sẽ về đến nhà bất kỳ lúc nào và sẽ không vui khi thấy cô đang tiếp Warren Saget. "Em đoán là được". Justine hy vọng vẻ ngần ngại trong giọng nói của cô sẽ bật đèn xanh cho anh ta biết rằng cô không thấy thoải mái.

Cô mở khóa lớp cửa ngoài. Chằm chằm nhìn ông khách một cách nghi ngờ, Leif vòng tay ôm lấy chân mẹ mình, và Justine cúi xuống bế con lên.

"Em có thể giúp gì cho anh?", cô hỏi. Cô không phải là người không hiếu khách, nhưng cô không thích việc thăm nom đột xuất của Warren hay sự có mặt của anh ta chút nào. Cô muốn anh ta nói rõ mục đích đến đây và đi ngay. Chỉ thế thôi.

Vẻ mặt Warren ỉu xìu, nhăn lại đau khổ trước phản ứng của cô. "Anh ghé qua ngân hàng hồi thứ Sáu tuần rồi. Em không có ở đó nhưng anh biết là em đã nộp đơn xin nghỉ làm. Em chưa bao giờ đề cập với anh là mình quyết định thôi việc".

Justine cảm thấy chuyện này không có liên quan gì đến anh ta cả, nhưng không nói ra. "Công việc đó chỉ là tạm thời trong lúc Seth và em nghĩ xem mình sẽ làm gì với nhà hàng".

"Vậy em đã có quyết định rồi ư?", anh ta tò mò hỏi.

"*Bọn* em đã có quyết định rồi", cô chỉnh lại, vẻ hăng hái. "Bọn em sẽ xây lại nhà hàng Hải Đăng".

"Trước đó, em nói với anh rằng mình thất vọng vì Seth không lắng nghe em mà. Cậu ấy đã thay đổi ý định rồi sao?".

Không muốn giải thích những rắc rối riêng tư và chuyện gia đình mình, cô chỉ gật đầu. "Đại loại vậy".

"Tốt quá. Chúng ta đã là bạn nhiều năm rồi, và anh hy vọng chúng ta có thể cùng nhau giải quyết việc này".

Justine cảm thấy tiếc vì đã từng giãi bày tâm sự của mình cho Warren nghe. Giờ cô cảm thấy mình không trung thực với Seth khi đã không kể rõ với anh. Cô không trả lời.

"Cho anh biết em đã quyết định thế nào", anh ta thúc ép.

"Giờ em không có thời gian đi sâu vào chuyện này. Nhưng em có thể nói mình rất hào hứng với dự án mới".

Warren mỉm cười. "Thật tuyệt vời, Justine ạ".

Chán nản, Leif bắt đầu cựa quậy và cô đặt con trai xuống đất. Thằng bé kéo áo mẹ. "Mẹ ơi đọc truyện cho con nghe đi", nó kêu gào ầm lên. "Bây giờ nhé? Đọc cho con nghe truyện *Ngủ ngon nhé, trăng ơi* đi".

Justine suỵt suỵt bảo con im lặng. "Em cần phải quay lại chăm sóc con đây", cô nói, hy vọng Warren sẽ nhận biết ẩn ý trong lời cô nói và rời đi.

"Anh hiểu", anh ta lẩm bẩm, dịch dần đến cửa trước. "Em và Seth sẽ cho anh cơ hội trúng thầu dự án xây dựng này chứ?".

"Em chắc là bọn em có thể làm được", Justine nói, mặc dù cô biết Seth sẽ không để Warren chen vào việc này. Lý do thứ nhất, phương cách xây dựng của anh ta rất cẩu thả, nguyên vật liệu lại không đúng chuẩn; thêm một lý do nữa, là nếu thế thì anh ta sẽ tận dụng mọi cơ hội để ở bên Justine.

Nơi ngưỡng cửa, Warren tần ngần và quay ra. "Anh chưa bao giờ giấu giếm tình cảm dành cho em hết", anh ta nói. "Anh không chỉ muốn làm thầu xây dựng cho em, mà còn hơn thế nữa".

"Warren, làm ơn đi!".

"Chúng ta có một tình bạn lâu dài, Justine ạ. Anh nhớ em nhiều lắm. Anh đã hy vọng em nhận ra anh quan tâm đến em nhiều như thế nào. Em là cả thế giới đối với anh, mãi mãi vẫn như thế".

"Warren", cô nói dứt khoát, "em đã kết hôn rồi. Em yêu chồng và con trai mình".

"Nhưng em đâu có hạnh phúc", anh ta khăng khăng. "Anh hiểu em mà Justine. Anh có thể nhìn thấy điều đó qua đôi mắt em. Em không muốn anh tìm ra, nhưng em không thể giấu anh được".

"Nó đã thay đổi rồi".

"Có sao?", anh ta hỏi nhỏ. "Hay đây chỉ là sự chắp vá, níu kéo tạm thời?".

Cánh cửa sau bếp mở ra và Seth bước vào nhà. Penny ào vào nhà với anh rồi chạy xổ tới Warren, nhưng bị Seth quát lên ngăn lại bằng một từ cộc lốc.

Seth chầm chậm nhìn Justine rồi đưa mắt sang người đàn ông không mời mà đến.

"Chào anh yêu", cô nói, hớn hở và thầm biết ơn khi nhìn thấy chồng mình. Cô bước đến và hôn lên má anh, vòng cánh tay quanh eo anh. Cô ngầm bảo Warren rằng sự chung thủy và tình yêu của cô thuộc về chồng mình, rằng cô dành trọn những điều ấy cho anh. Seth bế Leif lên và hôn con trai, rồi vỗ vỗ con chó Penny đang ngoan ngoãn ngồi bên cạnh anh.

"Warren". Seth gật đầu chào một cách cứng nhắc.

Warren cũng làm y như vậy. "Seth".

"Warren đang định ra về", Justine nói thẳng. Cô sẽ giải thích sự có mặt của Warren ngay sau khi anh ta rời khỏi nhà cô.

"Tôi đến để nói chuyện với Justine về việc xây dựng lại nhà hàng", Warren chỉ niềm nở vừa đủ. Hình như anh ta có ý định ở lại bàn bạc hơn là đi về.

"Tôi hiểu", Seth nói. Biểu lộ ý muốn không sẵn lòng đón tiếp, Seth bước đến bên cửa và mở rộng nó ra.

Warren không hề nhúc nhích, động đậy gì, anh ta và Seth hầm hè nhìn nhau.

"Làm ơn thôi ngay đi", Justine quát lên, hai tay chống hông. "Cả hai người đó". Cô bước vào giữa Warren và Seth, nói, "Warren, làm ơn đi cho".

Warren nhìn cô bằng ánh mắt hờn dỗi, giọng dấm dẳng. "Anh nghĩ em nên nói với Seth đi".

"Nói với tôi cái gì chứ?". Seth xẵng giọng.

Con chó sủa nhặng xị lên nhưng vẫn ngồi yên tại chỗ, còn Leif đã chạy sang phòng khác.

"*Chẳng có gì* để nói cả". Giọng Justine nghe như quát lên. Hẳn nhiên Warren đang định gây rắc rối, chia rẽ hai người, và cô sẽ không cho phép anh ta làm thế.

"Warren, tránh xa tôi ra. Tôi nói nghiêm túc đó. Như thế đã rõ ràng với anh chưa?" Justine nghiêm khắc.

Anh ta giật nảy người lên, lảo đảo quay ra, và kể từ lúc này, cô không muốn dính líu gì đến anh ta nữa.

38

Maryellen cảm thấy mình đã ì ạch lắm rồi. Đứa bé có thể chào đời vào bất kỳ lúc nào, và cô không trông đợi điều gì hơn thế nữa. Cô đã sẵn sàng. Quần áo được xếp gọn vào giỏ, nhà cửa được dọn dẹp sạch sẽ, cô rất biết ơn Ellen và Joe. Tấm chăn em bé cũng đã hoàn thành. Cô sẽ mang em bé từ bệnh viện về nhà, nó sẽ được quấn trong tấm chăn vàng nhạt mà tự tay cô đan lấy.

Một ngày Chủ nhật nữa lại đến và Maryellen ngồi trên ghế sô-pha, mắt dõi ra ngoài sân, đôi tay chậm rãi xếp lại xấp khăn vẫn còn ấm sau khi lấy ra từ máy sấy. Jon có ở nhà, anh đang làm việc trong văn phòng tầng trệt. Đó là nơi anh dùng làm buồng tối để rửa ảnh, cùng với máy vi tính, máy in màu cho những bức hình kỹ thuật số. Anh bằng lòng ở gần bố mẹ mình, đó là dấu hiệu cho thấy thái độ anh đã khác trước, dù chỉ là một chút.

Joe và Ellen đã dẫn Katie ra ngoài tắm nắng. Như bất kỳ đứa trẻ mới biết đi nào, Katie rất thích khám phá thế giới xung quanh mình. Qua cánh cửa trượt bằng kính, Maryellen có thể thấy ba người họ đi dạo quanh sân, săm soi từng bông hoa, lá cỏ.

Katie không chỉ càng ngày càng trở nên gần gũi với ông bà nội, mà con bé còn thích líu lo kể chuyện về ông bà mà không biết mệt. Nếu Jon có ở đó, anh sẽ tìm lý do để lái sang chuyện khác. Anh chưa bao giờ tỏ vẻ chống đối bố mẹ mình trước mặt Katie, nhưng cũng không nhắc gì về họ trước mặt con bé.

Gần đây Maryellen chú ý đến sự chuyển biến nhẹ trong thái độ của Jon về phía gia đình anh. Việc này bắt đầu từ một buổi chiều khi Jon nhìn thấy bố mình đang chơi đùa với Katie lúc con bé vờn đuổi theo mấy con bướm. Đó là ngày đầu tiên mà họ nói chuyện với nhau sau mười lăm năm. Kể từ đó họ trao đổi vài câu ngắn ngủi, thân thiện nhưng vô thưởng vô phạt.

Có tiếng chuông điện thoại, Maryellen tự động đưa tay bắt máy. Ngày dự sinh của cô đã gần kề nên mẹ cô gọi ngày hai lần và hay lui tới thăm nom hơn. Em gái cô, Kelly, sẽ sinh con trong vài tuần nữa, và họ giữ liên lạc thường xuyên. Có lẽ là Kelly gọi cho cô; em gái cô thường gọi vào đầu giờ chiều.

"A lô", cô nói, đợi nghe giọng em mình. Đúng là Kelly.

"Chị cảm thấy thế nào rồi?". Kelly hỏi.

"*Em* cảm thấy thế nào rồi?".

"Cảm thấy ì ạch", Kelly nói, cười khúc khích.

"Chị cũng vậy". Chỉ có Maryellen là không cười.

"Chúa ơi, ai mà biết chín tháng kéo dài lâu thế này kia chứ", Kelly phàn nàn. Không như Maryellen, em gái cô gặp khó khăn trong quá trình thụ thai, nhưng - lại không giống như Maryellen - em cô không gặp chút rắc rối nào trong lúc mang thai cả. "Em chẳng mặc vừa bộ đồ nào nữa rồi. Và mỗi ngày đều có thêm những vết rạn mới trên da. Không phải là em kêu ca gì, chỉ là em đã quên thời kỳ mang thai có thể bất tiện như thế nào".

Maryellen cảm thấy thôi thúc, không thể không nhắc nhở em gái mình rằng trong suốt quá trình mang bầu đứa con này, cô bị dính chặt với chiếc ghế sô-pha trong phòng khách. Sự thoải mái mà cô đang mong mỏi vốn là những điều giản dị, hết sức bình thường mà trước đây cô dĩ nhiên có. Cô khao khát chờ đến lúc mình có thể bò lên giường và âu yếm chồng mình. Cảm giác khoan khoái của việc tắm bồn là một sự xa xỉ bị cấm tuyệt đối. Leo cầu thang cũng không được, và vì phòng em bé ở trên lầu, cô phải nhờ mẹ mình và Ellen trang trí thay cô. Cô cảm thấy khó chịu khi không được tự tay làm lấy việc đó: Cô thậm chí còn chưa nhìn thấy nó.

Dường như bấy nhiêu đó vẫn chưa đủ, Maryellen còn phải không ngừng đối mặt với những lo lắng cho đứa con trong bụng. Cô cố gắng lạc quan, suy nghĩ tích cực, thế nhưng vẫn không tránh khỏi âu lo. Vì những khó khăn có liên quan đến việc mang thai, cô sợ sẽ có điều bất ổn xảy đến với em bé.

Thời kỳ đầu, cô đi thử máu và siêu âm rất nhiều lần, và rồi, khi bào thai ngày một phát triển thì tần suất kiểm tra sức khỏe ngày càng ít đi. Các bác sĩ trấn an cả Maryellen và Jon rằng mọi thứ rất bình thường, nhưng cũng kèm theo lời nhắc nhở là họ phải hết sức cẩn thận vì không có gì bảo đảm cả.

Maryellen chấp nhận sự thật rằng do tuổi tác và những vấn đề mà cô vấp phải, đây sẽ là lần cuối cùng cô có thể mang thai.

Theo thói quen, Kelly và Maryellen nói chuyện với nhau khoảng mười phút. Khi cô cúp điện thoại và đặt nó sang một bên, cô ngạc nhiên khi thấy Ellen đang ở trong bếp, chuẩn bị món xà lách trộn cho bữa tối.

"Katie đâu mẹ?". Maryellen hỏi và gấp cái khăn dày màu vàng lại.

Ellen ngước nhìn lên, hai tay đang bốc rau diếp. "Con bé vẫn còn chơi đùa bên ngoài với Joe".

Vì không nhìn thấy con gái từ lúc trước, Maryellen đưa mắt nhìn ra cửa. Ngoài sân vắng lặng, cô không thấy tăm tích gì của bố chồng và Katie.

"Con dâu có thấy ai đâu", cô nói, lập cập đứng dậy.

"Mẹ chắc là họ đang ở ngoài đó mà". Ellen rửa tay, mang khăn lau theo với mình, bước ra ngoài. Maryellen đứng nơi cánh cửa trượt bằng kính, nhìn theo Ellen khi bà thả bộ ra sân. Ellen cũng không nhìn thấy chồng và cháu gái, bà đi tìm phía xa hơn, ra khỏi tầm mắt của Maryellen. Vài phút sau, cô nghe tiếng Ellen gọi tên Joe và Katie, giọng bà càng lúc càng lộ rõ vẻ lo lắng khi không biết được họ đang ở nơi nào.

Tim Maryellen bắt đầu đập thình thịch. *Có chuyện gì đó không ổn.* Cô có thể cảm thấy thế. Bản năng người mẹ trỗi dậy trong cô, báo động nguy hiểm. Trong lúc nóng vội, cô ì ạch bước đến cầu thang dẫn lên phòng làm việc của Jon.

"Jon ơi", cô gọi, cố giữ giọng bình tĩnh và tự chủ. "Anh có thể xuống đây ngay được không?".

Giọng cô ắt hẳn đầy sợ hãi, nên anh xuất hiện chỉ trong cái chớp mắt. Mắt anh ngay lập tức xoáy vào mắt cô. "Có chuyện gì vậy?".

Cô nghẹn cứng họng, cố nuốt nước bọt đánh ực, lo sợ phản ứng của anh. "Joseph và Katie đâu mất tiêu rồi".

"Mất tích ư", anh lặp lại, siết chặt hai vai cô. "Ý em là sao khi nói là *mất tích*?"

"Katie ở bên ngoài chơi đùa với ông bà nội. Em thì nói chuyện điện thoại với Kelly. Xong em quay ra, thấy Ellen đang ở trong bếp và em không thấy Katie hay bố anh đâu cả. Anh biết Katie thích nghịch nước thế nào rồi đấy và...". Cô không thể nào nói hết những gì mình định nói.

Jon lao ra cửa, cô thấy anh chạy băng qua sân tiến về con sông nhỏ sau khu đất nhà họ. Dòng nước chảy xiết bên dưới con đê dẫn ra Colvis Passage. Nếu Katie mà ngã xuống đó, nó có thể cuốn trôi con bé đến tận Puget Sound.

Đứng tần ngần nơi thềm nhà, Maryellen ấn tay lên trán. Thở hổn hển, Ellen lù lù hiện ra sau bụi cây được trồng một hàng thẳng tắp đến cuối con đường. Bà nhìn Maryellen và lắc đầu.

"Jon đâu?". Maryellen hét lên.

"Nó đi xuống mé sông. Mẹ không thể ra đó được".

"Thế bố đâu?"

"Mẹ... mẹ không biết. Ông ấy cũng không thể. Hai bên bờ sông dốc lắm".

Cảm giác buồn nôn dồn lên cổ họng, Maryellen sợ mình sẽ oẹ ra mất. Điều này *không thể nào* xảy ra được. Không có chuyện nào có thể là sự thật hết, tuy vậy cảm giác kinh hãi xâm chiếm lấy cô *là* thật. Cô cảm thấy nhức đầu, chóng mặt và muốn ói, cô nắm chặt lấy thành ghế đặt ngoài hiên nhà.

"Mẹ không biết làm sao chuyện này có thể xảy ra được nữa", Ellen nói, nước mắt đã đầy trong mắt bà. "Joe ở cùng với con bé mà".

Nhưng chỉ trong tích tắc là có thể mất dấu Katie. Con bé thích chơi trò trốn tìm, Joe chỉ cần quay lưng đi vài giây, và Katie sẽ chộp lấy cơ hội lỉnh đi mất.

Maryellen không thể biết chính xác thời gian trôi qua đã bao lâu rồi. Cảm giác nó dài thăm thẳm như hàng thiên niên kỷ. Ngay khi cảm thấy mình sắp ngã quỵ đến nơi, cô thấy bụi cây rung rung, động đậy. Rồi cô nghe tiếng thét sợ hãi của Katie. Sự nhẹ nhõm kéo qua người khiến hai đầu gối cô oằn xuống.

Xông ra từ bụi cây rậm rạp, Jon bước trên bãi cỏ, mang theo Katie. Đứa con gái ba tuổi từ đầu đến chân lấm đầy bùn đất. Anh ôm chặt con gái trong vòng tay.

"Joseph đâu rồi?". Ellen hét lên khi bà hối hả lao về phía anh.

Maryellen không nghe được Ellen nói gì. Bà chạy đến, và Jon giao Katie cho mẹ kế. Ngay sau đó anh lập tức quay trở lại con đường mình vừa bước ra. Chỉ trong nháy mắt, anh hoàn toàn mất hút vào trong tầng cây cối dày đặc bao quanh hai bên và phía sau nhà họ.

Katie vẫn không ngừng kêu khóc, nhưng những tiếng nức nở đó không phải là vì đau mà là vì sợ hãi. Ellen bế Katie đến bên Maryellen. Ngay khi được mẹ ôm trong tay và quấn một cái khăn sạch quanh người, cô bé con lập tức nín khóc. Con bé ngậm mút ngón tay cái, rồi thở dài rùng mình, trong khi Maryellen ngồi xuống và nhẹ nhàng du đưa con trong hai cánh tay. Lúc đó cô cho phép nhịp tim mình trở lại bình thường.

"Joe, ôi Chúa tôi", Ellen khóc, ấn bàn tay che ngang miệng.

Maryellen ngẩng đầu lên nhìn, thấy Jon đang dìu bố mình luồn qua bụi cây đi về nhà. Joe ướt sũng nước và run lẩy bẩy vì lạnh.

"Có chuyện gì vậy?". Ellen hỏi, bước về phía họ.

Thở hổn hển, Joseph giải thích. "Katie đang chơi trò trốn tìm thì chạy ào vào rừng". Joe hụt hơi kể, hít thở hồng hộc. Da ông tái mét và đôi môi xanh ngắt. "Con bé chạy ào đến gần bờ đê.

Tôi thấy nó bị trượt chân và ngã xuống nước nên tôi lao theo".

Maryellen có thể mường tượng ra cảnh một ông già, chạy thục mạng ra bờ sông, vấp mấy cục đá và những thân cây bị đổ để nhào đến cứu cô cháu gái trước khi nó bị nước cuốn đi.

"Tôi cũng bị trượt chân", ông chồm người về phía trước, hai tay đặt lên đầu gối, hụt cả hơi.

Jon chạy vào nhà lấy chăn ra quấn quanh người bố. Maryellen có thể thấy sự căng thẳng, gấp gáp trong cử động khi anh kéo nó phủ kín qua lưng bố mình.

"Ellen", giọng anh danh cứng, "đưa bố đi cấp cứu ngay".

Mẹ kế anh hối hả chạy vào nhà lấy xắc tay. "Có cần con lái xe không?", anh hỏi khi bà quay ra.

Ellen có vẻ sửng sốt. Bà ngần ngại, rồi lắc đầu từ chối. "Không. Hãy lo cho Katie đi".

"Bảo họ kiểm tra tim cho ông ấy".

"Bố ổn cả mà", Joseph quả quyết. "Miễn là Katie không sao thì bố cũng không sao".

"Làm theo những gì con nói đi", Jon quát lên, và lần này thì Ellen gật đầu.

Không muốn nghe bất kỳ sự phản kháng nào nữa, Jon dìu bố ra xe và giúp ông leo lên. Ellen đã ngồi vào sau vô lăng và bắt đầu khởi động máy. Jon bước qua một bên khi Ellen lao xe đi, bốn bánh xe làm tung bụi và sỏi lên khỏi mặt đất. Anh đứng đó dõi mắt nhìn đến khi bà rẽ ra đường.

Khi Jon đến bên cạnh Maryellen nơi hiên nhà, trông anh cứ như sắp ngã quỵ xuống. "Katie sao rồi?", anh hỏi.

"Con bé run cầm cập nhưng không sao đâu".

"Cảm ơn Chúa". Cúi đầu, Jon nhắm chặt hai mắt.

Maryellen cũng không ngừng cảm ơn Chúa. Suýt chút nữa là họ mất đi đứa con gái. Nếu Joseph không lao theo con bé sau khi nó chạy đi, có thể Katie đã chìm sâu dưới nước - có lẽ sẽ chìm thì đúng hơn.

Hít thở vài hơi thật sâu, Jon níu tay đón lấy con bé và ôm nó thật chặt. Rồi anh ẵm con lên lầu tắm nước ấm và thay quần áo sạch.

Maryellen thay cái áo dính đầy bùn từ người Katie, và khi ngồi xuống, cô nhận ra mình vẫn còn lo sợ. Cô run rẩy từ trong ra ngoài, hai đầu gối va vào nhau lập cập.

Suýt chút nữa họ đã mất Katie, cô nghĩ lại. Chỉ chút nữa thôi.

Khi Jon trở ra, cô lo là anh sẽ quở trách cô và tuyên bố rằng bố mẹ anh không được chào đón đến nhà anh nữa. Kể từ khi Joseph và Ellen đến đây, anh tìm kiếm dù là một lỗi nhỏ để làm cớ đuổi họ đi. Anh chưa bao giờ nói ra, nhưng Maryellen biết.

Chiều nay, Joseph đã cho anh một lý do hoàn hảo để thực hiện mong muốn của mình. Tuy nhiên... Jon đã gọi ông là "bố".

Sau khi đã được lau khô mình và khỏe trở lại, Katie vui tươi, hớn hở trở lại như thể sự kiện chiều nay không còn làm cô bé khó chịu chút nào nữa. Maryellen cảm thấy tinh thần thật sảng khoái khi con gái họ lại líu lo trò chuyện.

"Anh không sao chứ?". Maryellen hỏi Jon.

Anh nhăn nhó, cầm lấy tay cô. "Anh không bao giờ muốn trải qua một buổi chiều nào như chiều nay nữa".

"Em cũng vậy".

"Khi anh thấy Joseph ôm con bé, anh không biết phải nói gì. Anh muốn nguyền rủa ông ấy, mắng nhiếc ông ấy vì đã rời mắt khỏi Katie".

"Nhưng anh không làm thế phải không?".

"Không. Anh nghĩ ông ấy sắp bị trụy tim đến nơi".

"Ôi không...". Cô muốn hỏi Jon điều đó khiến anh cảm thấy thế nào nhưng không thể. Bố anh đã cứu mạng Katie, tuy nhiên Jon vẫn chưa thừa nhận chuyện đó một cách rõ ràng hay diễn đạt bằng lời.

Một tiếng sau, Ellen gọi điện thông báo Joe đã được bác sĩ Timmons ở trung tâm y tế khám và tim ông vẫn ổn. Huyết áp ông tăng lên nhưng điều này hoàn toàn có thể hiểu được. Hai ông bà đã về khách sạn và nghỉ ngơi cho lại sức.

Grace gọi điện, và sau khi biết được chuyện đáng sợ đó, bà và Cliff ghé qua, mang theo bữa tối. Maryellen không đụng nhiều đến món cơm gà nấu trong nồi đất. Cô đoán mình bị ảnh hưởng bởi nỗi sợ hãi trước đó, cô không thấy thèm ăn chút nào.

Sau khi dọn dẹp nhà bếp, mẹ cô sửa soạn ra về, Maryellen rời khỏi ghế sô-pha và ôm chào tạm biệt mẹ mình và dượng Cliff. Rồi thình lình cô thấy lưng mình đau dữ dội. Và lập tức cô nhận biết được chuyện gì đang xảy ra. Các cơn co thắt dạ con đang quật lấy cô.

"Mẹ ở lại một chút được không?", cô hỏi mẹ mình

Grace liếc nhìn Cliff rồi gật đầu. "Dĩ nhiên rồi".

"Jon ơi". Mỉm cười, cô duỗi hai tay về phía chồng mình. "Em nghĩ đã đến lúc anh chở em đến bệnh viện rồi đấy".

39

Charlotte dành thời gian ở bên mấy người bạn mình tại Trung tâm y tế Senior. Buổi tụ họp của nhóm đan len có cả tiết mục ăn trưa cùng nhau, gồm có bánh mì xăng-uýt và cà phê - và tất nhiên là sẽ tụm lại tán gẫu đủ chuyện trên trời dưới đất. Dù đó là một buổi chiều đẹp trời - ngày đầu tiên của mùa hè - và nhà chỉ cách Trung tâm y tế vài dãy phố, Charlotte vẫn quyết định lái xe. Thường thì bà thích đi bộ những đoạn đường ngắn, nhưng hôm nay bà cần phải làm vài việc lặt vặt.

Ben chọn ở lại nhà, điều đó có nghĩa ông sẽ không chơi bài brít với mấy ông bạn mình trong khi bà đi thăm bạn. Nó cũng có nghĩa ông sẽ không làm các việc vặt với bà. Kể từ giây phút bắt đầu hò hẹn, Ben luôn sẵn lòng tháp tùng bà trong bất cứ nhiệm vụ thường kỳ nào, và Charlotte trở nên phụ thuộc vào ông rất nhiều.

Có điều gì đó khiến ông khó chịu. Nếu họ kết hôn và sống chung với nhau lâu hơn, có lẽ bằng trực giác bà sẽ biết ngay đó là chuyện gì. Bà càng lúc càng hiểu rõ tâm trạng của ông, nhưng lần này thì khác - và nó khiến bà lo lắng.

Khi xe trờ tới bãi đậu xe của cửa hàng bách hóa, bà thấy một chỗ đậu thuận tiện nên thắng xe lại, tắt máy và ngồi thẫn thờ bên trong suốt mấy phút khi nghĩ về điều này. Bà hy vọng Ben cảm thấy đủ thoải mái để chia sẻ khó khăn với mình. Nhưng hình như không. Nhưng thay vì tự ái, bà cố nghĩ cách làm dịu sự lo lắng trong ông. Có lẽ bà nên hỏi thẳng ông tại sao ông có vẻ buồn bực quá như vậy. Bà sẽ làm thế, bà quyết định.

Olivia vừa bước ra khỏi cửa hàng bách hóa thì Charlotte đi tới.

"Mẹ!". Olivia gọi to, mừng rỡ. "Maryellen chuyển dạ rồi".

"Bây giờ?"

"Có lẽ đã sinh rồi. Grace gọi điện thông báo với con vào tối qua. Cô ấy và Cliff đã ở nhà của Jon và Maryellen. Họ trông chừng Katie".

"Thật là một tin tốt lành". Charlotte rất mừng cho Maryellen và Grace. Năm nay Grace gặp nhiều may mắn và Grace đáng được như thế. Hai đứa cháu ngoại chào đời cách nhau vài tuần, chồng mới và... - Charlotte khẽ cau mày. Hạnh phúc của Grace là quá rõ, nhưng bà đang nhìn thấy một đám mây kéo đến nơi chân trời. Will sẽ trở về vịnh Cedar. Bà lo sợ Will sẽ can thiệp vào mối quan hệ của Grace và Cliff.

"Mẹ?". Olivia hỏi.

"Ồ, mẹ xin lỗi, mẹ đang nghĩ vẩn vơ ấy mà".

"Con phải quay lại trụ sở tòa án - con đến mua ít món cần thiết để làm bữa tối. Là tàu hũ đó, nhưng đừng nói với Jack. Anh ấy lúc nào cũng ăn món này, chỉ là con không muốn để anh ấy biết".

"Tốt cho các con đấy". Với lấy một chiếc xe đẩy, Charlotte bước vào cửa hàng. "Chừng nào chắc chắn, hãy gọi điện cho mẹ khi nghe tin tức về em bé của Maryellen nhé".

"Dạ", Olivia hứa. "Nói chuyện với mẹ sau nhé".

Charlotte thở dài não nề. Đời lúc nào cũng lắm buồn phiền. Mối lo đầu tiên của bà là Ben; bà sẽ giải quyết chuyện của Will sau. Gần đây Ben trở nên quá lơ đãng, ông rất hay bực mình, và dù cố gắng, bà vẫn không thể hiểu được chuyện bất ổn gì đang xảy đến với chồng. Tâm tư đó đè nặng bà khi bà hối hả hoàn thành nhiệm vụ của mình. Bà mua sữa và bánh mì, mang đến quầy tính tiền và tiến thẳng về nhà.

Phải, bà sẽ hỏi thẳng ông. Suy nghĩ một cách kĩ càng, bà có thêm quyết tâm tìm ra nguyên nhân. Hỏi ông là cách *hợp lý* nhất để xử lý tình huống này. Charlotte là một người rất biết suy xét, hoặc bà luôn luôn là người như thế cho đến khi phải lòng Ben Rhodes.

Trên đường lái xe về nhà, Charlotte dừng lại quán nhỏ bên đường, nơi bán dâu tươi mới hái từ đảo Vashon. Bà mua hai cái hũ to để bảo quản mớ dâu vừa mua được. Chắc bà sẽ có thể quyến rũ Ben bằng cách làm cho ông món bánh nướng tráng miệng phủ dâu đã được ngâm ngọt và quết kem lên trên vào bữa ăn tối.

Ben rất thích bánh nướng, đặc biệt là bánh vừa ra lò. Bà ý thức được rằng một người đàn bà khôn ngoan sẽ luôn có cách thu được thông tin từ một người đàn ông. Cháu gái bà có lẽ sẽ cho rằng cách tiếp cận này là lỗi thời, nhưng theo bà, đó là cách hiệu quả nhất...

Khi bà về đến nhà, Ben ra cửa giúp bà mang dâu và vài thứ tạp hóa vào nhà. Charlotte theo sau, cầm theo mớ quần áo đã được giặt là. Giá để là một cái áo sơ mi đắt cắt cổ, nhưng Ben cứ khăng khăng muốn thế. Ông không muốn bà mất nhiều thời gian và công sức bên bàn ủi đồ khi người thợ giặt thấy vui với công việc này.

Ben mang tất cả mọi thứ vào bếp, và bà thấy bữa trưa bà để dành cho ông còn nguyên trên bàn. Thay vì bình luận hay phán xét, bà đề cập đến tin tức mà Olivia vừa báo.

"Maryellen sắp sinh con rồi".

Lời bà như trôi theo gió.

"Anh có nghe em nói không Ben? Maryellen sắp chuyển dạ rồi".

"Ồ xin lỗi", ông nói, vội lấp liếm. "Thế thì hay quá".

"Thật vậy", Charlotte đồng ý. "Olivia nói nó sẽ cho chúng ta biết ngay khi Grace gọi điện cho nó".

"Tốt".

Lắc đầu, Charlotte đặt ấm đun nước lên bếp để đun nước nóng pha trà. Dường như chuyện bất ổn của Ben càng nghiêm trọng hơn trong lúc bà đi vắng.

"Nhiều dâu tây quá", ông nói khi bốc lên một quả to.

"Để em rửa sạch vài quả cho anh ăn nhé", Charlotte đề nghị. "Người ta vừa mới hái chúng sáng nay và chúng còn ngọt lắm". Người bán hàng đã bảo bà như thế.

Ben đặt quả dâu xuống và lắc đầu.

"Cảm ơn em, nhưng thôi".

Charlotte không thể chịu đựng thêm một phút nào nữa; bà phải biết, phải tìm hiểu ngay thôi. "Mọi chuyện ổn cả chứ, Ben?", bà hỏi.

Ông bước đến chỗ con mèo đang nằm cuộn tròn trên ghế và bắt đầu vuốt ve nó. "Dĩ nhiên rồi".

"Em không có ý tọc mạch, xoi mói", bà nói tiếp, "nhưng gần đây anh không còn là mình nữa rồi, anh thẫn thờ như người mất trí vậy".

Ben kéo bà đến gần và ôm chặt bà, thở dài thườn thượt. "Em có *chắc* là mình muốn biết không?"

"Tất nhiên".

"Là con trai của anh đó", ông thú nhận.

"David ư?"

Ông lại thở dài. "Ừ".

"Đợi em chút", bà nói, bản chất tự nhiên của bà ngay lập tức bộc lộ. "Em sẽ rót nước vào ấm trà và trong khi chờ cho nó ngấm, chúng ta có thể bắt đầu nói chuyện".

"Anh không muốn trút thêm gánh nặng cho em nữa", Ben nói, từ chối yêu cầu của bà.

"Thật vô lý! Em là vợ của anh mà".

"Nhưng...".

"Ben, làm ơn đi. Nếu anh không giãi bày với em, em sẽ không cảm thấy thoải mái để chia sẻ nỗi lo lắng của em về các con mình cho anh biết đâu".

"Các con của em không có chút gì giống con anh cả - đặc biệt là David", ông lẩm bẩm.

"Điều đó không đúng, nhưng chúng ta có thể nói về Will sau".

"Will ư?". Ben nhìn lên, mặt ông lộ rõ vẻ kinh ngạc.

"Em sẽ kể về nó sau khi chúng ta xong chuyện của anh trước. Làm ơn nói cho em biết đi, điều gì khiến tâm trạng anh chán chường đến thế?".

Dường như cuối cùng ông cũng không cưỡng lại được, đành kể ra với bà. Charlotte thầm trách mình sao lại trì hoãn cuộc trò chuyện này. Thay vì bực dọc, băn khoăn, đáng lẽ ra bà nên hỏi ông sớm hơn.

Ông chờ cho đến khi bà rót nước nóng vào ấm trà và lấy ra hai cái tách. Khi bà ngồi xuống bàn với ông, bà để ý thấy ông đặt con mèo Harry vào lòng mình. Cách đây không lâu, con mèo chiếm trọn tình yêu thương của Charlotte, nó không chịu gần gũi ai, nhưng Ben đã thu phục được nó - cũng như những người khác trong cuộc đời bà. Harry kêu gừ gừ khi Ben vuốt ve bộ lông bóng mượt của nó.

"Em biết chuyện Steven gọi điện cho anh cách đây vài hôm phải không?".

"Ừ". Charlotte có nói chuyện sơ qua với con trai lớn của Ben. Thoạt đầu có chút ngượng ngùng, lúng túng, nhưng Steven có vẻ là một người đàn ông tử tế. Không giống em trai mình, anh ta không phải là một người khách sáo và biết cách kéo dài cuộc trò chuyện. May mắn là Charlotte không hề thấy ngại và bà tỏ ý vô cùng vui mừng được là thành viên trong gia đình của Ben.

"Em có nhớ Steven nói David dính vào rắc rối tiền bạc nữa không?".

"Có. Nó tuyên bố phá sản vài năm trước rồi mà phải không?".

"Đúng vậy", Ben khẳng định lại. Ông nhìn thẳng, nhưng lảng tránh ánh mắt của bà. "Chuyện anh không kể với em có liên quan đến một rắc rối khác mà con trai anh tự mình vướng vào. Anh không nắm rõ từng chi tiết. Theo lời Steven thì gần đây David bị bắt vì tội lừa đảo. Cũng bởi việc đòi tiền bảo hiểm mà ra thôi".

Bị bắt ư? "Ôi Chúa ơi", bà sửng sốt.

Ben cứ thế vuốt ve Harry, mấy ngón tay ông trơn tuột trên đám lông mềm mượt của nó. "Rồi đột nhiên, David có tiền thuê một tay luật sư cao giá để biện hộ cho nó".

"Đột nhiên ư?". Charlotte lặp lại. "Ý anh là nó có được khoản tiền bất ngờ hả?".

Ben lặng thinh. "Hình như không lâu sau khi nhà hàng Hải Đăng bị đột nhập và phóng hỏa".

Charlotte cảm thấy lạnh dọc sống lưng. "Anh đang nói là David có khả năng dính líu đến chuyện đó ư?"

"Ừ", Ben nói, giọng khàn khàn.

"Ben, chắc chắn David sẽ không bao giờ làm bất kỳ điều gì quá... quá hèn hạ như thế đâu".

"Em nghĩ anh muốn tin con ruột mình có thể làm chuyện như thế này sao?", ông hỏi. "Đến giờ anh đã sống cùng chuyện tày đình này cả tuần rồi, và anh không thể bỏ qua khả năng đó được nữa. Anh đã kiểm tra ngày tháng và chúng trùng khớp với nhau lắm".

"Ôi Ben ơi".

Mặt Ben đỏ lừ cả lên. "Trước đó anh không nói gì bởi... bởi anh không biết liệu mình có thể không. Anh dằn vặt khi phải nghi ngờ con trai mình dính líu tới vụ phạm tội đáng kinh tởm đó, và cả vì việc phải báo với Cảnh sát trưởng con trai mình là kẻ tình nghi".

Charlotte đau đớn thay cho nỗi dày vò, dằn xé của chồng. Thật là một quyết định không dễ đưa ra. Dù gì đi nữa, David vẫn là con trai của Ben. Không người bố nào muốn tự mình lật tẩy con trai và đẩy nó ra trước tòa án công lý.

"Khi em còn ở Trung tâm y tế Senior hồi sáng này, anh có ghé qua tìm Cảnh sát trưởng Davis".

"Ôi Ben". Charlotte với tay qua phía bên kia bàn, muốn vỗ nhẹ lên tay ông, để những gánh nặng trong lòng ông vơi đi chút ít. Nhưng dường như ông không để ý lắm.

"Cảnh sát trưởng Davis đã ghi lại tất cả các thông tin và nói sẽ xem xét nó", Ben nói nghiêm túc, cúi nhìn con mèo. "Nếu David thực sự có liên quan đến vụ phóng hỏa, tin anh đi Charlotte, em và gia đình em…". Dường như ông không thể tiếp tục nói được nữa.

"Em yêu anh, Ben ạ. Nếu David có dính líu đến chuyện tày trời này, anh có thể vững tin là sẽ không ai trong gia đình em trách anh bất kỳ điều gì vì hành động của David".

Ben ngước nhìn lên, đôi mắt ông rưng rưng, hàm chứa sự biết ơn sâu sắc. "Cảm ơn em", ông thì thầm, cuối cùng nắm lấy tay bà. "Nếu David đã làm chuyện này, anh sẽ đền bù cho tổn thất của Justine và Seth".

"Ben! Anh không thể làm như thế được". Bồi thường cho nhà hàng Hải Dăng không phải là trách nhiệm, bổn phận *của ông* - và nó sẽ khiến ông trắng tay. "Mấy đứa nó đã có bảo hiểm lo rồi".

"Không quan trọng đâu", ông nói. "Anh không cho phép con trai mình làm tổn thương em, dù là trực tiếp hay gián tiếp".

Charlotte nghĩ bà có lẽ sẽ òa khóc lên mất, khóc cho nỗi đau của ông, cho nỗi thất vọng về David và sự cao thượng trong việc gánh lấy trách nhiệm mà ông không cần phải chịu. Nhưng đó là Ben mà phải không? Và đó là những lý do mà bà hết mực yêu thương ông.

40

"Bà không thể làm gì để giúp vợ tôi sao?". Jon van nài bà y tá trong phòng sinh. Người phụ nữ trung niên tóc xám đeo bảng tên để chữ Stacy Eagleton.

"Anh à, em không sao đâu", Maryellen thì thầm, trán mướt mồ hôi. Nhưng cái bấu chặt vào tay Jon cho anh biết điều ngược lại.

Jon thật sự lo lắng. Tử cung Maryellen đã co bóp suốt gần hai mươi tiếng đồng hồ, và mỗi phút trôi qua, nỗi sợ hãi trong anh càng thêm chồng chất. Lần mang thai này của Maryellen rất khó khăn. Anh không biết tại sao mình lại đoán việc sinh nở sẽ rất trôi chảy, trong khi sự thật lại không được như vậy.

Các nhân viên bệnh viện trấn an anh rằng quá trình sinh nở của vợ anh đang tiến triển rất bình thường. "Những chuyện này cần có thời gian", Stacy nhắc lại. Nếu bây giờ mà có thêm một người nào khác thốt ra lời nhận xét cũ rích đó, Jon nghĩ mình sẽ không thể kiềm chế cơn giận được nữa. Hai mươi tiếng đồng hồ quả thật là *không* bình thường chút nào. Không thể được. Katie đã ra đời mà không mất nhiều thời gian, công sức của Maryellen đến thế.

"Hãy chích thuốc hay làm gì đó cho cô ấy bớt đau đi", anh gợi ý với bà y tá.

Maryellen mở mắt ra và nâng đầu lên khỏi gối. Người cô tái mét, mềm oặt.

"Không", cô nói bằng một giọng mạnh mẽ đáng kinh ngạc. "Sẽ không tốt cho đứa bé đâu anh".

Nhưng ngay lúc này, Jon lo lắng cho vợ mình nhiều hơn.

Mới đầu, lúc anh cố gắng thuyết phục vợ chấp nhận dùng thuốc, Maryellen chỉ rên rỉ. Rồi, như thể không tài nào chịu dựng cơn đau xé buốt thêm một phút nào nữa, cô vặn vẹo đầu mình hết bên này tới bên kia. Jon làm mọi cách để giúp cô, nhưng cô không còn muốn anh đụng vào cô hay mát-xa lưng cho cô nữa. Cô chỉ muốn anh đếm thời gian của mỗi lần tử cung cô co thắt - một yêu cầu quá vụn vặt.

"Tuyệt lắm, tuyệt lắm", Stacy động viên Maryellen, sau khi kiểm tra xem âm đạo đã nở rộng hoàn toàn chưa.

"Mọi thứ có vé rất ổn. Tôi sẽ gọi bác sĩ DeGroot tới ngay".

Hôn lên tay Maryellen, Jon thì thầm, "sẽ không còn lâu nữa đâu em ạ".

Vợ anh cố nở một nụ cười mệt mỏi. "Em không nghĩ con chúng ta chịu chui ra gặp bố mẹ ngay bây giờ".

Jon nhớ cảm giác hân hoan, tự hào mà anh đã trải qua khi Katie chào đời. Sự kỳ diệu của việc mang một sinh linh bé bỏng ra trước thế giới khiến anh thấy thích thú, dù sự việc đó chỉ là chút ký ức mờ còn sót lại trong anh. Giờ đây anh phải đối mặt với thực tế rõ ràng trước mắt khi nhìn vợ mình đang vật vã sinh con.

Anh luôn yêu Maryellen sâu sắc, nhưng chưa bao giờ yêu nhiều như lúc này. Anh đặt một tấm khăn mát lên trán cô và hôn vào thái dương cô, thì thầm những câu yêu thương, trìu mến.

"Bố mẹ anh vẫn còn ngồi ở phòng chờ hả?", cô hỏi, ngước mắt nhìn anh.

Jon gật đầu. Grace gọi điện cho họ, và sau khi bố và mẹ kế anh biết rằng Maryellen đã vào phòng sinh, họ hối hả lao tới bệnh viện. Thành thật mà nói thì anh không muốn họ đến đây. Điều ngăn cản anh không bảo họ rời đi là tình yêu anh dành cho vợ.

"Anh đã nói chuyện với họ chưa?", cô hỏi.

Mặc dù biết mình sẽ làm cô thất vọng, nhưng Jon vẫn lắc đầu. "Anh nhờ y tá cập nhật tin tức mới cho họ".

Nụ cười trên môi cô dần biến mất.

Jon dựa trán mình vào mép nệm. Anh không nhớ lần cuối cùng mình chợp mắt là khi nào. Nhưng anh biết sự mệt mỏi của mình không sao so sánh được với những gì mà Maryellen đã chịu đựng suốt hai mươi tiếng đồng hồ qua.

Cô khẽ rên rỉ, và dần bấu chặt tay anh hơn. Cố gắng giúp cô, anh nhẹ nhàng đếm thời gian. Cơn đau kéo dài trọn một phút rưỡi, và giờ thì các cơn co thường chút nào. Không thể được. Katie đã ra đời mà không mất nhiều thời gian, công sức của Maryellen đến thế.

"Hãy chích thuốc hay làm gì đó cho cô ấy bớt đau đi", anh gợi ý với bà y tá.

Maryellen mở mắt ra và nâng đầu lên khỏi gối. Người cô tái mét, mềm oặt.

"Không", cô nói bằng một giọng mạnh mẽ đáng kinh ngạc. "Sẽ không tốt cho đứa bé đâu anh".

Nhưng ngay lúc này, Jon lo lắng cho vợ mình nhiều hơn.

Mới đầu, lúc anh cố gắng thuyết phục vợ chấp nhận dùng thuốc, Maryellen chỉ rên rỉ. Rồi, như thể không tài nào chịu đựng cơn đau xé buốt thêm một phút nào nữa, cô vặn vẹo đầu mình hết bên này tới bên kia. Jon làm mọi cách để giúp cô, nhưng cô không còn muốn anh dụng vào cô hay mát-xa lưng cho cô nữa. Cô chỉ muốn anh đếm thời gian của mỗi lần tử cung cô co thắt - một yêu cầu quá vụn vặt.

"Tuyệt lắm, tuyệt lắm", Stacy động viên Maryellen, sau khi kiểm tra xem âm đạo đã nở rộng hoàn toàn chưa.

"Mọi thứ có vẻ rất ổn. Tôi sẽ gọi bác sĩ DeGroot tới ngay".

Hôn lên tay Maryellen, Jon thì thầm, "sẽ không còn lâu nữa đâu em ạ".

Vợ anh cố nở một nụ cười mệt mỏi. "Em không nghĩ con chúng ta chịu chui ra gặp bố mẹ ngay bây giờ".

Jon nhớ cảm giác hân hoan, tự hào mà anh đã trải qua khi Katie chào đời. Sự kỳ diệu của việc mang một sinh linh bé bỏng ra trước thế giới khiến anh thấy thích thú, dù sự việc đó chỉ là chút ký ức mờ còn sót lại trong anh. Giờ đây anh phải đối mặt với thực tế rõ ràng trước mắt khi nhìn vợ mình đang vật vã sinh con.

Anh luôn yêu Maryellen sâu sắc, nhưng chưa bao giờ yêu nhiều như lúc này. Anh đặt một tấm khăn mát lên trán cô và hôn vào thái dương cô, thì thầm những câu yêu thương, trìu mến.

"Bố mẹ anh vẫn còn ngồi ở phòng chờ hả?", cô hỏi, ngước mắt nhìn anh.

Jon gật đầu. Grace gọi điện cho họ, và sau khi bố và mẹ kế anh biết rằng Maryellen đã vào phòng sinh, họ hối hả lao tới bệnh viện. Thành thật mà nói thì anh không muốn họ đến đây. Điều ngăn cản anh không bảo họ rời đi là tình yêu anh dành cho vợ.

"Anh đã nói chuyện với họ chưa?", cô hỏi.

Mặc dù biết mình sẽ làm cô thất vọng, nhưng Jon vẫn lắc đầu. "Anh nhờ y tá cập nhật tin tức mới cho họ".

Nụ cười trên môi cô dần biến mất.

Jon dựa trán mình vào mép nệm. Anh không nhớ lần cuối cùng mình chợp mắt là khi nào. Nhưng anh biết sự mệt mỏi của mình không sao so sánh được với những gì mà Maryellen đã chịu đựng suốt hai mươi tiếng đồng hồ qua.

Cô khẽ rên rỉ, và dần bấu chặt tay anh hơn. Cố gắng giúp cô, anh nhẹ nhàng đếm thời gian. Cơn đau kéo dài trọn một phút rưỡi, và giờ thì các cơn co thắt dạ con của cô đến nhanh hơn, càng lúc càng dồn dập. Khi cơn đau gần nhất vừa dứt, một giọt nước mắt lăn ra khỏi khóe mắt Maryellen.

Bác sĩ DeGroot vừa đến và gật đầu chào Jon. "Hôm nay dường như là một ngày tốt để em bé chào đời, cô có nghĩ thế không?", ông hỏi, và bắt đầu bước đến cuối giường sinh, thực hiện nhiệm vụ của mình.

Tự nhiên, mọi người có vẻ lăng xăng, bận rộn hơn. Vài y tá vây quanh Maryellen và ngay lập tức Jon nhận thấy việc sinh nở sắp diễn ra rồi.

"Nào bắt đầu", vị bác sĩ khuyến khích. "Được rồi Maryellen, sẵn sàng rặn nhé".

Jon cảm thấy mình hơi giống một người thừa, như thể anh không còn đóng vai trò thật sự gì ở đây nữa. Có vấn đề bất ổn nào đó, nhưng anh không hoàn toàn hiểu hết. Hình như đứa bé không trở đầu để chui ra như những đứa khác, điều này khiến cho việc sinh nở kéo dài hơn bình thường.

Cơn đau tiếp theo dường như là đau nhất từ trước đến giờ. Maryellen nghiến chặt hai hàm răng và cố gắng rặn, miệng rên la dữ dội.

"Tốt, tốt lắm", bác sĩ DeGroot động viên.

Jon như bị thôi miên. Anh nhìn không chớp mắt khi đứa bé trôi tuột từ người Maryellen vào trong đôi tay chờ đợi của bác sĩ bằng một tiếng khóc váng trời. Bác sĩ DeGroot mỉm cười và quay sang Jon. "Xin chúc mừng! Anh có đồng minh rồi đấy. Một cậu con trai".

Jon mỉm cười với Maryellen. "Là con trai, là con trai", anh bảo cô như thể cô không nghe bác sĩ nói gì vậy.

"Thằng bé ổn chứ?", cô lo lắng hỏi.

"Hoàn hảo em ạ", Jon thông báo, dù nước mắt đang làm mờ ánh nhìn của anh.

"Chào mừng con đã đến với bố mẹ, Drake bé bỏng", Jon thì thầm. Đây là cái tên mà Maryellen thích nhất. Họ đã bàn bạc và chọn tên cho con hàng trăm lần, thậm chí tham khảo mấy quyển sách đặt tên em bé mà Grace mang từ thư viện đến cho họ. Lúc này, cái tên Drake nghe có vẻ không hợp lý chút nào vì anh từng đoán em bé sẽ là con gái; và họ đã dự định sẽ gọi con mình là Emily.

"Chúng ta chưa chọn tên đệm cho con", Maryellen nói, nhắc Jon nhớ rằng anh đã hứa chọn tên đệm cho con. "Drake Jonathon nghe có vẻ hay đấy". Cô ngước nhìn anh và mỉm cười. Anh chồm tới hôn cô, đặt tất cả tình yêu, niềm tự hào về cô vào nụ hôn đó.

"Còn nhiều thời gian để chọn tên cho con mà", anh nói, đan tay mình vào tay cô.

Khi Jon vươn mình đứng dậy, y tá trao con trai cho anh. Maryellen đã nói đúng; Drake bé bỏng nhìn thế giới bằng cặp mắt ngơ ngác, nó nhận thấy bên ngoài là một môi trường khó chịu nhất. Đứa bé khóc mãi đến khi Jon nhẹ nhàng đu đưa nó rồi đặt nó vào vòng tay Maryellen.

Như thể cần phải tự mình xem xét, cô giở tấm chăn ra và ngắm nghía các ngón tay, ngón chân thằng bé. Drake chớp chớp mắt nhìn cô rồi ngay lập tức khép mắt lại ngủ. Giống như Jon, con trai anh hoàn toàn hài lòng trong vòng tay của Maryellen.

"Tôi tin là gia đình anh đang trông chờ tin tốt lành này", Stacy Eagleton bảo sau khi vệ sinh cho Maryellen xong. "Anh sẽ báo với họ chứ?". Maryellen hỏi, hai mắt cô van nài.

Đây là lúc quyết định của Jon. Một phần trong anh muốn phớt lờ sự thật rằng bố và mẹ kế anh đang có mặt trong bệnh viện và không ngừng mong ngóng tin tức về Maryellen. Anh đã thề sẽ không để họ len vào cuộc sống của anh nữa. Anh không muốn quan tâm đến bố mình. Người đàn ông đó đã quay lưng lại với Jon khi anh trông cậy gia đình mình nói ra sự thật. Nhưng Joseph đã nói dối. Dù biết đứa con trai lớn của mình vô tội, Joseph vẫn đẩy anh vào tù.

"Jon?". Maryellen thì thầm.

Giọng nói nhỏ nhẹ, dịu dàng của cô kéo anh về với thực tại. Khi anh cúi nhìn chằm chằm vào đứa con trai đang ngoan ngoãn ngủ yên, tim Jon ngập tràn yêu thương mà anh nghĩ nó sắp vỡ bung ra mất. Lần đầu tiên, anh hiểu được tình trạng tiến thoái lưỡng nan, khó xử của bố mình.

Giờ Jon cũng có hai đứa con. Katie và Drake, và anh yêu thương chúng đều nhau. Nếu phải lựa chọn đẩy một đứa vào tù thay vì đứa kia, anh sẽ chọn đứa nào đây? Anh không bao giờ muốn đặt mình vào hoàn cảnh đáng sợ đó - hy sinh một đứa để bảo vệ một đứa.

Phải thừa nhận một điều, Joseph đã không có quyền, dù là về mặt pháp lý hay đạo đức, để đưa ra một quyết định khó khăn đến thế. Chắc Chúa cũng đành bó tay vì ngài không nỡ nhìn thấy đứa con nào của mình phải chịu đau đớn. Giờ thì Jon đã ít nhiều hiểu được nỗi lòng của bố. Phải, Jim có tội, nhưng nó là một đứa yếu ớt và dễ bị tổn thương, rất dễ bị suy sụp. Nó đã đổ tội cho Jon, và Joseph bênh vực nó. Joseph chọn hy sinh Jon vì anh mạnh mẽ hơn em trai mình. Nhà tù sẽ đánh gục Jim mất. Dĩ nhiên là cuối cùng, Jim cũng đã tự hủy hoại mình, bất chấp nỗ lực cứu vớt của Joseph, bất chấp sự ủng hộ, nâng đỡ bằng phương pháp điều trị phục hồi chức năng, khuyên bảo hết sức ân cần của bố.

"Anh sẽ báo cho họ biết", anh nói.

Maryellen vỗ vỗ vào tay Jon. "Cảm ơn anh".

"Họ cũng ở đây gần hai mươi tiếng đồng hồ rồi đấy", anh nói với cô.

Khi anh bước vào khu vực chờ, Ellen và Joseph đứng dậy ngay lập tức. Có hai người ngồi ở góc xa liếc nhìn qua, rồi tiếp tục cuộc nói chuyện dở dang của mình. Bố mẹ Jon nhìn anh, mắt họ mở to, háo hức đợi chờ. Cả hai người đều đã mệt mỏi và tóc tai rối bời, đặc biệt là bố anh. Chi một ngày trước thôi, Joseph đã điên cuồng lao vào dòng nước chảy xiết trong một nỗ lực liều lĩnh nhằm cứu lấy Katie. Bố anh, có tiền sử bệnh yếu tim, suýt chút nữa ông đã bị trụy tim khi mạo hiểm giành lại mạng sống cho cháu gái mình.

Nếu sống thêm một trăm năm nữa, Jon cũng sẽ không bao giờ quên nỗi kinh hoàng trong mắt bố mình khi anh tìm thấy ông ngồi trên một khúc gỗ, ôm chặt con bé Katie đang khóc nức nở. Ông thở hổn hển, cơ thể tím tái, run cầm cập, lẩy bẩy. Nhìn con đê mà bố anh leo xuống trong cuộc chiến đấu cứu vớt Katie, Jon nghĩ đó là sự thần diệu mà một ông già có được khi không để bị ngã tuột xuống dòng sông hung dữ.

"Chúng con có một đứa con trai", Jon bảo họ.

Ellen đưa tay lên che miệng và mắt bà ầng ậc nước.

"Một đứa con trai", bố anh lặp lại, mỉm cười tự hào.

"Nó hoàn toàn khỏe mạnh".

"Maryellen ổn cả chứ?". Joe hỏi.

"Cô ấy mệt lắm. Con kết hôn với một phụ nữ tuyệt vời, bố có biết không?"

Joseph lại toét miệng cười và gật đầu đồng ý.

"Thằng bé nặng bao nhiêu?", mẹ kế anh hỏi.

"Ba ký", Jon nói. "Dài năm mươi lăm xăng ti mét".

"Nó sẽ gầy và cao lêu nghêu như bố nó cho coi", Joseph bình luận.

"Và như ông nội nữa", Ellen thêm vào, quàng tay qua eo chồng mình. Bà dựa đầu mình vào cánh tay ông. "Con và Maryellen chọn tên cho nó chưa?"

Jon nhìn bố mẹ. "Bọn con quyết định đặt tên cho nó là Drake", anh nói.

"Drake. Drake Bowman". Hình như bố anh đang kiểm nghiệm cái tên rồi gật đầu ra vẻ hài lòng. "Bố thích cái tên đó".

"Drake Joseph Bowman", Jon nói, nhìn thẳng vào mắt bố mình.

Joseph nhìn Jon trân trối, và đôi mắt ông ngập tràn trong nước mắt, rồi chẳng mấy chốc, nước mắt lăn dài xuống hai gò má đã nhăn nheo của ông.

"Jon ơi". Giờ thì Ellen khóc nấc lên. Bà đưa hai tay ra trước anh và sau vài giây tần ngần, lưỡng lự, Jon ôm mẹ kế và rồi quay sang ôm chặt lấy bố mình.

Anh đã không biết rằng mình có thể tha thứ cho họ mãi đến tận giây phút ngắm đứa con trai bé bỏng của mình. Điều anh khám phá ra được là khi một người đàn ông tìm thấy tình yêu, thứ tình yêu và sự mãn nguyện mà anh đã cùng khám phá với Maryellen, thì chẳng còn chỗ cho sự căm ghét ngự trị trong cuộc đời anh nữa.

41

Teri khuấy nồi mì ống đang luộc trên bếp và nếm thử xem nó đã mềm chưa. Đôi khi cô nấu quá lửa và mọi thứ hỏng bét. Bữa tối đêm nay rất đặc biệt - cô nấu cho Bobby.

Mặc dù cưới nhau đã hơn hai tuần, nhưng đây mới là bữa ăn đầu tiên mà tự tay cô nấu cho chồng mình. Bobby đang bay về từ thành phố nào đó của Nga, nơi anh có một trận đấu quan trọng. Cô không hề hay biết yêu cầu về thời gian của anh lại bất biến như vậy. Dù luôn gọi điện cho cô mỗi ngày, và thường liên lạc với cô ngay sau khi kết thúc ván đấu, nhưng lần này anh lại không như thế. Teri đoán Bobby đang trên máy bay. Anh sẽ bắt chuyến bay ngay sau khi trận tranh tài kết thúc và sẽ đáp xuống Seattle lúc năm giờ chiều. James đi cùng anh và sẽ lái xe chở anh từ Sea-Tac đến vịnh Cedar - nhà của họ. Phải, giờ thì họ đã có một căn nhà thật sự, tại số 74 đại lộ Seaside.

Vài ngày sau khi trở về từ Las Vegas, Teri đã mua ngôi nhà này. Bobby nài nỉ cô dọn ra khỏi căn hộ của mình và chuyển đến chỗ đủ rộng cho cả hai người. Anh viết séc và cô dọn tới nơi ở mới nhanh đến mức đầu cô vẫn còn quay cuồng. Cô hiểu một điều rằng khi Bobby Polgar muốn một việc gì đó, nó phải được hoàn thành trong thời gian nhanh nhất.

Anh cho cô một thẻ tín dụng, cô dùng nó để mua toàn bộ đồ đạc mới từ một cửa hàng cao cấp ở Seattle, gồm một bộ ghế sô-pha bọc da, giá của nó làm cô sửng sốt, và một bộ bàn ghế đặt trong phòng ăn. Rồi cả chiếc giường nữa...

Háo hức khoe căn nhà và trổ tài nấu ăn với chồng, Teri quyết định làm một trong những món mình khoái khẩu nhất. Món mì ống và pho mát luôn là một món đỉnh mỗi khi cô mang nó tới bữa ăn Giáng sinh được tổ chức ở tiệm tóc. Cô cũng biến tấu nó một chút. Thỉnh thoảng cô thêm vào thịt chiên giòn, thật ra bí quyết chỉ là ham-bơ-gơ và gia vị để làm món chiên giòn. Đôi khi cô cho một ít cà chua băm nhuyễn vào.

Teri muốn Bobby thích món ăn cô nấu. Khi anh mời cô ra ngoài ăn tối, hoặc - trong thời gian gần đây - là gọi món đem đến tận phòng, họ luôn gọi những món ăn ngon, chẳng hạn như tôm hùm hay những thứ đắt đỏ như vậy. Cô nghĩ anh sẽ thích mấy món bình dân hơn một chút. Loại thức ăn do cô nấu.

Dường như hơi kỳ lạ, nhưng thời gian họ xa nhau còn dài hơn thời gian họ cưới nhau và bên nhau. Cô cần chồng mình, cô nhớ và muốn được ở bên anh, tất nhiên là ngủ cùng anh nữa, dù thật ra cả hai người họ có vẻ không thích đi ngủ. Cô mỉm cười, nhớ lại Bobby thích thú chiếc giường cưới như thế nào. Mà, gần như đó là giường khách sạn, nhưng cũng chẳng có gì quan trọng.

Liếc mắt nhìn ra cửa sổ, cô thấy chiếc limousine dài ngoẵng đang trườn vào nhà. Vui mừng đến nỗi không thể chờ đợi thêm một giây nào nữa, Teri nhào ra cửa. Bobby thậm chí không phải tiến hai bước về phía cô khi cô lao vào vòng tay anh. Sự va chạm chút nữa làm anh ngã giúi giụi. Nếu không nhờ chiếc xe đang ở ngay sau lưng anh, Bobby đã ngã kềnh xuống đất.

Teri hôn lấy hôn để khắp mặt anh, kéo cặp kính của anh lệch qua một bên. Cô nhanh chóng nhận ra anh không nồng nhiệt như mọi khi.

"Bobby?", cô hỏi, lùi lại để nhìn anh cho kỹ. "Có chuyện gì vậy?".

Anh không trả lời ngay. Thật ra thì James mới chính là người giải thích bằng giọng hối hả. "Cô chưa nghe tin gì sao?", anh ta hỏi, rồi buồn bã nói. "Bobby thua trận".

Chà, những chuyện này cũng thường xảy ra mà. Anh ấy không thể lúc nào cũng thắng. Bạn thắng vài lần và cũng có thể thua vài lượt; đó là triết lý sống của cô. Trong trường hợp của Bobby, anh thắng nhiều hơn thua vì anh quá giỏi, quá tài năng.

"Anh ấy không thích thua, cô Teri ạ", James giải thích thêm.

"Không ai thích cảm giác bại trận cả", cô nói điềm tĩnh. "Điều này có nghĩa những giây phút dầm ấm đêm nay sẽ bị phá hủy ư?".

"Anh ấy thường không bị thua đâu", James nói tiếp.

Bobby dường như không hề để tâm lắng nghe, James kéo va-li của anh vào trong nhà và đặt vào một góc phòng khách.

"Tôi lo là anh ấy không chịu được cảm giác bị đánh bại như vậy", James nói nhỏ khi bước ngang mặt cô trên đường ra xe. "Anh ấy cần một chút quan tâm, yêu thương dịu dàng, rồi sẽ ổn cả thôi. Hai ngày nữa tôi sẽ quay lại đón anh ấy".

Dùng tay kéo nhẹ chồng mình, Teri đẩy anh vào nhà. "Để em dẫn anh đi tham quan một vòng", cô nói.

Người anh có vẻ như bị thôi miên. "Bobby, anh có nghe em nói không?". Cô vẫy vẫy mấy ngón tay trước mặt anh mà anh không hề phản ứng. Thay vào đó anh bước đến bàn cờ cô đặt trên chiếc bàn nhỏ bằng gỗ sồi và ngồi xuống. Cô nghiên cứu bản hướng dẫn để đặt từng con cờ vào đúng vị trí. Không nói một lời, anh bắt đầu di chuyển chúng qua lại.

Teri thấy rằng sẽ không ích gì khi cắt ngang anh bằng những thứ thuộc về cuộc sống bình thường. Anh tập trung nghiêm túc đến mức dường như không biết mình đang ở đâu và rằng vợ mình đang ở ngay bên cạnh. Không muốn hờn dỗi khó chịu hay làm nhặng xị lên, Teri múc món mì ống pho mát đặc biệt của mình vào một cái tô, xịt tương cà lên và ngồi xếp bằng trên tấm thảm cạnh anh và chờ đợi.

Một tiếng sau, Bobby ngước nhìn lên, hình như bị sốc khi thấy vợ mình đang ngồi gần bên. "Teri?".

"Xin chào Bobby. Mừng anh về đến nhà".

"Anh đã thua trận rồi".

Cô ngồi lên ghế sô-pha sát vào anh và vén tóc anh qua một bên. "Em có nghe nói", cô dịu dàng. "Em rất tiếc".

"Anh không thích bị thua".

"Anh đã khám phá ra lý do tại sao chưa?", cô hỏi, nhìn qua bàn cờ và những con cờ mà anh đã di chuyển.

Anh gật đầu.

"Anh đói bụng không?".

Câu hỏi của cô khiến anh nhăn trán, như thể anh không chắc phải trả lời thế nào.

"Không hề gì, em sẽ lấy thức ăn cho anh".

"Anh có thể đợi được", anh nói, và ánh mắt xoáy vào mắt cô trong một lúc lâu, những giây phút thật dài.

Teri có lẽ chưa kết hôn lâu nhưng cô hiểu vẻ mặt đó. "Chắc anh muốn nhìn toàn bộ căn nhà", cô đề nghị. "Chúng ta sẽ bắt đầu từ phòng ngủ lớn trước chứ?".

Kể từ lúc về đến đây, lần đầu tiên Bobby nở nụ cười. Theo sau Teri, anh sải bước trên lối đi dẫn đến các phòng trong nhà và tiến vào phòng ngủ. Rồi anh đóng sập cửa lại.

Một tiếng sau, Teri nằm trên giường, rúc vào lòng anh, thở ra mãn nguyện. Bobby ôm chặt lấy cô. "Việc thua cuộc không còn quá kinh khủng khi anh được ôm em trong tay", anh thì thầm.

"Tốt. Em rất vui khi thấy anh nói thế".

"Giờ thì anh đói bụng rồi đấy", anh khẽ khàng, và như thể chứng minh cho lời mình vừa nói, bụng anh réo ùng ục.

"Anh nên thế", cô nói, hôn lên cằm anh. "Bài thể dục em cho anh thực hiện cũng khá là nặng đấy nhé".

Bobby lại mỉm cười, và Teri tự hỏi không biết có bao nhiêu người trên thế giới này thật sự nhìn thấy chồng cô mỉm cười. Không nhiều đâu, cô nghĩ. Cô trèo ra khỏi giường và với lấy chiếc áo choàng, xỏ tay áo vào.

"Anh có thích căn nhà này không?", cô hỏi, cột chặt dây quàng qua áo. Cô cảm thấy hơi lo, vì cô tự quyết định khi Bobby còn đang ở tít bên trời Âu.

Anh ngồi dậy và toét miệng cười. "Rất thích. Đặc biệt là phòng ngủ".

Teri đấm thùm thụp lên vai anh. "Thôi nào chồng yêu của em, em sẽ phục vụ anh món đặc biệt mà em nấu".

Anh nghiêng đầu qua một bên, và ngước nhìn cô, nét mặt căng thẳng.

"Bobby?". Cô không chắc anh đang nghĩ gì trong đầu khi anh nhìn cô chằm chằm như thế.

Một nếp nhăn hằn sâu trên trán anh và nét mặt rắc rối khó hiểu từ từ chuyển sang vui tươi - và ngạc nhiên thích thú. "Anh yêu em", anh chỉ đơn giản nói thế. "Anh thật sự rất yêu em".

Cô nghiêng người qua và hôn nhẹ lên môi anh. "Em cũng yêu anh".

Thời gian họ bên nhau quá ngắn ngủi đến nỗi không thể làm Teri thỏa mãn. Họ có hai ngày, ba đêm trọn vẹn bên nhau. Mỗi tối cô đều nấu ăn cho anh. Anh rất thích món mì ống pho mát, bánh cay, một món khác mà cô tự sáng chế, và món bông cải xanh khoái khẩu của cô mà cô cắt được công thức nấu trên báo. Họ cùng nhau nghe nhạc; cô dạy anh cách chơi trò đổ xúc xắc và bài tây mà người thua sẽ phải lần lượt cởi bỏ quần áo trên người. Anh thích chơi loại bài đó hơn. Anh còn thích chuyện mình chưa quen biết bất kỳ người nào khác ở vịnh Cedar này ngoài Teri. Cô xin nghỉ ngày thứ Bảy, vì vậy họ có được trọn hai ngày cuối tuần bên nhau, đó cũng là khoảng thời gian duy nhất họ dành cho nhau - không gặp gỡ bạn bè hay giao lưu gì với hàng xóm. Teri thậm chí còn không trả lời điện thoại.

Chỉ trừ năm ngày họ bên nhau trong tuần trăng mật, họ gần như không có khoảng thời gian nào khác. Những ngày ở Vegas không phải là một biểu hiện của những gì thật sự tồn tại trong đời sống của Bobby. Giờ khi đã về đến nhà, cô vô cùng ngạc nhiên khi thấy anh ngủ rất ít. Anh từng bảo cô là mình dành nhiều thời gian để suy nghĩ, và nó không phải là sự cường điệu hay thổi phồng quá mức. Mỗi đêm anh chỉ cần ngủ khoảng bốn tiếng hoặc ít hơn thế. Cô thường tìm thấy anh ngồi trước bàn cờ trong phòng khách, nhìn nó chăm chú, và thi triển các thế cờ trong đầu mình.

Dường như đôi lúc anh quên là cô đang ở cùng anh. Teri không tủi thân hay hờn dỗi khi anh không chú ý nhiều đến cô. Bởi vì khi nhớ ra, anh khiến cô cảm thấy vui hơn và như được yêu nhiều hơn cả những gì cô từng nếm trải trong cuộc đời.

Khi anh nói yêu cô, lời nói ấy hoàn toàn xuất phát từ tấm chân tình sâu lắng của anh. Yêu một người nào đó dường như là một trải nghiệm mới đối với Bobby, và với anh, việc cho cô biết tình yêu mãnh liệt mình dành cho cô thực sự rất quan trọng. Mỗi ngày bên nhau anh đều mua quà cho cô, anh đặt qua điện thoại hay mạng internet, và không ngần ngại trả thêm tiền cho những đợt giao hàng sớm. Và đó hoàn toàn không phải là những món quà tầm thường. Ngày đầu tiên là một chiếc vòng tay nạm kim cương và một chiếc vợt nạm kim cương đi cùng bộ với nó. Teri chưa bao giờ chơi tennis. Tuy nhiên, Bobby tin là hai món đó nên đi cùng với nhau và cô sẽ không làm anh thất vọng. Ngày tiếp theo là một cái tivi màn hình phẳng plasma gắn vào tường kèm theo cáp vệ tinh nhân tạo.

Khi James đến, Teri cố nén lòng không nài nỉ Bobby ở lại thêm vài ngày nữa. Bobby ôm cô và hôn cô. Cô đáp lại nụ hôn của chồng một cách nồng nhiệt. "Khi nào em mới gặp lại anh?", cô hỏi, thầm nghĩ rằng chỉ vài tiếng đồng hồ xa anh thôi cũng đã là quá dài.

Anh giải thích lịch trình chuyến đi và các trận đấu sắp tới. Câu trả lời của anh dài dòng, đầy thuật ngữ rắc rối, khó hiểu.

Cô nhìn qua James nhờ anh dịch lại.

"Một tuần".

"Em có thể chờ một tuần", cô thì thầm.

Bobby mim cười và ôm chặt cô một lần nữa trước khi rời đi.

"Chăm sóc anh ấy nhé", cô bảo James, tay cô níu kéo tay Bobby chưa muốn rời ra.

"Tất nhiên rồi, thưa cô". James mở cửa xe cho Bobby, anh miễn cưỡng trèo lên băng ghế sau.

Khoanh tay trước ngực, Teri bước qua một bên.

"Cô làm tốt lắm", anh tài xế nói nhỏ khi bước vòng qua xe. "Tôi biết Bobby chỉ thua hai trận trong suốt những năm tháng làm việc cho anh ấy. Sau lần thua trước, anh ấy chán chường những mấy tháng trời".

"Giờ thì anh ấy đã ổn rồi", cô trấn an James. Anh đưa tay lên sờ vành chiếc mũ lưỡi trai đang đội trên đầu. "Cô là một sự lựa chọn tốt cho anh ấy, cô Teri ạ".

Điều cô không nói với James, là Bobby cũng là sự lựa chọn tốt cho cả cô nữa.

42

Linnette mòn mỏi trông đợi giây phút này kể từ khi nghe tin Cal đã trở về vịnh Cedar. Một tuần sau, anh gọi điện và hỏi cô xem liệu họ có thể gặp nhau được không. Cô hết sức căng thẳng từ sau cú điện thoại đó, và chuyện anh chờ quá lâu mới liên lạc với cô càng khiến nỗi đau đớn trong lòng cô thêm nhức nhối. Hy vọng tạo cho cả hai một bầu không khí dễ chịu, cô đề nghị gặp nhau ở công viên bến tàu. Nó là một vùng trung lập, và vào đầu giờ chiều, chỉ có lác đác vài người dân địa phương tản bộ hay ngồi nghỉ mát và những con hải âu chao nghiêng trên mặt nước vịnh. Vào mùa hè, mỗi tối thứ Năm hàng tuần, công viên tổ chức những buổi hòa nhạc trên vịnh, với nhiều thể loại giải trí từ nhạc rock-and-roll cho đến nhạc dân gian hoặc múa. Linnette vẫn chưa đến xem lần nào, dù cô biết bố mẹ cô rất thích những buổi đi chơi bên ngoài. Bố cô không hẳn là mê mẩn nó, nhưng ông cũng theo mẹ cô vì muốn làm vui lòng bà. Đó là cuộc hẹn hò vào mùa hè mỗi tuần một lần của họ.

Nói một cách hài hước thì chuyện hò hẹn của họ rất tức cười. Bố mẹ cô - cưới nhau và cùng sống dưới một mái nhà đã lâu - còn hẹn hò nhau thường xuyên hơn cả cô.

Khi ngồi chờ Cal, Linnette tự hỏi mình sẽ phản ứng thế nào nếu anh mặt đối mặt bảo cô rằng anh không còn muốn cô là một phần của đời anh nữa. Vì những lý do không thể giải thích được, cô cần anh nói rõ khi gặp nhau. Kết thúc mối quan hệ của họ bằng một cú điện thoại thật không phải phép chút nào.

Cô thấy Cal lái xe vào trong bãi đậu xe kế bên công viên và trèo ra khỏi chiếc xe tải hạng nhẹ của mình. Tim cô đập thình thịch, những nhịp đập hối hả, giục giã và đầy cảnh giác khi nhìn Cal. Ký ức về những lần họ nồng ấm bên nhau khiến cô rơi lệ, những giọt nước mắt nóng hổi, nhức buốt. Nó khiến cô thấy ngượng, vì thế cô nhanh chóng lau khô mắt. Khi Cal đến gần, cô đứng phắt dậy.

Trông anh rám nắng và rất đẹp trai, thậm chí còn hấp dẫn hơn trước đây nhiều. Anh mặc quần jeans và một cái áo sơ mi kiểu miền tây, đội chiếc mũ cao bồi kéo đổ về phía trước che một góc khuôn mặt.

"Chào anh", cô nói giọng điềm tĩnh. "Chào mừng anh đã trở về".

"Cảm ơn", anh đáp lại. Anh đứng cứng nhắc, lúng túng, ngượng ngùng trước cô, hai ngón tay cái móc vào hai túi quần. "Về nhà rồi thật thoải mái". Cô chú ý thấy anh không có dấu hiệu nào của tật nói lắp. Cô lại ngồi xuống và anh ngồi cùng cô ở cuối chiếc ghế. Vài phút trôi qua, không ai thốt lên một lời. Theo Linnette nghĩ, Cal nên là người mở lời trước.

"Anh không muốn làm tổn thương em, Linnette ạ".

Nói gì nữa chứ, giờ đã quá muộn rồi. Cô đau khổ, vật vã rã rời, và phải đấu tranh để không để lộ điều đó ra mặt. Cô muốn nói với anh hãy từ từ thôi, nhưng những từ ngữ đó chẳng thể thốt lên được. Chúng nghẹn ứ lại nơi cổ họng, đắng chát.

"Anh chưa bao giờ có ý định phải lòng Vicki cả".

"Anh chắc là mình yêu cô ấy chứ?". Đó là câu hỏi quan trọng.

"Anh chắc", Cal nói. "Bọn anh có rất nhiều điểm chung".

Nếu đây là điều anh nghĩ nói ra sẽ làm cô cảm thấy dễ chịu hơn, thì anh đã sai.

Cô nhận thấy anh đang chờ cô nói gì đó, nhưng bất chấp những cảm xúc sục sôi trong lòng mình, cô không thể cất tiếng. Cô muốn có buổi gặp gỡ này và đồng ý đến đây khi anh gọi điện. Cô không biết mình phải mong đợi điều gì - chắc chắn không phải là nỗi đau và sự mất mát bóp nghẹt tâm can thế này. Có lẽ tốt hơn hết là nhẹ nhàng quay bước đi và không ngoái đầu nhìn lại.

Cal liếc nhìn cô. "Em không quát mắng anh hay đấm đá anh cho hả giận sao?"

Cô cố gượng cười và nhìn chằm chằm xuống hai chân mình trong đôi giày mềm láng bóng, nhỏ gọn. "Em tưởng mình sẽ làm vậy, đặc biệt là lần đầu tiên khi anh nói ra điều này. Em nghĩ mình đã qua giai đoạn giận dữ rồi". Thật sự thì không phải vậy, nhưng cô thấy trách móc hay báo anh rằng phải mất nhiều năm cô mới vượt qua được nỗi đau này chẳng ích gì. Ít nhất cô cũng cảm thấy như thế.

"Em... em không có nhiều kinh nghiệm trong chuyện tình cảm", cô nói. Nỗi đau này quá mới mẻ với cô, một bài học cuộc đời mà cô không *muốn* học - hay lặp lại.

"Anh biết và...".

"Anh không biết nhiều về chuyện này hơn em đâu", cô bảo anh.

"Ừ, đúng vậy", Cal mấp máy môi nói theo. "Anh nghĩ cả hai chúng ta đều thích thú với ý nghĩ được yêu một ai đó".

Cô không đồng ý với anh, nhưng chẳng có lý do gì để mà tranh cãi. "Có thể", là tất cả những gì cô nói.

Cal thở dài và hướng mắt nhìn thẳng ra vịnh. "Anh đoán cả gia đình em sẽ rất khó chịu và thất vọng về anh, anh xin lỗi. Anh rất quý gia đình em".

Cô nhún vai. "Cả bố lẫn mẹ đều nghĩ anh là điều tuyệt vời nhất kể từ khi các mũi tiêm phòng cảm cúm được phát minh ấy chứ".

Cal nở một nụ cười ngượng nghịu. Rồi, hình như cảm thấy cần thiết phải tiên đoán một tương lai tươi sáng, tích cực cho Linnette, anh nói, "Một ngày nào đó em sẽ gặp người thương yêu em hơn anh".

Linnette cho rằng Cal có ý khen mình, nhưng những lời anh nói chẳng giống với một lời khen tặng. "Em nên hy vọng như vậy. Em rất ghét khi nghĩ bị bỏ rơi sẽ là một sự cố xảy ra thường xuyên với mình".

"Ý anh không phải như vậy".

"Em biết". Và rồi, không thể kìm được nữa, hai hàng nước mắt lăn ra khỏi khóe mắt cô, nhẹ bẫng. Hy vọng anh không để ý thấy, cô nhanh chóng lau đi. Cô không hề lường trước được chuyện đau lòng đáng tiếc này và không rõ mình phải phản ứng với nó như thế nào nữa. Cô thật lòng yêu Cal và cố giúp dỡ anh. Có lẽ đó là khi cô vấp phải sai lầm. Có lẽ không người đàn ông nào muốn nhận sự giúp đỡ từ người đàn bà mình yêu, hoặc người mà anh ta nghĩ mình đang yêu.

"Vicki hỏi anh liệu cô ấy có nên tự mình đến gặp và trò chuyện cùng em không. Anh - anh không nghĩ đó là một ý hay".

"Có lẽ vậy". Linnette thầm nhủ nếu một nhân viên chăm sóc sức khỏe cộng đồng cào trầy mắt người phụ nữ khác, cảnh tượng đó sẽ không ấn tượng một chút nào. Ý nghĩ đó suýt làm cô bật cười.

"Em cũng có chuyện cần thông báo", cô nói, giả vờ hăng hái.

Cal nhìn thẳng vào Linnette, đó là lần đầu tiên kể từ khi anh đến và trò chuyện cùng cô.

"Em đã quyết định rời khỏi vịnh Cedar". Cô làm ra vẻ như mình vừa nhận được cơ hội ngàn năm có một dù viễn cảnh trước mắt còn rất mơ hồ.

Thật sự mà nói, cô sẽ phá vỡ hợp đồng làm việc và hợp đồng thuê nhà, gói ghém hành trang và ra đi dù chưa biết về đâu, dù trong đầu vẫn chưa có kế hoạch gì cụ thể.

"Em chuyển đi à?". Anh có vẻ sốc với lời tuyên bố của Linnette.

Cô kinh ngạc khi anh thật sự nghĩ cô sẽ ở lại vịnh Cedar này.

"Em luôn muốn đi tham quan các bang khác".

"Em có việc ở đó không?", anh hỏi.

Giờ thì chưa. Nhưng tìm việc trong một thị trấn nhỏ nằm giữa nước Mỹ chắc là không khó lắm. "Anh nghĩ em sẽ chuyển đi mà không có việc làm ư?", cô hỏi, bóng gió về những điều cô biết anh muốn tận tai nghe.

"Bố mẹ em có nói gì không?".

Dĩ nhiên là cô vẫn chưa cho họ biết. Cô vừa mới quyết định đây thôi - cách đây chỉ hai phút. Thế nhưng... dường như nó là một quyết định đúng đắn.

Cô phải rời khỏi vịnh Cedar. Lấy lại cân bằng sau nỗi đau bị bỏ rơi đã khó, nhìn thấy Cal và Vicki tay trong tay, hạnh phúc bên nhau lại càng khó khăn với cô hơn. Không, giải pháp hợp lý duy nhất là thu dọn tư trang và đi ngay.

"Anh xin lỗi", Cal khổ sở thừa nhận. Linnette biết rằng anh đang nói một cách chân thành. Chỉ bằng ba từ đó thôi, anh đã phần nào xoa dịu nỗi đau suốt những ngày qua trong cô.

"Đừng bận tâm về chuyện đó", cô nói giọng buồn buồn pha chút mỉa mai. "Em đang nhận được một bài học mà hầu hết bọn con gái đều nếm trải khi còn học cấp ba. Em... em luôn là người thất bại".

Cô đột ngột đứng dậy, thấy cần phải bỏ đi.

"Tạm biệt Cal".

Anh cũng đứng lên, cúi nhìn xuống đất, hai chân loạng choạng không vững, rõ ràng là không được ổn. "Anh sẽ luôn nhớ ơn em".

Anh sẽ nhớ ơn ư? Thì thôi, nghe cũng tốt, nhưng điều đó cũng chẳng thể cứu vãn hay thay đổi được sự thật rằng anh đã không còn yêu cô nữa.

Linnette thả bộ về nhà - mà chẳng mấy chốc, nó sẽ không phải là nhà cô nữa - và leo lên lầu. Không một lần ngoái lại nhìn sau lưng, cô bỗng thấy lòng thanh thản lạ.

Do nhút nhát, Linnette chỉ dám gọi điện đến trung tâm y tế để nói chuyện với Giám đốc nhân sự và xin thôi việc bằng miệng. Một lá thư đúng quy cách sẽ được gửi đến sau, cô nói. Khi bỏ điện thoại xuống, cô đánh máy và in ra một lá thư như đã hứa. Và rồi, vì cần phải động tay động chân làm việc gì đó, cô kéo va-li ra và bắt đầu gói ghém, xếp đặt quần áo, tư trang.

Bốn mươi phút sau, có tiếng chuông cửa, trong một khoảnh khắc ngắn ngủi, hy vọng trỗi lên khiến cô lao nhanh ra. Nhưng không phải là Cal, cô tự lừa dối mình khi lại trông mong anh đến tìm cô. Thay vào đó, bác sĩ Chad Timmons đứng chờ trước cửa.

"Cô xin thôi việc ư?", anh gặng hỏi, đẩy cửa bước vào trong, vẻ khó chịu lộ rõ trên gương mặt. Anh vẫn còn mặc nguyên đồng phục bờ-lu trắng của bác sĩ, rõ ràng là từ bệnh viện ào thẳng đến đây.

Cô gật đầu.

"Tôi sẽ không để cô thôi việc đâu".

"Xin lỗi, nhưng quá muộn rồi. Tôi đã bàn bạc với Alma McDonald", Linnette nói không một chút cảm xúc. "Tôi cũng đã viết đơn từ chức rồi. Mà này, điều gì khiến anh nghĩ mình có thể ép buộc tôi ở lại thế?"

"Cô không thể bỏ đi được", Chad khăng khăng, ánh mắt nhìn cô đầy căng thẳng. "Được thôi, cô có một mối quan hệ tình cảm nghiêm túc nhưng bất thành. Dù sớm hay muộn thì những chuyện như thế cũng xảy ra với tất cả chúng ta mà".

Nó chưa bao giờ xảy đến với cô mãi cho tới giờ phút này, và cô sẽ không quanh quẩn ở đây để nhìn Cal và cô bạn gái mới của anh tay trong tay cùng nhau tham dự những buổi họp mặt, lễ hội của cộng đồng. Có lẽ một người phụ nữ mạnh mẽ hơn, vững vàng hơn có thể đối diện với sự thật cay đắng đó, nhưng Linnette thì không thể.

"Cô định trốn chạy mỗi khi gặp cảnh không may thế này sao?", anh hỏi. "Đây là loại khuôn mẫu cô muốn tạo lập cho cuộc đời mình đó há? Thôi nào, Linnette, hãy mạnh mẽ lên chứ. Cô là người lớn mà. Hãy hành động như một người lớn đi".

Sự sắc cạnh trong lời nói của anh nghe như một sự công kích. Thật ra, cô đã dũng cảm dương đầu với nó rồi còn gì. Mới hơn một năm, cô đã trải qua hai lần thất vọng trong chuyện tình cảm. Cô muốn bỏ đi. Thì đúng là phản ứng của cô rất trẻ con, nhưng cô không quan tâm. Thêm nữa, cô không biết tại sao Chad lại ngăn cản cô, vì anh để ý đến Gloria chứ đâu phải cô. Được thôi, cô chấp nhận chuyện đó, và thật sự thì cô không quá đau buồn bởi không lâu sau, Cal đã bước vào cuộc đời cô. Nhưng cô lại thất bại thảm hại trong mối quan hệ này.

"Xin lỗi", cô nói, nhìn thẳng vào mắt anh. "Tôi sẽ cho anh biết nơi mình ghé đến".

Chad cau mày. "Cô đi thật sao?".

Cô gật đầu. Chưa có người nào khác biết được quyết định này của cô. Cô vẫn chưa nói với bố mẹ và chị Gloria, nhưng cô sẽ rời khỏi vịnh Cedar.

Chuyện đó đã chắc chắn, cho dù những chuyện khác thì không.

43

"Allison". Giọng bố vang trên điện thoại di động của cô. "Con có thể ghé qua văn phòng Cảnh sát trưởng được không?"

"Bây giờ ạ?", cô bé hỏi, liếc nhìn hai cô bạn mình vẻ tiếc nuối. Cô đang trên đường đến Trung tâm thương mại Silverdale vì cần sắm vài thứ. Mẹ Allison cho cô mượn xe, và cô đã xung phong lái. Kể từ khi tốt nghiệp trung học, cô chỉ làm việc tại văn phòng của bố. Dạo này cô không còn ra ngoài, tụ tập cùng bạn bè nhiều như trước, và những buổi gặp gỡ như thế này ngày càng ít đi. Chuyện hẹn hò với một ai khác thật sự vô vị, bởi cho dù chuyện lộn xộn về đám cháy ở nhà hàng Hải Đăng kết thúc thế nào đi nữa thì cô vẫn yêu Anson tha thiết.

"Ừ, ngay bây giờ", bố cô quả quyết. "Việc quan trọng lắm".

"Vậy... vậy nó có liên quan gì đến Anson không?". Hai cô bạn của Allison quay sang nhìn cô, bỗng ngừng tán chuyện.

"Có đấy".

Tim cô bé đập thình thịch muốn xổ tung ra khỏi lồng ngực. "Con sẽ tới đó trong mười phút nữa". Sau khi xin lỗi hai cô bạn lúc thả họ xuống trạm xe buýt, Allison đảo hướng và quay ngược về vịnh Cedar. Ruột gan cô như thắt lại từng cơn. Có chuyện gì rồi đây.

Cửa phòng Cảnh sát trưởng còn đóng im ỉm, Seth và Justine Gunderson đang ngồi chờ ở hàng ghế bên ngoài. Có cả thám tử Roy McAfee, người mà cô đã từng thay mặt Anson tìm tới. Cả ba người đều mỉm cười ấm áp khi nhìn thấy cô.

"Xin chào", cô bé nói, giọng hồi hộp.

"Chào cháu", Justine đáp lại. "Cô tưởng cháu cũng đang đợi ở đây".

Allison ngồi xuống, cuộn cuộn sợi dây đeo túi xách trong lòng bàn tay mình. "Bố cháu đang nói chuyện với Cảnh sát trưởng phải không ạ?", cô bé hỏi.

Seth gật đầu. Anh định nói gì đó thì cửa mở, bố cô bước ra hành lang. Mặt ông rạng rỡ hẳn lên khi nhìn thấy cô con gái.

"Bố có thể cho con biết chuyện này là thế nào không?", cô bé hỏi, đứng bật dậy.

"Chắc chắn là được rồi". Zach cười. "Thật ra, không phải là Cảnh sát trưởng Davis hay bố mới là người đòi gặp con". Ông mở cửa rộng ra và nháy mắt vào trong.

Băn khoăn trước những lời rào đón khó hiểu của bố, Allison bước vào căn phòng nhỏ và nhìn thấy Cảnh sát trưởng Davis ngay. Một anh lính đứng cạnh ông, một anh chàng điển trai, mặc quần áo dã chiến và đội mũ lính. Bảng tên dính trên áo đề là Butler.

Butler.

Không, không thể nào. Allison nhìn lại lần nữa. Đúng là anh rồi.

"Anson?", cô thì thầm, khó có thể tin những gì trước mắt.

Cậu mỉm cười và chìa tay ra. Thậm chí biết bố và Cảnh sát trưởng đang nhìn mình, cô bé cũng không ngần ngại lao tới, đón nhận cái ôm thắm thiết nhất, quý giá nhất của cuộc đời mình. Cổ họng cô nghẹn ứ những giọt nước mắt hạnh phúc. "Anh gia nhập quân đội rồi ư? Suốt quãng thời gian vừa qua, anh ở trong *quân đội* ư?".

Anson toét miệng cười. "Anh không có nhiều sự lựa chọn cho một người hy vọng thoát khỏi những rắc rối khó chịu".

"Khi nào vậy?", cô bé hỏi, kinh ngạc trước những thay đổi nơi Anson. Trông cậu rắn chắc hơn, khỏe mạnh hơn nhiều so với một Anson mà cô từng biết.

"Anh đã quyết định điều này trước cả khi ngọn lửa thiêu rụi nhà hàng Hải Đăng. Anh nói chuyện với một tân binh và thấy rằng có nhiều cơ hội dành cho anh trong quân đội hơn bất kỳ một nơi nào khác. Anh nhập ngũ ở Silverdale. Mặc dù anh là một 'người được quan tâm đặc biệt' vì liên quan đến trận hỏa hoạn, anh cũng không bị buộc tội gì, vì vậy nó không thể cản đường anh được. Anh có đủ điểm để tốt nghiệp".

Mặc dù thấy nhẹ nhõm nhưng Allison cũng rất tức giận. Lẽ ra anh phải tin tưởng cô chứ! "Sao anh không nói với em?".

"Anh muốn tốt nghiệp khóa đào tạo căn bản trước - anh muốn chứng minh rằng mình có thể làm được. Anh cần phải cân nhắc các lựa chọn của mình".

"Lựa chọn gì?".

"Trở về vịnh Cedar và trả lời một vài câu hỏi, đó chính là một sự lựa chọn", Cảnh sát trưởng Davis nói chen vào.

"Anh không thể lôi em vào chuyện này được", Anson nói, quay sang nhìn Allison.

"Anson không có liên quan gì đến đám cháy ở nhà hàng Hải Đăng hết", cô bé cãi, sẵn sàng nghênh chiến bảo vệ Anson.

"Chúng ta đã biết cả rồi", bố cô trấn an cô.

"Chúng ta có một kẻ tình nghi khác cần thẩm vấn đây", Cảnh sát trưởng Davis giải thích. Ông gật đầu với Anson. "Chúng ta rất cảm kích trước sự giúp đỡ của cậu, con trai ạ. Giờ cậu tự do để đi rồi đó". Họ bắt tay nhau. "Cảm ơn nhé", ông thêm vào, "chúng ta khá chắc là ai đã phóng hỏa".

"Cảm ơn ngài", Anson nói đầy kính trọng. Anh xoay sang Zach. "Cháu có được phép nói chuyện riêng với Allison được không ạ, chú Cox?", cậu hỏi.

Bố của Allison mỉm cười với con gái. "Nếu ta nói không, ta e là cả gia đình sẽ nổi loạn mất thôi".

Ôi, Allison hạnh phúc quá, cô muốn nhào tới ôm hôn bố mình và cảm ơn rối rít.

Trước khi bất kỳ điều gì đó có thể ngăn cản họ, cô nắm chặt tay Anson và cả hai cùng bước ra ngoài. Khi họ vừa đi, Cảnh sát trưởng Davis bảo hai vợ chồng Seth và Justine bước vào phòng ông.

Allison có quá nhiều câu hỏi cần phải được giải đáp, cô không biết phải hỏi câu nào trước. "Anh biết người phóng hỏa ư?", cô bé buột miệng. "Có phải là từ bảng số xe không?".

"Chỉ một phần thôi. Anh không biết tên ông ta, nhưng anh đã gặp ông ta đâu đó trong thành phố. Ông ta đã nhìn thấy anh, và anh biết nếu còn luẩn quẩn ở lại sẽ không được an toàn nên anh phải bỏ trốn. Dù sao đi nữa, anh đoán với hồ sơ cá nhân của mình, anh biết mọi người chắc chắn sẽ đổ lỗi cho anh".

Họ rời khỏi trụ sở cảnh sát và trước khi tiến thẳng ra bãi đậu xe, Anson đột ngột dừng lại. Anh kéo cô vào dưới gầm cầu thang bên ngoài tòa nhà. "Nghe đây Allison, anh biết điều này nghe có vẻ điên khùng, nhưng anh thề nếu mình không hôn em ngay tại đây và ngay bây giờ, anh sẽ loạn trí mất".

"Buồn cười nhỉ", cô bé thì thầm. "Em cũng nghĩ vậy".

Anson kéo cô vào vòng tay mình và đặt môi mình lên môi cô. Allison đã chờ đợi nụ hôn này suốt mấy tháng qua, và cô sẽ không vì ngại một ai đó có thể nhìn thấy họ lấy đi niềm hân hoan của mình.

"Em nhớ anh biết bao", cô bé dịu dàng thổ lộ, vòng tay quanh cổ Anson.

"Nghĩ và nhớ về em đã giúp anh vượt qua khóa đào tạo căn bản", Anson nói khi xoa hai bàn tay mình xuống lưng Allison.

Hai người họ âu yếm nhau như thế trong một lúc lâu. Cuối cùng Allison không thể chịu được nữa, cô buột phải hỏi. "Là ai làm vậy?", cô hỏi hổn hển. "Ai đã phóng hỏa?".

"Như anh đã nói, lúc đầu anh không biết tên ông ta nhưng anh thấy ông ta có đến dùng bữa ở nhà hàng và ở loanh quanh đâu đó trong thành phố. Ông ta là một nhà thầu, anh đoán thế. Cho đến mãi dạo gần đây anh mới phát hiện ra ông ta là ai. Là Warren Saget".

"Warren Saget", Allison lặp lại. "Bố em làm báo cáo thuế cho ông ta".

"Ừ, anh biết. Bố em có đề cập tới chuyện đó".

"Sao anh nhận dạng được ông ta?".

"Hình của ông ta đăng trên báo. Shaw thường xuyên gửi báo *Bản tin vịnh Cedar* đến cho anh, nó là cách anh cập nhật tin tức về thành phố mình. Saget chụp ảnh trên mẫu quảng cáo cho công ty xây dựng của ông ta. Khi đã có tên đi kèm với gương mặt, anh đã gọi điện cho Cảnh sát trưởng". Anh mỉm cười, vẻ khoan khoái. "Bảng số xe - ba chữ cái đầu là *GCS* - cứ kiểm tra thử xem".

Đó là một bằng chứng nhận dạng Warren Saget là hung thủ phóng hỏa và phải có thêm một thứ nữa. Tất cả những thông tin mà cô đã tìm hiểu và đọc được - các tiết mục trên tivi và trong những quyển tiểu thuyết trinh thám - đều chỉ ra rằng phải có hơn một bằng chứng chi tiết hoặc thậm chí là báo cáo của nhân chứng. Mà bằng chứng duy nhất chính là mặt dây chuyền được tìm thấy trong đống tro - mặt dây chuyền của Anson.

"Làm thế nào mà Cảnh sát trưởng Davis chứng minh được ông ta là hung thủ chứ?". Allison hỏi.

"Uhm, anh là nhân chứng và anh đã đồng ý ra tòa đối chất. Tuy nhiên Cảnh sát trưởng và bác McAfee có diệu kế khác. Ông không cho anh biết mình sẽ làm gì, nhưng nó có liên quan đến Justine. Đó là lý do tại sao chị ấy đến gặp Cảnh sát trưởng cùng với chồng mình. Anh đoán là", anh nói một cách thận trọng, "Cảnh sát trưởng Davis sẽ sắp đặt một cuộc trao đổi trực tiếp, mặt đối mặt với Saget". Anson lắc đầu. "Cảnh sát trưởng không đặt hết hy vọng vào anh. Những gì anh biết là nếu cần thiết, anh sẽ làm chứng chống lại Warren trước tòa".

Cô có một câu hỏi khác, quan trọng hơn.

"Làm cách nào bố em có liên quan đến kế hoạch này được chứ?".

Anson cọ trán mình vào trán cô. "Anh đã gọi điện cho ông. Chính ông khuyên anh nên nói chuyện với Cảnh sát trưởng".

"*Cái gì?*". Ngay cả việc cậu nhận chính mình đã phóng hỏa cũng không thể khiến cô sững sờ hơn. "Khi nào vậy?"

"Thứ Sáu tuần rồi. Như anh đã nói, anh thấy hình của Saget và nhận ra ngay ông ta chính là hung thủ. Anh nghĩ nếu mình muốn bước thẳng ra đối diện mọi người, thì giờ là lúc thích hợp. Nếu không anh e là nó sẽ treo lơ lửng trên đầu anh, lẵng nhẵng bám theo anh suốt phần đời còn lại. Bố em đã sắp xếp cuộc gặp hôm nay đấy". Cậu ngập ngừng. "Chỉ có một vài người anh tin tưởng trên thế giới này, và bố em là một trong số đó".

"Không phải em sao?", cô nhận ra giọng mình nghẹn lại, cô không thể chịu được, mặc dù cô muốn mình chín chắn hơn.

"Anh sẽ không đặt em vào hoàn cảnh khó khăn đó đâu". Cậu lại hôn cô, để môi mình lướt êm trên đôi cô. "Anh biết em muốn tin anh. Những gì anh có thể làm là cầu mong bố em cũng thế".

Bố cô không hề hé nửa lời nào về chuyện này cả.

"Anh có thể ở lại trong bao lâu?". Allison đã cảm thấy sợ cái ngày anh phải rời xe cô lần nữa.

"Chỉ một tuần thôi, và rồi anh sẽ bắt đầu cho khóa huấn luyện đặc biệt. Anh sẽ vào Tình báo quân đội, làm việc trên máy tính. Dù có tiếp tục ở lại phục vụ quân đội hay không thì đợt huấn luyện này cũng sẽ luôn có ích".

"Anh là một trong những người thông minh nhất mà em biết". Cô bé không thể giấu được sự ngưỡng mộ lộ rõ trong giọng nói mình.

Anson chưa bao giờ thích đón nhận những lời khen tặng. Tuy vậy, giờ đây mọi thứ đã đổi khác, vì cậu đã tin vào chính mình.

"Em là người duy nhất từng nói với anh như thế, và chuyện buồn cười là, mấy bài kiểm tra anh làm đã chứng minh điều đó".

"Em biết mà".

"Sau khi nhập ngũ, quân đội kiểm tra anh qua rất nhiều vòng. Anh xếp loại cao ở môn ngôn ngữ học và các kỹ năng máy tính cùng một mớ những thứ khác. Cơ bản là anh có thể tự mình lựa chọn, và anh đăng ký vào Tình báo quân đội".

"Em tự hào về anh quá, Anson ạ, tự hào lắm".

"Em chính là người cho anh sức mạnh để tin vào chính mình", cậu nói.

Họ rời khỏi gầm cầu thang thiên đường của mình và đi bộ đến bãi đậu xe. Allison mở khóa xe, và Anson ngồi vào ghế bên cạnh tay lái.

"Anh muốn đi đâu?", cô hỏi.

"Nếu em không ngại, anh muốn gặp mẹ anh trước. Anh đã có tiền trả cho bà. Kế tiếp là đi gặp Shaw". Cậu mỉm cười. "Anh không nghĩ ai trong số họ sẽ nhận ra anh".

"Lúc đầu em cũng vậy mà. Anh thay đổi nhiều quá".

"Anh biết", cậu nói với tràng cười sảng khoái. "Anh ước gì em đã có thể nhìn thấy vẻ mặt của mình khi phát hiện ra anh lính tóc ngắn là anh. Khoảnh khắc đó thật là vô giá".

"Anh nghĩ mình buồn cười phải không?", cô nói, cũng cười theo.

"Không, anh nghĩ mình là người đàn ông may mắn nhất ở vịnh Cedar này. Anh không cần phải chạy hay lẩn trốn nữa. Anh đã có em ủng hộ, và cuộc đời anh đã sang trang. Lần đầu tiên trong cuộc đời, anh có thể mỉm cười với tương lai của mình".

Allison cũng vậy.

44

Theo ý Rachel thì bữa ăn tối cùng bố mẹ Nate hôm thứ ba không thể nào tệ hơn được. Cô cảm thấy khốn khổ và không tài nào hợp được với họ suốt buổi tối đó. Họ vào một nhà hàng đắt kinh khủng ở Seattle, nơi mỗi chỗ ngồi đều có một lượng dao nĩa nhiều hơn những gì mà Rachel từng sở hữu. Điều đó cũng đã đủ tệ rồi. Tệ hơn là Nate thậm chí dường như không chú ý đến sự ngột ngạt mà cô cảm thấy. Mẹ Nate tận dụng từng cơ hội một để châm chích, xem thường, hạ thấp Rachel, và bà ấy làm điều đó bằng một sự khôn khéo, tinh vi nhất. Hết lần này đến lần khác, bà không ngừng đề cập đến những chủ đề mà Rachel không thể nào hiểu được và không buồn giải thích bà đang nói về ai hay ý bà ra sao.

Một lần khi Rachel cả gan hỏi một câu về người nào đó mà bà đề cập, Patrice Olsen nhướng cặp chân mày lên - như thể cô nên ngầm hiểu rằng bà đang ám chỉ con gái của đại sứ Anh quốc. Sau đó, Rachel không dám hỏi thêm một câu nào nữa. Tất cả họ đều vấp phải sự khởi dầu không mấy ấn tượng vào cái đêm Nate xuất hiện ở nhà cô cùng với bố mẹ mình. Chuyện Bruce và Jolene có mặt vào thời diểm đó dường như cho mẹ Nate thêm một lý do nữa để ghét bỏ cô. Rõ ràng Patrice đoán rằng Rachel đang lừa gạt con trai mình.

Sau bữa tối dường như kéo dài vô tận, Nate chúc bố mẹ về nhà an toàn. Anh có vẻ hài lòng với những gì mình nghĩ là một buổi ra mắt thành công. Khi anh lái xe đưa Rachel về nhà, cô thử suy đoán làm sao Nate lại không nhận thấy nỗ lực rành rành của mẹ anh trong chuyện cản trở mối quan hệ của họ kia chứ.

"Anh đã bảo em không có gì phải lo lắng cả", Nate nói, liếc nhìn thoáng cô một cái. Anh với tìm bàn tay cô và bóp nó nhè nhẹ trong tay mình. Trông anh hạnh phúc và mãn nguyện, trong khi Rachel thì cảm thấy ngược lại. "Anh biết ngay khi gặp em, mẹ cũng sẽ quý mến em", anh nói tiếp, "và anh đã đúng. Mẹ nghĩ em là một cô gái đặc biệt".

"Làm sao anh có thể nói được như thế chứ?", cô hỏi, giọng chỉ như một tiếng thì thầm. "Suốt buổi em hồi hộp chết đi được". Cô không đề cập đến lần giới thiệu ban đầu của họ, nhưng chắc chắn anh có thể đoán đó là một phần lý do!

"Em có ư?".

"Phải", cô nói, sắp phát khóc. "Nate, em thật sự không thấy thoải mái chút nào, em gần như không thể thở được".

Anh lại liếc sang nhìn cô. "Em đâu có bộc lộ điều đó ra ngoài. Em là một phụ nữ ưu tú, Rach ạ, và bố mẹ anh nghĩ rằng em rất tuyệt, anh biết họ sẽ nghĩ thế thôi".

Hình như anh không để ý đến chuyện cô không nuốt nổi một chút thức ăn nào của bữa tối thịnh soạn, đắt tiền đó.

"Bố mẹ anh thật sự rất quan tâm đến anh", cô nói.

Nate nhún vai. "Bố và anh có nhiều điểm khác biệt và bất đồng suốt nhiều năm. Như em đã biết, ông không tán thành việc anh gia nhập hải quân. Bố và anh có một trận cãi nhau dữ dội, nhưng ẩn bên trong, anh biết ông tự hào về anh và quyết định của anh. Ông dần tin tưởng ý kiến và quan điểm của anh, cả mẹ cũng vậy". Anh quét vẻ mặt hãnh diện sang phía cô khi họ băng qua chiếc cầu Tacoma Narows trên đường trở lại vịnh Cedar.

"Bố mẹ anh có nhiều lý do để tự hào về anh, Nate ạ". Giờ Rachel chỉ muốn về nhà. Đầu cô nhức bưng bưng, hai má mỏi nhừ vì mỉm cười liên tục. Cô không gặp nhiều rắc rối với bố Nate; không giống vợ mình, Nathaniel Olsen là một người thẳng thắn. Bà Olsen đã chứng tỏ rõ ràng từ giây phút họ được giới thiệu với nhau rằng Rachel rất ngây ngô, đần độn. Không, thậm chí trước bữa tối hôm nay, Rachel nghĩ, nhớ lại cuộc trò chuyện qua điện thoại dạo cô và Nate đến công viên. Nó không phải là chuyện thành kiến gì cả; tuy nhiên cô biết mẹ anh không nghĩ Rachel Pendergast xứng với cậu con trai duy nhất của bà. Họ còn đột ngột đến nhà Rachel khi cô chưa sẵn sàng ra mắt.

Cô không muốn Nate rời đi, thế nhưng lúc này cô muốn được yên tĩnh một mình. Làm sao cô có thể diễn tả được cảm giác mẹ anh đã gây ra cho cô chứ? Nếu cô nói ra, Nate sẽ cho rằng cô bị hoang tưởng và trẻ con.

Nate đậu xe sát lề đường và quay sang mỉm cười với cô. Ánh mắt anh mách bảo anh chưa sẵn sàng kết thúc buổi tối ở đây.

"Anh có muốn vào nhà em và nói chuyện một chút không?". Rachel hỏi. Hiện giờ cô chẳng có gì để làm ngoài chuyện quên bữa ăn tối ra mắt lúc nãy. Lát nữa, khi có thời gian so sánh các sự kiện xảy ra trong suốt buổi tối, cô sẽ có thể đưa ra vài quyết định.

"Anh muốn uống một tách cà phê quá", Nate nói và nhẹ nhàng hôn cô. Nụ hôn của anh luôn khiến cô tan rã. Lần đầu tiên chạm môi nhau, Rachel cảm thấy như cả thế giới sụp dưới chân mình. Điều đó không hề thay đổi suốt những tháng họ hẹn hò; nếu có thì chỉ là những hấp lực giới tính giữa họ ngày càng trở nên mạnh mẽ, cuồng nhiệt hơn.

Nate mở cửa xe cho Rachel và khi họ bước lên bậc thềm đến trước cửa nhà cô, anh lấy xâu chìa khóa từ tay cô và mở khóa giúp. Anh thực hiện những cử chỉ lịch sự nho nhỏ, lỗi thời này một cách thành thục, những cử chỉ mà anh lớn lên cùng với nó. Sự tương phản giữa Nate và Bruce trong thời gian tìm hiểu, tán tính Rachel thật nổi bật. Không phải là cô đang hẹn hò với Bruce. Nhưng chuyện anh ấy len lỏi vào tâm trí cô tại một thời điểm như thế này là một cảm giác khó chịu mà cô không thể làm gì được.

"Cảm ơn", cô nói khi Nate đưa lại cho cô chùm chìa khóa. Phòng khách tối om, cô bật đèn lên trên đường đi vào nhà bếp. Mặc dù không thích cà phê lắm, nhưng pha cà phê khiến cô có một việc gì đó để làm trong khi sắp xếp lại những suy nghĩ của mình.

"Hình như em có tin nhắn trong hộp thư thoại thì phải", Nate thông báo khi anh kéo ra một cái ghế từ nhà bếp.

Không nghĩ ngợi gì, Rachel ấn nút. Gần như ngay lập tức cô nghe giọng nói ngọt ngào, đáng yêu của Jolene.

"Chào cô, Rachel". Con bé nghe có vẻ thất vọng khi biết Rachel đã ra ngoài. "Cháu ước gì cô có ở nhà. Cháu hy vọng chúng ta có thể đi xem phim cùng nhau. Bố bảo bộ phim cháu muốn xem là phim dành cho các cô gái trẻ và cháu nên hỏi cô". Con bé thở dài ngao ngán như bà cụ non khiến Rachel phải bật cười. "Cô biết mà, gọi lại sớm cho cháu nhé".

Bất chợt cô thấy Nate khẽ cau mày. "Họ cố gắng quá nhiều để được em chấp nhận nhỉ?", anh làu bàu.

"Không hẳn vậy". Giờ đến phiên Rachel nhăn mặt, tự thấy mình bênh vực Bruce và Jolene một cách kỳ lạ.

"Anh có tin tức mới đây", Nate nói. Anh đã đợi đến khi cô rót xong cho anh một tách cà phê.

"Em hy vọng là tin tốt", cô nói, ngồi vào bàn với anh. Cô cho một muỗng đường vào tách cà phê của mình rồi khuấy đều lên.

"Rachel". Anh vươn tay qua bên kia bàn, nắm chặt tay cô. "Tàu *George Washington* sẽ chuyển tới San Diego".

Mất nhiều thời gian hơn bình thường để cô có thể hiểu được những gì Nate vừa nói. "Anh sẽ rời khỏi vịnh Cedar ư?", cô hỏi.

Anh gật đầu. "Anh muốn nói với em sớm hơn, nhưng bố mẹ anh ghé qua và em thì bận bịu suốt".

"Em đâu có bận việc nhiều *như thế*", cô phản bác. "Không bận nhiều nữa kể từ khi Teri trở về". Nhưng cô biết anh sẽ nói gì. Hai lần trong tháng rồi, anh muốn đi chơi với cô nhưng cô phải từ chối anh vì đã hứa với Jolene trước.

"Em luôn luôn bận bịu, em luôn có hẹn với con bé đó".

"Nó có tên, Nate ạ. Là Jolene, và con bé là bạn em".

Anh nhún vai. "Anh không chắc em được khỏe mạnh khi dành nhiều thời gian ở bên nó như thế".

Cơn giận trong lòng Rachel bốc lên ngùn ngụt nhưng cô kiềm chế lại. Giờ không phải là lúc bàn về mối quan hệ của cô với Jolene. Có nhiều vấn đề cấp bách khác đang chờ trước mắt. Rachel đã bắt đầu cảm thấy hụt hẫng khi Nate sắp rời khỏi vịnh Cedar.

"Anh... đáng lẽ anh nên nói trước với em chuyện mình phải chuyển đi chứ", cô nói. "Đáng lẽ ra anh nên báo trước với em một tiếng".

"Anh biết". Anh nắm hai bàn tay cô trong tay mình và nhìn thẳng vào mắt cô. "Anh ghét phải nói ra với em thế này", giọng anh nhỏ xíu, "đặc biệt khi bọn anh sẽ rời đi quá sớm".

"Vào lúc nào?", cô hỏi, giọng căng thẳng.

"Tuần tới".

Cô há hốc miệng. "Ôi không...".

Anh gật đầu. "Anh xin lỗi".

"Em...". Cô không biết phải phản ứng thế nào trước thông tin quá sốc này. Buổi tối và bữa ăn ra mắt trong tâm thế không thoải mái giờ chẳng còn là nỗi lo lắng bậc nhất trong lòng cô nữa. Nate đã có quyết định thuyên chuyển. Không đầy một tuần nữa, người đàn ông cô yêu sẽ đi xa.

Miệng cô khô khốc, đắng chát. "Điều đó có nghĩa gì với chúng ta?", cô buột miệng hỏi.

"Nó có nghĩa", Nate nói, thở hắt ra, "anh và em cần phải đưa ra quyết định. Một quyết định rất quan trọng".

Ruột cô sôi lên, tim quặn thắt, cô có thể nghe rõ nhịp tim mình dập thình thịch bên tai.

Anh dừng lại như thể đánh giá phản ứng của cô trước lời thông báo anh vừa đưa ra.

"Em biết tình cảm anh dành cho em ra sao chứ".

"Phải...". Cô cũng nghĩ về anh như thế.

Mặc dù nhỏ tuổi hơn cô và là con trai của một chính trị gia giàu có và quyền lực, anh đã không ngừng chinh phục, đánh cắp trái tim cô. Trong suốt sáu tháng anh lênh đênh trên biển, họ thường viết và gửi cho nhau những lá thư dài, sau đó là email, kể về những chuyện trong ngày, và càng ngày tình cảm giữa hai người càng trở nên thắm thiết. Khi mới biết về gia đình anh, cô muốn kết thúc mối quan hệ của họ, nhưng anh đã thuyết phục được cô đừng bỏ cuộc. Giờ thì hải quân sẽ mang anh rời xa cô.

"Vậy còn những người khác thì sao?", cô trở thành bạn tốt của một vài người vợ lính hải quân, đặc biệt là Cecilia Randall. Kể từ khi Cecilia sinh Aaron, cô không có dịp gặp cô ấy nhiều nữa, và giờ Rachel đã hiểu lý do tại sao. Cecilia phải cân bằng mọi sinh hoạt sau khi Aaron chào đời, rồi chuyện cô dọn đến căn nhà của Grace Harding trên đường Rosewood nữa. Cô ấy sẽ phải thu dọn đồ đạc chuyển tới San Diego.

"Tất cả họ cũng đều chuyển đi", anh nói. "Gần như bất kỳ người nào có liên quan đến tàu *George Washington* đều bị chuyển đi hết".

"Ồ". Cô hy vọng sẽ có cơ hội nói lời tạm biệt với mấy người bạn của mình và trao đổi địa chỉ để giữ liên lạc.

"Anh muốn em cân nhắc một chuyện", Nate nói tiếp. "Anh cũng muốn em đến đó".

Không thể nào, chắc là anh đang đùa thôi! Anh mong chờ cô từ bỏ nơi này để trở thành một người tò tò đi theo anh sao?

"Với nghề của mình, em có thể làm việc ở bất kỳ đâu mà, phải không?"

Anh khiến cô đi từ kinh ngạc này đến kinh ngạc

45

Teri cắn một miếng thịt rán và nhận ra rằng cơn thèm ăn của mình không mạnh mẽ như trước. Tình yêu khiến cô bị thế. Khi Ray mới chuyển đến ở với cô, cô sụt mất năm ký lô. Dĩ nhiên là sau đó cân nặng của cô đã trở lại bình thường, cộng thêm hai ký nữa sau khi cô đã tống cổ anh ta ra khỏi nhà, nhưng đó không còn là vấn đề nữa. Lần này cô sống cùng với người đàn ông sinh ra dành cho mình và cô chưa bao giờ hạnh phúc hơn thế. Thật ra, cô chưa bao giờ mong đợi mình sẽ hạnh phúc đến nhường này. Yêu một người đàn ông tử tế và được người này thương yêu lại thường không xảy ra với típ phụ nữ như Teri. Nhưng nó đã xảy ra, và mỗi ngày cô đều thầm cảm ơn Chúa vì đã mang Bobby đến cuộc đời mình.

"Cậu nghỉ trưa ăn cơm đó hả?". Teri hỏi Rachel, người đang lang thang trong phòng ăn. Bạn cô ủ rũ suốt cả buổi sáng. Hôm qua, Rachel hay tin Nate phải rời đi, và cô thấy khó mà đón nhận chuyện này một cách thoải mái.

"Tớ sẽ vào với cậu ngay", Rachel nói khi cho món ăn mua ở chuỗi cửa hàng Lean Cuisine vào trong lò vi sóng và nhấn thời gian hẹn bốn phút. "Thật ra thì tớ không cảm thấy thèm ăn lắm".

"Tớ cũng vậy", Teri than vãn. "Có chuyện gì với chúng ta vậy chứ?".

"Đàn ông", Jane nói, bước vào phòng. "Dù sao đi nữa thì nguyên nhân cũng thường là thế".

Teri cười phá lên. "Tớ nhớ Bobby quá", cô thừa nhận. Có lẽ cô đã buột miệng than thở như vậy hàng chục lần mỗi ngày. Để duy trì vị trí trong bảng xếp hạng, Bobby phải di du đấu khắp thế giới. Teri hy vọng rằng trong một, hai năm tới, anh sẽ có thể làm giảm đi mật độ xa nhà thường xuyên này.

"Giờ thì Bobby đang ở đâu?". Jane hỏi, chờ đến lượt bỏ thức ăn vào lò vi sóng.

"New York". Cô có nói chuyện với anh trước khi rời nhà đến tiệm. "Anh ấy muốn tớ đến đó gặp anh cuối tuần này".

"Cậu có đi không?".

Teri nhún vai hững hờ, mặc dù cô muốn ở bên anh và nhìn thấy căn hộ ở Manhattan của anh chết đi được. Cô thậm chí còn nghĩ đến chuyện gợi ý anh dẫn cô đến một buổi biểu diễn nhạc kịch ở nhà hát Broadway nữa chứ. Chà, cô đang đùa ai thế này?

Khi Bobby đang trong giải đấu, cờ vua là mối bận tâm duy nhất của anh. Chi có một ngoại lệ duy nhất - tuần trăng mật của họ. Họ có chung một mối bận tâm khi còn ở Las Vegas, nhưng nó không liên quan gì đến cờ hay một trò chơi nào cả. Chỉ cần nghĩ đến những thời khắc nồng ấm họ trải qua trên giường ngủ thôi, Teri lại càng nhớ chồng mình hơn.

"Cậu thật sự yêu anh chàng cờ thủ lập dị đó phải không?". Jane hỏi, kề sát mặt Teri mà nhìn chăm chú.

"Bobby không phải là một người lập dị". Đó là sự thật, nhưng Teri không có ý định thừa nhận nó, đặc biệt là với Jane. "Anh ấy là một thiên tài và anh ấy cần tớ, phải, anh ấy yêu tớ".

"Anh ấy cũng thích món mì ống pho mát của Teri nữa". Rachel mỉm cười, trêu Teri.

"Các cậu cứ chờ xem", Teri bảo bạn mình khi lò vi sóng báo tắt. "Một ngày nào đó các cậu sẽ yêu nhiều như tớ và sẽ hiểu cảm xúc của tớ lúc này thôi".

"Rachel *cũng đang* yêu mà, phải không Rachel?". Jane nói, bước vòng qua để đút phần ăn của mình vào lò nướng.

"Ừ", Rachel nói, "nhưng tớ đâu có mong tình yêu lại rắc rối, phức tạp đến như vậy đâu".

"Sao vậy?". Jane hỏi, khoanh hai tay trước ngực và dựa lưng vào tường.

Dường như Rachel định giải thích, nhưng rồi đổi ý. Thở dài, cô nhích một bên vai lên. "Chỉ là vậy thôi".

"Cậu sẽ theo Nate đến San Diego chứ?". Teri hỏi. Dù buồn nhưng cô sẽ không ghét chuyện Rachel chuyển đi. Tiệm Get Nailed sẽ không còn như cũ nếu thiếu cô ấy, mặc dù Teri cũng tự hỏi mình sẽ có thể duy trì cuộc sống chia cách này trong bao lâu, khi nhà của Bobby ở vùng biển đông còn nhà cô mãi tận phía tây. Càng ngày, cô càng cảm thấy chỗ của mình là bên cạnh chồng. Họ cần nhau. Cảm giác cần một ai đó thật kỳ lạ. Được cần thì dễ hiểu rồi; cô quen với việc đó. Nhưng cần một người ư? Vốn quen sống một cuộc sống độc lập đến mức tối đa, Teri thấy chuyện này thật khó mà cân bằng.

Tuy vậy, cô không muốn rời khỏi vịnh Cedar. Và cô không biết những mâu thuẫn mới này có thể được giải quyết bằng cách nào đây.

"Tớ không biết mình sẽ làm gì nữa", Rachel nói.

"Hãy nhớ", Jane bảo, "nếu cậu kết hôn với Nate, cậu cũng sẽ kết hôn với Hải quân Hoa Kỳ. Cậu phải đến nơi mà họ bảo cậu đến, và cậu phải thực hiện mà không được phàn nàn".

"Này, này, đại tá", Rachel trêu, đưa tay chào Jane theo kiểu nhà binh. Cô ngồi xuống, nhúng nĩa vào đĩa cơm gà bốc khói. "Thật ra không phải hải quân khiến tớ sợ hãi. Tớ có thể chịu được cuộc sống của một người vợ lính thủy, nhưng tớ không chắc mình có thể đương đầu được với mẹ của Nate".

Vừa ngay lúc đó, Denise, nhân viên tiếp tân, bước vào phòng giải lao. "Có người đến đây gặp cô", Denise nói, nhìn thẳng về phía Teri.

"Tôi đâu có cuộc hẹn nào cho tới một giờ chiều đâu", cô làu bàu, nhìn phần ăn trưa đã vơi đi một nửa.

"Không phải là khách đâu". Denise nói. "Là anh chàng tài xế cao kều, ốm nhách ấy".

"James ư?". Lý do duy nhất James đến vịnh Cedar này là chở theo Bobby.

"Có một người nữa đi cùng với anh ta", Denise thêm vào, bĩu môi như thể muốn nói cô không thích người đi cùng James. "Một gã to con, lực lưỡng".

"Mọi chuyện với Bobby ổn cả chứ?". Teri hỏi, chợt thấy lo lắng. Ngay lập tức cô đặt dĩa thức ăn qua một bên rồi đứng dậy.

"Anh ta không nói", Denise đáp lời.

Kéo tấm rèm ra hai bên, Teri hối hả lao ra phòng chính của tiệm. Quả nhiên James đang có mặt ở đó. Cô không nhận ra người đàn ông đi cùng anh. Như lời Denise nói, anh ta cơ bắp cuồn cuộn bên dưới chiếc áo khoác com-lê đen.

"Teri", James nói. "Đi cùng với chúng tôi".

"Bobby có đi với anh không?", cô hỏi.

"Anh ấy đang ở trong xe", anh chàng lực lưỡng trả lời thay cho James, âm ngữ rất nặng. Teri không đoán được anh ta là người từ đâu đến.

"Thật vậy ư? Tại sao anh không nói trước hả James?". Cô ào ra khỏi tiệm, James và anh bạn kia theo sau. Nhưng khi bước vào bãi đậu xe của trung tâm thương mại, cô không tìm thấy chiếc limousine.

"Ở đằng kia kìa", James nói, chỉ thẳng.

Một người đàn ông khác dẫn đường họ đến chỗ chiếc xe màu trắng, nơi một người thứ ba đang đợi sẵn. "James?", cô hỏi, bỗng nhiên thấy nghi ngờ. Có điều gì đó bất ổn.

James lảng tránh ánh mắt cô.

"Chuyện gì đang xảy ra vậy?", cô giục.

"Hãy làm theo những gì anh ấy bảo cô", tài xế của Bobby chỉ dẫn cô bằng một giọng nhỏ xíu.

"Này, này, đợi một chút", Teri nói, đứng tại chỗ. Cô sẽ không đi cùng cái gã... cái gã găngxtơ này mà không có lý do rõ ràng.

"Chuyện quái gì đang xảy ra thế này?", cô hỏi lại lần nữa.

Điện thoại di động của James reng lên, và anh nhìn vào người đàn ông đi cùng mình trước khi trả lời máy. Anh chàng lực lưỡng gật đầu, và James bật mở lên nghe. Mắt anh hướng thẳng về phía Teri.

"Cô ấy đang ở đây với tôi", anh trả lời, giọng cao vút bất thường. "Không, không, chúng tôi không bị làm sao".

"Là Bobby đó hả?". Teri hỏi. Cô chú ý thấy anh chàng đô con kia đã bỏ đi.

James gật đầu.

"Đưa điện thoại cho tôi", cô nói, và James tuân theo. "Bobby hả?".

"Bọn họ có làm em đau không?".

"Anh đang đùa hay sao", Teri nói. "Tất cả chuyện này là gì vậy? Họ đe dọa anh hả?", cô định đuổi theo người đàn ông đi cùng với James và đá cho hắn một phát nhớ đời. Sao hắn dám đe dọa Bobby bằng cách này kia chứ! "Anh chẳng việc gì phải lo lắng cả", cô trấn an chồng mình. "Em có thể tự lo được cho mình".

Bobby không trả lời.

"Cho anh nói chuyện lại với James", anh nói sau vài giây im lặng.

Teri dưa điện thoại lại cho anh tài xế. Hai người nói chuyện mấy phút gì đó rồi James đóng điện thoại lại. Anh nở một nụ cười thăm dò. "Sẽ không có chuyện gì xảy ra đâu", anh thông báo, giọng run run.

"Mấy gã khỉ đột này đe dọa Bobby phải không?", cô gặng hỏi.

"Không", James nói, đưa tay chùi mồ hôi rịn ra trán. "Họ de dọa cô".

"*Tôi* ư?", cô thét lên. "Tôi muốn thấy họ thử dọa tôi xem thế nào đấy".

"Không, cô không muốn đâu", James nói giọng run rẩy thật sự. "Tin tôi đi, cô sẽ không muốn thế đâu".

Cơn giận dữ bừng dậy trong cô. "Bọn họ *là* ai vậy?", cô gặng hỏi. Điều đầu tiên cô định làm là báo ngay cho Cảnh sát trưởng bắt họ vì tội - giờ cô không biết nhưng sẽ nghĩ ra ngay. Tội đe dọa người khác? Hay bắt cóc? Rõ ràng họ đang phạm tội gì đó.

"Tôi không biết chính xác họ là ai". Dường như James sắp gục ngã đến nơi vậy.

Teri kéo anh trở vào trong tiệm và vào thẳng phòng giải lao giờ này đang yên tĩnh, không một người nào còn nấn ná lại đó. Jane và Rachel ném cho cô một cái nhìn kỳ quặc, nhưng cô phớt lờ cả hai.

"Điều vừa rồi chỉ để cho Bobby biết rằng họ có thể tìm đến cô bất cứ khi nào họ muốn", James bảo cô.

Nếu họ định de dọa Teri bằng cách này thì họ đã thất bại. Có thể cô rất ngốc, nhưng cô thật sự có thể chăm sóc tốt cho mình. Tâm trí Bobby đã có hàng tỉ thứ cần suy nghĩ, anh không cần phải lo cho cô.

Ngay khi James ngồi xuống, Teri rót cho anh một ly nước lạnh, anh ta tu một hơi cạn sạch.

"Được rồi", cô giận dữ nói. "Họ cần bao nhiêu tiền?".

James nhìn cô chằm chằm. "Họ không phải cần tiền đâu".

Cô nhăn mặt. Trò này là thế nào đây nếu không phải vì tiền chứ?

"Họ muốn Bobby phải chịu thua một ván cờ", James giải thích.

Đó là khi Teri bắt đầu cười phá lên. "Bọn họ không biết, phải không?", cô nói.

"Không biết chuyện gì?". James hỏi.

Teri lắc đầu. "Họ không nhận ra rằng chồng tôi ghét phải thua như thế nào sao?".

46

Justine đã hẹn gặp Warren Saget ở nhà hàng D.D trên đường Cove. Thậm chí đến giờ này, vài ngày sau khi phát hiện ra sự thật kinh khủng, cô vẫn khó mà tin được anh ta chính là người đã phóng hỏa. Cô đau đớn mỗi khi nghĩ đến việc anh ta đang tâm làm tổn thương cô như thế này. Nhưng cho dù kỳ quặc, tất cả mọi việc đều ăn khớp, hợp lý.

Warren đã tìm được bàn và đang ngồi chờ cô đến. Anh ta đứng lên khi cô bước vào phòng và kéo ghế ra cho cô. Cuộc gặp gỡ này không phải là ý kiến của cô, nhưng cô đồng ý, mặc dù cả Cảnh sát trưởng David lẫn Seth đều không hiểu hết họ đang đòi hỏi gì ở cô.

"Anh không thể nào diễn tả được niềm hạnh phúc em mang đến cho mình khi nhận được cú điện thoại của em sáng nay", Warren nói ngay khi cô vừa ngồi xuống.

Nỗ lực giấu đi vẻ khó chịu, Justine với tay lấy chiếc khăn ăn bằng lụa và đặt nó ngang đùi mình.

"Em cảm kích thiện chí nhận lời ăn trưa cùng em vào phút cuối như thế này từ anh".

"Anh có thể từ chối bất kỳ yêu cầu nào của em sao?". Warren hỏi một cách ga-lăng. Ánh mắt anh ta ấm áp và đầy tình cảm. "Anh muốn được làm kỵ sỹ của em trong chiếc áo giáp sáng bóng - em biết điều đó mà".

"Em biết", cô nói, và trong một thoáng cô hiểu điều gì đã xui khiến Warren làm điều anh ta đã làm. Lát nữa, cô sẽ trao đổi cảm nhận của mình với Seth, nhưng ngay lúc này cô có nhiệm vụ phải thực hiện.

"Anh có thể làm gì cho em?". Warren hỏi.

Justine nhẩm lại những lời khuyên mà cảnh sát trưởng Davis đã chỉ cô để dẫn dắt câu chuyện. "Em đã bàn bạc với kiến trúc sư về việc xây dựng Phòng trà Victoria", cô bắt đầu.

"Thật đáng ngạc nhiên. Em muốn anh nhìn qua bản vẽ phải không, và đưa giá xây dựng ưu đãi cho em?".

"Điều này sẽ tuyệt lắm đấy". Cô giả vờ liếc nhìn vào cuốn thực đơn. "Nhân tiện, Seth có gặp người bên công ty bảo hiểm vào sáng này, và có phát hiện thú vị về vụ phóng hỏa".

"Thật vậy ư?".

Như cô dự đoán, sự quan tâm của Warren ngay lập tức bật dậy. "Nó khá rắc rối".

"Rắc rối? Như thế nào?".

Justine nhún vai. "Em không muốn bàn về đám cháy đó nữa - nó khiến em buồn bã. Em vẫn không thể tin được ai đó lại cố tình làm chuyện như vậy".

Warren gật đầu. "Thế giới ngoài kia lạnh lùng và hiểm ác lắm".

"Dường như chẳng có lý do hợp lý nào để một ai đó làm tổn thương bọn em cả. Nó chỉ có vẻ...vô lý. Ý em là, chẳng có lợi ích tài chính nào hết".

"Vậy, em nghĩ nó là do tư thù cá nhân ư?". Warren hỏi.

"Em có thể nghĩ đến điều gì *khác* nữa chứ?", cô đáp lời. "Dù ai đã làm chuyện này đi nữa, ắt hẳn phải ghét em lắm. Người nào làm chuyện này, ắt hẳn có ý làm tổn thương em và gia đình em".

"Không phải em đâu, Justine", Warren nói nhanh. Anh ta liếc nhìn xuống thực đơn trước mặt.

"Vậy thì làm tổn thương Seth sao?".

"Anh ta là người sa thải nhân viên rửa chén bát mà, phải không?". Warren lầm bầm.

Cô chồm về trước và đặt hai khuỷu tay lên bàn. "Có một điều thú vị về tất cả những chuyện này đấy Warren ạ. Hình như không phải là cậu thanh niên chúng ta đã tiên đoán. Bọn em có bằng chứng chắc chắn rằng Anson Butler không dính líu đến vụ phóng hỏa".

Warren cau mày. "Anh tưởng mình đã đọc tin trên báo nói rằng mặt dây chuyền của nó được tìm thấy trong đống tro tàn".

"Không có ai nói đó là mặt dây chuyền của cậu ấy cả". Justine nhìn thẳng vào mắt Warren.

"Có lẽ anh lầm, nhưng hình như anh đã nghe nói ở đâu đó".

"Cũng có thể", Justine đồng ý. "Tất cả bằng chứng đều chĩa mũi nhọn vào Anson". Bề ngoài cô ra vẻ rất điềm tĩnh, nhưng bên trong, tim cô đập loạn xạ cả lên. Quay lại cuốn thực đơn, cô nói thêm, "Vài chứng cứ gần đây đang dần sáng tỏ. Đó là lý do tại sao cảnh sát trưởng Davis lại liên lạc với Seth".

"Bằng chứng gì?". Warren nhanh miệng hỏi.

Đã đến đoạn cao trào như trong kịch bản, Justine quay mặt đi và thở dài. "Không may là em không được tự do hé lộ từng chi tiết, nhưng từ những gì mà em hiểu được, nó khá là tồi tệ".

Dần dần từng bước một, cô dẫn anh ta vào tròng, dẫn anh ta đến chỗ phải thú nhận tội lỗi.

Chợt giật mình cảnh giác, Warren chồm tới gần Justine và hạ thấp giọng. "Em có thể thổ lộ với anh, Justine ạ. Anh đáng tin cậy đấy".

"Thật thế không, Warren?", cô nhẹ nhàng hỏi. Và rồi điều này đau đớn hơn cô tưởng, cô dừng lại và cổ họng nghẹn ứ. Bỗng dưng Justine muốn khóc khi nhớ đến cái ngày mình suýt bị đột quỵ và cách Warren ân cần hỏi han, giúp cô vượt qua giai đoạn đó. Sự tử tế nơi anh ta có vẻ thành thực, vậy mà bấy lâu nay anh ta lại chính là người mang nỗi buồn phiền và căng thẳng vào cuộc sống của cô. Cố gắng hết sức giữ bình tĩnh, cô đặt thực đơn qua một bên. "Em sẽ gọi món bánh càng cua".

Warren gật đầu, nhưng anh ta không chịu bỏ cuộc, cứ bám riết vào chủ đề chứng cứ tìm ra kẻ phóng hỏa. "Nói cho anh biết đi", anh ta dỗ ngọt. "Em luôn có thể tin tưởng anh. Cảnh sát trưởng có thông tin gì thế?".

Justine nhìn thẳng vào mắt anh ta. "Anh thật sự nghĩ em nên kể với *anh* sao?".

"À...". Anh ta có vẻ khựng lại trước câu hỏi thẳng thừng đó. "Dĩ nhiên rồi".

"Thật vậy sao?". Cô có hàng trăm câu hỏi khác muốn hỏi anh ta. Càng lúc cô càng thấy cơ hội mong manh hơn. Cuộc trò chuyện lần này có lẽ là cơ hội duy nhất của cô.

Đến giờ, Warren bắt đầu tỏ ra lúng túng.

"Warren", cô nói, nhìn trực diện anh ta, "anh nên biết rằng bằng chứng mới chĩa thẳng vào anh đó".

Tiếng cười bật ra khỏi miệng anh ta nghe thật chói tai. "Chuyện này là đùa thôi, đúng không?"

"Tôi ước gì nó chỉ là sự nhầm lẫn". Cô quả quyết. "Lý do tôi muốn gặp anh là để tìm hiểu xem tại sao anh lại làm chuyện như thế".

Hai mắt anh ta mở to và anh ta đẩy ghế ra sau như thể định chạy trốn.

"Nếu tôi chỉ có thể hỏi anh một câu", Justine thì thầm, "thì là câu này đấy". Cô dừng lại, quyết tâm không để mất bình tĩnh. "Tại sao vậy, Warren? Tại sao anh muốn phá hủy nhà hàng chứ?".

Mặt anh ta hoàn toàn tái mét. Anh ta cúi đầu xuống và dường như đang cố tìm lời bào chữa cho mình. "Nhìn thấy em bên Seth thật sự rất... khó, biết rằng em chọn hắn ta thay vì anh. Em là người phụ nữ duy nhất từng thấu hiểu anh, người phụ nữ duy nhất không khiến anh cảm thấy mình già hơn em rất nhiều". Sự cay đắng trong giọng nói của anh ta nghe thật đáng sợ. "Anh biết mình phải tìm cách giành lại em".

"Ồ, Warren".

"Rồi cái ngày cách đây sáu, bảy tháng khi anh ghé qua nhà hàng em ăn trưa, anh cố thuyết phục em uống với anh một ly rượu...".

Justine lục tìm trong ký ức. Đó là cái ngày David Rhodes đến nhà hàng ăn trưa cùng bà ngoại cô. Anh ta tìm cách lừa tiền Charlotte. Justine rất giận dữ và run rẩy bởi sự việc buổi chiều hôm đó.

"Lúc ấy em có vẻ mệt mỏi, kiệt sức".

"Đúng vậy", cô đồng ý với anh ta nhưng không giải thích tại sao.

"Seth xuất hiện và khi hắn ta nhìn thấy em với anh, hắn ta...". Warren chỉ lắc đầu.

Justine cũng nhớ chuyện đó. Căng thẳng dữ dội nổ ra giữa cô và Seth, họ thậm chí còn cãi nhau.

"Hắn ta đưa mắt nhìn anh, ánh mắt tự mãn như ngầm bảo anh rằng cho dù anh yêu em và cần em nhiều thế nào, em đã là của hắn và sẽ luôn là của hắn. Không có gì", hắn nói, "hoàn toàn không có gì anh làm sẽ mang em trở về bên anh. Trong giây phút đó, anh biết mình phải tiến hành một kế hoạch nào đó".

"Nhưng còn chuyện thiêu rụi nhà hàng thì sao?".

"Anh muốn khiến Seth tổn thương, chứ không phải em", hắn ta nói, van nài cô như một đứa trẻ cảm thấy ăn năn, hối lỗi. "Anh không bao giờ có thể làm tổn thương em".

"Nhưng anh đã làm rồi đấy, Warren ạ, anh đã khiến cả hai chúng ta đau khổ".

Anh ta ngẩng đầu lên. "Giờ thì anh mới hiểu. Nhưng anh đã nghĩ ra cách bù đắp cho em. Anh sẽ xây cho em một nhà hàng khác, to hơn và tốt hơn cái cũ. Anh sẽ cho em nhà hàng mà em từng mơ ước và rồi chứng minh cho em thấy anh yêu em nhiều như thế nào".

"Warren, anh không chứng minh tình yêu của mình bằng cách làm tổn thương người khác".

Anh ta không ngước mắt lên và gật đầu buồn bã. "Anh xin lỗi".

"Tôi biết".

Seth và cảnh sát trưởng Davis bước vào phòng và đứng bên cạnh Warren. Anh ta nhìn lên và thở dài thườn thượt. "Mấy người đã nói chuyện với thằng nhóc rửa chén bát rồi phải không?", Anh ta hỏi mà không bộc lộ chút gì lo lắng. "Nó đã ở đó vào đêm ấy. Nó tìm cách dập lửa".

"Vậy thì tôi hiểu rồi". Cảnh sát trưởng Davis lấy còng tay ra khỏi thắt lưng mình. "Warren Saget, anh có quyền giữ im lặng...".

"Thôi, thôi, tôi biết rồi", anh ta nạt nộ một cách khó chịu rồi đứng dậy, chìa hay bàn tay ra. Trừng mắt nhìn Seth, anh ta nói, "Mày không bao giờ có thể yêu cô ấy nhiều như tao đâu".

Justine cũng đứng dậy, và Seth choàng một cánh tay qua eo vợ. "Không ai có thể yêu vợ tôi hơn tôi được, Warren ạ. Tôi rất tiếc vì mọi chuyện lại ra nông nỗi này".

"Tao sẽ chối bỏ tất cả", hắn cười nhạo. "Tao sẽ thuê một luật sư giỏi".

"À, nhưng chúng tôi có lời thú tội của ông trong cuộn băng đây này", Justine nói, kéo áo lên để lộ ra một cuộn băng được quấn dây quanh người cô. "Chúng tôi đã có lời thú tội của anh, Warren à, và anh nói ra những lời này ở nơi công cộng, mà anh không thể lường trước được sự riêng tư. Tất cả các chứng cứ giờ đã rõ".

Cảnh sát trưởng Davis còng tay Warren lại và dẫn hắn đi trước ánh mắt sửng sốt của mọi người trong nhà hàng.

"Mọi chuyện đã qua rồi", Seth nói khi dìu Justine ra khỏi nhà hàng. Sự thanh thản, nhẹ nhõm trong giọng nói của anh không thể nhầm lẫn được.

"Lúc sắp kết thúc, em suýt chút nữa là không thể làm được", cô nói. "Dù biết những gì Warren đã gây ra, nhưng em vẫn gặp rắc rối khi đánh lừa anh ta".

Seth quay sang đối mặt với vợ. "Em vẫn được cái chúng ta cần, và đó là một lời thú tội. Không quan trọng em đã thực hiện nó như thế nào - mà vấn đề mấu chốt là kết quả cuối cùng".

Không phải cô yêu Warren, nhưng cô thấy tiếc cho anh ta và có lẽ luôn luôn là thế.

"Em không thể không tiếc nuối cho ông ấy", cô nói khi Seth mở cửa xe cho cô.

Cả hai người họ đều im lặng trên đường về nhà. "Thật đáng buồn, anh biết mà", cô nói khi họ về đến nơi.

"Đừng nói với anh là em thật sự thương hại cái gã khốn kiếp đó nhé".

"Ở một khía cạnh nào đấy, em cảm thấy vậy", cô thừa nhận.

Seth không nói gì trong một lúc lâu. "Anh cũng vậy". Anh mỉm cười với cô và hai người cùng nhau bước vào nhà. "Chúng ta có cả một buổi chiều chỉ có hai người thôi phải không?".

Không ai dám hy vọng và trông đợi việc bắt giữ Warren lại suôn sẻ đến như vậy. "Đúng ạ", cô nói.

"Chúng ta có tận hai tiếng nữa trước khi phải đến trường đón Leif".

Justine vòng tay ôm quanh cổ chồng mình. "Có ý tưởng gì cho việc chúng ta có thể làm với khoảng thời gian đó không?".

Seth nhoẻn miệng cười. "Cho anh một phút và anh có lẽ sẽ có gợi ý". Rồi, không hề báo trước, anh nhấc bổng cô với hai cánh tay mình và bế cô vào phòng ngủ.

"Tại sao, Seth Gunderson", cô nói bằng giọng miền nam đặc sệt. "Anh đang nghĩ gì trong đầu thế?". Cô chớp chớp mi mắt nhìn anh.

"Anh đang nghĩ", chồng cô nói, trước khi dùng môi mình quét lên môi cô, "rằng đây sẽ là cơ hội hoàn hảo để nới rộng dân số gia đình mình".

Justine tán thành, quả thật đây là một gợi ý tuyệt vời.

Bobby Polgar nhìn chăm chú mẩu giấy nhỏ

trong tay mình. Anh không phải là người hiểu được nỗi sợ hãi, nhưng giờ anh đã hiểu rồi đây. Mạng sống của Teri đang bị đe dọa. Vợ anh và James phải đương đầu với những kẻ độc ác. Thông điệp đã quá rõ ràng. Những gã này có thể bắt cóc Teri bất cứ lúc nào và anh không thể làm gì để bảo vệ cô ấy. Tin nhắn bảo anh quay về nhà mình ở số 74 Đại lộ Seaside và chờ hướng dẫn tiếp theo.

Hết tập 6

ĐÁNH THỨC TRÁI TIM

Tiểu thuyết của Debbie Macomber

NHÀ XUẤT BẢN HỘI NHÀ VĂN
65 Nguyễn Du - Hà Nội
Tel & Fax: 38222135

Chịu trách nhiệm xuất bản:
TRUNG TRUNG ĐỈNH
Chịu trách nhiệm bản thảo
PHẠM SÔNG HỒNG

Biên tập: **ANH THƯ - LIÊN ANH**
Vẽ bìa: **STAR BOOK**
Chế bản: **HỒNG HẠNH**

Liên kết xuất bản và phát hành
CÔNG TY CỔ PHẦN XUẤT BẢN VÀ TRUYỀN THÔNG IPM
Trụ sở chính: 212A3 Lò Đúc – Hà Nội
Email: info@ipm.vn; Website: www.ipm.vn
Điện thoại: 04.39723922
Phụ trách phát hành: Tùng Lâm – Điện thoại: 0913592288

In 1000 cuốn, khổ 13 x 20,5 cm, tại
Nhà in Báo Nhân dân - Tp. Hồ Chí Minh
Giấy phép xuất bản số: 485-2009/CXB/07-34/HNV
In xong và nộp lưu chiểu quý IV-2009.

"Thậm chí những độc giả khó tính nhất cũng sẽ tích cực ủng hộ những phụ nữ trong câu chuyện tràn đầy niềm hy vọng này trong lúc len lén chùi nước mắt và thầm bay bổng với những giấc mơ riêng."

- Booklist

Debbie Macomber

Đánh thức trái tim

Tập truyện mang vị siro, ngọt ngào và phấn khích. Ống kính lần này tập trung đặc tả tổ ấm của Justine và Seth Gunderson. Trải qua bao hờn giận và nghi ngại, Justine mới sẵn sàng mở lòng đón nhận Seth, duyên phận chưa kịp tròn đầy lại bắt đầu bị đe dọa vì sự xuất hiện của người thứ ba. Nhưng hệt như dòng sông, mối tình của họ thoạt đầu là một nguồn nước yếu ớt, chảy qua bao hòn đá gập ghềnh, đến khi đổ ra đại dương bao la thì đã trở nên trong vắt và lớn lao. Mang trong ngòi bút nguồn rung cảm mãnh liệt trước đam mê của tuổi trẻ, Macomber đưa đến cho người đọc cả thế giới hiện tại lẫn mùa xuân tương lai, nơi tình yêu trở thành lương thực, thành phong vị thái hòa của đời người. Và cũng tinh tế như khi ẩn dụ, Macomber nhắn nhủ rằng, để duy trì được ánh sáng triền miên của hạnh phúc và hoan lạc, mỗi chúng ta cần ấp ủ tình yêu, nâng niu và vun xới nó để được ngắm lộc xanh nảy nở suốt bốn mùa tháng năm.

MIRA FAHASA IPM

Đánh thức trái tim

8 936046 527596

GIÁ: 86.000 đồng